

ANN RULE

**QUÁ TRỄ
ĐỂ NÓI LỜI TỪ BIỆT**

TOO LATE TO SAY GOODBYE

Mai Sơn dịch



NXB HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

Lời giới thiệu

PHẦN MỘT

Chương Một

Chương Hai

Chương Ba

Chương Bốn

Chương Năm

Chương Sáu

Chương Bảy

PHẦN HAI

Chương Tám

Chương Chín

Chương Mười

Chương Mười Một

PHẦN BA

Chương Mười Hai

Chương Mười Ba

Chương Mười Bốn

Chương Mười Lăm

PHẦN BỐN

Chương Mười Sáu

Chương Mười Bảy

Chương Mười Tám

Chương Mười Chín

Chương Hai Mươi

Chương Hai Mươi Một

Chương Hai Mươi Hai

PHẦN NĂM

Chương Hai Mười Ba
Chương Hai Mười Bốn
Chương Hai Mười Lăm
PHẦN SÁU
Chương Hai Mười Sáu
Chương Hai Mười Bảy
Chương Hai Mười Tám
Chương Hai Mười Chín
Chương Ba Mười
Chương Ba Mười Một
Chương Ba Mười Hai
Chương Ba Mười Ba
Chương Ba Mười Bốn
Chương Ba Mười Lăm
Chương Ba Mười Sáu
LỜI CUỐI SÁCH
VỀ TÁC GIẢ

ANN RULE

QUÁ TRỄ
ĐỂ NÓI LỜI TỪ BIỆT

TOO LATE TO SAY GOODBYE

Mai Sơn dịch



NXB Hội Nhà văn



ANN RULE

**QUÁ TRỄ
ĐỂ NÓI LỜI TỪ BIỆT**

TOO LATE TO SAY GOODBYE *Mai Sơn dịch*

TOO LATE TO SAY GOODBYE

Copyright © 2007 by Ann Rule

All Rights Reserved.

This translation published by arrangement with the original publisher, Free Press, a Division of Simon & Schuster, Inc.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Free Press, đơn vị của Simon & Schuster, Inc. và Công ty TNHH Sách Phương Nam.

Bản quyền tiếng Việt © Công ty TNHH Sách Phương Nam, 2011.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Sách Phương Nam.



Lời giới thiệu

Độc giả đang cầm trên tay một tác phẩm của Ann Rule - nữ văn sĩ hàng đầu nước Mỹ về thể loại tiểu thuyết hình sự dựa trên những câu chuyện có thật. Cuốn sách này thuật lại một câu chuyện tình cảm có thật đầy quyên rũ - và cũng là một thảm kịch đau lòng về sự ghen tuông, phản bội để rồi sau cùng là án mạng. Hai người phụ nữ đã phát hiện sự thật quá muộn màng.

Jenn Corbin là một phụ nữ đáng yêu, mảnh dẻ, mắt nâu với mái tóc vàng. Dường như cô có được tất cả: hai đứa con trai cưng, một ngôi nhà sang trọng ở một khu ngoại ô nhà giàu vùng Atlanta, xe hơi đắt tiền, một chiếc nhà thuyền lộng lẫy trên sông nước để hội hè, và một người chồng - Bart, một bác sĩ nha khoa thành đạt, cao lớn, đẹp trai và thông minh.

Nhưng dần cuộc sống êm đềm của họ bắt đầu rạn nứt. Hai vợ chồng đã phải toan tính nhờ đến các chuyên gia tư vấn về hôn nhân. Bart phiêu lưu; Jenn như người vỡ mộng. Cô cần tìm đến một ai đó đáng tin cậy - ngoài mẹ và các chị em gái. Thế rồi, chỉ vài tuần trước Giáng sinh 2004, Jenn được phát hiện đã chết với một viên đạn vào đầu, và một khẩu súng bên cạnh. Vị trí thi thể của cô cho thấy dường như đây là một vụ tự sát. Nhưng cảnh sát điều tra Marcus Head không hoàn toàn tin như vậy. Gia đình của Jenn cũng không tin cô có thể tự sát.

Và cái chết này liên quan như thế nào đến một vụ tình nghi tự sát khác trước đó mười bốn năm - của Dorothy "Dolly" Hearn, một sinh viên nha khoa hết sức xinh đẹp? Là ngôi sao của trường trung học, Dolly bước vào trường nha và hẹn hò với sinh viên Bart. Có mối

liên hệ nào không, hoặc liệu câu trả lời có nằm trong một mô í quan hệ tình cảm bí mật - thậm chí nguy hiểm - ngoài hôn nhân của Jenn Corbin? Trong quá trình thực hiện tác phẩm này, Ann Rule đã phỏng vấn gần như tất cả những ai liên quan đến câu chuyện - gia đình các nạn nhân, các cảnh sát điều tra, công tố viên và các nguồn thông tin tại Georgia và Atlanta, để lột tả sự thật đằng sau những gì báo chí đăng tải về hai cái chết thương tâm này.

Ann Rule là tác giả của hơn hai mươi tựa sách best-seller theo bình chọn của New York Times, và tất cả vẫn đang được tái bản. Là một cựu sĩ quan cảnh sát, bà là người am tường về kỹ thuật hình sự và vẫn đang giảng dạy tại nhiều học viện cảnh sát. “Quá trễ để nói lời từ biệt” đáng được xem là một tác phẩm mỹ mãn trong sự nghiệp của văn tài hình sự Ann Rule.

PHÂN MỘT

Jennifer Barber Corbin

“JENN”

— Chương Một —

Ngày 4, tháng 12, năm 2004

Tiếng còi báo động inh tai xuyên thủng buổi sáng tháng Mười hai lạnh giá trên Ngõ Bogan Gates hâu như cũng xa lạ như tiếng phanh phạch của những chiếc máy bay trực thăng bay trên đầu. Con phố yên tĩnh ở Buford này là một phần tương đối mới của một khu dân cư khá giả, nơi ở của những thanh niên và trung niên có nghề nghiệp vững vàng cùng gia đình họ. Những ngôi nhà ở đây hâu hết đều có mặt tiền gạch đỏ với những cánh cửa chớp bóng loáng, không khác gì những ngôi nhà ở các quận giàu có ở Atlanta, nhưng ít bề thế hơn. Năm 2004, giá trung bình một ngôi nhà ở Bogan Gates khoảng từ 200.000 đến 300.000 đô la Mỹ - nhà ở Denver hay Seattle hay Philadelphia thường có giá gấp đôi mức đó. Buford là khu ngoại ô lý tưởng cho những người đi lại ba mươi lăm dặm hằng ngày bằng xe từ nhà đến nơi làm việc ở Atlanta: nó đủ rộng với trên 14.000 người sinh sống để đáng phải có các trung tâm mua sắm nội vùng, nhưng lại đủ nhỏ để làm tan biến những căng thẳng của việc chạy xe trên đường vành đai I-285 bao quanh Atlanta với hàng dài xe cộ nối đuôi nhau. Và bản thân ngõ Bogan Gates cũng là một ốc đảo thanh bình với những bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận và những khu vườn đầy màu sắc. Trẻ con chơi đùa trước những ánh mắt trông chừng của tất cả những người lớn ở đó. Nếu có người lạ nào len được vào vùng nội phạm này, anh ta sẽ không thể ra đi mà không bị phát hiện.

Một lưu ý tiêu cực, ít nhất đối với một số người, là những người láng giềng thân cận có khuynh hướng nhận biết bí mật của nhau. Không có tình trạng ẩn danh như trong các chung cư tại các thành

phố lớn. Cũng không có sự cô đơn mà các thị dân đôi khi vẫn cảm thấy. Mặc dù vậy, một số gia đình trên ngõ phố này vẫn có những bí mật mà không người láng giềng nào của họ có thể tưởng tượng được.

Điều đó không làm nên sự dị biệt cho Bogan Gates; mỗi cộng đồng đều có những bí ẩn của nó và thậm chí là những bí ẩn đáng ngạc nhiên. Khi các phóng viên truyền hình và báo chí địa phương xộc vào những nơi như thế, họ chắc chắn có được những cuộc phỏng vấn tức khắc với những cư dân đang sửng sốt, những người luôn luôn nói: “Không có chuyện đó xảy ra ở đây được - khu này là không thể!”

Nhưng dĩ nhiên, đã có chuyện xảy ra.

Vào ngày đầu tháng Mười hai này, ngõ Bogan Gates bỗng là hiện trường của một trong những vụ án kinh khủng nhất của bang Georgia.

Thành phố Buford, mà cái tên nghe như có gốc miền Nam, nằm sát hồ Lanier. Mép nước của chiếc hồ du lịch nổi tiếng này ăn sâu vào bờ ngoài ngoằn ngoèo hàng dặm, khoét sâu và rộng vào đất liền thành những con lạch nhỏ, trông như vết cắn của một con cá sấu khổng lồ. Buford được vây bọc chung quanh bởi các thành phố nhỏ khác: Flowery Branch, Sugar Hill, Suwanee, Duluth, Oakville, Alpharetta. Nó nằm rất gần ranh giới của hai hạt Gwinnett và Forsyth. Hạt Forsyth từng chịu tai tiếng là một trong những khu vực nhiều thành kiến chủng tộc nhất ở Mỹ. Có khi một tấm biển bên đường ghi “Bọn mọi luộc,” hoặc là, “Mọi đen, cút ngay khỏi hạt Forsyth, trước khi mặt trời lặn.” Nhưng mọi chuyện không còn như thế nữa. Oprah Winfrey có lần đã phát một chương trình truyền hình của bà từ hạt Forsyth, vạch mặt hết những thành kiến bất

công. Ngày nay, những kẻ có những ý tưởng thâm căn cố đế về phân biệt chủng tộc đã tự biếm không được lớn tiếng.

Buford, thuộc hạt Gwinnett, rất phù hợp với thể kỷ hai mô t, một thành phố làm nơi ngủ nghỉ gắn với một thủ phủ náo nhiệt. Các gia đình trẻ sống ở đó có thể thưởng thức sự ấm áp nơi tỉnh lẻ, hoặc lái xe đến Atlanta để tìm kiếm những thú vui phồn hoa.

Ngụ tại số 4515 ngõ Bogan Gates là một gia đình rất phù hợp với kiểu dân cư ở Buford. Bác sĩ Barton T. Corbin, bốn mươi tuổi, mới chuyển phòng nha của mình đến Hamilton Mill - cách đó chưa tới mười dặm. Vợ anh, Jennifer "Jenn" Corbin, dạy mẫu giáo ở Nhà thờ Giám lý Sugar Hill. Mặc dù việc lập phòng nha mới thường khiến bác sĩ Corbin phải vắng nhà, và Jenn phải mất thêm thời gian cho các con, nhưng cả hai rất cung hai đứa con trai của họ, Dalton, bảy tuổi, và Dillon, năm tuổi. Chúng chơi các môn bóng dành cho con trai và tham dự các hoạt động học đường ở trường Tiểu học Harmony, nơi Dalton đang học lớp hai còn Dillon học mẫu giáo.

Lấy nhau gần chín năm, vợ chồng Corbin dường như có tất cả mọi thứ mà hầu hết các đôi vợ chồng trẻ ao ước: những đứa con khỏe mạnh, một ngôi nhà xinh đẹp, nghề nghiệp được trọng vọng, quan hệ gia đình đầm ấm, và vô số bạn bè.

Jenn Corbin, ba mươi ba tuổi, cao và xinh xắn, một phụ nữ tóc vàng hoe, xương to, thường trực một nụ cười trên khuôn mặt bất chấp những lo lắng đằng sau nó. Bart cũng cao, cao hơn Jenny gần một tấc, nhưng ngoài điều đó ra anh là hình ảnh đối lập của cô. Tóc anh gần như đen, đôi mắt thậm chí đen hơn, nước da nhợt nhạt của anh thật ngạc nhiên lại làm tâm tàn nhang. Anh là tay mê thể dục mà vóc người cơ bắp cho thấy kết quả của những buổi tập cật lực từ sáng sớm. Tuy nhiên, mỗi khi Bart phải giải quyết công việc, hay lo lắng về chuyện tiền bạc, anh sụt cân rất nhanh và trở

nên gây giờ xương. Sau đó hai gò má anh nhô ra và nét mặt nhìn nghiêng của anh trông sắc nhọn như một cái rìu, gần giống như mặt của Lincoln.

Nhiều bệnh nhân nữ của Bart cho rằng anh đẹp trai một cách thu hút; một số người khác lại cảm thấy ít nhiều bối rối trước sự mạnh mẽ của anh. Nhưng hầu hết bệnh nhân của Bart Corbin có vẻ như thích anh. Anh thường chăm sóc răng cho bạn bè thân thiết để đổi lấy những dịch vụ anh cần, theo kiểu đổi chác thời xưa.

Đối với người ngoài cuộc, cuộc hôn nhân của hai vợ chồng Corbin có vẻ bền vững - tính tình vui vẻ của cô cân bằng với tâm trạng đôi khi bi quan của ông. Sự thực là những vết rạn nứt nhỏ bé như sợi chỉ đã len nhẹ vào nền móng cuộc hôn nhân của họ, làm xói mòn cấu trúc của nó từ trong ra cho đến khi chỉ một cú đấm bất ngờ cũng có thể làm tan tành tất cả.

Hầu hết mọi người quen biết gia đình Corbin đều không hay rằng Jenn đã trốn đi khỏi nhà ngay sau Lễ Tạ ơn năm 2004, và rằng có thể họ sắp ly dị. Những người biết chuyện thì sững sờ trước tin “Bart” và “Jenn” có thể sắp chia tay. Đối với thiên hạ, họ là một cặp, ngay hai cái tên của họ cũng đã được kết hợp vào nhau thành một từ khi bạn bè nói về họ: Bart-n-Jenn (vợ chồng Bart Jenn).

Jenn Corbin chịu trách nhiệm về chuyện đó. Cô đã cố sức giữ vẻ ngoài bình thường, và gần như không để cho người ngoài nhìn thấy tình trạng hôn nhân suy sụp của mình. Trong ít nhất tám năm liền, cô đã không ngừng hy vọng mình và Bart có thể bằng cách này hay cách khác giải quyết được những rắc rối và xây dựng một quan hệ hạnh phúc. Nếu họ đạt được điều đó thì không có lý do gì để bất kỳ ai biết chuyện. Nếu cuộc hôn nhân của họ tan vỡ không thể hàn gắn được, mọi người sẽ biết ngay thôi.

Và họ sẽ biết, bởi vì đến mùa thu năm 2004, Jenn đã bỏ cuộc. Cha mẹ cô, ông Max và bà Narda Barber, và các chị gái, Heather và Rajel, biết chuyện đó, nhưng thậm chí họ cũng miễn cưỡng chấp nhận. Jenn đã cố gắng để hiểu chồng và chấp nhận cách hành xử mà cô không hiểu nổi. Cô đã tha thứ cho Bart vì những vụ phản bội mà hậu hết những người đàn bà khác sẽ không khoan dung. Chính anh là người đã đặt ra những quy tắc căn bản trong hôn nhân của họ, và cô đã chấp nhận. Cô đã không lập gia đình với ý nghĩ rằng nếu nó không tốt đẹp, họ có thể ly dị. Bố mẹ cô là những người chỉ lập gia đình một lần - và họ mới kỷ niệm lần thứ bốn mươi một cách hân hoan.

Jenn Corbin là người được hậu hết mọi người thích, có lẽ vì cô thích mọi người. Cô thường nghĩ về người khác trước khi quan tâm đến chính mình, và như con sư tử cái, cô bảo vệ hai đứa con trai nhỏ của cô, làm mọi thứ có thể để chúng được bình an và hạnh phúc. Cô cũng làm như vậy đối với bọn trẻ cô dạy ở trường mẫu giáo trong nhà thờ. Cô có tấm lòng ấm áp và đôi tay dang rộng mỗi khi nước mắt bọn trẻ trào ra.

Jenn là con nhà Barber trước khi trở thành bà Corbin, được nuôi dạy trong một gia đình yêu thương và rất gắn bó. Khi cô và Bart cưới nhau, gia đình cô đã mở rộng vòng tay đón anh vào. Ngoại trừ những cơn nóng giận thất thường, Bart rất hài hước và anh vui vẻ tham gia vào các hoạt động ngày nghỉ, các cuộc đi chơi trên hai nhà thuyền san sát nhau của gia đình Corbin và gia đình Barber, hoặc các chuyến dã ngoại cùng các cuộc du ngoạn. Tất cả họ đều cùng gắn bó với đại gia đình một cách hiếm thấy.

Tuy mẹ của Bart, bà Connie, và các em trai anh - Brad, em sinh đôi của Bart, và Bobby - không gắn gũi lắm với gia đình Barber, mối kết giao của họ vẫn đủ thân tình, dù có chút dè dặt. Cha của

Bart, ông Gene Corbin, đã tái giá và không giữ liên lạc với gia đình thường xuyên.

Những khúc mắc trong hôn nhân của vợ chồng Corbin không bắt nguồn từ những rắc rối do bà con bên vợ. Đúng ra, phòng nha mới của Bart đang cạnh tranh chật vật, và việc xới lại những chuyện cũ đã đẩy cuộc hôn nhân của họ đến bờ vực của sự lãng quên một cách nguy hiểm. Nhưng chỉ còn ba tuần nữa là đến Giáng sinh nên Jenn cũng nóng lòng mong hoàn thành việc trang trí cây thông cao dựng trong phòng ăn chính của gia đình Corbin. Hai cậu trai nhỏ của cô sẽ không lỡ dịp gặp ông già Nô-en Santa Claus chỉ vì câu chuyện của người lớn vốn không phải lỗi của chúng. Cô đã trang trí được một nửa cây thông, và chắt gạn đó những chiếc hộp đựng các món trang hoàng rực rỡ mà cô nâng niu, những món mới mua trong năm, và quý giá nhất là các tác phẩm mỹ nghệ của Dalton và Dillon mà vợ chồng cô rất tự hào. Jenn đã gói và giấu kín nhiều món quà cho hai cậu bé.

Vào lúc 7g30 sáng thứ bảy, ngày 4 tháng Mười hai, năm 2004 ấy, Steve và Kelly Comeau, những người sống bên kia đường đối diện nhà vợ chồng Corbin, giật mình nghe có ai đó gõ cửa nhà mình. Họ vẫn nằm trên giường; đêm trước Steve đi ra ngoài đến khuya mới về để giúp một người bạn treo tranh, và trên đường về nhà anh dừng lại để giúp một bác tài loay hoay thay cái lốp bị xẹp. Khi ra mở cửa, anh nhìn xuống thấy Dalton Corbin, bảy tuổi. Gương mặt Dalton đỏ lựng và nước mắt chảy dài trên hai gò má. Nó mặc bộ đồ ngủ và có vẻ rất bối rối.

“Mẹ cháu không thở được nữa,” Dalton nói. “Bố bán mẹ - cháu nhờ chú gọi 911 giúp.”

Hồ` nghi, nhưng Steve Comeau vẫn gọi 911, trong khi Kelly theo Dalton băng qua đường để xem tình hình Jenn Corbin. Cô thậm chí không nghĩ đến nguy hiểm cho chính mình, vì cô không chắc thực sự Dalton đã chứng kiến những gì nó nói không. Chắc chắn là Jenn chỉ đang ngủ thật say thôi.

Cánh cửa lùa nhà để xe của vợ chồng Corbin mở toang. Kelly chạy vội xuống dưới, thấy cửa dẫn vào nhà bếp không khóa, cô đâm bô vào phòng lớn thông với phòng ngủ chính, gọi to tên Jenn. Không có tiếng trả lời.

Có ánh sáng trong phòng ngủ, mặc dù sau này Kelly không nhớ nổi đó là ánh sáng ban ngày hay từ một ngọn đèn. Cô thấy Jenn nằm vắt ngang trên giường. Một tư thế khác thường, và Kelly thoáng rung mình lo sợ. Cô tự nhủ rằng Jenn chỉ đang ngủ, và cô đưa tay ra sờ vào vai phải của Jenn. Kelly lay nhẹ những ngón tay của Jenn, ấn mạnh hơn, nhưng không có cảm giác an lòng của máu chảy bên trong. Và da thịt Jenn lạnh ngắt.

Jenn không thở. Kelly nhìn thấy một dòng máu chảy từ mũi cô, và một ít vệt máu đỏ rực trên vải trải giường dưới đầu Jenn. Cô bắt gặp thứ gì đó trông như cái bóng súng ngắn lòi ra khỏi cái khăn trải giường bên cạnh cơ thể bất động của Jenn. Cảm thấy như đang ở trong cơn ác mộng, Kelly lùi khỏi giường, cẩn thận không đụng đến bất kỳ cái gì.

“Cô ấy chết từ lâu rồi,” Kelly sau đó thuật lại cho điều tra viên Kevin Vincent của biện lý quận. “Thân thể cô ấy lạnh cứng - lạnh như băng. Cô ấy chết từ lâu rồi. Tôi không kiểm tra mạch. Tôi biết cô ấy đã chết trước đó từ lâu.”

Kelly Comeau cảm thấy ong ong trong tai, và toàn thân cô nhói đau vì choáng váng trong khi tìm cách tự dỗ i lòng trước những gì

mình nhìn thấy. Jenn Corbin chỉ mới ba mươi ba tuổi. Cô khỏe mạnh và sôi nổi và không có lý do gì để cô ấy mang súng lên giường cả. Một ý nghĩ lướt nhanh qua đầu Kelly: nhất là vào mùa Giáng sinh!

Cô cảm thấy hình như mình đã ở trong phòng ngủ của Jenn - căn phòng mà Jenn đã trang hoàng thật đẹp - một thời gian rất dài, nhưng thực sự mới chỉ có phút chốc. Cô muốn kéo chiếc áo ngủ màu xanh lá cây của Jenn lên để che bộ ngực đã lộ ra một phần, nhưng cô biết là không nên đụng vào bất kỳ cái gì.

Cô chẳng làm gì khác được cho Jenn. Hai cậu bé trai là mối quan tâm lớn nhất của Jennifer Corbin - luôn luôn - và cô ấy sẽ không bao giờ muốn chúng nhìn thấy mình như thế này. Nhưng quả thực Dalton và Dillon đã nhìn thấy mẹ chúng chết rồi, và tìm Kelly thốt lại với ý nghĩ đó. Chúng sẽ quên được không? Không nên để cho bất kỳ đứa bé nào phải sống với những ký ức như thế.

Kelly xoay xử dùng cái điện thoại không dây mà Dalton Corbin lấy trên bàn phòng khách đưa cho cô. Pin hết và điện thoại chết cứng, không hoạt động được. Lúc này Dillon cũng đã ra khỏi phòng của nó. Với hai đứa bé bám theo sau, Kelly chạy về nhà cô và đích thân gọi đến 911.

Tất cả những gì cô có thể lặp lại với người trực tổng đài điện thoại là có một phụ nữ chết trong căn nhà đồ i điện - bạn của cô, Jennifer Corbin. Người trực ban ở Trung tâm Thông tin của Sở cảnh sát hạt Gwinnett nói với vợ chồng Comeau rằng các cảnh sát tuần tra đã được phái đi và họ sẽ có mặt ngay tức khắc. Cảnh sát viên Travis Wright và Michelle Johns là những người đầu tiên xuất hiện. Một

chiếc xe chở các chuyên viên cấp cứu và thiết bị thuộc Đội cứu hỏa số 14 hạt Gwinnett theo sát ngay sau lưng hai người.

Kelly Comeau chỉ cho Michelle Johns và Travis Wright thấy phòng ngủ chính. Họ nghe thấy tiếng chó sủa nhặng lên bên trong. Hai sĩ quan tuấn tra lăm lăm súng, thận trọng đi qua cửa nhà xe để mở cửa vợ chồng Corbin, gọi với vào nhà trước khi xông vào. Không ai trả lời.

Zippo, con chó của nhà Corbin, chạy ra, và Johns yêu cầu Kelly đưa nó ra sân sau, xích lại. Hai sĩ quan tuấn tra hoàn toàn hiểu rằng đây là một trong những tình huống nguy hiểm nhất mà viên cảnh sát nào cũng có thể gặp phải. Tuy cô điện thoại viên 911 đã làm hết sức trấn an để Kelly Comeau có thể xác định chuyện gì đã xảy ra và ai có thể còn ở trong nhà - có thể đang chờ đợi với một khẩu súng đầy đạn - nhưng cô không moi được nhiều dữ kiện. Không có mô tả nào về kẻ tình nghi; không ai biết giới tính, chủng tộc của y (hoặc của thị), hay loại quần áo mà kẻ xả đạn đã mặc.

Vợ chồng Comeau không biết ai có thể ở trong căn nhà bên kia đường. Chiếc xe đa dụng SUV của Jenn đậu bên ngoài, nhưng chiếc xe tải nhỏ không mui của Bart và chiếc Mustang mui trần của anh biển mật.

Chỉ đến lúc này Kelly mới nhận ra có thể cô đã ở trong vòng nguy hiểm khi chạy vào nhà vợ chồng Corbin. Quá lo lắng cho Jenn và rồi run rẩy khi thấy thi thể Jenn, cô thậm chí đã không nghĩ đến nguy hiểm. Nhưng nếu kẻ giết Jenn vẫn còn bên trong, các sĩ quan đầu tiên đến ứng phó cũng có thể trở thành mục tiêu.

Những gì đã xảy ra là quá sức cảm nhận nếu không đối mặt lần lượt với từng chi tiết, từng sự chấn động, từng khía cạnh rời rạc của thảm kịch.

Có một điều rất chắc chắn là kẻ sát hại Jenn đã biến vào đêm tối, nhiều giờ trước đó. Tuy vậy, Wright và Johns, với nhịp tim đang đập loạn xạ, vẫn tiếp tục khám xét ngôi nhà gạch hai tầng này. Không người nào lại không ngại đi vào một tòa nhà lạ lẫm nơi mình có thể lọt vào tầm bắn của một khẩu súng bất cứ lúc nào. Hai sĩ quan tuần tra chĩa súng vào bóng tối bằng cả hai tay. Hai người di chuyển nhanh qua các phòng và hành lang để chắc rằng không có ai đang trốn trong đó.

Không có âm thanh nào ngoài tiếng thở của chính họ.

Khi đã yên trí là căn nhà trống không, họ vẫy tay ra hiệu cho đội cấp cứu theo họ vào bên trong. Hai sĩ quan tuần tra và các bác sĩ vào phòng ngủ chính, và thấy đúng như những gì Kelly Comeau tường thuật. Người đàn bà nằm vắt ngang cái giường cỡ lớn, ở gần tai phải của cô có cái gì giống như một vết đạn. Khẩu súng ngắn nằm cách lòng bàn tay phải cô ba đến bốn in-sơ, mặc dù những đầu ngón tay cô cách nó chưa tới một in-sơ.

Thật kỳ lạ, nòng súng được giấu dưới tấm khăn trải giường thêu hoa hồng. Có một tấm khăn giường vải flannel màu xanh nhạt và trắng thêu hình một người tuyết ở dưới chân giường, và một cái điện thoại không dây cạnh đó.

Các bác sĩ khám người phụ nữ để tìm kiếm dấu hiệu của sự sống, nhưng không thấy gì cả.

Thiếu úy tuần tra E.T. Edkin nhập cuộc với các đồng nghiệp, và hiểu ngay rằng không ai có thể làm gì được nữa cho người phụ nữ tóc vàng hoe này. Edkin là cảnh sát kỳ cựu, một người chơi tệ với hai bắp tay đồ sộ. Anh làm việc nhiều năm trong Đội trọng án, và là cộng sự thường xuyên của cảnh sát điều tra Marcus Head, người đang từ nhà lao đến sau khi được tổng đài viên 911 gọi báo. Vào tháng mười hai

năm 2004, Edkin tạm rời Đội Trọng án sau khi được thăng cấp thiếu úy. Đó là chính sách thông thường. Anh sẽ sớm trở lại với những vụ án giết người, nhưng với tư cách là giám sát của các điều tra viên ở đó.

“Đó không phải là vụ của tôi,” về sau anh nói. “Tôi gọi cho các tổng đài viên ở Trung tâm Thông tin và yêu cầu báo tin cho các điều tra viên hiện trường và ai đó ở phòng Pháp y.”

Thoạt nhìn, có vẻ như người phụ nữ đã tự sát. Nhưng với nhiều năm kinh nghiệm điều tra những vụ giết người, Edkin không tránh khỏi nghi ngờ liệu đây có thực là một vụ tự sát. Anh không bình luận về việc đó mà lo lập vành đai chung quanh nhà Corbin và sẵn để ngăn những người không có nhiệm vụ lọt vào trong.

Edkin bảo Michelle Johns ngồi tại một chỗ nơi cô có thể canh chừng những khung cửa sổ căn nhà sao cho không ai có thể ra vô. Kelly Comeau đến gần cô, hỏi có ai có thể lấy giùm quần áo cho Dalton và Dillon không - hai đứa đang run rẩy trong bộ đồ ngủ. Johns có thể làm việc đó mà vẫn có thể canh chừng các cửa sổ, và cô bước lên tầng trên lấy đồ lót, quần đùi, áo sơ mi, giày, vớ, và áo vét cho Dalton và Dillon ở căn phòng chắc chắn là phòng ngủ của bọn trẻ. Cô liếc vào một phòng ngủ khác ở tầng hai và thấy quần áo đàn ông treo gọn gàng trong buồng.

Sau đó cô đưa mớ quần áo cho Kelly để hai cậu trai có thể thay ra bộ đồ ngủ.

Cùng với cộng sự của mình, Michelle Johns bắt đầu lập biên bản ngắn gọn ghi tên từng người vào ngôi nhà của vợ chồng Corbin - giờ vào giờ ra. Bắt đầu từ một phút sau 8 giờ sáng, và sẽ không kết thúc cho đến 4g26 chiều khi hoàng hôn buông xuống.

Tổng đài viên 911 liên lạc với Điều tra viên Pháp y Ray H. Rawlins ở Phòng Giám định Y khoa hạt Gwinnett, người ghi nhanh những thông tin rời rạc có được cho đến lúc đó. Kế đến Rawlins gọi thiếp u úy Edkin để bảo đảm với anh ta rằng phòng giám định y khoa sẽ chấp thuận các thẩm quyền pháp lý.

“Tôi đang trên đường tới,” Rawlins nói, khi ông lao ra khỏi Phòng Giám định Y khoa.

Sở Cảnh sát hạt Gwinnett sẽ là cơ quan điều tra chính về cái chết của Jenn Corbin vì bị bắn, nhưng biện lý quận Danny Porter cũng được báo tin vì ông và những người thừa hành của ông sẽ làm việc bên cạnh các cảnh sát điều tra.

Mọi cái chết bất ngờ và/hoặc không có ai bên cạnh đều được điều tra trước hết như án mạng, kế đó có thể là tự sát, thứ ba là tai nạn, và chỉ khi đó mới được coi là sự cố tự nhiên. Không ai biết người đàn bà thiệt mạng này khớp với hoàn cảnh nào, nhưng họ phải bắt đầu từ đầu danh sách.

Vào lúc này họ chưa có nhận dạng xác thực về người đàn bà nằm trên giường. Kelly Comeau quá kinh khiếp đến độ không kịp lướt nhìn qua trước khi cô chạy về nhà với Dalton và Dillon. Cô chắc đó là Jenn, nhưng họ sẽ phải nhận dạng chính thức. Dù sao cũng chẳng có mấy nghi ngờ cô ấy không phải Jennifer Corbin.

Dalton Corbin bảy tuổi đã quả quyết rằng chính mẹ nó đang nằm trên giường không động đậy. Nhưng nó còn quá nhỏ để được xem là người nhận diện.

Trước khi Rawlins đến, Đại tá Sở Cảnh sát hạt Gwinnett “Butch” Ayres, thiếp u úy điều tra Vic Pesaresi, và cảnh sát điều tra Marcus Head đã làm việc với Edkin và các nhân viên mặc sắc phục tại hiện trường. Phụ tá biện lý hạt Tom Davis đang trên đường tới.

Vẫn còn là sáng sớm khi xe cộ công vụ nô i đuổi nhau trên con phố trước nhà vợ chồng Corbin. Hình ảnh đó tương phản hoàn toàn với những ngọn đèn Giáng sinh ửng hồng trong ánh sáng ngày mùa đông lờ mờ. Hầu hết các ngôi nhà trong khu Bogan Gates ít nhiều đều có trang hoàng Giáng sinh, sân trước trưng bày ông già Nôen, tuấn lộc, các thiên thần, và máng cỏ.

Một số người hàng xóm đang tập trung thành từng nhóm nhỏ, có người mặc áo choàng tẩm, và nói thì thào khi thấy các sĩ quan cảnh sát đậu xe và đi vào nhà vợ chồng Corbin. Tất cả nhân viên hành pháp và nhân viên y tế mặt lạnh băng, hàm danh lại trong khi bước đi chậm rãi. Giá mà các nhân viên y tế hời hả chạy vào trong với chiếc xe đẩy, và rồi mang ra một ai đó để được học tộc đưa đến bệnh viện ở Lawrenceville, thì có thể có chút hy vọng.

Nhưng không ai làm điều đó.

— Chương Hai —

Ngày 4, tháng 12, năm 2004

Không có gì vội vã. Khi nạn nhân không còn khả năng được cứu sống, việc điề u tra chậm lại như rùa bò. Các cảnh sát điề u tra, các đơn vị điề u tra hiện trường, và các giám định viên pháp y hồ i hả chỉ để đảm bảo từng tí chứng cứ đã được thu thập và sau đó gói cẩn thận trong những cái bịch chấ t dẻo hay những cái túi giấ y màu nâu. Các thứ dịch của cơ thể và máu được đưa phệ t lên những tâ m phim. Mọi góc ngách của nơi xảy ra án mạng điề u được chụp hình hoặc quay phim. Hoặc cả hai. Trong trường hợp này, họ làm cả hai việc.

Một dụng cụ xưa rích như cái thước dây, cũng quan trọng như bất kỳ công nghệ hiện đại nào trong khoa học hình sự. Bắ ng phương pháp đo tam giác một số điể m tại hiện trường với các số đo chính xác, hiện trường có thể được dựng lại một thời gian lâu sau khi nó bị xáo trộn. Khẩu súng khi bắ n cách chỗ người chệ t bao xa? Những giọt máu hay những vế t tung toé... hay những đố m bắn gầ n sát nhau thế nào? Đôi khi ngay cả một chút máu vung vãi đâu đó cũng hế t sức cầ n thiế t cho việc điề u tra. Đố i với một chuyên gia pháp y lão luyện, thước dây có thể là một dụng cụ rấ t hữu hiệu, tiế t lộ những điề u mà kẻ sát nhân muố n giấ u kín mãi mãi.

Trong vùng này, không ai có thể bắ t đầ u một cuộc lục soát toàn bộ ngôi nhà vợ chồ ng Corbin cho đế n khi có lệnh lục soát. Nãy giờ, cảnh sát điề u tra Marcus Head nói chuyện thầ m thì với những

người hàng xóm của vợ chồng Corbin. Chưa tới bốn mươi tuổi, Head là người đàn ông đôi khi u sầu, với mái tóc sẫm - gập như đen - và gương mặt chân chất. Ông lớn lên trong gia đình có cha là người chuyên lo việc tang lễ.

“Ông thường mang tôi theo,” Head nhớ lại. “Khi cha con tôi cùng đi khiêng xác người chết, đôi với tôi cái chết không có vẻ gì là không tự nhiên, và tôi nghĩ điều đó giúp tôi biết cách trò chuyện với những người có người thân mới qua đời.”

Quyết định bước vào ngành hành pháp của Head chắc chắn không giống với những quyết định của hầu hết các cảnh sát điều tra, nhưng khả năng giữ bình tĩnh trước thảm họa là một tính cách quan trọng của ông.

Thật khó để Head xác định những người bà con thân thuộc nào của vợ chồng Corbin đã được báo tin, và họ ở đâu. Kelly Comeau, vẫn còn số c, đã không biết cách nào liên lạc với cha mẹ Jenn Corbin. Cô nghĩ cô có số điện thoại của Heather, chị gái Jenn. Cả cô lẫn Steve đều không biết Bart ở đâu, nhưng Kelly xoay sở tìm được số của mẹ anh, Connie Corbin, người sống gần Snellville. Steve gọi cho mẹ của Bart Corbin lúc chín giờ kém mười lăm sáng hôm đó, báo cho bà biết “Jennifer vừa bị bắt n.”

“Bà ấy khóc sụt sùi,” anh báo với cảnh sát.

Connie Corbin gọi cho con trai út của bà, Bobby, và kể cho anh nghe chuyện gì đã xảy ra. Anh nói rằng Bart đang ở chỗ anh, và anh sẽ báo cái tin khủng khiếp này cho anh ấy. Sau đó, thật gay để hình dung ra ai đã gọi cho ai để báo rằng Jenn đã chết. Có lẽ Bobby đã gọi cho Heather, người đang sống cùng chồng, Doug Tierney, trong căn nhà họ mới mua ở Dawsonville.

Heather trả lời điện thoại, và đổ vật ra khóc, thét lên với Doug, “Jenn chết rồi!”

“Chúng tôi chạy khắp nhà, gom máy đưa nhóc rồi phóng xe tới nhà Jenn và Bart,” Doug nói. “Vừa ngó vào xe, tôi gọi điện thoại cho Bobby, hỏi “Bart đâu? Bart có ở chỗ cậu không?” và cậu ấy nói “Vâng, anh ấy ở đây - nhưng anh ấy đang ở trong buồng tắm, rất, rất quần trí. Anh chị ổn chứ?”

“Vâng, chúng tôi ổn - đang trên đường đi,” Doug Tierney nói với Bobby Corbin. Anh hỏi Bobby liệu cậu ta và Bart sẽ có mặt ở đó sớm hay không. Nhưng Bobby không trả lời.

“Bobby chẳng nói với tôi, và tôi cũng chẳng nói chuyện với Bart,” Doug nhớ lại. “Heather cứ luôn miệng “Đi! Đi! Đi! Mình còn phải lo cho hai thằng bé nữa!” Và chúng tôi đi. Heather biết Kelly Comeau đang lo cho máy đưa bé nhưng chúng nó đang cần có họ hàng bên cạnh.”

“Cậu đang trên đường đi chứ?” Doug hỏi Bobby Corbin lần nữa.

Không lời đáp.

Doug không thể tin được. Anh quay qua Heather, nói, “Anh không biết hai anh em ấy có chuyện gì không.”

Không ai trả lời những cú điện thoại tiếp sau đó của Doug Tierney gọi đến nhà Connie Corbin hoặc nhà Bobby. Có lẽ họ đã rời khỏi nhà để đi Buford. Chắc chắn Bart nhận thức được rằng Dalton và Dillon cần cha, và cần anh gáp.

Heather gọi cho cha mẹ cô ở Lawrenceville và báo với họ chuyện gì đã xảy ra. Khi Max và Narda Barber hiểu rằng họ đã mất đứa con gái, những ý nghĩ đầu tiên của họ cũng là về hai thằng cháu ngoại.

Ai đang chăm sóc chúng? Và nữa, hai cậu bé có bị thương không? Cha mẹ Jenn hành xử thất thốn như những chiếc máy, họ chẳng hề được chuẩn bị một chút gì để đón nhận cái tin cô ấy đã chết.

Chuyện gì đã xảy ra? Những ý nghĩ ngẫu nhiên lướt qua đầu họ khi họ cố đè nén nỗi hoang mang và nghi hoặc. Max và Narda lên xe, chạy về hướng Buford, nơi đứa con Jenn thân thương của họ đã chết. Max chạy nhanh và an toàn hết mức để vào Ngõ Bogan Gates.

Tuy nhiên, không ai biết chắc Bart Corbin ở đâu. Chắc chắn anh và Bobby em của anh sẽ đến trong chốc lát.

Gia đình Corbin tập trung tại nhà Connie ở Snellville. Sau này khi các điều tra viên hỏi tại sao họ không đến Buford để xem Dalton và Dillon thế nào, mẹ Bart nói Kelly một mực đảm bảo với bà rằng gia đình Barber và gia đình Tierney đang trên đường đến để lo cho chúng. “Họ ở gần đó hơn,” Connie nói sau đó.

Nhưng đường đâu có xa với bất cứ ai trong bọn họ! Có lẽ chỉ cách chỗ Connie ở Snellville hai mươi dặm, cách nhà Heather và Doug ở Dawsonville hai mươi lăm dặm, và cách nhà Max và Narda ở Lawrenceville khoảng sáu dặm.

Các cảnh sát điều tra tại hiện trường án mạng của Jenn Corbin cứ trông mong người đàn ông mà vợ sẽ lao xe tới, tra vấn xem chuyện gì đã xảy ra, và, gần như chắc chắn, rồi rít an ủi hai thằng con trai nhỏ bé của mình. Họ cho rằng anh sẽ khóc lóc và đau khổ, nhưng như hầu hết các ông bố, anh sẽ tự trấn tĩnh đủ để chạy đến với các con trong lúc hoảng loạn.

Nhưng Bart Corbin hình như không thể. Có lẽ anh lưỡng lự không muốn gặp những người bà con bên vợ vì quan hệ của họ, vốn từng đã mẫn cảm, đã trở nên căng thẳng trong mấy tuần gần đây. Có

thể anh hoàn toàn quỵ ngã khi nghe vợ chết, quá đau khổ, như em anh nói, đến không biết phải làm gì.

Max Barber đậu xe rất lâu ở đầu đường dẫn vào ngôi nhà đưa con gái đã chết của ông, chờ nói chuyện với con rể. Heather e rằng bố mình sẽ quá đau buồn đến mức có thể bị lên cơn đau tim - nhưng ông vẫn không rời chỗ.

Heather cũng đau đớn khi gọi 911, quyết tâm bắn tin cho cảnh sát trưởng “Butch” Conway, một người bạn của gia đình, rằng cô tin Bart đã sát hại Jennifer.

“Người phụ nữ trả lời điện thoại ở 911 đã tin rằng Jenn tự sát,” Heather nhớ lại. “Tôi thì cứ cố gắng nói với cô ấy rằng Bart là thủ phạm đó,” còn cô ta cứ bảo tôi, “Nhưng, thưa chị, chị không hiểu chuyện gì đã xảy ra.”

“Nhưng tôi biết là tôi hiểu, chị ấy không làm việc đó.”

Họ hoàn toàn bị nhấn chìm trong cú sốc hãi hùng; không thể trách một ai đó về những ý nghĩ hoặc lời nói của họ vào một thời khắc như thế.

Marcus Head đã “khảo sát nhanh” hiện trường vụ bắn giết. Ông xem xét cẩn thận người phụ nữ nằm trên giường, máu khô dưới hai lỗ mũi và phía sau đầu cô ở bên phải, khẩu súng luôn dưới tấm chăn trải giường, và tập tài liệu nhieu trang dưới vai cô. Ông đọc qua và biết rằng đây là hồ sơ xin ly dị của chồng cô. Xét vị trí khẩu súng và vết thương sau tai phải cô, anh vội ghi vào sổ tay: “Vì tư thế hai bàn tay nạn nhân và khẩu súng nằm ở một nơi ngược với trọng lực... chúng tôi quyết định xem đây là một cái chết ám muội.”

Đó là một phạm trù rất rộng. Nó có thể hàm chứa bất kỳ ý nghĩa gì. Head đang dấn bước vào một vụ án sẽ chi phối phần lớn cuộc sống của mình trong gần hai năm.

Lúc này, Max Barber đến gần Marcus Head. Dù cực kỳ rỗi trí, Barber muốn Head hiểu rằng Jenn và Bart chồng cô hiện đang có những rắc rối trong đời sống vợ chồng. “Chúng xô xát nhau trong ngày Lễ Tạ ơn,” Barber nói. “Anh ta đánh vào mặt nó. Cách đây ba, bốn ngày lại có một vụ nữa. Jenn phải gọi cảnh sát vì Bart. Anh ta lấy trộm của nó nhật ký hay cái gì đó.”

“Ông có biết con gái ông hoặc bác sĩ Corbin sở hữu súng ngắn không?” Marcus Head hỏi.

“Tôi không biết gì chuyện đó,” Max Barber nói, “nhưng Bart có một khẩu súng săn. Jenn lo lắng thấy anh ta lấy súng đi ra khỏi nhà vào ngày 1 tháng Mười hai.”

Hai người đàn ông - một người cha mới mất con gái và một cảnh sát điều tra mới nhập cuộc - thỏa thuận sẽ nói chuyện kỹ hơn vào lúc khác trong ngày.

Trong khi các cảnh sát điều tra tiếp tục nghiên cứu hiện trường vụ án, phó cảnh sát trưởng hạt Gwinnett M. Brooks chạy xe đến nhà vợ chồng Corbin. Ông ngạc nhiên thấy tất cả hoạt động điều tra đang diễn ra ở đó. Brooks bảo Marcus Head rằng ông ta ở đây là để giao cho Jennifer Corbin, theo đúng pháp luật, hồ sơ xin ly dị mà chồng cô đã nộp hôm 29 tháng Mười một. Nghe báo cô ta đã chết vì một vết thương do đạn bắn trước đó ít giờ, Brooks đề nghị sao ra mấy bộ hồ sơ ly dị không-còn-cần-thiết-nữa và đưa cho Marcus Head một bộ. Một bộ hồ sơ vẫn còn nằm dưới vai người phụ nữ bị dính máu, và sẽ được giữ lại làm chứng cứ.

Head nói chuyện thêm với gia đình đang bị choáng váng của Jenn. Đói với họ, ý nghĩ Jenn đã qua đời là không thể chấp nhận được. Không thể là Jenn, người luôn luôn chào đón cuộc sống một cách đầy nhiệt huyết và lạc quan, người chưa bao giờ làm đau một sinh vật.

Vẫn có khả năng Jenn Corbin đã tự tử, dù anh nghi ngờ điều đó, và Marcus Head đã tận tâm thăm vấn gia đình cô về trạng thái tinh thần của cô. Gần đây cô ấy có bị xáo trộn, trầm uất không? Có thể đến mức tự sát không?

Họ nhìn viên cảnh sát điều tra chầm chầm, lấc cấc. Tự tử? Jenn tự tử?

Không bao giờ. Không bao giờ. Không bao giờ.

Cha mẹ Jenn và các chị gái cô tỏ ra cứng rắn. “Trước hết,” bà Narda nói, “nó sẽ không bao giờ bỏ lại hai đứa con trai của nó. Nó có thể đã trải qua muôn vàn đau khổ, nhưng nó không bao giờ bỏ rơi hai đứa con trai của nó.”

Heather cũng chắc rằng em của cô đã không tự sát. “Không có thư từ gì cho hai đứa nhỏ sao?” cô hỏi, và rồi tiếp tục hỏi nhưng không nhận được câu trả lời. “Nó không thể ra đi mà không nói lời vĩnh biệt với chúng.”

“Nó sẽ không bao giờ bỏ rơi tội nhỏ đâu. Không phải ý muốn của nó,” ông Max Barber nói dứt khoát. “Nó không tự tử.”

Head đọc lướt qua lá đơn xin ly dị. Đó là trát Tội quyên Dân sự Tòa Thượng thẩm hạt Gwinnett: số 04-A-13086-5, ngày 29 tháng Mười một, và đưa vào hồ sơ ngày 30 tháng Mười một, 2004. Và không có gì nghi ngờ về người nộp hồ sơ: bác sĩ Barton T. Corbin.

Hình như có ai đó đã đưa cho Jennifer Corbin một bộ hồ sơ trước khi cô được nhận theo đúng thủ tục.

Liệu cái tin chôn cô muốn ly dị cô có đủ khiến cô tự tử không? Mặc dù Head không thích hỏi thêm gia đình cô gái trong khi họ đang cố gắng đối phó với thực tại là cái chết đột ngột của cô, ông hỏi làm ơn nữa về tâm trạng của cô ta. Cô ta có đưa ra lời đe dọa tự tử nào không, dù chỉ là bóng gió?

Không! Max Barber khẳng định. Nếu ai đó giữa Bart và Jenn muốn ly dị, người đó sẽ là Jenn. Cha cô nói rằng cả nhà đều biết Jenn và Bart đang trải qua một giai đoạn khó khăn trong đời sống vợ chồng. Jenn thường là người giải hòa, biết cách để làm nguôi Bart hoặc làm anh vui lên. Chỉ đến gần đây cô mới tìm cách giấu không cho gia đình biết những vấn đề của cô. Nhưng trong tám ngày trước đó - kể từ Lễ Tạ ơn - cô cũng đã không che giấu được nữa khi làm ra vẻ không có gì bất ổn. Với họ, dường như cô cứ luân phiên hét giận dữ rồi sợ hãi khi đối phó với Bart. Đúng, cô bất hạnh, sa lầy trong cuộc hôn nhân này.

“Như tôi đã nói,” Barber nói tiếp, “Jenn thậm chí đã gọi cảnh sát nhờ giúp đỡ cách đây mấy ngày.”

“Kể cho tôi nghe chuyện đó đi. Tại sao có chuyện đó?” Head hỏi.

“Anh ta lúc đó nổi điên.”

“Bart làm hỏng ngày Lễ Tạ ơn bởi vì tâm trạng anh ta đang rất tệ,” Max nói. “Anh ta hoặc làm lì hoặc giận dữ chuyện gì đó suốt cả ngày. Và mọi chuyện càng tệ hơn sau đó.”

Từ Lễ Tạ ơn đến ngày 4 tháng Mười hai mới chỉ chín ngày, và Head đã đủ dày dạn trong nghề cảnh sát để biết rằng những cuộc chỏng nhau trong gia đình nổ ra trong các ngày lễ lễ nghi hơn bất

kỳ thời điểm nào trong năm. Nhưng nộp đơn xin ly dị chắc chắn là một thái độ cực đoan của ông nha sĩ. Một cuộc hôn nhân tám năm không thể tan vỡ trong tám ngày! Phải có điều gì đó sâu xa hơn, dồn nén qua nhiều tháng năm. Hoặc Jennifer Corbin đã giấu rất nhiều điều không cho gia đình cô biết, hoặc một chuyện gì đó thảm khốc đã đột ngột xảy ra, dẫn tới một sự thay đổi quyết liệt trong quan hệ của cô với chồng.

Nhưng Head nhận thấy rằng đây không phải là lúc đi sâu chat vấn những thân nhân đang đau đớn của Jenn. Họ đã rơi vào cú sốc khủng khiếp đến độ gần như không cất nên lời.

Tất cả những gì Head và các điều tra viên khác biết chắc vào lúc này là Jennifer Corbin đã chết. Chồng cô không có mặt ở nhà, và hình như không ai biết anh ta ở đâu. Nếu Bart Corbin đang tìm cách chứng minh quan điểm nào đó qua việc đòi ly dị một cách vội vàng nông nổi như vậy - có lẽ để làm vợ anh hoảng hốt và cho phép anh trở lại - anh ta sẽ kinh hoàng hiểu rằng vợ anh đã tự sát.

Hoặc giả ai đó đã sát hại cô trong khi anh ta không có ở đó để bảo vệ cô - hay những đứa con trai nhỏ bé của họ.

Steve Comeau băng qua đường, nói với Marcus Head rằng Bobby Corbin đã gọi cho anh bảo Bart vẫn đang ở tại nhà Bobby. Comeau cho viên cảnh sát điều tra số điện thoại của Bobby.

Head lập tức gọi Bobby và xác định cả anh ta và Bart đã được thông báo về cái chết của Jennifer Corbin. Head yêu cầu được nói chuyện với người đàn ông góa vợ ấy, hy vọng lấy được từ anh ta ít thông tin có thể giải thích những gì đã xảy ra.

“Anh ấy không thể nói chuyện ngay lúc này,” Bobby Corbin nói. “Anh ấy rất, rất đau khổ. Nhưng chúng tôi sẽ ghé qua đó sớm.”

Trong khi chờ Bobby và Bart đến, Marcus Head nói chuyện ngắn gọn với Dalton và Dillon Corbin, chúng vẫn đang ở nhà vợ chồng Comeau. Dalton kể nó đến đánh thức mẹ dậy chuẩn bị bữa ăn sáng thì thấy máu chảy ra từ mũi của mẹ. Nó cũng nhìn thấy khẩu súng ngắn kê bên tay của mẹ.

“Cháu có gọi 911 từ điện thoại nhà cháu,” nó nói, “nhưng gọi không được. Nên cháu chạy tìm cô Kelly và chú Steve nhờ giúp. Bố cháu bắt mẹ cháu.”

Head sững sờ ngược lên. Mình có nghe chính xác thằng bé nói không? Dalton đã nói điếu đó một cách gằn như thân nhiên, như thể đó là sự thực mà ai cũng biết. Nó sẽ phải được phỏng vấn cẩn thận trước khi trí nhớ của nó bị pha tạp bởi những nhận xét mà nó có thể nghe được chung quanh. Dillon có vẻ như không biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng Dillon chỉ mới bốn hay năm tuổi.

Rất không muốn làm điếu đó, nhưng Head biết rằng phải phỏng vấn hai cậu nhóc của Jennifer Corbin càng sớm càng tốt. Chỉ có chúng ở trong nhà với mẹ và rồi chúng thấy xác mẹ chúng. Trẻ con thường gặp rắc rối khi phân biệt giữa sự thật và tưởng tượng, nhất là khi chúng đang bị sốc nặng. Càng để thêm thời gian trôi qua trước khi chúng được thẩm vấn, càng có nhiều khả năng chúng sẽ trôi ra khỏi thực tại khủng khiếp mà chúng đã nhìn thấy.

Hạ sĩ Curtis L. Clemmons, một nhân viên thâm niên của Đội trọng án thuộc Sở Cảnh sát hạt Gwinnett, được huấn luyện rất bài bản trong việc lấy lời khai của trẻ con. Bản thân là một người cha, Clemmons như con gà u lớn với giọng nói nhỏ nhẹ. Anh thở dài khi được báo cho biết về vụ án mạng. Head yêu cầu anh nói chuyện với Dalton và Dillon Corbin.

Hai cậu trai nhỏ sẽ sớm rời Bogan Gates với ông ngoại Max, nhưng Barber hứa sẽ đưa chúng đến sở chỉ huy vào cuối ngày để Clemmons có thể nói chuyện với chúng. Phải trong hôm nay; cũng như Head, Clemmons biết rằng trí nhớ của trẻ con rất mỏng manh đến mức có thể bay tứ tán như bông gòn trong một thời gian ngắn.

Người thân của Jenn thật khổ sở để nhận thức rằng ngôi nhà đáng yêu của cô bây giờ là hiện trường vụ án, không ai ngoài các nhân viên điều tra được vào. Gia đình Barber và gia đình Tierney được báo cho biết họ không thể vào nhà, thậm chí để lấy thêm quần áo cho hai đứa nhỏ. Điều đó nghe chừng cũng không ổn; mọi thứ nghe chừng đều không ổn đối với họ. Cả hai gia đình đều đau đớn và giận dữ, nhưng họ biết họ phải đưa Dalton và Dillon ra khỏi nhà.

Khi gia đình Barber lái xe chở hai đứa nhỏ đi, họ không biết - mọi người đều không biết - phải mất bao lâu mới tìm ra lời giải đáp cho những gì đã xảy ra ở đây... và tại sao.

Vẫn không có tin hiệu của Barton Corbin.

Marcus Head liếc nhìn đồng hồ - và ông gọi lần nữa cho em của Corbin để xem liệu họ có đang trên đường đến gặp ông không. Ông đã không nói chuyện với Bobby Corbin trong nửa giờ rồi.

Lần này Bobby Corbin cũng không hợp tác. Giờ đây anh miễn cưỡng không muốn đưa Bart đến Ngõ Bogan Gates, viện rằng những người bà con của Jenn đã gọi điện cho anh, quả quyết Bart đã bắt cô. Có lẽ họ đã gọi, Head nghĩ; cảm xúc của mọi người đang trào dâng. Cha mẹ và em gái của nạn nhân chắc chắn đủ giận dữ và tan nát vì đau buồn để đưa ra những lời kết tội - nhất là vì hình như anh nha sĩ và vợ anh đã có những trận xô xát.

“Tôi chưa rút ra bất kỳ kết luận nào,” Head nói bình thản, “hay đưa ra bất kỳ ý kiến nào. Nhưng tôi rất cần thông tin từ bác sĩ Corbin để có thể tiến hành điều tra.”

“Tôi lo lắng cho anh tôi,” Bobby nói, “Tôi sẽ gọi lại cho ông sớm.”

Marcus Head nói chuyện thêm với Steve Comeau, hỏi anh đã quan sát thấy gì trong mấy giờ đồng hồ lúc sáng sớm của cái ngày ảm đạm này. Comeau nói anh về đến nhà vào khoảng hai giờ kém mười lăm, ở trong nhà xe của anh một hồi để lấy mấy thứ đồ dùng khỏi xe tải. Chính lúc đó anh nghe có tiếng xe chạy dưới đường.

“Lúc ấy là khoảng mấy giờ?” Head hỏi.

“Có lẽ khoảng hai giờ sáng. Tôi về nhà được mười lăm phút thì nghe tiếng xe. Tôi nhận ra đó là tiếng xe của Bart.”

Comeau nói rằng quả thực anh không chú ý lắm, vì anh đã quá quen nghe tiếng xe Bart chạy trên Ngõ Bogan Gates và vòng lại lối vào nhà anh ấy.

“Anh có thực sự nhìn thấy không - có nhìn ra ngoài để xem có phải là bác sĩ Corbin không?”

Comeau lắc đầu. “Tôi không nhìn.”

Và anh cũng không thể nhớ anh có nghe được một trong hai cánh cửa chiếc xe tải mở ra, đóng lại - hoặc cả hai. Anh nhớ khá rõ chiếc xe tải mà anh tin là của Corbin đã đậu lại chỉ “mười hay mười lăm phút” trước khi anh nghe nó lại rời đi, nhả ga trên đường.

“Tiếng máy xe nghe như người lái xe đang vội.”

Theo như những người hàng xóm của anh, lúc nào đó cách đó vài tuần, Bart đã dọn ra khỏi phòng ngủ chính của anh và Jenn. Jenn

về rồi đi, thỉnh thoảng ở lại nhà Heather. Mọi thứ cứ lơ lửng trong cuộc hôn nhân của cô ấy, nhưng vợ chồng Comeau nói họ vẫn cảm nhận rằng có lẽ cặp vợ chồng này đơn giản là cần xa nhau một thời gian để tĩnh tâm. Và có thể họ cần gặp một chuyên viên tư vấn hôn nhân. Jenn có lẽ đã muốn hai người đi sớm hơn, nhưng Bart nói với Kelly Comeau ông không muốn nói chuyện riêng của gia đình với bất kỳ người tư vấn nào.

Giờ đây, vợ chồng Comeau dần dần hiểu rõ cái sự thực khủng khiếp, không thể thay đổi được này. Không còn bất cứ lý do gì để tĩnh tâm hoặc đi gặp người tư vấn hôn nhân. Cuộc hôn nhân vốn đã bắt đầu với quá nhiều hy vọng và hạnh phúc giờ không còn lại gì. Và không còn lại gì từ Jenn; thể xác của cô, linh hồn của cô, không còn gì để sưởi ấm cuộc sống của họ nữa. Thật mỉa mai, chính Jenn là người đem lại trật tự từ chỗ hỗn loạn, người giải quyết những rắc rối và hứa rằng “mọi việc sẽ ổn thỏa”.

Bây giờ Jenn Corbin nằm chết ở đó; hai đứa con trai Dalton và Dillon của cô đã đi rồi, trông chúng lạc lõng và thất thần, thỉnh thoảng khóc không dỗ được; và không ai biết cha chúng ở đâu.

Mọi người trong gia đình Jenn và bạn bè thân của Jenn đều khẳng định rằng cô đã không chọn cách tự sát. Những người yêu mến cô cứ lặp đi lặp lại điều đó như một câu thần chú: “Jenn sẽ không bao giờ tự tử,” Heather nói. “Chị ấy sẽ không làm chuyện đó với mấy đứa nhỏ, vì biết tội nó cần mẹ biết chừng nào. Chị sẽ không bao giờ bỏ hai đứa con trai. Không bao giờ. Ngay cả khi chán nản mà gia đình không biết, chị cũng sẽ không tự bắn mình, vì biết rằng Dalton hay Dillon sẽ là những người đầu tiên phát hiện ra xác của mẹ.

“Chị ấy thương mấy đứa nhỏ lắm.”

— Chương Ba —

Ngày 4, tháng 12, năm 2004

Khi trát lục soát được gửi đến, đội Điều tra Hiện trường đang đợi ở Ngõ Bogan Gates đã rà soát khắp ngôi nhà gạch im ắng, thu thập bất kỳ thứ gì trông có thể trở thành bằng chứng. Chuyên viên hiện trường Amber Roessler và điều tra viên pháp y Ray Rawlins chụp hình phòng ngủ và xác Jenn Corbin. Trong khi các chuyên viên khác chụp thêm hình ngôi nhà, quay phim hiện trường, và lấy các số đo cho phép họ định vị vị trí của các yếu tố quan trọng sau này. Bất cứ thứ gì trong phòng giờ đây đều có thể không bao giờ còn mang ý nghĩa như xưa nữa. Việc cực kỳ thiết yếu là họ phải chụp hình phòng ngủ chính và toàn bộ nội thất và ngoại thất của ngôi nhà Corbin. Họ sẽ cho vào bao cả những thứ mơ hồ nhất, thành một chuỗi chứng cứ, dán nhãn và niêm phong riêng rẽ để tất cả đều bất khả xâm phạm, dù có phải qua tay bao nhiêu người. Và mỗi người đụng đến chúng sẽ phải ký tên vào đó.

Lúc 3 giờ chiều, gần tám tiếng đồng hồ sau khi Dalton Corbin chạy băng qua đường để tìm người đến với mẹ nó, các nhân viên điều tra hiện trường vẫn giữ nguyên hiện trạng. Xác của Jennifer Corbin vẫn còn nằm ở chỗ nó được phát hiện nhiều giờ trước. Dường như có vẻ nhẫn tâm khi để cô nằm đó, nhưng các điều tra viên không có chọn lựa nào khác; tất cả những gì họ có thể làm cho cô lúc này là tìm ra cô đã chết như thế nào, và mọi chi tiết về cái chết của cô, dù có vẻ vụn vặt tầm thường đến mấy, vẫn quan trọng đối với họ. Nếu cô đã tự kết liễu đời mình, họ sẽ có thể xác minh được điều đó. Nhưng nếu ai đó giết cô, họ cũng sẽ biết

điều đó, và nếu đúng như vậy, họ nhất định sẽ tìm ra kẻ đó. Trong điều tra án mạng, không có gì được coi là hiển nhiên, và mọi vật hiềm khi nào thể hiện đúng ý nghĩa như bề ngoài của chúng.

Các phóng viên theo dõi điện đàm của cảnh sát ở hạt Gwinnett đã báo cho các tổng biên tập của họ về một cái chết tại Ngõ Bogan Gates, họ lưu ý rằng dường như đây là một vụ tự tử, và báo chí và truyền hình địa phương đã đưa tin như thế. Mặc dù những người thực sự biết Jenn lúc đầu phản bác, những người xa lạ trong vùng Atlanta đều nghe nói đến vụ “tự tử” và tin vậy.

Marcus Head và Ray Rawlins không biết Jenn khi cô còn sống. Bây giờ, họ sẽ gặp cô khi cô đã chết. Head sẽ dò ngược về quá khứ, lần tìm những bi kịch nào, nếu có, có thể đã làm cô tuyệt vọng đến mức tự kết liễu đời mình. Hoặc những bí mật nào còn bị che giấu trong đời cô - hoặc trong đời của kẻ giết cô - có thể cho thấy cô là nạn nhân của một vụ sát hại.

Đầu óc của các điều tra viên hạt Gwinnett đều cởi mở; họ sẽ cân nhắc mọi tình huống. Và hy vọng sẽ đi đến chỗ biết được Jennifer Barber Corbin cũng rõ như những người đã quen biết cô khi cô còn sống. Thậm chí có thể còn rõ hơn.

Ngay khi các chuyên viên hiện trường hoàn tất công việc của họ, Rawlins và Head lại đi vào nhà. Cánh cửa trước mở ra hành lang, với một phòng ăn chính phía bên trái và một phòng làm việc bên phải. Họ để ý thấy nhà vợ chồng Corbin rất sạch, và được trang trí bởi một người tự hào về nó, một người có đầu óc sáng tạo và khả năng pha trộn các trang bị nội thất vừa đắt tiền vừa thực dụng vào trong một ngôi nhà ấm cúng và phóng khoáng. Hai người đàn ông cô phớt lờ những vật trang trí lễ Giáng sinh. Thật đau đớn khi hai đứa trẻ mất mẹ, nhưng mất mẹ vào thời điểm lễ Giáng sinh thậm chí còn đau đớn hơn. Những đứa trẻ đó chắc chắn sẽ nghĩ đến ngày này và

cảm nhận sự mất mát của chúng mỗi dịp Giáng sinh trong suốt cuộc đời còn lại của chúng.

Rawlins và Head đi qua hành lang, ra phía sau nhà. Hành lang dẫn qua bên phải, và họ theo đó đi vào phòng ngủ chính. Đó là một căn phòng khá lớn với nội thất bằng gỗ sẫm, những cái bàn ngủ có chụp cảm thạch, và một cái giường màn trướng cỡ lớn với những chiếc cột chạm khắc đồ sộ, được trang trí lộng lẫy ở đầu giường. Rèm và chăn nệm đều theo thiết kế của Tommy Hilfiger, với mẫu thêu hoa hồng cải bắp và các họa tiết cong như lông vũ.

Kê bên giường, có gì đó không hợp lý, có một chai vodka Absolut loại lớn, bây giờ dùng để đựng những đồ nguyền xu. Đèn còn sáng, và tivi cũng vậy.

Jennifer Corbin nằm vắt ngang qua giường, cái dáng cao thật duyên dáng, gương mặt bình thản. Cô nghiêng người gần hết về bên trái. Hình như không có dấu hiệu gì của một cuộc vùng vẫy, tuy tư thế nằm của cô không phải của một người chuẩn bị ngủ. Phía lưng trên của cô ngang với đầu giường và hai chân duỗi về cuối giường. Có ba cái gối trên giường; tấm chăn chỉ đắp từ eo đến hai mắt cá chân cô. Một trong ba chiếc gối xù ra, nhưng có một vết lõm sâu hình bầu dục ở giữa.

Cánh tay trái của Jennifer đặt dưới người, ngoại trừ bàn tay đặt ở gần ngực trái. Cánh tay phải của cô gập lại chỗ khuỷu tay nên cẳng tay nằm ngang thắt lưng. Phía dưới và cách tay phải cô vài phân là một thứ trông như khẩu súng ngắn 38, nằm trên tấm chăn. Tuy nhiên, nòng súng hàu như nằm giấu dưới tấm chăn.

Hai điếu tra viên cau mày, một lát nữa ngạc nhiên bằng cách nào khẩu súng rớt cuộc lại có thể ở tại vị trí đó. Khó có thể - hay thậm chí không thể - có chuyện khẩu súng rơi khỏi tay cô vào khoảnh

khác phát nổ và rồi được che bên dưới chăn. Chắc chắn cô sẽ không thể nhét nó vào chỗ đó. Họ sẽ khám nghiệm tử thi để biết rạch ròi, nhưng với vết thương ở đầu cô, họ tin rằng cô đã chết tức thì.

Vì không biết Jennifer Corbin thực sự chết như thế nào, họ nhất thiết phải lưu ý tư thế nằm của cô, vị trí của khẩu súng và vết máu chảy. Đầu cô hơi nghiêng về bên trái. Máu trào ra từ hai cánh mũi cô và chảy thành một vệt hơi ngược lên qua mí mắt dưới trái rồi nhỏ giọt xuống đệm. Không có vết máu nào khác trên mặt hay miệng. Điều đó cho thấy rằng cô đã không động đậy, hay chính xác hơn, không bị xô dịch sau khi bị bắn, trừ phi cô nằm trong một tư thế cho đến khi máu khô hết, mà điều đó thì không thể xảy ra. Mái tóc vàng hoe ở phần bên phải và ngang phía sau đầu cô nhuộm máu đỏ tươi.

Bây giờ sẽ cần đến các chuyên gia về mẫu máu và đạn đạo để xác định góc bắn, khoảng cách giữa khẩu súng và đầu, và có phải Jenn hoặc ai đó đã nổ súng.

Những chỉ báo lạnh lùng sau khám nghiệm tử thi sẽ giúp họ xác định chính xác hơn thời điểm của cái chết. Những phần thân thể không được che đậy của cô giờ đây lạnh ngắt, và hiện tượng xác chết cứng lại đã bắt đầu diễn ra. Nó sẽ làm cho thân thể cô hoàn toàn cứng ngắt trong khoảng bốn mươi tám giờ, và sau đó từ từ phân hủy.

Ray Rawlins thấy rằng hiện tượng hồ máu tử thi hay các vết tím đã bắt đầu xuất hiện. Đó là hiện tượng một vết bầm tím lớn đỏ m xuất hiện khi máu dồn xuống phần dưới cùng của cơ thể sau khi tim ngừng bơm máu. Không có thêm màu sắc nào khác, không có vệt ửng hồng nhẹ. (Nếu thi thể được di chuyển sau khi vết tím xuất hiện, vết đậm sẽ vẫn còn y nguyên, nhưng những vết

nhạt hơn sẽ cho biết có ai đó đã thay đổi tư thế của nạn nhân một lúc nào đó sau khi chết).

Vết thương vào đầu hình thành bởi viên đạn duy nhất đi vào bên phải đầu Jenn Corbin - hơi nhích ra sau về phía gáy - và vết đạn trở ra ở bên trái với một mảnh xương nhỏ trồi lên dưới da đầu. Bản thân viên đạn hình như vẫn còn nằm trong não cô, gần thoát ra ngoài. Mất Jenn và các mô gần đó thâm tím và sưng phù, biểu hiện sung huyết quanh nhãn cầu thường thấy sau khi bị một vết thương do đạn bắn vào đầu. Đây không phải là dấu hiệu cho thấy Jenn bị đánh đập, mặc dù đối với người không có chuyên môn về y khoa thì nó trông có vẻ như vậy.

Hai bàn tay không có vết thương làm chứng cứ cho sự tự vệ; móng tay của cô vẫn nguyên lành và không bị gãy, da mượt, và không có vết trầy xước.

Hoặc Jenn đã tự sát, hoặc, nếu cô bị sát hại, cô không bao giờ thấy cái chết đang đến với cô. Điều đó có thể đem lại cho gia đình cô chút an ủi. Cô đã không chết trong hãi hùng.

Ray Rawlins cẩn thận nhấc khẩu súng đang nằm khuất bên dưới ra khỏi tấm khăn trải giường. Anh quan sát cả hai bên súng rồi tháo ra. Có một vỏ đạn hết nằm dưới cò súng; trông cũng giống hết ba viên đạn chưa bắn - tất cả đều là đạn mũi tròn. Ổ đạn không chứa vỏ đạn cũng như viên đạn. Đôi khi người ta nạp đạn theo lối này để an toàn. Nếu bị cướp cò, sẽ không có viên đạn nào trong ổ.

Khẩu súng này là loại súng ngắn Smith & Wesson ổ quay, nòng thép, cỡ 38, số hiệu 397676. Nếu gặp may, con số này có thể giúp họ lần ra người sở hữu khẩu súng này đến tận ngày đầu tiên nó rời khỏi xưởng Smith & Wesson. Không thấy dấu vân tay trên nòng súng hay trên báng súng thô nhám.

Vào lúc 3 giờ 15 chiế`u, Ray Rawlins chính thức thông báo Jennifer Corbin đã chệ`t. Đó chỉ là thủ tục. Các nhân viên y tế` từ Đội Cứu hỏa số` 14 của hạt trước đó đã khám người cô và báo cho anh biế`t cô ta đã qua đời.

Marcus Head giúp Rawlins bọc hai tay của Jennifer Corbin vào bao giấ`y, sau đó dán lại bả`ng băng keo bảo quản chứng cứ. Nế`u có chút gì của thuố`c súng, hoặc chút da của kẻ giế`t người trong móng tay của cô, những cái bao đó sẽ bảo đảm không có chứng cứ nào bị thấ`t thoát trên đường từ nhà cô đế`n Phòng Khám nghiệm Y khoa.

Họ cẩn thận đấ`p lên xác Jennifer một tá`m khăn mới bả`ng vải lạnh rồ`i đẩy xác vào trong một cái bao mới tinh. Đây là biện pháp đề` phòng có thể mấ`t mát các mô hay những gì còn sót lại trước khi cô được đưa đế`n Nhà xác hạt Gwinnett.

Lặng lẽ, những người hàng xóm của Jennifer đứng trông theo khi cô rời khỏi nhà mình lầ`n cuối` cùng. Ngôi nhà cô yêu mế`n giờ được bao quanh bả`ng những dải băng màu vàng của cảnh sát.

Dù việc điề`u tra cái chệ`t của mẹ chúng mới chỉ trải qua mấ`y giờ đầ`u tiên, Dalton và Dillon đã chờ đợi một cách bô`n chồ`n bên ông ngoại Max của chúng ở Sở chỉ huy Cảnh sát hạt Gwinnett tại số` 770 đường Hi Hope thuộc Lawrenceville. Một con đường nghe tên vui vẻ một cách trớ trêu đố`i với một cơ quan chuyên xử lý quá nhiề`u thảm kịch.

Vẫn chỉ mới xē` chiế`u ngày 4 tháng Mười hai, nhưng ngày hôm ấy dường như kéo dài vô tận đố`i với gia đình của Jenn, nhấ`t là đố`i với hai cậu con trai của cô.

Điều tra viên Curtis Clemmons dẫn Dalton vào phòng thẩm vấn dành cho trẻ con. Có một cái bàn tròn nhỏ ở đó, một chiếc ghế gỗ cao đúng bằng một cậu bé khoảng bảy tuổi.

Một máy quay phim bí mật ghi lại mọi chi tiết nhỏ nhất của cuộc phỏng vấn này. Dalton trông quá nhỏ và dễ bị tổn thương, nhưng rõ ràng nó đang cố gắng hết mức để trả lời các câu hỏi của Clemmons. Nó khai tên: Dalton Fox Corbin. Và địa chỉ: 4515 Ngõ Bogan Gates ở Buford, Georgia. Nó biết ngày sinh của mình, 12 tháng Ba, 1997, và số điện thoại của mình.

Clemmons chưa sẵn sàng hỏi Dalton những câu hỏi khó; những câu hỏi đó trước sau cũng phải đặt ra. Trước hết, ông phải tạo ra một không khí tin cậy và ưng thuận. Ông giữ cho giọng mình nhẹ nhàng và khích lệ, khen Dalton thông minh. Ông nói điều đó một cách thực lòng: Dalton rõ ràng rất thông minh. Dalton dường như thích thú với phần đầu của cuộc trò chuyện này, và tuy vậy nó vẫn ngồi bên mép ghế như một chú chim non, cảnh giác và sẵn sàng bay đi.

“Cháu có đeo kính hay kính sát tròng không?” Clemmons hỏi. Đó không phải là một câu hỏi cần thiết, nhưng mỗi câu chốt vấn đề không nhắc Dalton nhớ lại những gì đã xảy ra trước đó 7, 8 giờ dường như khiến nó cảm thấy yên tâm hơn trước Clemmons.

Bây giờ điều tra viên chìa ra một hộp những miếng giấy màu. Dalton dễ dàng nhận dạng các mẫu này, cũng như đối với các hình vẽ con vật sau đó.

“Tốt... tốt,” Clemmons nói.

“Ở trường Harmony cháu thích học lớp nào nhất?” Clemmons hỏi.

“Lớp mẫu giáo!”

“Cháu thích ăn món gì nhât?” Clemmons hỏi mà đã biết trước câu trả lời từ nhiê`u lâ`n nói chuyện với con nít.

“Pizza!”

Ông hỏi Dalton có biết sự khác nhau giữa “chạm nhẹ” và “đụng mạnh,” ví dụ, bị thoi vào mũi, hay được ông ngoại ôm ấp không.

Dalton biết. Mẹ nó đã cẩn thận dạy nó làm thế` nào để tự vệ. Và nó biết sự khác nhau giữa sự thực và lời nói dôi.

Nó cũng nhận ra những câu hỏi gì sắp đến. Đột nhiên Dalton gục đầu xuống hai cánh tay đang khoanh lại. Cả Clemmons lẫn chú bé trước mặt ông đều không muốn chạm tới đề` tài Jenn Corbin.

“Cháu có biết tại sao cháu ở đây không?” sau cùng Clemmons hỏi.

“Vì mẹ cháu bị giết sáng nay,” Dalton đáp. “Khi cháu thức dậy, cháu vào gặp mẹ cháu, cháu đứng ngay bên cạnh mẹ và có máu ngay chỗ này.” Nó chỉ vào dưới mũi nó. “Cháu không gọi mẹ dậy được nên cháu gọi 911.”

Đến đây, câu chuyện không giữ được nữa, và như cái hộp của Pandora [1], những thứ tệ hại không thể cất trở lại được. Và cho dù biết thế, thật nát lòng khi quan sát. Một đứa trẻ con không thể hiểu được sự thương hã`ng của cái chết. Dalton gằn lên bầy ròi, nhưng nó không hình dung được tất cả những năm tháng phía trước không có mẹ nó. Nó có vẻ bình tĩnh, khi trả lời các câu hỏi của Clemmons. Nó biết lúc đó là 7 giờ sáng khi nó vào đánh thức mẹ dậy, và Dillon em nó còn đang ngủ. “Nó thức dậy,” Dalton nói, “khi nghe cháu kêu lên ‘Mẹ, mẹ!’”

Nó biết cái tivi trong phòng mẹ vẫn đang mở, và Dillon cũng đã vào phòng mẹ.

“Có ai khác ở đây không?”

“Con chó của cháu. Zippo.”

“Cháu có nghe tiếng ồn gì đêm qua không?”

“Ồ, ờ. [Không]. Cháu đi ngủ lúc mười giờ. Và bố giết mẹ cháu.”

Clemmons thận trọng không để lộ một chút choáng váng nào trước câu trả lời này; ông cũng không cử động hai bàn tay hay cựa quậy người. Ông hỏi Dalton tại sao lại nghĩ bố giết mẹ trong khi nó không nhìn thấy chuyện đó xảy ra. Dalton giải thích vì chiếc xe hơi của bố thường đậu giữa nhà mỗi buổi sáng, nhưng sáng hôm nay nó biến đâu mất.

“Ai nói với cháu điều đó?”

“Cháu tự suy ra.”

“Cháu có thấy bố cháu không?”

“Không.”

Dalton bảo rằng bố mẹ cãi nhau rất dữ, và lặp lại bố đã giết “mẹ cháu” và sau đó bỏ đi đến nhà chú Bob.

Nhưng liệu Dalton đang mô tả những gì nó đã nhìn thấy và nghe, hay nó đang bịa ra? Nó thực sự có khả năng tách biệt ngày hôm nay với ngày hôm sau khi cố nhớ lại những lời qua tiếng lại trong gia đình chín, mười ngày qua không?

“Tất cả những gì cháu nhớ được là mẹ cháu, bố, và em đang ăn tối lúc sáu giờ,” nó kể với Clemmons. “Cả nhà ăn đồ nướng và kem,

rồi mẹ đi ngủ còn bố đi làm. Bố là nha sĩ.”

“Bố cháu làm việc ban đêm à?” Clemmons hỏi, giọng nói lộ vẻ ngạc nhiên.

“Bố lấy cả p mọi thứ của mẹ cháu - như cái điện thoại di động mới mua và sổ sách giầy tờ của mẹ.”

“Sau khi ăn tối, cháu đi ngủ lúc mười giờ phải không? Cháu có nghe bố mẹ rầy rà nhau không?”

“Không. Lần gần đây nhất bố mẹ cháu cãi nhau là hôm thứ ba.”

“Khi cháu đi ngủ, bố cháu vẫn còn ở nhà?”

“Dạ phải, bố đang ngủ trong phòng cạnh phòng cháu. Mẹ và bố ngủ riêng.”

“Bao lâu rồi?”

“Ummmm - từ tuần qua.”

Clemmons thận trọng xem xét lại những điếu Dalton đã kể với ông. Nhà điếu tra này biết những gì Marcus Head đã biết cho tới lúc này vì Head đã thông báo tóm tắt với ông, nhưng ông hết sức cẩn thận không gợi ra một ý gì với Dalton.

“Cháu, Dillon, mẹ cháu, bố cháu, và Zippo, chú chó của cháu, đều ở nhà? Cháu ăn tối lúc sáu giờ, và cháu đi ngủ lúc mười giờ. Cháu xem ti vi bốn tiếng rồi mới đi ngủ?”

“Umm-hmm [Vâng.] Thỉnh thoảng cháu ngủ trong phòng ngủ của cháu, và thỉnh thoảng trong phòng đồ chơi với Dillon.”

Dalton chắc rằng bố ở nhà khi nó đi ngủ. Nhưng khi nó thức dậy, ông ta đã đi mất. Nó nói thấy khẩu súng trên giường mẹ, nhưng nó không đụng đến.

“Tốt lắm,” Clemmons hỏi nói, bởi biết đâu khẩu súng vẫn còn đạn vào lúc đó.

Dillon cũng đòi ăn sáng, nhưng mẹ chúng không nghe thấy. Dalton biết rằng mẹ nó đã chết. Nó cố gọi 911, nhưng điện thoại tắt ngấm. Và chính lúc đó nó băng qua đường chạy tới nhà vợ chồng Comeau.

“Cháu có ngạc nhiên vì sao điện thoại tắt không?”

“Có lẽ bố cháu cắt.”

“Bố cháu có bao giờ nổi điên với mẹ cháu không?”

“Có.”

“Tại sao?”

“Bố nghĩ mẹ cháu nói dối. Hai người tranh cãi suốt từ thứ ba tuần rồi đến hôm nay. Hai người nói về việc sống riêng và nhờ đến luật sư. La hét với nhau nữa.”

“Việc đó làm cháu cảm thấy thế nào?” Clemmons nhẹ nhàng hỏi.

“Cháu thấy buồn.”

Dalton kể bố nó nói chuyện với nó về khả năng hai người ly dị. “Bố nói: ‘Bố yêu các con, và bố sẽ mãi yêu các con.’”

Đây là một cuộc thăm vãn khó khăn đối với một người bản thân là cha. Clemmons hỏi lại Dalton có nghe thấy gì lạ trong suốt đêm

không. Cậu bé nghĩ bố mẹ nói chuyện về việc bố lấy đi máy tính của Dalton, và nói gì đó về việc mẹ rút tài khoản ngân hàng của bố nó.

“Đêm qua có tranh cãi chứ?”

“Có.”

“Cháu thấy sao?”

“Cháu sợ. Mẹ nắm tay cháu. Mẹ luôn nắm tay cháu khi cháu sợ, và điều đó làm cháu cảm thấy đỡ sợ hơn.” Nó nói nó đòi mẹ ngồi ngay bên cạnh trong bữa ăn tối. “Cháu làm thế khi cháu sợ. Và mẹ cháu ngồi như thế.”

Dalton Corbin cố gắng diễn tả chính xác mẹ nó bị giết như thế nào, nhưng nó không hoàn toàn chắc chắn. Nó thực sự không thấy cái gì xảy ra, nhưng nó là người nhìn thấy một cuộc hôn nhân rõ ràng đang tan vỡ. Nó đang nhìn hai bàn tay mình và đan ngón này vào ngón kia cho đến khi chúng đan hết vào nhau. Cử chỉ này làm nó cảm thấy an toàn hơn, hay chỉ là thói quen khi bố nó chôn? Có lẽ gần như cả hai.

Trí nhớ của nó không đáng tin cậy. Nó không nghe bất kỳ cái gì trong đêm. Không, bố nó không bao giờ nói sẽ giết mẹ nó. Dalton cũng chưa từng thấy mẹ nó cầm khẩu súng. Nó không thấy kẻ giết người, hay nghe kẻ giết người nói, nhưng nó biết... cậu bé này tin rằng bố về nhà ngủ và sau đó lấy súng bắn mẹ nó vào buổi sáng.

“Cháu cảm thấy thế nào về cái chết của mẹ cháu?” Clemmons dịu dàng hỏi.

“Cháu rất buồn.”

Dillon chỉ mới năm tuổi, nhưng sau đây đến lượt nó. Ông kính quay phim bắt gặp nó đang ngò i trên chiếc ghế nhỏ trước cái bàn tròn. Nó lắc lư người, lẩm nhẩm: “Ummm. Ummm. Một tí. Một tí.”

Trong khi đợi Curtis Clemmons quay lại phòng, Dillon tựa đầu lên bàn, và má y ngón tay thay phiên nhau chấ m chấ m lên mặt bàn như thể đang vẽ những vòng tròn nhỏ. Trông nó mệt mỏi khi lấy hai tay ôm đầu như Dalton đã làm. Nó có vẻ bồn chồ n.

Khi Clemmons bước vô phòng, Dillon ngược nhìn lên lễ phép. Nó cũng sáng láng như anh nó. Nó biế t tên đệm của nó, “Avrey,” số điện thoại, địa chỉ, các màu sắ c, và các con vật. Nhưng nó hoàn toàn không hiểu cuộc số ng của nó đã thay đổi thế nào trong một khoảng khắ c định mệnh khủng khiế p. Nó biế t mẹ nó đã chề t, nhưng nó không chắ c chắ n chút nào về` chuỗi các sự kiện. Nó lặp lại một phầ n những gì Dalton nói, nhưng Dillon thường tự mâu thuẫn.

Nó biế t chắ c tên cô giáo ở nhà trẻ của nó là “Cô Donna,” và nó mê n cô â y. Pizza cũng là món ăn ưa thích của nó. Nhưng Dillon không nhớ được liệu nó có ăn sáng hay không. Nó thắ y mẹ nó nằ m trên giường với cái mũi chảy máu, nhưng nó cũng nghĩ có lẽ mẹ nó đã dọn bữa ăn sáng.

Dillon nói nó đi vào phòng mẹ trước Dalton - điề u này đáng ngờ - tiế p đó nó nói nhìn thắ y bồ` giế t mẹ.

Từ tồ n, Clemmons nhắ c cho thắ ng bé năm tuổi về` sự khác nhau giữa sự thực và lời nói dồ i - và Dillon thừa nhận nó không nhìn thắ y mẹ nó bị sát hại. Nó không thể biế t rằng nó sẽ không bao giờ nhìn thắ y mẹ lầ n nữa. Nó cũng không biế t rằng bồ` nó vẫn chưa về` nhà và không đòi gặp nó hay Dalton.

Các cảnh sát điê`u tra đã quen với thảm kịch và cái ché`t khô`c liệt, và họ bié`t cách kiê`m ché` cảm xúc. Nhưng không ai trong số` họ từng trở nên miễn nhiệm với nỗi buô`n của những đứa trẻ bị vướng vào mớ bong bong những vấ`n đề` phức tạp của người lớn.

[1].Ci hộp Pandora: Trong thầ`n thoại Hy Lạp, Pandora lấ người đđn bđ đầ`u tiên trên tri đấ`t, đượ cc vị thầ`n giao nhiệm vụ giữ một ci hộp chứa những điê`u c họa, khĩng đượ mở. Trong một lâ`n tì mì, nđng đ mở, vđ bao nhiêu điê`u xấ`u xa, tai ương từ ci hộp đi tở ra (ND).

— Chương Bốn —

Ngày 4, tháng 12, năm 2004

Bart không gọi lại cho các cảnh sát điếu tra suốt tám giờ vào cái ngày 4 tháng Mười hai lê thê đó. Cả Bobby lẫn Bart Corbin điếu không trả lời các tin nhắn của gia đình hoặc của các cảnh sát điếu tra. Bart biếu t rả`ng Jenn đã chếu t. Bobby nói Bart cảm thấ y chao đảo khi anh nghe tin cô á y bị bắ n, điếu n mức phải vào phòng tá m điếu n.

Hiện giờ anh đang xem tivi hay nghe đài? Nế u việc nộp hồ sơ đòi ly dị của anh nhắ m làm Jenn sợ và quay lại, và nế u anh vẫn yêu cô, anh sẽ không đóng kịch là một người góa vợ đau khổ.

Dù cảm xúc thật của Bart là gì, thì qua Bobby Corbin, Marcus Head cũng biếu t rả`ng Bart sẽ không về nhà trên Ngõ Bogan Gates. Và Bart Corbin đã “nín thình từ chố i trả lời cảnh sát”. Điếu tra viên Sở Cảnh sát hạt Gwinnett Fred Mathewson đã có điếu trát khám xét tay Corbin điếu tìm dấ u vế t của thuố c súng. Nế u anh ta không điếu n nói chuyện với họ và tự nguyện chịu thẩm tra thì họ sẽ phải làm điếu u đó theo cách cứng rắ n.

Head nhận cuộc gọi từ Steve Roberts, một luật sư, nói rả`ng ông điếu thuê làm đại diện cho Barton Corbin. “Tôi thông báo cho Ngài Roberts biếu t rả`ng,” Head viếu t trong hồ sơ vụ án đang phát sinh, “tôi có một trát khám xét điếu bắ t Barton Corbin nhắ m mục đích làm xét nghiệm và lấ y mẫu bàn tay anh ta điếu tìm dấ u vế t thuố c súng.”

Phụ tá cao cấp biện lý hạt Tom Davis ở với Head tại nhà vợ chồng Corbin và ông nhắc máy để nói chuyện với Roberts. Hai công tố viên nhắc trí rằng Roberts sẽ đưa Corbin đến sở chỉ huy cảnh sát lúc 4 giờ chiều hôm ấy.

Bart Corbin, có các em đi kèm, đến sở chỉ huy cảnh sát như thỏa thuận. Khi Bart, Brad, và Bobby đi vào căn phòng nơi hai bàn tay của Bart sẽ được xét nghiệm để tìm dấu vết thuốc súng, Marcus Head báo cho Bart biết các cảnh sát đi điều tra và nhân viên điều tra hiện trường sắp hoàn tất việc xử lý hiện trường án mạng tại nhà anh ta.

“Có bất kỳ hướng dẫn hay chi tiết đặc biệt nào mà tôi cần biết không?” ông hỏi Bart. “Để bảo vệ ngôi nhà của anh trước khi tất cả chúng tôi rời đi?”

Bart nói anh sẽ không trả lời câu hỏi nào - ngay cả câu hỏi đó.

Điều tra viên hiện trường vụ án M. Briscoe lau tay Corbin bằng bộ đồ nghề tìm dấu vết thuốc súng của Văn phòng Điều tra Georgia trong khi Head và Davis chăm chú nhìn.

Xét nghiệm là âm tính, không thấy thuốc súng hay mảnh vụn của nòng súng. Dù gì thì đó cũng không là bằng chứng về việc anh ta đã nổ súng hay không. Chỉ cần rửa tay cũng đủ xóa sạch dấu vết thuốc súng, cũng như sờ vào những thứ như giấy vệ sinh hay khăn giấy là có thể tạo ra một kết quả dương tính giả. Nhưng đầu sao xét nghiệm GSR - đo kích ứng điện của da - cũng là một bước quan trọng. Và riêng việc khám nghiệm dấu vết thuốc súng cũng đã làm cho những nghi phạm lo lắng. Corbin có vẻ trầm tĩnh. Khó chịu - nhưng trầm tĩnh.

Tiếp theo họ xem xét quần áo anh ta, nhưng không tìm thấy vết máu nào hay các dấu hiệu khác cho thấy anh đã bắn.

Ngoại trừ vài lời qua lại lúc đầu với Marcus Head, Bart Corbin vẫn giữ im lặng, không nói gì trong suốt thời gian anh ở trong phòng với các nhân viên thi hành luật pháp.

Head hỏi Bobby Corbin anh biết được tin về cái chết của vợ như thế nào, nhưng Bobby vẫn không muốn trả lời bất kỳ câu hỏi gì.

Liệu có phải anh em nhà Corbin bị kích động bởi cú sốc, hay họ chỉ đang siết chặt hàng ngũ để làm nản lòng các cảnh sát điều tra đang tìm cách xác định xem Jenn đã chết như thế nào? Cuối cùng, Head không thể làm được gì hơn là đưa cho Bobby một bản sao trát khám xét theo thủ tục.

Và sau đó ông hộ tống Bart, Brad, và Bobby ra khỏi tòa nhà và chăm chú nhìn họ lái xe đi.

Sau cùng, mặt trời lặn xuống chầm dứt một ngày dài vô tận. Bây giờ đội công tác của hạt Gwinnett sẽ tìm cách lật ngược theo cuộn chỉ rắc rối của cuộc hôn nhân rạn nứt cho đến thời điểm mà Jenn và Bart bắt đầu rời bỏ những mưu đồ hạnh phúc của mình. Nếu các cảnh sát điều tra có thể tách biệt các nguyên nhân dẫn đến quyết định ly dị có vẻ đột ngột đó, họ có thể tìm ra kẻ sát hại Jenn.

Nhưng họ sắp lao vào một cuộc điều tra rắc rối hơn hình dung của bất kỳ ai trong số họ. Họ sắp bước vào một đại sảnh toàn gương. Và ngay cả khi tìm thấy lối ra, họ sẽ phát hiện một hành lang dẫn vào những bí ẩn mới. Nó là một mê cung các mối quan hệ và bi kịch vô số đã xô đẩy hai gia đình lớn sống trong yêu thương xuống hầm lầy của thảm kịch.

— Chương Năm —

Ngày 5, tháng 12, năm 2004

Bác sĩ Carol A. Terry dậy sớm vào sáng hôm sau, dù đó là chủ nhật. Bà dự trù sẽ thực hiện xét nghiệm tử thi của Jennifer Corbin. Dư luận cho rằng người phụ nữ trẻ này tự kết liễu đời mình. Nhưng các điều tra viên sở cảnh sát hạt Gwinnett lẫn biện lý Danny Porter và các nhân viên của ông đều không thỏa mãn với giả định đó. Trước khi bắt kỳ người nào có thể chính thức được tuyên bố là tự tử, luôn luôn phải làm các xét nghiệm và khám nghiệm tử thi hết sức tỉ mỉ. Ngoài ra còn phải “khám nghiệm tâm lý học tử thi”. Bởi từ rất ít những gì biết được về cuộc đời của Jennifer Corbin, cô ta dường như không thể là người tự tử.

Cách cô ta chết thật kỳ lạ. Ngay cả khi chán nản đến mức tuyệt vọng, rất ít phụ nữ lại tự giết mình bằng một phát súng vào đầu. Họ muốn trông có vẻ hấp dẫn khi thân thể họ bị phát hiện, ngược lại nam giới dường như không quan tâm. Phụ nữ thường tự kết liễu đời mình bằng những viên thuốc ngủ hay cắt cổ tay. Nhiều người thậm chí còn trang điểm và mặc bộ cánh hay bộ đồ ngủ đẹp nhất.

Nhưng Jennifer lại mặc bộ đồ ngủ sa tanh cũ màu xanh lá cây không tay. Cả hai dải dây buộc đều bị rách ở lưng, và cô dùng ghim băng giữ lại. Đó là kiểu vá vúi vội vàng quàn áo mà phụ nữ hay làm nhưng không ai thấy được. Bên dưới, cô mặc chiếc quần lót màu hồng. Bác sĩ Terry lưu ý rằng nó nằm đúng vị trí, không có dấu hiệu ai đó đã tìm cách lột nó ra.

Quần áo và các thứ tài sản trên người chết có gì đó “sôi động” hơn cả cái vỏ thi thể còn để lại, và chúng kể những câu chuyện nhỏ của riêng chúng. Đồ nữ trang trên thi thể Jenn Corbin dường như còn nguyên vẹn: đôi hoa tai kim cương sáng, vương vãn; mặt dây chuyền hình giọt lệ “đỏ nâu” trên sợi dây chuyền vàng mỏng vòng quanh cổ, với chiếc nhẫn tương xứng trên bàn tay phải; một chiếc vòng đeo tay bằng vàng miêng nơi cổ tay phải; một chiếc nhẫn cưới bằng vàng và chiếc nhẫn đính hôn đính viên kim cương hình chữ nhật; chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Aquatech mặt số chỉ 6:42:21. Mặt đồng hồ không thay đổi theo thời gian thực tế trôi qua - hình như đã hết pin vài giờ sau khi cô chết. Trên cổ tay phải, Jenn đeo một cái vòng tay xâu chuỗi trắng hồng với các hạt chuỗi ghi chữ “Kylie”. Cái vòng tay ngộ nghĩnh đó cô đeo để cô vũ đũa con của một người bạn đang vật lộn với bệnh ung thư. Những viên đá “đỏ nâu” trên chuỗi hạt của Jenn và trên một trong hai chiếc nhẫn là ngọc hồng lựu, loại đá giá trị vừa phải mà cô ưa thích. Cô đã đeo chúng suốt nhiều năm sau khi được tặng bởi “Nana,” bà ngoại quá cố.

Jennifer Corbin có một hình xăm nhỏ nơi mắt cá chân phải - cái mặt nạ biểu tượng quen thuộc của bi kịch và hài kịch. Cô là người hâm mộ đích thực của nhóm nhạc Motley Crue, và những chiếc mặt nạ đó nằm trên bìa một trong những album đỉnh cao của họ.

Kỹ thuật viên xét nghiệm Zubedah Mutawassim, Phụ tá biện lý Tom Davis, và Điều tra viên của biện lý Kevin Vincent cùng Ray Rawlins và Marcus Head quan sát cuộc xét nghiệm tử thi. Bác sĩ Terry sẽ tìm ra một điều gì đó có thể kết thúc cuộc điều tra cái chết này một lần và mãi mãi. Hậu như sẽ có những chi tiết nhỏ nhặt không khớp với việc tự sát.

Jenn Corbin là một phụ nữ khá tầm thước, nhưng hoàn toàn không đầy đặn. Cô cao suýt soát gần 1m8. Cô sẽ đủ khả năng kháng cự

tốt nếu được cảnh báo có điều gì nguy hiểm. Nhưng các điều tra viên hiện trường án mạng đã không thấy có gì gọi là một cuộc xô xát - không có những cái đèn bàn hay ghế gỗ bị lật ngửa, không có gì gãy đổ. Khi các bịch giấy nâu bọc bàn tay cô được tháo ra, bác sĩ Terry thậm chí không phát hiện được một vết cắt hay trầy xước nhỏ nào. Nếu bị sát hại, Jenn hẳn đã phải bị bất ngờ, hoặc thậm chí đang ngủ.

Nếu cô ta bị sát hại. Đó là chữ nếu lớn nhất. Mọi nghi ngờ trên thế giới sẽ không giúp ích gì trong phòng xử án trừ phi các cảnh sát điều tra và các công tố viên hạt Gwinnett chứng minh được các giả thuyết của họ trước bồi thẩm đoàn.

Người phụ nữ trước mặt họ trang điểm nhẹ; son môi hồng nhạt. Trên mỗi vành tai có ba lỗ đeo nữ trang, dù hiện giờ cô chỉ đeo hai khuyên tai kim cương mặt vuông. Chúng đã được gỡ ra cùng với các thứ nữ trang khác, bộ đồ ngủ sa tanh xanh dương pha lục với cái khóa kéo đen và chiếc quần lót hồng của cô, được bỏ vào bao để làm chứng cứ. Một ngày nào đó chúng có thể được dùng tới như bằng chứng trong phiên tòa, còn nếu không, chúng sẽ được trao lại cho gia đình cô.

Vết thương chí tử do đạn nã m bên phải đầu cô - phía sau tai phải. Vết thương chạy từ bên phải qua bên trái đầu, và hướng lên trên. Viên đạn rõ ràng đã cắt thân não làm hai và làm vỡ hộp sọ nhiều chỗ.

Cái chết hẳn đã xảy ra ngay tức thì.

Vết thương lỗ vào hình tròn và đường kính chưa đầy 5 li. Có chút muội nòng súng gần vết thương, nhưng không có những vết đốm nhỏ cháy bỏng “xăm” lên lớp da quanh cái lỗ khi viên đạn đi vào từ cự ly rất gần. Rìa vết thương lỗ vào này không bị sém hay

rách vì lực của khí đôt nóng trong nòng súng. Một vết thương do phát súng bắn sát đầu thường là một vết thương “toé” như hình ngôi sao. Đây không phải là vết thương do đạn bắn sát đầu...

Sau khi thiết lập đường đi và góc của vết thương chí mạng, bác sĩ Terry cẩn thận khám các cơ quan khác trong cơ thể Jenn Corbin. Biết đâu cô ta đang mắc căn bệnh chết người nào đó - một điều mà không ai yêu mến cô biết được? Đó có thể là động cơ thúc đẩy tự sát. Nhưng bác sĩ khám nghiệm tử thi của tòa án thấy mọi thứ đều chứng tỏ Jennifer Corbin rất khoẻ mạnh.

Dù sao, những phát hiện bình thường bởi khám nghiệm tử thi sẽ làm cho cái chết của nạn nhân thêm bi thảm. Điều đó đúng trong trường hợp này. Mọi thứ đều ổn, Jennifer Corbin đã có thể sống cho đến già. Phổi, tim, các động mạch, gan, thận, và các cơ quan sinh dục đều hoàn toàn bình thường. Một thời điểm nào đó trong quá khứ, cô đã được mổ lấy túi mật, và những cái kẹp phẫu thuật vẫn còn - đây là một tiến trình phẫu thuật bình thường. Cô bị một vết thâm tím nhỏ bên phải bụng dưới, nhưng nó đã nhạt thành màu lục vàng của một vết bầm đang lành. Có lẽ không quan trọng; các bà mẹ của những cậu trai nhỏ thường có những vết bầm vì để cho lũ trẻ cưỡi lên mình và thường không nhớ mình bị lúc nào.

Bữa ăn cuối cùng của Jenn Corbin có đậu đũa. Khi thông tin đó kết hợp với thân nhiệt của cô lúc được phát hiện, và độ cứng đơ và hồ máu tử thi, nó sẽ giúp đánh dấu thời điểm cô chết. Trong một số trường hợp, xác định thời điểm chính xác một nạn nhân qua đời không quan trọng, nhưng có những trường hợp lại hết sức cần thiết. Trường hợp này thuộc dạng đó. Cái chết của Jenn có lẽ xảy ra từ bốn đến năm giờ trước khi xác cô được phát hiện: khoảng 2 đến 3 giờ sáng.

Nguyên nhân chính thức cái chết của cô được ghi ở đầu “Bản tóm tắt các phát hiện” rút ra từ việc khám nghiệm tử thi của cô: “Vết thương do đạn bắn xuyên vào đầu. Vết thương lổ i vào có cự ly bắn không tiếp xúc với đầu và nằm bên phải (sau tai phải, thuộc khu thùy sau thái dương/thùy trước chẩm).”

Những người đứng nhìn khám tử thi trông buồn bã. Đây chắc chắn không phải là vết thương do bắn sát đầu theo kiểu nòng súng kê vào đầu. Không có vết hằn của họng súng, không có những tia rách quanh rìa vết thương, và không có những vết lấm chấm. Khẩu súng hẳn đã bắn từ khoảng cách nhiều phân. Mặc dù Jenn Corbin có thể vặn vẹo bàn tay trong một tư thế khác thường để chĩa súng vào lớp da sau tai, nhưng không đời nào có chuyện đó. Và rõ ràng cô không thể giữ khẩu súng cách mục tiêu sau tai phải của cô nhiều phân được. Cánh tay cô không thể dài như thế.

Tuy nhiên, những tin tức đầu tiên ở Atlanta/hạt Gwinnett sẽ đăng tải rằng các kết quả khám nghiệm tử thi “chưa đi đến đâu,” cũng có thêm ấn tượng đố i với nhiều khán giả và độc giả rằng Jennifer Corbin đã tự sát.

Tin tức nói rằng chồng Jenn Corbin đã nộp đơn xin ly dị hẳn đã gây một cú sốc lớn, ngoại trừ, có lẽ, những người gần gũi với cô. Thông tin cho rằng cô ta đã chết bởi chính tay mình hậu như không thể chấp nhận được đố i với bạn bè và đồng nghiệp cô. Và đố i với những người thân trực tiếp, nó vẫn là chuyện không thể hiểu nổi.

Những bí mật của Jennifer Corbin sẽ được vạch trần, nhưng, tất yếu cuộc sống riêng của Bart Corbin cũng sẽ được đưa ra ánh sáng - mọi bí mật của anh, hành động xấu của anh, quá khứ của anh, và

hiện tại của anh. Đó là những gì mà một vụ điề`u tra án mạng đã, đang, và phải như vậy - cuộc xâm phạm đời tư sẽ tiế`p tục, không chỉ với nạn nhân và những người tình nghi, mà với cả những người lo lắng cho bạn bè ở cả hai phía của vụ án, những người xa lạ có mộ`i quen biế`t nào đó, và những nhân chứng. Cái lưới giăng rộng và họ sẽ rơi vào trong đó, những ý nghĩ riêng và hành động của họ bị khai thác một cách không ngừng nghỉ.

Đó là cách duy nhấ`t để tiế`n hành một cuộc điề`u tra án mạng. Khi một sinh mạng bị tước đoạt, sự thật là con đường duy nhấ`t dẫn đế`n công lý.

Các tập ảnh và khung ảnh của Jenn và Bart Corbin đầ`y những hình ảnh gia đình hạnh phúc: hai người đang khiêu vũ trong đám cưới, vẻ hoàn toàn say đắ`m; Jenn và Bart đang lái bè qua một khe sâu; Jenn, mệt lả trong hạnh phúc sau khi Dalton lọt lòng mẹ; Bart giữ Dalton trong tay mấ`y phút sau khi cậu bé ra đời; Bart giúp Dillon hai tuổi thổi tắ`t những ngọn nế`n trên chiế`c bánh sinh nhật; một Bart rám nắ`ng, ngực trầ`n và vai rộng trong nhà thuyề`n riêng của họ trên hồ` Lanier, và hãnh diện bằ`ng Dillon hai tháng tuổi; hai vợ chồ`ng, đầ`u phát tướng hơn một chút so với hồ`i tiệc cưới, đang khiêu vũ ở đâu đó trong một dạ tiệc gây quỹ từ thiện; tắ`t cả bô`n thành viên gia đình Corbin vui vẻ đứng chụp hình ở Thê` giới Disney; Bart và Jenn cười rạng rỡ sung sướng tại đám cưới của một người thân trong gia đình Corbin. Và thật nhiề`u hình ảnh của Bart và Jenn chụp với gia đình cô, lúc nào cũng cười với Narda và Max, Heather, Dough và Rajel.

Có vẻ như những khoảnh khắ`c quá hoàn hảo, vui vẻ được ghi lại mãi mãi trên phim nhưng vì lý do gì đó đang tan biế`n trong đời thực.

— Chương Sáu —

Ngày 6, tháng 12, năm 2004

Ở tuổi ba mươi ba, Jenn Barber Corbin là hiện thân của những gì mà những bà vợ và bà mẹ trẻ cố gắng đạt được. Cô không đẹp theo lối thông thường hay “tầm tầm,” mà có cặp mắt màu nâu thu hút và biết nói, những đọn vàng hoe trên mái tóc dày, và một dáng vẻ đầy kêu gọi.

Jenn luôn mỉm cười, bất chấp những rắc rối nào đó cô có thể đang đối phó. Đó chính là tính cách nổi bật mà mọi người nhớ về cô lúc này.

Công việc bán thời gian của Jenn với tư cách là giáo viên mẫu giáo cho phép cô có thời gian chăm sóc Bart và hai cậu trai nhỏ. Cô làm việc vài tiếng vào ngày thường ở trường trong Nhà thờ Giám lý Đô thị Sugar. Chủ nhật gia đình cô dự thánh lễ ở đó.

“Trước khi mọi thứ thế này xảy ra,” bạn thân của Jenn và đồng nghiệp Jennifer Rupured nói, “phải nói rằng Jenn sẽ là một nhân vật tuyệt vời trong bất kỳ loại sách nào khác [chứ không phải một cuốn sách án mạng có thật].” Rupured liệt kê những cuốn sách vô n có thể thêm vào thể loại của Jenn: “Martha Stewart không thể lột sạch tiền bạc của Jenn Corbin!” hoặc “Người mẹ của Năm: Làm thế nào nướng sáu cái bánh pa-tê và dọn sạch nhà trong lúc vẫn có thể đưa con đi chơi bóng chày.” Hoặc thậm chí “Cắt giầy với niềm đam mê: làm thế nào tạo ra các bảng yết thị trường mẫu giáo bằng 700 đầu tay cá nhân”.

“Jenn có tính cách mà tác giả có thể thâm thúy và hiểu được bởi vì nó quá mạnh mẽ và đáng yêu,” Jennifer Rupured nói, nhớ lại Jenn đã tìm những chậu nhỏ cỏ ba lá cho học trò của cô trong ngày lễ Thánh Patrick như thế nào, và giữ những đồng xu “may mắn” để trao cho ai đó cần một điều ước trở thành sự thật.

Dù bận cách mấy, Jenn Corbin cũng sẽ dừng lại lắng nghe nếu người nào đó cần một tấm lòng ân cần, có khả năng hiềm hoi là tập trung hoàn toàn vào người đang nói chuyện. Không nghi ngờ gì nữa đó là vì cô thực sự quan tâm, và cô lo lắng cho người khác - dù đó là một trong những người học trò mẫu giáo mà cô dạy hay một người bạn trưởng thành. Hay thậm chí là một người thực sự không quen biết.

Nhưng chắc chắn cô không phải là loại phụ nữ tốt bụng dễ dãi, và cô được biết cũng vắng tục khi cần. Khả năng hài hước của cô đôi lúc có thể biến thành thô tục. Cả cô lẫn chị em và mẹ cô đều không phù hợp với mẫu phụ nữ đẹp quý phái ở miền Nam. Hơn nữa, vẫn còn trong Jenn quan niệm chớ ỉ bỏ sự hoài nghi khiến cô tin vào những kết thúc có hậu, bất kể nhiều lần cuộc sống đã cho cô những bài học.

Nếu Jenn có những thiếu sót - và tất nhiên cô có thiếu sót vì, suy cho cùng, cô chỉ là con người - thì đó là cô quá tin vào mọi người trước khi hiểu họ một cách đầy đủ, bao gồm những người ở bên lề cuộc sống của cô và thậm chí một số người thuộc nhóm thân thiết nhất. Cô đã tha thứ nhiều, bỏ qua những chuyện mà hầu hết phụ nữ thường không bỏ qua, và luôn tìm cách giữ kín những rắc rối của riêng mình để tránh cho gia đình khỏi lo lắng. Vào thời điểm lìa đời, cô đang vật lộn với những quyết định dường như không thể vượt qua được. Cô, người luôn tin vào hôn nhân, không muốn gì ngoài việc hủy bỏ những lời thề cô đã thốt ra tám năm trước.

Cô đã đâm yêu một người khác.

Nhưng rất ít người biết chuyện đó. Trong mắt của hầu hết mọi người, Jenn Corbin là một người mẫu mực, không chệch vào đâu được. Cô không thể có tìm hạnh phúc nào vốn chỉ có thể đạt được bằng cách coi thường luân lý truyền thống.

“Cô là cô giáo tuyệt vời, người mẹ phi thường, và người bạn đích thực,” một trong những phụ huynh học sinh viết về cô. “Không đời nào cô ấy tự tử. Cô không phải típ người ấy. Và cô ấy sống vì hai cậu con trai mà cô yêu quý. Cô có một nguôn cổ vũ lớn lao từ gia đình và bạn bè và sẽ không bao giờ tự ý rời bỏ họ. Cô yêu thương hai đứa trẻ bằng tất cả cuộc sống của mình và yêu thương tất cả những đứa bé cô dạy dỗ nữa. Cô sẽ không bao giờ để chúng (hai cậu con trai của cô) nhìn thấy cô bị đạn bắn vào đầu. Cô lạc quan, vui vẻ, và ai cũng muốn ở gần cô.”

Ý kiến này được lặp đi lặp lại khi các phóng viên và các cảnh sát đi điều tra tản ra chung quanh để có thể nghe mọi chuyện về cô ta. Và thậm chí trong khi giới truyền thông Georgia đưa tin Jenn Corbin có vẻ như đã tự tử, các bác sĩ pháp y biết rằng chúng cứ đạn đạo và vật thể đã loại trừ khả năng cô ta tự bắn mình. Và những người quen biết cô trong cuộc sống tin bằng trực giác của mình rằng một kẻ nào đó đã chủ tâm muốn cô chết.

Để đem lại cho cô ta công lý mà cô xứng đáng được hưởng, những biến cố trong đời cô sẽ phải được bóc ra từng lớp một, phơi bày những gì lẽ ra là bí mật của cô, những giấc mơ của cô, và những hy vọng vào tương lai của cô. Có lẽ không ai không có những khát vọng giấu kín và thậm chí là những tội lỗi - hay những gì họ cho là tội lỗi - mà họ không bao giờ muốn người khác biết. Điều gì Jenn Corbin đã và đang muốn giữ kín?

Cuộc đời cô đã kết thúc trong tích tắc, bị phụt tắt bởi một viên đạn duy nhất. Và giờ đây thế giới bên trong của Jenn sẽ được đặt dưới kính hiển vi để chọn ra những manh mối khả dĩ. Không ai hào hứng làm việc đó, cả cảnh sát hạt Gwinnett lẫn biện lý Danny Porter, và chắc chắn kể cả gia đình cô.

Vì rằng các điều tra viên hạt Gwinnett biết cuộc hôn nhân của Jenn đã gập ghềnh như hoàn toàn kết thúc, họ hiểu tại sao Bart Corbin có thể đã không ở nhà khi cô được phát hiện. Người ta có thể lường được điều đó.

— Chương Bảy —

năm 1964 - năm 1996

Thuở nhỏ Jenn Corbin có tên là Jenni Barber, cô con gái thứ hai trong gia đình có ba chị em, một gia đình điển hình của nước Mỹ trung lưu để rồi nỗi việc cô mất đi trong một vụ án mạng có thể làm tê tái cõi lòng của bất kỳ người cha, người mẹ nào.

Thomas Maxwell “Max” Barber và vợ ông, Narda, đều xuất thân từ những gia đình nề nếp, nghiêm khắc. Max sinh ra ở Logan, miền Tây Virginia, con trai út trong bốn anh em đẹp trai. Cha ông là kỹ sư mỏ than; ông dạy các con trai kính trọng những người nhiều tuổi hơn mình và ân cần với phụ nữ.

“Mẹ tôi là một đầu bếp tuyệt vời,” Max nhớ lại, “nhưng tôi luôn tự hỏi liệu có đủ phần cho mình không. Cha tôi thường phục vụ mẹ tôi trước, rồi tới chính ông, và kế đó là các anh tôi, bắt đầu từ anh cả. Là con út, tôi luôn hy vọng sẽ còn lại phần cho mình.”

Đó là chuyện đùa vui gia đình, và Max Barber đã được ăn no; ông lớn lên với chiều cao gần một mét chín, trở thành một vận động viên ngôi sao được tặng học bổng bóng rổ vào Đại học Nam Florida ở Bradenton, Florida, nơi sau cùng anh em nhà Barber định cư.

Mặc dù ca tụng tài nấu ăn của Narda, ông cũng thường trêu rằng bà không bằng mẹ ông về khoản làm bánh pudding chuối và bánh nướng trứng.

Narda Upton là con một, cha là đại tá William F. Upton và mẹ là Sylvia. Cha bà bốn mươi lăm tuổi và mẹ bà ba mươi ba khi bà sinh ra. Họ sống trong một trang trại ở Derry, New Hampshire, nhưng một gia đình quân nhân di chuyển rất nhiều, và rồi cha mẹ Narda nhận nhiệm vụ tại Lầu Năm Góc khi bà còn nhỏ.

“Cha tôi về hưu lúc tôi còn khá trẻ,” bà nhớ lại. “Và sau đó cả nhà thực sự đi du lịch. Hai ông bà mua một cái nhà di động Airstream và chúng tôi đi khắp nước Mỹ, nhờ đó tôi được nhìn thấy nhiều nơi trên đất nước. Sau cùng, họ mua một ngôi nhà trên Kè Lido trong Vịnh Mexico ngoài khơi Sarasota, Florida.”

Max gặp Narda lần đầu tiên vào tháng Một năm 1964. Ông lớn hơn hai tuổi và cao hơn hai tấc so với cô gái sôi nổi có đôi mắt thu hút và mái tóc xoăn dày này.

“Lần đầu tiên tôi gặp, nàng đang nhảy với một người nào đó tại một buổi nhảy “sock hop” ở Bradenton, Florida. Tôi có hẹn với bạn gái đêm đó, và cô ấy là bạn của Narda, thế là cô ấy giới thiệu Narda với tôi. Cứ như có một ma lực ngay lúc đó! Vẻ đẹp, giọng nói, sự điềm tĩnh của nàng. Narda, bạn trai của nàng, bạn gái của tôi, và tôi cùng ra về. Tôi đưa ra ý kiến chúng tôi đến cửa hàng McDonald ở Sarasota. Đêm đó tôi là tài xế, và tôi cố tình đưa Narda về nhà sau cùng. Tôi nhớ rõ tôi đi bộ đưa nàng đến trước cổng nhà và cảm ơn về cuộc gặp. Ngày hôm sau, tôi dự định lái xe đến Tampa để xem một cuộc đua xe hơi tại Tampa Dragway, và tôi đã lên kế hoạch gặp lại nàng.”

Narda đã đề cập trong đêm nhảy sock hop rằng nàng sẽ đón xe buýt đến St. Petersburg, nơi nàng đang học đại học.

“Tôi muốn biết thêm về nàng,” Max nói, “nên tôi tìm số điện thoại và gọi cho nàng. Khi nàng trả lời điện thoại, chúng tôi nói

chuyện qua loa và rồi tôi hỏi nàng có muốn đi xem đua xe với tôi không, và nói sẽ đưa nàng từ đó đến trường. Nàng bảo cha mẹ nàng chắc sẽ đồng ý, nhưng nàng sẽ xin phép. Họ đồng ý gặp tôi và nói chuyện với tôi về việc lái xe đưa Narda đến trường qua ngã Tampa.”

Cha Narda rất cần trọng về việc con gái đang quen với ai. Max Barber nhớ mình đã bị ngài đại tá tra hỏi như thế nào. Ông ta gần như cật vấn ông theo kiểu nhà binh về những tình ý của ông đối với Narda. Cha của nàng muốn chắc rằng Max là một tài xế an toàn, và là một chàng trai đáng hoàng.

Max mang máng nhớ đã trả lời. “Tôi mê mẩn Narda. Như tôi nhớ lại, chúng tôi đã có một ngày tuyệt vời.”

Narda cảm thấy bị Max cuốn hút mạnh mẽ từ giây phút gặp nhau, cũng như ông bị bà mê hoặc. Không ai muốn quen với người khác nữa. Họ tiếp tục hẹn hò trong mấy tháng trước khi cưới, vào ngày 28 tháng Hai, 1964. Họ còn trẻ và cả thế giới ở phía trước họ.

Max có việc làm tốt, và mặc dù tính tình hiền lành, ông nổi bật về tính trung thực, khiến bản thân trở thành một người bán hàng xuất sắc. Ông thăng tiến qua những vị trí ngày càng uy tín ở Sears - chuyên về hàng gia dụng, các thiết bị đắt tiền như tủ lạnh, máy giặt, và máy sấy. Sears thường xuyên tuyển dụng các giám đốc, và vợ chồng Barber sống qua nhiều thành phố: Sarasota, Florida; Augusta, Georgia; Bowling Green, Kentucky; High Point, Bắc Carolina; Columbus, Cleveland, và Westerville, Ohio.

Shaun Rajel, con gái đầu của họ, sinh ra ở Sarasota năm 1966. Năm năm sau, Jennifer Monique chào đời ở Bowling Green. Cô sinh ngày 25 tháng Một, 1971, và kế đó Heather Nicole xuất hiện giữa đời ở High Point, Bắc Carolina, vào tháng Chín, 1974.

Sau nhiều năm và qua nhiều thành phố, vợ chồng Barber chuyển tới hạt Gwinnett, Georgia, một cộng đồng những gia đình trẻ ở Lawrenceville. Ngôi nhà của họ còn mới, được xây cạnh những căn nhà tương tự trên mảnh đất mới đây còn là cánh rừng. Các lô đất ở đó tỏa ra từ tâm của một vòng tròn, hầu hết đều hẹp đằng trước, rộng đằng sau, khiến hàng rào sân sau của họ tiếp giáp nhau. Đó là nơi lý tưởng để nuôi dạy con cái. Vợ chồng Barber có thể nói chuyện với bên gia đình khác qua hàng rào phía sau và bên hông nhà.

“Chúng tôi chia sẻ tin tức và chuyện trò qua hàng rào,” Narda hồ i tưởng. “Hàng xóm của chúng tôi luôn giúp đỡ lẫn nhau trong nhiều năm, khoảng ba chục năm nay.”

Những cây thông, cây sồi, và cây dương lớn lên từ những cây con qua mấy thập kỷ đó. Narda mỗi năm lại trồng một vườn cây, đầy những cây khoai lang mà Max rất thích, bên cạnh cây đậu Hà Lan, cây mướp tây, cà chua, và đậu sào.

Những đứa bé trong khu này chơi đùa trong các mảnh sân của nhau và bơi trong hồ bơi câu lạc bộ địa phương ngay gần nhà. Câu lạc bộ chẳng tráng lệ hay xa hoa - nhưng cũng thể hiện mối gắn bó của những người bạn lâu đời vốn đã cùng nhau lớn lên mà không hay biết nhiều năm tháng đã đi qua.

Rajel có nước da ngăm ngăm, người nhỏ nhắn như mẹ cô, nhưng Jenn và Heather lại giống Max; cả hai đều cao lớn đủ để làm người mẫu; mái tóc dợn sóng của họ cũng dày như tóc của Narda.

Narda là một họa sĩ, và những bức tranh cùng các phác thảo khác của bà treo khắp nhà vợ chồng Barber. Bà có một xưởng vẽ phía sau nhà, nơi bà thể nghiệm nhiều kỹ thuật và phương tiện biểu đạt khác nhau.

Như hậ`u hế`t các ông bô` bà mẹ, Narda và Max ấ`p ủ những ký ức về` các con gái hậ`i chúng còn nhỏ - nhấ`t là Jenn. “Cô bé dịu dàng và tồ`t bụng - lúc nào cũng vậy - nhưng có những khoảnh khắ`c đặc biệt,” Narda hậ`i tương. “Một lầ`n, tôi để mấ`y hộp sơn phun ở hành lang phía sau, và tôi dặn các con không được đặ`ng đế`n. Dĩ nhiên, tấ`t cả đê`u hứa sẽ không đặ`ng. Thê` rô`i được một lúc tôi chợt nghe Jenni khóc lóc thảm thiế`t. Tôi chạy đế`n bên nó, nhưng nó không nhìn tôi. Sau cùng khi nó ngược lên, tôi thấ`y nó tự phun sơn đỏ đầ`y mặt và cái mũi nhỏ đầ`y sơn đỏ đặc. Chắ`c nó tưởng mặt mũi nó sẽ như vậy mấ`i.”

Và tiế`p đế`n là một tình tiế`t về` hộp xirô sôcôla của Hershey.

“Max thích xirô sôcôla với đá lạnh, và các cô gái cũng thê`. Tôi giải thích với chúng rằ`ng chỉ những dịp đặc biệt mới được uố`ng thứ đó, và chúng không được lấ`y hộp xirô trong tủ lạnh mà không xin phép.”

“Một hôm, tôi mở tủ lạnh lấ`y hộp xirô nhưng không thấ`y. Không ai thú nhận đã lấ`y. Tôi chú ý thấ`y Jenn đang mặc áo khoác cài hế`t dây kéo phía trước. Khi tôi hỏi nó lý do, và gợi ý nó kéo áo ra, nó cứ nại đủ mọi lý do để thoái thác. Không có giọt sôcôla nào trên người nó - theo như tôi thấ`y - nhưng khi chúng tôi mở áo khoác của nó ra thì phát hiện hộp xirô sôcôla nằ`m chỏán trong người, từ eo lưng lên gầ`n đặ`ng cắ`m! Khó mà nhịn cười được.”

Ba cô gái Barber đê`u theo học trường trung học Trung tâm Gwinnett. Rajel tồ`t nghiệp và lấ`y chồ`ng sớm, sinh một bé gái lớn hơn hai con của Jenn và Heather mười tuổi. Rajel chuyển về` miề`n tây một thời gian, nơi cô nhận nuôi một cậu bé khi biế`t nó sô`ng với một gia đình rấ`t đông và không có mẹ trong vùng California của cô.

Khi vợ chồng Rajel phải chuyển đi, cô biết không thể để Joey lại. Cậu bé trở thành người trong gia đình Barber.

Rajel tham gia vào một giáo đoàn nghiêm ngặt hơn nhiều so với hội Giám lý mà cha mẹ cô là thành viên. Cuộc sống của cô hoàn toàn khác với cuộc sống của các em cô, chúng vẫn là những cô gái mới lớn trong khi cô đã là một phụ nữ có chồng. Lẽ tự nhiên Jenn và Heather gần gũi nhau hơn trong những năm học trung học. Cả hai được chọn vào đội tuyển bóng rổ; vẻ đẹp cao, hai cô thuộc loại hiếm của đội.

Trong trường thỉnh thoảng Jenn có hẹn hò với bạn trai. Cô có khuynh hướng là một người chung thủy trong bất kỳ quan hệ nào. Con trai của hai vợ chồng người bạn kiêm láng giềng thân thiết của Max và Narda yêu Jenn đơn phương nhiều năm, nhưng họ chưa bao giờ gần gũi nhau hơn mức của những người bạn từ thuở thơ ấu.

Jenn Barber giống mẹ về năng khiếu nghệ thuật. Trong khi Narda là họa sĩ chuyên nghiệp, vẽ bằng kỹ thuật sáng tác tự do, thì Jenn lại vẽ chính xác hơn, với ký họa và tranh được diễn họa hết sức cân bằng, đường nét, góc cạnh và điểm giao rạch ròi và cân đối.

Khi lên đại học, Jenn đến Savannah, thành phố đẹp như tranh và oi bức - giàu tính lịch sử và có rất nhiều cây sồi thực bám đầy rêu Tây Ban Nha - nằm xa tận phía nam Atlanta, gần như trên đường ranh giới giữa hai bang Georgia - Florida. Jenn vui thích với những năm học ở trường Đại học Mỹ thuật và Thiết kế Savannah. Thành lập vào năm 1978, SCAD, như mọi người thường gọi, là trường đại học tương đối mới mẻ, nhưng nơi tọa lạc của nó gợi nhớ đến thế kỷ 19. Trường đại học tư này đã mua và tân trang nhiều dinh thự loại ngôi đồ cổ nát thời xưa vốn được dựng lên trên khu vực "hăm bốn quảng trường" nổi tiếng của thành phố già nua này. Nơi từng có xưởng đúc vũ khí cho quân tình nguyện, với đầy các kho bông sợi, và thậm chí các xưởng áo quan, các phòng học.

Jenn Barber đã có những năm tháng tuyệt vời ở Savannah. Cô không chắc mình muốn theo nghề gì vì cô thích thú và quan tâm đến quá nhiều thứ. Cô thích nhiếp ảnh, nhưng cô cũng sung sướng với việc thiết kế nội thất. Một ngày nào đó cô hy vọng sẽ có nhà riêng, và cô biết đó sẽ là một tuyệt tác của sự cân bằng và thẩm mỹ cao. Cô thích cái gì cần đến tính sáng tạo của cô, và cô thành thực trong nhiều lĩnh vực. Thật khó để chọn lấy một.

Khi trở lại hạt Gwinnett, Jenn vẫn không ít lần kể về những điều cô muốn làm. Cô giữ liên lạc với nhiều người bạn cô gặp ở Savannah, nhưng cuối cùng cô đăng ký đi học các khóa học hệ lý ở Đại học Gordon. Điều duy nhất Jenn không muốn làm là một người nội trợ không có sự nghiệp. Cô quá tự tin và độc lập để phải lẻo đẻo theo sau một người đàn ông. Cô hy vọng vào tình yêu - tình yêu lãng mạn.

Nhưng hầu hết phụ nữ đều hy vọng như vậy.

Jenn nghĩ rõ ràng cuộc cô đã tìm ra điều đó giữa những năm hai mươi tuổi. Cô sống chung trong ngôi nhà gỗ một tầng ở Cao nguyên Virginia, thành phố Atlanta với một người đàn ông cô đã hẹn hò trong nhiều tháng. Đó là ngôi nhà hoàn hảo cho một chuyện tình lãng mạn, năm gần một công viên nhỏ xinh. Nhưng quan hệ của họ không kéo dài, và cả hai đường ai nấy đi không vương vấn gì.

Sau cuộc chia tay, Jenn dọn về nhà ở Lawrenceville một thời gian. Cô không có ý định dựa vào bố mẹ trong khi đang tính toán đời mình. Cô tìm được một việc làm trong quán bar Barnacles Oyster ở Duluth, Georgia, nơi cô nhận được khá nhiều tiền thưởng trong công việc hầu bàn và nhiều hơn nữa với tư cách là người pha chế ở quầy rượu. Cô nổi tiếng với món cocktail White Russian Cocktail làm từ rượu Vodka, rượu cà phê, và kem.

Những người quản lý nhận thấy cô luôn hoạt bát với các vị khách quen và quan tâm đến niềm vui của họ. Nụ cười và chiều cao của Jenn khiến cô nổi bật hẳn. Hơn thế, các sếp thấy cô làm việc thật hiệu quả và nhanh chóng nắm bắt phương cách hoạt động của quán. Cô sớm được đề bạt làm trưởng ca.

Jenn không thực sự tìm kiếm một quan hệ lâu dài. Cô hẹn hò với bạn trai một cách ngẫu hứng, và có nhiều bạn bè. Cô thích công việc ở Barnacles, hài lòng với cuộc đời dạt trôi. Rajel đã lấy chồng, và Heather vào đại học. Mọi chuyện với gia đình Barber đều ổn thỏa.

Bart Corbin học xong trường nha. Anh làm việc tạm thời tại phòng nha của Nha sĩ Richard Huey in Huey ở Lithonia năm 1991, khi ông nha sĩ già này bị một chấn thương ở tay đang chờ bình phục. Anh đang mong có phòng mạch riêng càng sớm càng tốt, nhưng phải làm việc cho vài nha sĩ uy tín khác cho đến khi dành đủ tiền mở một phòng khám nha khoa. Trong mấy năm, anh tình nguyện làm việc mỗi tháng một ngày thứ sáu tại một phòng mạch miễn phí dành cho người nghèo: Bệnh viện Nha khoa Ben Massell, nơi Barbara Jones, giám định viên bệnh viện, nhớ lại, “Tại đây chúng tôi thấy anh hoàn toàn cố gắng.”

Mai kia trong tương lai, Jenn sẽ hỏi Heather, “Em có thắc mắc chỗ em đã làm gì hoặc quen biết ai trước khi em gặp anh ấy?” Và Heather đáp, “Không, em biết cuộc sống của Doug.”

“Chị thì không,” Jenn đáp. Cô gằn như không biết Bart đã làm gì và đã dính dáng với ai trước khi cô gặp anh ấy. Thoạt đầu dường như chuyện ấy không có gì quan trọng.

Hồi tưởng lại, dễ nhận ra những gì Jenn Barber nhìn thấy nơi người đàn ông mà cô yêu. Bart đẹp trai và vạm vỡ, với những đường

nét sắc sảo trên mặt, một người đàn ông rất biết cách ăn mặc và tiếp cận phụ nữ. Theo như Jenn biết khi gặp anh, anh không có quan hệ nghiêm túc nào sau khi tốt nghiệp trường nha khoa. Điều đó khá đúng - anh không có những quan hệ công khai quan trọng. Tuy nhiên, đầu đó họ mới bắt đầu sự nghiệp với tư cách nha sĩ, Bart Corbin đã bắt đầu tận tụy với một phụ nữ làm việc tại một phòng nha nơi anh thỉnh thoảng đến làm đêm. Đó là quan hệ bất chính nguy hiểm. Người phụ nữ đã có chồng, hai con, và chị bị xâm xé giữa chồng và Bart. Bart đã khiến chị tin rằng chị là cái gì rất đặc biệt với anh ta, đặc biệt đến độ anh từng bóng gió nói cuộc sống của họ sẽ mãi gắn chặt với nhau.

Jenn không biết gì về người phụ nữ này khi mới gặp Bart. Gần như chắc chắn cô không biết về một người phụ nữ khác lớn hơn Bart chục tuổi, mà vài người nói đã ăn năn với anh.

Không. Bác sĩ Bart Corbin tỏ ra là một người độc thân đủ tư cách làm chồng, và việc anh gặp Jenn là đúng lúc. Anh thường xuyên đến quán Barnacle; anh chọn nó làm điểm dừng chân để uống sau một ngày khám chữa răng cho các bệnh nhân. Em trai Bobby của anh làm bảo vệ ở Barnacle, và vợ tương lai của Bobby, Suzanne, cũng làm ở đó. Năm 1995 Bobby giới thiệu Bart với Jenn. Anh rất cao, và cô thích điều đó. Cao gần một mét chín, anh quả thực có thể cúi nhìn cô, một điều ít khi xảy ra.

Thỉnh thoảng Bart hơi bí hiểm, nhưng điều đó khiến anh thêm hấp dẫn, và chắc chắn anh vui vẻ, dễ gần. Như hầu hết mọi người mô tả tính cách tiêu biểu nhất của Bart, Jenn bị thu hút bởi tính dí dỏm của anh. Anh có thể bình luận nhanh và vui nhộn về gần như mọi thứ chợt đến trong khi trò chuyện.

Và Jenn biết rằng Bart nhìn cô chằm chằm trong khi anh không biết cô đang nhìn anh. Điều đó thật dễ chịu.

Họ bắt đầu hẹn hò, và Jenn rất hân hoan. Bart cũng tỏ ra vui sướng, và yêu cô mê mẩn như cô say mê anh. Khi Jenn đưa Bart về nhà để gặp Max và Narda, họ hài lòng. Mặc dù hơn cô bảy tuổi, Bart và cô có vẻ rất xứng đôi. Max Barber quan sát Bart giao tiếp với Jenn, và ông hài lòng thấy anh chàng nha sĩ cao lớn này rất ân cần với con gái ông. Đó là điều quan trọng nhất đối với Max, một người cha hết lòng che chở cho ba cô con gái. Như nhiều người cha khác, ông thích việc Bart là nha sĩ, một nhà chuyên môn. Anh ta sẽ sống thoải mái bằng một nghề “có ích.”

Chỉ có một điều Max thấy khó chịu: Bart thỉnh thoảng vắng tục khi nói chuyện. Đó không phải là biểu hiện của người đàn ông lịch lãm, và điều đó làm Max điên tiết. Tuy vậy, khi biết rõ Bart hơn, ông không còn chú ý đến chuyện chửi thề của anh nữa. Ông thích Bart trở thành chò ờng tương lai của “Jenni” nhà ông, và hai người đàn ông có nhiều mối quan tâm chung; họ thường đi câu hay đi chơi thuyền cùng nhau.

Dĩ nhiên bố mẹ Jenn không biết về những người phụ nữ khác trong đời Bart. Anh hoàn toàn giữ kín phần đời đó của mình. Nhưng chắc chắn anh không từ bỏ người tình trẻ của anh. Vì thực ra, người phụ nữ lớn tuổi kia không có mặt bên anh thường xuyên để gây ra sóng gió.

Jenn thường tâm sự với Narda, Max, và mấy chị em, nhưng cô cố gắng không bao giờ kể cho họ thêm những điều mà theo cô họ khó có thể hiểu được. Trong thời gian đầu tìm hiểu, không có gì không hay để kể cho họ.

Narda hoàn toàn không xét nét. Sau khi Jenn và Bart quen nhau được vài tháng, bà nghĩ rằng chắc là Jenn thỉnh thoảng có qua đêm ở chỗ Bart. Tuy Jenn đang sống ở nhà với Max và Narda, nhưng cô đã từng sống với bạn trai cũ của cô.

“Jenn không phải là đứa trẻ con,” Narda nhớ lại. “Nó đã qua đại học, trường hộ lý, và bây giờ nó ở nhà với chúng tôi, làm việc luôn tay. Nó không còn là cô bé tuổi mới lớn - nó hăm bốn tuổi lúc bắt đầu quen với Bart. Nó đã sống xa chúng tôi. Cả ba đứa con gái của chúng tôi thường xuyên đi đi về về.”

“Sau cùng, Bart phải đi dự một hội thảo về nha khoa được tổ chức trong khu nghỉ mát có trượt tuyết ở Colorado, và anh mời Jenn cùng đi. Nhưng cô đang làm việc nên không đi được. Tuy vậy họ vẫn giữ liên lạc thường xuyên suốt thời gian anh đi. Khi anh trở về, họ gặp nhau ngày càng nhiều hơn. Sau đó có một cuộc họp khác kết hợp du lịch ở Ý. Lần này Jenn đi, và hai người ở bên nhau gần như không rời sau đó.”

Họ đi chơi nhiều nơi trong chuyến đi Ý với một đôi khác, Mary và Gary Lands. Mary, hơn Jenn sáu tuổi, là cô gái da ngăm đen rất quyến rũ, thân mật và nồng nhiệt như chính Jenn. Bart chơi rất thân với Gary Lands. Họ vẫn là bạn bè thân thiết sau khi trở lại vùng Atlanta.

Vài tuần sau khi từ Ý trở về, Jenn gọi cho mẹ và nói cô cần nói chuyện. “Nó hỏi tôi: ‘Mẹ đang ngờ gì phải không?’ Và tôi trả lời: ‘Phải.’”

“Thế này, mẹ à, Bart và con đã đi đến quyết định - con đã có mang,” Jenn nói bằng giọng hạnh phúc. “Bart và con đã quyết định sẽ cưới nhau và sinh em bé.”

Rõ ràng họ đã có những chọn lựa khác, trong đó có phá thai hay cho con nuôi, nhưng Jenn không muốn cả hai chọn lựa đó.

Narda nhớ lại niềm xúc động. “Trước đây tôi chưa bao giờ thấy - hay nghĩ đến - nó như một bà mẹ. Jenn lo cho sự nghiệp hơn. Nhưng bây giờ nó đang hỏi chúng tôi có thể lên kế hoạch đám cưới thật

nhanh đến mức nào? Chúng nó có thể làm tiệc cưới thật to được không? Jenn muốn thế. Và chúng tôi đã thu xếp để tổ chức trong sáu tuần - một đám cưới ngoài trời ở The Pottery in Commerce. Có hòa nhạc vĩ cầm và đủ thứ.”

Max và Narda hài lòng về cuộc hôn nhân của Jenn và Bart, và họ tổ chức cho cô một tiệc cưới ngoài vườn tuyệt vời ở Commerce, Georgia, vào ngày 1 tháng Chín, 1996. Jenn tránh tông màu nhạt truyền thống của đám cưới, và chọn bộ áo dài trắng đen cho cô phù dâu. Họ cầm hoa hồng đỏ.

Tân nương Bart Corbin rạng ngời hạnh phúc, và không chút bối rối khi xông váy của cô quét lướt thướt và vẩy bắn trên nền đất đỏ ẩm ướt vùng Georgia. Jenn và Bart là một cặp rất đẹp. Khi cô mang đôi giày cao gót - mà cô vẫn thường mang - hai người cao như nhau, trên một mét tám. Khi áp má vào nhau khiêu vũ trong tiệc chiêu đãi, có vẻ như họ là một đôi hoàn hảo. Anh hôn cô khi hai người khiêu vũ và dường như họ đang ở trong thế giới riêng của họ. Nhiều phụ nữ trong đám đông thầm mong ước có được một người đàn ông như Bart trong đời.

Jenn trông cực kỳ xinh đẹp.

Họ không đi xa để hưởng tuần trăng mật. Họ dành hết kỳ nghỉ cuối tuần trên nhà thuyền của Max và Narda trong hồ Lanier. Thỉnh thoảng Jenn cười nói, “Chúng tôi đã có tuần trăng mật rồi - trong chuyến đi Ý đấy!”

“Tuyệt,” bà Narda nhớ lại. “Và chúng tôi có cháu!”

PHÂN HAI

Barton Thomas Corbin

“BÁC SĨ BART”

— Chương Tám —

năm 1963 - năm 1987

Bộ i cảnh gia đình của Bart Corbin không bình lặng như của Jenn. Tuy cha Bart, Gene Corbin, có đén dự đám cưới của Bart và Jenn, nhưng lúc ấy ông và Connie đã ly dị, và ông đang sống với một phụ nữ khác, trẻ hơn nhiều. Trong khi vợ chồng Barber có ba cô con gái, thì Gene và Connie có ba cậu con trai. Bart là anh cả, ra đời ba phút trước người em sinh đôi, Brad, tại Jacksonville, Florida, ngày 22 tháng Mười hai, 1963. Họ là hai anh em sinh đôi từ hai trứng. Bart thoải mái và dễ gần hơn, trong khi Brad kín đáo hơn. Thật tình Bart thường gần gũi hơn với người em Bobby Corbin, nhỏ hơn hai anh em Corbin bốn tuổi.

Eugene Adams Corbin từng là quân cảnh trong thời gian đi quân dịch và từng là sĩ quan cảnh sát ở Jacksonville. Khi Bart và Brad sinh ra, ông hai mươi sáu tuổi và Connie hai mươi ba. Bà làm việc trong cửa hàng bán lẻ. Một phụ nữ biết bà nói, “Connie Corbin toàn nói về chuyện mặc cả. Nếu phải tả bà ấy trong một từ thì đó là bà đi chợ!” Đám cưới của hai ông bà Corbin khá ấm ỉ, và các con trai của họ rất nâng đỡ mẹ chúng, nhất là sau khi vợ không cưới của Gene có mang cùng thời gian Jenn có mang. Bart có con trai và một người em trai cùng cha khác mẹ bằng tuổi nhau.

Vợ chồng Corbin chuyển đi khỏi Jacksonville khi Bart và Brad lên bảy - đầu tiên họ đén Atlanta, sau đó đén Snellville ở hạt Gwinnett. Họ định cư suốt đời ở Snellville, cách Buford khoảng mười lăm dặm.

Ngôi nhà của vợ chồng Corbin cũng nằm trong khu vực quen với tiếng hò hét vui đùa của trẻ con. Dân số Snellville khoảng 10.000 người vào lúc thiêu thời của Bart, Brad, và Bobby. Ngôi nhà của họ xây theo kiểu trang trại nằm trong một phố cũ. Những cây cổ thụ tỏa bóng xuống vỉa hè và các con phố nơi bọn trẻ chơi đùa, và chúng có hồ bơi riêng, khiến lũ trẻ hàng xóm ghen tỵ. Khi vừa đủ lớn, các cậu trai gia đình Corbin dành một hai kỳ nghỉ hè đào dưới nền nhà, để có thêm một tầng hầm và một phòng giải trí.

Gene muốn các con trai chơi thể thao thật cừ. Ông tặng tiền trang bị dụng cụ thể thao cho trường cấp hai nơi các con ông đang học, và ít nhất có một phụ huynh đã lấy làm lạ buột miệng hỏi không biết có phải ông ta đang tìm cách mua chỗ cho các con ông trong các đội tuyển thể thao của trường không.

Cả Bart, Brad, và Bobby đều học trường trung học South Gwinnett ở Snellville. Đó là ngôi trường điển hình tại thị xã nhỏ miền Nam bảo thủ, nơi chú trọng túc cầu và các môn thể thao khác hơn giáo dục giới tính. Thay vì được tranh luận về kiểm soát sinh đẻ và trách nhiệm cá nhân, Bart và Brad có một người thầy dạy thể chất với các quan điểm thanh giáo rạch ròi. Họ được dạy rằng “các cô gái không thích tình dục,” và rằng nếu các cậu trai chín chắn và biết quan tâm đến các cô gái mình thích, họ sẽ không bao giờ tán tỉnh với lời lẽ chiêu dụ hoặc ép họ làm tình bởi vì, theo thầy giáo thể chất, “Các cô gái ghét điều đó! Không phụ nữ nào thích tình dục.”

Tuy nhiên, đó có thể là vấn đề nghi vấn đối với Bart Corbin. Anh không có bạn gái ở trường trung học. Anh tham gia đội kịch của trường, trong khi Brad sinh hoạt trong câu lạc bộ tiếng Pháp. Tuy nhiên, quan trọng hơn đối với người cha là các con trai ông chơi thể thao xuất sắc, và ông la mắng chúng rất nặng nề. Cả ba anh em

đều chơi thể thao ở trung học và đại học. Tập trung vào các cuộc thi điền kinh, và vâng theo chỉ dụ “Chớ đụng đến con gái” từ giáo viên thể chất, họ tỏ ra là “những chàng trai miền Nam tử tế” trong trường trung học.

Khi Bart rời gia đình vào Đại học Georgia ở Athens, có lẽ anh vẫn còn là trai tân. Những người phụ nữ biết anh hẳn đã nhớ lại rằng chắc chắn anh chỉ đóng kịch thôi.

Gene Corbin có công ty riêng, tên là Gecor, và tất cả con ông đều làm việc ở đó suốt kỳ nghỉ hè. Ngay cả bạn bè thân thiết của gia đình Corbin cũng không rõ sản phẩm hay dịch vụ chính của Gecor là gì. Một số nói rằng Gene có một doanh nghiệp “ở nước ngoài,” một số lại cho rằng công ty ít nhiều dính dáng đến hóa chất. Thực sự không đến mức bí ẩn như thế; Gecor chế tạo các hóa chất gia dụng thông thường như chất tẩy rửa và phân bón cho bãi cỏ.

Gene đặt làm những chiếc mũ lưỡi trai màu xanh dương thô kệch có logo công ty trên đó rồi phát cho người làm, kể cả các con ông, và một thanh niên làm cho ông - tên là Richard Wilson - người suốt ngày quanh quẩn bên Bart. Bart không bao giờ đội cái mũ đó.

Doanh nghiệp gia đình thành công đủ để Gene có thể mua xe hơi cho cả ba cậu con trai khi họ vào đại học. Ở Athens, Brad lái chiếc Lincoln Continental mua lại, còn niềm tự hào và vui thú của Bart là chiếc tải nhỏ không mui hiệu Chevy màu trắng với một khung ống sắt tròn to tướng trên nóc và cặp đèn sương mù. Bart dán một lá cờ Liên bang làm màn che suốt cửa kính sau. Chiếc xe tải của Bart có một cái giá cất súng, dù trông không.

Bart đã cao hẳn cỡ, suýt soát một mét chín, và cân nặng trên 100 kg khi tốt nghiệp trung học năm 1982. Lúc ấy anh không nổi rõ cơ

băp - đúng là anh hơi béo. Bart là tiền vệ phòng ngự khá tốt trong đội tuyển của trường trung học South Gwinnett và chắc chắn anh đã có thể kiếm được một học bổng vào một đại học nhỏ, nhưng thay vào đó anh và Brad đã chọn Đại học Georgia ở Athens. Tuy thu nhập của vợ chồng Corbin từ công ty Gecor rất đáng kể, nhưng Bart, Brad, và ông Gene Corbin ít khi tỏ ra hề hảm về sự tài giỏi của mình trước bạn bè, họ chỉ nói họ xoay sở nhận được trợ cấp tài chính đáng kể của Đại học Georgia (UGA).

Athens cách Snellville chưa tới năm mươi dặm, nhưng nó là một thế giới mới lạ đối với anh em song sinh Corbin. Cả hai theo học chương trình dự bị y khoa, mà nội dung chú trọng vào khoa học.

Khi bắt đầu vào đại học, Bart chỉ đóng vai dự bị trong đội tuyển của trường Georgia, mang tên *Những con chó Bun* (The Bulldogs). Anh không được các huấn luyện viên tuyển chọn, và chắc chắn không phải là ngôi sao, nhưng anh chơi suốt mùa bóng và được thưởng áo khoác và đồng hồ dành cho sinh viên có thành tích thể thao. Anh đưa cho bố chiếc đồng hồ.

Hai anh em song sinh Corbin không để cho thể thao cản trở những mục tiêu tham vọng của mình; Brad muốn trở thành nhà phẫu thuật não, còn Bart muốn đi tiếp vào nha khoa. Anh thường nói anh đã chọn con đường trở thành nha sĩ khi anh còn là cậu bé đang xem bộ phim Rudolph, con tuần lộc mũi đỏ. Anh say mê Herbie, một trong những chú lùn của ông già Nô-en mà tham vọng của y là trở thành nha sĩ.

Bart và Brad ở chung phòng trong tòa nhà Myers của đại học xá UGA. Họ là những chàng trai cao to, khiến căn phòng nhỏ hẹp càng trở nên nhỏ hơn, tuy đã khéo thiết kế một cái giường tầng dành để chỗ đặt bàn làm việc phía dưới, và tận dụng mọi không gian.

Tuy có tham vọng trở thành nhà sĩ, Bart không phải là người có năng khiếu đặc biệt để phù hợp với vai trò đó. Tuy nhiên, anh có tác phong làm việc đáng thềm muố n và nghiên cứu cật lực để bù đấ p những gì anh còn thiế u là khả năng thiên phú và sự khéo léo. Khi không vào lớp, không tập chơi bóng, hay nghiên cứu, Bart tụ tập với những chàng trai khác trong phòng ngủ. Và anh được nhiề u người biế t đế n. Khả năng gây cười đôi khi cay độc của anh làm cả bọn cười vang.

Không có bạn gái ở quê nhà chờ đợi nhưng anh cũng tỏ ra lưỡng lự chưa muố n đế n gâ n các nữ sinh viên ở UGA. Thật vậy, các chàng trai nhà Corbin không tin tưởng phụ nữ má y. Người ta nói Gene Corbin có phâ n coi thường phụ nữ, và có lẽ ông đã truyề n cho các con ông thái độ đó.

Bart có thể đã không hẹn hò với ai nế u một cô sinh viên năm hai da ngăm xinh xắ n từ một thị xã nhỏ ở Bang New York không nảy ra ý định muố n gặp anh. Mùa thu năm 1992, cả Bart Corbin và Shelly Mansfield ^[1] đang theo học môn bắ t buộc về lịch sử Mỹ trong giảng đường mênh mông của khoa Báo chí. Gâ n như chìm khuấ t trong thính phòng chậ t cứng, Shelly dõi nhìn chàng sinh viên năm nhấ t cao to, rắ n rồi có khuôn mặt dễ lâ m tưởng là ngây thơ, và cô thích đôi mắ t nâu ả n dưới hai hàng lông mày rậm. Cô quyế t định sẽ gặp anh. Không kể đế n dáng vẻ, không hiểu sao anh có vẻ ngây thơ, như một cậu học sinh cá p một trong cơ thể một người đàn ông.

“Anh á y ngô ì xuô ng ở hàng ghé trước,” sau này Shelly nhớ lại, “và tôi không thể nói chính xác tại sao, tôi chỉ nghĩ anh á y dễ thương.”

Anh dường như không để ý đế n cô, nhưng cô quyế t tâm thay đổi điề u đó. “Hậ u như mỗi ngày sau buổi học,” Shelly nói, “tôi thường chờ anh đi ra trước, và sau đó theo anh vào thang máy. Tôi hay nhìn

anh, đại loại vậy, và anh có vẻ như cũng hay nhìn tôi, nhưng hai chúng tôi quá nhút nhát để nói ra điều gì. Chuyện đó tiếp diễn suốt học kỳ và tôi không bao giờ có đủ can đảm để nói chuyện với anh. Nên khi học kỳ sắp hết và tôi hiểu rằng mình sắp mất cơ hội gặp anh chàng hấp dẫn mặc quần rằn ri này.”

Năm học đầu tiên đó, Bart và Brad bước sang tuổi mười chín vào kỳ nghỉ Giáng sinh. Shelly không học chung khóa nào với Bart nữa trong học kỳ mùa hè. Nhưng cô không quên anh, và cô ngạc nhiên vui sướng khi tình cờ gặp anh trên xe buýt chạy đến trung tâm đăng ký nơi họ sẽ ghi danh cho học kỳ mùa xuân.

“Anh ta kìa!” cô nhớ lại, cười. “Thế là tôi đi theo anh khi đến trung tâm đăng ký và biết được tên anh: Barton Corbin. Mặc dù vậy tôi vẫn không dám chào anh, có trời biết tại sao - anh ta đâu có vẻ đáng sợ.”

Nhưng người em sinh đôi của Bart, Brad, cùng xếp hàng đăng ký với anh, và Shelly không muốn nhìn người nhìn thấy nếu cô đến gần Bart và bị anh ta phớt lờ. Cô trở lại phòng mình, Tòa nhà Creswell, và ngẫm nghĩ cô có thể phát hiện thêm được gì về Bart khi ít ra cô cũng đã biết tên anh. Shelly là người miền Bắc, lớn hơn Bart sáu tháng tuổi, và cô đã có kinh nghiệm cặp bồ đáng kể so với anh.

“Những gì tôi làm,” Shelly nhớ lại, “là tìm địa chỉ của anh trong danh bạ sinh viên và gửi cho anh một thư ngắn, nói rằng anh dễ thương.”

Cô viết ngược ngoặc mấy chữ nói cô muốn gặp anh, và ghi số điện thoại của cô bên dưới. Dĩ nhiên, ngay khi gửi đi cô ân hận ngay, vì biết chắc rằng anh sẽ nghĩ cô kỳ cục, và sẽ không bao giờ gọi điện cho cô.

Nhưng anh đã gọi, và Shelly nhẹ nhõm thấy anh khá thân thiện trên điện thoại, mặc dù cô hiểu rằng anh không biết cô là ai. Cô kể, “Tôi không bao giờ thích nói chuyện trên điện thoại với bất kỳ ai mà tôi có thể dễ dàng gặp trực tiếp. Chúng tôi thu xếp gặp nhau tối hôm sau ngoài hành lang phòng tôi.”

Shelly là cô gái xinh xắn, với mái tóc đen dày. Cô sắp trở thành cô bạn gái nghiêm túc đầu tiên của Bart, và cô sẽ gieo ảnh hưởng to lớn lên đời anh, vượt xa những gì cô có thể nghĩ tới. Thậm chí có thể nói rằng Bart sẽ muốn bất kỳ người phụ nữ nào đến sau để mang dáng dấp hình ảnh của Shelly.

Shelly không hề nghĩ tới hôn nhân. Cô có ý định trở thành nhà văn hoặc phóng viên. Cô là một sinh viên đặc biệt thông minh, tuy có hơi đờn gọng. Cô chỉ theo học những môn mà cô quan tâm, và thậm chí không bận tâm việc thỉnh thoảng trốn học.

Hơn hai chục năm sau, cô vẫn nhớ lần gặp Bart trong phòng khách của cô đến từng chi tiết sống động. Cô nói, “Thật ngộ, không hiểu sao tôi lại nhớ cái đêm hôm đó như thể mới cách đây ít tháng. Tôi mặc cái váy ngắn hồng rực xếp nếp tôn màu da rám nắng vốn có của tôi, mặc dù chắc lúc ấy mới chỉ tháng Ba. Tôi đang đứng dựa vào cái máy bán bi thì anh tới. Chúng tôi thấy hợp nhau ngay lập tức. Tôi cho rằng anh thực sự thu hút và ngộ ngộ. Chúng tôi ngồi nói chuyện ở sảnh, sau đó ra ngoài ngồi ở một bồn hoa nằm giữa tòa nhà Creswell và nhà ăn.

“Chúng tôi ngồi đó hồi lâu, thời gian trôi qua thật nhanh. Tuy quen nhau một cách khác thường, chúng tôi nhanh chóng thấy thoải mái bên nhau, tán gẫu như những người bạn cũ.”

“Chúng tôi uống mấy chai bia, và lúc ấy tôi cảm thấy lâng lâng. Tôi ngồi trong lòng anh, cái váy ngắn của tôi cứ bị vén lên.

Anh cẩn thận vuốt nhẹ cho nó xuống lại - nhiều lần như thế - để giữ tác phong cho tôi.”

“Hầu hết những chàng trai mười chín đôi mươi đều không biết lịch sự với phụ nữ như thế, và điều đó làm tôi ấn tượng. Tôi nghĩ anh đúng là một “công tử miền Nam” mà cánh nữ sinh chúng tôi thường nghe nói tới - nhưng không nhìn thấy có gì chứng minh. Vậy là chúng tôi bắt đầu hẹn hò, một cách hết sức tự nhiên.”

Bart sớm say mê Shelly. Ba tháng sau, khi kết thúc năm thứ nhất, các nam sinh viên ở Tòa nhà Myers bắt đầu chọn anh là “người dễ sa lưới tình nhất” trong buổi tiệc tất niên.

Shelly cũng đã mê đắm anh. Cả hai đều bị tiếng sét ái tình đánh gục. Mùa xuân năm đó, hai người quấn quýt bên nhau suốt những giờ nghỉ ngày thường và những ngày nghỉ cuối tuần, nếu Bart không về nhà. Ngay từ thoạt đầu anh đã mua cho Shelly một cái áo thun màu vàng trong cửa hiệu Kmart ở thành phố quê anh, có dòng chữ “Snellville ở tận đâu vậy?”. Khi Shelly về nhà ở bang New York, cô hãnh diện mặc cái áo phông đó, tuy không ai ở quê nhà cô biết - hay mảy may quan tâm đến - Snellville ở đâu.

Suốt năm học đó, Shelly thường mặc cái áo khoác thể thao của Bart. Đó là biểu tượng thành tích và cũng là vật nhắc cô nhớ đến anh.

Hai người ngày càng gần bó. Hồi mới quen, Shelly có lần hỏi Bart tại sao anh muốn trở thành nha sĩ. Và cô đùa rằng “em nghĩ thật gớm guộc khi thọc má y ngón tay vào miệng người ta để kiểm soát!”

“Anh không làm việc đó vì một lý do vị tha nào cả,” anh nói. “Anh chỉ quan tâm đến học thuyết túi ba gang.”

“Anh muốn nói đến tiền bạc?”

Anh gật đầu. “Đám nhà sĩ kiếm được bọn tiền đây.”

Lúc ấy tính háms lợi của anh không làm cô khó chịu. Cô biết tiền bạc rất quan trọng đối với Bart, và cô đang rơi vào giai đoạn đầu tiên, không xét nét của tình yêu. Khi đi ăn ngoài, phần ai người này trả. Shelly không cho là Bart keo kiệt theo nghĩa một người có tính bần tiện, nhưng cô nhận thấy anh rất chi li.

Trận bóng giữa Georgia Bulldogs và Florida Gators có thể nói là sự kiện trọng đại nhất hàng năm ở UGA. Trận bóng và các hoạt động lễ hội kèm theo ở Jacksonville, Florida, được nhiều người cho là “Bữa tiệc cocktail ngoài trời lớn nhất thế giới”. Tất cả sinh viên của cả hai trường đều muốn tham dự vào không khí kinh địch tăng dần lên mỗi năm và cơ hội giao lưu này.

“Đa số chúng tôi đã phải bán máu và các kỷ vật bằng bạc của gia đình để tham gia sự kiện đó,” Shelly nhớ lại. “Lẽ ra chúng tôi đã tham dự vào dịp Bart học năm thứ hai! Chắc tôi đã sững run nếu biết Bart đã thực sự trúng xổ số sinh viên và dành được mấy vé hạng nhất.”

Nhưng mãi đến sau khi bán mấy tấm vé đó với giá cắt cổ, Bart mới nói cho Shelly biết anh trúng số. “Tôi gâ như điên tiết lên,” cô nói. “Và anh biết tôi sẽ nổi điên. Đó là lý do anh không nói gì cho đến khi chuyện đã rồi. Anh nói rằng chơi như thế thì xa xỉ quá, và anh thậm chí không nghĩ đến một trải nghiệm hy hữu trong đời như thế sẽ có ý nghĩa gì với cả hai, một cái gì đó lớn hơn tiền bạc. Tôi nghĩ quyết định của anh là ngu ngốc, và tôi không quên được chuyện đó dù tôi đã tha thứ cho anh.”

Số tiền bán mấy tấm vé đó là điều quan trọng nhất đối với Bart lúc bấy giờ, cũng như tiền bạc gâ như sẽ luôn luôn là ưu tiên

hàng đầu của anh. Đúng là mọi thứ anh sở hữu đều thuộc về một mình anh và anh sẽ chỉ bỏ đi khi nào thực sự muốn.

Sau này, Shelly suy luận rằng bố mẹ Bart chắc phải chặt vật lăm mới đưa cả ba cậu con trai vào đại học cùng lúc, mặc dù cô biết cả ba người đều nhận được tài trợ của trường.

Hai vợ chồng già Corbin sống sung túc - nhưng không hoang phí. Cô đã nhìn thấy điều đó. Bart bắt đầu đưa Shelly đi cùng mỗi khi anh về nhà ở Snellville, và cô biết khá rõ gia đình anh. Cô rất thích Bobby, em của hai anh em song sinh. Anh ta ghi danh vào năm thứ nhất ở UGA khi Bart và Brad là hai sinh viên năm thứ hai. Cô thấy Bobby hiện lành một cách đáng tin cậy và luôn mỉm cười. Shelly quan sát cách gia đình họ cư xử với nhau và suy ra rằng Bobby là người được yêu quý nhất - ít nhất là với ông Gene Corbin - vì anh là cậu con trai chơi bóng xuất sắc. Cô không bao giờ cảm thấy ghen với người em song sinh của Bart, và ngờ rằng Brad có chút gì đó ghen tức khi thấy Bart dành nhiều thời gian cho cô. Hoặc có thể vì cô và Bart đang yêu, mà Brad thì không có bạn gái.

“Gene khá tử tế với tôi,” Shelly nhớ lại. “Tôi nghĩ ông buồn cười khi biết Bart đang hẹn hò với một người miền Bắc ở New York. Có vẻ như ông cảm nhận rằng tôi là một giai đoạn mà Bart sẽ đi qua.”

Thái độ trịch thượng của Gene không làm Shelly khó chịu. Tuy nhiên, bà Connie Corbin là một câu chuyện khác. Mẹ của Bart gây cho Shelly ấn tượng về một người đàn bà ủ rũ, và Shelly không bao giờ biết bà sẽ chấp nhận cô theo kiểu gì. Nếu Gene nghĩ việc con trai ông cặp bồ với một cô gái miền Bắc chỉ là tạm thời, thì Connie dường như xem Shelly như “phe địch,” mặc dù đôi lúc bà tỏ ra thân mật khiến cô ngạc nhiên. “Bà ấy chắc là tử tế,” Shelly nói. “Một lần bà chỉ cho tôi cách nấu món ức gà - là món mà người miền Nam lấy những miếng ức gà dai nhúng vào bột nhão và rán thật kỹ.

Sau đó họ làm nhiều thứ nước chấm khác nhau. Bart rất thích món đó.”

Tuy nhiên, trong hầu hết những lần thăm viếng này, bà Connie “mặt lạnh như tiền,” và trong một kỳ nghỉ cuối tuần khi Shelly về nhà với Bart, mẹ anh không thêm nói chuyện với cả hai người trong hai ngày họ ở đó. Không ai biết điều gì đã làm bà giận.

Bart rất lưỡng lự không muốn làm tình với Shelly ngay từ đầu khi hai người quen nhau, và cô lầy lăm lạp không biết tại sao, vì anh có vẻ “như một chàng trai khoẻ mạnh” đối với cô, ngoại trừ việc anh thận trọng với những quan hệ thân mật. Cuối cùng cô nghe nói về những khóa học giới tính ở Bible Belt ^[2] của anh và anh tin rằng tất cả phụ nữ đều ghê tởm khi nghe nói đến tình dục. Cô cô thuyết phục anh rằng cô không mong manh đâu và rằng phụ nữ có thể, và thường, thích thú việc làm tình.

Và Shelly, người phụ nữ tóc đen, xinh xắn mà có lẽ Bart nhận thấy thông minh hơn anh, là người tình đầu tiên của anh. Cô chắc chắn về điều đó. Cô tin chắc anh chân tình với cô. “Chúng tôi dành quá nhiều thời gian bên nhau đến độ anh không còn thời gian để không chân tình với tôi.”

Shelly thấy Bart điềm đạm, không có dấu vết tính khí thất thường của mẹ anh. Anh không ghen với bạn trai cũ của cô ở New York. Tuy vậy, một đêm nọ Bart khó chịu khi cô lỡ miệng gọi anh bằng tên của một chàng trai khác. May là chuyện đó không xảy ra trong lúc thân mật. Shelly tin rằng, nói chung, Bart tức tởm người yêu cũ của cô vì gã đã xử tệ với cô. “Anh biết rằng gã là một kẻ kém cỏi, và anh không ưa chút nào việc gã đã làm tôi khổ sở.”

Cô nhớ là chưa bao giờ thấy anh thịnh nộ hay mất bình tĩnh, và theo như cô nhớ họ chỉ cãi nhau một lần duy nhất trong những

năm gắ n bó, mà cô nghĩ là do lỗi của cô.

“Có lâ n chúng tôi gặp trục trặc gì đó trong quan hệ,” cô nói. “Tôi thậm chí không biế t mình đã nói gì, nhưng tôi đã nói rấ t nhiề u về` những cảm giác của tôi. Anh nghiêng người về` phía tôi, nói “Đủ rô` i, đủ rô` i.” Tôi giận điên lên, chồ m tới tát anh một cái thật lực. Cho nên trông anh như một gã ngớ ngẩn, mà tôi thì đang giận dữ. Hồ` i tưởng lại phản ứng của anh khi bị tôi tát, tôi nhớ tấ t cả những gì anh thể hiện là sự sùng sồ t. Anh đã xử sự vụ đó tồ t hơn tôi nhiề u, và chuyện không bao giờ tái diễn nữa.”

Vào mùa thu năm thứ hai, lại một lâ n nữa Bart chơi dự bị trong đội bóng Bulldogs, nhưng đê` n giữa mùa bóng thì anh bỏ cuộc. Đó là một quyế t định đau đốn đô` i với anh. Anh không muố n làm cha anh thấ t vọng, nhưng anh tự biế t không thể vừa học vừa chơi bóng được.

Dẫu sao, một quyế t định khác của anh trong kỳ nghỉ hè vừa trôi qua đã khiế n anh chơi kém hiệu quả hẳn trong vai tiề n vệ thủ. Anh biế t mình không có cơ hội được chọn vào đội một; anh to lớn, nhưng không “khổng lồ` ” như các ngôi sao thể thao ở UGA. Và Shelly đã khuyế n khích anh giảm cân trong mùa hè đó. Anh xoay xử giảm được gầ n 15 kg, và đang nỗ lực để không còn dáng vẻ một cậu bé phịch gồ` c gác Snellville.

“Anh trở nên hoàn toàn tự tin,” Shelly hồ` i tưởng. “Anh rấ t thích ăn mặc hợp thời trang khi chúng tôi đi chơi.”

Bart mua một cái áo cộc tay màu trắ ng có đính huy hiệu - loại áo rấ t thịnh hành một thời khi bộ phim Miami Vice đứng đầ u bảng xế p hạng trên truyề n hình. Shelly mua cho anh má y cái áo thun không tay, và trông anh bảnh bao. Anh không còn là cậu trai béo bệu trong chiế c quầ n rắ n ri mà cô thấ y há p dẫn một năm trước.

Cô buồn cười khi thấy Bart rất thường soi mình vào những cánh cửa kính của các cửa hàng, vừa vuốt qua vuốt lại mái tóc vừa ngắm nhìn say mê hình ảnh của chính mình.

Và ngoài ra, Shelly chỉ lớn hơn Bart sáu tháng tuổi, nhưng về mặt sành điệu, cô phải hơn anh nhiều tuổi. Cô yêu anh và họ bắt đầu nói chuyện - dù chỉ là thăm dò - về hôn nhân. Hai lần cô đưa Bart về thăm gia đình cô ở tây New York, và năm 1984 họ đứng dựa lan can nhìn dòng nước rền vang như sấm của thác Niagara, sau đó lên đèn trên một trong những con tàu Maid of the Mist, trông cứ như chạy ngang qua dưới thác. Họ mặc áo mưa như tất cả du khách, và tươi cười chụp ảnh.

Bố mẹ Shelly rất thích Bart và khích lệ mối tình lãng mạn của hai người. Anh ta có vẻ yêu cô, anh là một chàng đẹp trai đang hướng đến một sự nghiệp được nhiều người nể trọng.

Shelly sắp tốt nghiệp. Và cô bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về cuộc sống nếu cưới Bart. Họ đang hướng đến điều đó, và thậm chí cô đã chọn mua cho mình một bộ đồ ăn inóc. Đó là mẫu “Michelangelo” trang trí lộng lẫy của Oneida.

Nhưng rồi cô bắt đầu nghi ngờ sự khôn ngoan của việc lấy Bart - không phải vì một chuyện gì anh đã làm, mà vì cô nhận ra mục tiêu của họ quá khác nhau. Cô không bao giờ nghĩ anh sẽ không tử tế với cô với tư cách người chồng. Cô cũng không nghĩ một lúc nào đó anh sẽ không chung thủy với cô. Nhưng cô cảm thấy cô còn quá trẻ để lập gia đình. Vẫn còn quá nhiều thứ mà cô muốn trải qua trong đời.

Shelly muốn làm phóng viên từ khi lên tám. Nếu Bart được nhận vào trường nha, họ sẽ sống ở Augusta, Georgia - một thành phố mà các sinh viên UGA hóm hỉnh gọi là “Disgusta”^[3]. Và, dù cô

hết sức, Shelly vẫn không hình dung được cảnh mình là cô vợ trẻ của một sinh viên nha khoa. “Tôi không tốt nghiệp đại học để phụ thuộc vào người khác,” cô nói.

Mặc dù trong tiềm thức Shelly đã dẹp những tham vọng trở thành một “Chiến sĩ Thập tự chinh vì Chân lý” sang một bên suốt những năm sống bên Bart, nhưng chúng vẫn không mất đi. Bây giờ chúng bắt đầu trở dậy trở lại. Cô biết rằng Bart không làm nha sĩ bởi những mục tiêu nhân văn cao cả. Mục tiêu của anh vẫn là một “cái túi ba gang” đựng đầy tiền. Quan niệm ấy có phần kỳ quặc đối với một người đàn ông có vẻ rất nhạy cảm và dễ tổn thương, nhưng cô chẳng hoài nghi anh đã thừa hưởng điều đó từ bố.

Shelly thừa nhận rằng thỉnh thoảng cô tỏ ra lơ là với những cảm xúc của Bart. Cô biết cô không yêu anh đủ để hy sinh tất cả mục tiêu của riêng mình vì anh.

Với tư cách một nhà báo, cô muốn phơi bày cả hai mặt của câu chuyện trước độc giả để họ có đủ thông tin và đưa ra những quyết định qua đó hy vọng có thể bảo vệ xã hội dân chủ mà cô đặt niềm tin. Đó là một tham vọng cao cả, và đối với cô nó rất quan trọng.

Một lần nữa, cuộc sống vợ chồng với Bart Corbin, người mà mục tiêu là kiếm càng nhiều tiền càng tốt, sẽ không cho phép cô thực hiện điều đó, cô cũng không thể tưởng tượng sẽ sống cả đời như người vợ tận tâm của một ông nha sĩ tại một thành phố nhỏ bé nào đó ở Georgia.

Bởi muốn giúp những người không may, nên Shelly hy vọng sẽ cưới một người đàn ông ít tẻ nhạt hơn. Bố mẹ chỉ gửi tiền trợ cấp đại học vừa đủ, nhưng cô biết rằng mình đã hơi hư hỏng và không chi tiêu cẩn thận. Nếu có sự kiện nào vui thú sắp diễn ra, cô muốn được tham gia, trong khi Bart đã thường xuyên cho cô thấy anh keo

kiệt làm sao. Cô biế t đó sẽ là thói quen suô t đời, dù anh có thể rấ t thành công trên cương vị nha sĩ một ngày nào đó.

Nế u lấ y anh, cuộc đời cô sẽ trôi qua “ở một khu ngoại ô xa xôi,” và cô sẽ buồ n chán. Điề u đó là không công bằ ng với cả hai. Cô hiểu rõ cô sẽ không hạnh phúc nế u lấ y Bart Corbin.

Shelly bắ t đầ u rời xa đầ n Bart về mặt tình cảm, thường xuyên tránh va chạm lớn. Kế hoạch của cô là lảng tránh từ từ và hy vọng anh sẽ hiểu. Thỉnh thoảng cô cố ý gây sự với anh về một vụ ngó ngắ n gì đó, cố ý lắ ng lắ ng gây hắ n, hy vọng anh sẽ chán cô. Cô hoàn toàn không sợ anh, nhưng cô không muố n làm anh tổn thương. Giá mà anh là một “gã ngô c,” mọi việc sẽ dễ dàng hơn, nhưng xét toàn bộ, cô vẫn thấ y Bart là một người tồ t, và cô e rằ ng anh sẽ suy sụp.

Kế hoạch của cô không đạt. Bart không phản ứng với việc quay lưng của Shelly. Cứ như anh không nhận ra điề u gì hế t. Cô cảm thấ y cô đang là kẻ hèn nhất về đạo đức; cô không còn yêu anh nữa. Thật kỳ lạ - hoặc có lẽ không có gì lạ cả - cô không nhớ được khoảnh khắ c cô nói với anh cô muố n chia tay.

Cô chỉ nhớ rằ ng anh khóc, và không tức giận cô.

Bart dường như đã để cô ra đi mà không níu kéo. Hai người thường tình cờ gặp nhau trong trường hay đâu đó ở Athens, và cô vui khi gặp anh. Cô không bao giờ cảm thấ y bị đe dọa, hoặc cảm thấ y anh đang theo đuổ i cô hay rình rập cô. Cô thậm chí không ngạc nhiên vì sao hai người dường như có mặt khá thường xuyên ở cùng một chỗ vào cùng một lúc.

Bart Corbin đã mấ t người bạn gái đầ u đời của mình, người phụ nữ đầ u tiên và có lẽ là duy nhấ t mà anh từng gắ n gử i cả về thể xác lẫn tình cảm. Và anh đã giấ u kín mọi giận dữ hoặc vẻ sắ u khổ bên ngoài. Shelly bắ t đầ u tin rằ ng cả hai đã tránh được một bi kịch; họ

đã có những năm tháng tuyệt vời và đã chia tay mà không gặp những cảm xúc tiêu cực dai dẳng.

Vài tháng sau khi hai người kết thúc câu chuyện tình lãng mạn, Bart biết mình được nhận vào trường nha khoa. Shelly đang năm tám năm tuổi bên cạnh hồ bơi trong tòa nhà nơi cô sống - một trong những người bạn của Bart cũng ngụ tại đây - thì nghe tiếng chân bước lạo xạo trên đường sỏi. Chính là Bart Corbin.

“Hắn anh ấy biết phải tìm tôi ở đâu,” cô nói. “Anh rất phẫn chí vì nỗ lực học hành của anh đã được đền đáp. Và tôi hoàn toàn chắc chắn rằng, ngoài Brad, em song sinh của anh, tôi là người đầu tiên được anh báo tin - trước cả bố mẹ anh.”

Shelly biết Bart muốn gây ấn tượng với cô, và điều đó có vẻ hoàn toàn hợp lý, nhưng cô ngạc nhiên là anh báo tin thành công của anh với cô gần như trước cả những người khác. Cô đã dần quên quan hệ của hai người, và cô cho rằng anh cũng vậy. Cô mừng được gặp anh, như một người bạn, và họ hẹn gặp nhau; anh sẽ đến căn hộ của cô tối hôm đó - chỉ để ghé chơi.

Họ trải qua mấy tiếng đồng hồ dễ chịu bên nhau, và Bart không hề nêu lên vấn đề tái hợp về tình cảm. Nhưng cô biết anh vẫn còn nhiều cảm xúc về cô. Nếu cô gợi ý hai người quay lại với nhau, cô tin chắc anh sẽ muốn thế.

“Nhưng tôi ngăn không cho điều đó xảy ra bằng cách huyền thuyên về một chàng trai tôi thích lúc bấy giờ,” cô hồ i tưởng. Sau này, cô xấu hổ về hành vi của mình, lấy làm tiếc đã nhẫn tâm với anh. Một lần nữa, vì sợ bị ràng buộc, cô đã làm tổn thương Bart và nhìn thấy những giọt lệ trong mắt anh.

Anh đột ngột quay người bỏ đi và cô không bao giờ gặp lại anh nữa. Cô không biết những động lực đáng sợ nào có thể đã được khởi động.

Shelly hy vọng làm việc cho một tờ báo của thành phố nhỏ trong chừng một năm, sau đó chuyển qua một tờ báo ở thành phố lớn. Khi ra trường năm 1987, cô làm cho một tờ báo ở Griffin, Georgia, trong sáu tháng.

Sau đó, Shelly là nhà báo làm việc trên khắp nước Mỹ, rồi tại một quốc gia khác. Quyết định không lấy Bart đã cho phép cô được sống thật với niềm tin của mình. Cô làm việc ngày đêm và nhận những phản hồi tích cực từ cả công chúng lẫn đồng nghiệp, nhưng cô bị ám ảnh bởi việc cô không đóng góp cho những người kém may mắn như cô từng dự định. Cô tham gia Tổ chức Hòa bình (Peace Corps) và được phái đến Thái Lan, nơi cô tìm thấy “ý nghĩa cuộc đời một lần nữa”.

Cô ít khi nghĩ về Bart Corbin. Và nếu có, thì chỉ là nhớ tới người đàn ông nhạy cảm mà cô từng yêu thương chăm sóc, và cảm thấy có lỗi vì đã làm tổn thương đến mức anh phải khóc. Cô hối tiếc về chuyện đó. Tuy vậy, cô biết cô đã lựa chọn đúng.

Bart tốt nghiệp Đại học Georgia năm 1987. Khi bước vào Đại học Y khoa Georgia ở Augusta, anh bắt đầu một giai đoạn mới trong đời mình. Shelly nhìn Bart đang trên đường đi tìm những gì quan trọng đối với anh. Nếu anh có giận cô, cô cũng không biết được. Ít nhất là không biết trong một thời gian rất dài.

[1] Tên của một số người đã được thay đổi. Những cái tên như thế có đánh dấu sao khi xuất hiện lần đầu.

[2] Bible Belt: một vùng ở phía nam và trung tây nước Mỹ, nơi mọi người rất tin vào những tín điều nghiêm khắc của Cơ đốc giáo.

[3] “Disgusta” - nhại theo “disgust,” nghĩa là ghê tởm, - một cách chơi chữ của sinh viên với từ “Augusta” (ND).

— Chương Chín —

năm 1987

Trong khi Shelly rời xa Georgia để sống cuộc đời phiêu lưu của mình, Bart bắt đầu học nha khoa ở Augusta. Khi Bart vào Trường Y Georgia (MCG), anh đã rất xa cách với Snellville lẫn Athens - không phải bởi những dặm đường mà bởi cá tính anh thay đổi. Anh là một chàng trai cay nghiệt đã tạo nên một cái vỏ vô hình, không thể dò thấu và xuyên thủng được. Khiếu hài hước của anh vẫn còn đó, nhưng giờ đây có sự tàn nhẫn trong đó.

Những người bắt đầu năm thứ nhất nha khoa ở MCG sẽ gặp nhau cho đến khi ra trường. Không lạ gì các sinh viên trong lớp của Bart dần biết nhau rất rõ khi họ cùng học hành căng thẳng hơn nhiều so với khi còn chưa lấy bằng cử nhân. Giống như khi ở UGA được nhiều sinh viên đồng môn yêu mến, ở MCG Bart cũng khá nổi tiếng.

Nhưng đó là chuyện chủ yếu của những gã trai; còn các cô tại trường đại học mới lại chậm hơn trong việc hâm nóng anh.

Bart gây ấn tượng với một số phụ nữ rằng anh là một người lạ lùng. Một cô - Lee Reardon* - nhớ có biết Bart trong những năm anh học nha khoa, một người quen tình cờ xuất hiện vì anh cô, Corey*, lúc đầu kết bạn với anh ấy.

“Anh ấy có vẻ rất vui nhộn,” cô nói. “Bart rất cởi mở và lúc nào cũng sẵn sàng dự bữa liên hoan kế tiếp. Anh nhìn mọi khía cạnh có

phần thô kệch, tóc hơi quá dài, đeo khuyên tai, và quần áo thì không chừa - theo phong cách thời ấy.”

Bart không giống các sinh viên thuộc một hội nam sinh viên nào đó; anh giống một ngôi sao nhạc rock hoặc có lẽ giống một tay du mục. Thoạt đầu, các cô ở đại học MCG không thấy anh hấp dẫn. Bart trông rất khác so với lúc anh gặp Shelly lần đầu. Anh vẫn cao, tất nhiên, nhưng bây giờ anh rất gầy. Anh rẽ tóc ngôi giữa và để hai bờm tóc buông xuống chạm vào gáy. Nhưng không có Shelly giúp anh chọn quần áo, rõ ràng anh ăn mặc rất không hợp thời trang. Thỉnh thoảng anh diện một bộ cánh toàn màu đen.

Anh tỏ ra quan tâm đến Lee Reardon, nhưng anh hoàn toàn không phải tuýp người của cô ta. Cô tự thấy mình may mắn khi anh không mời cô đi chơi. Tuy Bart gây cho cô ấn tượng về một anh chàng “cứ vô tư đi, đến đâu hay đấy,” nhưng anh cô - cũng là sinh viên nha khoa - khuyên cô không nên dính líu đến. Corey Reardon đã nhìn thấy hai mặt trong nhân cách của Bart, một kẻ nguy hiểm.

Và ở Bart có cái gì đó khó lường, thỉnh thoảng một tia giận dữ đột ngột loé sáng trong mắt anh ta. Những người từng biết Bart khi còn ở Athens không ai không nói đến những cơn nóng giận của anh. Giờ đây anh nổi tiếng là người rất dễ điên tiết. Những chuyện bất ngờ có thể khiến anh bị kích động. Thỉnh thoảng anh bùng lên cơn giận dữ điên cuồng.

Bart đã học hết khả năng ở cấp cử nhân và thành công nhờ nghiên cứu sâu hơn đa số đồng môn, nhưng những đòi hỏi của trường nha khoa thách thức anh nhiều hơn, nên anh thường thiếu kiên nhẫn và dễ cáu kỉnh. Một sinh viên nha khoa mô tả anh là người có “tính khí bùng nổ,” và nhớ có lần Bart bực bội đến mức ném một trong những đồ án của chính mình lên tường, vỡ tan tành. Nhưng

sau đó khi tất cả cùng chịu nhiều căng thẳng, hầu hết mọi người không thấy khó chịu với những cơn bộc phát kiêu đó của Bart.

Một vài người bạn thân nhất của anh khoái trá khi chọc tức anh bằng cách giễu nhại hình ảnh “Bart cáu.”

Dường như anh không để ý.

Năm 1987, năm đầu tiên ở trường nha khoa, Bart gặp với một cô gái tên Eden* trong thời gian ngắn, nhưng đó không phải là quan hệ nghiêm túc. Một trong những người bạn của Eden nhớ lại rằng Bart thường bị xem là dị hợm. Thứ nhất, anh không tin tưởng việc dùng chất khử mùi, cho rằng làm vậy có hại cho sức khỏe. Bởi Augusta thường nóng và ẩm, mọi người nhận ra mùi từ cơ thể anh.

“Một điều tôi nhớ về Bart,” cô nói, “là anh ta tự coi mình đứng trên người khác. Hình như anh thiếu sự cảm thông hay bất kỳ năng lực gần bó tình cảm nào.”

Cô gái này, người về sau trở thành chuyên viên vệ sinh nha khoa, bình luận về đam mê kiếm tiền thật nhiều của Bart. Cô gặp anh vài năm sau đó - sau khi anh trở thành nha sĩ - nhưng trước khi anh cưới Jenn Barber. Họ tình cờ gặp nhau tại một nhà hàng, và ăn tối với nhau, nói chuyện về nghề nha trong khi ăn. Cô chỉ làm việc với anh một ngày, và thấy rằng anh vẫn là một kẻ lạnh lùng, xa cách, đặc biệt là đối với bệnh nhân. Anh quan tâm đến phương diện tiền bạc của công việc hơn là các thân chủ đang gõ i trên ghế.

“Anh ta rất ích kỷ,” cô nói. “Đến hôm nay, tôi vẫn không tin nổi rằng anh tưởng tôi mơ mộng lãng mạn về anh. Tôi hoàn toàn không như vậy.”

Chẳng cần biết gì, anh ta bảo tôi đừng trông mong gặp gỡ với anh. “Anh ta nói anh ta đang tìm một “mẫu” phụ nữ khác. Cụ thể là

anh ta hy vọng lấy được một nữ nhà sĩ.”

Thái độ hống hách của Bart Corbin khiến cho một số phụ nữ anh gặp ở trường nha khoa chán ngấy. Họ còn ở UGA dù có hơi ngây thơ và lúng túng trong giao tiếp, nhưng anh ta biết cách giấu kín những cảm xúc của mình. Dần dần, anh ta bắt đầu trình diện một bộ mặt rõ rệt. Chỉ vài người bạn mới của anh ta, nếu có, biết Shelly Mansfield, nhưng anh ta không đề cập đến cô, cũng không nói gì về việc hai người chia tay.

Anh ta vẫn được coi là đẹp trai và dí dỏm, và anh ta đạt được điểm số vừa ý ở trường nha khoa, cả trong lớp lẫn trong phòng thực nghiệm.

Và chẳng bao lâu, Bart sẽ gặp một cô gái, người rốt cuộc sẽ đưa những ký ức về Shelly Mansfield của anh vào dĩ vãng. Tên cô là Dorothy “Dolly” Hearn. Dolly Hearn là một trong những bí mật mà Bart Corbin chưa bao giờ nói với Jenn, vợ anh.

— Chương Mười —

Ngày 4 - ngày 10 tháng 12, năm 2004

Ba tuấn đã qua kể từ Giáng sinh 2004, Jenn Corbin chết chưa đầy một tuấn, và vụ án Corbin vẫn là tin tức được quan tâm hàng đầu ở Atlanta. Trong lúc xâm nghiệm vẫn về nguyên nhân dẫn cô ta đến chỗ tự tử, người ta có nhiều nghi ngờ về người chồng góa của cô, nhất là đằng sau những cánh cửa đóng kín của Sở Cảnh sát hạt Gwinnett và Văn phòng Biện lý hạt Gwinnett. Bart Corbin không có vẻ gì của một người cực kỳ đau khổ vì vừa mất vợ; anh né tránh các thám tử và những câu hỏi xoáy sâu của họ.

Thật kỳ quái, Corbin không cho phép thân nhân gia đình Jenn - những người đang săn sóc Dalton và Dillon - vào ngôi nhà trên Ngõ Bogan Gates để lấy quần áo cho hai cậu bé và lấy những món quà Giáng sinh mà Jenn đã mua và gói lại. Hậu hết các gia đình đều cùng nhau chia sẻ đau thương trong hoàn cảnh này, nhưng trường hợp này lại khác. Có một ranh giới xuất hiện giữa nhà Corbin và nhà Barber.

Không hiểu sao, Max và Narda Barber cố kiềm chế cảm xúc trước Dalton và Dillon, còn Heather và Dough Tierney và Rajel Caldwell lại làm hết sức để chăm lo cho hai đứa nhỏ, giờ đây đã mồ côi. Mẹ chúng nằm trong phòng tang lễ còn cha chúng không đến thăm chúng, cũng không đồng ý nói chuyện với Marcus Head và các điều tra viên khác về cái chết của Jennifer. Rất kỳ quặc và khó chịu. Tất cả thành viên gia đình Jenn, kể cả hai đứa trẻ, đã khai báo với các điều tra viên. Còn Bart tuyệt đối không chịu thẩm vấn.

Narda và Max đến nhà tang lễ để sắp đặt mọi thứ cho đám tang của Jenn. Nhưng khi Narda chuẩn bị đi chọn quan tài, thì người phụ trách tang lễ báo cho bà biết có thể không cần quan tài. “Bác sĩ Corbin đã thu xếp hỏa táng bà Corbin,” ông nói.

“Không!” Narda há hốc mồm. “Chúng tôi không muốn thế. Rất khó để giải thích cho các con cô ấy rằng cô ấy đã đi xa mãi mãi. Làm sao mà chúng tôi có thể mở miệng nói với hai đứa nhỏ rằng mẹ chúng sắp bị thiêu?”

“Tôi rất tiếc,” người chuyên lo hậu sự nói với bà, “nhưng việc đó không do bà quyết định. Tất nhiên, về mặt pháp lý, bác sĩ Corbin là người thân thiết nhất, và anh ta đã sắp đặt hết mọi sự. Đúng vậy, bà Corbin sắp được hỏa táng - không tới một tiếng nữa.”

“Tôi chưa thấy mặt nó,” Narda nói yếu ớt. “Tôi phải nhìn thấy nó.”

“Nhưng bà có hiểu rằng mọi sắp đặt đều tùy thuộc vào bác sĩ Corbin?”

Narda Barber không hiểu gì hết. Bart đã không đến gặp họ để chia sẻ mất mát chung, anh không về thăm các con - làm sao anh ấy có thể là người hoạch định phải làm gì với thi hài của Jenn?

“Tôi muốn thấy nó,” Narda cô nài, và cuối cùng, gần như miễn cưỡng, một người phục vụ dẫn bà đến một căn phòng, tại đó họ đẩy ra chiếc xe đẩy có thi hài con gái bà.

“Con bé được phủ khăn người bằng bao nylon hay cái gì đại loại thế,” Narda nhớ lại. “Tôi hôn gương mặt nhỏ nhắn, hai bàn tay và những ngón chân con bé. Đó là cơ hội duy nhất để tôi nói lời vĩnh biệt Jennifer thương yêu của tôi. Tôi không làm được gì khác.”

Việc hỏa thiêu mà Bart Corbin yêu cầu đã được thực hiện một giờ sau đó.

Gia đình Barber được phép tổ chức tang lễ tại Nhà thờ Giám lý Đô `i Sugar, sau đó là một tang lễ riêng tại nhà, nơi họ hy vọng Dalton và Dillon có thể tham dự và vĩnh biệt mẹ chúng. Nhưng họ được biết chỉ có thể “mượn” những vật dụng còn lại của Jenn cho các buổi lễ đó; còn tro tàn thân xác của Jenn đã thuộc về Bart Corbin.

Tang lễ Jenn dự trù tiến hành vào ngày 10 tháng 12, năm 2004.

Khoảng bốn mươi tám giờ đã qua từ khi Narda trả lời điện thoại vào rạng sáng ngày 6 tháng Mười hai. Người gọi đến là một phụ nữ có tên là Lily Ann Holmes.* Bà giải bày rằng bà từng cộng tác với Jenn Corbin ở nhà thờ Hội giám lý Đô `i Sugar, nơi Jenn dạy cho các em mẫu giáo, tuy bây giờ Lily Ann đã nghỉ hưu.

“Tôi muốn bà nghe `i xuông, thưa bà Narda,” Lily Ann nói. “Tôi có chuyện muốn thưa với bà, chuyện này có thể làm bà đau khổ.”

“Tôi đang nghe `i đây,” Narda nói, tự hỏi còn điều gì có thể làm bà đau khổ hơn việc mất Jenn.

Lily Ann Holmes kể bà có một người bà con - một nha sĩ - từng học trường nha khoa ở Augusta cùng thời với Bart. Và người bà con của bà biết Bart. “Mọi người ít nhiều đều biết nhau,” bà nói thêm.

“Bà có biết bạn gái của anh ta ở Augusta không,” lúc bấy giờ bà ta hỏi Narda. “Và bà có biết những gì xảy ra với cô ta không?”

“Bạn gái nào?” Narda hỏi, cảm thấy ớn lạnh. “Chúng tôi không biết nhiều về Bart trước khi Jenn gặp cậu ta.”

Lily Ann nói cô không nhớ rõ tên cô gái mà Bart từng hẹn hò, nhưng bà nghĩ có thể là “Dorothy” hoặc “Dolly”.

“Cô ta đã chết,” bà tiếp tục. “Cô ta chết được mười bốn năm rồi, thưa bà Narda. Cô ta bị bắn vào đầu. Đó là tất cả những gì tôi biết, nhưng tôi nghĩ bà nên biết.”

Thật khó hiểu đối với Narda và Max. Sao lại có chuyện Bart từng có bạn gái chết vì một viên đạn bắn vào đầu? Tại sao anh ta không nói chuyện đó với họ - hay với Jenn?

Khi Heather nghe kể về người đàn bà bí ẩn từng là gái bó trong cuộc sống của Bart, cô cũng kinh ngạc như bố mẹ cô. Nếu Jenn biết rằng Bart từng có bạn gái chết dữ, Heather tin chắc chị cô đã nói với cô. Cô và Jenn không hề gặp nhau những bí mật; hai chị em chia sẻ gần như mọi chuyện từ hồi còn nhỏ.

Đột nhiên, Heather nhớ có lần Jenn hỏi cô có khi nào tự hỏi Doug đã làm gì trước khi hai người gặp nhau không. Bây giờ, Heather tự hỏi lúc đó Jenn đã có những lý do chính đáng để quan tâm đến dĩ vãng của Bart không?

Theo gợi ý của bà Narda, Lily Ann Holmes gọi điện thoại cho Marcus Head sáng hôm sau và thông báo với ông về cô bạn gái trước đây của Bart - cô ta chết vào tháng Sáu, 1990. Tình trạng của cái chết được cho là do tự sát. Bây giờ thì bà nhớ rõ cả họ lẫn tên của người phụ nữ đó: Dolly Hearn.

Với Head, đó cũng là một thông tin chấn động. Có rất ít người đàn ông mất một người phụ nữ trong đời bởi họ tự sát bằng súng; số người mất hai phụ nữ theo kiểu đó phải là vô cùng hiếm. Có hai cách để nhìn sự trùng hợp ngẫu nhiên nghiêm trọng này - nếu đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nếu Bart không liên quan gì đến cả hai vụ nổ súng, thì việc mất hai người phụ nữ ông ta yêu thương một cách

kinh hoàng như vậy có thể giải thích sự từ chối i đồ i mặt với thực tế của anh ta. Có lẽ anh ta không chấp nhận được thảm kịch nhị bội này.

Và ngược lại, có lẽ hành xử của anh ta đã gây nên một hoặc hai cái chết của hai người phụ nữ, và điều đó giải thích tại sao anh ta từ chối i hợp tác với cảnh sát. Anh ta đang ở trong tình trạng cực kỳ mỏng manh.

Head gọi điện thoại cho văn phòng cảnh sát trưởng hạt Richmond ở Augusta và nói chuyện với thư ký giữ hồ sơ ở đó. Ông đề nghị cô kiểm tra giúp tất cả những hồ sơ vụ án được lưu trữ có liên quan đến một người tên là Dolly Hearn. Cô thông báo lại cho biết không tìm thấy bất kỳ vụ án nào trong các hồ sơ của cảnh sát trưởng có cái tên “Hearn.”

Head vẫn tiếp tục. Ông gọi cho văn phòng lưu trữ hồ sơ tội i mặt của hạt Richmond. Ông lấy được thêm thông tin ở đó. Có một giấy chứng tử năm trong hồ sơ của một người tên là Dorothy Carlisle chết ngày 6 tháng Sáu, năm 1990.

Nguyên nhân cái chết được ghi là “Vết thương do đạn bắn vào đầu, phá hủy thân não, và mất máu phái sinh (mất máu rấ t nhiều), dường như tự mình gây ra.” Điều này gợi giả thiết một vụ tự sát, nhưng bác sĩ Sharon G. Daspit, chuyên viên giám định y khoa, người ký báo cáo khám nghiệm tử thi, hoàn toàn không xác quyết điều đó. Bà ghi tình trạng tử vong của Dolly Hearn là “Chưa xác định”.

Marcus Head yêu cầu fax giấy chứng tử cho ông, và người cảnh sát điều tra hạt Gwinnett thấy tên của nhà tang lễ lo sắp đặt hậu sự cho đám tang của Dorothy Hearn. Khi ông gọi đến văn phòng ở Washington, Georgia, người ta cho ông số điện thoại của bác sĩ

Carlton Hearn, nha sĩ ở Washington, trên giấy tờ là cha của Dorothy Hearn.

Không được tiếp xúc trực tiếp với các hồ sơ cảnh sát từ năm 1990, Marcus Head không có cách nào lấy thêm chi tiết về cái chết của Dorothy Hearn. Nhưng cha cô ta biết. Và, trong lúc này, Head sẽ xác định các điều tra viên nào ở Augusta đã tham gia vào vụ án Hearn.

Head đã gọi một cuộc điện thoại mà Carlton Hearn Sr. và vợ ông, Barbara, chờ đợi suốt mười bốn năm rưỡi. Bác sĩ Hearn đồng ý nói chuyện với Marcus Head trong thời gian sớm nhất. Viên cảnh sát điều tra trực chỉ phía đông hướng về Augusta, chạy xe hết hai tiếng.

Head nói, “Tôi muốn biết có sự tương đồng hay gần giống nào trong hai hiện trường (vụ án) và về mặt nạn nhân học.”

Từ cuộc phỏng vấn vợ chồng Hearn tại thành phố Washington cổ xưa và xinh xắn, Head khám phá có quá nhiều yếu tố chung trong cái chết của hai người phụ nữ đến mức việc điều tra của ông đã bắt đầu có vẻ gần như chuyện hư cấu. Hiện trường vụ án, động cơ khả dĩ, và cách thủ ác ^[1] đều y hệt nhau, và hình như phù hợp với một cuốn tiểu thuyết hơn một chuyện có thể xảy ra trong đời thực.

Điều đó không có nghĩa là người ta sắp tìm ra lời giải đáp cho bất kỳ cái chết nào. Đúng hơn, nó có nghĩa là việc điều tra sẽ trở nên phức tạp hơn, và nhiều thách thức hơn. Chẳng hạn, nếu đây là một công trình đan dệt, sẽ có sự khác nhau giữa một ô vuông đơn giản dệt từ những mũi đan cơ bản và một chiếc áo len dài tay có những mẫu hình viên kim cương dệt từ năm màu len khác nhau. Vụ này cần nhiều cảnh sát điều tra để giải quyết.

Phải có sự tham gia của các cơ quan thi hành luật pháp khác, và hy vọng có thêm nhân chứng và bằng chứng. Mười bốn năm! Đó là một khoảng thời gian rất dài. Nhiều người đã về hưu, qua đời, chuyển đi nơi khác, và có khuynh hướng quên ngay cả những biến cố kinh động nhất.

Head hết sức hy vọng rằng sẽ có đủ nhân chứng và bằng chứng khả dĩ còn lại từ cuộc điều tra cái chết của Hearn để dựng lại mọi chuyện đã xảy ra tận năm 1990. Cha mẹ và các em của cô đã cố gắng nhiều lần trong nhiều năm nhằm tìm ra sự thật về những gì đã xảy ra với cô. Cũng như gia đình Barber, gia đình Hearn nghi ngờ bác sĩ Bart Corbin. Có thời gian, họ tìm cách theo dõi sát anh ta - nhưng anh ta thường xuyên di chuyển, và đến năm 2004, chỉ thỉnh thoảng họ mới nghe tin về anh ta. Nhưng họ không quên điều gì hết. Và họ nóng lòng muốn thấy cuộc điều tra về cái chết của Dolly được mở lại.

^[1] Nguyên văn MO (Latin: Modus operandi; Anh: Method of operation: phương pháp hành động, thao tác.)

— Chương Mười Một —

Ngày 10, tháng 12, năm 2004

Dolly Hearn mất ngày 6 tháng sáu, 1990, và Marcus Head cùng các điều tra viên khác của Sở cảnh sát hạt Gwinnett và văn phòng biện lý Danny Porter biết rất ít về hoàn cảnh tử vong của cô vào lúc đám tang của Jenn Corbin cử hành ngày 10, tháng 12, năm 2004, tại Nhà thờ Hội giám lý Đồi Sugar.

Đây là nhà thờ nơi cô dạy mẫu giáo. Thật là một ngày có quá nhiều chuyện xáo trộn. Chỉ vài giờ trước đám tang của Jenn, Danny Porter đưa vào hồ sơ một bản khai có tuyên thệ và ghi rõ người chôn ghẻ lạnh của cô ta là nghi phạm giết hại cô ta. Chưa hết, biện lý hạt Richmond, Danny Craig, đã thông báo ở Augusta rằng ông và các cảnh sát điều tra trong địa phận pháp lý đang mở lại cuộc điều tra lâu nay bị bế tắc về cái chết của Dolly Hearn.

Hai công tố viên - “hai anh em Danny” - sẽ làm việc với nhau, bên cạnh các điều tra viên và các cảnh sát điều tra trong hạt của họ, để đào bới lại những bằng chứng bị chôn vùi đã lâu - về tình tiết lẫn lộn của chúng. Cần thiết sẽ lập bộ phận thẩm đoàn ở mỗi địa phận pháp lý nhằm tìm xem có đủ nguyên nhân để đưa ra những cáo buộc giết người hay không. Rất ít người ở hạt Gwinnett biết Dolly Hearn là ai và quan hệ của cô ta với Bart Corbin là gì.

Gia đình Hearn và gia đình Barber biết, và có lẽ gia đình Bart Corbin cũng biết. Thật khó nói vì họ cũng không nhiệt tình nói chuyện với các điều tra viên hay các phóng viên như chính Bart vậy.

Dolly Hearn và Jenn Barber đều bị giết chết khi dường như cả hai đang tính chuyện thôi sống chung với Bart Corbin. Các điều tra viên chưa biết chi tiết về những bất hòa này. Không rõ có ai đó, ngoài gia đình Bart, nhớ đến Shelly Mansfield hay không - người phụ nữ đầu tiên chia tay với Bart - nhưng không có ai nói với cảnh sát điều tra. Cả Connie lẫn Gene Corbin đều không nói, cả người em song sinh của Bart lẫn Bobby em trai anh ta, cũng không nói.

Người ta đồn âm thầm rằng Bart còn dính líu với ít nhất hai người phụ nữ khác trong khi anh ta đã cưới Jenn. Cả ba đài truyền hình chính đều cử người lượn quanh hạt Gwinnett, không ngừng thực hiện các cuộc phỏng vấn để đưa vào các phóng sự. Nhật báo Atlanta Journal-Constitution so sánh hai vụ án Hearn-Corbin với vụ án Laci và Scott được nhiều người biết đến ở Modesto, California. Đó là một kết cục được chờ đợi: vào ngày 12 tháng Mười một, ba tuần trước khi Jenn bị giết chết, Scott Peterson bị kết tội sát hại người vợ đang mang thai của mình vào lễ Giáng sinh năm 2002, và vứt xác bà ta ở Vịnh San Francisco. Ngay lúc Jenn chết, giai đoạn phán quyết của phiên tòa Peterson đang diễn ra tại phòng xử án của hạt Stanislaus, California. Cũng như Corbin, Peterson có dính dáng đến những vụ ngoại tình lằng nhằng, và cũng không hợp tác với các điều tra viên.

Gần đến 3 giờ rưỡi chiều ngày thứ sáu lạnh lẽo đó, không ai trông mong thấy Bart tại đám tang của Jenn. Chắc hẳn anh ta biết rằng mình sẽ xuất hiện như một kẻ bị tình nghi trong hai vụ giết người được nói tới. Chắc hẳn anh ta sẽ không muốn chịu đựng những cái nhìn chòng chọc và tiếng xì xào của những người dự đám tang Jenn. Anh ta đã phản ứng đến mức giận dữ việc các phóng viên đang theo dõi bãi đậu xe nơi phòng mạch của mình.

Nhưng anh ta đang ở trong nhà thờ, gâ`n cái quan tài bằ`ng kim loại với rấ`t nhiê`u hoa phủ bên trên. Narda lấ`y làm lạ là tại sao lại có cái quan tài thê` kia; Jenn không có trong đó. Cô â`y đã được hỏa táng. Bà đoán chừng Bart và gia đình anh ta chắ`c đã đặt mua cái quan tài này từ người phụ trách chung sự.

Bart, Brad, và Bobby đã đê`n Siêu thị Georgia và hỏ`i hả đặt may cho họ “tang phục,” và giờ đây, trong bộ vét đen cắ`t may hoàn hảo, Bart rảo bước qua các máy quay phim của truyê`n hình và báo chí Atlanta, rồ`i ngồ`i xuô`ng bên cạnh mẹ anh ở hàng ghê` đầ`u trong nhà thờ Đô`i Sugar. Gia đình Jenn ngồ`i đố`i xứng với gia đình Corbin bên kia lổ`i đi. Họ giật mình thấ`y Bart ở đó, và sự hiện diện của anh khiế`n họ bô`n chồ`n lo sợ. Có vẻ như anh không đau buồ`n hay khóc lóc khi ngồ`i lặ`ng lẽ suố`t buổi lễ dài một tiế`ng rưỡi. Người ta không đọc được những biểu cảm trên mặt anh ta.

Heather Tierney đọc điề`u văn cho người chị đã mấ`t, giọng run rẩy. Cô nói với những người đang tề` tụ ở đó về` Jenn mà cô biế`t, về` Jenn người thức dậy mỗi sáng với nụ cười. Nước mắ`t lăn dài trên má, Heather nói về` tình yêu thương vô bờ của Jenn dành cho hai con, và cả mười bô`n đứ`a trẻ chị dạy trong chính ngôi nhà thờ này - tận cho đê`n cách đây bảy ngày.

“Tôi cảm thấ`y nỗi mấ`t mát của những đứ`a trẻ sẽ không còn được chị che chở mỗi ngày, đặc biệt là Dalton và Dillon. Và tôi nguyện xin Chúa cho các cháu nhớ chị đã yêu thương các cháu nhiê`u đê`n chừng nào.”

Giọng Heather gâ`n như nứ`c nở khi cô ca tụng Jenn và cảm ơn bạn bè và mọi người đã hế`t lòng an ủi gia đình cô, và về` tình cảm của họ. Nhưng cô không nén được tức giận về` việc cuộc số`ng của Jenn đã bị tước đi một cách tàn bạo như vậy.

“Tôi cảm phẫn,” Heather nói. “Tôi rất tức giận. Nhưng có một điều tôi biết là trái tim mạnh mẽ hơn sự giận dữ cả triệu lần. Và hôm nay tôi muốn nói về người chị đẹp đẽ của tôi.”

Heather nhìn xuống người đàn ông mà cô thừa nhận và quý mến như anh trai mình trong gần chín năm. Bart không ngược mắt lên để đáp lại cái nhìn của cô.

Như thường lệ sau một vụ giết người, các cảnh sát điều tra được bố trí kín đáo trong chôn tôn nghiêm này suốt lễ tang. Không có gì lạ khi những kẻ sát nhân cũng tham dự các đám tang và thậm chí cả lễ hạ huyệt các nạn nhân, và giờ đây, các điều tra viên hạt Gwinnett nhìn kỹ khuôn mặt của những người ngồi trong nhà thờ. Trong khi chăm chú nhìn Bart, họ cũng tìm kiếm một người lạ, hay thậm chí một người quen của Jenn, một ai đó có hành vi bộc lộ tội lỗi. Tại thời điểm này, không thể biết được có bao nhiêu kẻ tình nghi.

Nếu Jack Burnette, giám sát các điều tra viên của Danny Porter, phụ tá trưởng biện lý Tom Davis, và điều tra viên Manny Perez hy vọng nói chuyện với Bart, họ đã không gặp may. Ngay khi lễ tang kết thúc, anh đi ra cửa hông, và được những người thân trong gia đình che chắn, biến mất tăm.

Hai cậu con trai của Jenn đã vẽ những bức chân dung mẹ, bây giờ khi những người dự lễ tang ra khỏi nhà thờ, chúng được đem dính bên cạnh cuốn sổ tang. Có một bức ký họa của cậu bé bảy tuổi vẽ một thiên thần tóc vàng với hào quang quanh đầu, hai tay ôm choàng hai hình người que nhỏ bé mà rõ ràng là Dalton và Dillon. Gần như không ai đang ký vào sổ tang có thể chịu nổi. Nhiều người khóc khi rời nhà thờ, vừa đi vừa nói chuyện thì thầm.

Và rồi, đột nhiên, mọi cặp mắt cùng ngược lên. Một câu vô ngữ lộng lẫy tỏa những sắc màu rực rỡ ngang bầu trời. Một nhiếp ảnh

gia của báo Atlanta Journal-Constitution chụp được hình ảnh này và nó được đăng trên trang nhậ t của báo ngày hôm sau.

Lầ n đầ u tiên từ sau vụ giết hại Jenn, Heather cảm thấ y vui. “Tôi đã câ u nguyện một đầ u hiệu gì đó cho thấ y Jenn sẽ an lành, và khi từ lễ tang của chị đi ra thấ y chiế c câ u vô ã ng đó bắ c qua suố t cả bầ u trời. Đó là chiế c câ u vô ã ng rục rờ nhậ t mà tôi từng thấ y. Tôi muố n quì xuố ng và nói “Tạ ơn Chúa.” Tôi thực sự có cảm giấ c câ u vô ã ng đó đượ vẽ nên cho Jenn.”

Nhưng với những khoảnh khắ c như vậy, lại có hàng ngàn khoảnh khắ c khác nhắ c cho gia đình Jenn Barber Corbin nhớ rằ ng cô đã ra đi vĩnh viễn. Tại nhà thờ, cả bạn bè và người lạ đầ u tìm mọi cách đượ gầ n họ, nhiề u người còn vụng về ã uông ra những lời quen thuộc, sáo rỗng mà mọi người vẫn hay nói tại các đám tang. “Tôi biế t cảm giấ c của các bạn như thế ã nào” hoặc “Jennifer đã về ã một nơi tồ t đẹp hơn trên thiên đàng. Chúng ta hãy cô gắ ng thông hiểu ý Chúa.”

Những người trong gia đình Jenn không thể nghĩ vậy khi đem tro hỏa táng của cô ra xe. Họ sẽ tổ chức một lễ tưởng niệm nhỏ tại nhà. Dalton và Dillon có thể tham dự - tuy chúng còn quá nhỏ để thực sự hiểu chuyện.

Sau lễ tang chung, gia đình Barber tập trung tại nhà Heather. Họ đặ t hoa hồ ã ng, hoa cúc, và loài hoa yêu thích của Jenn - uấ t kim hương - trên chiế c bàn nhỏ. Có mấ y tá m ảnh của Jenn bên cạnh Dalton và Dillon ở đó, chính giữa là bình đặ t tro hỏa táng của Jenn. Một câ y nề n trắ ng lung linh phía trên. Hai đứ a trẻ không hiểu rằ ng đó là tá t cả những gì còn lại từ thân xác của mẹ chúng, và đó là qui luật. Bà Narda biế t chúng không hiểu đượ điề u đó, nhưng bà không muố n chúng hiểu. Mọi người nắ m tay nhau cùng đặ c kính câ u nguyện.

Hai ngày sau, một đại diện của nhà tang lễ gọi điện đến nói Bart Corbin muốn lấy lại tro hỏa táng của Jenn - ngay lập tức. Nghe như một trò đùa độc ác đối với ông Max và bà Narda Barber. Đây là tất cả những gì còn lại của Jenn; không lẽ chút tro than của đứa con gái quá cô không thuộc về họ được sao?

Về mặt pháp lý, tro hỏa táng của Jenn không thuộc về họ. Khi Jenn chết sáu ngày trước đây, cô vẫn còn là vợ của Bart Corbin. Nếu cô không nói rõ nguyện vọng của mình bằng bút tích, thì Bart vẫn là người thừa kế mọi thứ cô để lại. Nhưng cô không để lại lời chỉ dẫn nào; không có thư tuyệt mệnh, không có gì cho thấy Jenn biết cô sắp chết.

Thực vậy, Jenn tin cô sắp bắt đầu một cuộc đời mới. Mặc dù Bart không biết cô đang chuẩn bị một tương lai không có anh ta kỹ lưỡng như thế nào, cô đã sửa soạn việc đó rất có phương pháp. Khi cuộc điều tra tiếp diễn, sẽ ngày càng có thêm bằng chứng rằng Jenn đã rất muốn thoát khỏi anh ta.

Heather nhớ Jenn từng hỏi cô một chuyện khác. Với vẻ đau khổ Jenn hỏi, “Nếu em tìm được tình yêu đích thực duy nhất của mình mà mình lại đã thuộc về một người khác thì sao?”

Lúc ấy có vẻ như đó là một câu hỏi hoa mỹ.

Khi mọi người nối đuôi nhau ra về sau lễ tang, một cặp vợ chồng trung niên tách ra khỏi đám đông những người đến viếng, đi tới gần Heather. Trong một thoáng, cô không biết họ là ai, nhưng rồi cô đột ngột nhớ ra. Đó là bố mẹ của Dolly Hearn - bác sĩ Carlton và Barbara Hearn - họ đã lái xe máy giờ từ Washington, Georgia. Có lẽ hơn ai hết trên đời này, họ hiểu rõ những gì vợ chồng Barber và hai cô gái đang cảm nhận. Họ đến để chia buồn với Max

và Narda. Heather dẫn họ vào một góc yên tĩnh để nói chuyện mà không bị nghe lỏm.

Vợ chồng Hearn nói một cách đầy tự tin, nhưng thận trọng; Marcus Head yêu cầu họ không trao đổi ý kiến về vụ án với vợ chồng Barber. “Ông ấy bảo chúng tôi không được “tụ tập” với gia đình Barber,” Barbara Hearn nhớ lại, “và chúng tôi tôn trọng điều đó.”

Điều đó có thể ảnh hưởng đến nhân chứng và những lời khai trong tương lai. Carlton và Barbara Hearn không bao giờ nghĩ Dolly tự tử, cũng chưa từng có câu trả lời thỏa đáng cho những thắc mắc của mình, dù họ đã thuê các điều tra viên tư để tìm bằng chứng liên quan đến người mà họ tin rằng đã sát hại con gái họ.

Trong gần mười lăm năm đó, họ chưa bao giờ thuyết phục được các cơ quan hành pháp tập trung vào Bart Corbin đủ để ra lệnh bắt giam và truy tố; anh ta đã rình rập hãm hại Dolly khi cô ấy tìm cách rời bỏ anh ta.

Cái chết của Jenn Corbin và đám tang của cô đã lột những lớp da non nơi vết thương của vợ chồng Hearn, và đẩy họ trở lại với giây phút kinh hoàng lúc nhận được tin Dolly chết.

— PHÂN BA —

Dorothy Carlisle Hearn

“DOLLY”

— Chương Mười Hai —

năm 1956 - năm 1990

Năm 1956, Barbara Hoge đang học trường trung học ở Alexandria, Virginia và nhận lời hẹn gặp một bạn trai chưa biết mặt, là sinh viên nha khoa năm thứ nhất Đại học Georgetown, tên Carlton Hearn. Cô là một giai nhân rất xinh đẹp với mái tóc vàng, còn anh là chàng trai mảnh khảnh, hơi nghiêm nghị. Họ thích nhau ngay lập tức nhưng không cặp với nhau ngay; anh phải hoàn thành chương trình nha khoa, còn Barbara thì chưa vào đại học.

Khi tốt nghiệp trung học, Barbara ghi danh vào trường Đại học Nữ sinh Randolph Macon ở Ashland, Virginia, và trình bày với Carlton ý định kết thúc quan hệ. Nhưng anh thuyết phục cô lập gia đình và hứa rằng cô vẫn có thể học xong đại học. Họ cưới nhau tại Virginia năm 1959, sau đó chuyển đến Washington, D.C., nơi Barbara nỗ lực lấy bằng cử nhân Đại học Georgetown. Nhưng trước mắt, Carlton còn hai năm công vụ, và anh được chỉ định làm việc ở Springfield, Missouri. Cuối cùng Barbara Hearn hoàn tất chương trình đại học tại Drury College ở Springfield. Sau đó họ chuyển đến Atlanta, Georgia.

Con đầu lòng của họ, Dorothy Carlisle Hearn, chào đời tại bệnh viện Đại học Emory ở Atlanta ngày 6 tháng Sáu, năm 1962 - một cô bé dễ thương, tóc đen, đứa cháu đầu của dòng họ, cô gái duy nhất trong lứa anh em bà con đầu tiên. Ngày sinh của cô trùng với ngày gia đình cô dời đến một ngôi nhà to lớn kiểu thuộc địa màu trắng ở

thành phố nhỏ Washington, thuộc bang Georgia, nơi dân số có 5.000 người.

Có con dâu lòng dẫn đến những thay đổi lớn trong bất kỳ gia đình trẻ nào, và sự ra đời của Dolly ngay trong tuần lễ họ chuyển từ căn hộ đến ngôi nhà lớn đòi hỏi phải thu xếp hậu cần rất phức tạp. Barbara và Dolly vẫn còn ở trong bệnh viện, trong khi Carlton Hearn và mẹ Barbara phải xoay sở di chuyển đồ đạc, quần áo, và mọi thứ khác về ngôi nhà nơi họ sẽ ăn đời ở kiếp.

“Sau lần chuyển nhà đó, mẹ tôi nói, ‘Không đời nào nữa.’” Barbara hời hợt. “Bà nói, ‘Mẹ sẽ đến giúp nếu con sinh em bé, và mẹ sẽ đến nếu con dọn nhà, nhưng mẹ sẽ không đến nữa nếu con làm hai việc cùng một lúc!’”

Sẽ không có vụ chuyển nhà nào nữa, nhưng vợ chồng Hearn đã có thêm hai con. Carlton Jr. sinh năm 1965 và Gil năm 1972. Lúc Gil ra đời, Dolly được mười tuổi, tự xem là “mẹ thứ hai” của Gil.

Ngôi nhà của Hearn ở Washington, Georgia, được xây dựng năm 1854, còn nguyên vẹn sau Nội chiến, và vẫn là biểu tượng tự hào của kiến trúc miền Nam. Ngôi nhà cổ mang phong thái lịch sử và sự trường tồn với hai mươi mẫu đồng cỏ vây quanh. Cây sồi cổ thụ ở sân trước phải già hàng chục tuổi với những nhánh cây oằn xuống sát đất tới mức bọn trẻ có thể dễ dàng trèo lên ngói. Có vô số cây hồ đào cao ngất, mảnh đất bên dưới chúng vào mùa thu dày kín quả hạch đào, và vợ chồng Hearn đem cho hoặc thỉnh thoảng đem bán. Cây hoa mộc lan mà Barbara được tặng thưởng trong lần xổ số của câu lạc bộ cây cảnh, lúc đó chỉ là một nhánh con, giờ lên cao hơn sáu mét. Những cây sơn thù du mọc đầy rẫy. Có một bụi phù dung dọc lối vào phía sau nhà.

“Cứ mỗi năm, tôi lại nghĩ nó sẽ không ra hoa nữa,” Barbara nhớ lại, “thế rồi, đến tháng Mười, nó đột nhiên nở rộ.”

Và cứ thế nó nở rộ, hứa hẹn mãi và cuối cùng giữ lời hứa khi mọi người đã quên nó. Các cội cây và bụi cây khác khoác sắc màu mùa thu, còn bụi phù dung có màu hồng nhẹ, với những lớp cánh hoa mỏng manh, mềm như lụa.

Dolly và hai cậu em trai từng chơi đùa dưới một trong những cây hồng đào cao đó, ngay bên kia ngôi lầu gỗ chắc có từ trước Nội chiến.

Nhà của vợ chồng Hearn chứa đầy đồ cổ, nhiều thứ trong số đó được truyền giao qua các thế hệ của vợ chồng Hearn và vợ chồng Hoges. Ở sảnh trước, có khung gia phả truy nguyên ngược mãi ngòon gốc tổ tiên của Barbara. Và cô rất quý nó. Ngôi nhà mà Dolly và hai em cô lớn lên thật đẹp nhưng hoàn toàn không có vẻ phô trương. Được xây dựng trước khi có hệ thống sưởi trung tâm, nó có nhiều lò sưởi nhỏ, thoát hơi qua bốn ống khói trắng nhô lên trên mái nhà.

Vợ chồng Hearn vừa nuôi thú cưng vừa nuôi gia súc, vịt và chim công. Chim công và chim giẻ cùi, thỉnh thoảng hè nhau gây ra một hòa âm lộn xộn những tiếng chim kêu phá tan sự tĩnh lặng của buổi chiều mùa hè oi bức. Carlton và Barbara bắt đầu sưu tầm những đồ vật có họa tiết chim công từ nhiều năm trước.

Barbara nói, “Tôi rất vui khi bố mẹ chuyển nhà đến Washington và sống gần chúng tôi. Tên hai ông bà là Gilmer và Dorothy Hoge, nhưng Dolly đặt cho họ biệt danh là “Mama Buns” và “Gogo Pop””.

Carlton mở phòng nha riêng ở Washington, anh là nha sĩ trẻ nhất trong vùng. Anh có thể đi bộ hoặc chạy xe về nhà ăn trưa qua những

con đường hẹp đâm ra từ quảng trường lạ lẫm của thành phố. Bố của Barbara và chồng cô thường cùng đi câu cá. Ông bố dạy cho con về cách làm vườn - đặc biệt là trồng và chăm sóc cà chua.

Họ gần như đang sống cuộc sống êm đềm thôn dã như bao gia đình ở đây, và Barbara và Carlton vui hưởng cuộc sống đó. Hồ i Barbara học đại học, một người bạn bạn cô Washington ở bang Georgia, là nơi an bình để sống. Khi chuyển đến đây, vợ chồng Hearn cảm thấy đúng như vậy.

Dolly, Carlton Jr. và Gil ngủ trên gác trong ngôi nhà màu trắng đô sộ. Chúng thân thiết nhau, tuy vậy, như hầu hết những anh em ruột thịt, thỉnh thoảng chúng cũng choảng nhau. Chúng vào trường tiểu học, rồi trung học Wilkes Academy. Dolly có lẽ là cô gái duy nhất giữa đám anh em họ con trai, nhưng cô không hề lép vế.

Trong những năm học tiểu học, Dolly chứng tỏ cô là tay bơi cừ khôi, và cực kỳ nhanh nhẹn khi xoay xoay cây gậy chỉ huy trước đội trống diễu hành. Cô đoạt Giải Ó Vàng vì tinh thần học tập trong những năm trung học. Dù bên ngoài mảnh mai, và xem chừng không khỏe, cô lại là vận động viên nhảy cao và ném tạ trong đội tuyển điền kinh của trường Wilkes. Bất kỳ ai từng “ném” tạ đều biết rằng những quả cầu sắt ấy rất nặng. Hầu hết các cô gái thậm chí không thể nhắc lên nổi, chứ đừng nói tới việc ném đi thật xa.

Dolly còn là một vũ công clát-két. Cô diễn trong các chương trình sân khấu nhỏ như South Pacific, chơi piano, và hát giọng nữ trầm trong ban hợp xướng. Và có những lúc, cô gái nhỏ nhắn đeo niềng răng trở nên xinh đẹp đến rơi rụng con tim. Nếu không dễ thương và khiêm tốn như thế với mọi người, Dolly đã là loại thiếu nữ

khiến các cô khác ghen tị. Nhưng không ai ghen tị, ngay cả khi cô được chọn làm đội trưởng đội hoạt náo ở trường Wilkes.

Dolly quá vui vẻ để gây nên đố kỵ, và, như bố cô, cô thích cười. Cô chọc phá bạn bè - rải quanh bãi cỏ nhà ai đó một bầy chim hồng hạc bằng chất dẻo, hay xếp chặt cả đồ ng bánh vào phòng hay xe hơi của bạn nhân sinh nhật họ. Cô thích nhất những ngày lễ hội; lễ Halloween cô giả trang thành một cái cây với giầy vệ sinh quấn xung quanh.

Nhưng Dolly thích nhất lễ Giáng sinh, và trước đó nhiều tuần cô đã lo tìm quà cho gia đình và bạn bè.

Ngoài những ngày lễ, Dolly rất khoái mèo, tất cả các loại mèo. Cô sống ở đâu là ở đó có tranh ảnh về mèo, những cái gối có hình con mèo, những con mèo bằng gốm, và những con mèo thật.

Loại hoa ưa thích của cô là hoa hồng. Dolly làm nhiều biểu ngữ để các câu thủ đội bóng của trường Wilkes Academy chui qua khi chạy vào sân để thi đấu, và biểu ngữ đáng nhớ nhất của cô được kết bằng hoa hồng. Cô còn chế ra nhiều cách cổ vũ cho đội tuyển điền kinh của cô. Ba thập kỷ sau, tiếng cổ vũ "Hello!" của cô vẫn còn được các hoạt náo viên bằng tuổi con gái cô ưa thích.

Với những đường nét tuyệt đẹp trên khuôn mặt, đôi mắt thu hút, và mái tóc đen dày đổ xuống hai vai, Dolly Hearn trông không khác gì nàng Bạch tuyết với những đóa hồng vây quanh. Mặc dù thỉnh thoảng cũng hẹn hò với bạn trai, và nhiều chàng trai ở Washington muốn mời cô đi chơi, cô chỉ muốn làm bạn với họ hơn. Cô không bản khoăn chuyện yêu đương; cô biết cô còn rất nhiều thời gian trong đời dành cho chuyện đó. Cô muốn một cuộc hôn nhân như bố mẹ cô đã đến với nhau, và cô vô cùng ngưỡng mộ.

Từ lúc còn nhỏ, Dolly đã được bà Barbara Hearn dạy may vá, thêu thùa, tuy cô không biết những cái áo gô-i và những tấm thảm mà cô thêu dệt sẽ quý giá như thế nào. Dolly gắ n bó một cách đặc biệt với bố, và trong một “Ngày của Cha,” cô tặng ông món quà mà cô đã dành nhiều giờ dày công làm nên. Sau khi tìm được bài thơ thật hay về một người đàn ông thích đi câu, cô đã thêu những dòng thơ:

Tôi cá`u nguyện ơn trên

Được số`ng để đi câu

Cho đế`n ngày há`p hô`i

Và khi ngày đó tới

Lầ`n buông câu sau cùng,

Tôi chỉ dám cá`u xin,

Trong tá`m lưới vĩ đại

Chúa giăng ra đón tôi

Tôi sẽ được an nghỉ

Trong nhân từ của Ngài

Tôi sẽ được phán xét -

BAO LA GIỮ LẦ`Y TÔI!

— Chương Mười Ba —

năm 1980 - năm 1987

Khi tốt nghiệp trường trung học Wilkes Academy, Dolly không nghĩ tới một sự nghiệp gì cụ thể, ngoài niềm ao ước được theo đuổi sự nghiệp phục vụ. Mùa thu năm 1980, cô ghi danh thoát tiên vào Đại học Bắc Georgia, tọa lạc tại Dahlonega cách nhà khoảng hai tiếng chạy xe. Cô nghĩ tới những nghề như dược sĩ, chuyên viên thị lực, nhà vật lý trị liệu, và cô đạt điểm từ trung bình đến xuất sắc trong những năm đại học, mặc dù học ở cả ba trường đại học: Bắc Georgia, Augusta College, và Mercer ở Macon, Georgia. Điểm trung bình của cô suýt soát 3.0 (điểm trung bình B). Và Dolly hiểu rằng nghề nghiệp tốt nhất cho cô vẫn còn ở phía trước. Cô phụ việc cho bố suốt mùa hè và các kỳ nghỉ Giáng sinh. Làm việc bên cạnh ông, cô nhận ra ông rất nghệ sĩ. Quả thật, một trong những nhà sĩ đồng nghiệp của Carlton - một giáo sư nha khoa - điều trị cho một trong các bệnh nhân trước đây của Hearn đã sùng sốt thầy Carlton tỉ mỉ trong công việc như thế nào.

“Ông viết thư cho Carlton,” Barbara Hearn nhớ lại, “nói ca chữa trị ấy rất hay, và ông đã đưa vào giảng cho sinh viên nha khoa của ông.”

Tuy chưa bao giờ thúc đẩy cô đi theo hướng đó, bác sĩ Hearn rất tự hào khi Dolly nộp đơn vào khoa nha thuộc Đại học Y khoa Georgia ở Augusta mùa đông năm 1986.

Trong thủ bút đặc trưng mà tất cả bạn bè cô đều nhận ra, đầy những dấu nút thắt dễ thương, Dolly viết:

“Tôi quyết định theo đuổi sự nghiệp y khoa, vì nó đem đến cho tôi niềm thỏa mãn lớn lao, nhất là tôi hiểu rằng mình có thể dùng kiến thức và kỹ năng để giúp đỡ bệnh nhân và những người chịu đau đớn.”

Ngày 28 tháng Năm, 1987, Dolly thất vọng khi nhận được bức thư của MCG thông báo rằng các lớp nha khoa đều đã kín chỗ. Đơn nhập học của cô có thể được chuyển qua danh sách dự bị, nếu có sinh viên nào bỏ học, cô vẫn còn cơ hội bắt đầu vào mùa thu, nếu không cô có thể chờ sang năm nộp đơn lại. Với niềm hy vọng, Dolly chọn danh sách dự bị.

Vài tuần sau, cô vui mừng khi được thông báo có một chỗ trống trong khóa 1991. Và thế là Dolly Hearn vào học trường nha ở Augusta. Cô sẽ học sau Bart Corbin một lớp.

Dolly tìm được một căn hộ ở số 3077 đường Parrish ở Augusta. Đó là một trong mấy phố cho thuê nhà liên cư quen thuộc trong vùng. Wintergreen là một tòa nhà mới xây dựng bằng gạch nâu xám, tỏa bóng râm mát gần như suốt ngày nhờ những hàng thông cao vây quanh. Cô dọn đến, dán giấy “Tìm bạn ghép phòng” lên bản tin của MCG, và đăng ký với văn phòng lưu trú sinh viên.

Tuy xa lạ do gặp nhau qua dịch vụ tìm kiếm bạn ghép phòng, Dolly và Angela Garnto sớm trở thành đôi bạn thân thiết. Angela nhỏ hơn Dolly ba tuổi, đang học để làm phụ tá bác sĩ. Cô dọn đến ở chung với Dolly vào tháng Mười năm 1988. Hai người sẽ sống với nhau trong căn hộ khá thơm mát ở đường Parrish trong gần hai năm.

Angela luôn nhắc đến nụ cười rạng rỡ và sự thân thiện của Dolly, nhớ mỗi khi chị ấy đi vào phòng, không khí vui tươi và thân tình như thế nào.

Cả hai đều thích căn hộ ấy - với hai phòng ngủ, một phòng tắm trên gác, một nhà bếp, phòng khách, và phòng vệ sinh ở tầng trệt, một sân hiên nhỏ có hàng rào thép bao quanh bên ngoài nhà bếp, ngăn cách bởi cánh cửa trượt bằng kính.

Dolly nhanh chóng tạo dấu ấn cho căn hộ, dù các trang thiết bị cô chọn mua đều không đắt tiền. Cô có một cái đi-văng bọc vải carô, một chiếc tivi nhỏ trong phòng khách, và một kệ sách đôi làm bằng gỗ dán mỏng do tự tay cô đóng - chứa đầy chủ yếu là sách giáo khoa. Cách bài trí bên trong của cô khá lãng mạn: nến, những đóa hồng giả, những khung ảnh hình trái tim, những bó rom buộc nơ đỏ, hình ảnh gia đình, tranh ảnh mèo, và một chiếc cột đồ chơi cho chú mèo Tabitha cô xin từ Hội nhân đạo.

Chẳng bao lâu Dolly Hearn được nhiều sinh viên MCG biết đến. Cô chào hỏi tất cả mọi người, và tính cách sôi nổi của cô khiến mọi người đều vui. Dĩ nhiên Dolly xinh đẹp. Dù hầu như không cần trang điểm để làm tăng vẻ đẹp, cô ít khi không trang điểm. Cô làm mắt rất đậm, viền mắt bằng chì đen rồi cẩn thận làm mờ đi, và quét lên hàng lông mi dày máy lượt mascara. Hai gò má cao luôn ửng hồng, và đôi môi đầy đặn được tô màu đỏ tươi. Nếu là ai đó không phải Dolly, trang điểm như thế chắc chắn là quá nhiều. Nhưng không hiểu sao, với cô, như thế lại hay.

Bác sĩ Fred Rueggeberg, giáo sư ở MCG, thấy cô năng động sôi nổi, cho rằng cô đã đem sự nhộn nhịp và sức sống cho khoa nha buồm chán.

Dennis Stanfield, cô chủ cho thuê nhà, người sớm trở thành bạn thân của Dolly, mô tả cô như một nghịch lý: “Dolly rục rờ trong một tác phong rất dè dặt.”

Như mọi người khác, Stanfield cảm thấy cô làm cho những người xung quanh đều vui tươi vì cô quá tích cực, và quá mạnh mẽ.

Theo học trình của sinh viên nha khoa, Dolly phải học những môn học bắt buộc với những cái tên nghe dễ nản như “Giải phẫu học ứng dụng đầu và cổ,” “Mô học hệ thống răng,” “Hóa sinh học” và “Chẩn đoán miệng.”

Nhưng dù học hành quá sức, cô luôn trông như một ngôi sao điện ảnh. Ở Dolly không có vẻ gì của một người sống theo nếp cũ, nên những người bạn mới vừa tôn trọng vừa tìm thấy niềm vui bầu bạn với cô.

Giữa lịch học dày đặc, Dolly thư giãn bằng các chương trình truyền hình nhiều kỳ giữa trưa qua chiếc tivi nhỏ. Nhiều sinh viên đại học cũng sinh hoạt như vậy trong những năm 1980, ngồi trong sảnh ký túc xá để theo dõi loạt phim “Bão táp và tấn công” suốt giờ nghỉ trưa. Các diễn viên luôn có những mối quan hệ cá nhân bất ngờ, các bi kịch và đại loại, và những vấp ngã tình dục. Dolly thỉnh thoảng cười và nói cô nghiên phim truyền hình nhiều tập. Cô nghĩ ra nguồn gốc tên gọi của các nhân vật: “Các nhà văn chọn tên từ thiên nhiên,” cô giải thích cho cả nhà nghe. “Này nhé - Gai, Suối, và Hồ - “Thorn”, “Brook”, “Lake”, đúng không?”

Mẹ cô bảo việc Dolly mê kịch truyền hình nhiều kỳ chẳng bao lâu đã khiến cả gia đình bà cũng rủ nhau xem.

Dolly còn là khán giả hâm mộ trung thành của Steve Martin thời ông ta và diễn viên hài đồng nghiệp Dan Ackroyd còn là những “gã trai hoang dã và điên dại.” Cô cười phá lên trước những trò khôi hài

ngớ ngẩn của Martin. Niềm vui của cô trước những tình huống hư cấu buồn cười, những câu trêu nghịch, và chuyện tếu lây sang mọi người. Cho nên chắc chắn khi gặp Bart Corbin cô sẽ thấy cuốn hút bởi khiếu dí dỏm sắc sảo của anh, cho dù lối hài hước của anh thường rất khó hiểu và hơi thô thiển đối với cô.

Tuy vậy, cô rất thích anh khi lần đầu tiên gặp mặt. Có cái gì đó hơn cả nét đẹp trai và sự vui tính, và chính cách pha trò đúng lúc của anh đã làm Dolly bị thu hút. Cô quen biết nhiều anh chàng đẹp trai, và nhiều người trong số họ sẵn sàng hẹn hò với cô. Nhưng cô chọn Bart.

Một số bạn bè cô lúc ấy cảm nhận rằng Bart là tình yêu của đời cô. Những người khác thì không chắc như vậy. Cả Shelly Mansfield, người yêu trước đây của Bart ở cao đẳng, và Dolly Hearn đều đáng yêu, mỗi người đều có mái tóc đen dài cùng đôi mắt đen huyền. Cả hai đều là những cô gái tự tin. Một vài người quen của Bart vốn biết cả hai cô gái hẳn đã ngờ ngợ việc anh đang thay Shelly bằng Dolly. Và họ quan ngại.

Không có gì cho thấy Dolly từng biết về chuyện tình vỡ lở giữa Bart và Shelly. Cô tin rằng cô biết anh rất rõ và họ có rất ít bí mật để giấu nhau. Nhưng có những khía cạnh trong tính cách bản thân mà Bart hoàn toàn giữ kín không để cô biết - ít nhất là thời gian đầu.

— Chương Mười Bốn —

Mùa thu năm 1988 - Mùa thu năm 1989

Vào năm 1982, khi Bart Corbin và Shelly Mansfield lần đầu học chung lớp ở Đại học Georgia ở Athens, Jenn Barber mới mười hai tuổi và đang học lớp bảy. Khi Dolly Hearn và Bart Corbin bắt đầu hẹn hò vào mùa thu năm 1988, phải đến tám năm sau Jenn mới gặp anh. Jenn đang học năm cuối ở trường trung học Central Gwinnett, còn Bart đang đắm đuối với nàng Dolly Hearn hai mươi sáu tuổi.

Jenn Barber rất không may mắn trong tình yêu. Cô cặp với một anh chàng tên Ted suốt năm lớp chín và lớp mười, thế rồi nghe bạn bè nói anh đang bắt cả hai tay, cô liền cắt đứt. Jenn vẫn tin vào tình yêu, nhưng sau vụ đó cô bớt nhẹ dạ hơn.

Rất có thể Bart và Jenn đã không bao giờ gặp nhau, nhưng rồi cuộc một chuyên hướng nhỏ nhất đã làm thay đổi cả cuộc đời - đôi khi tốt hơn và đôi khi tệ hơn. Nếu Shelly và Bart đã lập gia đình sau cuộc tình lâu dài ở Athens, Bart cũng đã không bị ám ảnh bởi Dolly Hearn. Tuy nhiên, khi một vài cuộc đời giao cắt nhau, thì không gì có thể đảo ngược được nữa.

Bart bị Dolly mê hoặc từ giây phút đầu gặp gỡ. Họ bắt đầu hẹn hò, và rồi chẳng bao lâu họ không đi lại với ai khác nữa, theo đòi hỏi của Bart. Anh nhanh chóng mù mịt trước Dolly, khiến bạn bè lo lắng. Eric Rader, một trong những bạn học thân nhất của Bart, yêu

câu anh bớt yêu đi. Rõ ràng Bart đang bị tình cảm chi phối quá độ. Rader cảnh báo anh có thể đi tới chỗ thất tình.

Những người biết rõ Bart Corbin nhất trong trường nha MCG nhận thấy sự tự tin nơi anh rất yếu ớt. Bởi nhìn thấy tính cách dễ tổn thương đó, họ ngờ rằng anh có thể đã tự hứa với lòng sẽ không bao giờ để thêm một người phụ nữ nữa rời bỏ mình. Anh đã không xử trí tốt và để mất Shelly, và giờ đây lại lao sâu vào quan hệ tình cảm với Dolly. Dù lý lẽ của bạn bè thuyết phục cách mấy Bart vẫn không nghe.

Anh cho rằng anh và Dolly là một cặp hoàn hảo. Anh cũng có thể ăn mặc thật ấn tượng, và thỉnh thoảng hai người chọn trang phục toàn đen khi đến trường. Giờ thì anh đã có lỗi xỏ trên tai để đeo khuyên. Anh là con tặc kè, hết béo bệu lại tái nhợt, hết lên cân lại sụt cân.

Tuy mới đầu Dolly mê anh về bề ngoài lẫn tình cảm bên trong, cô gần như không quan tâm muốn có một quan hệ kín đáo như Bart. Thật khó để các sinh viên nha khoa hài hòa giữa việc học và đời sống xã hội; thời giờ của họ bị vét sạch bởi những giờ lên lớp, những khóa luận, và nghiên cứu. Duy trì một chuyện tình lãng mạn và một GPA ^[1] chấp nhận được là chuyện gần như bất khả. Ít nhất Bart cũng đã có một năm ở nha khoa làm vô n, còn Dolly chỉ mới bắt đầu xây dựng nền tảng vững chắc ở MCG, nên cô kiên quyết không để việc học bị gián đoạn. Cô muốn trở thành bác sĩ phẫu thuật họng, vô n đòi hỏi phải có điểm cao nhất. Cô biết đó là một nỗ lực dài hạn, nên nếu cần, cô sẽ chọn một mục tiêu ít tham vọng hơn. Nhưng cô sẽ cố gắng.

Một trong những người bạn thân nhất của Dolly ở trường nha là Travis Hampton; họ thường trở thành “đồng sự” ở trường nơi mỗi người có một buồng nhỏ để lưu giữ bệnh án, khóa luận, và các tài liệu

cần thiết cho việc nghiên cứu. Anh của Travis, Derrick, là bạn thân của Bart Corbin, và bản thân Travis cũng trở thành một trong những bạn tâm tình gần gũi nhất của Dolly ngay sau khi cô nhập học. Giữa hai người là một thứ quan hệ hoàn toàn thuần khiết; Travis lại sắp lập gia đình với ai đó. Anh thấy Dolly hẹn hò với một số chàng, nhưng hình như không yêu ai cả - mãi cho đến khi cô gặp Bart Corbin.

Travis biết rõ chuyện tình của Dolly và Bart ngay từ đầu. Anh có ấn tượng Bart là người đàn ông đầu tiên mà Dolly tỏ ra thắm thiết, và anh tin rằng hơn một năm trời Dolly xem Bart là “tình yêu đích thực duy nhất của cô” nhưng cô vẫn chưa sẵn sàng gác bỏ hoàn toàn với một hình thức quan hệ nào. Họ có vẻ hạnh phúc bên nhau, và Dolly từng tâm sự với Hampton rằng cô chưa bao giờ cảm nhận về ai như cảm nhận về Bart Corbin. Là người học sau Bart một năm ở trường nha khoa, Travis ngưỡng mộ Bart trước hết.

Trong tất cả bạn bè của Dolly, hai người có lẽ biết nhiều nhất về chuyện yêu đương của cô và Bart là Travis và Angela Garnto, bạn chung phòng của cô.

Đã khá lâu, Dolly vẫn chưa đưa Bart về ra mắt gia đình, có lẽ cô cảm nhận rằng anh sẽ không ra mắt với ấn tượng tốt ở Washington, Georgia. Cô e ngại anh ưa châm biếm, và không đủ vẻ phong lưu, xét kiểu ăn nói báng bổ và quan điểm bộc tuệch của anh về nhiều thứ. Tuy vậy, cô vẫn muốn hai em trai và bố mẹ biết mặt anh, và hy vọng mình đoán sai về cách Bart diện kiến bố mẹ cô.

Barbara mời Bart ăn tối, và hóa ra đó là một đêm khá rầy rà. Barbara và Carlton ngồi trong phòng nhỏ ngay cạnh căn phòng trên tầng một mà từ lâu là buồng ngủ của Dolly, nói chuyện với Bart về những mối quan tâm của anh. Vì rằng vị khách của họ đang trên

đường trở thành một nha sĩ, nên Carlton nêu ra chủ đề đó một cách tự nhiên, nghĩ rằng nó sẽ là lĩnh vực mà ông và Bart có nhiều điểm chung.

“Cháu rất nóng lòng muốn ra trường,” Bart kiêu hãnh nói, “để có thể kiếm tiền bỏ túi.”

Anh kỳ vọng sẽ giàu có nhờ các bệnh nhân đến chữa răng. Anh chưa bao giờ lung lạc về chuyện này từ những ngày học cử nhân ở Athens. Anh vào nghề đó là để kiếm tiền. Bố và mẹ Dolly nhìn anh chằm chằm, tự hỏi không biết họ có nghe chính xác không.

Carlton Heran thấy khó chịu và “buồn nôn” khi được nghe lý do Bart chọn nha khoa làm nghề nghiệp trong đời.

Mặc dù Bart cởi mở và lanh lợi trong cách nói chuyện, nhưng Barbara và Carlton Hearn không chút ấn tượng về anh. Họ thấy anh có gì đó thô lỗ và thiếu sự nhạy cảm cần thiết của một người sắp bước vào nghệ thuật chữa bệnh.

Thật khó nói mọi chuyện giữa Bart Corbin và Dolly Hearn bắt đầu không ổn từ lúc nào. Không phải từ những gì bố mẹ cô nói; hai ông bà đủ khôn ngoan để không đưa ra ý kiến về anh. Dolly là một phụ nữ độc lập. Cô và Bart hẹn hò riêng tư - với những lần chia tay ngắn ngủi - trong gần hai năm. Mặc dù Dolly đã đề cập với Bart việc lấy nhau một ngày nào đó và sinh con, Travis Hampton để ý thấy một thời gian vào năm 1989 cô bắt đầu lánh mặt Bart. Cô vẫn còn rất yêu anh, nhưng mục đích của họ không giống nhau. Dolly muốn giúp đỡ mọi người, còn Bart lại muốn kiếm tiền.

Trong vô thức, Dolly có thể là người lãng lơ; cô không có ý gì khi cô cười tươi hay nháy mắt với một người đàn ông. Và cô quá đẹp đến

mức mọi người bị lôi cuốn một cách tự nhiên. Bart phẫn nộ, và thậm chí trở nên áp chế và hờn giận vì ghen tuông nhiều hơn.

Dolly bắt đầu cảm thấy bị vương.

Shelly chưa bao giờ thấy Bart giận dữ, và những năm chung sống của họ không có sóng gió gì đáng kể. Nhưng quan hệ giữa Dolly và Bart thường xuyên âm ỉ. Thỉnh thoảng họ cãi lộn - chủ yếu vì anh bám cô quá chặt, không cho cô đủ tự do khi tìm cách sở hữu cô. Và cô vùng vẫy để thoát ra. Thực ra anh không động tay động chân với Dolly. Bart chưa bao giờ đánh cô, nhưng những vụ cãi cọ của hai người toàn những lời lẽ dữ tợn.

Dolly và Bart thường xuyên chia tay, để rồi nối lại quan hệ khi anh hứa sẽ để cô dễ thở hơn. Nhưng Bart không làm sao tránh được rơi vào cô ốt tật của mình. Vào giữa năm 1989, họ lại rời bỏ nhau một lần nữa, để rồi hòa giải vào đầu mùa thu. Bart Corbin là một kịch sĩ tài giỏi, có thể khoác cái mặt nạ đáng tin cậy. Mặc dù Dolly đã nghe những lời biện hộ giống nhau của anh trước đây, Bart vẫn tìm cách thuyết phục cô rằng cuộc ối cùng anh đã thay đổi. Anh sẽ không hạn chế cô, và anh sẽ không ghen tuông. Cô có thể có bạn nam giới và anh sẽ tin cô khi cô nói tình bạn của họ hoàn toàn trong sáng.

Tình trạng đó không kéo dài. Vào tháng Mười, có vẻ như cuộc ối cùng mọi thứ đã ch ết đứt giữa hai người. Sau khi chịu nhiều khổ đau, Dolly đã can đảm cắt đứt với Bart mãi mãi, và cô làm điều đó hoàn toàn ý thức rằng đó không phải là một cuộc chia tay nhẹ nhàng. Một phần trong cô vẫn hy vọng vào một cuộc đoạn tuyệt, nhưng cô không trông đợi nó xảy ra. Bạn bè Dolly và bạn bè Bart nhẹ nhõm khi cặp nhân tình đó đồng ý đường ai n ảy đi mà không có sự náo động lớn như mọi người lo ngại.

Tuy bề ngoài bình thản, nhưng trong thâm tâm Bart Corbin rất giận. Một lần nữa người phụ nữ sống cùng anh muốn tự do. Anh lớn lên với niềm tin rằng đàn ông luôn gánh vác bổn phận. Hơn lúc nào hết, Bart thấy mình bị tình yêu phản bội. Anh không thể chịu nổi cảnh Dolly đi với những người đàn ông khác, dẫu cô chỉ hẹn hò qua loa.

Nên khi Bart gặp một cô gái tên Sally Fox* trong đêm Halloween, 1989, anh mời cô đi chơi, nhưng khi nhớ lại cô hiểu ra anh hẹn hò với cô chỉ để làm Dolly ghen.

Dolly có thể còn có cảm giác nấn ná với Bart, tuy cô biết quan hệ của hai người không có tương lai rõ rệt. Khi tình cờ gặp Bart và Sally ở buổi tiệc vào cuối năm 1989, cô thoáng run rẩy. Đêm đó Dolly mặc bộ cánh ưa thích - áo khoác dạ hội màu đen ôm khít người, với một dải khăn thắt lưng. Sally chú ý nhìn cô gái da trắng tóc đen trong chiếc áo khoác dạ hội vì cô ta rất xinh và nổi bật, và vì Sally thấy Bart và cô ta liếc nhìn nhau.

Bart không giới thiệu hai người phụ nữ với nhau, và Sally không biết rằng Dolly nguyên là bạn gái cũ của anh.

Sally quan hệ chần chừ với Bart vài lần, qua đêm ở nhà anh, nhưng cô sớm hiểu ra Bart chỉ sử dụng cô để cùng đi với anh đến các hoạt động của trường nha, mọi người nhìn thấy họ sánh đôi, và anh chắc chắn tiếng đồn sẽ đến tai Dolly. Sally nhận ra rằng cô luôn được hẹn vào phút chót. Đôi khi anh cho cô leo cây. Cô không hẹn hò với anh nữa.

Thời gian ngày càng eo hẹp vào mùa thu năm 1989. Dolly tập trung vào việc học, và chỉ trong vài tuần cô đã có được sự bình tâm mà hai năm qua cô chưa hề biết tới. Mặc dù cô nhớ Bart - hay đúng hơn, nhớ cảm giác về anh lúc mới quen, và những hy vọng cô từng

áp ủ cho quan hệ của hai người - tận sâu xa cô cảm thấy nhẹ nhõm khi thoát khỏi sự chi phối của anh. Cô thành thực mong điều tốt đẹp nhất cho Bart, và khuyến khích anh đến nói chuyện với chuyên viên tư vấn tâm lý. Anh nói sẽ đi, nhưng không, anh bắt đầu gọi điện cho bạn bè ở Augusta - một cặp anh gặp ở tiệc Halloween, và các đồng môn nha khoa Derrick Hampton, Eric Rader, Tony Gacita, và Vicky Martin. Anh phôn cho họ suốt ngày đêm, thường bật khóc nức nở khi nhớ tới Dolly.

Dolly thực sự không sợ Bart - chưa sợ. Nhưng thái độ của cô đã có phần thay đổi. Cô khó tập trung trong lớp, và dễ hoảng hốt. Tuy nhiên, Dolly cương quyết không để cho Bart săn đuổi hay khủng bố. Cô nghĩ rằng cô hiểu anh, và có thể tranh luận với anh. Cô biết rất rõ hai người không bao giờ có thể quay lại thuở tươi đẹp ban đầu, nhưng cô không sợ.

Và rồi, thế giới của Dolly thay đổi hoàn toàn. Ngay cả những nơi cô luôn cảm thấy an toàn - căn hộ của cô, trường nha khoa, đại học xá - đều có vẻ nguy hiểm. Dolly thường đi với từng bước chân nhịp nhàng, hai vai thẳng và đầu ngẩng cao. Tuy nhiên, khi mùa nghỉ lễ 1989 đang đến, mọi người quen biết cô thấy cô hoặc xao lãng hoặc sợ sệt một điều gì. Thật choáng váng khi nghĩ đến Dolly Hearn như một cô gái sợ hãi; cô không thuộc tuýp người đó.

Chuyện đó liên quan đến Bart. Anh là người có thể gieo bóng tối lên đời cô. Anh đã bắt đầu cư xử như kẻ mất trí, hét khóc lóc lại nói những điều khủng khiếp về Dolly.

Bart đang rình rập Dolly. Ngay cả khi không nhìn thấy anh, cô vẫn có cảm giác anh luôn ở gần đầu đó. Quá muộn rồi, cô nhận ra cô không biết gì về anh cả. Dolly vẫn sống trong căn hộ bên ngoài

đại học xá với cô bạn Angela Garnto, nhưng đột nhiên cô sợ ở một mình bất cứ lúc nào Angela đi vắng.

Angela đã sống với Dolly trong suốt “những năm tháng có Bart,” và cô nhìn thấy anh vừa hấp dẫn và ân cần, vừa hèn giận và khả nghi. Dolly tin chắc rằng Bart đứng đằng sau một loạt những sự việc lộn xộn vào tháng Mười một và Mười hai năm 1989, mặc dù cả Dolly lẫn Angela trong thực tế không thấy Bart làm gì, cũng không có nhân chứng nào khác. Nhìn từng sự việc, chúng không có vẻ gì đáng lo lắng lắm. Nhưng nhìn xuyên suốt, quả là có nhiều dấu hiệu đáng sợ.

Nếu có ai đó biết điều gì quan trọng nhất đối với Dolly Hearn, người đó là Bart Corbin. Anh biết cô ta yêu quý con mèo Tabitha nhiều dường nào. Cô đã cứu Tabitha ra khỏi chỗ lưu giữ chó mèo đi lạc, và Dolly đi đến đâu, Tabitha cũng đi theo - thậm chí đến cả trường nha khoa. Tabitha có bộ lông tơ mượt dài, với những đường vằn như con hổ và mũi cùng với móng đen màu trắng. Tabitha là con “mèo nhà”; Dolly lo lắng nó có thể bị xe đụng hay gặp tai nạn gì khác khi đi ra khỏi nhà. Ít ra phần nào vì quan tâm đến Tabitha mà cả Dolly lẫn Angela đều rất cẩn thận đóng, khóa các cửa khi vào nhà.

Ngày 14 tháng Mười một, 1989, hai người bạn chung phòng rất lo lắng khi một đêm họ về nhà thấy những cánh cửa kính trượt hé mở. Không có gì bị mất, nhưng họ không thấy con Tabitha đâu, và tìm họ thốt lại khi cả hai nhất trí rằng cánh cửa đã hé mở vừa đủ cho con mèo lên qua. Thời tiết đã trở lạnh, và Dolly xót xa khi nghĩ Tabitha không thể sống nổi quá lâu ngoài trời.

Dolly linh cảm mạnh mẽ rằng Bart đã ở trong căn hộ của cô nhiều lần khi cô đi vắng. Thoạt tiên khó có thể nói món gì đã bị đi

chuyển hay xáo trộn, nhưng thật khó chịu khi nhận ra ai đó có thể vào nhà dễ dàng, và bây giờ Tabitha đã đi mất.

Hôm sau Dolly trình báo với đồn cảnh sát Augusta những điều nghi ngờ của cô. Lúc ấy không ai đặt ra vấn đề có người lâu nay lang vãng xung quanh nhà. Các nhân viên tuần tra cho rằng ai đó đã cố sức đẩy ra khỏi đường rãnh một trong hai cánh cửa kính trượt nặng nề của căn hộ sau khi mở cánh cửa lưới không khóa.

Cô không thể chứng minh được kẻ xâm nhập là ai. Theo lời khuyên của cảnh sát, Dolly chèn một cái chốt gỗ dày vào rãnh trượt để cửa không bị mở ra lần nữa.

Khi Bart nghe tin con Tabitha đi lạc và thầy Dolly bỏ i rô i thế nào, anh rất quan tâm, và dường như ra sức giúp cô tìm con mèo. Mặc dù anh và Dolly đã trở nên xa lạ, anh vẫn ghé qua nhà và giúp cô tìm con Tabitha tại các khu vực dọc đường Parrish. Nhưng không có dấu hiệu của Tabitha. Dolly càng ngày càng điên lên về số phận của con mèo. Và rô i một tuần trôi qua.

Sau khi Tabitha đi mất được hai tuần, Dolly hầu như không còn hy vọng. Giữa dòng xe cộ đi lại âm ỉ cạnh căn hộ của cô và thời tiết lạnh giá, Dolly bắt đầu sợ rằng Tabitha đã chết. Cô tan nát cõi lòng.

Cuộc sống của cô ngày càng căng thẳng. Ngày 21 tháng Mười một, một nhân viên bảo dưỡng ở trường nha khoa tìm thấy một số biểu đồ bệnh nhân của Dolly trong thùng rác ở khu phẫu thuật họng. Ai đó đã lấy chúng từ trong phòng thí nghiệm nhỏ của cô. Cô đã cẩn thận sắp xếp các biểu đồ, và bảo mật cho các bệnh nhân mà cô nghiên cứu trong phòng thí nghiệm. Hôm sau, thêm vài hồ sơ bệnh án của cô biến mất. Cô còn phát hiện một bộ vòng sáp và các mẫu đúc răng của một bệnh nhân không còn nữa. Trong môn học tại

phòng thí nghiệm này, toàn bộ số điểm của Dolly được quyết định bởi các bộ răng giả mà cô làm từ các mẫu đúc đó. Chỉ cô và Travis Hampton có chìa khóa để vào văn phòng của hai người, và cô biết Travis sẽ không cho phép người lạ vào đó, trừ phi anh để mất chìa khóa.

Lễ Tạ ơn rơi vào ngày 23 tháng Mười một năm 1989. Cả hai lo lắng và rất buồn về sự mất mát của Tabitha, Dolly chạy xe về nhà ở Washington.

Travis Hampton không biết ai lấy các biểu đồ và mẫu đúc sáp của Dolly. Nhưng anh nghi ngờ về những gì xảy ra cho Tabitha. Và Eric Rader, bạn của Bart, cũng vậy. Sau ngày 29 tháng Mười hai sinh viên nha khoa này sẽ đối mặt với Bart để hỏi anh những câu hỏi nghiêm túc về con mèo mất tích của Dolly.

Có thể nói, những tuần lễ ảm đạm của Dolly chỉ mới bắt đầu. Theo Lee Reardon, em trai Corey Reardon của cô, và một vài nam sinh viên nha khoa khác, Bart đã dựng lên một kế hoạch kỳ quặc để khủng bố Dolly Hearn.

Corey nói rằng Bart đang tìm cách làm cho Dolly trông như hoang tưởng. Thực ra, anh cảm thấy chính Bart mới là người có hành vi dị hợm.

Quả đúng như vậy. Anh bỏ nhiều thời gian gọi điện thoại cho bạn bè - và đôi khi cả bạn bè của Dolly - xin họ lời khuyên để làm cách nào có nàng trở lại. Anh hết khóc rồi lại cười khi nói về Dolly. Cô đã cắt đứt với anh, nhưng anh tưởng việc hẹn hò với các cô khác sẽ đưa cô ấy trở lại. Anh có lý do để hời hợt. Anh muốn dạy cho cô một bài học, nhưng anh kinh ngạc thấy Dolly hoàn toàn không nghĩ đến việc hai người quay lại với nhau. Thực vậy, cô có vẻ nhẹ nhõm khi thấy anh quan tâm đến người khác.

Ngày 27 tháng Mười một, Dolly xuất hiện ở trường nha khoa với đôi mắt đã y lẹ và đỏ ngầu. Cô bị cận thị và thường đeo kính sát trùng. Cô bảo Travis Hampton mắt cô bắt đầu bóng rít ngay khi cô nhét kính vào.

“Đây này,” cô nói, chìa ra cái chai nhỏ đựng dung dịch ngâm kính. “Cậu thấy cái mùi này là lạ không?”

Hampton ngửi ngửi rồi nói, “Nghe như thuốc xịt tóc.”

“Tóc cũng ngửi như cậu,” cô nói. “Thảo nào mắt tớ bị đau.”

Đó không phải là chuyện đùa; mắt Dolly có lẽ đã bị tổn thương thường xuyên. Hơn nữa, dung dịch kính sát trùng của Angela Garnto cũng bị pha trộn bậy bạ - cũng bằng thuốc xịt tóc. Mắt cô cũng bóng rít. Ai đó đã vào căn hộ của hai cô gái trong khi họ đi vắng, pha thêm chất độc hại vào dung dịch ngâm kính của họ.

Kẻ đó hẳn cần một chiếc chìa khóa. Cái chốt gỗ vẫn nằm trên rãnh cửa kính trượt, và các cửa sổ được khóa an toàn. Cùng lúc ấy, Dolly phát hiện cái nắp bình ga của cô biến mất. Lúc này, cô trở mắt nhìn xuyên chìa khóa. Cô là người thích mọi thứ được xếp đặt ngay ngắn, và cô đã tròng các chìa khóa vào trong xuyên sao cho tất cả mũi chìa khóa chìa ra cùng hướng. Nhìn kỹ, Dolly thấy chiếc chìa khóa căn hộ có lẽ bị gỡ ra một lúc nào đó, rồi được đặt vào lại; bởi nó chìa ra hướng khác, và nằm ở vị trí khác với chỗ trước đây của nó.

Dolly đến gặp chủ nhà, Dennis Stanfield. Anh đã trở thành người bạn thân, và trong vòng hai chục phút, Stanfield đã thay toàn bộ ổ khóa cửa căn hộ của Dolly và Angela.

Dolly biết Bart thất vọng và anh muốn nói lại với cô lần nữa. Cô biết anh sẽ gọi cho cô, và cô không ngạc nhiên khi anh thường bắt đầu khóc nức nở, nhưng cô không bao giờ tin rằng anh có thể là mối đe dọa thực sự đối với cô. Bây giờ, có những lúc cô thực sự sợ anh. Ý nghĩ anh có thể đã sao y những chiếc chìa khóa của cô và tự ý ra vào căn hộ làm cô rùng mình. Vào ngày 29 tháng Mười một, Dolly viết đơn khiếu nại chính thức gửi đến văn phòng an ninh đại học xá MCG trình bày những sự cố trong căn hộ của cô và việc chiếc xe hơi của cô bị phá hỏng.

Cuối ngày hôm đó, Travis Hampton hỏi tỉ mỉ Bart về con mèo vẫn còn mất tích của Dolly. Travis cảnh báo Bart rằng nếu anh còn muốn Dolly quay lại, thì tốt nhất anh không được gây ra điếu gì với con Tabitha.

“Tớ không biết cậu có chịu trách nhiệm việc Tabitha mất tích hay không,” anh nói, “nhưng nếu Dolly không tìm ra con mèo đó, cô ấy sẽ thù ghét cậu suốt đời.”

“Vâng,” Bart trả lời vẻ bí hiểm. “Tớ cần gọi điện cho cô ấy.”

Mười phút sau, Dolly gọi cho Travis nói cô đã có tin tức về Tabitha. Cô nghe tin từ Eric Rader, người đã nói máy cho Bart và yêu cầu anh thừa nhận đã quá y nhiều bằng cách phá hoại tài sản của cô. Cô nói thêm với Travis, “Bart sẽ đưa tớ đi tìm con mèo.”

Khi Bart và Eric gọi tới, Dolly thẳng cánh buộc tội Bart đã bắt đi con Tabitha, rồi anh ta bật khóc.

“Anh đã làm gì nó rồi?” Dolly vặn hỏi.

Cuối cùng, anh thừa nhận đã bắt con Tabitha, và nói sẽ đưa Dolly đến chỗ anh nhìn thấy con mèo lần cuối. Anh lái xe đưa Dolly băng qua thành phố, đến tận ngoại ô Augusta, rồi đậu xe

gã n một công trình xây dựng nhà cho người thu nhập thấp phía sau siêu thị Augusta.

Dolly nhảy ra khỏi xe, đến gõ cửa hỏi những người đang ở trong máy cưa nhà bé tí có thấy một con mèo lông tơ, sọc vằn không. Sau cùng một người đàn bà nói, “Tôi tin chắc là tôi thấy một con mèo như thế quanh đây một lần nào đó - nhưng gã n đây thì không thấy nó.”

Ở đây không có nhiều xe cộ, và Dolly e rằng Tabitha đã không tìm được thức ăn; nó là con thú cưng được nuôi chiểu, chưa từng bắt chuột hay đào bới trong thùng rác. Nhưng rồi Dolly chợt nhìn thấy một con mèo đang lăn tròn trong nắng trên vỉa hè xi-măng.

“Cái gì giống như Tabitha kia!” cô hét lên với Bart. “Giống quá.”

Khi cô gọi tên Tabitha, con mèo chạy tới và Dolly bế nó lên, ôm chặt. Nó gầy và trông bản thủ; hai gan bàn chân có nhiều vết rách tươm, nhưng nó vẫn sổng và kêu ử ử. Ngay lúc đó, Dolly biết rằng Tabitha còn sổng sót không phải nhờ Bart. Điều anh đã làm là điều hèn hạ nhất anh có thể làm với Dolly, nhưng Bart không hiểu điều đó. Anh luôn luôn bảo cô con mèo chỉ là con mèo, và rằng nói gì thì nói anh không quan tâm nhiều đến thú vật.

“Tìm thấy nó rồi!” Dolly báo tin cho Travis Hampton. “Bart biết chỗ anh ta đã quăng nó!”

Bart thừa nhận anh đã làm hỏng dung dịch kính sát trùng của Dolly và Angela bằng thuốc xịt tóc, và anh xin lỗi Angela vì đổ thuốc xịt tóc vào dung dịch kính của cô. Anh nói, “Tôi không biết chai nào của người nào - nên tôi đổ vào cả hai chai để không ai biết.”

Còn nữa. Bart thừa nhận rằng anh đã ở trong căn hộ của họ hai ngày trước đây, và lấy bộ da phục đen của Dolly - bộ cánh ưa thích nhất của cô ấy - và vài thứ quần áo khác. Cô ta chưa phát hiện vụ trộm đó.

Các ổ khóa được đổi lần nữa, Bart có vẻ thực lòng ân hận, và Tabitha cuối cùng đã về đến nhà an toàn. Chắc chắn nó đã trải qua một trong những lần may mắn thoát hiểm trong đời.

Khi lễ Giáng sinh đang nô nức đến, Dolly nói rõ với Bart rằng quan hệ của họ đã chấm dứt. Vào ngày 9 tháng Mười hai, cô đi dự một bữa tiệc, và sáng hôm sau, khi chuẩn bị đi học cô thấy chiếc xe hơi của cô đã bị phá hỏng trong đêm. Một bánh xe bị xẹp - thành bánh xe bị rạch một đường bằng vật nhọn. Hai đèn sương mù bị đập nát, có những mảnh vỡ từ chai rượu tequila nằm trên sân gôn hai cái đèn vỡ. Ai đó đã cố ý dùng chìa khóa hay một vật sắc nhọn gì đó để rạch những vết rạch xâu xí lên lớp sơn hai bên xe. Dolly trình bày sự việc với văn phòng cảnh sát trưởng hạt Richmond.

Việc rình rập lại bắt đầu tái diễn, và lần này cô chắc chắn chính Bart Corbin đang theo dõi cô.

Ngay ngày hôm sau, Dolly phát hiện thấy hộp thư của cô bị đột nhập. Cô đã đặt làm hai trăm danh thiếp và đang chờ nhận một gói hàng từ nhà in, nhưng không thấy đến. Cô hỏi lại bưu điện và nói chuyện với người bưu tá vùng đấy, ông ta nhớ đã phát bưu phẩm đó vào ngày 10 tháng Mười hai.

Cô báo cáo từng sự việc cho cảnh sát. Sau vụ trộm hộp thư, cô nói với các nhân viên cảnh sát Augusta cô nghi ngờ Bart Corbin, bạn trai cũ của cô, nhân mạnh rằng đối với cô anh là “kẻ thật sự đáng quan ngại”.

Dolly yêu cầu bạn bè đừng gửi thư Giáng sinh cho cô, và báo rằng thư có thể bị lấy cắp từ hộp thư.

Dolly trở về Washington để mừng lễ Giáng sinh với gia đình. Cả nhà nhẹ người khi nghe cô đã chia tay hẳn với Bart Corbin. Có vẻ cô nghiêm túc trong chuyện đó. Nhưng trong khi chiếc xe của cô đậu ở nhà bố mẹ, sơn - hay thứ gì đại loại thế - đã chảy vào thùng xăng, làm hỏng hệ thống nhiên liệu trong đó. Bố cô đã cho phân tích để xác định rõ.

Carlton Hearn vừa thay chiếc Volkswagen cũ của Dolly bằng chiếc Pontiac Gran Am màu đen có mái che đã qua sử dụng nhưng còn tốt, và việc có ai đó tìm cách phá xe cô một cách có hệ thống khiến cô càng thêm căng thẳng.

Sang năm mới, Dolly khởi sự làm các bộ răng giả vốn sẽ có ý nghĩa quyết định toàn bộ số điểm của cô vào mùa xuân năm 1990. Cô làm răng cho một phụ nữ luôn tuổi ăn nói nhỏ nhẹ. Bà đến phòng mạch bé tí của Dolly nhiều lần để Dolly đo và chỉnh sửa răng giả. Họ rất hợp nhau và Dolly rất phấn khởi. Cô thích bệnh nhân của cô, và luôn đi bộ đưa bà ra khỏi tòa nhà cho đến khi bà đón được xe buýt và lên xe ổn thỏa.

Nhưng những chuyện phiến toái tiếp tục ám ảnh Dolly. Vào tháng Một và tháng Hai, Dolly gửi những cáo buộc nghiêm trọng cho cảnh sát của MCG. Cô bị mất nguyên vật liệu nha khoa. Trước hết, cô mất dụng cụ nha khoa trị giá 1.495 đôla. Thứ đến, nghiêm trọng hơn, cô mất thời gian và uy tín. Ai đó đã lấy cắp nguyên bộ răng giả mà cô làm lâu nay để lấy tín chi. Chất liệu cho bộ răng giả chỉ đáng giá khoảng 110 đô la, nhưng thời gian của cô dành cho nó là vô giá và cô đã tạo hình chúng rất kỹ. Chỉ riêng dụng cụ nha khoa bị

mắt trộm lén này đã có giá khoảng 275 đô la. Dụng cụ đó, bộ khung răng nhân tạo, được tìm thấy trên tầng ba của trường nha khoa một ngày sau, nhưng hàm răng giả thì mất hẳn.

Dolly sẽ phải bắt đầu lại vì những chiếc răng giả là phần bắt buộc trong kỳ thi tốt nghiệp. Chủ nhiệm khoa Connie Drisko nói rằng mọi sinh viên đều phải có vài bộ răng giả cho kỳ thi tốt nghiệp, và nhân mạnh rằng chúng đòi hỏi nhiều công sức, và hai tuần - thậm chí vài tháng - để làm xong.

Dolly không thể chứng minh rằng mình đã gần hoàn thành công trình đó. Tất cả những gì cô có thể làm là bắt đầu lại. Trong thâm tâm cô biết Bart đã lừa dối cô. Hy vọng tìm được bằng chứng của những điều nghi ngờ, một hôm cô nhét một cái máy ghi âm cực nhỏ vào túi chiếc áo choàng trắng của phòng thí nghiệm, và sau đó hỏi Bart có lấy công trình hàm răng giả của cô không. Trong cuốn băng đó, Bart hỏi đi hỏi lại cô có đang ghi âm để tìm bằng chứng chống lại anh không. Tuy tiếng nói lộn xộn, có đủ cơ sở để nghĩ rằng anh không tin cô thực sự sẽ ghi âm anh. Cuối cùng, anh bảo rằng cô sẽ không bao giờ tìm ra hàm răng giả, nên tốt nhất là đừng tìm nữa.

Khi Dolly nói chuyện với các bạn sinh viên trong trường về những thứ cô bị mất và sự quấy nhiễu của Bart, anh lại nói bóng gió với mọi người rằng Dolly đang bị “hoang tưởng nhẹ” và tưởng tượng ra đủ thứ.

Khi cô đưa anh ra Hội đồng Sinh viên, anh nổi điên. Tiến trình điều tra của Hội đồng Sinh viên khá đơn giản. Khi có một cáo buộc, một hội đồng gồm một thành viên của khoa và một sinh viên nha khoa điều tra các tình tiết, sau đó thông báo lại cho tiểu ban của Ủy ban Sinh viên vụ. Hội đồng này xem xét bằng chứng có được và quyết định đã có đủ cơ sở để đưa ra tòa hay chưa. Nếu không, vẫn

đề` được gác lại. Sau thời điểm đó, mọi tài liệu liên quan đế`n cuộc điề`u tra được hủy bỏ.

Thật rấ`c rồ`i là nhiề`u chuyện xảy ra với Dolly đề`u ngẫu nhiên và dường như không chấ`c Bart Corbin có thể dính líu hoàn toàn với những khiế`u kiện của cô, mặc dù quyế`t định cuố`i cùng chưa được đưa ra.

Bart đã từng đứng trước Hội đò`ng Sinh viên trước đây khi anh bị cáo buộc chữa trị cho bệnh nhân mà không có mặt giáo sư. “Anh tìm đủ mọi cách tự bào chữa rằ`ng anh không có tội,” một sinh viên nha khoa khác nhớ lại.

Không sẵn sàng chấ`p nhận thấ`t bại, Dolly nộp đơn xin học ngoại trú về` môn giải phẫu họng, nhưng như Travis Hampton sau này nhớ lại, “Dolly chẳng có tí cơ hội nào để thành công. Điểm số` của cô vẫn không đủ tồ`t.”

Anh ta không chơi hèn; anh ta đang thực tể`. Những sự kiện mấ`y tháng vừa qua đã khiế`n cô xao lãng việc học. Thật khó tập trung khi cô là mục tiêu của kẻ săn đuồi - mặc dù cô biế`t kẻ săn đuồi đó.

Dolly vẫn không tin rằ`ng Bart có thể hành động bạo lực, nhưng anh đã đổ thuố`c xít tóc vào dung dịch kính sát trùng của cô; bắ`t cóc con mèo; lấ`y cắ`p các hồ` sơ bệnh án, và bộ` răng giả gầ`n như hoàn chỉnh mà cô đã làm rấ`t cẩn thận, cùng các dụng cụ nha khoa đắ`t tiề`n của cô; rạch bánh xe của cô; lên vào nhà cô. Ngay cả một người tích cực một cách vững vàng như Dolly Hearn cũng bị số`c. Và sợ hãi.

Đầ`u năm 1990, Dolly hẹn hò thi thoảng với các sinh viên khác, và thường về` nhà vào cuố`i tuầ`n. Trong ngôi nhà ở Washington, Georgia, từ lâu cô đã không ở trong phòng ngủ thời thơ ấ`u, và chuyển lên gác. Phòng ngủ bên ngoài phòng khách là của cô. Nó có cửa riêng để ra ngoài, một lò sưởi, và một buồ`ng tá`m kê` bên. Đó là

một căn phòng xinh xắn với chiếc giường bốn cọc và một chiếc xích đu. Dĩ nhiên, cách bài trí nhàn nhạt đến hình ảnh những con mèo, hoa hồng và nơ bướm. Cô thường cài một cái nơ bướm to đùng trên tóc, và cô đính những cái nơ bướm thành hàng thẳng đứng gần cửa chính. Ngôi nhà tuổi thơ là một chỗ an toàn của Dolly.

Vào tháng Hai năm 1990, Dolly thỉnh thoảng hẹn hò với một sinh viên khác. Chuyện này không nghiêm túc - chỉ ít là về phần cô - dù Jon Everett* rất vui được ở bên cô. Vào ngày 23 tháng Hai, Dolly dự định làm bữa ăn tối cho Everett tại căn hộ của cô, nhưng năm giờ chiều hôm đó Everett tình cờ chạy xe ngang qua nhà Bart Corbin, và trông thấy Dolly và Bart đứng ở ngoài hiên. Anh không nghe được hai người nói gì, nhưng rõ ràng hai người đang tranh cãi rất dữ. Lúc bảy giờ, Dolly gọi cho Jon Everett hỏi họ có thể thay đổi kế hoạch được không; cô không nói lý do, nhưng cô nghĩ tốt hơn nếu cô đến chỗ anh. Khi cô đến nửa tiếng sau đó, anh có thể thấy cô rất hoảng. Cô bảo anh Bart rất ghen, nên có lẽ tốt hơn là hai người đi ăn ngoài. Họ ăn tại một nhà hàng địa phương - Chi-Chis - sau đó thuê một bộ phim đang ăn khách: Chúng có ngoại phạm của nàng.

Nửa đêm, họ nghe có tiếng đập cửa điên cuồng. Chính là Bart. Anh kêu vọng vào rằng anh “chỉ muốn nói chuyện với Dolly”.

Cả Dolly lẫn Jon đều không trả lời, nhưng Jon có thể thấy cô khiếp đảm. Cô bắt đầu run và khóc trong khi van vỉ Jon đừng để Bart vào nhà.

Bart cứ đập cửa, và Dolly gọi 911. Nhưng lúc cảnh sát đến, Bart đã đi rồi. Anh quay lại lúc 4 giờ sáng và bắt đầu nện vào cửa lần nữa, đòi nói chuyện với Dolly. Cô ríu trí hơn nữa; cô không thấy mặt nó lảng mạn gì với Jon Everett lúc này - chỉ vì cô sợ không dám về nhà. Họ gọi cảnh sát một lần nữa, và lần này các nhân viên

tuần tra đến, cảnh cáo sẽ bắt giữ Bart nếu anh không rời khỏi chỗ này.

Dolly bảo Jon rằng Bart sẽ không để cô yên. Jon tìm cách bảo vệ cô, và họ học với nhau suốt ngày hôm sau, nhưng cả hai đều hiểu rằng cô khó có thể hẹn hò với bạn trai được nữa. Bart sẽ không để cô làm chuyện đó.

Những khiêu khích của Dolly gửi đến văn phòng an ninh của trường không có tác động mấy; thậm chí một số nhân viên ở đó còn cho rằng cô làm ồn ào cốt để gây chú ý và muốn cô thử máy phát hiện nói dối tại văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Richmond. Ai quen biết Dolly đều sẽ thấy việc đó thật nực cười. Nhưng Bart khởi xướng chiến dịch xâm nhập rằng cô có “khuyh hướng hoang tưởng” và lan truyền theo kế hoạch của anh.

Bác sĩ Carlton Hearn đã đem dung dịch trong bình nhiên liệu xe Dolly đến xét nghiệm tại văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Wilkes. Nhiệm vụ tuần sau sự cố trong lần Dolly về nhà dự lễ Giáng sinh năm 1989, cảnh sát phát hiện nhiên liệu trong xe, đã biến thành màu hồng sữa Pepto-Bismol, là do bị trộn với nước sơn.

Bố Dolly là một người trầm lặng, nhưng ông cũng đã không chịu nổi nữa. Ông chạy xe đến Augusta và trực tiếp nói chuyện với Bart Corbin. Ông yêu cầu anh tránh xa Dolly và ngừng quấy nhiễu cô, nhưng hình như điều ông nói không gây ấn tượng bao nhiêu đối với Bart, dù sau này anh nói anh sợ bác sĩ Hearn có thể hại anh.

Dolly mượn khẩu súng ngắn của Travis Hampton để tự vệ, cho đến khi cô tự sắm được. Bố cô mua cho cô một khẩu súng lục tự động 38, khẩu Smith & Wesson. Sau đó ông và em trai cô đưa cô đến trường bắn dạy cô cách bảo quản súng và cách bắn.

Cô để khẩu súng lục trong hộp đựng giày dưới gầm giường trong phòng ngủ trên gác, nhưng nó chỉ làm cô yên tâm một chút thôi. Cô và Angela rất cẩn thận khóa cửa nẻo, và canh chừng người lạ mặt ẩn nấp sau những cây thông cao ngoài sân lớn.

Tháng Hai năm 1990, Hội đồng Sinh viên của trường nha khoa ngừng cứu xét những khiêu kiện của Dolly đối với Bart.

^[1]GPA: grade point average: điểm trung bình.

— Chương Mười Lăm —

Mùa xuân năm 1990

Tháng Năm 1990, sau tất cả những vụ lộn xộn của năm trước, một thời kỳ tồi tệ kéo dài dường như đã chấm dứt. Biệt Bart sẽ sớm quên cô và hướng đến chỗ làm đầu tiên trong ngành nha, Dolly nghĩ rằng có thể an toàn nếu dành chút thời giờ với anh - trên nên tặng “tình bạn đơn thuần.” Bất chấp tất cả những gì đã trải qua với Bart, Dolly vẫn cảm thấy ít nhiều còn yêu anh. Có vẻ như anh chấp thuận những nguyên tắc cô đặt ra, và cô vui vẻ vì hai người không chia tay trong giận dữ. Cô đã từng yêu anh, và thỉnh thoảng cô vẫn khao khát những ngày xưa khi hai người còn bên nhau và anh cư xử như một người khác.

Những sự cố làm cô và Angela hoảng sợ đã chấm dứt hoàn toàn. Dolly hầu như đã quên khẩu súng dưới giường. Thỉnh thoảng Bart ghé nhà cô trên đường Parrish giữa trưa, và thỉnh thoảng cô cũng ghé nhà thăm anh. Như mọi lần, khi Bart tử tế với cô, cô rất tử tế. Họ vẫn có những bất đồng và cô nổi nóng với anh khi bữa nọ anh muốn cô đến nhà dù biết cô phải học để hôm sau thi. Nhưng cuối cùng anh thuyết phục rằng sẽ để cô học nếu cô ghé qua nhà. Dĩ nhiên anh không giữ lời hứa và Dolly rất tức giận.

Tuy vậy, điểm của Dolly trong các kỳ thi cuối niên khóa là điểm số cao nhất cô từng giành được ở MCG. Cô đã cố gắng để không phải thi lại, và cô có đầy đủ triển vọng trở thành “một sinh viên năm cuối vượt trội,” bước cuối cùng trước khi trở thành nha sĩ đúng nghĩa vào năm sau. Đặc biệt, bất chấp những người nghi ngờ, cô đã

tìm được công việc tập sự về giải phẫu họng! Vào cuối mùa xuân năm 1990, thế giới của cô đã y tươi sáng.

Dolly náo nức mong đến ngày về nhà dự lễ tốt nghiệp trường trung học Wilkes Academy của Gil, em trai cô. Gil là học sinh giỏi nhất lớp, và cô rất tự hào về cậu em.

Dolly mặc áo dây màu đen, váy ngắn và giày đen cao gót đến dự lễ. Tóc và khuôn mặt được trang điểm hoàn hảo như thường lệ. Trông cô đẹp tuyệt khi chụp hình và quay phim với gia đình.

Cô hân hoan nói với bà nội, “Năm tới, bà có thể gọi con là nha sĩ Dolly rồi!”

Học kỳ mùa xuân đã hết, và Dolly còn hai tuần nữa. Trong vài ngày tới cô sẽ đi nghỉ hè năm với gia đình ở một trong những hòn đảo nhỏ ở Nam California, gần Beaufort và St. Helena Sound. Cả nhà sẽ tận hưởng chuyến đi săn ở bờ biển Atlantic hay đảo Fripp tại đó. Bố mẹ cô muốn cô ở lại trọn hai tuần, nhưng cô nói cô yêu căn hộ ở Augusta, và cô muốn dành thêm ít thời gian ở đó mà không bị áp lực của trường nha khoa. Cô dự trù ở với bố mẹ và các em vài ngày, và cô hứa đem về món bánh nướng bí ngô và nước sốt mì ống.

Dolly hạnh phúc và thanh thản trong chuyến thăm nhà vào kỳ nghỉ cuối tuần đầu tiên của tháng sáu năm 1990. Không nói gì với gia đình, nhưng cô sẽ gặp Bart trong kỳ nghỉ hè. Liệu cô có hy vọng mình và Bart có thể xóa bỏ quá khứ và bắt đầu lại hay không, chỉ có Dolly biết. Rất có khả năng cô hiểu ra rằng không ai nghĩ họ sẽ sống bên nhau quá những ngày nghỉ hè cuối cùng ở Augusta này, và cô sẵn sàng làm lại cuộc đời mà không có anh. Năm học cuối cùng của cô sẽ đòi hỏi nhiều nỗ lực, và việc giải phẫu họng cũng vậy. Dường như không có kế hoạch tương lai nào của Dolly đáng

đến Bart, nhưng cô luôn luôn cố gắng để có những kết thúc có hậu. Cô nghĩ cô vẫn có thể dành cho anh một tuần cuối cùng - một tuần để chia tay mà không để lại những ký ức tệ hại.

Dolly ôm hôn mọi người trong nhà, và vui vẻ chào từ biệt khi rời Washington trở lại Augusta.

Kỳ nghỉ hè của cô sẽ không nhàn hạ lắm. Cô sẽ phải làm các bảng kê toán sổ sách cho anh chủ nhà Dennis Stanfield. Stanfield thích chữ viết rõ ràng nhưng ấn tượng của cô, và Dolly cũng thích nhận thêm thù lao cho công việc này.

Ngày thứ tư, 6 tháng Sáu, Dolly chuẩn bị nguyên liệu để làm món bánh nướng bí ngô, và lấy khỏi tủ lạnh một gói thịt băm viên, để nó tan băng trước khi làm món nước sốt mì ống.

Trong lúc chờ đợi, cô xem kịch truyền hình và làm sổ cho anh chủ nhà. Cô mặc quần cụt màu sẫm và áo sơ mi ngắn tay có hoa văn trắng đen. Cô ngồi vắt đôi chân trên ghế nệm sọc vuông.

PHÂN BỐ

Cuộc điề u tra

AUGUSTA

— Chương Mười Sáu —

Ngày 6, tháng 6, năm 1990

Lúc 5 giờ 24 phút chiều ngày 6 tháng Sáu, phó cảnh sát trưởng Paul Johnson của hạt Richmond trực máy và nghe cú điện đàm yêu cầu anh đến số nhà 3077 trên đường Parrish, căn hộ C. Hình như có một vụ tự sát xảy ra ở địa chỉ đó, và người trình báo nằm trong danh sách “Trình báo tiêu sự vụ” của anh là một cô gái có tên Angela Garnto.

“Cô gái trình báo rằng khi về đến nhà, cô thấy người bạn chung phòng, Hearn, Dorothy Carlise, nữ, ngổ i trên ghế dài trong phòng khách với một vết thương do đạn bắn vào phần bên phải đầu. Khẩu súng lục 38 nằm trong lòng nạn nhân. Hạ sĩ Sims và điều tra viên Ron Peebles, xe số 708, được gọi tới hiện trường. Hạ sĩ Le Roy Sims thông báo chủ thể đã chết.”

Như tất cả tài liệu của cảnh sát, bản lược thuật được viết bằng những nhóm từ cụt ngủn, vô cảm. Những gì phó cảnh sát trưởng Johnson viết thậm chí không thể mô tả cú sốc, sự kinh hoàng và đau khổ có thể cảm nhận trong căn hộ Dolly và Angela ở chung gần hai năm qua.

Khi Angela về đến nhà ngay sau năm giờ chiều hôm đó, cô mở hai ổ khóa cửa trước, và bước vào phòng khách. Các bức rèm buông xuống, điều này là bất thường vì hiếm khi Dolly buông rèm. Căn phòng lờ mờ, chỉ có ánh sáng của màn ảnh chiếc tivi nhỏ đang lập loè và ngọn đèn nhỏ duy nhất bên cạnh ghế nệm dài. Angela thấy

Dolly ở cuối ghế nệm, đầu nghiêng về bên trái trượt khỏi máy cái gối gần tay dựa của ghế. Ngoại trừ việc hai chân bắt chéo, gần như tư thế hoa sen trong yoga, trông Dolly cứ như vừa thiếp ngủ. Angela cười hỏi, “Chơi trò gì thế hả?”

Dolly không trả lời cũng không nhúc nhích, và Angela cảm thấy nổi gai ốc sau gáy. Cô đi chậm chậm đến gần Dolly và thấy cả khuôn mặt người bạn chung phòng nhuộm màu đỏ tươi. Máu đã khô từ lâu. Dolly mất rất nhiều máu. Máu chảy từ vết thương gần tai phải, xuống phần bên trái chiếc áo sơ mi mỏng, rồi tạo thành những vệt thẳng nằm trên đùi trái.

Cuốn sổ kế toán của Dennis Stanfield vẫn để mở trên bàn trước mặt cô, cũng vậy máu.

Angela dè dặt chạm vào người Dolly, cố gắng tìm mạch, nhưng không có.

Chắc chắn Angela nghĩ rằng Dolly đã chết, và có lẽ đã chết mấy giờ rồi, nhưng Angela bị sốc nặng đến mức cô khó mà hiểu được điều đó. Những ngón tay cô run lẩy bẩy, không quay số điện thoại được, nên cô chạy qua căn hộ bên cạnh yêu cầu cô gái trong nhà gọi cảnh sát và đội cấp cứu của sở cứu hỏa.

Kế đó, cô chạy đến căn hộ lân cận nơi có một bác sĩ trẻ sống; ông ta đang thực tập trong phòng cấp cứu của một bệnh viện gần đây. Angela sợ phải quay trở về căn hộ ở chung với Dolly, và cô đứng chờ ở ngoài trong khi ông bác sĩ trẻ kiểm tra xem Dolly còn bất kỳ dấu hiệu sự sống nào không.

Không.

Chưa đầy mười phút sau khi Angela về nhà, phó cảnh sát trưởng Paul Johnson đi vào hiện trường. Ông thấy khẩu súng chứa đầy đạn

trên bụng cô gái đã chết, và, lo lắng cho sự an toàn của những người đứng nhìn và đội y tế cấp cứu, ông quyết định lấy khẩu súng đi. Ông dùng cây bút nhấc nó khỏi cơ thể rồi đem để trên chiếc ghế mây.

Ông không có máy ảnh nên không thể chụp ảnh hiện trường trước khi rời hung khí đi. Không có bức ảnh, sẽ tuyệt đối không thể tái hiện tư thế của hai bàn tay Dolly Hearn hay chính khẩu súng. Đó sẽ là một mất mát đáng kể trong phần điều tra bước đầu này.

Điều tra viên Ron Peebles, được báo tin khi đang ở nhà, vội vã chạy tới hiện trường. Ông đang trải qua một tuần bận rộn. Con trai ông, Scott, sắp tốt nghiệp trung học; Scott cùng tuổi với Gil, em trai của Dolly, và ông hy vọng mai này cậu sẽ đi vào ngành luật.

Peebles chụp vài chục tấm ảnh của hiện trường như ông nhìn thấy. Ông và Johnson cùng có ấn tượng đầu tiên là Dolly Hearn, hai mươi bảy tuổi, đã tự sát. Không có dấu hiệu gì cho thấy cô ta vùng vẫy - tư thế của cô quá thoải mái đối với chuyện đó. Johnson nói cho Ron Peebles biết rằng khẩu súng nằm giữa hai bàn tay cô ta, bàn tay trái đặt trên mũi súng.

Angela nói với điều tra viên hiện trường rằng Dolly Hearn không phải là loại người có thể tự tử. Cô nói, “Khi gặp rắc rối, Dolly sẽ chỉ hơi trầm lặng hơn bình thường một chút thôi.”

Được hỏi về những quan hệ của Dolly với đàn ông, Angela đề cập đến Bart Corbin. Lần gần đây nhất là hôm qua cô gặp anh tại nhà Dolly. “Hai người nói chuyện. Tôi không nghe họ trao đổi về cái gì, nhưng Dolly không đề cập đến chuyện tranh cãi với tôi, rồi tôi nói chuyện với Bart sau đó, và anh rất vui vẻ.”

Đã nhiều tháng qua từ khi xảy ra những vụ lộn xộn và bố cô mua cho khẩu súng. Cô để nó dưới gầm giường. Vâng, Angela cảm thấy

khẩu súng trên bụng Dolly giống như khẩu súng đó - nhưng đã lâu cô không thấy nó.

Hạ sĩ Sims chính thức thông báo Dolly đã chết vào lúc 6 giờ chiều. Các bao giấy được tròng vào hai tay cô để không ảnh hưởng đến các khám nghiệm tìm thuốc súng, và xác cô được đưa vào Phòng Cấp cứu Bệnh viện Đại học để chờ khám nghiệm tử thi.

Peebles và Johnson, cùng với thiếu úy Billy Hambrick, đại úy Gene Johnson, và trung úy John Gray kiểm tra tất cả những gì còn lại trong căn phòng nhỏ. Những cánh cửa kính trượt dẫn tới nhà bếp vẫn khóa. Sân hiên bên ngoài cửa ra vào có một ổ khóa chưa ai đụng tới năm phía ngoài hàng rào. Không có dấu vết xâm nhập bằng vũ lực hay đục khoét xung quanh cửa trước, mà Angela cho rằng đã được khóa từ trước.

Máy điện thoại trả lời tự động của Dolly nhấp nháy, cho biết có tin nhắn mới. Họ quay ngược lại và lắng nghe tất cả tin nhắn. Một tin nhắn của Bart Corbin. Anh đang nói với Dolly rằng anh sẽ không đưa cô đến dự buổi tiệc tối hôm đó được, nhưng gợi ý hai người có thể gặp nhau sau. Theo như Angela biết, Dolly không có kế hoạch đi dự tiệc với Bart tối hôm đó. Tại sao anh gọi điện thoại để hủy một cuộc hẹn không bao giờ tồn tại?

11 giờ tối bố mẹ Dolly nhận được tin cái chết của con gái. Khi nghe đến hai chữ tự tử, họ lắc đầu. Bác sĩ Carlton Hearn đề nghị các điều tra viên nên nói chuyện với Bart Corbin. Ông giải thích rằng Corbin đã gây rất nhiều rắc rối cho con gái ông trong chín tháng qua. Ông nói, “Cô nên phải thăm vấn kỹ hấn ta.”

Cả Gray và Peebles đều biết những rắc rối của Dolly với Corbin. Họ nhớ lại những trình báo cô gọi đến sở cảnh sát mùa thu năm ngoái. Nhưng đích thân Dolly Hearn đã xuống Phòng điều tra

hình sự của sở đề báo với các cảnh sát điề u tra rằ ng cô quyế t định không khởi kiện anh nữa.

Carlton Hearn lắ ng nghe mô tả về khẩu súng tìm thấ y trên bụng Dolly, và ông bảo rằ ng nghe có vẻ giố ng khẩu 38 li mà ông mua cho cô đề tự vệ.

Khi vợ chồ ng Hearn đượ c hỏi Dolly từng có tiề n sử trá m cảm hay các vấ n đề về cảm xúc không, họ sữ ng sò trước câu hỏi. Chắ c chắ n họ chưa bao giờ thấ y bất cứ bằ ng chún g nào về điề u đó. Dolly mà họ biế t là một người hơn hỏ , giỏi giang và yêu đời - nhấ t là trong nhữ ng tuầ n gầ n đây.

Chỉ mới ba ngày trước, cô vui tươi như bô ́ mẹ vẫn nhìn thấ y xưa nay - có lẽ còn vui hơn. Họ gầ n như không thể tin rằ ng cô đã chế t. Cô có quá nhiề u kế hoạch cho tương lai.

Vợ chồ ng Hearn choáng váng vì đau đón và mấ t mát. Thay vì xế p đặt một kỳ nghỉ mùa hè, bây giờ họ sẽ thu xế p một đám tang. Thay vì nhìn Dolly trở thành một nha sĩ và cùng làm việc với Carlton trong phòng mạch, họ sẽ chôn cá t cô tại một khu đấ t không xa ngôi nhà đồ ̀ sộ màu trắ ng nơi cô lớn lên.

Điề u đó quá sức chịu đự ng, trong một buổi tồ i hoặc trong một tuầ n lễ hoặc, hoặc rấ t có thể, trong đời. Cô là người giàu nghị lực nhấ t mà gia đình và bạn bè cô từng biế t, và bây giờ cô đã ra đi.

Bart Corbin có một số ́ bạn thân ở đại học xá MCG hoặc vùng lân cận. Eric Rader là đồ ̀ng sự phòng mạch của Bart ở trường nha khoa trong hai hăm, họ thân nhau. Eric đã lập gia đình, và nhiề u cặp khác, hầ u hế t đang phấ n đấ u lắ y bằ ng nha khoa, đã kế t bạn với Bart. Họ lắ ng nghe anh than vãn về mô ́ i quan hệ chậ p chờn với

Dolly, và họ lo lắng rằng thây anh thường chán nản đến mức bật khóc. Nhiều người trong số họ tin rằng Dolly đúng là “con quỷ cái” như Bart thường mô tả. Anh từng đề cập đến chuyện cô ta bị “hội chứng hoạt não viên,” và giải thích rằng cô kỳ vọng đạt được mọi thứ. Và ngay cả khi nghe nói cô thực tập ngoại trú, anh chế giễu ý tưởng cô ta hy vọng trở thành nhà phẫu thuật hợm.

Bác sĩ Tony Gacita và vợ hôn thê, bác sĩ Vicky Martin, có khuynh hướng tin anh. Họ gặp Bart vào tháng Mười năm 1989 và cảm thây Dolly đang giày vò anh, bõn cọt anh khi cô không quan tâm đến anh nghiêm túc. Vicky nghĩ Dolly son phâ n quá đậm và ngạc nhiên tại sao cô ta trang điểm như vậy khi vô n đã rất quyê n rũ. Cô cũng không chấp nhận cách ăn mặc của Dolly, cho rằng quá loè loẹt và kêu gọi.

Vicky cảm thây tiê c cho Bart vì anh quá yêu Dolly. Hôm chủ nhật ngay sau khi gặp anh, Tony và Vicky cùng ăn điểm tâm với Bart. Anh ăn mặc rất lịch sự và nói anh vừa đi nhà thờ. Anh bảo họ nhiều năm nay anh không đi nhà thờ nhưng vẫn cảm thây thích đi. Anh về nhà họ sau bữa điểm tâm và bắt đầu nói chuyện, khóc và đau khổ vì Dolly. “Tôi có súng ở nhà,” anh nói nghe chừng rất đáng ngại, và điê u đó làm họ lo lắng.

Sợ anh có thể tự sát, hai người thuyê t phục Bart đưa súng của anh cho họ giữ. Họ thường tin tất cả những gì Bart nói về Dolly, và việc cô không muô n gắ n bó với anh. Tệ hơn nữa, anh nói rằng Dolly đang tìm cách hủy hoại sự nghiệp anh bằng cách trình báo anh với Hội ðo ng Sinh viên MCG sau những sự cô đư ợc nói tới ở căn hộ và việc đập phá xe của cô.

Tin Dolly chế t lan nhanh khắp trường nha khoa, và nhiều người biê t tin thậm chí trước khi cha mẹ cô đư ợc thông báo. Khuya hôm đó, Bart xuất hiện ở nhà Gacita-Martin đòi lấy má y khẩu

súng lại. Cả Tony lẫn Vicky đều chưa biết vụ Dolly, và Tony đem súng ra đưa lại cho Bart. Sau đó mẹ Tony gọi và anh nói chuyện với bà trong khi Bart chờ ở phòng khách - kiểm tra súng.

Một cú điện thoại khác đến, lần này báo cho Tony biết tin Dolly Hearn đã chết - có vẻ như tự sát. Anh và vị hôn thê hốt hoảng nghĩ tới những điều Bart có thể làm khi anh biết tin, nhưng vẫn tự hỏi không biết anh đã biết tin chưa và có phải đó là lý do anh đến để lấy súng lại. Hai người rúc vào nhau, thì thầm, cố gắng tìm ra cách tốt nhất để báo cho Bart biết những gì đã xảy ra. Chắc chắn anh sẽ hết sức quan trí khi nghe tin.

Họ quyết định đưa anh đến nhà Eric Rader. Anh ta vẫn là người giỏi an ủi Bart nhất mỗi khi Bart gặp trục trặc. Vicky bảo Bart cô cần chạy xe tới nhà Eric và cô tìm cách giữ giọng bình tĩnh khi bảo anh “để máy khẩu súng lại.”

Khi đến nhà Rader, họ đưa Bart tới chiếc trường kỷ và Vicky bảo anh Dolly đã chết. Anh có vẻ sốc và dường như rất đau khổ. Eric lái xe đưa Bart đi đâu đó để hai người có thể nói chuyện riêng. Mặc dù rất mến Bart Corbin, Rader tin - như Tony Gacita và Vicky Martin - rằng anh rất dễ suy sụp, và họ luôn canh chừng anh. Eric biết Bart lấy trộm bộ răng giả, các biểu đồ, các dụng cụ của Dolly, vì Bart đã thú nhận riêng với Eric rằng chính mình đã lấy khi Eric cáo buộc anh. Nhưng chuyện đó đã hoàn toàn thuộc về quá khứ; nếu Dolly đã tha thứ cho anh, chắc chắn Eric cũng tha thứ.

Nhưng giờ đây, sau phút đầu biểu lộ đau khổ, Bart bình tĩnh trở lại và hành xử gần như bình thường. Tuy vậy, bạn bè không trả lại súng cho anh. Họ gọi điện cho Gene Corbin, bố của Bart, trình bày sự quan ngại của họ. Bố anh hết sức ngạc nhiên cho rằng Bart hoàn toàn chẳng có vấn đề gì cả. Ông nghĩ bạn bè anh có lẽ đang phản ứng thái quá.

Sáng hôm sau, ngày 7 tháng Sáu, 1990, bác sĩ Sharon Daspit, chuyên gia khám nghiệm y khoa của Cục điều tra Georgia, tiến hành khám nghiệm tử thi Dolly Hearn. Dolly cao một mét sáu lăm, nặng 55 ký. Mọi cơ quan, hệ thống trong cơ thể cô đều lành mạnh, bình thường, và hoạt động tốt cho đến thời điểm một nòng súng đặt vào lớp da ngay trước tai phải cô, “khu vực tiền nhĩ”. Vết thương là vết thương bắn sát, rìa vết thương thâm đen vì thuốc súng và bụi vỡ của nòng súng. Khi viên đạn đi vào chỗ đó, ngay dưới chòm xương bên phải, nó đã xuyên qua não theo một đường gần như thẳng, cắt rời và làm nát thân não, và dừng lại ngay dưới chóp xương cứng ở phần trái của đầu.

Cô đã chết tức khắc.

Không có dấu hiệu nào cho thấy cô bị hãm hiếp hay đánh đập, cũng không có những vết thương do tự vệ để có thể nghĩ rằng cô đã đánh lại kẻ tấn công. Không có rượu hay thuốc ngủ trong máu.

Daspit ước tính Dolly chết khoảng từ 1 đến 3 giờ chiều ngày 6 tháng sáu. “NGUYÊN NHÂN CÁI CHẾT” được ghi trong báo cáo khám nghiệm tử thi là: “Vết thương do đạn bắn vào đầu, phá hủy thân não và kiệt máu phái sinh, có vẻ như tự gây ra.”

Và sau đó Daspit bổ sung: “Không xác định được.” Có nhiều điều trong cái chết của Dolly Hearn làm bà bối rối, và bản thân bà vẫn có những nghi vấn.

Đôi với bạn bè và gia đình Dolly, mọi giả định cô tự tử dường như là một sai lầm khủng khiếp. Có lẽ bằng chứng hay nhân chứng, hay thậm chí lời thú tội của kẻ thủ ác mới xóa được những từ ngữ đó.

— Chương Mười Bảy —

Ngày 7 - 10 tháng 6, năm 1990

Vì có quá nhiều người đề cập đến Bart Corbin ngay sau khi cái chết của Dolly được phát hiện, nên tất nhiên anh ta là người đầu tiên mà các điều tra viên của hạt Richmond muốn nói chuyện chi tiết. Bất chấp quan hệ giữa hai người như thế nào trong ngày Dolly chết, anh ta đã can dự vào cuộc đời cô trong vài năm qua. Việc khám nghiệm tử thi vẫn đang tiến hành khi Bart đến Phòng điều tra hình sự lúc mười một giờ kém năm ngày 7 tháng Sáu. Trung úy John Gray tiến hành phỏng vấn, và Bruce Powers, chỉ huy lực lượng an ninh của MCG ngồi quan sát.

Cuộc phỏng vấn được ghi âm đó về sau sẽ cho thấy rất có ý nghĩa.

Bart khai ngày sinh, số điện thoại, và địa chỉ trên phố Parnell ở Augusta. Công việc của anh ta? “Sinh viên toàn thời gian, khoa nha, Đại học Y khoa Georgia.”

Anh ta nói anh ta sống ở Augusta được bốn năm, và quê anh ở Snellville.

John Gray bắt đầu.

Gray: Anh đang chuẩn bị ra trường, tôi hiểu. Những kế hoạch sau đó của anh là gì? - hoặc về đại thể anh sẽ làm gì?

Corbin: Trở lại Snellville trong một tháng hy vọng tìm được việc làm trong tháng đó và hy vọng đi khỏi tiểu bang.

Gray: Được. Tôi hôm qua - dĩ nhiên, tôi biết anh biết chuyện đó và những gì đã xảy ra. Đó là vào khoảng 5 giờ, người ta phát hiện thi thể của Dolly Hearn. Anh có quen biết với con người này?

Corbin: Vâng, tôi có quen - cô ta là bạn gái cũ của tôi.

Gray: Lần cuối anh gặp Dolly là khi nào?

Corbin: Hôm trước đó lúc 2 giờ chiều.

Gray: Có ai ở đó với cô ta không?

Corbin: Bạn chung phòng của cô ấy, Angela Garnto.

Gray: Anh ở đó bao lâu... Hoặc cả hai người -

Corbin: Ba mươi phút. Bốn mươi lăm phút. Tôi ghé qua xem cô ấy thế nào. Cô ấy mới vừa bị bệnh.

Gray: Nội dung chính của cuộc nói chuyện - tôi sẽ không có ý đi quá sâu vào chuyện riêng tư, nhưng -

Corbin: Chuyện vặt thôi - không có gì quan trọng.

Gray: Hai người có bất kỳ tranh cãi hay bất đồng gì trong thời gian anh ở đó không?

Corbin: Thưa, không.

Gray: Khi anh đi khỏi, anh có gọi lại cho cô ta vào tối hôm đó không hoặc anh có định gặp lại cô ta vào tối hôm đó không?

Corbin: Tôi ngày sáu hay tôi ngày năm khi tôi gặp cô ấy lần cuối?

Gray: Tôi nghĩ câu hỏi rõ ràng rồi. Anh có phải gặp lại cô ta đêm hôm đó không?

Corbin: Không.

Gray: Lần tiếp theo có thể anh phải gặp cô ta là vào ngày nào?

Corbin: Không có lần tiếp theo. Tôi hy vọng chúng tôi có thể ăn tối một lần nữa trước khi ra trường vì thứ sáu cô ấy sẽ đi nghỉ hè khoảng một tuần, và tôi sẽ thi khi cô ấy trở lại trường, rồi sau đó tôi sẽ đi.

Gray: Tốt rồi, chúng ta hãy đến với buổi sáng thứ tư - ngày sáu tháng Sáu. Chúng ta hãy bắt đầu ngày hôm đó của anh, lướt qua thôi. Anh thức dậy lúc mấy giờ?

Corbin: Khoảng chín giờ. Tôi dậy trễ nên tôi chỉ khoác đại quần áo và đến trường để học thi. Tôi ở lại trường đến khoảng giữa trưa.

Gray: Anh có nói chuyện với ai từ chín giờ đến giữa trưa không?

Bart nói không thể nhớ chắc chắn anh ta đã nói chuyện với ai sáng hôm qua. Anh nêu lên vài cái tên, “có lẽ là Eric Rader, hoặc có thể là cô gái trực phòng mạch.” Không, anh ta không bị đòi hỏi phải đăng nhập khi vào phòng mạch của mình - phòng mạch dùng chung với Eric.

Gray: Anh ta có ở đó không?

Corbin: Anh ấy đi vào đi ra. Anh ấy có bệnh nhân. Tôi bận suốt với các bệnh nhân của tôi.

Gray: Vậy là anh ta ra vào, và thầy anh ở đó. Một số cái tên anh đưa cho chúng tôi có đúng là sinh viên không?

Corbin: Vâng, tất cả những cái tên tôi đề cập tới đều là sinh viên trong lớp tôi.

Gray: Anh ở đó cho đến trưa và sau đó anh làm gì?

Corbin: Tôi đi với John Harpens xuống Phòng nha Atlanta để chọn mua mấy cái răng giả cần cho kỳ thi của tôi. Sau đó, tôi về nhà, lấy xe, chạy tới nhà Rally, ăn trưa qua loa, rồi trở lại trường - chạy đi có lẽ lúc 12g35 và về lại khoảng một giờ kém mười lăm, tôi đoán chừng thế.

Gray: Vậy là anh đi mua vội một cái hamburger để ăn trong thời gian lái xe trở lại trường?

Corbin: À không, tôi về nhà mới ăn.

Gray tự hỏi làm sao Bart Corbin có thể hoàn tất từng ấy việc linh tinh trong bốn mươi phút, nhưng anh không nêu ý kiến về việc đó.

Bart nói anh ta có nhiều việc phải làm ở trường nha khoa. Anh đang thu dọn những thứ không cần dùng đến nữa và vứt đi, khử trùng và sắp xếp lại các dụng cụ để chuẩn bị thi.

Gray: Vậy thì anh ở lại đó thu xếp cho xong các thứ cho đến lúc nào?

Corbin: 2 giờ - sau đó tôi đi bộ về nhà, tắm, gọi mấy cú điện thoại, rồi trở lại trường.

Gray: Anh gọi cho ai khi anh về nhà?

Corbin: Tôi gọi cho Dolly. Ông muốn biết chúng tôi nói về chuyện gì không?

Gray: Tôi muốn biết.

Corbin: Chúng tôi chỉ trao đổi về việc tôi không thể đến dự bữa tiệc mà cô ấy muốn tôi đi cùng đêm đó, và rằng tôi sẽ cố liên lạc với cô sau vào đêm đó.

Gray: Cô ta có trả lời điện thoại không?

Corbin: Không, cô ta không bắt điện thoại. Tôi nói chuyện vào máy trả lời. Có một bữa tiệc nhưng chúng tôi không gặp nhau được.

Gray: Đó là dịp mà hai người được mời đến hay còn gì khác?

Corbin: Phải, đúng là như vậy.

Bart nói anh ta không nhớ được tên của người tổ chức bữa tiệc. “Teddy... đại để vậy.” Nhưng rõ ràng anh ta muốn John Gray biết rằng tin nhắn điện thoại này phải được lưu lại cho Dolly vào khoảng giữa 2g và 2g30 chiều. Trí nhớ của anh ta về buổi chiều Dolly chết chính xác một cách kinh ngạc. Anh ta gọi điện thoại cho một cô gái khác để hỏi xem cô có đến dự lễ tốt nghiệp của anh ta không, và sau đó trả lời điện thoại của một bạn nam, người nói không thể đi tập tạ lúc 3g30 được. Anh ta xác định anh ta thực hiện cuộc gọi này lúc 3g30 - hoặc gần 4 giờ.

Bởi vì bạn tập tạ của anh ta không thể đến phòng tập trước năm giờ, Bart nói anh ta quyết định đi hớt tóc, và gọi điện cho thợ hớt tóc đặt chỗ.

Corbin: Đó là tiệm tóc “Phong cách tóc với Wanda Wood”. Lúc đó là 3g15 - tôi phải đi vội để kịp giờ.

Gray: Và anh đi hớt tóc rồi quay lại. Đúng không?

Corbin: Đúng. Lúc đó khoảng bốn giờ. Tôi về nhà. Tôi không được phép đậu xe ở bãi nên tôi đậu xe ở nhà tôi và đi bộ đến trường. Tôi chủ yếu đi loanh quanh, nói chuyện tếu táo với vài người ở đó,

và thật tình không làm gì cả, sau đó bỏ đi lúc 5 giờ kém mười để khởi động trước khi chúng tôi tập thể hình lúc 5 giờ.

Gray: Và anh tập thể hình với ai?

Corbin: Scott Silliman - anh ấy là sinh viên nha khoa năm cuối. Chúng tôi tập cho đến 5g40 - 5g45.

Gray: Sau đó các anh làm gì?

Corbin: Chạy xe về nhà, gọi điện thoại cho một phụ nữ trẻ tôi cần phải gặp đêm đó để xem cô ta có muốn đi dự tiệc không. Cô ta không có nhà, nên tôi quyết định đi dự tiệc với Scott. Anh ấy đã đi khỏi nên tôi chộp một cái khăn tắm rồi lái xe ghé qua nhà anh. Tôi đến nhà anh ấy vào khoảng 6 giờ kém mười.

John Gray thay đổi chiến thuật. Mặc dù một vài ước tính bị chệch, Bart Corbin đã giải trình gần như từng phút thời gian của anh từ trưa đến 6 giờ chiều. Dolly Hearn hầu như đã chết trong khoảng thời gian sáu giờ đó.

Gray: Anh và Dolly thực chất hẹn hò với nhau đã bao lâu?

Corbin: Khoảng một năm rưỡi.

Gray: Đáng sau mối quan hệ của hai bạn là gì? Tôi muốn nói nó có thực sự nghiêm túc, hoặc nó có -

Corbin: Nó thực sự nghiêm túc.

Gray: Hai bạn có bàn luận về hôn nhân?

Corbin: Có, thưa ông. Có nghĩ về chuyện đó.

Gray: Trong mấy tuần vừa qua, quan hệ giữa hai người thế nào?

Corbin: Xong rồi. Tôi sắp ra trường và tôi không thể nấn ná chỉ vì một cô bạn gái. Tôi đã bảo cô ấy như thế.

Gray: Và cô ta phản ứng thế nào?

Corbin: Tùy vào mỗi ngày. Thỉnh thoảng cô thất vọng, và thỉnh thoảng cô ấy hiểu. Tâm trạng của cô ấy thay đổi tùy ngày. Tôi muốn nói rằng trước mặt mọi người cô ấy luôn cho thấy một tâm trạng giống nhau, nhưng tận bên trong, cô có một tâm trạng khác.

Gray: Tâm trạng của cô ta như thế nào trong tuần qua, xét về tính cách và mọi chuyện?

Bart Corbin có vẻ thư giãn, và gần như thích thú được nói về tâm trạng của Dolly. Lúc này anh ta trở nên lưu loát hơn.

Corbin: [Cô ta] bớt lạc quan hơn trước đây. Thay vì nói về những gì có thể xảy ra, cô ấy nói về những thứ dưới dạng mơ tưởng. Nói chính xác hơn, cô ấy nói những gì cô cố gắng đạt được có lẽ chỉ là giấc mơ. Cô ấy nói với tôi cách đây vài ngày. Đó là chuyện công việc nội trú về toàn khoa hoặc về giải phẫu học. Và đối với cô ấy thực tế là mọi chuyện đen tối.

John Gray yêu cầu Bart trở lại với ngày hôm trước. Bart khẳng định nói anh ta không gặp Dolly trong hai ngày - và cụ thể là không vào “ngày xảy ra sự cố.” Hôm qua anh ta không ghé thăm cô. Anh ta chắc chắn đi về đó.

“Anh lái xe loại gì?” Gray hỏi.

“Chiếc Monte Carlo màu bạc, 1988, mui chữ T màu đen, biển số đăng ký KD 982 và cái “cản” đen phía trước xe.”

Cuộc phỏng vấn tiếp tục.

Gray: Anh mặc gì hôm qua?

Corbin: Ở trường, tôi mặc một cái sơ mi len màu xanh lam, quần soóc màu be, và mang giày Docksidiers. Khi tôi đi hút tóe, tôi mặc quần áo cử tạ mà tôi đã thay vào sau khi tắm.

Gray: Anh có sở hữu súng chứ?

Corbin: Tôi không biết có phải tên tôi hay không. Tôi có một khẩu hình như 25 li bôe tôi cho.

Gray: Có khi nào anh nhìn thấy súng của Dolly trước đây chưa?

Corbin: Không, tôi chưa từng thấy. Tôi không biết cô ấy có súng. Cô ấy không bao giờ nói chuyện đó với tôi.

Gray: Nói cách khác, anh chưa bao giờ thấy hay chưa bao giờ đụng vào khẩu súng đó, phải không?

Corbin: Tôi chưa bao giờ ở gần bất kỳ thứ vũ khí nào. Tôi không nghĩ cô ấy giữ một khẩu súng.

Bart càng lúc càng bôn chôn trở lại.

Gray: Anh có máy cái chìa khóa vào nhà cô ta không?

Corbin: Không, tôi không có. Cô ấy có chìa khóa vào nhà tôi. Tôi không có chìa khóa vào căn hộ cô ấy. Khi chúng tôi chia tay lần đầu, tôi trả lại chìa khóa cho cô ấy. Cô ấy cũng chưa bao giờ làm thêm một chiếc [chìa khóa vào căn hộ của cô ấy] để đưa [lại] cho tôi.

Gray: Cô ta đã thay đổi các ổ khóa, phải không?

Corbin: Tôi biế t vậy thôi.

Gray: Để ngăn không cho anh vào?

Corbin: Tôi biế t vậy thôi.

John Gray yêu câ u xem những cái chìa khóa trên xâu chìa khóa của Bart, và Bart giải thích chi li từng chiế c một - từ chiế c chìa khóa hộp thư đế n chìa khóa xe, đế n chìa khóa căn hộ bồ anh, đế n các chìa trong trường nha khoa. Tuy đã thừa nhận với Dolly và Angela anh ta là người rình rập họ, anh ta sẽ không thừa nhận điề u đó bây giờ; thay vì vậy, anh ta trả lời nước đôi. Anh ta nhấ n mạnh rằ ng đã cho Dolly cơ hội để cưới anh, và cô ấ y đã nói không - và đó đã là dấ u chấ m hế t với họ. Anh đã yêu cô, nhưng anh ta phải đi về phía trước.

“Đấ y, tôi muố n nói,” Bart nói, “rằ ng có lúc trong quan hệ ta phải quyế t định sẽ đi tới đâu. Hoặc là quan hệ sẽ đi xa hơn nữa, hoặc sẽ không đi tới đâu cả. Và vì câu chuyện sẽ không tới đâu cả, nên đế n lúc tôi phải ra đi. Tôi đã quá mỏi mệt vì cô ấ ng.”

Nế u anh ta và Dolly tìm cách gặp nhau để nói lời từ biệt trong ba ngày họ rời nhau, mọi chuyện có lẽ vô vị - nhưng anh ta khẳng định không có kế hoạch làm điề u đó. Sau khi thi xong anh ta sẽ đi khỏi Augusta.

Được yêu câ u nhớ lại cái đêm trước khi anh ta nghe tin Dolly chế t, Bart nói tâ t cả bạn thân của anh tập trung tại nhà của Eric Rader để ở đó với anh khi anh nhận tin. Và sau đó Vicky Martin bảo anh Dolly đã chế t.

“Tôi không tin điề u đó,” Bart nói với những người phỏng vấ n anh ta. “Tôi không nghĩ cô ấ y lại đùa kiêu gì đại loại như thế , nhưng

tôi không tin. Ngay cả nếu tin, tôi cũng không biết Dolly có thể hành động như thế nào. Tôi vẫn không biết.”

Bart đoán rằng Dolly hẳn rất thất vọng vì bị “tụt điểm,” trong khi cô ấy rất khao khát trở thành nhà phẫu thuật hợng. “Cô ấy luôn luôn đứng đầu chỗ này, hạng nhất chỗ nọ. Cô ấy chỉ quen nghĩ rằng cô có thể làm được mọi việc mà không nhất thiết phải có điểm cao, và có lẽ cô chỉ vừa mới nhận ra điều quan trọng là vẫn phải có điểm cao. Tôi không biết.”

Cuộc phỏng vấn kết thúc, và sau khi Bart rời đi, John Gray và Bruce Powers ngòi đó lặng lẽ trong mấy phút. Corbin dường như đã kiểm soát cảm xúc một cách đáng kinh ngạc, bất chấp người tình gắ n bó lâu dài của anh ta vừa mới ché t thật dữ dội không đầ y hai mươi bô n giờ trước đó. Một người hoài nghi thậm chí có thể cảm nhận trong mắ t anh ta một tia thái độ “Tôi đã bảo cô ấy rồ i” khi anh ta nói về thất bại gắ n ghép cho Dolly trong khoa nha - một “thất bại” hóa ra hoàn toàn không đúng. Không chỉ bù lại được điểm bị thiế u của học kỳ mùa thu, cô còn dễ dàng vượt qua học kỳ mùa xuân. Cô đang thuận buồ m xuôi gió.

Liệu có một ai - bất kỳ ai - có thể nhớ lại trọn một ngày của mình với từng thời đoạn mười lăm phút như Bart Corbin vừa khai báo?

Hay là anh ta, biết đâu, đang giấ u giế m điề u gì?

Bart Corbin trở lại Phòng điề u tra hình sự hạt Richmond tô i hôm sau. Lầ n này Cảnh sát điề u tra Ron Peebles phồ i hợp với trung úy John Gray. Gray giải thích rằng anh câ n đặt thêm một vài

câu hỏi vô n sẽ giúp anh hiểu rõ hơn mô i quan hệ giữa Corbin và Dolly Hearn.

Bart gật đầu.

Một lâ n nữa, Gray hỏi Bart anh ta có tuyệt đố i chắ c chắ n anh ta không gặp Dolly ngày 6 tháng Sáu, ngày cô ta chế t không. Và lâ n này Bart thừa nhận rằ ng anh đã ghé qua thăm cô.

Corbin: Vâng, thưa ông, tôi có gặp. Tôi ghé qua - lúc gầ n một giờ.

Gray: Mục đích gì hay nhân dịp gì anh ghé vào căn hộ cô ta?

Corbin: Giố ng như những dịp trước đây, để xem cô có ổn không, để xem chúng tôi có thể ăn tô i đêm á y không như chúng tôi đã định trước khi cô á y bệnh.

Gray: Tô t. Anh đã làm gì? Anh đi lên đó và gõ cửa và cô á y đáp lại?

Corbin: Vâng, thưa ông.

Gray: Tô t. Khi ra mở cửa, cô ta mặc gì?

Corbin: Quầ n soóc đen, tôi nghĩ vậy - và sơ mi sọc xám và trắ ng.

Gray: Vậy là cô ta để anh vào căn hộ và anh đi vào. Cái gì xảy ra sau đó?

Corbin: Chúng tôi chỉ ngô ì xuố ng nói chuyện và cô ta đang xem phim truyề n hình nhiề u tập. Chúng tôi ngô ì trên ghề dài.

Gray: Chủ yế u nói chuyện gì?

Corbin: Chuyện vặt thôi. Chúng tôi nói về bữa tiệc mà cô á y nói cô á y sẽ đi, bữa tiệc này [âm thanh không nghe được] tôi đã nói đế n

rồi, gọi giấy mời cho cô ấy và tôi.

Gray: Ok. Thế, anh ở đó bao lâu?

Corbin: Ba mươi phút.

Gray: Có ai ghé vào không?

Corbin: Có, một cô nào đó từ phòng mạch nơi Dolly làm việc ghé vào.

Gray: Cô ta có trông thấy anh không?

Corbin: Tôi không nghĩ thế. Tôi nghe cô ta đi vào, lúc đó tôi đang bước vô phòng tắm, rồi vào phòng thư giãn. Lúc tôi đi ra cô ta đang rời khỏi.

Gray: Anh có đi đâu khác trước khi đến nhà Dolly - khi anh dừng xe trước nhà cô ta không?

Corbin: Tôi gõ vào cánh cửa cuối của căn hộ [chung cư]. Nếu đứng quay mặt vào cửa, thì đó là cánh cửa tận cùng bên rái.

Gray: Tại sao?

Corbin: Vì - ừm - với các kỳ thi, chúng tôi cần bệnh nhân có các tổn thương nào đó, và cô ấy, Dolly, biết những người này, và tôi tìm cách quy tụ họ lại để sàng lọc, nghĩa là chúng tôi chụp X quang để xem họ, ông biết rồi đó, có bị thương tổn gì không. Họ không tốn đồng nào cả, vì có thể nói chúng tôi rất cần bệnh nhân, chúng tôi phải lấy được bằng cấp.

Bart không thể nhớ được liệu anh ta có gõ cửa nhà những người láng giềng trước hay sau khi anh thăm Dolly không bởi vì anh đã gõ cửa họ trước đó hai lần trong tuần, và không thấy ai ở nhà. Họ

cũng không ở nhà ngày 6 tháng Sáu. Anh ta cũng không biết Dolly có biết họ hay không, nhưng cô biết nhiều người trong tòa nhà này, dù có thể không phải những người trong căn hộ này. “Cô hãy như không chơi với những người đó.”

Sau bảy năm đại học, Bart Corbin thỉnh thoảng lơ dửng ngữ pháp “nhà quê”^[1], và nghe kỳ cục từ chính miệng anh ta. Nhưng đó không phải là điều làm John Gray và Ron Peebles quan tâm. Mỗi người đều cảm thấy ngạc nhiên bởi những thay đổi trong hồ sơ của Corbin. Ba mươi giờ trước, anh ta đã đưa một mô tả khác xa về những động thái của anh trong ngày 6 tháng Sáu. Có lẽ anh ta đã nhận ra rằng ai đó đã thấy anh ta tại các căn hộ trên đường Parrish, và cảm thấy cần phải xét lại sự hồ sơ của mình chẳng? Hay là anh ta quá sững sờ và buồn rầu bởi cái chết của Dolly đến độ không thể nhớ chính xác những động thái của mình hôm qua? Gray và Peebles hỏi anh ta về tâm trạng của Dolly vào buổi chiều cô chết.

Corbin: [Cô ấy] hơi... ừm... ơ - tôi không muốn nói ơ hờ lãnh đạm, ý tôi là, tôi không biết. Ý tôi là cũng bình thường, có lẽ tôi nên nói như vậy. [Không nghe được]. Cô ấy bận rộn, và vẫn than phiền về anh chàng làm việc chung với cô mấy ngày qua, vì anh ta đã không giữ lời để cùng làm việc đủ thời gian mà cô cần và anh ta đã hứa.

Gray: Có phải là người quản lý căn hộ?

Corbin: Phải.

Gray: Cô ta có cần tiền không?

Corbin: Cô ấy nói cô ấy cần tiền.

Gray: Anh có biết cô ta có nợ nần tiền bạc gì không?

Corbin: Tôi không nghĩ vậy, vì bố cô cho cô hầu hết các thứ và chi trả mọi thứ. Tôi không biết cô ấy gặp khó khăn chuyện gì.

Gray: Được. Tâm trạng của anh khi anh ghé thăm cô ta hôm đó?

Corbin: À, tôi nghĩ tôi hơi bận rộn, khá hưng phấn, tôi nhớ vậy.

Gray: Được rồi. Anh có nhiều việc phải làm hôm đó không?

Corbin: Có, tôi có nhiều việc phải làm trong nhiều ngày.

Gray: Vậy là anh chỉ ghé qua đó để nói chuyện bằng quơ với cô ta thôi, đúng không?

Corbin: Đúng. Bởi vì, ý tôi là, tôi phát hiện sáng hôm đó rằng một bệnh nhân của tôi - một trong mấy bệnh nhân tôi sẽ sử dụng - điều này hơi khó giải thích nếu ông không phải là một nha sĩ hay đại loại thế, ông biết đó. Ý tôi là tổn thương của họ sẽ không tiến triển được theo liệu trình tôi đã vạch, cho nên tôi hết sức cần bệnh nhân. Tôi đã đến nhà Dolly trước đó và trong mấy ngày qua tôi đến gõ cửa để xem liệu những người này có chịu ghé qua để tôi khám một chút, bởi vì - ừm - ông biết rồi, tôi đến thì giống như gặp người lạ, chỉ ít cô ấy quen biết họ, và đó là lý do chính tôi đến.

Hai cảnh sát điều tra nhận thấy Corbin đang bồn chồn, nói cằn lằn và lấp bắp, và vẫn không biểu lộ chút buồn phiền về việc người phụ nữ anh từng hy vọng lấy làm vợ bị bắn chết hai ngày trước. Anh ta đang ra sức giải thích tại sao anh ta có mặt tại căn hộ của cô ta, đưa hết lý do này đến lý do khác. Anh ta phủ nhận không lên gác trong khi anh ta ở đó, và nói anh ta không tá m ở đó.

Gray: Anh khẳng định vậy à?

Corbin: Tôi khẳng định.

Gray: Thế hai người có thỏa thuận đại để là hai người sẽ cùng đi ra ngoài chơi không?

Corbin: Đêm đó?

Gray: Đúng.

Corbin: Không. Cô ấy không chắc có muốn đến dự bữa tiệc đó không, và sau này tôi mới nhớ rằng tôi đã quên chúng tôi được mời dự bữa tiệc của trưởng khoa [Trưởng khoa Wallace Edwards].

Gray: Có ai gọi điện trong khi anh đang ở đó không?

Corbin: Tôi không nhớ được có ai gọi hay không. Có thể có một người nào đó gọi - tôi không nhớ được.

Gray: Anh có nhớ anh mặc gì không?

Corbin: Tôi không nhớ. Tôi nghĩ là quần jean và một cái áo thun ngắn tay lúc đó.

Anh ta đã mô tả hai bộ quần áo khác nhau trong cuộc thẩm vấn hôm qua. Tuy vậy, Bart đang làm khá tốt việc kết nối những lời khai mới này - theo đó anh ta thừa nhận có mặt tại căn hộ của Dolly vào đầu giờ chiều hôm ấy - với việc anh ta đi loanh quanh đại học xá MCG và Augusta. Cái tin nhắn trong máy trả lời của Dolly củng cố luận điểm của anh ta rằng hai người nói chuyện về việc đi dự tiệc, dù Bart vẫn không nói rõ bữa tiệc của ai.

Corbin: Tôi gọi Dolly vì sau khi chúng tôi nói chuyện về bữa tiệc đó, tôi nhớ tôi cần phải đưa một cô gái khác đến một bữa tiệc khác. Và tôi gọi lại [Dolly] để nói với cô ấy tôi không nghĩ chúng tôi sẽ cùng đi dự bữa tiệc kia được, nhưng tôi sẽ cố gắng đón cô sau vào đêm hôm đó.

John Gray nhớ c Bart nhớ rằng anh ta đã phen cho một người khác vào buổi chiều Dolly bị bắt, nhưng anh ta nói không nhớ đó là ai.

Gray: Để tôi nhớ c anh một chút. Anh có gọi điện cho thợ cắt tóc - để đi hót tóc không?

Corbin: Vâng, khi tôi đang ở trường. Tôi nghĩ ông định nói khi tôi trở lại trường.

Gray: Rất đúng. Và anh quyết định đi hót tóc?

Corbin: Đúng. Cô cắt tóc nói sẽ thu xếp thời gian làm cho tôi, có lẽ vào khoảng 3g15 nên tôi đi vào khoảng 3 giờ.

Gray: Tôi cần hỏi anh điều này. Anh đã ở gần nơi anh định hót tóc. Tại sao anh lái xe chạy tới chạy lui và rồi quyết định đi hót tóc?

Corbin: Bởi vì mới đầu tôi không có hẹn hót tóc vào lúc đó. Tôi không nghĩ tôi có thời gian đi hót tóc vì - hoặc ngay cả - khi tôi lái xe quay lại đó, tôi còn cần phải tập thể hình lúc 3g30 với Scott. Và - ừm - như tôi nói, khi tôi quay về nhà tắm để trở lại trường, có một tin nhắn trong điện thoại tôi nói rằng "Tôi không sắp xếp được". Vì tôi có một bệnh nhân đến vào ngày hôm sau, nên tôi phải lo liệu cho cô ta. Cô ta ở xa. Nên tôi quyết định gọi hỏi xem tôi có thể dời cái hẹn hót tóc đến ngày đó được không. Nếu cô ta có chỗ vì đầu tiên cô bảo tôi cô có thể sắp xếp cho tôi hót lúc 1g15 hoặc gần như thế, và vào lúc đó tôi không nghĩ có cách nào tôi đi được, vì tôi đang lu bu vài việc.

Phần còn lại trong câu chuyện của Bart về khoảng thời gian từ 4 đến 10 giờ tôi cũng giống như anh ta nhớ lại trong buổi thẩm vấn đầu tiên. Anh ta tập thể hình, đi dự tiệc của trưởng khoa Edwards, và sau đó đến nhà Vicky và Tony.

Corbin: Họ sống gần xưởng Sweetheart Cup. Tôi đến lấy máy thứ họ đang giữ cho tôi, và trong khi tôi ngồi đó, Tony nói chuyện với mẹ anh, nên tôi tha thân chờ xem thế nào. Vicky muốn tôi đến nhà Eric Rader.

Bart tránh không kể cho Gray việc anh đến nhà Vicky và Tony để lấy máy khẩu súng. Gray cho qua tình tiết đó và giây phút Bart nhận tin Dolly bị bắn chết. Thay vì vậy, anh hỏi Bart có khi nào đi gặp chuyên viên tư vấn tâm lý chưa - và, nếu có, tại sao? Bart trả lời có, giải thích rằng do anh bị căng thẳng, cả vì việc học lẫn quan hệ với Dolly.

Gray cảm thấy khó hiểu. Corbin rõ ràng đã từng đam mê Dolly Hearn đến độ ám ảnh, nhưng giờ đây tình cảm của anh ta đã nhạt nhẽo - gần như lãnh đạm - khi anh ta nói về những ngày cuối cùng hai người ở bên nhau.

Gray: Tôi sẽ hỏi anh lần nữa, và chúng tôi phải nêu vấn đề này lên, tôi biết khuya lắm rồi, tôi không có tiếp tục nữa - chúng tôi sẽ kết thúc sớm. Hoàn cảnh giữa anh và Dolly là, nếu tôi hiểu chính xác - sắp đi đến chỗ kết thúc?

Corbin: Vâng, thưa ông.

Gray: Và đó là khi nào?

Corbin: Khi nào hồ sơ kết xảy ra ấy à?

Gray: Đúng.

Corbin: Chúng tôi không hề ấn định thời điểm cụ thể theo như tôi biết. Nó - ý tôi nói về sự chấm hết - nếu ông đang nói về một sự gán bó lâu dài nào đó. Nó đã hết. Nó thực sự hết lâu rồi. Chỉ là ráng níu kéo một cái gì đó. Nhưng, tôi muốn nói, nó đã hết

được máy tuần rồi. Trước lúc đó, chúng tôi đã tan rồi hợp, hợp rồi tan, quá nhiều đến độ có cái gì đó hờ hững khi mọi chuyện lặp lại lần này.

Cảnh sát điều tra Ron Peebles xen vào, nói với John Gray, “Tôi biết anh đã thăm vấn anh ta trước rồi, và anh ta nói anh ta không có mặt gần các căn hộ đó [trên đường Parrish]. Để thật chính xác, tôi muốn nghe anh ta cho biết tại sao anh ta nói dối hay không nói thật trong lần thăm vấn đầu tiên với anh, John.”

Bart trả lời nhanh câu hỏi đó.

Corbin: Tôi không nói sự thực bởi vì, hôm tháng Một, bố Dolly có ấn tượng rằng tôi đã gây ra một vài việc gì đấy cho cô ấy, những việc cô ấy đã kể với bố, và ông ta đã có rất nhiều lời lẽ, rất dài dòng, đe dọa không cho tôi quay lại - có lẽ là tuần thứ hai của tháng Một, điều này tôi không thể chứng minh bởi vì tôi là người duy nhất ở đó, và tôi chỉ có một mình ngày hôm đó. Và tôi không muốn bị gán kết dưới bất kỳ hình thức nào với bất kỳ việc gì có thể còn diễn ra hoặc tác động đến chuyện đó bởi tôi lo sợ cho chính bản thân tôi.

Đúng là một kiểu giải thích loanh quanh. Người thanh niên cao lớn, khỏe mạnh và vạm vỡ này có vẻ sợ bác sĩ Carlton Hearn, một người đàn ông mảnh khảnh lớn hơn, hay anh ta muốn nói bóng gió như thế. Họ hiểu bố của Dolly đã cảnh báo Corbin không được xâm phạm con gái ông, nhưng dường như ông khó có thể là người hành xử bạo lực với bất kỳ ai.

Gray tiếp tục thăm vấn một cách kiên trì.

Gray: Liệu có đúng hay không nếu nói rằng một phần câu chuyện này chưa hoàn chỉnh do anh sợ rằng nhà chức trách sẽ xem xét các tình tiết bằng thái độ nghi ngờ?

Corbin: Tôi nghĩ vậy, theo tiêu thức, nhưng đó không phải là mối quan ngại chính của tôi.

Gray: Quan ngại của anh trong toàn bộ chuyện này là anh nghĩ bố cô ta sẽ qui trách nhiệm cho anh. Đúng không?

Corbin: Và tôi vẫn nghĩ vậy.

Cuộc thăm vãn sắp kết thúc, nhưng khi John Gray hỏi Bart có gì nói thêm không, anh ta nói muốn đề cập đến những người đàn ông khác có thể gây nguy hiểm cho Dolly.

Corbin: Mới đây ông hỏi tôi có biết cô ấy đang quan hệ với ai khác không. Tôi không biết cô ấy có quan hệ gì không, nhưng tôi biết anh chàng này - cậu Jeff này - cậu ta là học sinh trung học gì đó và cậu ta đi chơi với cô ấy, nhưng cậu ta chỉ là thứ tầm phào. Cậu ta là bô i bàn ở tiệm Steak & Ale, nơi họ từng làm việc với nhau. Cô ấy kể tôi nghe việc đó. Cách đây khoảng một tuấn.

Gray [ngờ vực]: Họ có hẹn hò không?

Corbin: Họ hẹn hò trước khi tôi bắt đầu hẹn hò với cô ấy.

Gray: Anh ta bao nhiêu tuổi - Jeff bao nhiêu tuổi?

Corbin: Có lẽ bây giờ cậu ta khoảng mười tám hay gần như thế.

Gray tạm ngừng. Chuyện đó hoàn toàn vô nghĩa đối với anh. Theo ước tính của Bart, cậu ta đi lại với Dolly được hai năm, và nếu “Jeff” hiện nay mười tám tuổi, thì khi Dolly lần đầu hẹn hò với cậu ta, cậu ta mới mười lăm hay mười sáu tuổi! Gray nghi ngờ Corbin đang tìm cách đánh lạc hướng cuộc điều tra.

Gray hỏi Corbin lần cuối i Dolly gặp cậu “Jeff” này là khi nào.

Corbin: Cô ấy không gặp cậu ta. Cô không gặp cậu ta mấy năm rồi. Cô kể tôi nghe về bức thư ngắn cậu ta để lại một đêm nọ khi cô đi ngủ sớm. Cậu ta gõ cửa, nhưng cô không mở. Vì cô không mở cửa vào đêm khuya khi cô ở nhà một mình. Và, ái chà - cô cũng không gặp cậu ta đêm đó. Cô kể với tôi vậy thôi. Tôi không biết. Tôi không có mặt ở đó.

Hôm sau, bác sĩ Bart Corbin tốt nghiệp khoa nha của Đại học Y khoa Georgia. Anh ta cười toe toét khi nhận bằng. Những người quen biết và yêu mến Dolly Hearn sững sờ thấy anh ta vô tâm đến thế; cứ như anh ta chưa bao giờ biết cô, chưa bao giờ yêu cô. Vào ngày 10 tháng Sáu, anh ta tham dự đám cưới của hai bác sĩ Tony Gacita và Vicky Martin, tỏ ra rất vui tươi trong lễ cưới và tiệc cưới.

Bart đang bắt đầu sự nghiệp với nghề nha sĩ. Giờ đây sẽ không bao giờ có một “nha sĩ Dolly” nữa, nhưng dường như anh ta đã đi tới, thậm chí không ngoái lại đằng sau một lần.

Các cảnh sát điều tra Gray và Peebles đọc qua các bản ghi hai phần trả lời thẩm vấn mâu thuẫn nhau của Bart Corbin. Vào ngày Dolly chết, quả thật anh ta là người rất bận rộn. Anh ta đi đi về về trường nha, khử trùng và thu xếp các dụng cụ và những thứ vô dụng trong phòng mạch, ra ngoài ăn trưa, chọn mua răng giả ở công ty nguyên vật liệu ngành nha, tắm, ghé qua căn hộ của Dolly, gõ cửa các căn hộ tìm bệnh nhân cho kỳ thi, thực hiện rất nhiều cuộc gọi, để lại các tin nhắn, thay quần áo ba lần, hót tóc, tập thể hình ở phòng tập, dự tiệc của trường khoa, tìm cách lấy mấy khẩu súng ở nhà Vicky và Tony, và sau đó hiểu rằng người bạn gái gần bó lâu dài với anh ta đã đột ngột chết vì một vết thương do đạn bắn.

Và anh ta nhớ từng phút của ngày đó.

Còn Dolly? Những hành vi của cô có phải là những hành vi của một người phụ nữ toan tư tử? Cô đang soạn hành lý cho chuyến đi nghỉ ở bãi biển với gia đình, đang chuẩn bị làm bánh nướng xốp và nước sốt mì ống, đang cộng sổ kế toán cho anh chủ nhà, đang xem phim truyền hình nhiều tập, đang thiết kế thiệp mời dự tiệc sinh nhật của cô một tháng sau đó, ngày 6 tháng Bảy. Angela đã cho các điều tra viên xem một số thiệp mời khác nhau, tất cả đều được viết bằng nét bút uốn lượn, vui tươi đặc thù của Dolly.

Theo bạn bè thân thiết, Dolly không cắt đứt với Bart mà đang mong đến dịp dành thời gian với anh ta trong kỳ nghỉ hai tuần giữa học kỳ.

Dĩ nhiên, không ai có thể nói chuyện với Dolly về hồ i ức của cô trong ngày 6 tháng Sáu, cho nên các cảnh sát điều tra sẽ phải dừng lại ngày ấy của cô và nỗ lực tìm chứng cứ có thể hậu thuẫn cho những nghi ngờ của họ về Bart Corbin. Họ gằn như không thể viện dẫn nguyên nhân khả dĩ để xin trát bắt người chỉ vì anh ta có thái độ vui tươi một cách khác thường thay vì đau khổ hay chí ít buồn rầu.

Barbara và Carlton Hearn Sr., cùng hai em trai của Dolly - Gil và Carlton Jr. - hoàn toàn kỳ vọng rằng nguyên nhân cái chết của Dolly sẽ được chuyển thành “cố sát vì tư thù” (theo định nghĩa của luật ở Georgia) khi cuộc điều tra tiếp diễn, và Bart Corbin sẽ bị buộc tội.

Tuy nhiên, điều đó không xảy ra. Vào năm 1990 Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Richmond không có chuyên gia phân tích các vết máu. Khẩu súng dùng để bắn Dolly đã được lấy đi trước khi chụp ảnh, khiến gằn như không thể tái dựng hiện trường vụ nổ súng. Và vụ án Dolly chính thức khép lại, theo đó “tự sát” là phương thức gây nên cái chết được Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Richmond tán

thành, còn theo Chuyên viên giám định y khoa, bác sĩ Sharon Daspit, thì “Không xác định được”.

Tuy vậy, bố mẹ Dolly đã thuê một điều tra viên tư nhân, Sarah Mims, tiếp tục điều tra cái chết của cô. Và Mims khoanh vùng một số người từng nghe Bart Corbin nói chuyện về việc sát hại Dolly. Bà nói chuyện với những người láng giềng của Dolly và với thư ký của Dennis Stanfield - người đã gặp Dolly hai lần trong ngày 6 tháng Sáu. Cuối cùng, những thông tin mà Mims thu thập được sẽ chứng tỏ là vô giá.

Vợ chồng Hearnson chôn cất Dolly trong một nghĩa trang cỏ kính ở Washington, Georgia. Cô sẽ yên nghỉ mãi mãi chỉ cách nhà vài phút chạy xe. Hai ông bà nội yêu quý của cô, Gogo Pop và Mama Buns, sẽ sớm nằm trong những ngôi mộ cạnh cô. Họ rất cao tuổi khi qua đời, nhưng cuộc đời của Dolly chỉ mới bắt đầu.

^[1] Ở đây, tác giả muốn ám chỉ câu nói sai ngữ pháp của Bart: “She didn’t hardly associate with those people”. Anh ta đã dùng thừa chữ “didn’t” trong câu, khiến câu có thể trở nên vô nghĩa, chứ không thể có nghĩa như đã dịch: “Cô hầu như không kết giao với những người đó.”

— Chương Mười Tám —

năm 1990 - năm 1997

Chưa bao giờ có một chỉ dẫu nào cho thầy Jenn Barber Corbin từng nghe đến tên Dolly Hearn, hay biết chút gì về cô ta. Cách biệt tám tuổi cũng sánh với hai, ba mươi tuổi đối với những phụ nữ còn trẻ như họ. Tuy nhiên, Dolly Hearn và Jenn Barber có nhiều điểm chung. Giống như Dolly, Jenn cũng thích thể thao thời trung học, và yêu các con vật. Jenn luôn quan tâm đến hạnh phúc của người khác, như Dolly. Mỗi người đều sinh ra từ những gia đình yêu thương, ổn định với những giá trị truyền thống. Cả hai đều theo học những nghề để phục vụ cho người khác. Vào ngày qua đời, Dolly còn một năm nữa trở thành nha sĩ; Jenn dự trù một thời điểm nào đó sẽ làm y tá, và khi chết cô đang làm cô giáo. Có lẽ họ sẽ thích nhau nếu được gặp nhau.

Ngay sau khi tốt nghiệp Bart thu dọn đồ dùng cá nhân ở Augusta và trở về hạt Gwinnett. Tuy nói với các thám tử hạt Richmond rằng anh hy vọng sẽ hành nghề nha khoa tại một bang khác, Bart vẫn không rời Georgia. Anh làm thay các nha sĩ đi nghỉ phép, trong một thời gian, sau đó làm việc cho dưỡng đường nha khoa của bác sĩ Huey cho đến khi đủ điều kiện mở phòng mạch riêng.

Vào đầu những năm 1990 Bart đi lại một thời gian ngắn với một số phụ nữ, nhưng không có mối quan hệ nào trong số đó sánh được với những ám ảnh mãnh liệt của anh, đầu tiên với Shelly, sau

đó với Dolly. Cứ như Bart Corbin đã tạo cho mình một vỏ sò ngày càng cứng cáp cho đến không ai khác có thể làm anh tổn thương.

Bart gặp một người phụ nữ sẽ lưu lại trong đời anh trên mười năm, ngay cả sau khi anh cưới Jenn. Dara Prentice* làm lưu trữ và kế toán tại một dưỡng đường y khoa trong vùng, và thỉnh thoảng đến làm thời vụ trong phòng mạch nơi Bart công tác. Dara đã lập gia đình, có hai con nhỏ mà cô rất yêu thương. Mặc dù vậy, khi Bart tận dụng vẻ quyến rũ khác thường của mình, Dara không chống lại nổi. Cô tin rằng anh thực sự quan tâm đến cô, và theo năm tháng, chỉ vì lo toan cho con cái mà họ không gần nhau. Anh bảo cô, “Một ngày nào đó chúng mình sẽ lại đến với nhau.”

Dara là một phụ nữ rất hấp dẫn, hơi đầy đặn, với mái tóc xoắn ngắn màu đỏ tươi. Cô không giống Shelly lẫn Dolly. Lập gia đình sớm, và vướng vào cuộc hôn nhân với một người đàn ông già hơn cô nhiều và có đôi lúc lạnh nhạt và khinh mạn, Dara là một mục tiêu dễ nhắm đoạt của Bart Corbin. Dĩ nhiên, điều đó thật trớ trêu, bởi vì về một số khía cạnh, Bart không khác gì mấy với chồng cô. Hai người đôi khi làm mất mặt cô, và hiếm khi nào xin lỗi vì những hành động của họ đối với cô.

Dara làm bất kỳ điều gì Bart yêu cầu, chấp nhận một vai trò nhỏ nhoi mà anh cho phép cô bỏ khuyết trong cuộc sống của anh. Cô đã nghe nói anh đối xử như thế nào với những phụ nữ làm việc trong các phòng nha khoa với anh, trước đây khi anh chỉ là một nha sĩ thực tập, và sau này khi anh đã có phòng mạch riêng. Thỉnh thoảng, khi cô làm việc cho anh như một nhân viên thời vụ về tính thuê hay cập nhật sổ sách, cô quan sát thấy anh nổi nóng bất thành linh như thế nào, mà hình như vô cớ. Anh la hét, chửi thề và thậm chí ném đồ đạc vào các phụ nữ làm việc cho anh. Mặc dù ngày càng thành công hơn trong sự nghiệp, bệnh nhân ngày càng nhiều, và có điều kiện sắm nhà to hơn, xe mới hơn, hình như anh vẫn chưa thỏa mãn.

Những cơn nổi xung thiên của anh cho thấy anh không thể giữ nhân viên lâu dài được; một khi trở thành đối tượng cho anh phẫn nộ, hầu hết họ bỏ đi tìm việc khác.

Có lẽ Dara tiếp tục làm việc cho Bart vì cô không thường xuyên là mục tiêu trong những cơn giận dữ của anh. Và, dĩ nhiên, họ đang ăn ngủ với nhau; cô tin rằng họ đang yêu, và rằng cô là một trường hợp đặc biệt của anh, một người để anh tìm đến khi gặp rắc rối.

Khi Bart bắt đầu hẹn hò với Jenn Barber, Dara thừa nhận mình không có lý do gì để ghen tuông; suy cho cùng, cô không còn tự do và không thể đòi hỏi Bart không được gặp những phụ nữ độc thân. Jenn sẽ không bao giờ biết được rằng Bart đã đem việc cô có thai lần đầu ra nói với Dara, rằng anh đã phản bội cô khi nói về những chuyện riêng tư nhất của cô với nhân tình của anh. Lúc đó cô không biết anh có nhân tình, hay không biết Bart và Dara quả thật đã tranh cãi liệu anh có nên chia tay Jenn, yêu cô cô phá thai, hay cưới cô. Năm 1996 Bart nói với Dara rằng anh rất giận khi Jenn có thai, và anh muốn cô ấy bỏ đứa bé đó.

Mười năm sau Dara nhớ lại, “Tôi bảo anh rằng tôi nghĩ anh nên cưới cô ta. Theo tôi, đó dường như là một việc làm hợp đạo lý đối với anh. Và tôi nghĩ rằng anh cũng yêu cô ấy, nhưng tôi thừa nhận tôi rất khổ sở khi anh lấy vợ. Tôi nghĩ tôi kỳ vọng nhiều hơn.”

Không hiểu sao Dara Prentice lại thích Jenn, mà không coi cô là tình địch. Sau này, cô thường đến chơi với Bart và Jenn, cùng tụ tập trên nhà thuyền của họ và trong các trận bóng, hay những buổi tụ họp gia đình tại nhà họ. Nhưng Dara thường cảm thấy tội lỗi, dù cô thường biện minh chuyện đi lại của cô với Bart bằng cách tự nhủ rằng cô hoàn toàn không làm tổn hại đến hôn nhân của anh ấy.

Jenn là vợ anh ấy - còn cô thì không. Jenn có anh trên giường của mình, vào kỳ nghỉ, những ngày lễ, và chính Jenn đã sinh cho anh những đứa trẻ. Dara là người đứng ngoài nhìn vào.

Người ta còn đồn rằng có lẽ Bart còn biết rõ ít nhất một phụ nữ khác, tuy không ai chắc quan hệ của họ thân mật đến mức nào. Bà tên là Harriet Gray, làm việc tại một trong những phòng mạch mà Bart cộng tác bán thời gian để tăng thêm thu nhập. Bà lớn hơn Bart nhiều, năm mươi so với tuổi ba mươi của anh. Nhưng bà vẫn còn là một phụ nữ rất cuốn hút.

Harriet mới ly dị. Những người bà con của bà nhận thấy bà đang cố gắng thay đổi hình ảnh trung niên của mình. Không ai biết “sự cải thiện ngoại hình” này là do phản ứng tự nhiên trước những vụ ly dị tuổi trung niên, vì Harriet có nhân tình, hay chỉ vì bà muốn khỏe mạnh và trông ưa nhìn hơn.

“Chị ta nhuộm tóc vàng hoe, và làm một kiểu tóc mới,” người em dâu trước đây của bà nhớ lại. “Chị ăn kiêng, tập yoga. Rồi khi giảm cân, nhìn chị thật đẹp.”

Nhưng rồi Harriet Gray đột ngột biến mất, một tuần sau Ngày Lao động, 1996. Đó là ngày cuối tuần sau khi Bart và Jenn cưới nhau. Hôm trước còn thấy bà ở đó, hôm sau bà biến mất. Nhiều tháng trôi qua vẫn không có tin tức gì của bà. Các con gái và gia đình hai bên của bà hết sức lo lắng.

Khi lập gia đình với Bart, Jenn có mang hơn hai tháng. Nhưng với cô, hoàn toàn không phải do cô có thai mà đám cưới diễn ra sớm. Lúc đó cô yêu anh và dù thế nào cũng sẽ lấy anh. Cô hỏi hộp sung sướng mang thai đứa con của hai người. Năm 1996, không có gì bất thường khi các cặp tình nhân sống với nhau trước khi thành vợ

chồng, cũng hoàn toàn không có những lời xì xầm về việc cô mang thai trước hôn nhân. Bạn bè họ rất mừng cho Jenn và Bart. Điều kỳ cục duy nhất là hai chiếc nhẫn cưới của họ không xứng với nhau. Bart mua cho anh chiếc nhẫn đắt giá hơn chiếc nhẫn của Jenn - chiếc nhẫn của anh có đính viên kim cương lớn. Nhưng, khi được hỏi, anh ta giải thích điều đó thật dễ dàng; anh cho rằng vẻ ngoài giàu sang rất cần cho sự nghiệp của anh.

Đó là một đám cưới tung bừng, hầu hết bạn bè hai người đều có mặt. Thậm chí Dara Prentice còn tham dự lễ cưới và tiệc cưới. “Tim tôi như tan nát,” cô thú nhận. “Không lạ gì tôi đã uống rất nhiều trong bữa tiệc cưới. Tôi khiêu vũ với nhiều bạn của Bart. Anh ấy hỏi một trong những bạn nữ của tôi để biết chắc tôi về nhà an toàn và không làm điều gì ngu ngốc”.

Bart và Jenn không có tuần trăng mật thực sự; hai người dành hết thời gian cuối tuần trên nhà thuyền của ông bà Barber trên hồ Lanier. Không vấn đề gì. Thời tiết thật lý tưởng và mặt hồ phẳng lặng như tấm gương.

Narda và Max Barber rất gần bó với vợ chồng Corbin. Bố mẹ Jenn và các chị gái và hai em rể cô rất thích Bart hồi mới quen biết, và có thời gian họ yêu quý anh. Anh và Max hợp nhau, cùng tham gia nhiều hoạt động. Hầu hết những dịp cuối tuần, vợ chồng trẻ Corbin đều đến thăm Max và Narda.

Bart không có nhiều bạn nam thân thiết ngoài các em anh, Bobby và Brad. Một trong mấy người bạn của anh là một người đàn ông có biệt danh là “Sắt” - người thường tập thể hình với Bart trong nhà tập. Một người nữa là Richard Wilson, trạc tuổi anh, sống tại một thành phố nhỏ ở Alabama. Wilson làm việc cho doanh nghiệp

của ông Gene Corbin cùng thời với Bart. Mặc dù nhà Wilson ở Alabama cách hạt Gwinnett khá xa - ba giờ xe hơi - anh và vợ, Janice, thường đến Georgia để dự lễ quốc khánh Bốn tháng Bảy với vợ chồng Corbin.

Mới đầu, tất nhiên Bart và Jenn không đủ khả năng sắm nhà riêng; Bart chưa rủng rỉnh tiền bạc, điều đó làm anh rất tự bực bội, vì anh tự so với bao nhiêu người khác. Anh không bao giờ giấu sự thực anh làm nghề nha là để kiếm nhiều tiền - hay, như anh từng nói với bố mẹ Dolly Hearn - để “kiếm tiền bỏ túi.” Anh từng kỳ vọng công việc của mình sẽ ăn nên làm ra sớm hơn chứ không phải thế này.

Cuối cùng rồi Bart và Jenn đã mua được nhà riêng cho mình. Nó không mới, nhưng có phòng khách kiêm nhà bếp, hai phòng ngủ và một phòng tắm, xung quanh là boong tàu rộng có vỉ nướng thịt. Họ thường tổ chức tiệc tùng trên đó, và trên nhà riêng của Narda và Max đang neo đậu bên cạnh.

Jenn cực kỳ hạnh phúc trong những tháng đầu của đời sống vợ chồng, hôn nhân với cái thai, say đắm yêu thương chồng. Và Bart cũng dường như nóng lòng chờ đợi đứa con của hai người. Tuy vậy, có một vài chuyện trong thời kỳ đầu hôn nhân của vợ chồng Corbin gây khó chịu cho gia đình cô.

Jenn có một chú chó cưng khi cô bắt đầu hẹn hò với Bart - cô nuôi nó nhiều năm rồi - và dĩ nhiên cô mang nó theo khi đi lấy chồng. Sebastian là con chó già to lớn, thuộc giống chó Lab vàng, thích bắt cứ ai nó gặp. Ngoại trừ một người - và đó là Bart. Một tối vào khoảng bảy hay tám giờ, Narda nhận được một cú điện thoại giật giọng của Jenn. “Mẹ ơi,” cô kêu lên khẩn thiết, “mẹ phải đến đem con Sebastian về! Nó cứ cắn Bart liên tục. Bart sẽ giết nó mất, nếu con không đem nó đi khỏi đây!”

Jenn không cường điệu; Bart ghét con Sebastian cũng hết như con chó ghét anh ta.

Max và Narda nuôi con Sebastian, và không tin là trong bao nhiêu người, con chó của Jenn lại gầm giữ chàng rể mới của họ. “Jenn rất nhớ con chó,” Narda nhớ lại, “nhưng nó không thể mang Sebastian về nhà được.”

Đó là rắ c rồ i nhỏ, so với cách Bart đố i xử với Jenn trong mắ y tháng sau ngày cưới. Anh thú nhận anh yêu cô trước khi họ lắ y nhau, nhưng bây giờ, thật đáng kinh ngạc, anh ngày càng coi thường cô - đầ u tiên chỉ khi có hai người với nhau.

“Vĩ lý do gì đó,” Narda nói, “anh ta tìm cách làm cho Jenn cảm thắ y tự ti - và thường là vì những chuyện rắ t nhỏ nhất. Anh bắ t cô ngừng sơn móng tay! Jenn luôn luôn sơn móng tay và móng chân, nhưng Bart bảo anh ghét cái nước sơn bóng màu hồ ng ngọc mà cô đang dùng. Cuối cùng, cô dùng sơn móng chân vì Bart yêu câ u cô không được làm vậy nữa. Chuyện đó không đáng để cô cãi lại.”

Bắ t chắ p một vài trục trặc trong giai đoạn đầ u hôn nhân của vợ chồ ng Corbin, Narda và Max, Rajel và Heather, cùng những người còn lại trong gia đình Barber luôn ân câ n với Bart. “Anh ta thông minh,” Narda nhớ lại. “Anh ta thuộc hội Mensa ^[1], và anh có thể làm cả nhà bật cười.”

Bart và Jenn an cư trong ngôi nhà gỗ nhỏ một tâ ng ở Atlanta. Đó là ngôi nhà tân thời nắ m bên cạnh bãi để xe, còn phòng răng của Bart ở cạnh một cửa hàng tạp phẩm và trạm xăng. Họ không có nhiề u tiề n bạc. Bart dự trù sau này sẽ tu sửa ngôi nhà thành đường nha khoa. Một trong những lý do khiế n hai người không có tuầ n trắng mặt là họ vừa đi Ý, nhưng cũng do Bart tiế t kiệm tiề n

bạc cho công việc của anh. Jenn vui vẻ sống tiết kiệm để đạt đến cái đích đó.

Bart ân cần chăm sóc rằng miễn phí cho các thành viên gia đình Jenn, và họ cảm kích việc đó. Với một người sử dụng tiền của chặt chẽ như anh, đó là cử chỉ hào phóng.

Bart và Max thường cùng nhau đi câu cá, và, dĩ nhiên, có lúc nhà Barber và nhà Corbin neo nhà thuyền của họ cạnh nhau trên hồ Lanier. Giữa đám đông, Bart thường vui vẻ chan hòa. Anh và Jenn có mặt trong mọi hoạt động gia đình, và những người thân của Jenn hay làm những bữa tiệc lớn mừng sinh nhật hay kỷ niệm của mỗi người, chưa nói tới các ngày lễ. Đại gia đình đó thường đi ăn ngoài, hai lần đến ba chục người lớn trẻ em ngồi kín quanh những chiếc bàn kê sát nhau.

Dalton sinh vào tháng Ba 1997, chưa đầy bảy tháng sau ngày Bart và Jenn cưới nhau. Hai vợ chồng tỏ ra rất vui sướng với đứa con đầu lòng của mình. Jenn là bà mẹ lặng lẽ ở nhà trông con, còn Bart thường trông ôn hòa với hoàn cảnh đó, tuy thỉnh thoảng anh bảo Jenn anh cảm thấy bị bỏ quên. Anh bực tức nếu Jenn dọn dẹp nhà cửa khi anh đang ở nhà vì như vậy có nghĩa là cô không hoàn toàn để tâm đến anh. Anh muốn ngôi nhà của họ sạch bong, nhưng anh không muốn cô làm việc nhà và “bỏ bê” anh khi anh ở nhà.

Cả Bart và Jenn đều viết nhật ký. Và anh viết trong nhật ký của anh, “Jenn bỏ cả tiếng đồng hồ lau chùi nhà bếp khi lẽ ra cô ấy có thể dành thời gian ấy cho tôi...”

Với những người biết anh ở trường đại học, hành vi của Bart không có vẻ gì bất thường. Anh phải là số một trong cuộc sống của bạn gái, và anh có nhu cầu gần như không thể thỏa mãn được về quyền lực và kiểm soát. Mặc dù anh đã tìm cách dẫn con đoi khát đó xuống khi lần đầu tiên hẹn hò với phụ nữ, rốt cuộc nó vẫn cứ trỗi lên. Thịnh thoảng Jenn ngạc nhiên tự hỏi anh ta phải chăng là một trong những người đàn ông đóng vai bạn trai và hôn phu rất lý tưởng, nhưng trong vai người chồng thì lại lột xác giả trang như con ve sấu.

Cô có lý do để quan ngại. Lúc này, anh hiếm khi khen cô đẹp hoặc mỗi khi cô hoàn tất một việc quan trọng, ngược lại anh dễ dàng chỉ trích cô - cứ như hạ thấp cô sẽ làm anh mạnh mẽ hơn. Dĩ nhiên, đó là lúc riêng tư. Khi ở bên cạnh bố mẹ hay các cặp vợ chồng khác, Bart tỏ vẻ ân cần với Jenn như lâu nay anh vẫn vậy.

Và cũng có lúc lúc êm đềm. Những tập ảnh gia đình mau chóng gấn đây ảnh của Bart và Jenn, rồi sau này ảnh chụp chung với hai cậu nhóc, đang tận hưởng những kỳ nghỉ và những chuyến du lịch. Trong những tấm hình này, có vẻ như họ đang trải qua những ngày tháng tuyệt vời.

Bé Dalton được tất cả họ hàng của anh cưng quý, và Jenn - người đã từng tập trung tất cả cho sự nghiệp - đã chứng tỏ mình là một bà mẹ thiên bẩm.

Trong những năm đầu Jenn lấy Bart, em gái cô, Heather, đang học Đại học Georgia để trở thành luật sư. Heather thường đến thăm ngôi nhà nhỏ của Bart và Jenn, vui thích được làm cô bảo mẫu của Dalton. Vào những tối chăm nom Dalton, Heather thường ở lại, ngủ trên ghế dài trong phòng khách. Dù muốn hay không, Heather vẫn chứng kiến những lần Bart “làm bẽ mặt” Jenn, khi anh giải thích với cô những khiếm khuyết của Jenn và nói đại ý anh kỳ vọng cuộc

hôn nhân của họ tiến triển thế nào. Jenn rất ít khi cãi lại, mà chỉ chờ anh trút hết những tràng chỉ trích. Chẳng phải cô không biết Bart xem phụ nữ nói chung thua kém xa đàn ông, nên không có gì ngạc nhiên việc anh xoi mói cô. Như rất nhiều người vợ mới cưới, Jenn tin rằng rồi anh sẽ thay đổi.

Heather khá thích Bart, nhưng cô thấy anh kỳ quặc. Cô thường thức giã c nghe Bart cảm rằm một mình. Anh là người gặt gồng nhát vào buổi sáng mà cô từng gặp. Khi chuẩn bị đi làm, anh ta đi tới đi lui giữa nhà bếp và phòng tắm - không cần biết có thể làm Dalton thức giã c hoặc Heather có thể nghe anh. Cứ như anh ta đang nói chuyện với người nào, nhưng thật ra anh ta đang nói chuyện với chính mình, và lúc nào cũng điên tiết vì chuyện gì đó. Anh ném mọi thứ xung quanh nhà bếp, đóng rầm những cánh cửa tủ.

Buổi tối cũng y hệt vậy. Mọi chuyện luôn luôn do lỗi của Jenn - thậm chí chỉ là vì anh ta không tìm được cái khui rượu.

“Anh ta không quan tâm tôi có nghe thấy hay không,” Heather hồ i tưởng. “Còn chị thường chỉ thờ dài và nói “Dù gì thì Bart...” rồi đảo mắt về phía tôi. Bart có thể vui nhộn, nhưng anh ta cũng nhỏ nhen và không chín chắn.”

Narda Barber còn lo buồn hơn về lối hành xử của anh ta. Jenn cuối cùng thú nhận với mẹ rằng Bart đã bảo cô trước khi hai người cưới nhau rằng anh sẵn lòng lấy cô làm vợ - miễn Jenn phải nhớ anh ta là bác sĩ, và sẽ luôn luôn là người kiểm soát. Cô sẽ làm những gì anh bảo cô, và anh mô tả công việc của cô. Jenn sẽ là người bạn đời, người nội trợ, và người bạn. Thậm chí Bart còn bảo Jenn chỉ là “người đàn bà lẳng lơ,” không bao giờ có thể đạt đến khả năng của anh ta, không bao giờ ngang hàng với anh ta được.

Có lần, Narda thực sự nghe Bart nói điếu đó với Jenn, và lòng bà gằn như tan nát. Nhưng Jenn khéo léo đưa đẩy mọi chuyện, sau đó nhún vai nói cô hiểu Bart là người thế nào, rằng anh hoàn toàn không có ý gì khi nói những chuyện như thế. “Anh ấy chỉ muốn là “Ông Vua,” mẹ à,” Jenn nói. “Xin mẹ đừng lo.”

Chắc chắn đó không phải là kiểu hôn nhân của Narda và Max, nhưng Jenn dường như thấy chẳng sao cả. Tuy nhiên Bart có nét rất dễ thương. Anh ta rất vui nhộn, hơn xa Jenn; anh thậm chí làm mọi người bật cười. Khi anh cư xử không hay giữa đông người, Jenn biện minh cho anh rằng, “Bart thế đấy. Nếu tôi để anh ấy một mình, một chỗ là anh ấy sẽ ổn.”

Narda nhận thấy con rể của bà phản ứng với những chuyện “nhỏ nhặt, vớ vẩn” hơn là những chuyện lớn, như chi tiêu 10 đô la mà chưa được phép của anh ta. Jenn chưa bao giờ mua bất kỳ cái gì quan trọng mà không hỏi ý kiến anh. Mới đầu anh ta cho cô chi dùng rất hạn chế, nhưng phải có đủ tạp phẩm trong nhà và nhiều thứ khác. Cuối cùng, quỹ chi dùng cũng tăng lên. Nhưng Bart vẫn sẽ nổi điên vì Jenn làm một vài chuyện vặt vãnh gì đó.

Gượng cười, một lần Jenn kể với mẹ, “Con có thể làm hỏng nát chiếc xe và cán chết ba đứa nhỏ, nhưng Bart không phản ứng gì - nhưng nếu con mua cái gì anh ấy nghĩ tội con không cần, anh ấy sẽ dùng dùng nổi giận.”

“Lúc nào cũng như thế. Anh ta qui định rồi,” Narda thở dài. “Về một số mặt, Bart có thể rất rộng rãi và rất tử tế. Thịnh thoảng mọi chuyện rất ổn. Chúng tôi có những lúc rất êm đềm.”

Jenn không bao giờ nghĩ tới việc chấm dứt cuộc hôn nhân của cô - lúc ban đầu. Những giờ phút tươi đẹp đã bù đắp rất nhiều cho thái độ đôi khi độc đoán của anh ta.

Anh ta tiếp tục làm việc trong phòng mạch nhỏ, hoặc hỗ trợ các nha sĩ thành đạt hơn, tiết kiệm và hoạch định cho một ngày anh ta mở riêng một phòng nha được chuẩn bị hoàn hảo.

Chẳng bao lâu sau khi lấy Bart, Jenn bắt đầu thấy khó chịu đối với Dara Prentice, nhưng cô không biết hai người có một liên hệ vốn đã tồn tại trước khi cô và Bart đính hôn hay không. Và cô sớm nhận ra rằng Bart đã “bí mật” gặp gỡ Dara. Xấu hổ, Jenn không nói gì về việc đó. Cô không muốn thừa nhận. Cô đang yêu đấy m.

Sau cùng Jenn thổ lộ những lo sợ về Dara cho Heather biết. “Chúng tôi đang ăn trưa ở nhà hàng Applebees thì Dara đến,” Heather nhớ lại. “Jenn nói, ‘Chị nghĩ Bart đang ăn năn với cô ta.’” Lúc đó tôi không tin. Tôi nghĩ “Không đời nào!” Nhưng hóa ra Jenn đúng. “Bart hình như lúc nào cũng liên lạc điện thoại với Dara, dù anh ta có giải thích lý do. Anh nói họ cần trao đổi về ‘tình hình ở phòng mạch’”.

Anh ta luôn bị ám ảnh chuyện làm ăn, tiền bạc. “Anh ta ôm điện thoại, la hét, chửi bới và ném mọi thứ - rất bất thường,” Narda nói. “Tôi chứng kiến thêm nhiều lần khi chúng tôi neo thuyền sát nhau. Một lần, Dara bảo anh ta rằng một khoản tiền mặt được gửi vào ngân hàng không đúng cách và anh ta là kẻ độc tài. Mọi người trên bến nghe được. Anh ta giận dữ.”

Về phần Dara, cô tìm cách chia tay với Bart - không phải một lần mà nhiều lần. “Thỉnh thoảng tôi dọa sẽ kể cho Jenn biết,” cô thừa nhận. “Nhưng anh ta biết tôi sẽ không làm. Tôi không muốn làm tổn thương cô ấy - hay anh ấy về điều đó. Đôi khi tôi tức giận. Khi tôi đề nghị chấm dứt quan hệ này, anh khó chịu đến mức không thể làm việc được. Tôi đưa đơn xin nghỉ việc mấy lần, anh chỉ xé đi rồi bảo tôi không được bỏ việc. Anh thường trêu chọc nói

rằng anh biết tôi ở đâu, và anh có thể kéo tôi trở lại bất cứ lúc nào, và anh mỉm cười khi nói vậy. Anh như kẻ bỏ bùa mê.”

Dara Prentice biết nhiều hơn Jenn về các quan hệ quá khứ của Bart. Anh ta kể cho Dara về người bạn gái cũ ở đại học xuất thân từ New York - đó là Shelly. Anh còn nói với Dara về một người phụ nữ anh hẹn hò “lai rai” ở trường nha đã tự tử. Chưa bao giờ Dara nghĩ rằng có thể sẽ nguy hiểm nếu cắt đứt hoàn toàn với Bart. Nhưng đó là điểm đáng bàn cãi. Rồi cuộc, Bart vẫn luôn thuyết phục được Dara tiếp tục chuyện yêu đương lén lút.

Jenn vẫn không biết rằng Dolly thậm chí từng tồn tại. Bart chưa bao giờ nói với cô, và Jenn cũng không biết Bart từng bị thâm vấp về vụ “tự sát” của cô ta. Bạn bè đồng khoa ở Augusta đã có hết sức để làm dị cú sốc do cái chết đột ngột của Dolly gây ra cho anh, nhưng anh đã bỏ họ lại đằng sau khi lái xe rời bỏ Augusta và quay trở lại Snellville tháng Sáu 1990. Đối với Bart Corbin, cứ như những năm tháng của anh và Dolly chưa từng tồn tại - như thể cái chết bí ẩn của cô cũng chưa từng xảy ra.

Rõ ràng, Bart đã xóa phớt Dolly khỏi ký ức của anh ta.

^[1]Mensa: ngụ ý Hội Mensa, của những người có chỉ số thông minh cao.

— Chương Mười Chín —

năm 1998

Jenn phát hiện mình mang thai lâu nữa vào cuối mùa xuân năm 1998, và cô kể cho Heather biết trước khi báo cho Bart.

“Chị rất sợ cho anh ấy biết,” cô nhớ lại. “Tôi nói, Jenn, chị đã có gia đình! Tại sao chị lo?”

“Thế là chị ấy mua một cái lục lạc em bé, những đôi vớ em bé hay thứ gì đại loại thế rồi gói lại trong một cái hộp, đem đưa cho Bart. Anh ta nổi điên đến độ vút luôn cái hộp.”

Tuy vậy, Dillon Corbin vẫn chào đời vào tháng giêng 1999, ngay trước sinh nhật hai mươi tám của mẹ nó. Cậu bé thật thoải mái, nên Jenn xoay xở nuôi hai đứa con dễ dàng như chỉ có một đứa. Bart chụp hình chung với cậu con trai mới, và không ai nghĩ anh ta không vui khi có thêm một đứa con.

Bart luôn tươi cười và “đóng vai bình thường,” theo Heather, khi Dalton còn bé. Nhưng mọi sự thay đổi khi Dalton được chừng hai tuổi. Lúc đó họ đã có Dillon, và Bart hay nổi nóng với Dalton. Mỗi khi bực mình, anh quay sang bảo Jenn, “Jenn, lo nó đi.”

Bart quyết định thắt ống dẫn tinh sau khi Dillon ra đời. Anh nói với bạn bè rằng xét từ góc độ của riêng mình, cả hai đứa con đều là “tai nạn”.

Khi hai cậu bé còn nhỏ, Bart không tỏ vẻ tức tở i việc Jenn hế t mình lo cho chúng. Nhưng rõ ràng anh ghen tuông khi cô dành thời gian cho người nào đó ngoài những người thân trong gia đình nhỏ. Anh thường nói rằng sẽ không chia sẻ cô cho bất kỳ ai ngoài hai đứa con trai. Điều đó đã tạo ra một chút rạn nứt vì Jenn là người lúc nào cũng để tâm lắng nghe và vấn đề của mọi người, còn Bart thì nghĩ việc đó thật nực cười.

Tất cả chị em nhà Barber đang ôn định cuộc sống. Heather sớm đính hôn với Doug Tierney, và chuyện tình của hai người là chuyện tình kiểu sét đánh. Họ gặp nhau hồi đầu năm 2000 qua công việc của anh khi anh làm kỹ thuật viên hỗ trợ máy tính.

Doug dễ dàng hòa đồng với gia đình Barber. Anh được đón tiếp ân cần trong lần đầu gặp mọi người, nhất là vì đang lúc mọi người rộ i bời. Heather nhận được cú điện thoại báo tin nhà thuyền của Jenn và Bart đang chìm ở bên tàu. Doug và Heather đến hồ Lanier vừa đúng lúc để phụ tát nước trong thuyền ra. Từ đó, cặp tình nhân trẻ này luôn đến chơi với vợ chồng Corbin hầu như mỗi cuối tuần, đánh bóng vô, bóng chuyền, và cờ gỗ.

Doug Tierney lớn lên ở Baltimore, trong một gia đình Công giáo thuần thành. Gia đình anh chưa bao giờ có những biến cố tình cảm, và Doug là một chàng trai dễ tính, nên anh bị sốc trước một vài hành xử của Bart, đặc biệt khi anh ta cộc cằn với hai cậu con nhỏ.

“Anh ta cứ om sòm và rầy rà với Jenn và mấy đứa trẻ rộ i dùng dùng bỏ đi. Anh ta là người rất cáu kỉnh. Tôi từng thấy nhiều người như vậy - nhưng chưa từng thấy ở những người gần gũi với tôi.”

Ngày 30 tháng Mười hai, 2000, sau chín tháng hẹn hò, Doug và Heather lập gia đình. Hai người mua một căn nhà trong vùng lân cận với nhà Jenn và Bart. Do giờ đây hai cặp vợ chồng có thêm thời gian gần gũi nhau, nên Doug nhận thấy Bart gần như không có bạn, ngoài hai người em trai của anh. Những người mà vợ chồng Corbin tiếp xúc xã giao đều là bạn của Jenn, hay một người nào đó họ gặp thông qua Heather và Doug.

“Có lẽ tôi đề nghị Bart mời một vài người bạn của anh đi câu với chúng tôi,” Doug kể. “Nhưng anh không có bạn bè ở đại học hay ở đâu cả. Lạ thật. Dường như anh không có quá khứ, và anh không gặp ai trong quá khứ cả.”

Doug là một tài năng trong lĩnh vực máy tính, nên anh và Heather cùng mở một doanh nghiệp, chuyên giải quyết sự cố cho các công ty. Doug hoàn toàn khác Bart. Anh luôn giúp đỡ Heather. Tuy nhiên, bất chấp tính tình nóng nảy của ông anh cột chèo, Doug vẫn rất thích Bart.

Nếu Jenn trò chuyện với ai, thì đó là Heather, nhưng mấy năm sau đó không có nhiều điều đáng kể vì bây giờ cả hai đều đã có gia đình riêng. Heather và Doug sớm có hai đứa con - Max và Sylvia - nhỏ hơn Dalton và Dillion vài tuổi. Các con của Rajel lớn hơn nhiều, và cô sống cách xa Georgia nhiều năm rồi.

Hơn rất nhiều gia đình khác, gia đình Barber thường sống gần nhau, một khối yêu thương và gắn bó - có lẽ vì công việc giám đốc bán hàng của Max phải di chuyển thường xuyên, sáu tiểu bang trong sáu năm. Gia đình này cảm thấy mình luôn là những người mới lạ và phải dựa vào nhau. Tuy sống trong ngôi nhà của họ ở Lawrenceville nhiều năm rồi và rất thích những người hàng xóm, với họ quan hệ gia đình vẫn là quan trọng nhất.

Như các bà mẹ có con nhỏ, Heather và Jenn có một giao ước, theo đó, hai chị em thề rằng nếu có mệnh hệ gì xảy ra cho một trong hai người, thì người còn lại sẽ nuôi các con của người kia. Dĩ nhiên, cả hai đều còn trẻ và mạnh khỏe, gần như không có vấn đề gì trước mắt, nhưng họ cảm thấy yên trí hơn.

Heather biết Jenn thất vọng và chán nản về cuộc hôn nhân của mình, nhưng từ ly dị chưa xuất hiện. Gia đình chị không phải là một gia đình mà ly dị là giải pháp dễ dàng. Jenn vẫn tin rằng Bart sẽ thay đổi - ước gì chị có thể tìm ra cách làm cho anh ấy hạnh phúc.

Khi hai con trai mới đi chập chững, Bart tỏ ra ít quan tâm đến chúng, nhưng khi chúng lớn đủ để tham gia các môn thể thao thiếu nhi, anh nhảy vào giúp đỡ chúng để đảm bảo chúng sẽ làm rạng danh anh. Anh và Jenn hoàn toàn khác nhau về cách nuôi dạy con. Anh cho rằng cô quá dễ dãi với các con, trong khi cô cảm thấy anh đòi hỏi chúng quá nhiều. Mặc chúng còn nhỏ, anh cứ muốn chúng là những ngôi sao và la hét giận dữ mỗi khi cảm thấy chúng không cố gắng hết sức ở trường hay trong các trận bóng chày thiếu nhi. Jenn dạy cho chúng biết chúng có thể làm được bất kỳ điều gì mình muốn, và cô gọi các con lại ôm hôn trong khi Bart lờ mờ mắt nhìn cô.

Khi Dalton thi đấu bóng chày, nó không thể tập trung được vì cứ mỗi lần nó vung gậy, Bart lại hét lên, “Dalton, cao tay lên! Dạng chân ra!”

Jenn thôi không ngờ xem những trận đấu của Dalton cùng với Bart nữa.

Heather giờ đây có xu hướng đồng ý với những nghi ngờ của Jenn rằng Bart đang lừa dối chị ấy. Anh nhất định đã dành nhiều

thời gian trò chuyện với Dara trên điện thoại, nhưng anh luôn nói họ đang bàn những chuyện quan trọng về phòng rắng của anh.

Dara thường xuyên xuất hiện tại những trận bóng của máy đưa nhỏ, nhưng anh cũng biện bạch như vậy. Máy cậu con trai của cô ta cũng chơi bóng chày, tuy chúng lớn hơn Dalton và Dillon nhiều. Nhưng Bart không công khai việc anh quan tâm đến Dara hay một phụ nữ nào khác.

Thời gian trôi đi, Jenn vẫn không thể xóa bỏ được cảm giác khó chịu về Dara. Ít nhất đó chính là việc Dara tiếp tục thỉnh thoảng quay lại làm việc cho Bart trong khi đa số nhân viên nữ khác của anh nóng lòng muốn ra đi.

Dara Prentice không có động thái nào muốn rời xa công việc của mình, và nhớ lại rằng đó không phải là một lựa chọn khả thi đối với cô. “Và Bart không bao giờ yêu cầu tôi chia tay,” cô nói. “Anh ấy tỏ ra rất hài lòng thấy mọi thứ đang diễn ra như vậy, nên tôi nghĩ có lẽ một ngày nào đó sẽ đến thời điểm thích hợp.”

Và Dara biết rằng nếu công việc cô phát hiện, anh sẽ bỏ cô. Bart không muốn bất kỳ vụ bê bối nào có thể làm tổn hại đến công việc của anh ấy, nên chắc chắn anh ấy không thuê cô làm việc toàn thời gian. Cô cần một việc làm để nuôi con. Bart có vẻ như đang tận hưởng việc hai người phụ nữ yêu mình, và vì thế Dara tiếp tục phó mặc cho anh, hy vọng vào một hứa hẹn tương lai.

Có những giai đoạn Jenn tin rằng Bart đã cắt đứt hoàn toàn với người đàn bà mà thỉnh thoảng anh gọi là “phòng nhì”^[1] của anh.

Jenn luôn cố gắng là người vợ hoàn hảo của anh, người mẹ lý tưởng của các con anh, và thậm chí cô còn tìm cách tự thuyết phục rằng Bart yêu cô hơn bất kỳ người phụ nữ nào khác vì cô là vợ của

anh. Cô tin anh khi anh bảo không còn đi lại lảng nhãng với cô nào nữa.

Jenn không bao giờ biết về Harriet Gray, người đã mất tích trong một thời gian dài từ năm 1996 vào ngày cuối tuần sau khi Jenn và Bart làm lễ cưới. Hoặc cô không biết về Shelly Mansfield, và đặc biệt là không biết về Dolly Hearn.

Harriet Gray chưa bao giờ về nhà. Cuối cùng hóa ra bà không thể về nhà. Mười tám tháng sau khi biến mất, một thợ lặn mang bình khí phát hiện xác một chiếc xe hơi dưới đáy hồ Tuscaloosa ở Alabama. Giấy tờ xe đứng tên Harriet Gray. Xác bà ta lên bệ nh bên trong xe, hai tay bị dán chặt vào tay lái bằng loại băng dán đặc biệt không thấm nước. Chi tiết này loại bỏ khả năng dù nhỏ nhất rằng bà ta tự tử.

Vụ án mạng Harriet cho đến hôm nay vẫn chưa được làm sáng tỏ.

Việc thỉnh thoảng Jenn tâm sự với Heather về việc một người vợ nên biết đến đâu là đủ về quá khứ của chồng mình cho thấy cô cảm nhận có gì đó khuấy động trong dĩ vãng của Bart. “Anh ấy không nhìn thẳng vào mắt chị,” Jenn tiết lộ với em gái. Tuy vậy, cô không bao giờ tìm cách đi ngược về những năm tháng trước khi cô biết anh; cô đã đủ buồn lo khi tìm cách hiểu cho được những tình cảm mà anh giấu kín không cho cô biết.

Khi Dillon đủ tuổi đi học mẫu giáo, Jenn làm việc trở lại, dạy học ở Nhà thờ Giám lý Đồi Sugar. Cô thích thú tự mình kiếm được chút ít tiền, và cô có thể xoay sở việc vặt ở nhà hay làm chuyện gì đó cho Bart. Mặc dù hai người hy vọng mọi chuyện có thể tốt hơn, mẹ Jenn, hai chị em, và cha cô phải thừa nhận rằng cuộc sống vợ chồng của

cô không hạnh phúc. Gần như ngay từ đầu, Bart có vẻ đã quyết tâm hủy hoại sự tự tin của Jenn.

Điều đó không dễ vì Jenn Barber Corbin đi đến hôn nhân với tư cách một phụ nữ biết mình là ai: mạnh mẽ, được nhiều người biết, và tài khéo. Nếu cô có một chỗ yếu, đó là đàn ông. Khi cậu bạn trai thắm thiết tuổi mới lớn phản bội cô, câu chuyện xảy ra vào một giai đoạn dễ tổn thương trong đời cô và để lại một ấn tượng lâu dài.

“Bart vẫn tìm cách làm cho Jenn cảm thấy thua kém,” Narda nói. “Anh ta nạt nộ, chửi mắng nó thậm tệ. Nó không tiết lộ mình bị tổn thương thế nào, nhưng chúng tôi có thể biết. Heather biết rõ hơn tôi - nhưng con bé không nói cho chúng tôi biết. Tôi nghĩ nó đang cố gắng bảo vệ Max và tôi.”

Vợ chồng Barber mời gia đình Bart đến chơi vào những ngày nghỉ, cùng đi chơi, và dự các dịp lễ lạc. Thỉnh thoảng họ nhận lời. Nhưng cha Bart không bao giờ đến, kể từ đám cưới Jenn. Đến năm 1997, ông đã đi thêm bước nữa với một phụ nữ trẻ và có một con trai không lớn hơn Dalton và Dillon là mấy.

Connie Corbin và hai em trai của Bart thỉnh thoảng đến chơi với gia đình Jenn, nhưng những lần viếng thăm có gì đó gượng gạo. Narda và Connie gần như không có sở thích nào giống nhau. Họ không có điểm gì chung, ngoại trừ con cái họ lấy nhau. Narda cảm thấy một bức tường vô hình ngăn cách bà và mẹ Bart, một tâm bình phong trong suốt mà sau nó Connie giấu những cảm xúc thực. Có lẽ Connie cũng cảm nhận một điều tương tự.

Brad Corbin, em song sinh của Bart, cũng rất dè dặt - hoặc vì rụt rè hoặc vì cảm thấy không thoải mái. Nhưng em trai út của họ, Bobby, lại thân thiện. “Bobby tỏ ra rất vui,” Narda nói. “Thật khó hiểu được những người khác trong gia đình của Bart.”

Nhiều gia đình - có lẽ đa số - không thể hòa hợp nhau hoàn toàn khi con cái họ lập gia đình. Nhưng gia đình của Bart và gia đình của Jenn khác nhau. Jenn lúc nào cũng cố gắng đem mọi người đến gần nhau. Cô tìm mọi cách để được đi thăm những người thân của Bart. Jenn thích đi dự tiệc và theo dõi những hoạt động kỷ niệm trong gia đình. Và cô làm điều đó vì gia đình Bart cũng như vì chính cô. Cô và Bart tỏ ra hân hoan và hòa hợp trong đám cưới của Bobby và Suzanne. Và Jenn yêu hai đứa con của Bobby - Zachary và Riley - chúng là anh em chú bác ruột với Dalton và Dillon, gần bằng tuổi nhau. Jenn thuận thảo với mẹ chồng, hòa đồng với Brad, Bobby và hai cô vợ của họ.

Max Barber tuyên bố ông phải tham dự những trận bóng chày của Dalton và Dillon thường hơn. Mọi người để ý thấy Bart “khang khác” sau khi hai cậu nhỏ ra đời. Anh coi bộ yêu con, nhưng anh đặt những kỳ vọng cao không thể đạt được đối với những đứa con còn quá nhỏ. Tình hình càng tệ hại khi hai đứa trẻ lớn lên. Một lần, Max chứng kiến Bart nổi xung thiên khi Dalton đập trật bóng trong một trận bóng chày thi đấu. Như thường khi, anh thét vào mặt Dalton, lúc ấy mới khoảng sáu tuổi, gọi nó là “đồ kém cỏi” và “đồ ngốc.”

Max rất khó chịu bởi cách hành xử của Bart. Ông đến đứng giữa Bart và Dalton cố gắng ngăn những tràng chửi rủa đang đổ lên đầu cháu nội ông. Ông biết ông đang lạm dụng quyền hạn của người ông, nhưng ông không thể đứng nhìn đôi vai Dalton sụp ló khi cố ngăn những giọt nước mắt. Nhưng Max cũng bỏ qua cho Bart. Ông tưởng rằng đó là cách Bart và hai đứa em của anh được nuôi dạy. Có lẽ Bart không hiểu biết nhiều hơn. Đối với Bart, chiến thắng là mục tiêu quan trọng nhất trong thể thao - và trong cuộc sống.

Bart tự đòi hỏi mình cũng nhiều như vậy. Từng là cậu bé tuổi teen béo phì anh đã ra sức tập luyện để có được thể hình đẹp nhất. Anh

cưỡi ngựa và đua xe đạp địa hình. Câu cá là thú nhàn rỗi duy nhất của Bart mà không đòi hỏi vận động thể lực nhiều. Anh chơi môn tài tử, tuy thừa nhận rằng đó là môn thể thao gần như bắt buộc của một nhà sĩ trẻ trên đường thăng tiến. Nên anh chơi môn và ra vẻ ham thích.

Bart có thuyết phục Dalton chạy xe đạp với anh, nhưng cậu trai cả cũng không đáp ứng những kỳ vọng của Bart, và nó than vãn mỗi khi bị bắt đi.

Một thay đổi to lớn đang đến với Jenn. Cô có thể đi phó với Bart khi anh xỉa xói và chỉ trích cô. Nhưng cô sẽ không cho phép anh bào mòn sự tự tin của các con. Sáu tuổi, Dalton đã bắt đầu năn nỉ để không phải đi đến chỗ này chỗ kia với bố. Dillon thì sao?

Ngay trước Lễ Giáng sinh 2003, Jenn và Bart vẫn đang ra sức cứu vãn cuộc hôn nhân của họ, nhưng cô không thể giàu được nổi buồn. Từ lâu cô nhận thấy cô đã không lấy được một “người bạn lòng.” Cô và Bart từng có một chuyến đi lãng mạn đến Ý. Bây giờ, anh đi cô và các con một chuyến du thuyền đến vùng biển Caribe có Max và Narda cùng tham gia. Nhưng Jenn chỉ đóng kịch, làm ra vẻ đang vui. Tất cả những bức ảnh cười tươi mọi người chụp chỉ để nhạo báng cô. Chuyến đi tốn kém không bù đắp được cảm giác cô đơn trong đời sống vợ chồng của cô. Tệ hơn nữa, cô biết chuyến du thuyền đó là dịp để anh khoe khoang và chứng tỏ anh thành công như thế nào.

Công việc làm ăn của Bart tiến triển chậm, và anh gặp khó khăn về tài chính. Anh thử nhiều mánh lới để thu hút bệnh nhân, thậm chí phát phiếu khuyến mãi chào mời “Chăm sóc thượng hạng, giá không thượng hạng!” Và, sau khi chuyển phòng mạch đến Hamilton Mill, Bart làm mọi cách để đảm bảo dân chúng địa phương biết anh

từ lâu là cổ động viên tích cực cho các đội tuyển thể thao thanh niên. Tuy thất vọng với cái mà anh gọi là thiếu tinh thần cống hiến cho thể thao của hai cậu con trai, anh vẫn tài trợ cho đội bóng đá U12 Dacula Falcon 2002. Năm kế tiếp, anh là phụ tá huấn luyện viên của đội bóng chày thiếu nhi người da đỏ, và tài trợ cho đội bóng bầu dục U11 Dacula/Mill Creek. Năm 2004 anh tài trợ cho đội bóng chày thiếu nhi “Những người da đỏ” ở Bogan Park và đội bóng bầu dục lớp tám Mill Creek. Bart thích bóng chày, và môn đó cũng tốt cho việc kinh doanh.

Nhưng Bart đã nỗ lực và chi tiêu quá cao khi chuyển phòng răng đến Hamilton Mill. Anh không biết tìm đâu ra số bệnh nhân gần với con số anh dự kiến. Tại Tòa án Tiểu bang, có hai hồ sơ kiện anh vì đã không trả nợ đúng kỳ hạn các thiết bị làm răng đắt tiền.

Anh cho in thêm phiếu khuyến mãi chào mời “Kỹ thuật làm răng thượng hạng”. Tuy rất thông minh, anh hình như không phải là một nha sĩ thành công theo một cách nào đó. Về mặt kỹ thuật, ổn thôi, nhưng từ khi mở phòng răng riêng, nhiều bệnh nhân phàn nàn với gia đình và bạn bè rằng anh thiếu sự thông cảm và quan tâm, nói năng thì cục cựa. Anh không biết rằng nhiều người rất sợ đến gặp nha sĩ - bất kỳ nha sĩ nào - rằng một chút lòng nhân ái và kiên nhẫn sẽ đưa anh đi xa hơn.

Mẹ của một cô bé tuổi mới lớn nhớ lại con gái bà, trong lần đầu đến phòng khám của anh, đã bỏ ra khỏi và sợ hãi ra mặt. “Nó nói nó không bao giờ muốn trở lại gặp ông nha sĩ đó nữa,” người phụ nữ kể. “Tất nhiên, tôi tưởng anh ta đã đụng chạm bậy bạ vào người nó - nhưng con bé nói hoàn toàn không phải vậy. Anh ta chỉ làm con bé khiếp đảm, và nó không thể giải thích tại sao. Chúng tôi không bao giờ quay lại đó.”

Có một phụ nữ không bao giờ quên trải nghiệm ác mộng của mình tại phòng răng của Bart. Cô ta đang tìm nha sĩ có tay nghề cao để bịt má y cái răng hàm trước. Bart bảo đảm anh “rất giỏi” kỹ thuật đó. Nhưng trong hai lần khám, dù anh hứa chỉ một lần khám, cô sững sờ trước phong cách thiếu chuyên nghiệp của anh. Anh la mắng người phụ tá ngồi bên cạnh, làm bầm những lời tục tĩu, và thở hào hển. Bác sĩ Corbin không chỉ tỏ ra thiếu kiểm soát cảm xúc, mà sau cùng anh còn thừa nhận gần như không có kinh nghiệm về quy trình phẫu thuật mà cô ta cần.

Cô ân hận đã trả hết tiền - hơn hai ngàn đô - nhất là khi cô bắt đầu chảy máu quá nhiều. Bart hai tay ôm đầu, bảo cô rằng anh không biết làm sao cầm máu đang làm cô nghẹt thở.

Sau khi buột miệng nói rằng sẽ không bao giờ ngồi vào cái ghế phòng răng của anh nữa, cô vọt chạy khỏi phòng mạch trong cơn hoảng loạn, máu vẫn chảy, với những mẩu bông ép trên nướu răng, để tìm nơi cấp cứu. Cô không bao giờ nhận được thân răng của Bart. Cô nộp đơn kiện lên Hội đồng Nha khoa Georgia, yêu cầu bồi hoàn toàn bộ chi phí cô đã trả.

Khi bị hội đồng nha khoa chất vấn, Bart đề nghị trả lại 1.452 USD trong số 2.272 USD cô ta đã trả trước. Cô ta không đồng ý. Gần hai năm sau, cô ta nhận được tin từ hội đồng cho biết cô sắp được nhận lại toàn bộ số tiền đó.

“Tuy nhiên, hội đồng bày tỏ sự quan ngại rất nghiêm túc đối với bác sĩ Corbin về những tình tiết dẫn đến vụ khiếu kiện,” lá thư viết. Tuy Bart chưa bao giờ bị khiển trách chính thức, anh buộc phải viết một ngân phiếu trả lại toàn bộ tiền, nhưng thông tin về sự kém cỏi của anh đã lan truyền trong giới đồng nghiệp.

Bây giờ thỉnh thoảng hai tay Bart run lẩy bẩy khiến thân chủ của anh ngạc nhiên không biết anh có bị chứng run tay không. Anh uống rượu - nhưng không ghiê`n - và không ai nghĩ rằng anh dùng ma túy. Có lẽ chỉ vì sự lo lắng cho cuộc hôn nhân của mình, vô`n đã bắt đầu có những mảng tối`i. Khi anh và Jenn cố` cứu vãn cuộc hôn nhân đang xâu` đi, sự vô cảm của anh trong phòng rắng càng lúc càng tỏ rõ, cho thấy sự âu lo đang xâm chiế`m anh. Trước đây, cứ mỗi lần một phụ nữ rời bỏ Bart là thêm một vết` cửa sâu vào lòng anh. Anh không có khả năng cư xử với phụ nữ như một người bạn bình đẳng; anh cần` chiế`m hữu cô ta một cách tuyệt đố`i. Trong hơn bảy năm qua, anh đã yên trí rằng Jenn sẽ làm theo những chỉ dẫn của anh và tôn trọng anh vì anh xứng đáng. Bây giờ anh nhận ra cô ta đang thoát ra ngoài vòng kiểm soát của mình.

Tình trạng tài chính của anh cũng lung lay. Anh không đủ điề`u kiện thuê các phụ tá toàn thời gian nữa. Chỉ có Dara Prentice còn trung thành với anh.

Một nha sĩ khác trong vùng ngạc nhiên khi nhận một lá thư viết` nguệch ngoạc của Bart mời dùng bữa trưa để bàn khả năng Bart làm việc bán thời gian cho phòng mạch của ông.

“Anh ấy sẵn lòng làm việc cho tôi hơn hai ngày một tuầ`n,” người nha sĩ nọ nhớ lại. “Điề`u đó là không thể đố`i với mọi nha sĩ đang có phòng mạch riêng.”

Mọi thứ đang rã ra từng mảnh trong đời Bart. Ngôi nhà của vợ chồ`ng Corbin trên Ngõ Bogan Gates thật ấ`n tượng, nhưng nó có vẻ thiế`u hơi ấ`m con người. Jenn không tranh cãi với anh, nhưng cô không còn tin Bart sẽ thay đổi nữa. Mọi chuyện đê`u xoay quanh anh, những gì anh muố`n, làm cách nào để cô nâng cao hình ảnh của anh.

Họ chỉ thân mật khi anh muốn chặn gó i với cô. Và thậm chí anh cũng chỉ làm chuyện đó cho xong, không để ý đến nhu cầu của cô. Cô không còn mảy may hy vọng rằng đến một lúc nào đó mọi chuyện sẽ tốt hơn. Cô không tự hỏi cô có còn yêu anh không; cô biết cô không còn yêu anh nữa.

Họ vẫn làm ra vẻ có một cuộc sống giao du bận rộn. Bart và Jenn Corbin thích những người hàng xóm, nhưng bây giờ họ thường đi thăm một mình, thay vì đi cả vợ chồng. Họ vẫn dành thời gian cho nhà thuyền, đến dự các cuộc họp mặt gia đình. Họ tổ chức những bữa tiệc sinh nhật, thăm Janice và Richard Wilson - đôi bạn ở Alabama - và giữ liên lạc mật thiết với cô bạn thân nhất của Jenn, Juliet Styles, cùng chồng cô ta, Darren. Hai cặp vợ chồng cùng đi nghỉ mỗi năm ít nhất một lần. Ngoại trừ vợ chồng Wilson, vợ chồng Styles cũng như hầu hết bạn bè của họ - được giới thiệu gặp mặt giao lưu bởi Jenn. Bart và Darren Styles thường chơi gôn với nhau.

“Những đứa nhóc của chúng tôi là bạn thân với nhau,” Juliet nói. “Tôi là bạn thân nhất của Jennifer, còn Darren và Bart khá thân, bởi chơi gôn - và đủ thứ mà đàn ông thân nhau.”

Nhưng đến năm 2003, có lẽ Bart dành nhiều thời giờ cho hai em trai nhiều hơn trước. Anh thường đi quán nhậu nháp với Brad, Bobby, và “Sốt,” bạn tập thể hình của anh. Trước đó, Bart là người con duy nhất của Gene Corbin còn giữ liên lạc với cha sau khi cha mẹ anh chia tay chia tay. Bây giờ, tuy sống gần nhau, Bart và cha hiếm khi thăm nhau.

Cuộc hôn nhân đầu tiên của Brad kết thúc. Anh ly dị vợ rồi chuyển về sống với mẹ ở Snellville. Anh là chuyên viên y khoa, làm việc tại nhà, một sự lựa chọn mà anh thích hơn thế giới văn phòng vì

ở đó anh không thấy thoải mái. Năm 2003, Brad cưới Edwina Tims, và xây tổ ấm riêng.

Jenn và Bart thường xem chương trình Truyền hình Pháp đình tường thuật về phiên tòa của Scott Peterson trong khi nhâm nhi cà phê với Heather và Doug. Như đa số người Mỹ, hai người cảm thấy kính tởm và sững sờ trước về khoái trá của Peterson trong phiên tòa xử ông ta về tội giết người vợ đang mang thai, Laci, và thai nhi của họ.

“Chúng tôi đều bàn về chuyện đó,” Heather kể, “bất cứ đang ở nhà ai. Có lần tôi xem tivi với Bart. Tôi nói gì đó về Scott Peterson, và tôi ghê rợn như thế nào. Bart trả lời, Scott Peterson bị bắt quả tang chỉ vì ông ta không biết giữ mồm giữ miệng.”

“Tôi nói, “Ôi trời, Bart - tôi hy vọng sẽ không bao giờ là kẻ thù của anh.” Mấy câu qua lại đó bám riết lấy tôi một thời gian dài.”

Mặc dù Heather đã biết sự kiểm soát của Bart đối với Jenn là một phần cốt lõi trong tính cách của anh, và từ lâu chị của cô đã biết cách đối phó, nhưng đôi khi Jenn làm cô kinh ngạc.

“Em có bao giờ ước ao thỉnh thoảng có thể pha những ly ngũ cốc lạnh cho các con em điếm tâm không?” Có lần Jenn hỏi Heather.

“Tôi bảo chị ấy tôi sẽ cho chúng uống ngũ cốc nếu tôi thấy thích. Nhưng chị ấy bảo chị không làm được vì Bart không cho phép. Anh ta bảo chị ấy, “Nếu cô không nấu ăn cho các con tôi, tôi sẽ cưới một người khác về nấu!”

“Tôi nghĩ chị ấy sống như người vợ robot ^[2]. Bart giao tiền bạc cho chị, nhưng chị luôn phải giải trình mục đích tiêu xài. Chị phải giữ

các hóa đơn mua những thứ như giấy vệ sinh và kẹo cao su. Cho đến khi đi dạy mẫu giáo chị mới có tiền riêng. Và, ngay cả lúc đó, chị vẫn phải dè xén. Nhưng có lần chị tặng hai tháng lương cho một phụ nữ bị chấn thương vì tai nạn xe mô tô.”

Jenn bán khoản cho những người vật lộn với cuộc sống, và cô làm mọi cách để có thể giúp họ. Có lần, cô và Heather vào Siêu thị Publix ở Buford. Jenn gật đầu chào một người đàn ông rõ ràng vô gia cư, rách rưới - nhưng sạch sẽ. Cô chọn mua nguyên một con gà quay, khoai tây nghiền, rau củ, và một chai Coca-Cola to đùng. Khi hai chị em đi qua quầy tính tiền, Heather để ý thấy Jenn để lại một túi hàng và nhắc chị.

Jenn lắc đầu nhẹ, bảo, “Ra ngoài chị sẽ giải thích.”

“Chị ấy đã mua bữa tối cho người đàn ông không nhà đó,” Heather nhớ lại. “Chị không trực tiếp đưa cho ông ta, vì không muốn làm ông ta bối rối. Chị nhờ cô thu ngân đưa hộ. Tôi phát hiện ra chị làm chuyện đó khá thường xuyên - chị sợ ông ta đói.”

Jenn làm hầu hết công việc vặt trong nhà, ngay cả những việc mà các ông chồng thường làm. Cô xén cỏ và trồng cây. Cô cực kỳ mạnh khỏe, thường xuyên lao vào giúp đỡ các thành viên trong gia đình trong mọi việc. Cô từng giúp cậu em rể Doug khiêng bàn bida Pun từ dưới hầm nhà lên. Cô không bao giờ tỏ ra mệt mỏi.

Jenn đã gặp một tổn thất lớn đầy xáo trộn nặng vào mùa xuân năm 2004, một sự kiện khiến cô rất phiến loạn. Đó là vì cô liên hệ rất gần với một vụ án không khác mấy với vụ án Peterson. Cô hết sức lo lắng vì sự biếm mạt của một người phụ nữ mà cô coi là bạn thân trong gần mười năm. Kể từ chuyến đi lãng mạn đến Ý cùng với Bart năm 1996, cô đã trân trọng gìn giữ tình bạn với Mary

Land. Cô đóng khung treo lên tường tấm ảnh chụp cô và Bart cười tươi bên cạnh Mary và chồng cô, Gary, ở Ý, để nhắc nhớ về một thời hạnh phúc nhất.

Mary và Gary sau cùng ly dị, Mary chuyển lên miền bắc đến Marshal, Michigan, một thị xã nhỏ cách Battle Creek, khu tây nam của tiểu bang khoảng mười dặm. Năm 2004, Mary làm y tá phẫu thuật, sống trong một căn hộ chung cư với vị hôn phu.

Jenn khiếp đảm khi biết Mary hình như bỏ nhà ra đi một mình vào lúc 10g30 đêm thứ sáu, ngày 12 tháng Ba, sau khi cô và chồng chưa cưới tranh cãi. Lần cuối người ta còn nhìn thấy cô mặc đồ phẫu thuật, bên ngoài khoác áo vét da khi cô đi khỏi vùng sáng vàng tỏa xuống từ cột đèn trong khu vực nhà cô ở, rồi biến mất vào bóng tối.

Không ai nhìn thấy cô nữa, dù cảnh sát bang Michigan và Cục Điều tra Liên bang (FBI) đã hỗ trợ cảnh sát Marshal mở cuộc điều tra quyét liệt.

“Cô ấy đã chết,” Jenn khẳng định. “Tôi biết cô đã bị sát hại.”

Và có lẽ Jenn đúng. Ngoài chiếc xe hơi và chiếc điện thoại di động còn để lại, cô không để lại chút dấu vết giấy tờ nào - tài khoản ngân hàng lẫn các thẻ tín dụng của cô chưa ai đụng tới. Cô đi vào đêm thâu lạnh giá ở Michigan và biến mất hoàn toàn.

Vào tháng Chín 2004, tuy đời riêng đầy những xáo trộn, Jenn vẫn cầu nguyện cho Mary Lands khi gia đình cô và bạn bè tổ chức kỷ niệm sáu tháng ngày Mary mất tích bằng một buổi lễ thấp nển ở nhiều tiểu bang ngoài Georgia.

Không thể không chú ý đến sự trở trêu trong tình bạn dài lâu của hai người đàn bà trẻ này. Chỉ ba tháng sau, sẽ có một buổi lễ thấp

né n ở Ngõ Bogan Gates để tưởng niệm chính Jenn.

^[1] Nguyên văn: “office wife,” một mô i quan hệ với đờ ng nghiệp thân thiế t khác giới, đặc biệt ở chỗ cùng chia sẻ nhiề u khía cạnh chung như niề m tin, sự trung tín, kinh nghiệm, sự trung thực hay cởi mở.

^[2] Nguyên văn: Stepford Wife - tên một tiểu thuyế t của Ira Levin về ã những người vợ bị hàng xóm nghi là robot đượ chế tạo ra bởi các ông chồ ng.

Chương Hai Mươi

năm 2003 - năm 2004

Tất cả mọi cuộc đời, dù buồn tẻ cách mấy, cũng có những bí mật của nó, và chúng ta không bao giờ biết điều gì thực sự đang diễn ra trong thế giới của ngay cả những người bạn thân nhất của chúng ta. Jennifer Corbin cũng vậy. Cô bắt đầu ngoại tình một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Narda Barber và các con gái thường cùng ngồi chơi những trò chơi thời xưa. Trong mùa Giáng sinh 2003, Narda nghe nói có một trò chơi Play Station tên là EverQuest. Bà không biết khi nào thì mua được vì có thể trò chơi đó đòi hỏi phải kết nối Internet. Bà không có Internet, nhưng tò mò với trò chơi được xếp loại “G-rated” - “thích hợp cho mọi lứa tuổi,” bà quyết định đầu tư mọi thứ để chơi.

“Tôi nghĩ chắc tôi tốn khoảng 100 đô là xong hết,” bà nhớ lại. “Trò này đại để là Ngục tôi và bà y rờng, nghe rất vui nhộn.”

EverQuest là một bộ gồm nhiều trò chơi kỳ ảo, hoạt hình sôi động và hiệu quả ba chiều trên tivi; người chơi chọn các nhân vật để hóa thân. Là một họa sĩ, Narda bị lôi cuốn bởi chất lượng đồ họa khiến người chơi như được mời mọc đi vào một thế giới khác. Trong lúc chơi, ta có thể chọn trở thành bất kỳ người nào mình muốn: hiệp sĩ, thiêu nữ, kẻ ám sát, phù thủy, hoàng đế, nữ hoàng, tên côn đồ, và anh hùng, tất cả đều ẩn danh. Chẳng hạn, một trò chơi gợi ý rằng “Hãy sáng tạo một hiệp sĩ quý tộc, một con yêu tinh hay một đồ tể nham hiểm xấu xa, tên lùn vô lại tham lam - hay bất kỳ ai trong số hơn một trăm nhân vật.”

Trò chơi giúp người chơi thoát ra khỏi thực tế cuộc sống trong một lúc. Narda thấy EverQuest thú vị và thú vị, và bà giới thiệu cho Jenn. Khi Jenn tỏ vẻ thích, Narda mua cho cô phần mềm đó để hai người cùng chơi. Hai mẹ con rất vui, tranh đua nhau, trò chuyện trên điện thoại, và đôi lúc cười phá lên đến đau bụng.

Trò chơi hoàn toàn có tính tương tác, và hình ảnh đồ họa rất thực. Các nhân vật có thể chỉ chỗ nhau, thậm chí bỡn chọc nhau. Có “những phường hội,” na ná như các gia đình. Dù cho rằng EverQuest là ngớ ngẩn, Heather biết đó là phương tiện giải thoát tạm thời của chị gái mình. Jenn thậm chí còn dạy cho Dalton và Dillon một cách chơi đơn giản của trò chơi đó, và chỉ cho chúng cách đánh bại “kẻ xấu.”

Vì phải qua Internet, nên người tham gia trò chơi này luôn có cơ hội được gặp nhiều người khác cùng chơi. Lậy biệt danh là “wizwiz148,” Jenn trao đổi tin nhắn với những người chơi nặc danh, trong đó có một người lậy tên “sirtank1223”. Nhân vật Phù thủy của Jenn trên EverQuest sớm bị mê hoặc bởi những lời bình luận sáng tạo của hắn. Sir Tank có thể đã truy tìm Jenn, hoặc có thể ngược lại - nhưng hai bên nhất định có những ý tưởng giống nhau. Chẳng bao lâu họ quyết định trao đổi thư điện tử ngoài khuôn khổ của trò chơi. Jenn biết rằng sirtank1223 là một người đàn ông tên “Christopher,” ba mươi ba tuổi.

Jenn không có nhiều thời gian lên net, cô bận đi dạy mẫu giáo, chăm sóc hai cậu bé, và làm việc nhà. Cô còn làm việc cho Narda mỗi tuần vài buổi chiều tại xưởng vẽ Lake Arts, nơi hai mẹ con hoàn thành đơn đặt hàng tranh sơn dầu của các họa sĩ để gửi đi khắp thế giới.

Ngay cả khi không chơi, Jenn vẫn thường thấy các tin nhắn của Christopher chờ cô trả lời, và cô mong đợi đến đó.

Khi gặp Christopher trên mạng trực tuyến, Jenn Corbin đã trở lại thời kỳ cô từng có một hạnh phúc nhỏ nhoi quý giá trong đời. Có vẻ như vô hại khi trao đổi những ý tưởng và triết lý sống của cô với một người đàn ông ở xa bảy trăm dặm. Họ xa cách nhau về mặt địa lý; anh sống xa Georgia - ở St. Louis. Càng ngày họ càng rời xa khỏi trò chơi EverQuest để trao đổi email riêng tư trên Internet.

Nhiều thư điện tử của họ đã thất lạc, nhưng có lẽ vào thời điểm đầu mùa hè năm 2004 thì Jenn và Christopher bắt đầu viết thư cho nhau thường xuyên hơn. Cô không bao giờ kỳ vọng gặp anh, điều đó khiến cô cảm thấy dễ dàng khi nói những chuyện vô nghĩa quan trọng với cô và, sau cùng, những vấn đề trong cuộc sống riêng. Thư từ qua lại Internet, Jenn bắt đầu thấy thích Christopher. Cô không cảm thấy mình phản bội Bart; đúng vậy, việc này chẳng có gì thân mật hơn chơi EverQuest. Nhưng cô cảm thấy bớt cô đơn - cứ như có ai ngoài kia thực lòng yêu cô nếu lúc nào đó cô thoát khỏi mối quan hệ ngọt ngào với Bart.

Cô là người đàn bà trẻ một đời kỳ vọng vào tình yêu, nhưng cô nhận ra quá muộn rằng Bart không cần cô làm gì cả ngoài việc đánh bóng hình ảnh anh, để anh đổ lỗi và xem thường. Giờ đây lại có một người đàn ông ngoài kia đưa ra một bờ vai, sẵn sàng lắng nghe, và dường như hiểu cô.

Có một người bạn trao đổi thư từ trong thời buổi hiện đại này thì có gì tai hại chứ?

Cả Jenn lẫn Christopher vẫn đăng nhập vào EverQuest để chơi những trò chơi tưởng tượng, và viết thư cho những bạn chơi khác trong cộng đồng mạng trực tuyến. Nhiều người trong số họ chia sẻ cho nhau cảm xúc và những điều mình quan tâm. Có gì đó giống như đang ở trên máy bay hay tàu hỏa, nói chuyện với một người lạ

ngồi bên cạnh, biết rằng cuối cuộc hành trình rồi mỗi người sẽ đường ai nấy đi để trở về với cuộc sống thực tế của mình.

Jenn rất thích “trò chuyện” với Christopher, nhưng hai người không định gặp nhau. Anh kể trong thư rằng mình đã ly dị, hiện đang làm việc trong một nhà hàng. Anh sống với mẹ, và đang nuôi hai con của người chị. Anh hơi choáng trước mức sống và học vấn của Jenn. Suy cho cùng, Jenn đã cưới một người đàn ông có chuyên môn cao, giàu có, ít nhất là so với Christopher. Qua cách Jenn mô tả ngôi nhà của cô, Christopher cảm thấy mình không tương xứng. Tuy vậy, một cuộc phiêu lưu nhỏ của tâm hồn đang diễn ra, và Jenn nâng niu những bức thư điện tử của Christopher. Hai người sớm có thói quen viết thư cho nhau mỗi sáng sớm trước khi Christopher đi làm và Jenn đi dạy, chạng vạng họ lại gửi nếu Bart chưa về.

Đại gia đình Barber và dâu rể trải qua gần trọn năm 2004 khá bình lặng. Không chỉ quản lý công việc ở Lake Arts, bà Narda còn bán tranh của mình. Max đang làm việc cho một hãng buôn bán xe Ford gần nhà ở Lawrenceville. Rajel mới từ California trở về, còn Heather và Dough sắp dọn đến nhà mới ở Dawsonville. Đó là ngôi nhà tuyệt vời, với một phòng ngủ chính rộng 150 mét vuông, trần nhà cao vút, và một khoảng sân sau mênh mông. Tuy Heather và Jenn không còn là hàng xóm gần gũi nữa, họ hứa sẽ thăm nhau thường xuyên như lâu nay. Nếu không, sẽ là một mất mát đối với hai chị em, những người đã quen nhâm nhi cà phê cùng nhau mỗi sáng trong khi các con - bốn anh em - đang chơi đùa. Nhưng cả hai đều lo lắng sẽ không còn được như thế nữa.

Có lẽ Jenn cảm thấy may mắn có Christopher, một người tỏ ra rất thông cảm với cô. Email của Christopher cho thấy anh là người đàn ông vừa tử tế và trách nhiệm, vừa tự tin về nam tính của mình.

Đầu tiên Jenn không biết họ của anh, nhưng cô tạo ra trong tâm trí một hình ảnh rõ ràng về Christopher. Cô chưa từng nghe giọng anh nói hay nhìn thấy tấm hình nào của anh - nhưng cô cảm thấy cô biết anh rõ hơn hầu hết những người cô từng biết trong đời thực. Khi cô hỏi bên ngoài anh thế nào, anh nói “hơi giống anh chàng Marlboro.”

Cô không biết anh có đùa không, nhưng vừa như phàn nàn vừa như tán tỉnh, cô nói: “Có nhiều đàn ông Marlboro, nhưng hầu hết đều đội mũ nên không thấy được mặt họ!”

Đó là cơ hội tuyệt vời để anh đính kèm hình ảnh của mình vào thư điện tử, nhưng anh không làm vậy. Và tuy vậy Jenn vẫn tin tưởng Christopher vì bên ngoài của anh thế nào thực sự không quan trọng đối với cô. Cuối mùa hè đó, thư từ của hai kẻ xa lạ trên mạng cho thấy họ bắt đầu nghĩ tới một ngày trong tương lai họ sẽ thực sự sống bên nhau.

Tháng Chín 2004, Christopher thú nhận anh đang phải lòng Jenn, và lo lắng Jenn chỉ “đùa với anh thôi.” Cô vội viết thư để trấn an anh rằng cô cũng nghiêm túc như anh vậy.

“Christopher, anh không cần phải xin lỗi nữa,” cô viết. “Em rất tiếc nếu anh cảm thấy như em đang đùa. Lo sợ cũng không sao mà, Christopher. Em cũng sợ. Hai chúng ta sẽ phải trải qua những thay đổi lớn trong cuộc sống nếu muốn sống bên nhau, mà điều đó không bao giờ dễ dàng cả. Em rất thích cách anh mang cho em cảm xúc. Em rất thích khi biết anh tự do. Em rất thích vì cảm thấy có thể nói với anh những cảm xúc của em vào giây phút đó... Em biết rằng với anh cả cuộc đời em sẽ đổi thay, rằng tình yêu của chúng ta sẽ mạnh mẽ đến độ ngập tràn.”

“Em không biết tại sao chúng ta lại có cảm giác này. Làm sao em lại gặp một người đàn ông ở rất xa xôi như vậy lại và có thể tác động mạnh đến em như anh đã làm - một người em chưa bao giờ nhìn thấy tận mắt - em chưa bao giờ nhìn hay nghe thấy nụ cười. Một người mà em có thể thổ lộ mọi ý nghĩ hay chuyện buồn mà em trải qua, và em thoải mái được bộc lộ. Em muốn anh cũng cảm thấy thoải mái như vậy.”

Có thể một vài người nói rằng trường hợp Jenn Corbin trước sau cũng xảy ra. Cô rơi vào một cuộc hôn nhân không có tình yêu, thêm khát tình cảm. Như đa số phụ nữ ở tuổi ba mươi, Jenn đang ở độ sung mãn về tình dục, nhưng luôn bị đè nén. Cô tâm sự với Kelly Comeau rằng đã nhiều năm cô không biết đến cảm giác cực khoái. Cô kể với em gái rằng mình chưa bao giờ đạt đến cực khoái với chồng.

Jenn ngồi bên máy tính suốt cả mùa hè. Cô nói với Kelly rằng cuối tháng sáu cô đã gặp một người khá thú vị trên mạng, nhưng cô dường như không quan tâm đến ai một cách nghiêm túc. Nhưng mọi chuyện đã khác vào mùa hè đó, và Kelly không thể phớt lờ được. Cô và Steve luôn thích đến nhà thuyền chơi với Jenn và gia đình Corbin, nhưng chuyện đó đã không diễn ra vào mùa hè năm 2004.

Lo ngại, có lẽ Kelly hỏi Jenn có phải đã phải lòng cái người cô gặp trên mạng.

“Mình thậm chí chưa gặp người ấy trên mạng nữa!” Jenn nói, tránh trả lời trực tiếp.

Kelly biết Jenn chưa hề phản bội Bart. “Chúng tôi từng có một đêm dã ngoại phụ nữ với nhau,” Kelly nhớ lại, “và có một chàng rất, rất muốn cô ấy, nhưng Jenn không quan tâm.”

Vào năm 2004, Jenn đau lòng nhận ra một điều hiển nhiên là Bart không yêu cô, mặc dù anh kỳ vọng cô sẵn sàng với anh bất cứ lúc nào anh muốn chuyện tình dục. Thế nhưng cô cứ nghĩ quanh quẩn đến Christopher. Cô làm vậy coi có được với Dalton và Dillon không? Dù cảm thấy vô vọng về khả năng cứu vãn cuộc hôn nhân, cô vẫn không sẵn lòng để hai con sống mà không có đủ bố mẹ, hoặc đột ngột bắt chúng rời bỏ ngôi trường tiểu học mà chúng yêu mến, chưa kể chúng phải rời xa bạn bè.

Nếu cô bỏ Bart, cô và các con có thể tự thu xếp được không? Jenn thử nhắm tính ngân quỹ của mình, rồi nhận ra sẽ rất khó để kiếm đủ tiền cho cô và hai con. Cô không có trương mục tiết kiệm riêng, vì Bart quá bủn xỉn khi họ sống với nhau. Cô ngỡ rằng anh sẽ đồng ý trợ cấp cho con hay cấp dưỡng thường xuyên cho cô mà không cần phải tranh cãi ồn ào ở tòa. Anh sẽ coi như trả cho xong nợ.

Cuối cùng, vào cuối mùa hè năm 2004, khi Jenn kể với Heather về Christopher, Heather ngạc nhiên và lo ngại.

“Jenn,” cô bức xúc, “chị không biết gã này là ai mà! Anh ta có thể là ai đó, nhưng chị không thể chỉ tin những gì anh ta nói với chị. Có thể anh ta đã có vợ, chị biết rồi đó -”

Jen cắt ngang, “Không, chị mới là người có chồng, còn anh ấy đã ly dị, chị biết.”

“Làm sao chị biết?” Heather hỏi. “Có thể anh ta là một gã đồ tể truy dị hợm nào đó đang lừa dối vợ. Có thể gã đã sáu chục tuổi rồi. Hoặc là một kẻ từng đi tù. Chị thậm chí không biết rõ hấn sống ở đâu. Với tất cả những gì chị biết, hấn có thể là một tên lừa đảo tiền bạc người Nigeria! Cái gì chị cũng tin, vậy nguy hiểm lắm. Nhặt là trên mạng!”

Nhưng Jenn sẽ không bị lay chuyển. Cô tin chắc mình biết Christopher là ai qua những bức thư điện tử anh gửi cho cô hằng ngày lâu nay.

Và hiện nay, vài lần một ngày.

Jenn không hề tỏ vẻ thêm vẻ nổi cô đơn của mình trong đời sống vợ chồng. Nhưng sự dịu dàng và tôn trọng trong thư của Christopher khiến cô nhận ra rõ hơn Bart chỉ cố gắng tử tế với cô khi nào anh muốn cái gì đó. Cô đã khoác bộ mặt can đảm và vui vẻ quá lâu. Cô nói với chị bạn đồng nghiệp Jennifer Rupured ở trường mẫu giáo Nhà thờ Giám lý Đồi Sugar rằng cuộc hôn nhân của cô mới trở nên rỗng làm sao, Bart đã lạm dụng tình cảm của cô như thế nào, và cô rất muốn thoát khỏi anh, ước gì cô có thể tìm ra lối thoát mà không làm tổn thương hai đứa trẻ. Người bạn thân của cô, Juliet, lẫn Kelly, và dĩ nhiên cả Heather đều biết chuyện. Tất cả đều tìm cách ngăn cản Jenn đi tìm hạnh phúc.

Thỉnh thoảng, Jenn còn trao đổi chuyện đó với mẹ, nhưng Narda một mực khuyên cô đừng làm điều gì đột ngột. Bà lo sợ không biết Jenn có định ly hôn không. Điều đó không dễ dàng gì cho một phụ nữ ngoài ba mươi đã có hai con.

Vào những chiều không đi dạy, Jenn thường về Lawrenceville, giúp Narda hoàn thành những đơn đặt hàng tranh sơn dầu ở xưởng vẽ Lake Arts. Làm việc cho mẹ, Jenn biết cô luôn được ra về đúng giờ để đón con ở trường. Cô thích được ở bên mẹ. Nhưng cô vẫn không kiếm đủ tiền để bảo đảm cho một gia đình. Thỉnh thoảng Narda trả lương cho cô, và bà thường mua các thứ cho Jenn hoặc hai đứa nhỏ - những thứ mà Bart sẽ không đưa tiền cho cô mua.

Không tránh khỏi lời lẽ trong email giữa Jenn và Christopher mỗi tuần trôi qua lại trở nên thân mật hơn cho đến khi đã m thuở không chút úp mở. Nhưng hai người chưa bao giờ nhìn thấy nhau - không ngay cả một tấm hình, tuy Jenn tiếp tục yêu cầu Christopher gửi cho cô một tấm. Sau cùng, cô gửi cho anh ta tấm ảnh cô đang chơi ghi-ta trong bộ đồ nữ cao bồi mà cô từng mặc hồi học đại học, và một tấm ảnh chụp Dalton và Dillon. Cô hơi lên cân sau khi sinh Dillon, nhưng nhờ chạy bộ và ăn kiêng, thân hình cô giờ đây vẫn mảnh dẻ như khi còn ở trường đại học. Christopher cứ loay hoay giải thích lý do vì sao anh chưa có thời gian lục tìm tấm ảnh nào của anh để gửi cho cô.

Họ không thể chỉ ít nói chuyện trên điện thoại sao, Jenn hỏi? Anh ta hứa sẽ làm điều đó - sớm thôi. Nóng lòng muốn có một Christopher bằng xương bằng thịt hơn là một người chỉ đơn thuần gửi email, Jenn thử gửi cho anh một vài tin nhắn khá bức xúc để anh gọi cho cô. Anh không gọi. Và Jenn thậm chí vẫn chưa biết họ của Christopher là gì. Nếu lúc nào đó anh biết khỏi hộp thư điện tử của cô, chắc chắn cô sẽ mất anh mãi mãi; cô không biết chính xác anh sống ở đâu, hoặc số điện thoại của anh. Có thể nói, quan hệ giữa hai người chỉ là phù du và điều đó làm cho nó hấp dẫn hơn, nhưng nó cũng làm Jenn mất thăng bằng, sợ rằng nó có thể biết mất tất cả trong khoảnh khắc.

Đôi khi họ hiểu lầm rồi xin lỗi nhau. Có lần, vào ngày 15 tháng Mười, khi Christopher cảm thấy anh quá đòi hỏi nơi Jenn một sự cam kết, anh ân hận viết, "Jennifer, dù anh có nói gì cũng không thể bào chữa cho thái độ của anh đêm qua. Anh tiếc và anh hứa sẽ rời em bất cứ khi nào em cần. Anh không muốn làm em cảm thấy không ổn chút nào. Anh biết em yêu anh và anh biết anh là người hạnh phúc."

Jenn viết ngày 18 tháng Mười: “Em thích anh coi trọng việc làm. Em thích họ [các sếp của anh] làm anh e dè. Em thích anh đủ mạnh mẽ để dứt bỏ khi cần, và tác động đến gia đình khi anh đủ mạnh mẽ để dằn dặt họ. Em thích anh hơi cuồng vì em, nhưng đủ mạnh mẽ cho cả hai chúng ta. Em thích anh luôn cất vấn em, khiến em nghĩ mãi để tìm ra sự thật trong những câu trả lời. Điều cốt yếu là, Christopher, em yêu mọi thứ ở anh. Em muốn là của anh, và một ngày kia em sẽ được như vậy. Em hiểu lúc này chưa thể được, nhưng thật khổ sở khi anh quá mong muốn điều đó. Cho nên cả hai chúng ta sẽ có những phút giây mạnh mẽ và những phút giây yếu đuối nữa...”

Mỗi ngày, Christopher yêu cầu Jenn cho anh biết cô đang mặc gì; điều đó dường như sẽ làm cho cô gần gũi với anh hơn. Nên cô ngoan ngoãn mô tả những trang phục cô mặc hằng ngày, dù hầu hết là những kiểu áo quần đơn sơ, tiện lợi khi dạy học hay dọn dẹp nhà cửa. Có lần cô mô tả cho anh chiếc áo ngủ ngắn màu xanh lục đang mặc, nhưng thường thì cô mặc quần jean và áo len dài tay.

Ngày 11 tháng Mười một, họ trao đổi nhiều thư từ từ sáng đến tận khuya. Christopher thường gây ấn tượng giống một nhân vật trong tiểu thuyết Harlequin khi bộc lộ nỗi đam mê Jenn, một người đàn ông mà hầu hết phụ nữ đều khát khao tìm kiếm - nhưng vẫn nằm ngoài tầm tay.

“Xin chào, người đàn bà gọi tình của anh,” anh mở đầu.
“Jennifer, anh đã nói với em anh rất muốn làm tình với em chưa? Trời ạ, cứ mỗi ngày đi qua, trong anh nỗi thèm khát thân xác em lại tăng lên, căng thẳng thêm, đến nỗi mơ anh cũng không tưởng tượng nổi. Jennifer yêu dấu của anh, em là người đàn bà kỳ diệu. Anh yêu em.”

Cô trả lời tương tự. “Christopher, em điên lên vì yêu anh, và anh đã làm em thay đổi mãi mãi. Mấy tháng qua anh đã dạy cho em biết cảm nhận và suy nghĩ nhiều hơn những gì em đã trải nghiệm trong đời. Em muốn được cả đời cùng anh khám phá những điều mới mẻ như thế.”

Chiều hôm đó, Jenn viết cho Chris kể cô vừa dọn dẹp các phòng nhỏ vừa nghĩ khi nào thì được bước ra khỏi cánh cửa kia, để đến với anh. Có thể ngấm hiểu rằng hai đứa bé sẽ đi với cô, và Christopher thường nói anh ngưỡng mộ cô vì điều đó.

Bart vẫn chưa về nhà trước 7g21 tối. Đó lẽ ra là lúc cô và Chris có thể nói chuyện trên điện thoại, nhưng Christopher cứ tìm có giải thích tại sao họ không thể làm điều đó. Và anh vẫn nói đi nói lại anh không xứng đáng với cô.

“Chris,” Jenn viết, “em căm ghét vì em không thể nói chuyện với anh. Em muốn nghe giọng nói anh, Chris à. Em rất tiếc phải nói ra những gì em không làm được, [nhưng] nó vẫn không thay đổi được thực tế rằng em muốn điều đó mỗi ngày. Trời ạ, đôi khi em không hiểu được anh. Có mấy lần anh nói anh không xứng đáng với em hay đại loại gì đó. Sao vậy Chris? Cái gì làm anh tệ vậy hoặc em tốt vậy? Với em, em muốn bị quyên rũ bởi anh, nhưng bên ngoài không là gì cả. Em muốn anh bị em quyên rũ, nhưng có lẽ anh sẽ không bị. Em nghĩ em khác nhiều với bất kỳ ai anh hẹn hò trước đây. Em không phải là người anh gặp rồi nói, “Trời ạ! Cô ta thật nóng bỏng!” Em không thông minh - theo nghĩa sách vở, thì đúng hơn. Em chật vật để tốt nghiệp trung học. Em học tốt ở trường mỹ thuật, nhưng em không tốt nghiệp. Em cũng không khá lắm ở trường y tá. Lúc ấy, trong đầu em có nhiều chuyện khác, nên em mỗi mệt với trường lớp. Nên, cũng như anh, em bước vào ngành dịch vụ ăn uống. Em yêu công việc đó - vì có nhiều niềm vui. Nhưng không chắc em sẽ trở lại với nghề đó, vì phải làm việc nhiều. Hơn

nữa em ích kỷ, ban đêm muố n ở nhà với các con. Em có sự lạnh lợi ở đời, và có định hướng tốt. Em là người nhiều tình cảm, nhưng anh cũng vậy mà. Vậy thì chúng ta khác nhau chỗ nào được? Em rất yêu anh, Chris ơi. Và em đã biết anh là ai rồi. Jenn.”

Nhưng cô có biết không? Có thật không?

Heather không ngừng lo lắng. Cô biết rằng Jenn cả tin, và rất thiếu hiểu biết thực tế so với Heather, tuy Jenn là chị. Heather là người theo chủ nghĩa duy thực, cô cho rằng toàn bộ ý tưởng trò chơi EverQuest là ngu ngốc và có thể nguy hiểm.

Bart cảm nhận rằng cuộc hôn nhân của họ đang ngày càng xấu đi - rằng quan hệ của họ đã trở nên nhàm chán và chỉ còn là bổn phận. Trước đây Jenn tìm cách vỗ về hay xoa dịu anh mỗi khi anh nổi cơn thịnh nộ, bây giờ cô thậm chí không còn muố n làm anh nguôi giận nữa, chưa nói đến làm vui lòng anh. Và cô sẽ không ngủ chung với anh. Điều đó làm Bart đau khổ nhất; anh luôn tự hào là một bạn tình há p dẫn.

Khi vợ chồng Corbin ngày càng lạnh nhạt, họ thường tâm sự với những người hàng xóm. Thịnh thoảng là Jenn, khi cô ghé qua nhà vợ chồng Comeau uống cà phê hay nước giải khát, nhưng thường là Bart. Kelly thấy hình như anh đang rất đau khổ, và cực kỳ lo lắng về khả năng hai người sẽ ly dị.

Anh có vẻ rất lạc lõng. Kelly luôn tôn trọng Bart, cô gọi anh là “Nha sĩ Bart,” thay vì chỉ là “Bart”.

“Anh đang tìm cách cứu vãn cuộc hôn nhân của mình,” cô nói. “Đường như anh sẽ làm tất cả để đạt được điều đó.”

Bart khóc lóc khi xin lời khuyên của Kelly, năn nỉ cô nói cho anh biết nên làm gì “để Jenn yêu tôi trở lại.”

Anh không tự chủ được nữa. Anh đến gặp bà con phía vợ để tìm hậu thuẫn, trước hết là Heather, tuy biết có lẽ cô ta sẽ đứng về phía Jenn. Sau đó Bart khẩn khoản nhờ Doug Tierney giúp đỡ trên tinh thần giữa hai người đàn ông với nhau. Doug lúng túng, nhưng anh có cảm tình với Bart đến mức cảm thấy tiếc cho anh, và anh cố gắng thu xếp thời giờ để chỉ ít cũng trò chuyện với ông anh cột chèo. Nhưng hai người chưa bao giờ là bạn thân, và như nhiều người đàn ông, Doug không thoải mái khi phải nghe những chi tiết riêng tư về đời sống vợ chồng của người khác. Dù sao đi nữa anh thấy cả Jenn lẫn Bart đều đang, theo đánh giá của anh, “hành xử khác thường”. Cả hai đều sụt cân thấy rõ, nhất là Bart. Anh nói sụt trên hai mươi lăm ký, trông cũng có thể lắm. Quần áo của Bart như treo trên người anh, và sự dầy dạn trên mặt đã biến mất, để lại vẻ hốc hác của một người đàn ông đang mắc một căn bệnh chết người nào đó.

Bắt đầu từ tháng Tám hay tháng Chín năm 2004, Bart tránh gặp gia đình Jenn, và Doug thấy anh hoàn toàn xa cách.

Bart đã cố gắng đến tối đa. Anh đến gặp Narda, xin bà lời khuyên. Anh đề nghị đưa Jenn đi du lịch với hy vọng điều đó sẽ giúp hai người hòa giải, và tìm lại tình yêu thuở nào. Narda cho đó là ý tưởng tốt, và đề nghị Bart bàn với Jenn.

“Nhưng cô ấy sẽ không chần gô i với con,” anh phàn nàn. “Con sẽ không đưa cô ấy đi chơi nếu cô ấy không ngủ với con. Tại sao con phải tốn thời gian và tiền bạc chứ? Nếu con đưa cô ấy đi nghỉ, cô ấy sẽ phải làm chuyện đó với con.”

Narda không phải là người phụ nữ xét nét, cũng không phải là người làm bộ đoan trang. Bà có thể hiểu việc Bart không sinh hoạt tình dục với con gái bà, và trước yêu cầu của anh bà hứa sẽ nói chuyện với Jenn. Và bà đã nói - lần tiếp theo khi hai mẹ con làm việc trong xưởng vẽ.

Cần nhắc từng lời, Narda nói bà cảm thấy Bart cơ bản là người đàn ông tốt, và có lẽ bản phận của Jenn là gắn bó với anh ấy. Bà đã nói với Bart anh ấy gây quá nhiều áp lực cho Jenn, và đề nghị anh ấy đừng trầm trọng mọi việc quá. Bà tin anh sẽ nghe lời bà. Sau này bà Narda sẽ hối tiếc đã nói ra những điều đó, nhưng lúc bây giờ, bà không hiểu nỗi buồn sâu xa của con gái bà, bà chỉ không muốn nhìn thấy Jenn vất bỏ tám năm gây dựng cuộc sống vợ chồng, nhất là khi đã có hai đứa con trai với nhau. Narda hỏi Jenn liệu cô có thể thu xếp ổn thỏa mọi chuyện với Bart không.

Vào thời điểm này Narda đã biết Jenn thường xuyên viết thư cho Christopher, nhưng bà không biết rằng quan hệ trên mạng của hai người đã vượt quá xa tình bạn. Bà được biết rằng Jenn đang tận hưởng niềm vui đó, nhưng Jenn không nói gì nhiều về Christopher với bà vì mỗi lần hai mẹ con gặp nhau, Narda thường nhắc nhở cô cảnh giác khi trao đổi thư từ với một người mình hoàn toàn không biết rõ.

“Con nhắc lại, tên của tay đó là gì vậy?” Narda có lần hỏi cô.

“Mẹ - đừng lo chuyện đó mà,” Jenn đáp.

“Tên anh ta là Chris - à, phải rồi, đúng không?”

“Mẹ sẽ không liên lạc với anh ấy chứ?” Jenn nghi ngờ hỏi.

“Cứ để mặc con mà mẹ,” Jenn nói thêm. “Mẹ đừng lo.”

Nhưng Narda vẫn băn khoăn chuyện đó, bà cảm thấy Jenn sẽ hạnh phúc hơn nếu cô có thể hòa hợp được với Bart. Lúc ấy là giữa tháng Mười một, năm 2004, và những ngày nghỉ đang ập đến khi Narda một lần nữa cô thuyết phục Jenn về với Bart. Bà thuyết phục cô ít nhất cũng cố gắng duy trì cuộc hôn nhân. Bart có thể keo kiệt về tiền bạc, nhưng bà chỉ cho cô thấy rằng anh ấy đã tăng chi tiêu trong nhà lên khá nhiều trong mấy năm qua. Suy cho cùng, anh ấy là cha của hai đứa nhỏ. Và tuy có thể anh ấy khe khắt với chúng, Narda cảm thấy anh ấy yêu chúng, và cũng yêu Jenn. Jenn thừa nhận cô cũng phân nào sẽ luôn luôn yêu anh ở một chừng mức nào đó, vì anh là cha của hai đứa con trai của cô. Anh đã cho cô nhiều như vậy, “những món quà quý báu nhất đời.”

“Nó rất yêu con,” Narda nói, không hoàn toàn tin vào những lời mình nói. “Mẹ nghĩ Bart rất yêu con.”

Nhưng khi nhìn vào mắt con gái, bà Narda không thấy chút xúc động nào trong đó.

“Anh ta không yêu con đâu, mẹ. Mẹ phải hiểu,” Jenn nói mạnh mẽ. “Con không muốn làm vợ anh ta - không muốn ở đó nữa. Anh ta làm con kinh tởm. Anh ta làm con ghê sợ. Anh ta làm con rùng mình. Con không thể chịu nổi việc sinh hoạt chăn gối với anh ta. Con đã hết sức cố gắng - nhưng con không thể. Con hoàn toàn không thể chịu được anh ta chạm vào người con. Đơn giản là con không thể chịu đựng được.”

Và Narda nhận thấy rằng cuộc hôn nhân của con gái bà đang vỡ ra từng mảnh đến mức không bao giờ có thể hàn gắn được nữa.

“Con không biết nói gì - hoặc làm gì,” Jenn nói với mẹ. “Mẹ sẽ phải hiểu rằng con sắp ly dị Bart.”

Rõ ràng Jenn đang rất băn khoăn, nhưng không phải băn khoăn về việc quyết định từ bỏ cuộc sống vợ chồng của cô. Cô đã vượt qua điều đó rồi. Nhưng cô không biết sẽ sống thế nào khi không có nguồn trợ cấp tài chính của Bart.

Jenn nói cô sẽ không chịu thua. Nhưng cô quyết tâm sẽ sống được mà không cần anh ta.

“Con có một thẻ tín dụng mà anh ấy không biết, nhưng hạn mức khá thấp. Con biết anh ấy sẽ không cho con ở lại nhà, nhưng hai đứa bé cần tiếp tục đến trường. Con có thể tìm một chỗ ở nhỏ, và con đã bắt đầu mua một vài thứ cần thiết.”

Jenn nói cô đã xoay sở tiết kiệm đủ để đưa 2.000 đô la vào tài khoản riêng của cô; đủ để thuê căn hộ ở trong hai tháng. Cô biết cô không đủ tiền để thuê cả một ngôi nhà.

Và Narda biết rằng Bart vẫn giám sát mọi chi tiêu của Jenn. Hằng tuần hai vợ chồng vẫn ngồi lại với nhau và cô phải giải trình cô đã xài tiền vào những việc gì, do vậy cô không dễ gì dành dụm cho riêng mình.

Không còn là một người chồng ngạo mạn đã chín năm lừa dối cô để ăn nã với những phụ nữ khác, Bart giờ đây bám riết theo Jenn. Anh là người đàn ông ghê gớm, cương quyết không cho phép Jenn làm gì theo ý mình - về tiền bạc và tình cảm. Nhưng, chí ít về phương diện thể xác, anh chưa đến nỗi. Anh không bao giờ đánh đập Jenn; anh chỉ làm nhục cô bằng lời nói.

Khi Jenn thử nêu lên chuyện ly dị, có vẻ như anh đã biết trước. Nhưng anh năn nỉ Jenn ở lại qua lễ Giáng sinh. Hai người không thể có thêm một Giáng sinh như một gia đình - một điều mà tất cả đều có thể nhớ lại sao? Anh cho rằng không có gì phải vội vã ra đi,

nhất là sau chừng ấy năm họ sống bên nhau. Sau Tết, họ có thể quyết định sẽ làm gì.

Lần đầu tiên Bart xin lỗi Jenn và nói anh lấy làm tiếc đã làm tổn thương cô. Cô ngược nhìn anh chòng chọc, sừng sốt nghe anh nói ân hận về cách đối xử với cô.

“Từ trước tới nay anh không phải là người chông rứt yêu thương vợ, Bart à,” Jenn nói. Cô không có gì để nói thêm với anh. Quá muộn để thay đổi cảm xúc của cô. Ước gì trước đây anh xin lỗi cô và hứa hẹn sẽ cố gắng nhiều hơn.

Bây giờ, Jenn đứng ý ở lại với anh qua hết những ngày nghỉ. Hai người sẽ có một thời gian trì hoãn ngắn - hai tháng nữa. Cô không biết cô sẽ xoay sở thế nào, sẽ đi đâu, sẽ cần bao nhiêu tiền bạc, hoặc thậm chí có tìm được một việc làm toàn thời gian không.

Lá trên những cây non do Jenn trông chuyển từ vàng sang màu mận, rụng xuống đất, rồi theo gió bay đi, để lại vẻ trơ trọi trong khoảng sân trên Ngõ Bogan Gates. Khu vườn của Jenn trở nên hoang vắng. Cô không biết cô sẽ ở đâu vào mùa xuân tới khi mọi thứ quả, hoa, và cây cối lại sinh sôi nở rộ.

Chỉ có một điều vẫn còn ấm áp trong tim, và một chút niềm vui trong tâm hồn cô. Cô có Christopher. Có thể cô và Christopher sẽ tìm cách để sống cùng nhau, và thậm chí cô có thể lại tìm thấy tình yêu.

Christopher viết thư nói mẹ anh đang nằm bệnh viện nên anh không biết lúc nào mới có thể thư lại cho cô được, chưa nói đến kế hoạch bay tới Atlanta để gặp cô.

“Mỗi lần mẹ anh vào bệnh viện, bà thường nẵm đó cả một tuần. Anh phải xin nghỉ việc để săn sóc bà. Jennifer, hãy biế t rằ ng anh yêu em và lúc nào cũng nghĩ đế n em.”

Christopher nói anh sẽ không lên mạng, và anh thú nhận một chuyện với Jenn; anh có bạn gái, nhưng anh vội vàng thanh minh anh đang trong giai đoạn chia tay với cô ta. Jenn cảm thấ y mình có tội khi đặt anh vào tình thê đó khi cô vẫn không cảm thấ y đủ mạnh mẽ để dứt khoát khỏi Bart.

“Điề u đó thực sự làm em đau lòng,” Jenn viế t, “vì em đang mang đế n đồ vỡ thay vìiề u tốt cho anh. Em chỉ cố gắ ng làm chuyện đúng đắ n cho các con em. Chẳng ích lợi gì khi mọi người cứ bảo em phải cố gắ ng dần xé p, rằ ng cuộc số ng của em sẽ rấ t khó khăn nế u em bỏ đi. Mẹ em e rằ ng rồ i em sẽ phải ở trong nhà lưu động thôi. Em cũng sợ em sẽ thấ t bại. Em đang cố làm những gì hợp lý. Em biế t em sẽ không bao giờ có hạnh phúc nế u em cứ số ng như thê này...”

Và suố t thời gian viế t cho Christopher, Jenn đang số ng một cuộc đời khác - làm bánh cho Cuộc điể hành Thương bánh Liên hoan Mùa thu ở Trường tiểu học Harmony, sửa soạn cho Dalton tham dự đua xe đạp trong đoàn Hướng đạo sinh, cùng cô bạn Juliet lái xe đưa má y cậu con trai đế n các ngọn núi ở bắ c Georgia xem lá cây đổi màu và đi dã ngoại trong rừng, làm bánh nướng và thịt hằ m và dọn nhà cửa thật sạch sẽ. Vào dịp lễ Halloween, Jenn đã đưa các con đi điể hành xin kẹo, và hứa giúp Heather chuyển nhà lầ n nữa.

Đầ u tháng Mười một, Bart giáp mặt Jenn và bảo cô họ câ n đi gặp chuyên viên tư vấ n hôn nhân - một việc anh luôn bác bỏ trước đây. Anh còn bắ t lỗi cô đã nghiệm trò chơi EverQuest.

“Một lần nữa, tôi qua anh ấy đã gằn như nói hết ra rằng em và anh ấy đã hết rồi,” cô viết cho Christopher. “Rằng cần giảm thiểu thiệt hại, rằng anh ấy không thể sống với em và nhìn thấy em mỗi ngày nếu em không yêu anh ấy. Và em biết làm gì - ngoài việc cho anh ấy chút hy vọng rằng có thể em và anh ấy sẽ dần xếp với nhau. Tại sao em làm thế? Không phải vì em muốn cứu vãn cuộc hôn nhân của em, nhưng chủ yếu vì các con. Em sợ và em muốn chờ cho năm học kết thúc.”

Từng ngày trôi qua, Jenn bối rối và giằng xé vì tình cảm xung đột. Làm sao cô có thể công bằng với các con, với bản thân cô - và, vâng, ngay cả với chồng cô, người bỗng dưng van nài cô đừng bỏ anh ấy sau quá nhiều năm hứa hững cô? Đã gằn đến lễ Tạ ơn. Cô đã hứa với Bart sẽ ở lại cho đến sau Năm mới. Có thể, vì các con, cô sẽ ở lại lâu hơn.

Càng ngày cô càng dựa vào sự nâng đỡ tình cảm của Chris, yên trí rằng anh sẽ luôn chờ đợi cô. Nhưng rồi, vào ngày 17 tháng Mười một, Chris gằn như biếu mất khỏi hộp thư Internet của Jenn. Cô tự hỏi không biết bệnh tình của mẹ anh ấy có đến mức nguy kịch không, hay anh ấy có bị tai nạn gì không. Nếu điểu đó xảy ra, làm sao cô biết được? Có ai ở St. Louis biết cô, sẽ gọi cho cô?

Giữa những lúc cắt dán những chiếc mũ hành hương cho vở kịch lễ Tạ ơn của trường mẫu giáo, cô nhiều lần viết thư điện tử cho Chris, nhưng anh ta không trả lời. Khi Jenn mở máy, không có tin nhắn nào mới và không có hồ i đáp cho những câu hỏi của cô.

Jenn thở phào nhẹ nhõm khi cuối cùng địa chỉ thư điện tử của Christopher xuất hiện trên máy tính. Nhưng có một cái gì đó khác thường. Anh có vẻ hơi xa cách, trả lời cô nhất gừng, lảng tránh những thắc mắc của cô.

Jenn không rõ mình đã làm điê`u gì sai, và nhiê`u lâ`n cô bật khóc. Ngày hôm sau còn tệ hơn. Chris đang rời bỏ cô một cách khó hiểu. Không có Internet, quan hệ của họ sẽ bị cắ`t đứt. Và cô không thể chịu nổi nê`u điê`u đó xảy ra.

Vào khoảng năm giờ chiê`u thứ năm, bên ngoài trời sẫm tồ`i - một tuầ`n trước lễ Tạ ơn - Jenn viê`t thư cho Chris lâ`n thứ mười bớ`n trong ngày. “Em cứ đấ`m vào tường. Em cảm thấ`y anh đã biế`t rõ em hơn bất kỳ người nào trong đời em - rắ`ng em có thể nói với anh mọi suy nghĩ và bí mật của em và em yên tâm với anh. Em cảm thấ`y rắ`t an toàn khi có anh, vậy nhưng chưa bao giờ em thấ`y anh. Chris à, anh không biế`t chúng mình phải đượ`c nhìn vào mắ`t nhau, giữ gìn khoảnh khắ`c đó, và phải đượ`c nhìn vào tâm hồ`n nhau hay sao?”

Không có câu trả lời.

Nhưng trong khoảng từ 6g chiê`u thứ năm, ngày 18 tháng Mười một đê`n 5g sáng thứ sáu, Jenn Corbin đã hiểu tại sao Chris quay lưng lại với việc trao đổi thư từ của hai người và việc cô đòi hỏi hai người ít nhấ`t phải gặp nhau một lâ`n, nói chuyện trên điện thoại, hay đòi anh gởi cho cô một tá`m ảnh. Cuố`i cùng Jen hiểu sự thật về Christopher và cô choáng váng đê`n không thể tin đượ`c.

Christopher chưa có gia đình... hay một tội phạm...hay không há`p dẫn về` ngoại hình. Anh không phải sáu chục tuổi. Anh không phải “tay cạo bóng người Iran” như Heather ám chỉ để` trêu chọc Jenn. Anh không là ai cả.

Không có Christopher nào hê`t. Chưa bao giờ có. “Chris” chỉ là một cái tên giả mạo đượ`c ai đó dùng với lý do để` giữ bí mật. Jenn hoàn toàn sững sờ phát hiện ra má`y tháng qua cô đã viê`t thư cho một phụ nữ. Không phải một người đàn ông. Họ của bà là Hearn, một

cái tên chẳng có nghĩa gì với Jenn, vì cô chưa bao giờ biết về Dolly Hearn.

Và tên thật của “Chris” là Anita. Anita Hearn. Bà ta là người lưỡng tính luyến ái sống ở Missouri và hình như đang chăm sóc mấy đứa con của chị bà - nếu quả thật có những đứa trẻ. Phần còn lại của câu chuyện bà kể với Jenn vừa đúng vừa sai. Jenn biết điều đó trong một thư điện tử - mà cô đã xóa vì nhục nhã. Một thư điện tử mà “Christopher/Anita” cũng đã hủy.

Thoạt tiên Jenn rất giận. Giận vẫn an toàn hơn đau khổ vì mất mát.

“Mẹ kiếp p!” Jenn viết. “Tất cả những gì tôi đòi hỏi không phải là những điều giả dối, không phải trò chơi, vậy hãy nói cho tôi biết bí mật của anh. Sao lại có thể như vậy được? Trời ơi. SAO CÓ THỂ VẬY ĐƯỢC? Tên anh là gì - và hãy nói thật với tôi đi, hay đây lại là một sự lừa gạt nữa? Đây có phải chỉ là một thử thách khác, vì thực tình tôi không biết tin vào điều gì. Chris, Crystal, Christine - bất kỳ ai. Anh không biết bao nhiêu lần tôi tìm khuôn mặt anh giữa đám đông sao? Anh có biết tôi đã nhìn chằm chằm như thế nào vào những thân hình đàn ông để có hình dung thân thể anh? Bao nhiêu lần tôi đã nghe anh gọi tên tôi, và bao nhiêu lần tôi cảm thấy anh ôm siết tôi? Đờm khốn nạn! Tôi không thể sống nổi với sự lừa dối này. Nó đang giết chết tôi. Tôi vẫn chưa ngủ. Tôi gần như không thể ngăn được sự suy sụp trước mặt các con.”

“Tôi thậm chí đã si mê cái tên Chris. Tôi không nghĩ được chuyện tôi sẽ si mê cái tên Anita [thay vào đó]. Tôi không biết sao anh có thể làm vậy với tôi. Tôi đặt tất cả niềm tin vào anh. Bao nhiêu lần tôi gọi anh là một người đàn ông - hay chàng trai rụt rè của tôi? Anh đã xé nát tim tôi.”

Đọc lại các thư điện tử trên máy tính, Jenn có thể thấy “Chris” không bao giờ nói đến việc sở hữu cơ quan sinh dục nam; từ dương vật hay tiêng lóng trong các thư điện tử. Khi email của họ động đến chuyện tình dục tưởng tượng, “Chris” chưa lần nào đáp lại cuộc bàn luận nào về việc giao hợp nam/nữ, khéo léo né tránh đề tài đó. Chỉ đến bây giờ, nhìn lại, Jenn mới nhận ra trước giờ cô chưa bao giờ chú ý đến sự lạ là này.

Mắt “Chris” là đòn chí mạng đối với Jenn Corbin. Mấy tháng qua cô sống trong mộng ảo - yêu đương một người mà cô luôn hình dung là một người đàn ông. Điều này còn tệ hại hơn bất kỳ lời cảnh báo nào của em gái và mẹ cô. Cô thất vọng đau đớn. Sau nhiều năm trời tuyệt vọng cầm nín trước cuộc hôn nhân không có tình cảm, cô đã nắm được cái dường như là cơ hội cuối cùng của mình.

Và cô đã thổ lộ mọi ý nghĩ và hy vọng với một người hoàn toàn không giống như cô nghĩ về “anh ấy”. Cô giận dữ, nhưng trên tất cả cô đau đớn vì mất mát một người không bao giờ tồn tại.

“Lẽ ra tôi phải biết anh quá tuyệt vời đến mức phi thực tế,” cô viết. “Như anh hỏi tôi qua, tôi không nghi ngờ gì sao? KHÔNG! Tôi tin anh. Lẽ ra tôi phải biết. Tôi là đứa ngu!”

____ Chương Hai MƯỜI MỘT ____

Tháng 11, năm 2004

Những hy vọng của Jenn đã biến thành tro bụi. Không còn gì để trông đợi nữa. Bart đang cố thuyết phục cô đừng ly dị, nhưng anh vẫn quan hệ với Dara. Jenn từ lâu đã nhận thấy cuộc hôn nhân của cô dựa trên một nền tảng mong manh vốn có thể rạn nứt và đổ vỡ bất cứ lúc nào. Và cuối cùng nó đã như vậy. Chỉ có điều giờ đây điều đó không quan trọng với cô nữa. Cô không còn ai để yêu thương, còn Dara có thể có Bart.

Cán cân tác động trong hôn nhân của vợ chồng Corbin đã thay đổi. Jenn là người đầu tiên nêu lên vấn đề ly hôn. Và điều đó dẫn đến một phản ứng có điều kiện nơi Bart. Theo lẽ anh buộc phải là người bỏ rơi phụ nữ. Dần dần, với Jenn, anh đã mất quyền kiểm soát, mà kiểm soát là tất cả đối với anh.

Jenn không kể với mẹ, em gái Heather, hay cô bạn thân Juliet chuyện cô đã khám phá “Chris” thực ra là “Anita”. Cô quá xấu hổ để thú nhận rằng ngay từ đầu mọi người đã đúng; cô đã bị lừa. Họ đã cảm nhận một điều gì đó sai lệch, nhưng cô không đủ mạnh mẽ để cho họ biết tình thật cô bị hủy hoại như thế nào. Cô đã giữ bí mật những cảm xúc sâu kín về con người hoàn toàn xa lạ. Chắc chắn họ biết cô hạnh phúc và hào hứng về một người mới xuất hiện trong đời, nhưng tình yêu của Jenn dành cho Chris mãnh liệt hơn những gì họ biết.

Gia đình Jenn đã tận mắt nhìn thấy tính khí thất thường của Bart ra sao, và quan sát thấy những dấu vết thịnh nộ vốn thường âm ỉ bên trong. Mặc dù rất thông cảm với nỗi bất hạnh của cô, họ vẫn xem Bart là một thành viên của gia đình, dầu đó là người sẽ bước ra khỏi vòng thân thuộc của họ sau Tết dương lịch này. Đã có quá nhiều cuộc vui cùng nhau, và xét cho cùng, những ngày nghỉ bên nhau của họ đều nô nức ấm và yên bình.

Bây giờ tất cả đều buồn rầu nghĩ rằng Jenn và Bart có khả năng ly dị thực sự, và rằng hai cậu con trai bé bỏng của họ có thể lớn lên mà không có đủ bố mẹ. Bart có mặt ở gia đình Jenn trong mỗi dịp nghỉ từ năm 1995. Chỉ ít Jenn và Bart đã đồng ý tổ chức những ngày vui như thông lệ - cùng với gia đình. Và biết đâu có thể họ vẫn sẽ chấp nhận những khác biệt của nhau khi đã thấm nhuần truyền thống gia đình.

Nhưng khi lễ Tạ ơn 2004 đến gần, Jenn thú thật với mẹ rằng đôi khi cô sợ Bart có thể gây tổn hại thể xác cô. Cô nói anh ta giận cô đến mức làm cô hoảng sợ. Nhưng bạo lực về thể xác? Không, đối với Narda, điều đó dường như không thể xảy ra. Bà trấn an Jenn, dù cô quyết định làm gì, bà và Max sẽ đứng sau cô. Đó là sự thực.

Jenn cố tỏ ra vui vẻ với Dalton và Dillon. Bây giờ cô biết tại sao "Sir Tank" của cô đã lưỡng lự không đến Georgia, hoặc gọi hình, hoặc thậm chí gọi điện thoại cho cô. Heather và Narda đã cảnh báo Jenn rằng cô không thể biết kẻ lạ mặt cô gặp trên Internet thực sự là ai, nhưng cô bỏ ngoài tai những nghi ngại của họ. Vì lo lắng Heather đã cố hết sức tìm cho ra Christopher thực chất là ai. Cô lùng sục trên Internet, EverQuest, cố tìm số điện thoại - nhưng không bao giờ phát hiện được anh ta. Ngay từ đầu, Heather e ngại Chris có thể hãm hại Jenn. Giờ thì cô biết có điều gì đó sai - nhưng cô không hiểu Chris đã làm gì khiến Jenn đau khổ đến thế.

Năm 2004, lễ Tạ ơn rơi vào ngày 25 tháng Mười một. Heather và Doug Tierney tổ chức dạ tiệc tại ngôi nhà mới ở Dawsonville. Như mọi khi, Jenn và Bart cùng hai cậu con trai được mời đến.

Jenn rớt tinh trong đầu, chủ yếu là nghĩ cách giải quyết việc trao đổi thư từ với Anita Hearn. Cô vẫn chưa nhận rõ những cảm xúc của mình. Cô không ngừng nhớ Chris - như thể anh ta vẫn hiện hữu đâu đó ở St. Louis, và có thể đột ngột hiện ra rồi nói, “Tất cả chỉ là trò đùa.” Cô đã xóa cả ngàn thư điện tử trên Internet giữa cô và “Christopher”. Cô không muốn lưu lại chúng trên máy tính, sợ Bart có thể phát hiện và dùng chúng chống lại cô, trước tòa anh sẽ chứng minh cô là người mẹ không thể chấp nhận. Bart đã cảnh báo cô nếu cô tìm cách bỏ anh, anh sẽ giành lại hai đứa nhỏ khỏi tay cô.

Trước khi đến nhà Heather và Doug dự tiệc vào buổi chiều lễ Tạ ơn, Jenn để vào cái ví nhỏ cỡ túi đựng đồ đan máy cái thư điện tử cô vừa in ra và đã lưu. Với cô có vẻ đó là chỗ an toàn nhất để cất giấu cho đến khi cô đọc lại để biết phải làm gì, và để đi đến một giải pháp nào đó. Chỉ mới một tuần trôi qua nhưng tâm trí cô đã ngổn ngang những kịch bản. Nhưng, trên hết, cô không muốn Bart đọc những cái thư điện tử đó. Cô mang trong người khi đến nhà Tierney, móc cái ví vào đầu ghế tài xế của chiếc SUV.

Jenn lái xe, Bart ngồi ghế bên cạnh. Dalton và Dillon ngồi băng sau, nói cười phá n nhích về ngày lễ. Đang đi, điện thoại di động của Jenn reo lên. Mẹ cô gọi, hỏi họ có thể ghé cửa hàng nào đó mua ít mỡ rán thịt gà tây không. Bà tìm khắp nhà bếp Heather nhưng không có tí nào.

“Không sao - được thôi,” Jenn đáp. “Tụi con sẽ ghé cửa hàng kế tiếp còn mở cửa kia. Con nhớ là cửa hàng Kroger.”

Chỉ là một việc vặt. Trong khi Bart chờ trong chiếc xe SUV với hai cậu bé, Jenn chạy vào siêu thị, lấy bình mỡ gà tây, sắp hàng chờ sau lưng tất cả những người đi chợ ngày lễ mua những món cuối cùng. Cô không đi lâu, nhưng khi cô chuồi người ngó vào lại ghế tài xế, cô có thể đánh hơi thấy sự phẫn nộ toát ra từ chông cô. Cô không chắc chuyện gì đã xảy ra cho đến khi cô thấy Bart giữ cái ví trống trơn của cô trên bụng anh, các thứ bên trong ví vương vãi trên ghế, trên sàn xe, và cả trên người anh. Anh ta đã đổ mọi thứ bên trong ra và thấy đúng những bức thư điện tử cô từng tìm cách giấu anh.

Nghi ngờ, Bart đã khám xét khắp chiếc xe SUV khi cô rời đi. Anh mở chiếc ví của cô và lục lọi trong đó, rút túi cái điện thoại di động của cô. Với cảm giác kinh hoàng, Jenn nhận ra anh ta hẳn đã đọc những bức thư điện tử của Anita Hearn. Không cho phép mình nghĩ đến những hậu quả từ việc phát hiện của Bart, Jenn cài số, cho xe chạy đến nhà Heather, máu dồn lên hai tai khi chờ nghe Bart tuôn ra những lời buộc tội. Anh tức giận đến độ dường như hàng ghế trước đang rung lên. Jenn nhẹ người khi thấy phía trước là khúc quanh vào khu vực nhà Heather.

Bart không nói tiếng nào với cô. Vừa bước qua cánh cửa vào nhà Heather, anh đâm thẳng vào phòng tắm và mọi người trong nhà có thể nghe thấy anh nôn ọe. Cuối cùng khi bước ra, người anh xanh xao như tàu lá.

Đó là một buổi chiều khủng khiếp. Ngoài các thành viên trong gia đình, một số bà con của Doug Tierney cũng được mời đến dự tiệc, nhưng Bart không có tỏ ra lịch sự với bất kỳ ai. Không thể không nhận thấy rằng anh đang điên tiết về việc gì đó. Anh nốc cạn hai chai rượu vang, đi tới đi lui dưới tầng hầm, rồi ra ngó trên sàn, mắt nhìn trùng trùng. Càng uống, trông anh càng dữ dằn.

Bình thường Bart sẽ dành thời gian thăm hỏi Max, nói chuyện với mẹ và hai chị em của Jenn. Nhưng dịp lễ Tạ ơn này, anh né tránh tất cả mọi người, và như đám mây giông, quai hàm anh nghiến chặt khi anh mỗi lúc một say hơn.

Mọi người ngồi xuống quanh chiếc bàn đặt giữa phòng, ăn thịt gà tây, nhưng những lời trao đổi của họ rù rì khó nghe và e dè, và thường rơi dần vào im lặng một cách ngưng đọng. Món tráng miệng chưa dọn ra nhưng Bart đã đứng dậy, nói anh phải về nhà. Anh yêu cầu Jenn và hai cậu con trai lấy áo khoác và ra xe. Dalton và Dillon nài xin ở lại thêm để chơi với các em họ, nhưng Bart phớt lờ. Jenn thậm chí không kịp xin lỗi. Cô vội vã theo sau Bart.

Ngay khi vừa bước ra khỏi nhà Bart bắt đầu quát tháo Jenn. Mọi người ngồi trong nhà có thể nghe thấy tiếng anh la lối.

“Đồ lẳng lơ!” Anh hét vào mặt Jenn. “Cô có chịu kể tôi nghe cô đã làm những trò gì trên Internet không? Những trò ti tiện bản thủ nào cô đang chơi vậy? Tốt hơn hết là cô khai ra đi bởi vì cô biết là tôi sẽ tìm ra tất cả mọi chuyện.”

Mặt trắng nhợt, Jenn van anh nói nhỏ lại. Cô đưa ngón tay lên môi ra dấu “im lặng”: “Không nên trước mặt hai đứa bé. Chúng ta có thể nói chuyện đó khi về đến nhà.”

Như thường lệ, cô tìm cách không cho các con thấy họ cãi vã. Nhưng chuyện này đã vượt xa một cuộc cãi vã. Cô bỏ hai cậu bé đưa vào băng ghế sau rồi lái xe chạy đi, không ngớt nhìn Bart hạ giọng xuống. Khi Bart thấy máy ngón tay cô đập đập vào người anh, anh gào lên. Anh không còn quan tâm hai đứa con có nghe hay không. Khi Jenn quay qua nhìn anh, anh co tay lại rồi đập thẳng vào mặt cô. Cô choáng váng; mặc dù những lời chửi bới của anh rất độc địa, nhưng anh chưa bao giờ đánh cô.

“Tôi chưa bao giờ đụng đến cô,” Bart nói giọng khinh bỉ, biếm trước cô sẽ kể với mọi người. “Cô đã phản bội tôi.”

Lúc này trong xe lặng im ngoại trừ tiếng khóc nức nở của Dalton. Thật kinh ngạc, bất chấp mọi thứ đang xảy ra Dillon vẫn lăn ra ngủ ở ghế sau. Hai cậu bé đã từng nghe bố la hét và chửi thề trước đây - nhưng cả hai chưa bao giờ thấy bố đánh mẹ. Jenn cố kiềm chế những giọt nước mắt, cố gắng trong vô vọng không làm Dalton hoảng hơn những lần trước đây. Cô nhìn chăm chăm con đường trước mặt. Trời tối và tầm nhìn hạn chế. Tất cả những gì cô có thể nghĩ đến là đưa Dalton và Dillon về nhà mà không có chuyện gì tệ hại xảy ra. Bart đang thiêu kiềm chế đến mức cô sợ anh có thể giằng lái tay lái làm xe trượt ra khỏi đường.

Jenn nhẹ người khi cuối cùng xe dừng lại trên lối vào nhà. Bart ùng ùng đi vào nhà, để Jenn theo sau với hai cậu con trai. Cô không tìm cách nói chuyện với Bart cho đến khi cô đỡ dành Dalton xong. Sau đó cô gọi điện cho Heather, kể những gì vừa xảy ra.

“Gọi cho bố ngay,” Heather la lên.

Jenn gọi cho bố. Ông yêu cầu cô tóm hai đứa con và ít áo quần cần thiết, chạy xe về lại nhà Heather ngay. Ông nghĩ sẽ không an toàn nếu cô ở lại nhà.

“Đừng chạy trên đường lớn,” Max dặn cô. “Đừng chạy như con thường chạy, để phòng anh ta đuổi theo đó.”

Bart cũng gọi điện thoại, dùng điện thoại di động của anh gọi cho vợ chồng Tierney để thanh minh cho mình. Nói chuyện với Doug, người em cột chèo, anh kiên quyết phủ nhận việc anh đánh Jenn, rằng cô ta chỉ làm ồn ào lên thôi.

“Cô ta dám đưa hai đứa bé ra làm nhân chứng lắ m đắ y,” Bart càu nhàu. “Nhưng chúng là con nít mà. Sẽ không ai tin chúng hơn tôi đâu.”

Bart giải thích về những gì đã xảy ra. Anh nói rằng Jenn đã tìm cách bóp họng anh, và anh lỡ tay đập vào mặt cô khi cô gạt tay cô ra.

Bố mẹ, hai cặp vợ chồng chị em gái của Jenn chưa bao giờ nghe nói Bart có thể là mối nguy hiểm với cô. Nhưng mọi người quan ngại từ lúc anh ta bước vào nhà Tierney hôm chiề u. Anh ta hành động rất lạ lùng suốt buổi tối. Đó là một kết cục tệ hại cho ngày lễ Tạ ơn.

Jenn vợ vội mắ y bộ quầ n áo ngủ cho hai cậu bé. Khi cô chạy ra chiếc SUV của mình, Kelly Comeau gọi vọng tới, “Lễ Tạ ơn vui vẻ nhé!”

Kelly sẽ nhớ mãi đêm đó. “Ừ, Lễ Tạ ơn vui vẻ nhé, Kelly,” Jenn lạnh lẽo đáp lại. “Bart mới đắ m vào mặt tớ.”

Kelly chạy qua đường, giúp Jenn đưa hai cậu bé lên xe. Và Jenn lao xe đi trước khi Bart có thể ngăn cản cô. Bart cũng kể với Kelly rằng Jenn đã tìm cách bóp họng anh nên anh không còn cách nào khác là cô gạt tay cô ta ra. Anh thề anh không có ý đánh cô ta.

Jenn chạy xe vào những con đường nhỏ như Max gợi ý nhưng vẫn không rời mắ t khỏi kính chiề u hậu xem anh ta có đuổi theo không. Rất may, không thắ y anh ta đâu. Nhưng họ đã vượt qua hàng rào an toàn để tiế n vào lãnh địa của sự cuồ ng nộ. Và mọi chuyện sẽ không bao giờ còn như xưa nữa. Mặc dù rất sợ, Jenn Corbin không biế t điề u gì đang ở phía trước.

Phải mất một hồi lâu Jenn mới xoa dịu được Dalton và Dillon trong đêm đó, tại nhà Tierney. Cuối cùng, mệt lử, chúng thiếp ngủ. Jenn ngồi trên đi-văng, nói chuyện kín đáo với Doug. Cô rất xáo trộn, nhưng có vẻ như cô vẫn quyết tâm sẽ rời bỏ Bart. Cô kể cho cậu em rể biết Dalton đã sợ hãi như thế nào khi Bart đánh vào mặt cô, thằng bé đã kêu thét thanh và khóc lóc. Ngay cả Dillon, thức giấc khi về đến nhà, cũng còn vẻ hoảng hốt của khoảnh khắc đó.

Bây giờ, Jenn dường như không sợ nữa - chỉ thất vọng về con đường mà cuộc đời cô đã trải qua. Cô cho Doug biết cô không còn yêu Bart nữa.

Cuộc hôn nhân của họ đã xuống dốc nhanh chóng từ giữa mùa hè, Jenn nói. Bart ghen tức với thời gian cô dành cho Internet, và ngày càng nghi ngờ. Cuộc sống gia đình của họ ngày càng không chịu nổi, Dalton và Dillon cảm nhận được sự căng thẳng, và Jenn nói cuối cùng cô không còn muốn tìm cách vá víu cuộc hôn nhân rách nát của họ. Không còn gì đáng để cứu vãn nữa.

Cô tiết lộ sự thực rằng Bart ngủ trên gác trong phòng ngủ cạnh phòng hai đứa nhỏ suốt một tháng qua. Jenn nói cô đã đem hết quần áo của anh ta lên đó, bỏ trong phòng khách.

Cảm thấy an toàn ở nhà Doug và Heather, cuối cùng Jenn cảm thấy đủ thư thái để ngủ.

Buổi sáng, mặt trời lên và hình như không có điều gì đáng sợ như đêm hôm qua. Jenn bảo Heather cô sẽ quay lại nhà mình; cô không muốn phải ngủ trên đi-văng nhà người khác hoặc sống trong một căn hộ chật chội. Cô cảm thấy cô có thể gây dựng một cuộc sống với các con. Bất chấp những nghi ngại của em gái, cô đưa các con lên xe chạy về nhà.

Trong công việc kinh doanh với tư cách chuyên gia vi tính, Doug làm việc với nhiê`u công ty luật, và anh cho Jenn tên một luật sư tư vấ`n lý hôn để cô liên hệ: Judy King. Khi Jenn nói cô không có tiê`n để trả cho luật sư, Doug bảo sẽ cho cô 5.000 đôla để giúp cô trong vụ ly hôn này nê`u cô thấ`y đó là giải pháp tồ`t nhấ`t.

Heather trá`n an chị rằ`ng cô sẽ chia sẻ một phầ`n tồ` ấm của mình cho chị. Có nhiê`u phòng trong ngôi nhà mới ở Dawsonville họ dọn tới chỉ hai tuầ`n trước. Cả tâ`ng hầ`m có thể cải tạo thành một căn hộ. Mặc dù vậy, vợ chồ`ng Tierney và gia đình Barber vẫn hy vọng có khả năng Bart và Jenn sẽ hòa giải.

Trong sáu ngày sau đó, Bart tới phòng mạch, nhưng đêm nào cũng về` nhà. Jenn vẫn làm việc bán thời gian ở trường mẫu giáo nhà thờ Đô`i Sugar, và cô bảo đảm nhà cửa vẫn gọn gàng ngăn nắ`p như mọi khi. Cả gia đình cùng ăn tồ`i mỗi đêm, nhưng giờ ăn đầ`y căng thẳng, Bart và Jenn thường cãi qua cãi lại rấ`t gay gắ`t. Hầ`u như mọi thứ đã trở lại bình thường với Dillon, nhưng Dalton thì đã trở thành cái bóng của Jenn, cặp mắ`t nó thường xuyên đảo dác hế`t nhìn bô` đê`n nhìn mẹ; chỉ mới bảy tuổi, nhưng nó đã biế`t bảo vệ mẹ. Dù rấ`t sợ bô`, Dalton đã trở thành một thê` lực tuy nhỏ nhưng cứng cỏi. Nó sẽ không cho phép ai, ngay cả bô` nó, gây tổn thương mẹ - Điề`u đó càng làm Bart bực mình hơn.

Bart bây giờ là thám tử tư của chính mình. Anh luôn bị ám ảnh với việc khám phá mọi chuyện về` cuộc sô`ng của Jenn. Anh lầ`y trộm trong ví cô chiế`c điện thoại di động và cẩn thận gọi vào từng sô` ghi trong danh bạ, hy vọng gặp được “Chris” trong các thư điện tử của Jenn.

Hầ`u hế`t những cuộc điện thoại anh thực hiện đê`u vô tình kê`t nồ`i anh với người quen, nên anh phải giải thích lý do vì sao anh gọi - thường là nói anh “đang lập trình lại điện thoại cho Jenn.”

“Thậm chí anh ta gọi cho tôi trong giờ làm việc,” Narda nói, “và anh ta cảm thấy ngớ ngẩn khi nhận ra đã gọi trùng số của tôi.”

Khi Bart gọi vào một số, nghe reo mãi không trả lời, anh ghi nhanh số đó và liên tục gọi lại.

Ngoài những lúc kiểm tra cuộc số ng riêng tư của Jenn, Bart gọi cho bạn bè và người thân để cô tìm hiểu thêm mọi chuyện. Anh gọi cho Heather, muốn được nghe nói chuyện về Jenn. “Cô ấy chỉ muốn tiền bạc của tôi,” anh than phiền. “Tôi đâu có làm gì sai.”

Heather nghĩ đó là con người điển hình của Bart; với anh ta, lúc nào cũng tiền, tiền, tiền.

“Bart. Anh đã m vào mặt Jenn - Dalton nhìn thấy.”

“Phải,” anh ta biện luận, “nhưng tôi không mạnh tay.”

“Em thấy má chị ấy đỏ lựng,” Heather cúi kính.

Khi nhận thấy Heather không ở về phía mình, Bart đổi chiến thuật và bắt đầu gọi cho Doug Tierney thường xuyên hơn. Bây giờ anh làm như thể Doug là bạn thân của mình, và anh hy vọng cậu em cột chèo sẽ cho anh bất kỳ thông tin gì về Jenn. Bart còn tham khảo ý kiến Doug như một chuyên gia máy tính.

“Anh ta muốn biết chỗ nào để có thể lấy ổ cứng trong máy tính của Jenn ra,” Doug nhớ lại. “Anh ta đang tìm kiếm tất cả thư điện tử chị ấy đã viết hoặc nhận được.”

Doug gắng hết sức để khỏi đưa anh ta đến một kỹ thuật viên có thể làm việc đó, nhưng vì Bart cứ hỏi ráo riết, cuối cùng Doug phải khẽ lúng búng tên một hãng nhỏ ở Norcross, Georgia. Doug hy vọng

Bart sẽ không đeo đuôi sự tò mò gâ`n như bệnh hoạn của mình. Nhưng Bart quá mê muội khi cô` lầ`n theo từng động thái của Jenn.

Bart tiế`p xúc với một số` người anh gặp trong ngày cưới, và vài người anh biế`t trước khi gặp Jenn. Anh ta đang tạo dựng một mạng lưới ngày càng phức tạp những người có khả năng giúp anh vén mở tá`t cả những bí mật của Jenn.

Một cặp vợ chồ`ng - Jenn Grossman và chồ`ng bà, Rob - tự nhận là bạn bè thân thiế`t của Jenn và Bart Corbin trong hơn năm năm. Năm 1999, Rob Grossman có một công ty cháo vệ tinh và ông đã lắ`p đặt một cái tại nhà Corbin. Rob và Bart nhanh chóng trở thành bạn bè, và hai người bắ`t đầ`u trao đổi dịch vụ, Bart chăm sóc răng cho vợ chồ`ng Grossman để được lắ`p má`y cái cháo vệ tinh trên nhà thuyề`n và phòng mạch của anh. Hai bà Jenns cũng hợp nhau, và hai cặp vợ chồ`ng bắ`t đầ`u gặp gỡ thường xuyên, ăn tồ`i tại nhà nhau, hay đi ăn tiệm vào những dịp sinh nhật hay ngày lễ.

Về` quan hệ của Jenn và Bart, dường như đó là một cuộc hôn nhân hạnh phúc điển hình đố`i với Rob và Jenn. Chắ`c chắ`n là hai người không bao giờ tranh luận hay cãi vã trước mặt vợ chồ`ng Grossman.

Jenn cho Jennifer Grossman quầ`n áo và dụng cụ em bé mà cô còn để dành sau khi sinh Dillon. Với việc Bart thắ`t ổ`ng dẫn tinh, cô biế`t cô sẽ không có thêm em bé nữa.

Jenn Grossman để ý thắ`y Bart hay chửi thề` khi anh khám chữa răng cho cô, nhưng tưởng anh làm vậy chỉ để thư giãn hơn bên cạnh cô và Rob vì họ là bạn bè. Vào mùa thu năm 2004, họ cãi cọ với Bart xoay quanh một hóa đơn làm răng, rồ`i thôi nói chuyện, tuy vợ

chồng Grossman nghĩ rằng sớm muộn họ cũng sẽ dàn xếp ổn thỏa.

Thật đáng buồn, Max Barber vô tình để lộ cho Bart biết một thông tin về các khoản tín dụng của vợ chồng anh. Bất chấp những khó khăn về tài chính, Bart không ngần ngại mua sắm những thứ anh muốn. Vào mùa thu năm 2004, anh mua cho mình một chiếc Mustang mui trần màu vàng cổ điển đời 1978, và như mọi khi, anh đến chỗ Max. Điều mà Max không biết là, Jenn đã lập một thẻ tín dụng duy nhất đứng tên cô mà không cho Bart hay. Thẻ chỉ có hạn mức 2.000 đôla. Nó thể hiện trong hồ sơ tín dụng chung của hai vợ chồng và ngón tay của Bart dừng lại khi anh lần xuống mục giao dịch của gia đình anh.

Đôi với một kẻ đòi hỏi vợ mình phải giải thích từng món trong danh mục tạp phẩm thì thông tin về một thẻ tín dụng mà anh không hay biết rõ ràng làm anh muốn bật ngửa.

“Có sự nhầm lẫn ở đây,” Bart nói. “Không phải thẻ của con.”

Anh nhờ Max kiểm tra xem cái thẻ tín dụng bất ngờ đó có gây ra khoản nợ hợp pháp nào không. Không biết rằng anh ta đang muốn bóc trần những bí mật của con gái ông, Max rà thẻ một lần nữa, và bảo anh ta số tiền phải trả là chính xác.

Max có thể đọc thấy phản ứng của Bart như thể có một bóng đèn bật sáng trong đầu ông. Ông bắt đầu nói, nhưng thằng con rể của ông đã lao ra khỏi cửa.

Jenn chưa mua bất cứ thứ gì thậm chí hơi sai quấy bằng thẻ tín dụng đó, chỉ có những món gia dụng lặt vặt. Nhưng trong ngôi nhà ở Ngõ Bogan Gates đã có những thứ như vậy rồi. Vào hôm thứ hai, ngày 29 tháng Mười một, khi Jenn đến Lawrenville làm việc với

Narda, cô hỏi mẹ cô rằng mình có thể cất vài món đồ vào kho Lake Arts được không.

“Con bé đã xài hết số tiền còn lại trong thẻ tín dụng,” Narda nhớ lại. “Nó lùi xe lại, đem xuống mấy thứ mà nó cho là nó và hai đứa trẻ sẽ cần đến nếu phải rời bỏ nhà cửa: khăn tắm, bộ đồ ăn, các hũ đựng muối và tiêu, máy hút bụi, thậm chí băng vết thương và thuốc viên aspirin - đúng là những thứ rất cơ bản có thể cần đến để trang bị cho một mái nhà. Tôi không biết Jen tính đi đâu - có thể bản thân nó cũng không biết. Nó đã lấy 500 đôla tiền mặt từ thẻ tín dụng - vậy là hết rồi đó. Nó biết rằng Max và tôi, cũng như Doug và Heather sẵn sàng đón tiếp nó, nhưng chúng tôi ở một khu vực trường học khác, mà nó thì không muốn hai đứa nhỏ nghỉ học.”

Bart tiếp tục gọi đến từng số điện thoại lưu trong điện thoại di động của Jenn, cố tìm cho ra người cô ta có thể trò chuyện mà anh không biết. Sau khi Anita thú nhận nhân thân thật của mình, hai người đã trao đổi số điện thoại, tuy Jenn không chắc chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Khi Bart lấy trộm điện thoại di động của Jenn vào Ngày Lễ Tạ ơn, số của Anita vẫn còn trong máy - dù không có tên. Jenn cảnh báo Anita không được trả lời bất cứ cuộc gọi nào từ những số bà không biết hay những số bị chặn - để đề phòng.

Ngày thứ tư, 30 tháng Mười một, Bart lấy ổ cứng khỏi chiếc máy vi tính hiệu Hewlett-Packard của anh đem tới hãng ACR Data Recovery ở Norcross, nhờ kỹ thuật viên ở đó truy xuất tất cả mọi thông tin có thể về những bức thư điện tử gửi đi và nhận lại của vợ anh.

Anh quyết tâm đưa ra ánh sáng mọi thứ liên quan đến những bí mật của Jenn, và dường như anh đã gần đạt được điều đó.

Jenn đang sống lây lất từng ngày, sợ hãi nghĩ đến lúc phải bỏ chạy, nhưng vẫn phân vân. Liệu Bart có hãm hại cô? Trước khi Bart đánh cô vào ngày lễ Tạ ơn, cô đã nói tuyệt đối không. Còn bây giờ, cô không dám chắc.

Cô không tìm lại được điện thoại di động của mình, nên cô tính mua một cái khác thay cho cái Bart đã lấy trộm trong ví cô. Jenn cần an toàn mọi lúc nhờ có điện thoại riêng. Cô thay thế cuốn sổ ghi chép bị thất lạc, và giữ rịt nó bên người.

Judy King, luật sư tư vấn ly hôn mà Doug giới thiệu, giải thích với Jenn rằng, nếu có thể, cô không nên rời khỏi nhà. Nếu cô ra đi, hành động đó có thể được hiểu là “bỏ đi,” và nó sẽ làm cho lý lẽ của Bart mạnh hơn. Anh có thể cho rằng Jenn đã bỏ anh. Bart đã nói với Jenn rằng anh không muốn ly dị, nhưng nếu cô đi trước với lời đe dọa nộp đơn ra tòa, anh dự định sẽ giành toàn quyền trông nom Dalton và Dillon, và anh cũng sẽ giữ lại ngôi nhà trên Ngõ Bogan Gates.

Việc dạy học của Jenn ở trường mẫu giáo gần như không đủ chu cấp cho họ, và cô đang tìm một công việc toàn thời gian. Cô nộp đơn vào trường Trung học Harmony nơi hai cậu con trai đang học. Jenn không muốn tranh cãi về tiền bạc, nhưng cô ngờ rằng Bart sẽ ráo riết gây gổ với cô.

Jenn cảm thấy bị treo lơ lửng giữa cuộc sống mà cô không còn trông cậy và cuộc sống cô từng khao khát với Chris. Mọi hy vọng của cô đã tan biến như sợi khói trước cơn gió đột ngột. Cô sẽ ở lại với Bart ít nhất qua Giáng sinh, dù khó chịu đến thế nào đi nữa.

Chắc chắn cô có thể chèo chông qua đến năm 2005.

Jenn bị giả ãng xé ðau ðón bởi sự do dự. Mặc dù về mặt lý trí cô biế t rã ãng không có Chris và không bao giờ có, về mặt tình cảm cô vẫn không thể xóa bỏ hình ảnh của anh trong tâm hồ ãn. Anh ta không có thực, nhưng anh ta vẫn hiện hữu với cô.

Chris - Anita - Hearn ðã tạo ra những bức thư ðiện tử ðể Jenn thấ y rã ãng họ có cùng tâ ãn số ã nếu xét về những mô ãi quan tâm và lo lã ãng. Anita xem chừng rấ t tận tụy yêu thương “các con của cô” như Jenn ðố ãi với Dalton và Dillon. Bà ðã viế t thư nói về việc chăm sóc người mẹ bị bệnh, và bà ðang tìm một cuộc số ãng với một người tử tế ã và hòa nhã. Tuy Anita ðã làm ðiề u mà nhiề u người cho là chơi ác, tận trong lòng Jenn vẫn thấ y có thể tha thứ cho bà.

Cô chỉ nói với mẹ và em gái rã ãng cô hy vọng sẽ gặp trực tiế p “người” mà cô ðã gặp trên mạng. Về sau cô sẽ có ðị p ðố ãi phó với sự thật bấ t tră c hơn về con người thực của Anita.

Jenn Corbin vẫn có phã ãn yêu một người, trong thực tế ã, không phải Chris cũng không phải Anita mà là một ðiề u tưởng tượng vô vọng. Khi ðang chịu ðựng những hỗn loạn trong cuộc số ãng với Bart luôn nổi ðiên bên cạnh, Jenn bắ t ðầ u trả lời những tin nhấ ãn mà Anita vẫn gửi cho cô. Cô vẫn có một người bạn. Thậm chí cô còn xem xét gợi ý của Anita rã ãng hai người có thể ở chung nhà và gấ ãng sức nuôi những ðứa trẻ.

Thận trọng, hai người bắ t ðầ u trao ðổi thư ðiện tử trở lại, có lúc thường xuyên hơn trước. Còn vài tuã ãn nữa năm mới sẽ ðế ãn, và Jenn vẫn chưa biế t sẽ làm gì hay sẽ số ãng ở ðâu. Và vì thế ã cô tiế p tục dự trữ các vật dụng gia ðình trong kho của mẹ cô và viế t thư cho Anita ở Missouri khi Bart không có nhà.

Và Bart vẫn cuõ ãng ðiên tiế p tục ðào bới từng góc cạnh trong thế ã giới riêng của Jenn. Anh không cho phép có thêm một người ðàn

bà bỏ anh ra đi. Dù về mặt tình cảm anh đã ruồng bỏ cô nhiều năm trời, nhưng điều đó không quan trọng. Anh là người đang cuống nộ.

— Chương Hai Mười Hai —

Tháng 12, năm 2004

Jenn từng băn khoăn nói với em gái rằng có thể có những điều về Bart mà cô không biết. Và, tất nhiên, có nhiều chuyện. Có thể Jenn biết Bart từng hẹn hò với một nữ sinh viên nha khoa, nhưng chắc chắn cô không biết người phụ nữ đó đã “tự tử,” và cô chưa bao giờ nghe đến tên cô ta. Cho nên cô không thể hình dung được anh đã sốc như thế nào khi nghe báo cái ổ cứng anh đưa đi kiểm tra có những cái thư điện tử của một người tên là Hearn. Anh còn lấy được số điện thoại của người đó ở Missouri, nhưng các cuộc gọi đến số đó đều không bao giờ được trả lời. Anh đã loại bỏ cái tên Dolly vào dĩ vãng - nhưng bây giờ họ của cô ta lại nổi lên trong đời anh.

Năm ngày sau lễ Tạ ơn, vào sáng thứ tư ngày 1 tháng Mười hai, ngay trước 6 giờ, cuộc xung đột của vợ chồng Corbin lại leo thang thêm một mức mới. Jenn đang tập trên máy chạy bộ trong phòng thu giãn, và cô đoán Bart đang tắm trên lầu. Nhưng khi cô bước vào phòng ngủ chính, cô thấy cái ví của cô nằm trên sàn, các thứ bên trong một lằn nửa vương vãi khắp nơi. Khi cô kiểm lại xem có mất cái gì không, thì không còn thấy chiếc điện thoại di động, cuốn nhật ký, và cái thẻ tín dụng duy nhất của cô đâu nữa.

Lúc đó cô giận lắm. Cô chặn Bart lại khi anh từ phòng tắm bước ra, cái khăn choàng qua thắt lưng.

“Anh lại lục ví của tôi!” Jenn cáo buộc. “Anh lấy điện thoại của tôi, tôi muốn lấy lại.”

“Tôi không biết cô đang nói chuyện gì,” anh khinh khỉnh đáp, rồi gạt cô qua một bên.

“Tôi muốn anh trả lại những thứ anh lấy trong ví của tôi,” Jenn gằn giọng.

Bart đi ra khỏi phòng, chạy xuống cầu thang, rồi vọt thẳng vào chiếc bỏ mui màu vàng của anh. Anh gằn như trăn trườn - không có gì ngoài cái khăn tắm.

Jenn có thể thấy rõ anh mất tự chủ.

“Bart,” cô cảnh báo, cầm cái điện thoại không giây, “dừng lại! Tôi sẽ gọi cảnh sát. Dừng buộc tôi làm việc đó!”

Anh phớt lờ cô. Jenn bấm số 911. Bart không có việc gì đi ra đường gằn như trăn trườn như vậy. Anh giận dữ đến độ có thể giết người. Với điện thoại trong tay, cô đuổi theo anh ra tới lối xe chạy vào nhà, rồi đứng sau chiếc Mustang của anh, chặn không cho đi. Mặc dù hành vi của Bart càng ngày càng kỳ dị, cô chưa bao giờ thấy anh thế này.

Jenn không muốn gây gổ trước đông người - “làm âm ỉ”. Suốt những năm qua vợ chồng cô đã cố tránh điều đó. Phải có cách để hai người cắt đứt với tổn hại ít nhất có thể, nhưng chắc chắn không phải là thế này. Lúc bảy giờ Dalton và Dillon đã thức dậy, núp sau cánh cửa quan sát với vẻ mặt hoảng hốt.

Jenn đứng chôn chân trên lối xe chạy vào nhà khi Bart tỉnh bơ lùi xe về phía cô. Cô đang nói chuyện với tổng đài viên 911, yêu cầu xe tuần tra đến. Jenn hoàn toàn nghĩ rằng Bart sẽ cho xe ngừng lại,

nhưng anh cứ lùi. Đến khoảnh khắc cuối cùng, cô cố nhảy qua một bên, nhưng đã quá muộn. Cô vẫn đang nói chuyện điện thoại khi Bart cố tình lùi xe cán lên bàn chân cô rồi vọt đi.

“Chờng lấ y đô` dùng cá nhân của vợ bỏ chạy,” nhân viên điề u vận của 911 đánh điện. “Xe Mustang vàng...Nghe giọng nữ la thấ t thanh - hình như có tiề ng trẻ con khóc gầ n đó. Anh ta lấ y súng ra khỏi nhà - cô ta không biế t súng ở đâu ra...”

Jenn hôn hên nói cô bị xe cán.

“Cảnh sát đang trên đường tới, thưa bà,” điề u động viên nói. “Bà bị nặng không?”

“Tôi không biế t,” Jenn đáp. “Tôi không chấ c.”

Trong khi chờ cảnh sát, Jenn gọi cho Narda. Sau đó cô gọi cho Heather. Jenn đang khóc cuề ng loạn, một điề u hoàn toàn khác xa tính cách của cô. Heather không thể tin được - Jenn luôn là người tự chủ, xoa dịu người khác, và làm cho mọi người cảm thấ y dễ chịu hơn. Cuối cùng, Jenn bình tâm trở lại để báo với em gái rằ ng Bart vừa cố ý chạy xe cán lên chân cô. Thảo nào chính Jenn bị số c, bị chấ n thương, và sững sờ bởi hành vi của Bart. Heather có thể nghe tiề ng Dalton và Dillon trong máy, và chúng cũng đang khóc to.

Khi cảnh sát tuầ n tra hạt Gwinnett dừng xe lại mấ y phút sau, họ nhìn thấ y một vết bằ m đậm trên chân Corbin, vội đưa cô vào trạm cấp cứu. Tuy chấ n thương ở phầ n mề m gây đau đớn, nhưng hình chụp X quang cho thấ y xương chân không bị gãy.

Mặc dù Jenn là người yêu câ u ly hôn trước đây bô n ngày, Bart đã tìm được luật sư và nộp đơn ly dị ngày 29 tháng Mười một. Bart đã đi trước Jenn một bước, chỉ thị cho luật sư của anh nộp đơn yêu câ u ly dị.

Anh muốn mọi thứ: nhà cửa, tiện nghi, toàn quyền chăm sóc Dalton và Dillon, phí tổn luật sư, và một án lệnh hạn chế Jenn. Thứ duy nhất anh sẵn lòng chia sẻ là trách nhiệm trước các món nợ của hai vợ chồng. Trong cái nhìn của anh, cô phải trả một nửa số nợ đó.

Bart cũng đã bắt đầu đóng các tài khoản ngân hàng, và làm bất cứ điều gì có thể để ngăn Jenn lấy thêm bất cứ khoản tiền nào anh cho là tiền của mình. Anh rút khoản tiền mặt lớn nhất trong thẻ tín dụng chính - gần 40.000USD. Không chỉ bảo vệ tài sản của mình, anh còn muốn làm cho cô không thể bỏ anh được vì thiếu vốn tiền bạc. Anh vẫn không biết cô đã chuẩn bị cho cuộc sống mới của mình. Jenn đã chuyển thêm một số đồ đạc đến nhà kho của mẹ: những ngọn đèn, bộ muống nĩa, tủ thuóc mới. Không có cái gì đắt tiền. Thực tế, đó là những đồ dùng thiết thực.

Khi Bart về nhà sau khi chạy xe cán lên chân Jenn, anh thấy nhà trống trơn. Jenn và hai cậu con trai đi đâu mất. Cô đã lấy quần áo cho cô và hai đứa nhỏ đủ để xa nhà một thời gian. Họ trở lại nhà của Heather và Doug.

Bart không bị bắt vì tội cô gây thương tích; Jenn từ chối đưa vụ việc ra tòa, cảm thấy sẽ chỉ gây thêm phiền hà.

Jenn báo với em gái rằng Bart đang thường xuyên quấy rối cô về "con người" mà cô đã thư từ qua mạng.

"Heather," Jenn nói trong tiếng thở dài, "tất cả những gì con người này đã làm là chỉ cho chị thấy chị không nên chịu bất hạnh - rằng có thể có một cuộc sống tốt đẹp hơn ngoài kia."

Bart lúc này thường xuyên nói chuyện điện thoại - với Doug, và với Heather. Anh hét nài nỉ họ giúp đỡ đưa vợ anh quay về với anh, lại tỏ vẻ khinh miệt cô đã thậm chí tìm cách bỏ anh. "Tôi sẽ bảo đảm cô

ta tuyệt đối không lấy được cái gì hết,” anh nói. “Tôi không biết cô ta nghĩ cô ta kiếm đâu ra tiền để ly dị tôi.”

“Này, Bart,” Heather cuối cùng nói. “Tôi nghĩ chị ấy sẽ lấy tiền chỗ chúng tôi.”

Bực mình, Bart không tìm cách nói chuyện thêm với cô em dâu nữa; rõ ràng cô ta đang “đứng về phía Jenn”. Nhưng anh tiếp tục gọi đến Doug tham khảo ý kiến. Cuối cùng, Doug nói thẳng với Bart rằng anh không cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với anh ta nữa bởi vì câu chuyện của Bart đã chuyển từ việc tìm cách hàn gắn cuộc hôn nhân đổ vỡ sang những câu hỏi rõ ràng được đặt ra để moi thông tin riêng tư về Jenn.

“Heather cho rằng tốt nhất tôi không nói nên chuyện với anh về Jenn nữa,” Doug nói. “Và tôi phải đồng ý với cô ấy.”

Sau khi Jenn đi làm, Heather gọi điện thoại cho Bobby, em trai của Bart. Bây giờ cô lo ngại về những gì Bart có thể làm, và cô hỏi Bobby anh nghĩ thế nào về những việc Bart đang làm.

“Ồ, tôi thấy anh ấy vui vẻ hơn nhiều.” Bobby đáp.

“Anh có biết Dalton nói với chúng tôi nó sợ bố sẽ giết mẹ không?”

Bobby Corbin đột nhiên nín thở, và Heather có thể nhận biết anh ta bị sốc. Cô trình bày việc Dalton sẽ không rời Jenn nửa bước như thế nào, và nó liên tục bày tỏ nỗi sợ hãi về những gì bố nó có thể làm. Cán lên chân Jenn rồi lao xe đi trong khi không mặc gì trên người ngoài cái khăn tắm rõ ràng không phải là hành vi của một người có lý trí. Hai đứa nhỏ đã nhìn thấy tất cả.

Heather nhận thấy Bart cần có người để nói chuyện, nhưng cô và Doug không thể làm việc đó nữa, sau những gì Bart đã gây ra cho chị cô. Mặc dù vậy, cô cảm thấy tội nghiệp cho người anh rể bị ghẻ lạnh, nên cô thuyết phục Bobby liên lạc với Bart.

Bobby đang cố gắng dành thời gian nói chuyện với Bart. Anh nghĩ Bart cũng đang tâm sự với một vài người bạn của anh ấy, trong đó có Kevin Lyttle, người được gọi là “Sắt” - vì anh ta làm công việc liên quan đến sắt thép và vì anh ta là một trong những người đàn ông cơ bắp nhất ở BodyPlex, nhà tập thể hình nơi Bart tập luyện mỗi sáng. Brian Fox là một người bạn khác của Bart. Như hầu hết những người Bart biết, Kevin và Brian không phải là bạn thân của anh nhưng họ có thể thấy anh đang gặp khó khăn và cố gắng động viên theo cách của đàn ông - uống bia và xem bóng bầu dục, thường là trong quán Cafe Wild Wing ở Suwanee.

Trong khi Heather bày tỏ nỗi lo sợ với Bobby, thì Narda gọi điện thoại cho mẹ của Bart, Connie, kể cho bà những gì Dalton đã nói. Narda quá lo sợ cho Jenn đến độ bà không cầm được nước mắt khi nói chuyện với Connie Corbin, nhưng bà đã gặp một bức tường vô cảm. Connie nói bà sẽ không can dự vào. “Tôi đã thử can thiệp trước đây,” bà nói ngắn gọn, “nhưng nó bảo tôi đừng có xen vào chuyện người khác.”

Narda không hiểu chữ “trước đây” nghĩa là gì. Bart không có gia đình trước đây; có lẽ bà ta đang nói về người em song sinh của anh ta, Brad, người đã ly hôn. Dù gì thì Connie cũng không tin vào những lời cảnh báo của Dalton rằng bố sẽ giết mẹ nó.

Narda và Heather cố gắng thuyết phục nhau rằng sự sợ hãi của Dalton là không có cơ sở. Thằng bé quá lo lắng, nhưng suy cho cùng nó chỉ mới bảy tuổi, và nó đã nhìn thấy quá nhiều tranh cãi và bạo lực trong tuần vừa qua.

Dalton không chịu chơi đùa với Dillon hay hai đứa em họ, Max và Sylvia, nó muốn luôn ở ngay bên cạnh mẹ, cứ như nó có thể bảo vệ, ngăn không cho bất kỳ kẻ nào muốn hại mẹ nó. Jenn lại không lo lắng đến vậy. Cô giải thích với Heather rằng dù có thể giận cô cách mấy, Bart cũng sẽ không bao giờ gây tổn hại nghiêm trọng đến cô. “Anh ấy sẽ không làm điều gì tổn hại đến các con,” cô nói với Heather. “Chuyện đó là không tưởng, ngay cả với Bart.”

“Ước gì em vẫn ở gần đây,” Jenn nói thêm. Ước gì Heather không dọn tới Dawsonville, cô ấy và Doug sẽ vẫn ở cùng khu vực có nhiều trường học như của vợ chồng Corbin và có thể đưa Dalton và Dillon đi học. Lúc đó Jenn sẽ dễ dàng tìm một việc làm toàn thời gian.

Gần như chắc chắn hai cậu con trai của Jenn sẽ chuyển tới trường học khác nếu tình thế bắt buộc; Max và Narda đã chuyển nhà nhiều lần, nhưng các cô con gái của họ đều ổn. Nhưng Jenn lúc nào cũng là bà mẹ muốn đem lại cho các con một thời thơ ấu trọn vẹn.

Giáng sinh đang dần đến, những tờ lịch mùa vọng ^[1] được treo trong nhà và thánh đường, những cánh cửa nhỏ được mở ra. Jenn chuẩn bị các hoạt động ngày lễ cho học trò ở trường mẫu giáo nhà thờ Đồi Sugar, giúp chúng làm các món quà cho bố mẹ.

Vào ngày 2 tháng Mười hai, cô và hai con vẫn nấu mình an toàn ở nhà Heather. Doug và Heather thay phiên nhau nói chuyện với Jenn, lắng nghe cô vạch kế hoạch “nướng các ngày lễ”. Ngôi nhà của họ giống như một ốc đảo đối với cô. Họ thuyết phục cô ở lại. Nhìn thấy chị đắp lên người cái áo choàng cũ màu hồng bìa vải flanel, không hiểu sao Heather cảm thấy như thể cô luôn có thể giữ cho chị ấy được an toàn.

“Chị sẽ về nhà, em biết mà,” Jenn bảo em gái.

“Em không muốn chị quay lại đó.”

“Không, Heather. Chị phải về. Nếu chị không quay về, anh ấy sẽ lấy nhà của chị.”

Hai chị em đều đã mệt mỏi. Họ đã nói về những rắc rối, những giải pháp, những khởi đầu mới, những cánh cửa đóng kín không bao giờ có thể mở ra lại, những gì Bart có thể làm hoặc có thể không làm, và họ cứ trấn an nhau rằng mọi thứ rồi sẽ tốt đẹp.

Heather và Doug Tierney đã gập ghềnh như hoãn lại mọi sinh hoạt của mình để có thể giúp đỡ Jenn. Họ không muốn chị về nhà, nhưng họ cũng cần “được giải thoát” một chút khỏi những vấn đề hôn nhân của chị để có thể tập trung vào chính gia đình mình. Mấy tuần vừa qua đã quá nhiều lộn xộn và rầy rà. Có lẽ Jenn đúng khi đòi về nhà. Dù sao đó cũng là chuyện đáng bàn. Một khi chị đã quyết định, không có cách gì thuyết phục được chị nghĩ lại, và chị cương quyết trở lại Ngõ Bogan Gates để hoàn tất việc trang hoàng cây thông Giáng sinh.

Mặc dù Bart có vẻ ngày càng giận dữ và kích động hơn, cô không còn sợ anh nữa. Miễn là anh không tìm cách sinh hoạt tình dục với cô, cô nghĩ họ có thể sống êm ấm trong một mái nhà. Cô đã gợi ý anh đến sống trên nhà thuyền cho đến khi anh tìm được một căn hộ, nhưng anh kêu ca thời điểm này trong năm ở đó rất lạnh, và cô động lòng.

Jenn đã tâm sự với em gái rằng cô chưa bao giờ yêu Bart và chưa bao giờ có được đời sống tình dục trọn vẹn với anh. Anh chỉ quan tâm đến sự thèm khát của anh thôi chứ không quan tâm đến chuyện vuốt ve dạo đầu hay trò chuyện tình tứ. “Heather à,” một

lần cô nói, “khi anh ta đụng vào người chị, chị chỉ rùng mình và nghe ớn ớn tận trong da thịt.”

Heather không biết nói gì. Tim cô nhói đau khi nghĩ chị cô, người luôn “rất dễ gần gũi, người làm cho mọi người cảm thấy thoải mái, người tốt bụng và không xét nét” lại có thể khổ đau đến như vậy.

Vào lúc 9 giờ sáng thứ năm hôm đó, ngày 2 tháng Mười hai, Heather nhìn theo Jenn lái xe đi. Nghĩ rằng họ sẽ nói chuyện sau, Heather quay vào để lo liệu những chuyện linh tinh cần thiết để ổn định ngôi nhà mới. Cô và Jenn sẽ có thời gian nghỉ ngơi với nhau, uống cà phê như lâu nay, và mọi thứ sẽ đâu vào đấy.

Trong những ngày đầu tháng Mười hai, Bart thường ở tại phòng mạch của anh, dù việc chuyển phòng mạch đến Hamilton Mill khiến việc làm ăn sa sút do không thu hút đủ bệnh nhân. Hầu như tôi nào sau khi ăn xong anh cũng biến đi đâu đó - có lẽ đi uống bia với em trai hay bạn bè. Cả Jenn lẫn Bart bây giờ đều có cuộc sống riêng. Hầu hết thời gian cô không biết, hoặc không quan tâm, anh ở đâu.

Tuy nhiên, một phát hiện đã làm cô thắc mắc. Khi đang giặt quần áo, cô thấy trong túi áo sơ mi của anh một vé đậu xe, có vẻ như của thư viện ở Birmingham, Alabama, và ghi ngày 29 tháng Mười một. Hình như Bart đã vội đi đến đó mấy ngày trước. Cô không biết lý do. Jenn kể chuyện này cho hai người bạn thân, Juliet Styles và Jennifer Rupured. Chạy xe đến Birmingham rồi quay về anh phải mất hơn sáu giờ.

Cô chỉ hơi tò mò, đủ để kể cho bạn bè nghe rồi sau đó quên ngay. Quan tâm lớn nhất của Jenn vẫn như lâu nay - là hai con cô không sao. Cô hy vọng sẽ không để Bart la mắng chúng. Thỉnh thoảng cô tự

hỏi liệu cô có thể tìm được cách loại bỏ những tác động tiêu cực do anh gây ra cho Dalton không.

Mặc dù Bart bực tức việc Heather và Doug ủng hộ Jenn khi cô chạy trốn anh, anh vẫn gọi điện thoại thêm lần nữa cho Heather vào sáng thứ sáu, ngày 3 tháng Mười hai. “Anh ta cứ hỏi tôi tại sao Jenn không yêu anh ta,” Heather nói, “và liệu cô ấy có đòi ly hôn không? Anh ta một mực nói thực sự anh không muốn ly hôn. Anh ta muốn dàn xếp với chị ấy.”

“Sau đó anh nói, “Tôi không thay đổi được con người tôi. Tôi sẽ làm những gì tôi phải làm để bảo vệ tôi - và tôi vẫn làm như vậy ngay từ đầu.”

Thật kỳ quặc, Heather nghĩ. Anh luôn tự bảo vệ bản thân. Cô biết một năm trước đây, khi bị các chủ nợ bao vây, Bart đã đăng ký tất cả tài sản của mình dưới tên Jenn. Và đó là lần thứ ba anh làm vậy. Ngôi nhà của họ gần như không còn giá trị gì - Bart đã thế chấp ngôi nhà lần thứ hai. Cái mảnh khoé anh sử dụng, “lấy nợ mới trả nợ cũ,” theo những người bà con bên vợ của anh, sắp gây rắc rối cho anh vì anh không chịu từ bỏ những cái anh cần hoặc ham muốn. Để chắc rằng có thể tin cậy Jenn, anh bắt cô chịu trách nhiệm khi các món nợ đến hạn. Giờ thì do biết cô sắp ra đi, anh đã lấy lại những gì anh cho là của mình, rút hết các tài khoản tiền mặt, đăng ký mọi thứ tài sản về tên của anh.

Vào sáng thứ sáu hôm đó, Jenn dự định làm việc với mẹ. Nhưng đầu tiên cô gặp Angie Smith, chủ tịch hội phụ huynh học sinh của trường Trung học Harmony; khi nộp đơn xin đi dạy ở Harmony, cô phẫn khởi được biết mình dự điều kiện để đáp ứng những đòi hỏi của trường.

Smith thấy cô vui vẻ và lạc quan. “Như một người phụ nữ đang chờ đón tương lai”.

Một lúc sau, khi Jenn đến kho chứa đồ ở nhà mẹ cô, bà thấy cô rất vui, hoan hỉ và lạc quan về cuộc sống của mình. Jenn vừa đến siêu thị Target mua sắm gần hết 500 đô la. Cô đã chốt đầy lên chiếc SUV những món đồ cuối cùng cho tổ ấm mới của mình, dù ở nơi đâu. Cô tươi cười khi xếp các thùng hàng vào những cái tủ âm tường trông không trong kho của Narda.

Thật mừng khi thấy Jenn vui vẻ. Narda đang lên kế hoạch chèn chèn với một số bạn bè nữ tới hôm đó và bà mời Jenn tham dự, nhưng Jenn nói cô không thể; Dalton và Dillon thi đấu bóng rổ, cô phải đưa chúng đi. Dalton vẫn nói với bất kỳ ai chịu nghe, “Bố sẽ giết mẹ,” và nó không muốn theo Bart đi đâu cả.

Thật khó chịu khi nghe Dalton nói thế, nhưng Narda và Jenn nhát trí rằng đó chỉ là một giai đoạn nhát thời. Đầu giờ chiều hôm đó, Bart nhất định đòi đưa Dalton đến công viên tập xe đạp, và chuyện đó đã kết thúc chẳng có hậu chút nào cả. Dalton dừng bên lề đường chờ chiếc xe hơi đi qua, và nghe nói Bart hét nó, “Chạy đi!” Nó về nhà trong tâm trạng rất khó chịu, nói bố tìm cách đẩy nó vào trước đầu xe hơi.

Jenn luôn luôn nói với em gái và mẹ rằng cô sẽ không bao giờ cho Bart thăm các con sau khi hai người ly dị. Xét cho cùng anh là bố của chúng. Nhưng cô vẫn muốn đoán chắc rằng Bart thôi la mắng và coi thường Dalton. Đó là điều họ chắc chắn sẽ phải giải quyết. Nhưng cô không tin anh ta sẽ không gây tổn thương cho hai đứa con.

Narda sẽ nhớ mãi lúc nhìn Jenn biếu mất sau lối vào nhà. “Nó tươi cười, nói nó sẽ đến Starbucks để lấy bánh bơ giòn Caramel

Macchiato, nhân thể chào Joey, con trai của chị Rajel, làm việc ở đó. Tôi thậm chí quên cả ôm tạm biệt nó.”

Ngày 3 tháng Mười hai là ngày đầu tiên trong nhiều tháng qua Heather và Jenn không nói chuyện với nhau - thậm chí trên điện thoại. “Tôi đã kiệt sức,” Heather nhớ lại, giọng cô như muốn khóc. “Những rắc rối của chị Jenn đã chiếm quá nhiều thời giờ của tôi. Tôi cần nghỉ ngơi, nên tôi không gọi cho chị ấy. Lần cuối cùng tôi gặp chị là buổi sáng trước khi chị rời nhà tôi, mà tôi đã không thể ngăn cản chị. Tôi nghĩ hoàn cảnh đó giống như trao chìa khóa xe cho tài xế say rượu.”

Nhưng Jenn hy vọng cô và Bart có thể vượt qua lễ Giáng sinh. Hai người sắp mỗi người một ngả. Chỉ còn ba tuần nữa thôi.

Bây giờ là đêm thứ sáu, ngày 3 tháng 12, năm 2004.

^[1] Lịch mùa vọng. Thường dành cho trẻ con, có 24 cánh cửa sổ tượng trưng cho 24 ngày, từ ngày 1 đến 24 tháng Mười hai, ngày Chúa giáng sinh. Mỗi ngày bọn trẻ mở ra một cánh cửa mà phía sau là một bức tranh, có khi là một món quà nhỏ.

— PHÂN NĂM —

Cuộc điề`u tra

Hạt GWINETT

— Chương Hai Mười Ba —

Ngày 4 - 10 tháng 12, năm 2004

Trong lúc gia đình sửa soạn tang lễ, cuộc điề u tra cái chết của Jenn cũng được mở rộng. Các điề u tra viên từ đầ u đã biế t rằng má y tuầ n cuố i cùng của đời cô chìm đắ m trong bất hòa và đầ y những phát hiện gây choáng váng. Họ biế t rằng mẹ cô đã gặp cô vào chạng vạng tồ i thứ sáu, ngày 3 tháng Mười hai, và, theo bé Dalton Corbin bảy tuổi, hai vợ chồ ng đã cùng ăn tồ i với hai đứa nhỏ ở nhà vào tồ i thứ sáu. Dalton, một cậu bé rấ t thông minh, thuật lại rằng bồ nó đã đi ra ngoài. Nó và em xem tivi rồ i đi ngủ. Chúng không nghe thấ y gì suố t đêm và ngủ ngon cho đế n sáng thứ bảy và Dalton phát hiện mẹ nó nằ m chết trên giường.

Bây giờ điề u hệ trọng đố i với các cảnh sát điề u tra là xác định những người liên quan đế n Jenn đang ở đầ u vào thời điể m cô chết. Họ biế t cô đã email và gọi điện thoại cho ai đó ở ngoại ô St. Louis, Missouri - một người mà ngay cả những người gầ n gũi nhấ t với cô cũng chưa bao giờ nhìn thấ y. Thực ra, theo mọi người được biế t, bản thân Jenn cũng chưa bao giờ gặp người có khả năng tên là “Christopher Hearn” hoặc “Anita Hearn” này. Không ai thân với Jenn Corbin có thể nói một cách tuyệt đố i người đó, trong thực tế, là nam hay nữ. Jenn đã giữ bí mật việc trao đổi thư điện tử - ngay cả với em gái. Liệu có khả năng Jenn đã rơi vào một vụ dàn cảnh của một tay lừa đảo gây chết người, mà đã mò đế n tận Georgia để hại cô? Nghe có vẻ lạ lùng, nhưng cũng không lạ gì má y so với ý tưởng cho rằng cô ta đã quan hệ một cách mật thiế t với một người lạ mặt.

Jenn và Bart đã bị vướng vào những tranh cãi quyết liệt về chuyện ly dị và quyết định nuôi con, nên điều rất quan trọng là phải biết Bart Corbin ở đâu trong những giờ đầu buổi sáng ngày 4 tháng Mười hai.

Và có một người phụ nữ khác trong câu chuyện này - Bart đã có ít nhất một cô nhân tình từ trước khi anh cưới Jenn. Dara Prentice hình như đã yêu anh hơn chín năm, và trở ngại duy nhất giữa Dara và Bart chính là Jenn. Tuy nhiên, có vẻ Dara không thể là kẻ tình nghi; nếu cô ta muốn Bart và được chia sẻ hầu hết những chi tiết về cuộc sống riêng tư của anh, thì cô đã biết rõ anh sẽ sớm ly dị. Cô ta sẽ không cần phải giết vợ của người tình để có anh.

Hình như Jenn không có những kẻ thù thực sự nào. Việc cô bị sát hại có thể do ngẫu nhiên. Có lẽ cô thức dậy và thấy một tên trộm đột nhập vào nhà - và cô bị bắn khi cô bắt quả tang hắn. Cô là người đàn bà rất hấp dẫn mà nhiều đàn ông để ý. Tuy hai chị em gái và bạn bè thân thiết của cô nhớ là cô chưa từng nói về việc bị một người đàn ông nào quấy rối hay săn đuổi, nhưng bản thân Jenn có thể không biết rằng có ai đó theo dõi cô và chờ đến lúc chôn cô vùi ng nhà.

Steve Comeau nghe thấy tiếng xe tải chạy trên đường phố gần nhà vào rạng sáng thứ bảy - theo lượng định của bác sĩ Carol, giám định viên y khoa, đó là quãng thời gian Jenn chết. Anh tuyệt đối chắc chắn rằng anh đã nhận ra âm thanh quen thuộc của chiếc xe tải nhỏ không mui của Bart khi nó chạy chậm lại và rẽ vào lối vào nhà vợ chồng Corbin lúc gần 2 giờ sáng. Nhưng Steve không thực sự nhìn thấy hoặc Bart hoặc chiếc xe tải đó. Anh chỉ có thể chứng thực một ấn tượng gần như thuộc tiềm thức - không như một nhân chứng nhìn tận mắt.

Marcus Head, đứng đầu nhóm cảnh sát điều tra của Sở Cảnh sát hạt Gwinnett, và biện lý hạt Gwinnett Danny Porter muốn theo sát mọi khả năng và không để bị kẹt vào riêng một giả thuyết nào về kẻ sát nhân mà họ tìm kiếm.

Đa số công chúng vẫn tin rằng Jenn Corbin đã tự sát, nhưng những người trong cuộc biết rằng chứng cứ vật chất thu được từ hiện trường vụ nổ súng cho thấy đó là nguyên nhân ít phù hợp nhất của cái chết.

Các cảnh sát điều tra và hơn hai chục điều tra viên của biện lý, những người đang nỗ lực tìm hiểu nhiều khía cạnh riêng lẻ của vụ án Corbin, đều rất khác nhau, một sự khác biệt rất có lợi cho họ, trải qua nhiều vụ án.

Danny Porter điều hành một văn phòng biện lý đáng chú ý. Ông là công tố viên hiếm hoi gần như không cần thỏa mãn cái tôi cũng như ham muốn được độc tôn tán tụng qua những vụ án mà ông đã khởi tố thành công - và có nhiều vụ án thành công như vậy. Bốn lần được bổ nhiệm, và trong năm thứ mười bốn làm biện lý hạt Gwinnett, Porter cảm thấy khi có những phụ tá biện lý và các điều tra viên được biết đến bởi giới truyền thông, ông sung sướng cũng như chính mình được nổi tiếng. Mặc dù ăn mặc rất kín chu tại pháp đình, Porter thường mặc quần rộng thùng thình nhiều túi và sơ mi thể thao khi đi lại trong văn phòng. Ông đẹp trai theo kiểu “Humphrey Bogart”^[1], giọng nói trầm rền, nghe như gầm gừ. Ông thường giảng bài cho các cảnh sát viên. Có lần một nhóm phụ tá cảnh sát trưởng chờ nghe bài giảng của một biện lý danh giá đã không nhận ra ông khi ông nhảy xuống từ chiếc Land Cruiser 1970 cà tàng, với bộ cánh ưa thích. Họ tưởng ông là tay kiết xác nào.

Chiếc Toyota Land Cruise đó, một kiểu FJ-55, vừa là sở thích riêng vừa là niềm đam mê của Porter. Ông đã bỏ ra nhiều tiền

theo học một khóa kỹ thuật ô tô và sửa chữa các bộ phận bên trong xe trước khi chỉnh đồ n diện mạo bên ngoài của nó.

Con đường đưa Porter trở thành một trong những biện lý xuất sắc ở bang Georgia, cũng như xe cộ và quần áo ông mặc, khác với những con đường thường được chọn. Bố ông từ một người thợ lắp ăng-ten tivi trở thành nhà quản trị cao cấp trong chương trình Điều khiển Không gian, và trong những năm đó gia đình ông sống ở Utica, New York, Bahamas, Florida, và cuối cùng ở Atlanta. Suốt những năm bố Porter làm việc ở khơi xa, ông không được học trường nào danh giá, nhưng Danny Porter thường xuyên đọc sách, và khi trở về đất liền, ông luôn đứng đầu lớp. Ông vào Đại học Georgia, mới đầu học kiến trúc rồi rồi rớt cuộc học trường luật - mà ông vô n ghét.

“Các luật sư phải giải quyết vấn đề,” ông bình luận. “Trường luật muốn các bạn suy nghĩ theo đường tròn.”

Porter trở thành phụ tá biện lý hạt Gwinnett vào ngày 8 tháng Chín, 1981. Ngay từ đầu, một trong những mối quan tâm chính của ông là các nạn nhân của tội ác và gia đình họ. Jack Burnette, cánh tay mặt của Porter, người phụ trách hai mươi ba điều tra viên trong văn phòng biện lý, được Porter ủng hộ từ đầu. “Danny có một chú côm nhí sâu thẳm trong tâm hồn luôn muốn hiện diện,” Burnette bình luận. Porter đã khởi tố một số vụ án kỳ lạ nhất ở miền Nam. Hiện trường án mạng đầu tiên của ông là một cửa hiệu bán thú cưng nơi những con chim với ngưỡn gốc xa lạ đập cánh trên đầu khách.

Thường thường Porter phải mang theo đứa con trai nhỏ, Kyle, khi ông được gọi đến hiện trường án mạng. “Jack chăm sóc Kyle cho tôi. Và anh giữ thang để tôi trèo lên những mái nhà lạnh lẽo trong đêm tối.”

“Mỗi vụ án đều có những trọng điểm,” Porter nhớ lại. Một số “trọng điểm” còn đe dọa cả mạng sống của ông. Một tài xế xe buýt chở học sinh từng nổi cơn điên khi một cái trát khám nhà anh ta đã phát hiện ra 150 khẩu súng, và Porter đã ra lệnh tiêu hủy tất cả. Người đàn ông điên đại đó dọa cắt cổ Porter.

“Rất may là anh ta đang đeo thiết bị giám sát định vị toàn cầu,” Porter nhớ lại, “trong cái đêm mà họ dò ra anh ta đang cách nhà tôi chừng ba dặm.”

Không bao giờ quan tâm đến bản thân mình, người biện lý này lại thường xuyên lo lắng cho gia đình. Năm 1992, Porter khởi tố thành công một trong những vụ án giết người đầu tiên ở Georgia nơi chưa từng có một thi thể nào được phát hiện. Sau này, trong lúc gần như cả nước Mỹ đang xem phiên tòa xử O.J. Simpson, thì Danny Porter đang ra trước tòa để khởi tố một vụ án mà bất kỳ công tố viên nào cũng sợ - một vụ giết người có dính líu đến một cảnh sát thoái hóa. Một phụ nữ được phát hiện bị bắn chết trong chiếc xe hơi đang đậu của bà giữa đêm khuya, ngoài trời sấm sét dữ dội. Mọi thứ đều cho thấy đứa con trai lớn của bà là kẻ sát nhân, nhưng có một điều gì đó không hoàn toàn ăn khớp. Bà nhận được 14.000 đôla từ một hợp đồng bảo hiểm, nhưng một nửa số tiền đó bị mất khi có kẻ đột nhập vào căn nhà di động của bà.

Porter và Burnette tìm ra mười nhân chứng nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát chạy theo sau người đàn bà vào đêm bà bị bắn. Viên cảnh sát rất nổi tiếng đó, người giải quyết đơn trình báo mất trộm của bà, đã không trình báo sự vụ. Anh được nhận dạng là viên cảnh sát mà các nhân chứng nhìn thấy trong đêm người đàn bà bị sát hại, nhưng như thế không đủ để bắt anh. Burnette lục soát chiếc xe cảnh sát của kẻ tình nghi, và tìm thấy một chút máu trên chỗ gác tay. “Có dấu vết DNA của nạn nhân,” Porter nhớ lại, “và chúng tôi có cơ sở buộc tội. Anh ta bị tòa xử hai án chung thân.”

Thỉnh thoảng bị chỉ trích vì quá thô bạo với tội phạm, Porter chỉ nhún vai; ông đã chứng kiến quá nhiều thảm kịch của các nạn nhân. Là tín đồ Công giáo thuần thành, nhưng không đi lễ thường xuyên, ông hay bị ám ảnh bởi những bất công trong cuộc sống. “Công việc buộc tôi nhìn thấy mọi sự vô nhân sẽ làm bạn tuyệt đối phủ nhận sự hiện hữu của Chúa,” một lần ông nói với phóng viên báo Atlanta Journal-Constitution. “Rồi lại có những lúc mà không có cách giải thích nào khác ngoài bàn tay của Chúa. Cách nay đã lâu tôi chấp nhận chúng ta sẽ không bao giờ biết tại sao một số việc lại xảy ra. Tôi thường khổ sở vì điều đó.”

Đối với Danny Porter, người từng thầy trường luật là nặng nề, công việc của ông lại không ngót háp dẫn. Ông không bao giờ biết thử thách nào đang chờ ở phía trước. Porter trích dẫn nhà thơ La Mã Juvenal: “Những người từng ban lệnh, những lãnh quan, những quân đoàn, và tất cả những kẻ khác, bây giờ không quan tâm gì nữa, mà chỉ khao khát hai điều - bánh mì và những trò xiếc!”

Bánh mì và những trò xiếc. Giới truyền thông Khu vực Atlanta đáp lại sự tò mò vô độ của công chúng về vụ án Jenn và Bart Corbin bằng những cái tát giật gân. Thật vậy, có một trò xiếc khá bệnh hoạn đang diễn ra. Nhưng Danny Porter quan tâm sâu sắc đến nỗi đau tinh thần của những người còn sống, và ông sẵn sàng có mặt bất cứ khi nào họ cần nói chuyện.

Jack Burnette và Porter quen nhau đã lâu, và Burnette nói bằng cái giọng Georgia lè nhè mà hầu hết mọi người có thể nhận ra nơi các cảnh sát viên miền Nam. Burnette từng là phụ tá cảnh sát trưởng về giao thông và sau đó là cảnh sát điều tra cho Sở Cảnh sát hạt Gwinnett. Ông to con, cao gần hai mét. Ông yêu mê mẩn hết lòng người vợ ba mươi tuổi mà ông gọi là “Cô Marian”. Họ chung sống rất hạnh phúc ở Social Circle, Georgia, và vui vầy với con cháu. Khi được hỏi lần đầu hai người gặp nhau như thế nào, Jack Burnette

tìm cách tránh né, nhưng cuối cùng cũng thừa nhận rằng thái độ hùng hổ ngày đó của ông đối với các nữ cảnh sát hầu như bảo đảm rằng Marian sẽ ghét cay ghét đắng ông.

Đêm nọ Burnette tuấn tra trong hạt và một trận mưa đông dữ dội đổ xuống mịt mù. Burnette đánh giá thấp lượng nước trên đường và không nhận thấy chiếc xe tuấn tra của anh đang trôi đi. Anh văng ra khỏi đường và lọt xuống ruộng. Anh điện đàm xin hỗ trợ, và người đầu tiên trợ giúp là Marian. Cô hạ cánh cửa sổ xuống và hỏi anh có cần giúp không.

Burnette mở miệng và đứng dặng chân, đáp, “Tôi không nghĩ trên đời này một người phụ nữ lại có thể giúp gì được cho tôi lúc này.”

Cô đưa tay lên, dùng một ngón tay ra dấu xem thường, và lái xe chạy đi, bỏ anh đứng trong mưa trên xa lộ liên bang.

Sau đó, phải mất nhiều năm để cô mới nói chuyện với Burnette - ngoại trừ công việc - và thêm một năm nữa cô mới chấp nhận hẹn hò với anh. Nhưng cô đã làm thay đổi suy nghĩ của anh về năng lực của phụ nữ, và anh tự xem mình rất may mắn khi cuối cùng cô đồng ý cưới anh.

Vợ Burnette là nữ cảnh sát đầu tiên trong sở của anh, và hóa ra là một trong những cảnh sát giỏi nhất của họ trong nhiều năm qua.

Burnette không bao giờ lặp lại những nhận định bất công về trí thông minh và năng lực của phụ nữ trong ngành thi hành pháp luật. Ông rất tôn trọng các nữ điều tra viên của mình. “Luôn luôn tuyển những người thông minh hơn mình,” ông khuyên, “đừng bao giờ dùng những người ngu ngốc hơn”.

Burnette làm theo lời khuyên của chính mình. Và mặc dù có thể có những phẩm chất tốt của một chàng trai Georgia, ông rất rành về

khám nghiệm hiện trường như mọi người trong đơn vị. Ông có thể láu cá và tinh khôn khi cần “giả nai”. Ông sẽ đóng nhiều vai trò trong cuộc điều tra này. Giờ đây, ông phải một số điều tra viên trong đội đi tìm hiểu thêm về Jenn và Bart Corbin, trong khi Marcus Head tiếp tục cuộc điều tra cái chết của Jenn của Sở Cảnh sát hạt Gwinnett.

Hai mươi ba điều tra viên của Jack Burnette là đại diện thú vị của cá tính và góc gác; điểm chung duy nhất của họ là khao khát tìm ra câu trả lời khi dường như không có câu trả lời nào - và thỏa mãn trong công việc. Có cả nam lẫn nữ theo tỉ lệ 75 - 25 phần trăm. Họ đều là những trí thức, những cảnh sát viên trông có vẻ thô kệch, làm việc theo bản năng và cảm tính, những chuyên gia máy tính, những kỹ thuật viên, những người làm việc cần cù, cẩn trọng và kiên nhẫn, những người nhanh trí, những kẻ lão luyện trên đường phố, và những tay trẻ tuổi bặm trợn. Một số điều tra viên của Burnette làm việc ở nhà qua máy vi tính và một số làm việc tại văn phòng của biện lý. Tất cả đều được ưu tiên để phát huy sở trường.

Tinh thần làm việc ở văn phòng của Porter đang lên cao. Điều đó rất quan trọng khi họ lao vào cuộc điều tra này. Ngay cả khi họ làm việc bên cạnh Marcus Head của Sở Cảnh sát hạt Gwinnett; Biện lý Danny Craig của hạt Richmond ở Augusta và đội điều tra của ông; và hai cảnh sát điều tra của cảnh sát trưởng hạt Richmond, Scott Peebles và De Wayne Piper, sẽ còn rất lâu kẻ sát hại Jenn Corbin mới được điệu ra trước tòa.

Hai ngày trước đám tang Jenn, Kevin Vincent, điều tra viên của Danny Porter, lái xe đến phòng mạch của Bart Corbin ở số 3617 Xa lộ Braselton ở Dacula. Phòng mạch của Corbin nằm trong lô 102 và 103. Vincent thấy phòng mạch đóng cửa, với tấm biển nhỏ ghi gia đình có tang. Không có số điện thoại nào để gọi cấp cứu - thậm chí không có số để gọi đến công ty bảo an.

Một luật sư có văn phòng đặt tại lô 104 cho Vincent biết rằng ông mới nói chuyện với Bart hôm thứ sáu, ngày 3 tháng Mười hai. Theo chỗ ông biết Bart hoặc đã mua - hoặc đang mua - một chỗ trong tòa nhà thương mại để đặt phòng răng. Vị luật sư nói ông và Bart thỉnh thoảng trao đổi dịch vụ tư vấn pháp lý và việc khám chữa răng. Theo cá nhân ông biết, Bart Corbin là một người tính khí thất thường. Ông nói ông thường nghe Bart quát nạt nhân viên - “bên kia bức vách”.

Vị công tố viên nói rằng vào buổi chiều vợ anh ta bị bắt, Bart “bò n chôn” hỏi ông giữa hai người ai sẽ chịu trách nhiệm pháp lý trả món nợ thế chấp ngôi nhà của họ nếu anh ta và vợ ly dị. “Tôi bảo anh ta đó sẽ là người nào có đủ điều kiện chi trả nhất”.

Không nghe anh ta hỏi người đó là ai. Dù lún sâu vào nợ nần, Bart Corbin vẫn kiếm được rất nhiều tiền so với Jenn chỉ dạy bán thời gian ở trường mẫu giáo.

Vị luật sư quan sát thấy Bart hành động khác thường trong buổi chiều thứ sáu đó. “Anh ta nói với tôi, “Mọi người bảo tôi đừng lấy cô ta. Lẽ ra tôi nên nghe lời họ, nhưng tất cả rồi sẽ sớm chấm dứt thôi.””

Lúc bảy giờ, ông luật sư hiểu theo ý rằng Bart đang nói về vụ ly dị sắp xảy ra.

Kevin Vincent nói chuyện với một số người trong vùng Buford-Dacula đã gọi đến nói có thể họ có thông tin. Một người đàn bà nói bà đang đứng sắp hàng dài chờ bỏ phiếu ở Khu vực bầu cử Bogan Park hôm tháng Mười một thì tình cờ nghe được câu chuyện của hai người đàn ông đứng trước bà. Bà giật mình khi nghe một trong hai người phàn nàn về vợ mình, “Jennifer”.

“Ông nói với người kia Jennifer là chó cái, rằng cô ta lười nhác và vô dụng. Ông nói cô ta suốt ngày ôm máy tính và không kiếm được nhiều tiền như trước. Tôi có ấn tượng ông vừa ly dị hay dự định ly dị cô “Jennifer” này.”

Người đàn ông nói về công việc nhà sĩ, và bà lắng nghe tên anh ta khi anh khai tên với nhân viên phòng bầu cử. “Cái tên là Corbin. Tôi lắng nghe chỉ vì tôi muốn đảm bảo tôi không bao giờ đến chỗ ông!”

Bà không biết tên người đàn ông kia, nhưng ông nói chuyện về công việc của mình, một việc có liên quan đến khí tự nhiên.

Trong cuộc kiểm tra tất cả nhà hàng xóm gần nhà của vợ chồng Corbin, các điều tra viên của biện lý Kevin Vincent, Eddie Ballew, và Brad Wiley phát hiện hầu như mọi người đều biết đến sự đổ vỡ cuộc hôn nhân của vợ chồng Corbin - cũng như những cơn giận dữ lôi đình của Bart. Không phải lúc nào cũng vậy, nhưng gần đây dường như anh dễ cáu kỉnh hơn. Một người hàng xóm kề cận nói rằng có lẽ ông cảm thấy cần phải xen vào để che chở cho Dalton khỏi cơn giận của Bart.

Trong mấy ngày đầu tiên của tháng Mười hai, Bart Corbin dường như vô cơ bản luận về những rắc rối trong hôn nhân, lúc nào cũng tự cho mình bị tổn thương. Anh nhún mạnh với những người hàng xóm rằng anh sẽ làm mọi cách để tránh phải ly dị. Anh đã gọi điện thoại cho cả gia đình mình lẫn gia đình Jenn, thỏ thẻ trên điện thoại, và van xin vài lời khuyên.

Tuy không tin vào sự ngay thật của anh, Narda Barber vẫn gợi ý anh cố gắng hòa giải lần cuối. Biết đâu anh có thể viết một “lá thư tình cảm” cho Jenn? Và anh đã làm điều đó - hăm hở tạo ra bút tích của một người đàn ông thất tình.

Các cảnh sát điề u tra biế t rằ ng Bart đã sụt từ 22 đế n 25 ký trong mấ y tháng qua, và giờ đây anh trông như một bộ xương, một người tiề u tụy.

Anh đã bí mật nộp đơn xin ly dị, nhưng dường như vẫn đang héo hon vì đau buồ n và thịnh nộ trong những ngày trước khi Jennifer chế t. Các điề u tra viên của biệ n lý tiế p tục tìm những người quen biế t lần những người lạ làm chứng cho điề u đó.

Bart dẫn đầ u danh sách những nghi phạm. Nê u họ câ n tìm một người có động cơ giế t người, anh chắ c chắ n là người phù hợp. Anh đã bị ám ảnh với việc giành lại người vợ. Câu hỏi là, động cơ của anh là gì? Họ sẽ không tìm ra từ anh; anh vẫn không chịu nói chuyện với các thám tử. Anh đã thuê luật sư, nhưng không cho phép họ công bố những phát biểu trích dẫn lời mình.

Vào ngày 9 tháng Mười hai, Ballew và Wiley hỗ trợ Kevin Vincent xác định Bobby và Brad Corbin và hai người đàn ông khác nghe nói đã ở cạnh Bart đêm thứ sáu trước khi Jenn Corbin chế t. Dù nói rằ ng gầ n đây không gặp các con trai và tỏ ra quẫn trí khi được hỏi về họ, bà Connie Corbin vẫn ghi số điệ n thoại của Kevin Vincent và nói sẽ đưa cho Brad khi nào có tin của anh.

Chỉ vài phút sau, Vincent nhận được cú điệ n thoại từ người em song sinh của Bart Corbin. Anh nói anh và Bobby đang ở tại tiệm may nam phục Mens Wearhouse trong siêu thị Georgia để thủ bộ vét dự đám tang Jenn. Brad đờ ng ý gặp các điề u tra viên và họ tồ ng đạt cho anh trát yêu câ u ra trước đạ i bô i thẩm đoàn do Biệ n lý hạt Porter ký lệnh triệu tập. Bobby đã đi khỏi trước đó.

Các điề u tra viên của Biệ n lý hạt đế n gầ n phòng tập thể dục nơi Bart đế n tập thể hình mỗi sáng: BodyPlex. Họ tìm các bạn của Bart,

Kevin “Sắ t” Lyttle và Brian Fox, để triệu tập họ ra trước đại bồi thẩm đoàn.

Việc đó đã hoàn thành, nhưng phải đợi sau hôm đám tang của Jenn, Jack Burnette, cùng với Manny Perez và Tom Davis, mới có thể xác định được Bobby Corbin đang ở đâu. Anh rắ t bá t mắ n khi bị tắ ng đắ t, dù giữ kín thái độ, tại Nhà thờ Hội giám lý Đô ì Sugar.

“Tại sao lại ở đây?” Bobby hỏi. “Các anh có thể gọi điện thoại cho tôi, và tôi sẽ đợi n.”

Nhưng họ không có gì bảo đảm điề u đó; anh em Corbin rõ ràng không hợp tác với cảnh sát điề u tra và tiế p tục tạo ra một hàng rào bảo vệ xung quanh Bart. Giờ đây được triệu tập theo luật pháp, họ sẽ phải có mặt trước đại bồi thẩm đoàn vào ngày 15 tháng Mười hai.

Judy King, người được chuẩn bị để đại diện cho Jenn trong đơn xin ly hôn và bây giờ là luật sư của gia đình Barber, nói với báo chí, “Gia đình này rắ t nghi ngờ [Bart]. Khi họ nghe kể những tình tiế t ở Augusta, họ thậm chí càng nghi ngờ hơn”.

Dĩ nhiên, bà muố n nói điề u về cái chề t vì đắ n bá n của Dolly Hearn cách đó nhiề u năm. Giới truyề n thông vùng Atlanta cố gắ ng bám sát mọi thông tin mới nhắ t về cuộc điề u tra và nhanh chóng cung cấp thông tin về vụ án Hearn. Công chúng cũng biế t rằ ng Dalton đã buộ t miệng nói bắ t nó đã bá n mẹ nó, tuy biện lý Danny Porter cảm thắ y sự đắ n chắ c của đứ a bé bảy tuổi chưa đủ để lập một tờ khai có tuyên thệ để đi điề u trắ t bá t giam.

Có chứng cứ vật thể - hầ u hế t liên quan điề u trắ t bá t - cho thắ y hành độn g cố sát, nhưng như thế vẫn chưa chính thức. Phầ n còn lại của chứng cứ mà các điề u tra viên đang tập hợp còn mờ nhạt

hơn. Nếu đây là một “vụ án mạng trong nội bộ gia đình,” thì việc tìm thêm chứng cứ sẽ gay go. Những thứ thông thường mà kẻ sát nhân để lại - nhóm máu, DNA, tóc và mô, dịch thể, và dấu vân tay - sẽ không thuyết phục bồi thẩm đoàn nếu chúng xuất phát từ một thành viên gia đình thay vì một người lạ. Loại chứng cứ này thường được tìm thấy trong hộ gia đình nơi họ cùng chung sống. (Cả hai khẩu súng lục ổ quay 38 li - của Dolly và khẩu súng bí ẩn được dùng để giết Jenn - đã được xóa sạch dấu vân tay!)

Chứng cứ tình tiết có sức thuyết phục hơn một chút. Cuộc hôn nhân của vợ chồng Corbin đã hoàn toàn đổ vỡ, và có nhiều nhân chứng sẽ xác nhận điều đó. Và Dalton đã nói nhìn thấy bố mẹ nó gây gỗ trong tháng Mười một và tháng Mười hai, tuy một đứa bé ở tuổi nó có thể dễ cho rằng điều đó dẫn đến giết người. Thay vì mong ngóng, Dalton rõ ràng lại e sợ bố nó.

Đã có sự tranh giành hai cậu bé giữa gia đình Bart và gia đình Jenn. Dĩ nhiên, mọi người đều bị tổn thương, và Heather và Doug Tierney đang cố hết sức che chở hai đứa nhỏ, không để chúng thêm căng thẳng, nhưng việc đó không dễ dàng. Họ muốn lập một tiền lệ pháp để bảo đảm hai đứa nhỏ sẽ ở với họ, ít nhất trong hiện tại. Họ tìm cách để cho Bart hoặc nhà Corbin đến thăm hỏi Dalton và Dillon, với sự đánh giá của một nhà tư vấn có kinh nghiệm, để hai đứa bé bớt lo lắng hơn.

“Dalton đang khiêu p đảm bố nó,” Narda Barber viết trong tờ cam kết để hậu thuẫn cho đơn của Tierney xin nuôi dưỡng tạm thời hai cậu bé. “Nếu chuông nhà reo hay chó sủa, Dalton vội chạy vào phòng ngủ và trốn sau cánh cửa.”

Doug Tierney cũng nhất trí khi nhớ lại cuộc nói chuyện đầu tiên trên điện thoại giữa Bart và Dalton. Hai bố con chỉ vừa bắt đầu nói

chuyện thì Dalton òa khóc và không chịu nghe điện thoại. Nó nói nó sợ và không muốn trò chuyện với bố.

Mặc dù vậy, cả Dalton và Dillon đều không dám làm bố chúng giận. Anh là người bố nghiêm khắc sẵn sàng quát tháo mỗi khi chúng không theo đúng những quy định đã đề ra.

Hai cậu bé nhà Corbin đang cần một nhà tâm lý trị liệu giúp chúng đối diện với sự mất mát lớn này. May là Heather và Jenn từng có nhiều thời gian ngồi chuyện trò với nhau, trong khi bố anh em họ chơi đùa. Ngôi nhà của vợ chồng Tierney hầu như thân quen với anh em Corbin như chính nhà mình.

Có rất nhiều chuyện về những khẩu súng. Jenn từng nói một khẩu súng săn bị mất trong ngôi nhà trên đường Bogan Gates khi cô gọi 911 sau khi Bart lái xe cán lên chân cô hôm 1 tháng Mười hai. Khẩu súng đó thường để sâu trong tủ âm tường, không lắp đạn vì sợ nguy hiểm cho máy đĩa nhỏ, và cô bất chợt không thấy nó ở đó nữa. Vẫn chưa tìm ra. Và trong thời gian diễn ra đám tang, có người đột nhập vào nhà Narda và Max ở Lawrenceville lấy trộm khẩu súng săn của Max cùng nhiều thứ khác. Chưa ai biết khẩu súng ngắn 38 li bắn chết Jenn ở đâu ra, mặc dù các cảnh sát điếu tra chắc chắn đang làm mọi cách để tìm ra.

^[1] Humphrey Bogart (1899-1957): diễn viên huyền thoại của điện ảnh Mỹ, đóng vai chính trong bộ phim bất hủ “Casablanca.”

— Chương Hai Mươi Bốn —

Tháng 12, năm 2004

Cuộc điều tra cái chết của Jenn Corbin ngày càng trở nên phức tạp. Quả là có nhiều người biết điều gì đó về Bart Corbin và muốn kể cho các cảnh sát điều tra. Một số người cung cấp thông tin, một số người chỉ đưa ra những nhận xét chung chung, hay lặp lại những đồn thổi vô căn cứ. Giới truyền thông sốt ruột chờ bất kỳ tin gì mới để có lợi để đăng tải hàng ngày. Một số khía cạnh trong cuộc điều tra cái chết của Jenn Corbin nhanh chóng được công bố với công chúng, điều mà Bart rất không muốn.

Nhiều ngày không đến phòng răng, rồi Bart cũng đi làm lại. Và anh cực kỳ khó chịu khi thấy các tay chụp ảnh và phóng viên chạy xe bám theo hoặc quanh quẩn trong bãi đỗ xe của anh. Cuối cùng, anh gọi cảnh sát vì các phóng viên tụ tập trong bãi đỗ xe. Cảnh sát tuân thủ để kiểm tra, quan sát sự hiện diện của cánh báo chí, nhưng bảo anh họ không phạm luật.

Biện lý Danny Porter, điều tra viên của ông, Kevin Vincent, và cảnh sát điều tra Marcus Head đều lấy làm lạ vì một khía cạnh trong hành vi của ông nhà sĩ. Họ đã đọc qua hồ sơ của hạt Richmond về vụ án chưa có lời giải của Dolly Hearn. Một chi tiết trong hồ sơ Augusta dường như không có gì đáng chú ý khi đọc lần đầu, nhưng họ đang tìm thêm những điểm tương đồng, dù rất nhỏ, giữa hai vụ án mà hai người phụ nữ dính líu đến Bart Corbin đều chết vì những vết thương bên phải đầu do đạn 38 li bắn.

Mười bốn năm trước, một phần chứng cứ ngoại phạm rắ c rớ i của Bart trong buổi chiề u ngày 6 tháng Sáu, 1990 khi Dolly bị bắ n chề t là anh đi hót tóc ở Augusta. Điề u đó rắ t đứ ng. Nhưng có một chi tiế t đố i điề u tra cho rằ ng còn hơn cả sự trùng hợp ngẫu nhiên khi họ biế t Bart đã đặt chỗ hót tóc vào ngày 4 tháng 12, năm 2004. Dĩ nhiên, đi hót tóc thường thì không có gì đề nghi ngờ, nhưng họ phải tự hỏi liệu Corbin có đi theo một khuôn mẫu nào đó đã giúp anh trót lọt một lâ n trước đây.

Vào tháng Mười hai 2004, người chủ tiệm hót tóc cao câ p ở Duluth, Georgia, gọi điện thoại cho các cảnh sát điề u tra. Bác sĩ Jon Paul Zalesky, cũng là một bác sĩ nha, thông báo với họ rằ ng hô ì i đầ u tuầ n, Bart Corbin có đặt hẹn đế n hót tóc vào lúc 11 giờ trưa thứ bảy, ngày 4 tháng Mười hai. Anh là khách lâ n đầ u, một nha sĩ khác nói. Tuy nhiên, lúc 8g30 chiề u ngày thứ sáu, ngày 3 tháng Mười hai, Bart gọi điện thoại cho biế t cậu con trai lớn của anh có trận đầ u bóng vào hôm sau, và hỏi anh có thể đế n tiệm sau 1 giờ chiề u đượ c không. Có lẽ anh đã đề nghi đố i giờ hẹn độ một giờ trước khi anh gặp bạn bè tại quán Wild Wing Café ở Sunwanee. Và khoảng sáu giờ trước khi Jenn bị bắ n.

Tắ t nhiên, thề giới của gia đình Corbin đã thay đố i sau một đê m, và Bart đã không hề xuấ t hiện tại tiệm hót tóc của Jon Paul vào thứ bảy; thay vì vậy anh đang trên đườ ng đế n sở chỉ huy cảnh sát để đượ c kiểm định bụi thuố c súng trên tay.

Bố n hôm sau, vào ngày thứ tư, ngày 8 tháng Mười hai, Bart Corbin gọi đế n tiệm hót tóc của Jon Paul lâ n nữa lúc gầ n 5g30 chiề u, và để lại một tin nhắ n trên máy để đặt chỗ. “Tôi câ n đế n tiệm,” anh nói, “vì ngày mai tôi phải tham dự một đắ m tang.”

Cũng trong tin nhắ n đó trên máy trả lời, anh nói thêm, “Tôi bị góa vợ nên tôi câ n một diện mạo mới.”

Hai giờ sau, tối hôm đó, cô tiếp viên gọi lại và cho anh cái hẹn. Vì là khách lần đầu và vì đến sớm nên anh được yêu cầu đi vào một mẫu “thông tin khách hàng”. Trong phần hỏi về tình trạng hôn nhân, anh khoanh tròn chữ “Không” và ghi “góa vợ”.

Cô tiếp viên đó để ý thấy anh có vẻ mệt mỏi và trông như vừa trải qua “một tuần tệ hại”. Khi cô tỏ ý thông cảm, anh nói anh có “nhiều vấn đề trong gia đình.”

Cô đưa cho anh một ly rượu vang. Mới đầu anh từ chối, bảo, “Em trai tôi không muốn tôi uống rượu.”

Nhưng khi Cathy Zaleski, vợ của bác sĩ Zaleski, bắt đầu hót tóc Bart Corbin, anh bảo anh đổi ý và thích một ly rượu vang. Như thói quen của những thợ hót tóc và nhân viên làm đẹp, bà Zaleski cũng bắt chuyện, hỏi anh người mới chết có gần gũi anh không. Bà không nghĩ anh có mối liên hệ nào với những dòng tít và tin tức trên báo chí, và không biết rằng hôm sau anh sẽ dự đám tang của vợ mình.

“Tôi không muốn nói về chuyện đó,” anh trả lời, và bà vội bỏ ngang đề tài đó.

“Tại sao chị lấy Jon Paul?” Bart đột ngột hỏi bà.

“Ồ, anh biết mà,” bà đùa. “Tái hợp trở lại là vì tiền”.

“Tôi nghĩ vợ tôi lấy tôi là vì tiền,” anh nói.

Bà không biết anh có nói đùa hay không.

Cuộn băng trong máy trả lời của tiệm hót tóc được đưa cho Kevin Vincent. Tin nhắn lưu lại trong cuộn băng ở tiệm Jon Paul ngày 8 tháng Mười hai chỉ cho biết rằng Bart phải đi dự đám tang. Giọng

của Bart rất bình thản, gần như vui vẻ khi anh nói cần một “điện mạo mới”.

Hình như anh thích kiểu tóc của mình, vì anh hẹn trở lại hớt tóc vào tháng sau, ngày 7 tháng Một 2005.

Rob và Jenn Grossman, hai người bạn của anh trong ngành vệ tinh, lại gặp một tình huống thậm chí còn bất thường hơn. Bart gọi cho Rob vào chủ nhật, ngày 5 tháng Mười hai. Anh không nói gì đến tình trạng lạnh nhạt của hai vợ chồng; anh muốn Rob giúp lấy một vài thông tin ra khỏi máy tính của anh. Khi Rob gọi lại anh hỏi chuyện gì đang xảy ra, Bart bảo mọi chuyện và mọi người đều ổn, nhưng Jenn đang đòi ly dị và anh cần Rob giúp lấy thông tin trong máy tính của anh để chứng minh cô ta đang ngoại tình. Rob bảo anh không muốn dính líu.

Rob quay qua vợ mình, nói vợ chồng Corbin đang ly dị, và chị ta “sốc” vì tin đó.

Nhưng Jenn Grossman sẽ còn sốc hơn nữa. “Chiều tối hôm đó, Rob đi làm và anh nghe tin qua đài phát thanh Jenn đã chết. Anh gọi cho tôi hỏi cái tin đó có đúng không - và có thực sự là Jenn Corbin không. Chúng tôi không tin, nhưng không nghi ngờ gì nữa, tôi bật tivi và thấy khuôn mặt xinh đẹp của Jenn trên các bản tin nói rằng họ nghi ngờ cô tự sát!”

Lúc đó vợ chồng Grossmans hiểu ra Jenn Corbin đã chết khi Bart gọi cho Rob đầu ngày hôm đó nói mọi người trong nhà anh đều khỏe. “Anh biết cô ấy đã chết nhưng vẫn tìm cách moi cho được thông tin Jenn đã phản bội anh,” Jenn Grossman nói.

Các cảnh sát điề`u tra cho rằ`ng họ biế`t Bart đang tìm gì trong máy tính. Một chuyện mà công chúng chưa biế`t là thông tin về` mộ`i quan hệ trên mạng của Jenn với một người nào đó ở Missouri.

Anita Hearn đã liên lạc từng ngày - có khi là từng giờ - với Jenn vào giai đoạn cuô`i đời cô. Trong vòng vài ngày sau cái chấ`t của Jenn, Narda và Heather đã bàn bạc nên làm gì, nế`u được, để tiế`p xúc với con người mang nhiề`u ý nghĩa này đố`i với Jenn.

“Tấ`t cả những gì chúng tôi biế`t,” Narda nhớ lại, “là ngoài các con trai, và gia đình chúng tôi, con người này dường như có nhiề`u ý nghĩa với Jenn hơn bất kỳ ai. Bây giờ tôi không nhớ được chúng tôi có chắ`c chắ`n “Chris” là nam hay nữ không. Tôi nghĩ chúng tôi không biế`t. Liệu người đó có đang tự hỏi tại sao lại không thể liên lạc với Jenn nữa? Nế`u người đó không bao giờ biế`t chuyện gì đã xảy ra thì sao? Chúng tôi quyế`t định tồ`t nhấ`t là gọi cho người đó để kể hế`t mọi chuyện.”

Cảnh sát hạt Gwinnett đã thu giữ chiế`c điện thoại di động T-Mobile của Jenn - chiế`c điện thoại mới nhấ`t của cô - làm bằ`ng chứng khi thấ`y nó trên giường nơi cô chấ`t. Narda và Heather lướt qua danh sách số` điện thoại lập từ danh bạ điện thoại của Jenn. Họ nhìn thấ`y số` điện thoại của một người ở Missouri. Đó là nơi Jenn cho biế`t người trao đổi thư từ với cô đang số`ng, và không có số` nào khác ở bang đó. Chắ`c đây là người mà Jenn gọi là “Chris”. Nhưng rõ ràng còn có một người tên “Anita” ở số` điện thoại này.

Mẹ và em gái Jenn không rõ cảm xúc của mình đố`i với người bạn Internet của Jenn là như thế` nào; vì đã lâu họ hình dung là “anh ta” - và giờ đây có lẽ là “cô ta” - như một ảnh hưởng xấ`u trong đời số`ng của Jenn, nhưng dầ`n dầ`n họ đi đế`n chỗ thừa nhận rằ`ng sự khích lệ và tình bạn đã làm cho Jenn hạnh phúc hơn họ nhìn thấ`y trong

nhieu năm qua. Trong sự buồn thương, họ sẵn lòng và thận trọng để gặp một người hoàn toàn xa lạ.

Narda gọi điện thoại. Một người phụ nữ trả lời, giọng cảnh giác và kín đáo cứ như chị ta sắp phải tiếp nhân viên thu tiền cước hay một kẻ nào đó không mời mà đến. Khi Narda xin được nói chuyện với Chris hoặc Anita, người phụ nữ xưng mình là chị của Chris. “Cô ấy ở nhà bên,” người phụ nữ nói. “Cô ấy không có điện thoại, nhưng tôi đi gọi cô ấy được.”

Cô ấy? Narda nhìn Heather, bối rối. Chờ một hồi lâu, rồi một giọng khác vang lên trên đường dây. Một giọng nữ. Đây là Chris/Anita Hearn. Narda không chắc. Bà ngờ đây cũng chính là người phụ nữ trả lời điện thoại mới nãy, và xưng là “chị của Chris”.

Giọng cô ta hồ hởi, như thể cô không biết ai đang gọi tới hoặc điều gì sắp xảy ra, bởi vì, dĩ nhiên, cô không biết.

“Chris? Anita?” Narda bắt đầu. “Tôi là mẹ của Jennifer. Tôi có một tin khủng khiếp báo với cô”.

Narda Barber nói rằng Jenn đã chết, có lẽ bị sát hại, và bà nghe người phụ nữ ở Missouri bật khóc rồi càng lúc càng thốt tiếng thiết. Cô ta nói đang tìm cách liên lạc với Jenn qua điện thoại, trên Internet, thông qua trò chơi EverQuest, và cực kỳ lo lắng vì không thấy hồi đáp. Chưa bao giờ có chuyện đó, và Anita nói cô biết rằng mọi chuyện đang đến mức khủng hoảng trong nhà của Jenn.

“Cô ta hoàn toàn toàn suy sụp,” Narda nhớ lại. “Cô tự trách mình, và tôi thực sự không thể nói rằng tôi không trách cô. Thật khó biết. Một khi tôi hình dung Anita là ai, tôi nghĩ Anita đã bắt đầu một điều gì đó từ trên mạng, có lẽ trong trò chơi, rồi sau đó cô ta không kiểm soát được nữa - cho đến khi lạm quá sâu - và không biết làm sao thoát ra. Chắc hẳn cô ta biết rằng đã đến lúc phải nói sự thật,

và chúng tôi nhận ra cô ta đã từng bực bực - và Jenn đã tha thứ cho cô ta.”

Tuy vậy, những gì Anita đã gây ra cho Jennifer Corbin dường như là một trò lừa độc ác. Cô ta đã ve vãn một người phụ nữ dễ tổn thương suốt nhiều tháng, giả bộ là đàn ông. Narda và Heather có cảm tưởng Anita đã làm việc này trước đây trên Internet. Nấp sau các nhân vật trên EverQuest, bất kỳ ai cũng có thể là một người khác, trong một khoảng thời gian. Nhưng sự lừa dối của Anita Hearn đã chấm dứt trong thảm kịch khốc liệt. Có lẽ cô không có ý hại ai, và chắc chắn cô không phải là nhân tố khiến cho cuộc hôn nhân của Jenn vỡ vụn từ từ trong tám năm qua. Nhưng có thể cô ta là chất xúc tác trong hồ i kết. Đã đến nước ấy thì không thể thoát được, và Anita biết điều đó.

Nghĩ đến đây, Narda nhận ra rằng Anita hẳn cũng rất cô đơn, và nhận ra cô đã yêu Jenn theo cách của cô và cô sẽ nhớ Jenn, dù quan hệ của hai người có vô vọng thế nào. Bà tưởng sẽ tiếp chuyện với một kẻ cơ hội nhân tâm, một người có mưu đồ riêng, thậm chí có thể là một tay lừa đảo chuyên nghiệp. Nhưng Narda không cảm thấy điều đó ở Anita Hearn. Người phụ nữ ở đầu dây bên kia nghe như cực kỳ đau khổ và dằn vặt vì tội lỗi.

Có lẽ Anita là người sau cùng nói chuyện với Jenn vào đêm cô ấy chết. Cô ta hứa với Narda sẽ làm mọi cách để giúp các cảnh sát điều tra đang điều tra vụ án.

Marcus Head lấy được hồ sơ điện đàm của vợ chồng Corbin, và biết rằng quả thật Jenn đã nói chuyện điện thoại hoặc lên mạng với Chris “Anita” Hearn nhiều giờ trong buổi tối cuối cùng của đời cô, không phải một lần mà nhiều lần.

Hai người đã nói chuyện rất lâu. Head biết rằng ông sẽ gọi một người phụ nữ, và ông rất tò mò muốn biết cô ta có thể nhớ gì từ những cuộc gọi tối hôm đó, và quan hệ của cô ta với Jenn là gì.

Trong khi những người đi dự đám tang tập trung ở Nhà thờ Giám lý Đô thị Sugar, Head gọi điện cho Anita. Lúc đó là 4g40 chiều ngày 10 tháng Mười hai. Cuộc gọi của ông cũng được một người phụ nữ trả lời. Bà nói Anita không có nhà, cô ấy vừa ghé qua nhà người em gái. Mười lăm phút nữa cô ấy sẽ quay lại.

Anita gọi lại cho Marcus Head sau khoảng thời gian đó.

Sau lần đầu tiên tiếp xúc với Anita Hearn, Head biết cô ta rất gần gũi với Jenn vào thời điểm cô ấy chết. Anita biết chuyện Bart lái xe cán qua chân Jenn hôm 1 tháng Mười hai, và cô còn biết nhật ký của Jenn bị mất. Cô ta hỏi Head các cảnh sát điều tra có tìm thấy nó khi lục soát ngôi nhà không.

“Chúng tôi lấy được máy trò chơi, Playstation, và chúng tôi tìm nhật ký - nhưng không thấy đâu,” anh đáp. “Chúng tôi biết anh ta lấy trộm cuốn nhật ký, và em gái của Jennifer kể cho chúng tôi biết Jenn đã đi mua một cuốn khác. Cô ấy viết lại một số nội dung từ cuốn cũ sang cuốn mới, và lần này cô tìm cách giấu thật kỹ, để anh ta không tìm ra. Vậy nên chúng tôi cũng phải tìm thật kỹ. Nhưng chưa tìm ra.”

“Cô ấy chưa bao giờ nói với tôi cô giấu nó ở đâu,” Anita nói.

Head yêu cầu Anita nhớ lại kỹ mọi việc theo thứ tự thời gian trong đêm thứ sáu, ngày 3 tháng Mười hai. “Tôi sắp có hồ sơ điện đàm, nhưng cô có thể xác nhận với tôi rằng đêm ấy hai người chơi trò chơi trên mạng?”

“Đúng”.

“Tốt lắm - hai người kết nối vào trong trò chơi trong bao lâu?”

“[Cho đến] 1g15 sáng - giờ ở chỗ cô ấy - thậm chí có thể là 1g20, gần 1g30”.

Head nói ông có một bản sao trò chơi EverQuest, và ông muốn biết liệu có thể truy xuất một tin nhắn trên màn hình sau khi người chơi đã xóa đi không.

“Không thể được,” Anita đáp. “Họ [những người quản trị trò chơi] có lưu giữ thông tin không? Tôi không chắc. Rất có thể họ làm điều đó. Tôi biết nếu anh xóa nhân vật của anh, họ vẫn sẽ lưu lại trong nhiều tháng.”

Anita nói rằng Bart rời khỏi nhà khoảng 9 giờ tối thứ sáu trong khi cô đang nói chuyện qua điện thoại với Jenn, và sau đó, cô và Jenn nói chuyện qua điện thoại từng chập trong đêm đó.

Jenn kể với Anita rằng Bart ra khỏi nhà mà không cho biết anh đi đâu. Lúc đó anh vừa bước ra, không nói gì với cô. Đêm đó Jenn biết Bart đã nộp đơn xin ly dị. Nhưng cô không hề lo ngại về chuyện đó, chỉ hơi ngạc nhiên vì anh đã nộp đơn trước. Cô bảo Anita trong tuần rồi có lúc nào đó cô đã phải xóa một số thư điện tử, vì Bart sắp về nhà để nói chuyện với cô.

“Và họ nói chuyện đêm đó,” Anita tiếp tục, “rồi cô ấy gọi cho tôi đêm đó, nói, ‘Mọi thứ đã xong’”.

Jenn đã tâm sự với Anita, nói rằng trong thâm tâm cô biết dù có cố gắng đi tìm lời khuyên, cũng sẽ không tới đâu. Cô đã nói với Bart rằng cô có một người bạn mới ở tiểu bang khác, nhưng Anita chắc chắn rằng Jenn không bao giờ nói với Bart rằng Anita là phụ nữ. Cô ta muốn kết thúc cuộc hôn nhân trong hòa khí, vì các con.

“Và anh ta sẽ biế t khỏi cuộc đời cô mãi mãi,” Anita nói, “và cô muố n mọi chuyện đê u ổn cho hai đứ a nhỏ.”

Jenn hy vọng Bart sẽ ra khỏi nhà đê m đố , nhưng anh quyê t đì nh ở lại, hoặc có thể, anh đã hỏi Jenn anh có thể ở lại đượ không vì anh không biế t đi đâu, mà anh thì không muố n về nhà mẹ.

Đó là lúc Jenn gợi ý anh dọn đê n nhà thuyê n, nhưng anh từ chố i, nói ở đó lạnh quá.

“Nên cô bảo anh: Đượ rô i, anh có thể ở lại cho đê n khi tìm đượ chỗ -”

“Cho tôi biế t những kế hoạch do cô và cô á y vạch ra - hai người có thỏa thuận nói chuyện lại không?” Head hỏi.

Anita nói cô và Jenn nhấ t trí chờ gặp nhau sau Giáng sinh đê quyê t đì nh sẽ làm gì. Đê n lúc đó, họ sẽ tính chuyện dọn về ở chung với các con và xem có đủ khả năng kiế m một chỗ ở cho cả hai không.

Anita Hearn có vẻ khắ c khoải muố n Head đọ c tâ t cả thư từ trao đỏi giữa cô và Jenn Corbin, như thể cô muố n hợp thức hóa tình bạn của cô với một người phụ nữ đã chề t mà cô chưa bao giờ gặp. Gia đì nh Anita vẫn không biế t cô có kế hoạch chuyển tới Georgia. Cô không biế t gia đì nh Jenn biế t tới đâu, nhưng cho anh biế t cô đã nói chuyện với mẹ và em gái Jenn. Cách nói chuyện của cô bình thản một cách lạ thường và đầ y kiề m chề , cho đê n khi cô hỏi Head có ai biế t lúc bị bắ n Jenn thức hay ngủ không.

“Chúng tôi không biế t,” Head nói. “Có khả năng, nhưng chỉ là khả năng thôi... qua bộ dạng khi cô á y đượ phát hiện thì có khả năng cô á y đang ngủ.”

“Được rồi, tôi hy vọng vậy. Thế anh có biết ai giữ điện thoại di động của cô ấy không?”

“Tôi giữ nó làm chứng cứ.”

Anita đề nghị gửi qua mạng tất cả thư từ trao đổi giữa cô và Jenn, tất cả những gì còn lại trong máy tính của cô. Vào lúc này, Head không biết sẽ nhận được một núi thư điện tử. Ông hỏi lại liệu cô có cảm nhận Jenn thực sự có kế hoạch ở chung nhà với cô ở Georgia không.

“Vâng, tôi có nêu ý đó trong lúc trò chuyện, vâng. Tôi nêu ý định đầu tiên - khi cô ấy phát hiện tôi là phụ nữ, đại loại vậy, mọi thứ đều thay đổi. Nhưng sau đó, cô đồng ý. Chúng tôi im lặng - cô ấy nói muốn làm mẹ của các con tôi, đại loại vậy.”

Khó nói liệu có phải Anita Hearn đang tự thuyết phục rằng cô không dựng lên một trò lừa dối hết sức nham hiểm nhắm vào một người phụ nữ giờ đã chết - thậm chí có lẽ đã chết vì sự dối trá của Anita. Có lẽ cô ta thực sự tin rằng người đàn ông mà cô ta giả dạng - cái mặt nạ mà cô ta đeo tháng này qua tháng khác - không góp phần trong cái chết của Jenn. Tuy nhiên, mọi điều cô nói đều thấp thoáng một chút tội lỗi trong đó.

“Chuyện hơi kỳ quặc,” cô ta tiếp tục. “Họ của tôi - Hearn - và người đàn bà có thể anh ta đã giết trước đây - giống nhau. Các anh có lấy được những lá thư của anh ta không?”

“Không. Chúng tôi không tìm thấy. Anh ta đã dọn sạch ngôi nhà. Chúng tôi cũng nghĩ rằng có thể anh ta đã lấy nhiều thứ thuộc về Jennifer, những thứ mà Jennifer thu thập được.”

Có quá nhiều thứ bị thất lạc mà gia đình Jenn biết cô luôn mang theo người ngoài những cuốn nhật ký. Head ngờ rằng Bart đã

lấy, và giấu đi hoặc tiêu hủy để tránh bề mặt hoặc để giấu những thứ có thể tố cáo anh.

“Tôi biết anh ta có tên tôi,” Anita nói. “Bởi vì anh ta gọi vào máy di động của tôi hai lần. Tôi chưa bao giờ trả lời.”

“Cô có biết anh ta gọi cho cô từ số nào không?”

“Theo tôi biết thì đó là số nhà anh ta. Tôi sẽ biết khi nhận hóa đơn điện thoại.”

Anita nói Jenn cũng kể với cô về chuyên đi bí mật của Bart đến Alabama. “Đại thể là cô ấy thấy một biên lai chứng tỏ anh đã ở Alabama ngày hôm đó - máy ngày trước khi cô chết. Cô nói “Tôi nghĩ có lẽ ai đó vừa mách anh ta có một luật sư giỏi ở Alabama”.

Anita Hearn báo với Head rằng Jenn hết sức lo lắng về sự việc xảy ra hôm thứ năm, ngày 2 tháng Mười hai. “Hôm đó cô ấy đi làm, nhưng vì để quên quà Giáng sinh ở nhà nên cô quay về lấy. Khi về nhà, cô thấy thật khó hiểu khi thấy em trai của Bart đang ngồi trong chiếc tải nhỏ của anh ấy, sau đó Bart ngồi vào xe, khởi động máy. Không thấy chiếc Mustang đâu. Cô hỏi chiếc Mustang đâu rồi, anh bảo cho một người bạn tên Sắt mượn. Cô nói chuyện đó thật kỳ cục, vì lẽ ra Bart chạy chiếc Mustang và cho mượn chiếc xe tải chứ.”

Head hiểu rằng buổi sáng hôm đó Jenn hẳn rất sợ hãi. Cô ta vừa từ nhà Heather về sau một đêm ngủ lại đó hôm cô bị thương ở chân. Có thể cô cảm nhận Bart hoặc bạn bè của anh sắp hãm hại cô.

Anita không biết ai trong số anh em nhà Corbin có mặt ở ngôi nhà trên Ngõ Bogan Gates sáng hôm đó, nhưng Jenn rất sợ. Mà cô ta không phải người như vậy.

Head cảm ơn Anita về sự giúp đỡ.

“Không có chi,” cô nói. “Tôi hy vọng chúng ta có thể phát hiện ra điều gì đó về anh ta.”

Cô ta đang đau buồn? Thật khó để Head biết chắc. Khi nhìn thấy hàng trăm, hàng trăm bức thư điện tử trong máy tính của anh, do Anita gửi tới, ông đọc hết. Suốt nhiều tháng, chúng được gửi đến dưới tên Christopher, cho đến hai tuần trước khi Jenn bị sát hại. Rồi đột ngột, chúng được gửi đến dưới tên Anita. May mắn là ông đã xác minh được Anita Hearn ở đâu trong đêm Jenn bị giết bởi vì một trong hai bức thư điện tử cuối cùng rất kỳ lạ.

Anita hỏi Jenn cô có khi nào nghĩ đến việc lắp một viên đạn vào khẩu súng rồi kê sát vào đầu Anita rồi kéo cò đúng vào khoảnh khắc Anita đạt cực khoái không.

“Không, không,” Jenn viết thư trả lời. “Tôi sẽ không bao giờ làm thế.”

Rõ ràng, kẻ quyết tử Jenn trên mạng là người thích thông dâm, và thấy hứng thú với một trò giống như trò ru-lét Nga^[1] kết hợp với tình dục. Nhưng Anita đã đi quá xa, và làm Jenn Corbin lo lắng. Hơn nữa, đây là loại tình tiết mà luật sư biện hộ sẽ nắm lấy và tận dụng, khơi gợi trong tâm trí các hội thẩm ý nghĩ Anita yêu cầu Jenn tự bắn vào đầu. Một luật sư biện hộ tài ba có thể lập luận rằng Jenn tự tử.

Jenn đã dính líu vào một sự việc vượt quá sức của cô, và cô bị kẹt giữa một bên là người chồng ghen tuông, nghiệt ngã và một bên, có lẽ, là một game thủ thông dâm.

Jenn chết mà chưa từng thấy thậm chí một tấm ảnh của Anita. Tuy Jenn đã hình dung ra kẻ xa lạ này ở Missouri, nhưng có lẽ cô

ngạc nhiên nếu có lúc nào đó hai người gặp nhau. Người phụ nữ viết thư cho cô có mái tóc đen dài, thẳng, và đôi mắt huyền, với những đường viền đen chung quanh. Cô có cái mũi khá thẳng, nhọn và lưỡng quyên phẳng của người Xla-vơ, lộ rõ những cái sẹo mụn trứng cá. Cô thấp và mỏng manh, không quá xinh đẹp cũng không xấu. Cái “ma lực” gì đó của cô ta đối với Jenn hẳn là ở trong hình ảnh giả mạo, trong hình ảnh đó cô ta đã vẽ ra một người đàn ông cao ráo, đẹp trai. Có cái gì đó ám muội nơi Anita - khác xa với sự nồng ấm đặc trưng của Jenn.

Anita đã rất thành công khi vẽ ra chân dung Sir Tank. Bây giờ cô tỏ ra chân thành mong muốn Bart sẽ không thoát được sự trừng phạt vì cái chết của Jenn.

^[1] Russian roulette: Một trò chơi chết người để chứng tỏ sự can đảm. Với một khẩu súng ngắn chỉ có một viên đạn, mọi người thay phiên nhau tự bắn vào đầu mình. Nếu viên đạn chưa lên nòng, người ấy còn sống, đưa súng cho người tiếp theo.

— Chương Hai Mười Lăm —

Ngày 15 - 16, tháng 12, năm 2004

Rất dễ để xác định Anita Hearn ở đâu vào đêm 3 và 4 tháng Mười hai. Cô ta ở Missouri, nói chuyện với Jenn qua điện thoại. Còn Bart ở nhà mình cho đến 9 giờ tối.

Câu hỏi quan trọng là, anh đi đâu sau đó?

Câu hỏi đó sẽ được trả lời khi đại bồi thẩm đoàn hạt Gwinnett họp vào ngày 15 tháng mười hai. Biện lý Danny Porter đã gọi trát hậu tòa cho bốn người: Brad Corbin, em song sinh của Bart; Bobby Corbin, em út của Bart; Kevin Lyttle, bạn anh, người được gọi là “Sắt” hay “Đầu Sắt”; và một người quen khác của anh, Brian Fox. Mặc dù rất khó chịu vì có liên can trong cuộc điều tra cái chết của Jenn Corbin, hai người anh em và bạn bè của Bart không có chọn lựa nào khác ngoài việc xuất hiện trước đại bồi thẩm đoàn.

Cho đến lúc đó cuộc điều tra đã đưa ra thông tin cho rằng Bart Corbin đã trải qua ít nhất một vài tiếng đồng hồ vắng mặt từ lúc anh rời khỏi nhà - cho đến khi anh được báo tin vợ chết sáng hôm sau - với những người đàn ông này trong quán Wild Wing Café ở Suwanee. Không ai trong số họ hoàn toàn sẵn sàng khi bị tố tụng đạt trát hậu tòa hay phải đi điều tra trước đại bồi thẩm đoàn. Theo Bart, qua các phát biểu thỉnh thoảng thông qua các luật sư của mình, anh ta ở cách xa ngôi nhà của mình trên đường Bogan Gates sau khi đi khỏi vào khuya ngày 3 tháng mười hai. Anh ta nói mình không về nhà đêm đó, và ngủ ở nhà người em Bobby.

Kevin “Să t” Lyttle khai với biện lý Porter rằng anh quen biết cả Bobby lẫn Bart Corbin trong gần mười ba năm. Anh nói thường có những câu chuyện “thâm sâu” với Bart, nhưng khi được yêu cầu kể ra, thì các đề tài cụ thể duy nhất mà anh đề cập tới là các trận bóng và lần chiếc xe hơi của anh bị mất cắp. Lyttle nói anh biết Jenn Corbin với tư cách chỉ như vợ của bạn. Tuy nhiên, thời gian gần đây, Bart hay kể về cuộc hôn nhân thất bại của mình.

“Chúng tôi ở nhà Bob xem trận bóng trên tivi, và trong giờ nghỉ giữa hai hiệp tự nhiên anh ấy thốt lên anh thấy cô ta có chiếc điện thoại di động thứ hai.”

“Anh ta có kể với anh rằng anh ta đã gọi đến những số trong chiếc điện thoại thứ hai đó không?” Porter hỏi.

“Thế này... Tôi thực sự không dính dáng đến các mối quan hệ của người khác. Tôi không hỏi, vâng. Nếu họ nói về chuyện đó, vâng, thì tôi nghe, nhưng tôi không bới sâu vào chuyện riêng tư của bất kỳ người nào.”

“Tôi hiểu,” Porter nói. “Nhưng điều mà tôi đang muốn anh nói với tôi là Bart đã kể cụ thể với anh những gì về quan hệ vợ chồng của anh ta, và mối quan hệ đó bắt đầu đi đến kết thúc như thế nào, và anh ta đã tìm thấy gì khiến anh ta tin là cô ấy đang ngoại tình?”

“Tôi nghĩ anh ấy tìm thấy một vài mẫu ghi chép, và tôi nghĩ anh ấy tìm thấy mấy chiếc điện thoại di động để rồi gọi vào những số có trong đó.”

“Lúc nói ra những điều đó, thái độ anh ta thế nào? Anh ta có bộ dạng như thế nào?”

“Tôi nghĩ anh ấy có phần nào nghi ngờ cô ta đang ngoại tình vì lúc nào cô ta cũng lên mạng. Và tôi nghĩ việc [anh ấy] tìm thấy những ghi chép - có lẽ sẽ khẳng định điều đó.”

“Anh ta tức giận chứ?”

“Không, tôi không nói anh ấy tức giận.”

Lyttle nói anh biết Jennifer chết từ cú điện thoại của Bobby Corbin lúc 9g15 sáng thứ bảy, ngày 4 tháng Mười hai. Nhưng Bobby không nói cô ấy chết như thế nào, Lyttle cũng không hỏi.

“Đó ít nhiều có phải là cách anh thể hiện lập trường Không dính dáng đến việc người khác của anh không?” Danny Porter hỏi.

“Không. Tôi hơi bị sốc. Bobby hỏi tôi, “Anh ấy đi lúc mấy giờ”, tôi trả lời “Tôi không biết”.

Kevin Lyttle là một trong những người cuối cùng gặp Bart Corbin khuya thứ sáu.

“Sau cuộc trao đổi đó với Bob, anh có nói chuyện với Bart về cái chết của vợ anh ta không?”

“Không”.

Dường như Lyttle hoặc là loại người ăn nói khéo léo hoặc không tò mò lắm. Anh bảo đảm với Porter và đại bộ phận thẩm đoàn rằng anh chưa bao giờ thấy Bart tức giận trong suốt mười ba năm bè bạn.

“Anh có biết trong những ngày sau cái chết của Jenn Corbin có một số nghi ngờ về sự dính líu của bác sĩ Corbin không?” Porter hỏi sau đó.

“Có”.

“Tại sao anh không đến khai báo tuấn này?”

“Tôi đang làm việc, và nếu tôi bỏ việc ngày đó, hay bất kỳ ngày nào, tôi sẽ bị sa thải.”

“Anh không thể đến khai báo, anh thậm chí không thể gọi cho cảnh sát để nói Corbin ở với tôi tối hôm đó?”

“Tôi nghĩ sớm muộn gì họ cũng sẽ đến nhà tôi.”

Theo lời khai của Lyttle thì anh, Bart, và một người bạn khác, Brian Fox, có dự định ăn tối tại nhà hàng Mexican và quán rượu Dos Copas, ở Hamilton Mill, vào đêm thứ sáu mà Jenn bị bắt. Nhưng Bart đã không xuất hiện. Vào khoảng mười giờ, Brian gọi điện thoại cho Bart. Bart quả quyết anh đang trên đường tới. Và anh đến ngay sau đó. Lyttle chui ngay vào xe tải của anh ta. Ba người sau đó chạy xe đến Wild Wing Café.

Cả Fox và Lyttle đều nhận thấy Bart trầm lặng và có vẻ “hơi căng thẳng”. Điều đó không làm họ ngạc nhiên vì cả hai đều biết anh vừa nộp đơn xin ly dị vợ trong tuấn. Ba người uống bia và xem một trận bóng trên tivi.

Fox khai với đại bộ phận thẩm đoàn rằng Bart đã nhiều lần nói đến vấn đề hôn nhân của mình, nhưng anh và Lyttle bảo họ không muốn biết chuyện riêng của anh ấy. Fox nói, “Chúng tôi bảo anh ấy chúng tôi chỉ muốn thư giãn, xả hơi tí chút, xem một trận bóng.”

Không ai trong hai người biết gì hơn về Jennifer Corbin ngoại trừ thỉnh thoảng vẫy tay chào cô.

Điều tra viên Kevin Vincent lấy được bản sao phiếu tính tiền 35 đôla Brian Fox trả bằng thẻ Visa trong quán Wild Wing. Ba người rời quán café lúc 1g07 sáng. Trong ba giờ ở đó, họ uống hết mười

bộ n chai bia Miller Lite. Kevin Lyttle, người được giao câ`m lái, khai anh u`ng một chai, Brian Fox nhận u`ng tám chai, và nói Bart khoảng sáu chai trước khi tấ t cả chuyển qua u`ng nước.

“Tôi không nghĩ mình say xin gì lấ m,” Fox khai. “Cả anh â`y cũng vậy” (ý nói Bart).

Mặc dù vậy, họ nhấ t trí rắ ng Bart nên ở lại nhà Kevin thay vì lái xe lên tận Bogan Gates ở Buford. Khi câ`m tay lái chiế c tải không mui Chevy của Bart, Kevin Lyttle chợt nhớ đã hế t cả phê cho bữa điể m tâm, nên anh và Bart ghé vào tiệm Wal-Mart ở Hoschton để mua một ít. Lúc hai người về` đế n nhà Lyttle, đờ ng hồ` chỉ 1g35 sáng.

Nhưng Bart chợt đổi ý. Anh không muố n ngủ lại nhà Iron. Và người bạn cũ nói mấ y cũng không thuyế t phục được anh.

“Tôi lấ y chùm chìa khóa của anh â`y để anh â`y không lái xe được,” Lyttle kể với đại bô`i thẩm đoàn. “Không phải anh â`y say xin đế n loạng quạng. Nhưng anh â`y đã u`ng hơn một chai - nên có thể bị phạt vì lái xe trong tình trạng có mùi cồ n. Tôi lấ y chùm chìa khóa, nhưng anh vẫn muố n đi. Tôi vô phòng ngủ chính, để chùm chìa khóa trong tủ nhỏ, để anh â`y không thức dậy và ra về` - rồ i tôi đi tấ m. Suố t thời gian đó anh â`y cứ nói “Tôi muố n về`, tôi câ`n về`. Tôi bảo anh nằ m trên ghế` dài, và hãy đi ngủ đi, sau đó tôi đi vô buồ ng tấ m. Khi từ buồ ng tấ m trở ra, tôi nghe anh nói anh có một chùm chìa khóa khác.

“Và anh ta đi về`”.

Khi buổi điề u trầ n của đại bô`i thẩm đoàn đang tiế p diễn, tiế n trình thời gian thu hẹp lại. Jenn Corbin có lẽ đã chế t vào khoảng từ 2

đến 3 giờ sáng hôm đó. Steve Comeau nghe tiếng động của âm thanh mà anh nghĩ là chiếc xe tải nhỏ của Bart Corbin lúc gần 2 giờ sáng, rồi nghe chiếc xe tải chạy đi khoảng mười lăm phút sau.

Tiếp đến là Bobby Corbin. Anh cởi mở hơn những người đi với Bart đến Wild Wing Café, và thư thái hơn ở bực nhân chúng. Anh nhớ lại lần đầu gặp Jenn - tại quán Barnacle nơi anh là người gác cửa còn cô là người phục vụ quầy rượu. “Có thể nói chị ấy gặp Bart là qua tôi khi anh ấy đến quán thăm tôi.”

Bobby nói anh sống ở Auburn, Georgia, làm việc được chín năm tại một hãng mua bán xe hơi ở Braselton.

Danny Porter vội thông báo với đại đội thám đoán rằng mình và em út của Bart biết nhau. Bobby cũng nói anh và vị biện lý này cùng là hội viên của một phòng tập thể dục, tuy cả hai chỉ mới quen nhau.

Bobby nói anh gần gũi Bart, dù hai anh em không gặp nhau thường xuyên như anh mong muốn. Họ chơi gôn, xem tivi các trận bóng bầu dục - thường tại nhà Bobby. Anh biết những lục đục trong cuộc sống vợ chồng của Bart, và anh đã nói chuyện với Heather về việc đó. Cả hai đều muốn sao cho Dalton và Dillon đều ổn, nhưng anh không muốn chen vào chuyện hôn nhân của người khác.

“Cô ấy [Heather] nói khi nghe Bart kể chuyện, cô muốn nổi điên với Jenn, vì nghĩ rằng chị là đồ ngốc, rồi đến lúc nói chuyện với Jenn, cô lại nghĩ Bart là đồ ngốc. Tôi nói y như vậy với Jennifer khi chị bảo tôi vợ chồng chị không nói chuyện với nhau nữa. Tôi nói, ‘Điều quan trọng nhất là cả hai người có muốn hàn gắn hay không - nếu muốn hàn gắn thì cần một người thứ ba bởi vì không ai trong hai người chịu mở lòng ra dưới bất kỳ hình thức nào.’”

Bobby khai theo chỗ anh biết, Bart chưa bao giờ vắng nhà qua đêm, thậm chí khi đã nộp đơn xin ly dị. Và Bart bảo anh ấy cần

đem chiếc xe tải của anh đến nhà Bobby vì nó mang tên công ty anh ấy, và anh không muốn xe đậu trên lối vào nhà ở Bogan Gates. “Thế là tôi ghé qua trước khi đi làm, đón anh, đi lấy chiếc xe tải, và chạy về nhà tôi, và chị ấy tình cờ lộn trở về nhà.”

Hình như không có gì đáng ngại về vụ chạm mặt đó. Anh hỏi thăm Jenn, cô đáp “Tốt,” rằng cô vẫn ổn rồi đi vào nhà. Bobby không bao giờ gặp lại cô.

“Khi nào anh biết rằng Jennifer Corbin bị giết?” Danny Porter hỏi Bobby Corbin.

“Tôi nghĩ chắc vào khoảng từ 8g30 đến 9g sáng ngày 4. Mẹ tôi gọi điện thoại cho tôi.”

“Bart ở đâu khi mẹ anh gọi?”

“Ngồi trước mặt tôi tại bàn điểm tâm.”

“Khi mẹ anh gọi, bà nói gì với anh?”

“Bà hơi xáo động, thấy rõ, và bà nói “Họ đang gọi con”. Tôi nói, “Ai gọi con?””

“Steve, người hàng xóm bên kia đường. Ông nói Jennifer chết - cô ấy bị bắn và họ nói Bart làm việc đó. Tôi nói, “Trời, anh ấy đang ngồi ngay cạnh con đây”.

Bobby Corbin nói anh điếng người, không biết nói gì, anh và Bart vừa mới nói chuyện về trận bóng rổ của Dalton lúc mười một giờ sáng hôm đó.

“Tôi nhìn anh tôi, hỏi, “Anh có gì nói với em không”. Anh đáp, “Không”. Nhưng tôi biết có gì đó không đúng.”

Bobby khai với Danny Porter rằng anh yêu cả vợ đưa các con lên gác, rồi anh gọi Steve Comeau.

“Tôi nói, Steve, có chuyện gì thế? Ông trả lời, Jennifer chết. [Tôi nói] Vâng, mẹ tôi báo tin đó, nhưng chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Không có gì nghi ngờ rằng mọi thứ đã diễn ra hỗn loạn trong nhà Bobby Corbin. Bart chạy lên gác, và nôn mửa, hình như anh vẫn thường như vậy khi bị xáo động. Bobby khai anh định lái xe đưa Bart ghé qua nhà anh ở Bogan Gates, nhưng rồi Heather gọi tới và kể tội Bart bắn chết Jenn. Và sau đó Doug Tierney gọi tới, hỏi Bart ở đâu.

“Ngay đây.”

“Anh ấy đến đó lúc nào?”

“Rạng sáng nay.”

“Anh ấy trông thế nào?” Doug hỏi.

Bobby nói anh ấy trông ổn.

Danny Porter nói, “Chúng ta hãy nói về việc đó. Người anh của anh đến nhà anh lúc mấy giờ sáng ngày 4 tháng Mười hai?”

“Con chó nhà tôi sủa, có lẽ anh ấy đến lúc đó. Vợ tôi bảo khoảng 2g30. Tôi không nhìn đồng hồ được nên không thể nói anh ấy đến lúc mấy giờ.”

“Anh có ra khỏi giường không?”

“Mới đầu thì không.”

“Anh ta có vào nhà không?” Porter dồn ép.

Bobby nói Bart không vào nhà lúc đó. Có thể anh ấy vào nhà xe, vì từ lúc những vụ rắc rối với Jenn leo thang, anh cho Bart mã khóa của nhà xe để lúc nào anh ấy cũng có thể vào đó, nhưng hình như anh không mở cửa vào nhà được vì anh không biết chìa khóa phụ ở đâu.

“Anh ấy nói anh đi loanh quanh ra sau xem có cánh cửa nào còn mở không, và chính lúc đó chó sủa lên nữa. Anh ấy bảo không muốn đánh thức tôi dậy, nên anh sẽ ngủ trong chiếc Suburban của tôi đậu trong nhà xe. Khi trời trở lạnh, anh gọi vào điện thoại di động của tôi và tôi đi xuống.”

“Khoảng mấy giờ sáng?” Porter hỏi.

“Cứ điện thoại đó lúc 3g23.”

“Anh ta gọi vào điện thoại di động của anh, anh thức dậy, rồi anh ta ở đâu?”

“Khi tôi đi xuống, anh ấy đang đứng ở cửa nhà xe”.

“Anh để anh ta vào chứ?”

“Vâng.”

“Anh mô tả thái độ của anh ta thế nào lúc 3g23 sáng hôm đó?”

“Trước đó anh ấy đi chơi với mấy người bạn, nhưng anh ấy không - ý tôi là - đi loạng choạng. Ý tôi là tác phong anh ấy ổn. Anh uống một ít bia, nhưng chỉ vậy thôi - không có gì quá dữ dội.”

“Anh ta không tỏ ra lo lắng hay xáo động?”

“Không - không.”

Bobby nói anh chỉ cái ghê ấ ấ m, đưa cho Bart cái mề ấ n, và quay lại giường. Cả hai đề ấ u ngủ cho đề ấ n khoảng bảy giờ. Ngoại trừ việc Bart xuấ ấ t hiện vào lúc nửa đề ấ m, mọi chuyện đề ấ u bình thường cho tới khi Steve Comeau gọi đầ ấ n thoại tới. Bart bình tấ ấ n cho đề ấ n khi anh thấ ấ y giọng nói của Bobby thay đầ ấ i khi nghe tin về Jenn. Rồ ấ i anh bắ ấ t đầ ấ u run rẩy, và Bobby e anh sẽ bị số ấ c. Anh không chắ ấ c ai trong hai người quyề ấ t đầ ấ n định không ghé qua nhà Bart để ấ nói chuyện với cảnh sát, nhưng sau khi Bart biề ấ t hai con trai đầ ấ n ở với Steve và Kelly Comeau, anh cảm thấ ấ y chúng ổn. Cầ ấ n bàn luận xem phải làm gì, hai anh em cầ ấ n lưỡng lự, không muố ấ n đầ ấ n Buford. Lúc bắ ấ y giờ trong tâm trạng kích đầ ấ n, gia đầ ấ n Jenn đã đầ ấ n tội Bart rồ ấ i.

“Ông anh của anh có nói anh ta ở đầ ấ u từ 1g40 đầ ấ n 3g30 sáng khi xuấ ấ t hiện ở cửa nhà anh không?” Danny Porter hỏi.

Bobby nhắ ấ c lại lời khai lúc đầ ấ u về hai lầ ấ n chó sủa, và lời giải thích của Bart rằ ấ ng anh ấ ấ y không tìm ra chìa khóa phụ. Theo chỗ Bobby biề ấ t, Bart ngủ trong chiề ấ c xe Suburban trong nhà xe cho đầ ấ n khi trời trở lạnh. Anh không chắ ấ c khi nào Bart rời quán Wild Wing Café hoặc chia tay Kevin Lyttle.

“Vậ ấ thì,” Porter đầ ấ n tới. “Nói cách khác, ông anh của anh không trao đầ ấ i với anh cụ thể về biề ấ n cô ấ đầ ấ m đó? Anh ta không nói có đầ ấ n lú ấ g gì đầ ấ n cái chề ấ t của vợ?”

“Anh ấ ấ y nói không liên quan gì đầ ấ n.”

“Mà chỉ có chuyện anh ta rời khỏi nhà Kevin và chạy xe tới nhà anh?” Porter tiế ấ p tục.

“Um, hừm.”

Được yêu cầu ước lượng Bart đã chạy mất bao lâu, Bobby nói Bart có “cảm giác đường sá rất tệ,” nhưng chắc chắn là từ nhà Kevin đến nhà anh khá xa. “Có lẽ khoảng ba chục phút”.

Thế thì Bart ở đâu trong gần hai tiếng đồng hồ khi không ai thấy anh ta sau nửa đêm ngày 4 tháng Mười hai? Mọi chứng cứ ngoại phạm thuyết phục gần như phụ thuộc vào việc anh ở đâu khi Jenn bị bắt. Các điều tra viên sẽ phải lập biểu đồ thời gian và khoảng cách một cách chính xác. Chắc có lẽ Bart đã đi thẳng vào nhà xe của Bobby, trong trạng thái nửa tỉnh nửa say, chui vào chiếc Suburban, ngủ. Có thể Steve Comeau đã nghe tiếng xe tải của một người lạ lúc 2 giờ sáng, ngay trước khi Jenn chết.

Và có thể không. Comeau thẳng thắn cho biết giác quan duy nhất anh sử dụng để tin rằng đó là Bart là thính giác; anh nghe, nhưng không nhìn thấy.

Bây giờ, khi Danny Porter hỏi Bobby có biết cái tên “Dolly Hearn” không, anh trả lời anh mới đọc cái tên đó trên báo chí gần đây.

“Anh không biết ông anh của anh có một người bạn gái chết với những tình tiết bí ẩn sao?”

“Tôi biết chuyện đó - Tôi chỉ không biết tên chị ấy. Tôi chưa bao giờ gặp chị ấy. Nếu gặp, thì chỉ một lần và tôi không nhớ”.

“Có khi nào anh trao đổi về chuyện đó với -”

“Tôi có đến đó,” Bobby cắt ngang. “Tôi muốn nói tôi được gọi đến đó. Tôi nhận được một cú điện thoại của bố tôi, tôi cho là vậy. Chuyện cũ rồi. Và anh ấy [Bart] rất suy sụp và xáo trộn về sự việc đã xảy ra. Nên tôi đã đến đó và ở lại với anh ấy cho đến khi anh ấy thi ra trường.”

“Anh ấy có khi nào bàn luận các tình tiết, hoặc biết nó đó xảy ra như thế nào không?”

“Không - không có gì ngoài việc anh ấy nghĩ đó là một vụ tự sát - đó là điều duy nhất chúng tôi biết, theo tôi nhớ.”

Bobby Corbin cực kỳ thận trọng khi nói về cảm giác của người anh cả, không bao giờ ép hỏi Bart ở đâu khi Jenn bị bắn chết, không bao giờ ước đoán những gì có thể đã xảy ra. Anh cũng không hỏi nhiều về việc tự sát có vẻ rõ ràng của Dolly Hearn.

Nếu Bobby chủ trương không can dự, Brad Corbin, em song sinh của Bart, thậm chí còn đứng ngoài cuộc hơn nữa với những gì vừa xảy ra mười một ngày trước. Hình như sự kết nối giữa ba anh em là thái độ gần như vô cảm, nói đúng hơn, là quan hệ của những người quen. Có lẽ từ nhỏ họ đã được giáo dục cần phải tôn trọng sự riêng tư của nhau.

Hoặc có lẽ họ không hỏi vì không muốn biết những câu trả lời.

Brad khai với đại đội thẩm đoán anh và Bart ở “chung bụng mẹ và chung phòng” trong hai mươi ba năm - cho đến khi mỗi người một hướng sau khi tốt nghiệp Đại học Georgia ở Athens vào cuối những năm 1980. Giống như Bobby, Brad nhớ lại từng có quan hệ thân thiện với chị dâu của mình. Anh rất có cảm tình với chị. Lần cuối anh gặp Jenn là ngày 12 tháng Mười một, khi chị và Bart đến dự tiệc sinh nhật của Connie Corbin. Brad nói anh biết Jenn và Bart đang có một vài rắc rối về hôn nhân và biết cả hai gia đình Corbin và Barber đều ủng hộ hai người tìm lời khuyên của chuyên gia tư vấn. Brad liên tục nhấn mạnh trong lời khai của mình rằng anh không phải là chuyên gia về những vấn đề tình cảm - ngay cả trong gia đình.

“Dường như chỉ ít họ cũng đã cố gắng,” anh nói. “[Jenn] nói đại để chị ấy không biết sẽ làm gì - rằng chị chưa từng ở trong tình cảnh này bao giờ”.

“Vậy là cô ấy đã thực sự thổ lộ,” Porter hỏi, “rằng cô không biết làm thế nào để nuôi sống mình và các con, và cô cùng các con sẽ tiếp tục sống ra sao? Và khi anh trao đổi với Bart về chuyện ly dị, anh ta thổ lộ điều gì?”

“Cũng vậy. Tôi muốn nói tôi nghĩ đó là tình cảm pha trộn của buồn phiền, căm rứt - một lần nữa tôi không muốn ngò ì đây rồi nói tôi là nhà tâm thần học.”

“Đã có lúc nào anh ta thổ lộ với anh cụ thể lý do anh ta theo đuổi vụ ly dị không?”

“Anh ấy không cho tôi biết chi tiết, nhưng nói có thể chị ấy đang quan hệ lãng nhăng gì đó qua Internet - một thứ trò chơi gì đó trên mạng, có thể đã nghiện rồi, đại loại vậy.”

Brad nói anh biết người anh song sinh đã tháo ổ cứng từ máy tính của anh ấy để tìm thông tin trong đó. Anh không biết Bart tìm được điều gì - nếu có. Brad nhớ lại anh không gặp Bart tới thứ sáu. Đến chín giờ sáng thứ bảy anh mới biết Jenn chết, khi mẹ anh gọi cho anh. Anh đến nhà mẹ và “đâu óc mù mị” như mọi thành viên khác trong gia đình anh. Tất cả đều đang bị sốc, kể cả Bart.

Anh mô tả vẻ ngoài của Bart là “bơ phờ, tê điếng - đờ đẫn”.

“Anh ta có lo lắng không?”

“Không.”

Danny Porter chắt vắn Brad có lúc nào hỏi người anh về cái chết của Jenn không. Không, anh không hỏi lúc đó, cả sau này vào

ngày anh và Bobby đi cùng Bart đến đồn cảnh sát để xét nghiệm bụi thuốc súng trên tay Bart, anh cũng không hỏi. Trước lúc đó Bart đã thuê luật sư.

“Từ đó, và cuối ngày hôm đó, anh có nói chuyện với Bart về cái chết của Jennifer Corbin không?”

“Không nói làm gì.”

“Anh không nói gì với anh ta về cái chết của vợ anh ta?” Porter hỏi, giọng nghi ngờ.

“Không, thưa ông. Nhưng tôi có hỏi. Vâng.”

“Anh hỏi?”

“Vâng”.

“Anh ta trả lời sao?”

“Anh ấy nói, đại khái, gần như luật sư yêu cầu anh ấy không được nói gì - và anh nói chúng tôi đừng khó chịu.”

“Vậy anh ta nói anh ta thậm chí sẽ không nói chuyện với anh?”

“Ừm, hừm”.

Nghe thật kỳ cục, nếu xét đến sự gán bó và chia sẻ của những cặp anh em song sinh mà hầu hết mọi người thường nghĩ đến. Nhưng khi Porter tiếp tục đặt câu hỏi, Brad Corbin dường như không nắm được về đời riêng của anh mình. Anh không biết gì ngoài những điều đã diễn ra vào sáng ngày 4 tháng Mười hai như bất kỳ ai đọc báo ở Atlanta - nếu chỉ có vậy. Anh thừa nhận có nghe tên Dolly Hearn, nhưng chưa bao giờ gặp cô. Anh chưa bao giờ hỏi Bart về cái chết kỳ lạ và đột ngột của cô ấy.

Một trong những đại bô`i thẩm viên hỏi Brad liệu anh và Bart có thực sự là anh em song sinh không. Anh gật đầ`u, nói phải. Người phụ nữ có vẻ hơi khó hiểu, thậm chí có lẽ thấ`t vọng đôi chút.

Bradley Corbin được cho về`.

Kevin Vincent và Eddie Ballew họp với sếp, Jack Burnette, và sửa soạn chạy xe trên những tuyế`n đường của hạt Gwinnett mà Bart Corbin và Kevin Lyttle đã đi qua hôm 4 tháng Mười hai. Các điề`u tra viên đo thời gian và khoảng cách lúc 9 giờ sáng, và, thêm lâ`n nữa, lúc khoảng 1 giờ sáng. Lâ`n khảo sát sáng sớm cho thấ`y nhà của Lyttle cách quán Wild Wing Café 15,5 dặm, và mấ`t hai mươi mố`t phút để đế`n đó. Theo tường trình, lúc Bart rời nhà Kevin Lyttle ngay sau khi hai người cấi cộ về` chòm chìa khóa xe, thời điể`m á`y rơi vào khoảng 1g40 đế`n 1g45. Chạy xe lại đoạn đường đó vào lúc 9 giờ sáng chấ`c lâu hơn chạy xe ngay sau nửa đê`m khi trên đường rấ`t ít xe.

Các cảnh sát điề`u tra ngờ rằ`ng Bart đã từ nhà Lyttle ở Marshview Court, Hoschton chạy thẳng về` nhà riêng của anh trên Ngõ Bogan Gates, và anh đã ở đó mười lăm phút. Và trong khoảng thời gian đó anh đã bắ`n chề`t vợ mình.

Khoảng cách giữa nhà Kevin và nhà Bart là 10,5 dặm, và họ mấ`t hai mươi ba phút giữa ban ngày, và mười sáu phút lúc 1g47 sáng hôm đó. Giả thuyế`t này đã đặt Bart vào hiện trường vụ án từ 2g03 đế`n 2g15 sáng.

Nế`u lúc đó Bart ra khỏi nhà, bỏ lại hai đứa con trai đang ngủ và người vợ chề`t, vào khoảng 2g30 rồ`i chạy xe đế`n nhà em trai Bobby, anh phải đi qua 14,9 dặm. Và thời gian xe chạy mấ`t từ hai mươi đế`n ba mươi phút. Anh đã dùng mã khóa của Bobby để mở cửa nhà xe ở đó vào khoảng từ 2g50 đế`n 3g sáng.

Chó nhà Bobby Corbin thường sủa trong đêm vì bất cứ lý do gì, và mãi đến 3g23 Bobby mới thức dậy khi Bart gọi vào điện thoại di động của anh, nói anh ta lạnh vì đang ngủ trong nhà xe.

Để cho công bằng, Burnette và các điều tra viên của ông kiểm tra lại khoảng cách mà Bart đã đi nếu, như anh quả quyết, anh đã chạy xe thẳng từ nhà Kevin Lyttle đến nhà Bobby. Đó là một chặng xe ngắn - chỉ 6,2 dặm, và mất mười hai phút. Nếu Bart không đến nhà anh ta trong khoảng thời gian rạng sáng hôm đó, lẽ ra anh đã đến nhà người em lúc khoảng 1g47 sáng. Nhưng Bobby đã khai - mặc dù chỉ do nghe nói - rằng vợ anh, Suzanne, nghe tiếng chó sủa lúc 2g30 sáng.

Nhưng không ai trong số họ kiểm tra để hiểu tại sao.

Cuối cùng, không có cách nào để xác định một cách tuyệt đối Bart Corbin ở đâu trong khoảng thời gian số ng còn gần hai tiếng đồng hồ.

Không ai thấy anh. Tất cả những gì các cảnh sát điều tra phải tiếp tục tìm ra là những tiếng động: tiếng chó sủa, tiếng gầm của động cơ xe tải. Không có tiếng động nào đứng được trước tòa; sẽ phải có một cách khác để lần theo dấu vết của Bart Corbin.

— PHÂN SÁU —

Cuộc điề`u tra

Hạt RICHMON

— Chương Hai Mươi Sáu —

Tháng 12, năm 2004

Trong khi các cảnh sát điề u tra hạt Gwinnett đang ra sức xác định Jennifer Corbin đã chết như thế nào và vì sao, một cuộc điề u tra song song cái chết của Dolly Hearn cũng đang tiế n hành ở Augusta tại Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Richmond. Các cảnh sát điề u tra trong từng địa phận pháp lý thường xuyên liên lạc với nhau, và họ ngày càng phát hiện ra những điểm tương đò ng trong hai vụ nổ súng.

Trung úy cảnh sát điề u tra Scott Peebles ở hạt Richmond là con trai của Ron Peebles, một trong những điề u tra viên đầ u tiên có mặt tại hiện trường vụ án mạng bắ ng súng của Dolly Hearn vào tháng Sáu, 1990. Scott vừa tô t nghiệp trung học trong tuầ n đó. Và đó cũng là tuầ n Dolly tham dự lễ tô t nghiệp của Gil, em trai cô, ở Washington, Georgia.

“Trường trung học của tôi nằ m đố i diện với chỗ Dolly Hearn chết,” Scott hồ i tưởng. “Tôi nhớ mình đứng ở trường có thể nhìn thấ y căn hộ của cô ấy”.

Mặc dù chàng trai Peebles còn nhớ đê n sự bí ẩn trong cái chết của Dolly, anh chưa bao giờ nghĩ mình sẽ xem lại nơi đó. Nhưng anh muố n lớn lên trở thành một cảnh sát như bố , nên nhanh chóng xin vào làm trong Phòng Cảnh sát trưởng hạt Richmond. Và giờ đây, gầ n mười lăm năm sau, anh vừa được bổ nhiệm làm chánh cảnh sát điề u

tra trong cuộc điề u tra vụ án Dolly mới được lật lại. Theo đúng nghĩa đen, anh đang đi theo những dấ u chân của bồ ́ mình.

Scott Peebles đọc kỹ những hồ ́ sơ dày cộm, rách tả của vụ điề u tra trước kia về ́ Hearn, đọc những chữ bồ ́ anh đã viế t và nhận ra những ghi chú nguệch ngoạc giờ đã phai màu mực của ông. Anh thấ y rằng mỗi sự cô ́ mà Dolly trình báo - hoặc cho cảnh sát Trường Y hoặc cho sở cảnh sát của anh vào năm 1989 và 1990 - đã được thẩm tra là đúng. Cô đã nói với cảnh sát rằng cô sợ người tình cũ của cô, Bart Corbin, nhưng sau cùng, cô đã rút đơn kiện anh. Bị giấ ́ng xé vương vীu giữa cảm giác tội nghiệp anh ta, nhớ lại những ngày tháng tuyệt vời bên nhau của hai người, và cảm giác e ngại, rồ t cuộc Dolly đã quyế t định không muố n cảnh sát bắ t giam Bart.

Không có người khiế u kiện và ra tòa làm chứng thì lập hồ ́ sơ cáo buộc anh ta để làm gì.

Các kỹ thuật pháp y đã tiế n bộ không ngừng từ năm 1990, về mức độ tinh vi, và Scott Peebles có thể thấ y rằng cuộc điề u tra lúc bấ y giờ đã có một số lỗ hổng, nhưng hầ u hế t không do lỗi của những người điề u tra vụ án vài tuầ n sau khi Dolly chế t. Mặc dù việc các cảnh sát tuầ n tra lấ y vũ khí ra khỏi những nơi có thể gây nguy hiểm là một thủ tục thông thường, nhưng nó gây bực bội cho các cảnh sát điề u tra khi tiế p cận hiện trường tội phạm vì hiện trường đã bị xáo trộn.

“Nế u họ chụp hình trước,” Peebles quả quyế t, “chúng ta có cơ hội dựng lại hiện trường - nhưng chúng ta không thể biế t chắ c khẩu súng ở vị trí nào một khi nó đã bị lấ y đi.”

Đọc qua biên bản hai cuộc gặp giữa Bart Corbin và các cảnh sát điề u tra năm 1990, Scott Peebles tự hỏi tại sao Corbin không bị vạ

hỏi thêm chút nữa trong hai cuộc thẩm vấn này, đặc biệt là lần thứ hai khi anh thừa nhận đã nói dối.

“Tôi nhận ra rằng họ hy vọng sẽ khuất phục anh qua máy phát hiện nói dối,” Peebles nói, “và họ cảm thấy cho anh dễ thở một chút biết đâu lại thành công hơn - nhưng, rốt cuộc, anh đã lần tránh được máy phát hiện nói dối.”

Bây giờ, Bart cũng không chịu qua trải nghiệm máy phát hiện nói dối ở hạt Gwinnett, và lần này, anh còn không sẵn lòng nói chuyện với các cảnh sát điếu tra như anh từng làm ở Augusta.

Và thế là, trong những ngày cuối năm 2004, Scott Peebles, các điếu tra viên đồng nghiệp, biện lý Danny Craig và hai phụ tá cao cấp, biện lý Parks White và Jason Troiano đối diện với việc lật lại một vụ án cũ mà nhiều người cho là một vụ tự tử. Họ không phải nghiên cứu gì ngoài một tệp mỏng đựng các bức ảnh thi thể Dolly Hearn và căn hộ của cô, một vài báo cáo bỏ túi của cảnh sát, các báo cáo khám nghiệm tử thi, và một danh sách các nhân chứng mà phân nửa trong số đó có lẽ đã tản mác khắp nước Mỹ rồi. Đội trọng án Augusta hiểu quá rõ rằng những ký ức đã nhạt nhòa qua chừng ấy năm và những trải nghiệm mới đã chôn chặt lên. Nhưng họ vẫn sẽ làm việc với những gì họ có, và dù muốn hay không vẫn phải có một cái nhìn khác vào những gì đã xảy ra với Dolly vào buổi chiều tháng Sáu ngay trước lễ tốt nghiệp ở Khoa nha Đại học Y khoa Georgia.

Một người mà Peebles nhờ cậy ngay từ đầu chính là DeWayne Piper - chuyên viên điếu tra đã huấn luyện anh điếu tra hiện trường án mạng. Cả hai đều còn trẻ - dưới bốn mươi - nhưng họ cùng có những năm kinh nghiệm trong điếu tra tội phạm và được đào tạo những tiêu chuẩn mới nhất của pháp y.

DeWayne Piper bước vào ngành hành pháp sau bốn năm tại ngũ trong quân đội Mỹ và đóng quân ở Washington, D.C. Trong hai thập kỷ sau đó, Piper được đào tạo chuyên sâu, đọc sách rất nhiều, và mài dũa các kỹ năng để trở thành, có thể nói, một trong những chuyên gia kiệt xuất của cả nước về một ngành tương đối mới của pháp y: phân tích vết máu. Piper còn là chuyên gia về phân tích dấu tay. Anh là điều tra viên hiện trường tội phạm của hạt Richmond.

“Scott và tôi có thể nói đi theo hai hướng khác nhau,” Piper nhớ lại. “Anh ấy thích lặn theo những kẻ tình nghi, khám phá mọi thứ về chúng, đồ i chiế u chúng cứ tình tiế t và chúng cứ vật thể - và anh ấy rất, rất giỏi việc đó; tôi thích nhìn hiện trường tội phạm và các tấm ảnh có máu me, và hình dung chuyện gì đã xảy ra. Bạn có thể nói mỗi chúng tôi có những khả năng đặc biệt.”

“Tôi biế t nế u nói ra thì nghe lạ tai,” Piper nói thêm, “nhưng các mẫu máu gầ n như là một hình thức nghệ thuật mà bạn phải đặc biệt ưa thích. Nó giồ ng như học chơi một nhạc cụ vậy. Tôi có một cây đàn ghi-ta và rất nhiều bản nhạc, và tôi học tá t cả - tuy không chơi được như tôi muố n. Nhưng tôi có thể thấ y mọi thứ trong các vết máu mà người khác thường không thấ y được.”

Anh không khoác lác; anh chỉ nói sự thật. Máu tìm thấ y sau một vụ bắ n giế t khác với máu rơi khi bị đâm chém, hoặc máu văng tung toé khi bị gây gộc đập thẳng cánh và tới tá p vào người. Xét vị trí thi thể, hung khí, tốc độ, và nhiều thông số khác, các chuyên gia về t máu như Piper hoàn toàn có thể tái hiện khung cảnh như thể họ hiện diện khi các vụ tá n công diễn ra. Nhiều lầ n, các nghi phạm đã choáng váng khi biế t những gì chúng vô tình để lại trong vết máu đã lật tẩy chúng. Có những vết bắ n tóe, vệt dài, vệt nhều, vết vấ y, tia phun, vết bôi, và thậm chí là vết máu đã vấ y sang nơi khác, DeWayne Piper đē u đọc ra tá t.

“DeWayne nhìn các tấm ảnh thi thể Dolly, ngồì trên ghế dài,” Scott Peebles nói. “Anh ấy thấy những gì tôi không thấy - nhưng một khi anh chỉ ra, tôi thấy thật rõ ràng.”

Piper đem rửa các âm bản mà Scott Peebles tìm thấy trong hồ sơ cũ về Hearn. Không nhiều lắm - có lẽ khoảng hơn hai chục tấm - nhưng anh cho phóng to ra và đưa cho Peebles một bộ. Có hơn chục tấm ảnh chụp thi thể Dolly Hearn, một phụ nữ khả ái ngồì trên ghế nệm dài bọc vải kẻ ô lớn. Lẽ ra trông cô như thư giãn nếu không có máu khô phủ đầy mặt và vẩy vào quần áo và một số phần trên da. Cô mặc quần soóc và áo somi đen trắng. Về mặt cô bình thản, như thể cô chết mà không biết mình gặp nguy hiểm.

Trong hai ngày sau, Piper dành toàn bộ thời gian âm thầm nghiên cứu các tấm hình chụp thi thể Dolly, chụp nội thất xung quanh, và vật dụng hàng ngày.

Anh có những suy nghĩ riêng về những gì đã xảy ra, nhưng anh muốn so sánh những ý kiến của mình với ý kiến của các chuyên gia, những người đã đưa ra những đánh giá sau khám nghiệm tử thi. Gầì như ngay lập tức, anh không tin cô ta đã tự sát. Bây giờ, anh tự hỏi có ai vào năm 1990 có những nghi ngờ giồìng anh không.

Báo cáo khám nghiệm tử thi được ký bởi bác sĩ Sharon G. Daspit, Giám định viên y khoa, và có những ghi chú thầìn kinh bệnh học của bác sĩ Farivar Yaghmai. May sao, cả hai vị bác sĩ này đề ù còn ở Augusta.

Bác sĩ Daspit nói với Piper rằng bà “nhớ như in” vụ án Hearn, và mặc dù được nghe báo cáo chết của Dolly là do tự tử, bà vẫn nghi ngờ điề ù đó. Do vậy bà kết luận nguyên nhân cái chết là “Không xác định”.

Khi được hỏi rằng tác động trực tiếp của vết thương đạn bắn vào đầu sẽ như thế nào, Sharon Daspit nói nạn nhân sẽ bị mất ý thức ngay lập tức. Cô ta cũng sẽ ngừng thở ngay khoảnh khắc đó. “Đó là vết thương do đạn,” bà cho biết, “và máu của cô ta sẽ văng ngược vào nòng súng”.

Liệu thân thể Dolly có thể xê dịch - hoặc một cách ý thức hoặc theo phản xạ sau khi bị bắn? Câu trả lời là không. Nhưng bác sĩ Daspit đề nghị Piper nói chuyện với bác sĩ Yaghmai vì đó là lĩnh vực chuyên môn của ông.

Piper đi cùng Scott Peebles đến phỏng vấn bác sĩ Yaghmai. Cả hai thám tử đều tin chắc rằng Dolly, khi được phát hiện, đã không còn ở trong tư thế tự nhiên ngay sau khi bị bắn. Khi hỏi Yaghmai, Peebles và Piper cẩn thận không để lộ những nghi ngờ của mình. Họ hy vọng tìm được sự xác nhận cho những gì họ tin tưởng - nhưng họ muốn lấy được thông tin từ một chuyên gia thần kinh bệnh học mà không gieo vào đầu ông một gợi ý nào.

Yaghmai xem lại những ghi chú của ông và nhìn các tấm ảnh Piper bày ra. Ông cũng nhớ vụ án này dù rằng sau vụ của Dolly Hearn ông còn được hỏi ý kiến về vô số cái chết thảm khốc khác.

Ông giải thích rằng viên đạn xuyên qua não bộ của Dolly đã phá một đường đến độ mọi hoạt động của não bộ sẽ ngừng lại ngay tức thì. “Tim cô ta có lẽ còn đập được vài giây,” Yaghmai nói. “Nhưng cử động duy nhất có thể nơi thi thể cô là một cú “giật nảy” ngay lập tức, hoặc một thoáng run rẩy.”

Khi DeWayne Piper hỏi liệu cô ta có khả năng xê dịch thân thể vào tư thế như được phát hiện không - ở cuối ghế dài, đầu và ngực tựa

nhẹ vào chỗ gác tay - Yaghmai lắc đầu. Ông cảm thấy có người đã thay đổi tư thế thi thể cô ta sau khi cô ta chết.

Và đó cũng là chính là ý nghĩ của DeWayne Piper. Có quá nhiều máu trên đùi trái đối với tư thế của cô khi được phát hiện. Và có một vết máu vấy trên da của chân phải không giải thích được.

Bác sĩ Yaghmai nói rõ ràng tuy không hoàn toàn loại bỏ khả năng tự sát, ông nghĩ khó có thể xảy ra điều đó.

Nhưng ngay cả lúc này, Piper vẫn chưa sẵn sàng nộp báo cáo của mình. Anh quyết định dừng lại hiện trường đúng như ngày 6 tháng Sáu, 1990, và để làm việc đó anh cần máu tươi. Anh biết rằng máu của anh tốt, không có xu hướng đông cục - cũng không quá loãng hay quá đặc. Anh sẽ hiến máu vì mục đích công lý.

“Cháu gái tôi là điều dưỡng viên,” anh nhớ lại. “Thế là tôi yêu cô ta trích một một panh ^[1] rươi máu của tôi”.

Để giữ máu của Piper sẽ ổn định đúng cách thức, phải thêm vào một ít chất kháng đông heparin. Anh bắt đầu làm một số thử nghiệm trong vòng một giờ và tiếp tục vào hôm sau.

Với sự giúp đỡ của đứa con trai mười ba tuổi, Ryan Piper, DeWayne chuẩn bị một ghế dài và một cái bàn để cạnh - và thậm chí một mẫu bìa cứng có gắn mười bốn cái kẹp phơi quần áo nằm trên sàn cạnh ghế dài của Dolly. Anh đã gắn như tái tạo được một hiện trường án mạng khả dĩ của mười lăm năm trước.

Cha con Pipers còn dựng các tấm ván trong nhà xe của họ để hứng máu với những tốc độ khác nhau. Tuy cảm thấy Ryan còn quá nhỏ để nhìn thấy máu của bố nó được đem ra dùng, Piper vẫn cho con tham gia bằng cách ngồi trên ghế dài như Dolly đã ngồi.

DeWayne xoay trở tay, chân, và thân mình của Ryan cho thành tư thế gập gối giống nhất với tư thế Dolly đã ngã i khi cô bị bắt n - rồ i sau đó thành tư thế khi cô được phát hiện, tựa nhẹ vào má y cái gối gập gối chỗ gác tay bên trái của ghế dài.

Trong tư thế sau cùng, đơn giản là không có cách nào để máu có thể chảy xói xả xuống đùi trái gập gối xương bánh chè của cô được. Cũng không thể nào giải thích được vết bản của việc máu dịch chuyển lên da của chân kia - không, trừ phi có ai đó di chuyển thi thể của cô.

Ngay cả một vài vết máu trên những cái kẹp phơi quần áo và tấm bìa cứng cũng xung đột với giả thuyết ban đầu cho rằng Dolly tự sát. Chúng vấy những tia máu tốc độ chậm có lẽ từ đầu nhỏ xuống khi thi thể cô bị ai đó xô dịch nhẹ sau khi chết.

Mặc dù giờ đây khẳng định rằng Dolly không tự bắt n mình, DeWayne Piper yêu cầu nhà tội phạm học cao cấp John Black ở Tổng cục Hành pháp Nam Carolina ở Columbia đánh giá chuyên môn về những khám phá của mình. Về phương diện cá nhân lẫn nghề nghiệp anh đều không biết Black, anh cũng không biết bất kỳ nhân viên đặc vụ nào khác - Steve Derrick, Vicki Hallman, và Eddie Porter. Piper cung cấp những chi tiết cơ bản về vụ án Hearn và những tấm ảnh 8x10 chụp thi thể Dolly.

Các chuyên viên ở Nam Carolina hoàn toàn nhất trí đi đến kết luận khớp với kết luận của Piper. Những vết máu trong các tấm ảnh không thể giải thích được trừ phi có người nào có mặt ở đó và xoay trở thi thể cô và làm xáo trộn hiện trường.

Hồi năm 1990, không có nhiều nhà phân tích vết máu. Và không ai tìm ra những chi tiết lật tẩy sự thật để có thể chứng minh Dolly không tự sát. Nhưng bây giờ, Scott Peebles xúc tiến bằng

thông tin này, và xem lại lời khai của các nhân chứng về quan hệ giữa Dolly và Bart Corbin.

Với sự đồng ý của bố, Peebles bắt đầu lại từ đầu, như thể án mạng đáng ngờ này, chưa được giải quyết trong mười lăm năm qua, chưa bao giờ được điếu tra trước đây.

^[1] Pint: panh, 1 panh (chất lỏng) = 0,47 lít (Mỹ).

— Chương Hai Mười BẢY —

Tháng 12, năm 2004

Trong khi các cảnh sát điề`u tra cả hai nơi của Georgia tiế`p tục thu thập và đánh giá chứng cứ và công chúng tiế`p tục suy đoán tin tức về` vụ án Corbin, bác sĩ Bart Corbin hình như đã trở lại làm việc toàn thời gian. Vào giữa tháng mười hai, anh treo bảng trước phòng mạch trên đường Braselton ở Dacula: “Nhận bệnh nhân mới”. Đám tang Jenn đã qua, và anh đã sẵn sàng cho công việc như thường lệ. Khi một phóng viên xuấ`t hiện tại phòng khám tìm cách phỏng vấ`n anh, Bart vội vàng quay đi, nói, “Cuộc nói chuyện này sẽ không diễn ra.”

Anh chỉ nói với phóng viên của đài truyề`n hình WAGA-TV một câu ngắ`n để phàn nàn về` việc bị quấ`y rầ`y: “Tôi đã bị báo chí bức bách mười ngày qua.” Anh nói, “Tôi nóng lòng muố`n nói, nhưng sẽ không nói vì đã được tư vấ`n pháp lý. Sự thật cuố`i cùng sẽ đầ`n.”

Anh đầ`n phòng khám sáng hôm đó, nhưng khóa cửa đi khỏi lúc trưa, và không quay lại. Anh vẫn không chịu nói chuyện với cảnh sát hay với các điề`u tra viên của biện lý hạt.

Danny Porter khẳng định với báo chí cuố`i ngày hôm đó rằ`ng Jenn Corbin đã lên mạng trao đổi thư từ với một đố`i tượng ở Missouri, và rằ`ng các máy tính ở nhà Corbin đã bị tịch thu trong thời gian thi hành lệnh khám nhà.

Một trăm người tập trung bên ngoài ngôi nhà trồ`ng vấ`ng của vợ chồ`ng Corbin ở Buford vào đêm canh thức câ`u nguyện. Đó là một

đêm lạnh lẽo, gió cuồn trên đường phố, làm oằn cong cây cối và thổi tắt nến của những người tham dự cầu nguyện.

Nghe nói hai con trai đang sống với bà con, Bart Corbin không đòi đưa chúng về nhà với anh. Có lẽ đơn giản là anh quá xáo trộn cảm xúc để gánh vác việc chăm sóc chúng. Nếu Bart Corbin hỏi i tiếc - và chắc chắn anh phải hỏi i tiếc - thì sẽ cực kỳ khó khăn để trả lời những câu hỏi của hai đứa con.

Bart không phải không có những người hậu thuẫn; ngoài vợ chồng Comeau và những người láng giềng gần gũi khác, hầu hết mọi người quen biết vợ chồng Corbin vẫn cứ ngỡ rằng cuộc sống gia đình của hai người là hạnh phúc. Họ lầm lạc khi biết Jenn và Bart cãi cọ trong mấy tháng vừa qua. Bạn bè xã giao của vợ chồng Corbin vẫn cảm thấy rằng dù có điều gì bất ổn thì cũng không thể tệ hại đến mức dẫn đến ly hôn. Và họ không thể hiểu được những lời đồn đoán nói rằng Bart có thể đã giết Jenn.

Các thành viên gia đình Jenn thì tin chắc điều ngược lại, và quả quyết rằng chỗ yên ổn nhất cho Dalton và Dillon là ở cùng với Heather và Doug Tierney. Không ai muốn giao hai đứa bé cho Bart, hay cho gia đình anh chăm sóc. Việc Bart né tránh nói chuyện với các điều tra viên, những người chỉ muốn ngó i xuống với anh để tìm ra ai chịu trách nhiệm về cái chết của Jenn, khiến những người thân của cô thêm nghi ngờ anh.

Ngay cả trước tang lễ của Jenn, Heather và Doug đã thỉnh cầu mở phiên tòa khẩn cấp để xin quyền giám hộ Dalton và Dillon tạm thời. Họ đưa ra những lời chứng có tuyên thệ và kết quả giám định tâm lý hai đứa nhỏ để củng cố lý lẽ nhà họ là nơi an toàn nhất cho hai cậu bé.

Luật sư của họ, Judy King, giải thích với báo chí rằng vợ chồng Tierney muốn hai đứa bé được an toàn và không lo sợ. Bà nói, ngay lúc này chúng nó vẫn còn “rất sợ”.

Bart và các luật sư của anh chỉ được thông báo về phiên tòa xin quyền giám hộ hai giờ trước khi nó diễn ra. Không ai có mặt khi tòa phán quyết, từ lúc này, vợ chồng Tierney sẽ tiếp tục chăm sóc hai đứa cháu của mình.

Bart đáp trả lại bằng cách không cho các con hưởng bảo hiểm sức khỏe chung với anh. Anh đang làm việc như điên để có thêm tiền trả cho các luật sư. Cậu phải trả trước 40.000 đôla bằng tiền mặt từ thẻ tín dụng, và anh còn gọi điện thoại đến nhân viên bảo hiểm đã làm hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho Jenn bốn năm trước. Patricia Murphy, nhân viên bảo hiểm ở Lawrenceville, là một trong những người bạn lâu năm của Jenn. Bart và Jenn đã đến gặp cô vào ngày 16 tháng Mười một, 2000, và làm hồ sơ bảo hiểm nhân mạng cho Jenn. Hợp đồng nhân mạng của Jenn trị giá 250.000 đôla ký với Công ty Bảo hiểm Lincoln Benefit có hiệu lực ngay sau đó.

Cả Jenn và Bart đã ký đơn, và Bart chọn mức phí bảo hiểm hàng năm được trả tự động theo tháng là 19,91 đôla. Mức phí sẽ không tăng lên trong hai mươi năm, và sẽ tăng lên khi Jenn về già. Cô sẽ được bảo hiểm đến năm 2066, ở tuổi chín mươi lăm.

Jenn có vẻ là khách hàng bảo hiểm ít rủi ro; cô là một phụ nữ hai mươi chín tuổi khỏe mạnh vào thời điểm đó và không có tiền sử bệnh tật. Bart được coi là người thừa hưởng chính, tiếp sau là Dalton và Dillon.

Các cảnh sát điều tra thấy lạ khi Bart gọi cho Murphy sáng chủ nhật, ngày 5 tháng Mười hai, chưa đầy hai mươi bốn giờ sau khi Jenn qua đời. Anh để lại tin nhắn nói rằng Jenn gặp một “tai nạn

khủng khiếp p,” và yêu cầu Patricia gọi lại. Thực ra, anh còn để lại nhiều tin nhắn nữa trong ngày chủ nhật đó.

Patricia Murphy không có mặt để nghe điện thoại, và cô cũng không nghe nói về cái chết của Jenn. Tuy nhiên, vào sáng thứ hai, cô biết Jenn chết khi đang lái xe đi làm và nghe tin tức trong radio - và biết cô ta bị bắn. Sau này, Patricia bảo với gia đình Jenn rằng cô “khóc suốt đoạn đường đến chỗ làm”.

Khi cho chạy lại các tin nhắn trong máy trả lời, Murphy nghĩ rằng giọng nói của Bart Corbin nghe điềm tĩnh khác thường so với một người đàn ông vừa mất vợ. Cô lập tức ngờ vực. Lẽ ra phải đau đớn, Bart lại chỉ lo đòi tiền bảo hiểm của Jenn. Patricia gọi cho Judy Laxer, nhân viên xử lý bồi thường của Hội sở Công ty Bảo hiểm Lincoln Benefit ở Vernon Hill, Illinois. Cô yêu cầu Laxer đừng nghĩ đến việc bồi thường theo hợp đồng, dù ông chồng góa của Jenn Corbin có nói gì.

Hôm chủ nhật Bart gọi cho Patricia Murphy cũng vào khoảng thời gian anh gọi cho Rob Grossman, người buôn bán chảo vệ tinh. Và giọng anh cũng điềm tĩnh như vậy.

Còn hai ngày nữa anh mới gọi cho các con.

Heather và Doug Tierney bây giờ có bốn đứa nhỏ, ba trai và một gái, hai con chó, ba con mèo, và một con chuột lang. Nhìn lại, họ nhận ra rằng chăm sóc hai đứa con riêng dường như chỉ là một cuộc đi dạo trong công viên so với tình trạng lộn xộn của một gia đình mới có thêm hai thành viên nhí. Heather tất bật luôn tay mỗi buổi sáng. Hết đứa này mắc bệnh trẻ con lại đến đứa khác, giặt giũ không ngớt, và tiếng ồn ào đến mức vừa tường chực bong ra khỏi các bức vách. Tuy vậy, tất cả mọi việc đều là niềm vui. Bận bịu và được

câu để làm cho Heather cảm thấy phân nào ngoài ngoai, và khi lũ trẻ đến nhà bác Rajel hay ở lại với ông bà Max và Narda, chúng đem niềm vui đến cho mọi người.

Hai vợ chồng Tierney cũng bình thản nhận trách nhiệm tài chính cho Dalton và Dillon. Dù gì đi nữa, họ vẫn sẽ tìm ra giải pháp. Bất kỳ khi nào cảm thấy bị quá tải, Heather lại tự hỏi: “Chị Jenn sẽ làm gì - nếu mình là người chết?”

Dù rất giống nhau trên nhiều phương diện, hai chị em vẫn có những nét tính cách khác nhau. Trong các bức thư điện tử gửi cho Chris, có lần Jenn than vãn rằng Heather “luộm thuộm,” và nhớ lại, khi Heather thu dọn để chuyển tới nhà mới, cô ta dọn cả chạn đựng thức ăn, quần áo bẩn, và đồ trang điểm vào trong một cái thùng không dán nhãn. Nhưng Jenn nói mà không chê bai.

Bây giờ, hồi tưởng về Jenn, Heather nói, “Nếu ở vào vị thế của tôi, chị ấy sẽ gánh vác hết, giải quyết mọi chuyện đâu ra đấy. Chị sẽ đau đớn tiếc thương tôi, nhưng sẽ vượt qua được.”

Heather cũng vượt qua, tuy sẽ phải mất mấy năm cô mới đủ can đảm mở một vài chiếc thùng đựng những vật dụng Jenn dự định sử dụng cho cuộc sống riêng không có Bart.

Hai cậu bé của Jenn có những giây phút rơi vào u sầu và giữa lúc chơi đùa náo nhiệt chúng đột nhiên rơi vào im lặng. Với đầu óc non nớt trẻ thơ, Dalton và Dillon vẫn hiểu được mẹ chúng đã đi xa, nhưng chúng không thể hình dung nổi là “đi xa mãi mãi”. Chúng nhắm mơ những giấc mơ buồn bã và nhớ mẹ vô cùng. Chúng vẫn nuôi giữ hy vọng rằng mẹ chúng sẽ tìm đường để trở lại với chúng. Heather ghen ngào khi nghe chúng nói về Jenn như thế. Chúng không hỏi gì về bố.

Tuy vậy, lễ Giáng sinh đang ập đến nhanh với họ, và tất cả gia đình Barber hiểu rằng, vì những đứa trẻ, họ không thể bỏ qua những ngày lễ dễ dàng như họ muốn được. Giờ đây, ngẫm về truyền thống gia đình bao năm qua đối với lễ Giáng sinh khiến họ đau xót, khiến họ nhớ Jenn hơn bao giờ hết. Đám tang đã kết thúc, và những năm tháng phía trước không có cô mở ra trông hoác. Thực tại mất mát và thương tiếc vỡ ra như nhô i như cơn đau răng khi thuốc tê Novocain tan hết. Chỉ có những đứa nhỏ bơ vơ vẫn hướng về lễ Giáng sinh với tất cả hân hoan và xôn xao chờ đón.

Bạn bè và người lạ phát quà cho Dalton và Dillon - cho cả Max và Sylvia. Điều này giúp rất nhiều cho những người lớn còn đang sống.

“Chúng tôi quyết định tổ chức một Giáng sinh “chỉ dành cho trẻ con”,” Heather nhớ lại. “Không người lớn nào chịu nổi việc phải đi mua sắm Giáng sinh. Nhưng bọn nhóc sẽ có đủ thứ và chúng tôi sẽ tìm thấy niềm vui khi nhìn chúng mở những gói quà.”

Dillon và Dalton đã dần thích ứng tốt với nếp sinh hoạt trong gia đình mới, vui thú với những đứa em họ, Max và Sylvia. Dù Heather luôn là một phần quan trọng trong cuộc sống của chúng, và đương Doug cũng vậy. Heather và Doug nhanh chóng quen dần với gia đình lớn của mình. Chưa bao giờ có một thách thức nào về việc họ sẽ nuôi hai con trai nhỏ của Jenn, cũng như Jenn sẽ chăm sóc Sylvia và Max nếu có chuyện gì xảy ra với họ. Heather không quên giao ước mà cô và Jenn đã thỏa thuận mấy năm trước, nhưng thực tình không bao giờ nghĩ rằng thảm kịch sẽ ập đến với cuộc sống của hai người. Bây giờ, đó là điều duy nhất Heather có thể làm cho Jenn, và cô thường cảm thấy sự hiện diện của chị, linh hồn chị hài lòng lướt nhìn mọi người. Heather thức dậy từ những giấc mơ êm đềm khi Jenn trở về bảo cô mọi chuyện sẽ ổn thôi, nhưng cô cũng gặp nhiều

con mộng dữ và khóc hệt nước mắt trong giấc ngủ rồi thức giấc bên chiếc gối ướt đầm.

Họ trang trí cây thông Giáng sinh. Làm sao có thể không làm? Những đứa trẻ sẽ cảm thấy thiếu hụt rất nhiều nếu không có nó. Có thể sang năm Heather sẽ đủ sức mở những món trang trí cây thông và vật phẩm trang hoàng Giáng sinh của Jenn, hoặc có thể họ lại mua những món mới.

Tất cả những món quà Jenn mua và gói lại để dành cho các con vẫn còn ở trong ngôi nhà trên Ngõ Bogan Gates, và Bart không chấp nhận cho vợ chồng Barber đến nhà lấy, cũng như lấy thêm quần áo cho hai đứa nhỏ.

Cuối cùng Max tự mình giải quyết vấn đề. Ông trèo qua cửa sổ, và lấy được những món quà sau cùng con gái ông đã mua cho các con mình. Khi Bart gọi cảnh sát trình báo một vụ trộm đột nhập vào nhà, Max nhún vai. Đó là chuyện vặt vãnh đối với gia đình họ. Dù thế nào họ cũng phải đi qua những ngày lễ và luôn tươi cười để các cháu có được một vài kỷ ức đẹp trong cái năm tồi tệ này.

Cảnh sát hạt Gwinnett không cáo buộc Max Barber.

Heather bắt đầu mở một trang web. Nó giúp cô nói chuyện về Jenn, thông báo tình hình sức khỏe của hai cậu bé, và cả gia đình cô đối phó với sự mất mát của một thành viên ruột thịt như thế nào. Chẳng bao lâu, trang web trở thành một nơi chia sẻ ý kiến cho mọi người ở khắp nơi, và nó giúp Heather chóng nguôi ngoai mỗi khi lòng tràn ngập buồn đau. Có ngày, trang web của Heather có đến 400.000 lượt người ở khắp thế giới vào xem.

Heather viết về giấc mơ của Dalton - nó thực đến độ cô hy vọng biết đâu nó sẽ thành sự thực. Sáng hôm đó nó xuất hiện, lần đầu tiên trông nó rất vui vẻ. “Nó nói nó đang rời nhà thờ thì

thầy mẹ đứng ở ngoài bên những bông hoa. Mẹ ôm hôn nó, và hai mẹ con đi đến vũ hội hóa trang. Dalton nói hai mẹ con chơi nhiều trò chơi, và có tất cả những vật lưu niệm cần thiết. Hai mẹ con đi tàu lượn.”

Người mẹ trong giấc mơ của nó đưa nó đến tiệm đồ chơi, mua cho nó một chiếc xe đạp nhỏ. Họ cho con Zippo - con chó của Dalton, ăn, sau đó mẹ bế nó lên giường, bảo nó mẹ yêu nó biết bao và mẹ sẽ luôn ở bên nó.

“Chị bảo nó đừng lo,” Heather viết. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Tôi hỏi nó Jenn có biết chúng ta đang ở đâu không, và nó đáp, “Mẹ là thiên thần và mẹ có mặt khắp nơi.””

Với một cậu bé bảy tuổi, như thế là đủ trong một thời gian dài, nhưng nó vẫn cứ mang nặng tội lỗi và hói tiếc đã không thể chờ đợi được mẹ khi mẹ cần đến nó.

Chương Hai Mười Tám

Tháng 12, năm 2004

Chấp nhận cho Bart Corbin hưởng tình trạng tởn nghi, Marcus Head nhấ t trí với các luật sư của Corbin rằng Dalton Corbin rấ t có thể đã vội kờ t luận sai lầm khi nói bõ nó đã bắ n mẹ nó. Suy cho cùng nó cũng chỉ là một đứ a trẻ con, và nó phải chứng kiế n bõ mẹ tranh cãi kịch liệt trong mấ y tuầ n gầ n đây.

“Chúng tôi câ n nói chuyện với Corbin,” Head nói với các phóng viên, giải thích rằng việc ông nha sĩ lưỡn g lự không muố n nói chuyện với cảnh sát càng khiế n họ thêm nghi ngờ những gì có thể anh ta đang muố n giấ u giế m.

Bart đã trở thành người mà cảnh sát gọi là “đáng quan tâm,” cách nói khéo thay thế cho “nghi phạm”. Anh biế t rằng những động thái và phản ứng của mình vào ngày 3 và 4 tháng Mười hai là chủ đề chính của những cuộc thắ m vấ n ở cả hai hạt Richmond và Gwinnett, và anh phải hiểu rằng đứ n một lúc nào đó anh sẽ phải chịu thắ m vấ n.

Mỗi ngày khi đứ n phòng mạch của mình trên xa lộ Braselton, Bart phải chịu đủ thứ xoi mói của các phóng viên và nhiế p ảnh viên. Chỉ có một nhân viên mà anh lúc nào cũng có thể tin cậy - Dara Prentice - có mặt tại đó với anh, trong khi anh cố gắ n g thu hút bệnh nhân mới mặc dù tai tiế n g ngày càng lan rộng.

Anh bị giám sát thường xuyên - bởi giới báo chí lẫn các điề u tra viên hạt Gwinnett. Khi áp lực tăng lên, các nhân viên hành pháp có

cảm giác anh có thể sẽ bỏ trốn.

Bart có nhận thấy bao nhiêu cặp mắt đang theo dõi anh ta không, chỉ có anh ta biết. Anh biết vụ điếu tra cái chết thảm khốc của Dolly Hearn ở Augusta được mở lại, và anh tỏ vẻ khinh miệt nói với một người bạn “con chó cái ở Augusta” vẫn còn gây rắc rối cho anh.

Thiếu úy Scott Peebles tiếp tục theo đuổi hồ sơ vụ án năm 1990. Xét tình trạng pháp y thời đó, anh không ngạc nhiên khi không tìm thấy vật chứng để có thể thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng Bart Corbin đã bắn cô ta. Bây giờ họ đã có bằng chứng vết máu, nhưng Peebles và DeWayne Piper phải nhá t trí với biện lý Danny Craig rằng họ cần nhiều chứng cứ hơn nữa trước khi xin lệnh bắt.

Trở lại năm 1990, một trong những người chị họ của Dolly làm việc cho Cục điếu tra liên bang (FBI). Lúc đó cô gợi ý với một giám định viên, giờ đã về hưu, trong văn phòng cảnh sát trưởng rằng phòng kỹ thuật của FBI có thể xem lại hồ sơ của Dolly, những ghi chép và những tấm ảnh chụp hiện trường tội phạm để tìm ra một hướng tiếp cận mới, nhưng chỉ khi ông yêu cầu sự giúp đỡ của liên bang.

“Ừa, tại sao tôi cần làm điếu tra đó?” ông hỏi cô bằng giọng trịch thượng, như thể vỗ đầu khen cô là cô bé giỏi giang - nhưng ảo tưởng.

J. Edgar Hoover, giám đốc đầu tiên của FBI, giữ vị trí đó trong bốn mươi tám năm, cho đến khi qua đời năm 1972, và không bao giờ khuyếch khích các đặc vụ của mình trao đổi thông tin với các cơ quan cảnh sát địa phương. Ngay cả những năm 1980 và 1990, các sở cảnh sát hạt và thành phố vẫn còn lưỡng lự không muốn chia sẻ

kết quả điều tra với FBI, họ nhớ lại những ngày xa xưa khi gửi thông tin cho các “nhân viên liên bang” - nhưng không có chiểu ngược lại. Rất may, đến năm 2004 sự nghi ngại ấy chỉ còn là câu chuyện của quá khứ.

Scott Peebles đọc những báo cáo cũ lần theo những động thái của Bart và Dolly trong suốt tuần lễ trước khi cô bị bắn - đặc biệt là hai mươi bốn giờ sau cùng của đời cô. Một lần nữa, anh nghiên cứu hai cuộc thẩm vấn Bart Corbin trong đó anh ta mô tả gần như từng phút anh đã trải qua ngày 6 tháng Sáu, 1990 như thế nào. Cha của Scott, Ron, có mặt trong hai cuộc thẩm vấn đó, và lúc bấy giờ ông đã nghi ngờ sự trung thực của Bart, nhưng không nói ra. Liệu chẳng Peebles trở lại sau gần mười lăm năm có lọc ra được thêm thông tin không?

Ngoài việc đi tìm lại các nhân chứng như mọi người đều biết, Scott Peebles còn có những đầu mối khác, hơi ngoài lề một chút, để theo dõi. Khi mọi người biết cái chết của Jenn Corbin, tiếng đồn bắt đầu lan rộng, và Peebles nhận được những cuộc điện thoại từ những người mật báo nói rằng Bart Corbin thừa nhận anh ta đã nói dối về cái chết của Dolly. Tuy nhiên, khi chàng cảnh sát điều tra ở Augusta lần theo những lời đồn đoán đến tận nguồn tin thì các đầu mối đã biến mất. Một người đàn ông, hiện là nha sĩ đang hành nghề, chưa nghe tin vợ Bart chết, và có thể bị sát hại. Anh ta nói với Peebles rằng Bart chưa bao giờ thừa nhận với anh ta bất kỳ tội vạ gì trong cái chết của Dolly.

“Hồi chúng tôi còn học chung trường,” anh sinh viên nha khoa của MCG một thời nói, “tôi kể với một người nào đó rằng Bart thừa nhận với tôi anh ta đã có “một quan hệ rất lục đục” với Dolly, và tôi ngạc nhiên lúc ấy - vì tôi luôn nghĩ họ hòa hợp nhau. Nhưng đó là “điều thú nhận” duy nhất anh từng thổ lộ với tôi.”

Một nha sĩ khác lấy làm lạ khi tên anh ta xuất hiện trong vụ điều tra Bart Corbin. “Tôi không quen biết anh ta hay là cô gái đã thiệt mạng,” anh nói với Peebles. “Tôi ra trường trước Corbin bảy năm.”

Trở lại năm 1990, Carlton và Barbara Hearn, rất bức xúc khi không có ai bị bắt giam sau cái chết của con gái mình, vẫn giữ lại luật sư riêng và thuê một điều tra viên tư. Bây giờ, Scott Peebles gọi điện thoại cho Barbara, bà nói nữ điều tra viên tư là một phụ nữ trẻ tên là Sarah Hargett Mims. Barbara tự tin sẽ tìm ra Sarah Mims và còn cung cấp cho Peebles các báo cáo điều tra trước đây của cô điều tra viên.

Barbara Hearn muốn Peebles hiểu rằng hồ sơ ở trường nha Dolly phải trải qua một thời gian ngắn học tăng cường để gỡ điểm - và đó là do Bart lấy cắp và có thể đã hủy hoại hồ sơ bệnh án và các công trình của cô. “Những công trình đó là để lấy điểm - thế mà mất hết.”

Thực tế, Dolly đã tin chắc rằng chính Bart có ý lấy cắp những thứ đó để cô thi rớt, và cô đã bí mật ghi âm cuộc nói chuyện với anh ta. Cuốn băng đó nằm trong hồ sơ cũ, và Scott Peebles đã nghe, tuy âm thanh không còn rõ nữa. Anh nghe tiếng Dolly hỏi Bart có cách nào để cô tìm lại được các biểu đồ nha khoa của cô không. Và kẻ đó là tiếng Bart, “Anh không biết em có máy ghi âm gì đó không.”

Cô tiếp tục hỏi anh ta các biểu đồ của cô ở đâu và cuối cùng anh ta đáp, “Em muốn anh nói gì? Làm sao anh biết em không ghi âm cuộc nói chuyện này?”

“Tôi chỉ muốn biết chúng có nằm trong đống rác hay không,” giọng Dolly sắc nhọn.

Một lần nữa, anh ta nói anh nghi ngờ cô đang ghi âm những điều anh nói. Có những khoảng lặng im kéo dài và những lời qua lại lộn xộn trên cuống băng, Bart cứ lướt qua các câu hỏi của cô. Gần như thú nhận vào cuống băng khi anh ta bỗng hực toẹt nói rằng cô không cách gì lấy lại được các biểu đồ nha khoa.

Cuống băng trả lời từ máy điện thoại của Dolly cũng nằm trong hồ sơ cũ, không ai đụng tới bao năm qua. Tin nhắn có vẻ sắp đặt của Bart về việc hủy cuộc hẹn với cô vẫn còn. Trong lần đầu tiên được các thám tử thẩm vấn vào năm 1990, Bart phủ nhận việc đến căn hộ của Dolly vào ngày cô chết. Trong lần thứ hai, anh ta làm mọi cách để chứng tỏ anh chỉ gặp cô khoảng nửa giờ ngắn ngủi lúc 1 giờ chiều.

Peebles tự hỏi tại sao Bart nói anh ta đến đó để mời cô đi ăn đêm đó. Điều đó trái với tin nhắn anh để lại trong điện thoại, theo đó anh hủy cuộc hẹn đi dự tiệc với cô. Tại sao anh ta làm vậy? Và tại sao Bart nói trong máy trả lời, “Anh nghĩ em đang làm việc”. Rõ ràng anh biết cô ta không làm việc.

Thật kỳ quái, Bart kết thúc tin nhắn: “Anh yêu em”. Peebles ngờ rằng Dolly không còn sống nữa khi tin nhắn trên điện thoại được ghi lại.

Khi đọc qua từng chòm báo cáo dày cộm viết bởi Sarah Hargett Mims, cô điều tra viên tư mà vợ chòm Hearnings thuê, Peebles thấy rằng lập luận của Bart thật rõ ràng. Anh ta hẳn đã nhận ra rằng có người nhìn thấy anh trên đường Parrish ngày hôm đó. Sarah Mims đã nói chuyện với nhiều người biết Dolly ở Trường Nha MCG hoặc ở khu căn hộ nơi cô bị giết. Mims đã làm việc một cách xuất sắc, nhưng một số người có nhiệm vụ điều tra cái chết (không phải Ron Peebles) đã không chú ý những điều cô khám phá.

Bây giờ, khi Scott Peebles so sánh hồ i tưởng của Bart Corbin về ngày Dolly chệ t với lời phát biểu của những người gầ n gũi với cô, anh phát hiện nhiề u điểm trái ngược.

DeWayne Piper quả quyế t rằng xác Dolly đã bị xê dịch sau khi cô chệ t, và anh có những tâ m ảnh và các báo cáo chứng minh điề u đó. Sau khi hỏi bô , Scott Peebles hỏi Đại úy John Gray và Trung úy Paul Johnson có xê dịch thi thể cô â y tại hiện trường tội phạm không. Họ bảo không. Johnson lấ y khẩu súng khởi bụng cô nhưng không đặ n người cô.

Cho đế n giờ này, Peebles con đã có thể định vị tá t cả những người có mặt tại hiện trường đó cách nay rấ t lâu. Angela Garnto, bạn cùng phòng của Dolly, dứt khoát rằng cô chỉ chạm nhẹ vào Dolly để kiểm tra mạch đập, nhưng không đủ để xê dịch đượ c thi thể cô dù chỉ một chút.

Khi Peebles hỏi Angela về quan hệ giữa Dolly và Bart, cô bảo anh quan hệ â y khởi sự ngay sau khi cô dọn đế n ở với Dolly trong căn hộ trên đườ ng Parrish. Mới đầ u, cặp tình nhân này rấ t hòa hợp. Cả hai đấ m đườ i không biế t ai hơn ai. Nhưng gầ n đế n mùa thu năm 1989, Dolly bắ t đầ u thấ y ngọt ngào khó chịu khi Bart nhấ t định bắ t cô không đượ c nói chuyện với bất kỳ người đàn ông nào. Hai người nhiề u lâ n cãi cộ - hầ u hế t đề u do tham vọng chiế m hữ u của Bart. Và không lâu sau, Bart bắ t đầ u rình rập và quấ y rô i cả Dolly lẫn Angela.

Vào ngày 6 tháng Sáu, 1990, Angela chào tạm biệt Dolly vào buổi sáng. “Lúc â y chị â y đứng trong nhà bê p,” Angela nhớ lại. “Khi tôi về nhà xế chiề u hôm đó, tôi biế t tôi tra chìa khóa vào cửa và vặ n ra theo thói quen - nhưng tôi không biế t cửa khóa hay không khóa.”

Angela kể rằng cô hoảng loạn khi nhận ra Dolly đã chết, và chạy qua nhà hai cô gái bên cạnh. Họ gọi 911, và ngay sau đó bác sĩ Lyndon “Lindy” Steinhaus, một bác sĩ nội trú sống trong khu căn hộ, về đến nhà. “Ông đi vào nhà và tuyên bố Dolly đã chết,” cô kể tiếp.

Angela nhớ, sau đó, cô tìm thấy những cái bao đựng tạp phẩm trong nhà bếp - vẫn chưa mở - cứ như Dolly vừa từ cửa hàng về. Còn có vài thứ mà chắc Dolly lấy trong ngăn đá ra, và chúng đã tan thành nước trên bàn làm bếp.

Với Angela, cũng như với hầu hết những người mà Scott Peebles tiếp xúc, thời gian đã thu ngắn lại; cái chết của Dolly cứ như mới xảy ra chỉ một tuần trước. Angela nói với Peebles rằng cô không bao giờ tin Dolly tự sát. “Chị ấy không ngã lòng. Chị ăn ngủ thoải mái. Chị hạnh phúc, tuy ngày càng cău tiết vì một vài hành động của Bart. Và Dolly là một người rất ý tứ; tôi biết chị sẽ không tự sát trên chiếc ghế dài của chúng tôi để tôi là người phát hiện.”

Từng bước, Scott Peebles phỏng vấn lại những người mà anh xác định được họ có mối liên quan gì đó với cái chết được cho là “tự tử” của Dolly Hearn. Về lý thuyết, đây là lần thứ ba các nhân chứng được phỏng vấn. Mười lăm năm trước, các điều tra viên hạt Richmond đã nói chuyện với một số người; Sarah Hargett Mims đã nói chuyện với thậm chí nhiều nhân chứng khả dĩ hơn vài tuần sau đó. Và bây giờ Peebles đang phỏng vấn, xem lại, hỏi cùng những câu hỏi điều tra đó một lần nữa. Anh lưu ý thấy những câu trả lời không thay đổi.

Khi thắp cốc điếu, Scott Peebles hỏi ý kiến bố để yên tâm dựa vào trí nhớ của người cảnh sát điều tra già về vài sự kiện nào đó.

Một vài tang vật về cái chết của Dolly vẫn còn, có lẽ vì chưa bao giờ có một kết luận chung quyết về vụ án. Vợ chồng Hearn vẫn giữ khẩu súng 38 li mà Carlton Sr. đưa cho Dolly. Dennis Stanfield, chủ căn hộ và là bạn của Dolly, vẫn giữ máy cuôn sổ kế toán còn lắm vài giọt máu của Dolly trong hồ sơ của anh.

Một trong những người sau cùng thấy Dolly còn sống là một người gàn như không biết cô: một phụ nữ trẻ tên Sandra Lake*. Bart từng nói đến một phụ nữ từng ghé qua căn hộ Dolly vào ngày 6 tháng Sáu trong khi anh ta đang ở đó nói chuyện với cô. Thậm chí anh ta còn nhớ mình đang ở trong buồng tắm. Nhưng Peebles thấy tường trình của Sarah Mims về lời kể của anh ta hơi khác.

Năm 1990, Sandra chỉ mới bắt đầu làm việc ở công ty của Dennis Stanfield - Công ty Xây dựng Stanfield. Vào ngày thứ hai, ngày 4 tháng Sáu, Dolly đến văn phòng công ty lấy một sổ cuôn ghi chi phí để nhập thông tin vào sổ sách của Stanfield. Hai người gặp, nói chuyện qua loa. Sau đó Dolly gọi lại, nói cô cần có thêm cuôn ghi chi phí mới hoàn tất được công việc. Vì không biết cô, nên thoạt tiên Sandra lo lắng khi Dolly nói sẽ ghé qua văn phòng để tìm chúng, nhưng chẳng bao lâu cô thấy rõ ràng Dennis tin tưởng Dolly. Trong khi Dolly ngò i lục hồ sơ, hai người nói chuyện về công việc của Sandra và đứa con của cô. Dolly nói, “Chắc phải thành bà già em mới có con được. Nhiều gã càu hôn với em, nhưng không dễ tìm được người ưng ý.”

Hai người lại tán gẫu lãn nữa vào ngày thứ ba. Ngày thứ tư, Dennis đưa những cuôn ghi chi phí cuối cùng cho Dolly. Khi Sandra ăn trưa xong, trở lại làm việc ngay trước 1 giờ chiều hôm đó, cô phát hiện đã vô ý khóa cửa văn phòng Công ty Stanfield nên không vào được. Cô biết Dolly có chìa khóa nên lái xe một đoạn ngắn đến bãi để xe trước khu căn hộ của Dolly. Không có chiếc xe nào đậu ở đó, nhưng khi Sandra quẹo qua con dốc nhỏ chạy

xuống bãi phía dưới, cô thấy chiếc Trans Am của Dolly. Một chiếc Monte Carlo màu bạc đậu cạnh đó, và Sandra để ý thấy nó không mang biển số. Một chiếc xe tải hay đại loại vậy nằm ở cuối bãi đậu xe. Trong cuộc thăm vấn năm 1990 Bart nói với các thám tử anh lái chiếc Monte Carlo màu bạc.

Sandra chưa bao giờ đến căn hộ Dolly, nên phải hỏi thăm một người ở gần đó. Khi cô gõ cửa, Dolly, ôm con mèo Tabitha ra mở cửa, nói “Vào đi!”

“Ồ không - Chỉ nhờ em chút việc thôi,” Sandra tần ngần. “Em có thể cho mượn chìa khóa văn phòng được không -”

Nhưng Dolly cứ giục cô vào nhà. Sandra bước vào, vừa đủ để cửa đóng lại. Chiếc tivi được bật qua chương trình phim nhiều kỳ. Sandra thấy cửa phòng tắm phía dưới cầu thang khép hờ. Cô liếc nhìn về phía đó và thấy một người đàn ông qua khe hở cửa tắm bản lề. Cô kể với Scott Peebles là anh ta trông khá cao, tóc nâu cắt thành nhiều lọn, và để ngược trăn.

Người đàn ông đứng im, và không nói gì. Sandra tự hỏi không biết anh ta có nhìn cô qua tấm gương trong buồng tắm không. Dolly không nói gì đến người đàn ông cũng không nhìn về hướng anh ta. Dường như cô mất nhiều thời gian để tìm xâu chìa khóa Lucite, rồi mất thêm mấy phút nữa để tách hai chiếc chìa khóa ra, nói rằng không chắc chiếc nào mở được cửa văn phòng.

Sandra kể với Scott Peebles rằng Dolly rất muốn cô ở lại chơi, thậm chí đến mức cư xử như hai người là bạn bè lâu năm.

“Cô ấy không có vẻ gì căng thẳng, và không có hành vi gì lạ - chỉ thân mật thái quá”.

Sandra nói cô lo trễ giờ làm vì mới vào làm việc. Trong khi Dolly huyền thuyên, cô chỉ sốt ruột muốn ra về, thậm chí không ngờ đi xuống.

Và người đàn ông trong buồng tắm không hề động đậy. Chắc hẳn Dolly phải biết anh ta ở trong đó. Nếu anh ta là bạn trai đến chơi, tại sao cô lại muốn tán gẫu với Sandra? Anh ta ở trên, nên chắc không phải là người lạ. Anh ta chỉ đứng đó, hình như đang lắng nghe. Peebles tự hỏi tại sao.

Cuối cùng khi đã ra khỏi cửa, Sandra nói rằng cô nghĩ buổi chiều Dolly sẽ gọi điện thoại. Sandra biết cô nóng lòng muốn lấy thêm tư liệu cần thiết để hoàn thành công việc cho Stanfield. Nhưng Dolly đã không gọi một lần nào.

Sandra kể với Peebles khi chiều tối đó nghe tin Dolly chết - bị bắn vào đầu - cô không tin đó là vụ tự sát. Cô tự hỏi có phải Dolly đã tìm cách thuyết phục cô ở lại nhà cô vì cô sợ - vì có điều gì đó không ổn không.

Nhưng Sandra không thân với Dolly đủ để bắt được tín hiệu của Dolly. Và cô không bao giờ thấy khuôn mặt của người đàn ông tóc nâu đó.

Chắc hẳn là Bart đã có mặt ở khu vực Wintergreen của các căn hộ ngày hôm đó. Chính anh ta cũng thừa nhận điều đó. Nhưng anh khẳng định bảo rằng không tắm ở đó, và nói anh chỉ ngồi trên ghế dài nói chuyện với Dolly. Tại sao lúc đó anh ta cởi áo?

Peebles ngờ rằng Bart không nghĩ có một người thấy anh ta đến nhà Dolly. Đa số những người sống ở dãy trước của khu căn hộ nhìn ra đường Parrish đều đi vắng lúc đầu giờ chiều ngày 6 tháng Sáu.

Chỉ có một người, Russell Leffler, sống trong căn hộ đầu tiên, đi về nhà để ăn trưa hôm đó. Khi có người gõ cửa nhà mình, ông nhìn qua lỗ nhỏ trên cửa trước và nhận ra người đàn ông hay đi bên cạnh Dolly. Dù đã từng thấy anh ta lái chiếc xe kiểu như “Camaro” màu xám trước đây, hôm đó ông không thấy chiếc xe ấy trong bãi đậu xe phía trước. Người đàn ông bên ngoài đứng dựa vào cửa như thể đang lắng nghe xem có ai ở nhà không.

Khi Peebles cho ông ta xem tấm hình chụp Bart năm 1990, Leffler bảo đúng là người đàn ông đó. Ngay khi Leffler sắp mở cửa thì điện thoại reo - và ông đi trở vào để nhấc máy. Khi ông quay ra, người đàn ông đã đi mất.

Ngay sau đó, một người phụ nữ gõ cửa - hỏi Dolly ở đâu. Peebles biết có lẽ đó là Sandra.

Bác sĩ Lindy Steinhaus và vợ, Sue, là hàng xóm thân cận của Dolly, biết rõ mọi quan hệ thỉnh thoảng căng thẳng giữa Dolly và Bart. Trong mấy tuần cuối cùng trước khi cô chết, vợ chồng Steinhaus để ý thấy Bart thường đến nhà Dolly vào những ngày cuối tuần khi Angela Garnto đi vắng. Họ ngờ rằng Angela không biết. Dolly có hạnh phúc khi có Bart ở đó hay không là điều còn tranh cãi. Khi Sue bảo Dolly gầy quá, Dolly cho biết cô sụt gần mười ký.

“Cô nói đó là do những rắc rối với bạn trai,” Sue kể với Scott Peebles.

Vách tường các căn hộ rất mỏng, nên họ thường nghe Bart chửi mắng om sòm, nhưng không bao giờ nghe bất cứ dấu hiệu bạo hành nào. Khi Steinhaus cho xe vào đậu trong bãi sau 5 giờ chiều ngày 6 tháng Sáu, Angela Garnto đang chạy ra lối đi và hét lên Dolly tự sát, chết rồi. Cô yêu cầu ông vào nhà họ để kiểm tra

mạch cho chấ c. Ông đã làm theo, nhưng ông biế t cô á y đã chề t má y tiế ng rô i; da cô trắ ng nhợt, lạnh ngắ t, và vũng máu chảy đã khô. Ông thấ y khẩu súng trong tay phải cô lúc á y, và để ý cái bàn nhỏ đã bị dời đi khỏi phía trước ghế dài.

Cả Sue lẫn Lindy Steinhaus đề u nói với Peebles rằ ng Dolly lúc nào cũng tươi cười, không phải là người có thể tự tử. Hàng xóm của cô đã tập trung lại trong cái đêm đó của năm 1990, cô tìm hiểu điề u gì đã xảy ra. Cũng như Angela và vợ chồ ng Steinhaus, không ai tin cô tự tử, và nhiề u người cho biế t họ đã hỏi cô rằ ng cô có còn hẹn hò với Bart Corbin.

“Chút chút,” cô trả lời lừng chừ ng. “Cho đề n khi nào anh á y vào nội trú.”

Mọi người cảm nhận rằ ng cô đang né tránh rủi ro, chờ cơ hội và cố gắ ng không chầm ngòi để anh ta bùng nổ. Anh ta sẽ ra đi sớm.

Vợ chồ ng Steinhaus biế t rằ ng bồ mẹ Dolly đã cho cô khẩu súng làm chề t cô, nhưng nhận định rằ ng chắ c chắ n cô đã không dùng món quà của bồ mẹ để tự sát. Những người biế t rõ Dolly không thấ y có gì kỳ quặ c khi một phụ nữ nói thêm: “Và cô á y sẽ không bao giờ tự bắ n mình trước mặt con mèo. Khi mọi người đưa thi thể cô ra ngoài bắ ng xe đẩy, Angela đang ôm con mèo Tabitha, và nó như mù mị khi xe đẩy đi qua.”

Scott Peebles biế t Tabitha vẫn còn số ng sau từng á y năm giữa hai cuộc điề u tra của cảnh sát trưởng hạt Richmond. Con mèo già đó có lẽ là nhân chứng số ng duy nhấ t nhìn thấ y Dolly lúc chề t. Nhưng Tabitha không nói đượ c những gì nó nhìn thấ y - không lúc á y và không lúc nào nữa.

Chương Hai Mười Chín

Tháng 12, năm 2004 và Mùa xuân năm 1990

Khi tiếp tục phỏng vấn những người không bao giờ quên được Dolly Hearn, trung úy Scott Peebles đặc biệt chú ý đến lời phát biểu của bác sĩ Eric Rader, một trong những người bạn thân nhất của Bart Corbin, trả lời Sarah Mims, thám tử tư của vợ chồng Hearn. Như hầu hết bạn bè của Corbin từ những ngày học trường Nha khoa ở Augusta, Rader đã lập gia đình. Dường như Bart đã trông ngóng các cặp đôi hạnh phúc khi lập gia đình, và rõ ràng anh ta nóng lòng muốn được như vậy. Hơn nữa, khi rơi vào trạng thái cảm xúc mỏng manh bất đầu vỡ vụn, anh ta thấy vợ chồng những người bạn thông cảm lắng nghe anh - ngay cả khi anh gọi đến giữa khuya.

Dĩ nhiên, Eric Rader là đồng sự nha khoa của Bart ở MCG, và họ đã sát cánh bên nhau một thời gian dài ở trường nha. Peebles nhận ra chính Rader là người từng giục Bart thú nhận với Dolly về việc đã trộm con mèo của cô và đưa cô ra bãi rác nơi anh ta vất bỏ nó.

Sarah Mims đã gặp được bác sĩ Rader vào ngày 18 tháng Mười, 1990 - khoảng bốn tháng sau cái chết của Dolly Hearn. Điều tra viên của vợ chồng Hearn nhận thấy Rader là người nắm nhiều thông tin nhất. Eric Rader kể với Sarah Mims rằng Bart từng than phiền với anh chuyện Dolly quá bận đến độ không quan tâm anh đầy đủ. Nhưng khi Bart xin Rader lời khuyên, người bạn Rader lắng đầu, nhất định bảo rằng đó không phải là việc của anh và anh không muốn dính dáng vào chuyện tình cảm của Bart. Rader nhớ

lại, ngay sau đó Bart chia tay với Dolly, sau này anh ta thừa nhận đã hành động thiếu suy nghĩ. Bart rất bức xúc khi phát hiện Dolly không đau khổ chút nào.

“Anh ta tưởng cô ấy sẽ đau khổ lắm,” Rader nói, “nhưng rõ ràng là không.”

Eric Rader nói ngay từ đầu đã nhận thấy Bart Corbin có sự nhìn nhận bản thân khá tiêu cực và bất ổn. Bart kể với anh hồ i học trung học anh ta béo phì, nhưng khi lên đại học anh đã có ý thức cố gắng giảm cân, tập thể dục, ăn mặc bảnh bao, và sắm xe hơi đẹp. Và một bạn gái xinh xắn cũng cần thiết để tăng thêm sự tự tin.

Báo cáo của Sarah Mims trích nhận xét của Eric Rader nói rằng, sau khi chia tay với Dolly, Bart ân hận. Eric nhớ có lần đang ngồi với Bart và người bạn cùng trường của họ, Tony Gacita, trong Tip-Top, một hộp đêm bình dân của trường thì Dolly đi vào với một nhóm bạn học của cô, hầu hết đều là nam. Bart găm gù và buột miệng chửi thề, nhưng đêm đó anh và Tony thuyết phục được anh không đến gần cô.

Một dấu hiệu tiếp theo trong tường trình của Rader làm Scott Peebles giật mình. Theo Eric Rader, và một đêm cuối mùa đông hoặc đầu mùa xuân năm 1990 Bart thú nhận với anh rằng anh ta đã suýt giết Dolly. “Anh ta nói anh chờ trong bãi xe căn hộ của Dolly,” Rader nhớ lại. “Và anh ta có một khẩu súng. Anh bảo đang trừ tính bắn chết cô ta.”

Ngoài ra - tuy chỉ nghe nói - Eric Rader nghe Tony Gacita kể rằng Bart nói anh ta đã sắp đặt “một vụ giết người hoàn hảo”.

Cả hai lời thú nhận này được thốt lên tại một trong những cuộc gặp gỡ đầy nước mắt của Bart với những người bạn tin cậy.

Trong khi lái xe đưa Bart chạy lòng vòng, tìm cách an ủi anh ta trong đêm thi thể Dolly được phát hiện, Eric không thể không thấy Bart dường như không quan tâm như người ta nghĩ. Bart đã cố vạch cho thấy Dolly đã tự sát bằng khẩu súng bỏ cô tặng làm quà Giáng sinh.

Dĩ nhiên, Scott Peebles biết Bart đã khai với trung úy John Gray và Ron, bố của Scott, rằng anh ta không biết Dolly có súng, và anh ta chưa bao giờ lên gác nhà cô. Nhưng Peebles cho rằng anh ta quá biết khẩu 38 li nã m trong cái hộp ở dưới giường cô.

Eric Rader sau đó kể với đội cảnh sát điều tra năm 1990 rằng Bart quả thật có biết khẩu súng đó. Anh còn nói khi Bart phát hiện Eric tiết lộ điều gì về khẩu súng cho các điều tra viên của cảnh sát trưởng hạt Richmond, anh ta tức giận anh ghê gớm. Nhưng lời khai của Rader về khẩu súng rõ ràng đã không được các cảnh sát điều tra chú ý, họ tin chắc rằng Dolly chết là do tự sát.

Điều tra viên riêng của vợ chồng Hearn gọi điện thoại cho Tony Gacita ở Pennsylvania để hỏi anh về việc Bart khoác lác nói rằng anh ta biết cách “phạm tội không tìm ra dấu vết”. Gacita xác nhận Bart đã gọi điện thoại và vừa khóc lóc vừa nói điều đó vào lúc 3 giờ sáng ngày 24 tháng Hai, 1990, trong lúc Dolly hẹn hò với Jon Everett - khi cô quá sợ Bart đập cửa đến độ cô phải gọi cảnh sát. Và Bart giữ Tony Gacita trên điện thoại suốt hai hay ba tiếng đồng hồ cho đến khi ngày sắp rạng. Anh ta đề nghị Tony ghé nhà, và khi tới nơi Tony thấy Bart đang cầm khẩu súng, dọa tự sát.

Bart nức nở nói anh “tự lừa dối mình cả đời” và muốn chết. Anh ta nói bạn bè không hiểu anh, và anh không thể sống như vậy. Gacita kể lại với Mims rằng Bart đang sụt sùi thì đột nhiên đổi giọng và nói anh biết cách “phạm tội một cách hoàn hảo”.

Gacita tìm cách lấy được khẩu súng từ tay Bart rồi giấu đi - cùng với một khẩu súng thứ hai - ở nhà anh. Anh đưa Bart về nhà mình cho đến hết đêm tháng Hai đó của năm 1990, và Vicky, bạn gái của Gacita - không lâu sau trở thành vợ anh - đã thu xếp để Bart đi gặp bác sĩ tâm lý.

Ba tháng rưỡi sau, Bart đến để lấy hai khẩu súng vào đêm Dolly chết, nhưng Gacita-Martins không đưa. Thay vào đó, họ chờ Bart đi gặp bố anh, người đang ở tại một khách sạn gần đó.

Tony Gacita kể với Sarah Mims rằng Gene Corbin rất giận Bart đã thừa nhận với cảnh sát rằng anh ở trong nhà Dolly vào ngày cô ta chết, và máng nhấc anh ngu xuẩn - bảo rằng thiên hạ có thể bị buộc tội giết người mà không cần gì khác ngoài “chứng cứ tình tiết”.

Scott Peebles cảm thấy đã có nhiều chứng cứ tình tiết vào năm 1990 buộc tội bác sĩ Bart Corbin trong vụ án mạng Dolly Hearn, còn bây giờ, vào giữa tháng Mười hai 2004, với chứng cứ vết máu của DeWayne Piper cho thấy có ai đó đã xê dịch thi thể Dolly sau khi cô chết, lại có thêm chứng cứ vật thể.

Peebles xác định được tiến sĩ Eric Rader ở phòng mạch gần Atlanta, và gọi điện thoại đến. Anh hỏi người nha sĩ từng là bạn đồng môn của Bart ở trường Nha có nhớ đã nói gì với Sarah Hargett Mims không. Anh nói nhớ, chắc chắn.

“Biên bản tường thuật của cô ấy có chính xác - ở chỗ Bart kể với anh rằng anh ta đợi trong bãi đậu xe của Dolly, trừ tính bắn cô ấy?”

“Chính xác,” Rader nói. “Tôi nhớ rõ ràng anh ta đã nói với tôi điều đó.”

Kể đó, Peebles gửi fax biên bản của Mims ghi lại cuộc phỏng vấn của cô với bác sĩ Tony Gacita đến phòng mạch của Gacita ở Pennsylvania. Gacita xác nhận những phát biểu của anh về cú điện thoại rạng sáng của Bart cũng chính xác. Nhưng, sau mười lăm năm, anh không chắc lắm về từng chi tiết dẫn đến tuyên bố của Bart cho rằng anh ta biết cách “giết người hoàn hảo” hoặc “phạm tội hoàn hảo”.

Tony và Vicky Gacita nói hai người chỉ nói chuyện với Bart một lần sau khi anh ta rời Augusta. Anh ta gọi điện thoại cho họ một đêm khuya tháng Chín năm 1990, nhưng họ bảo anh họ không nói chuyện được. Như nhiều người quen biết anh ta trước khi Dolly Hearn chết, họ bắt đầu e ngại anh ta.

Danny Graig là biện lý hạt Richmond, một người hòa nhã, thông minh. Bên ngoài trông ông rất thoải mái. Tuy nhiên, công việc đôi khi đặt ông vào nhiều tình huống đầy rủi ro, và sau những lời đe dọa đòi lấy mạng ông, hạt cấp cho ông một chiếc xe hơi có thể khóa và khởi động từ xa nhiều mét. Những người ủng hộ ông không muốn ông phải loay hoay mở cửa xe khi chạm trán với mối nguy hiểm đột xuất. Ông và đồng sự ở hạt Gwinnett, biện lý Danny Porter, đều bị đe dọa; đó là điểm giống nhau của hai người, cũng như tên của hai người giống nhau vậy.

Craig là người gốc gác ở Augusta, tổ tiên ông cũng ở đây, và ông yêu thành phố của mình. Với lý do chính đáng, Augusta là một thành phố xinh đẹp và thanh lịch với những đại lộ mênh mông, rất nhiều hoa, những giáo đường cổ kính, và nhiều truyền thống phong phú. Ông đặc biệt yêu thích dạo quanh thành phố Augusta. Từ những con đường hẹp xuôi xuống vùng đất thấp với những căn nhà nhỏ xíu tùm tùm xung quanh những biệt thự lộng lẫy trong

khu vực Summerhill xa chưa tới một dặm, đến nhà máy ly giấy và những sân gôn mượt mà thu hút hàng ngàn người đến dự khán Giải Master tháng Tư hàng năm, Craig thuộc đường đi trong thành phố quê hương mình như thuộc đường chỉ tay trên bàn tay.

Danny Craig có những câu chuyện riêng tư gắn với từng nơi chốn. Bằng qua một cây cầu, ông chỉ tay xuống con kênh rộng xiết chảy phía dưới, trong khi nhớ lại chuyện đi thuyền với người vợ, Crystal, sắp hạ sinh một trong ba đứa con gái lúc đó. Bà rơi từ trên thuyền xuống dòng nước sâu khi máy cẩu tuổi mới lớn ném đá về phía họ và làm chìm chiếc thuyền. Craig cứu được bà và sau đó đuổi bắt các thủ phạm dẫn giải đến cảnh sát.

Đến năm 2004, Danny Craig đã là Biện lý hạt Richmond qua máy nhiệm kỳ, và từ lối sống lạc quan của ông, dễ thấy rằng ông không có vấn đề gì ngoài những vụ án mà ông sẽ khởi tố. Ông có người vợ tận tụy, một điều dưỡng viên, ba cô con gái xinh đẹp và thông minh, và một ngôi nhà hai tầng ấm cúng, sẵn sàng đón khách nếm trên một khu đất mênh mông nhiều cây cối. Nhưng máy năm trước hai vợ chồng Craigs đã chịu một bi kịch mà chỉ các bậc cha mẹ mới có thể thấu hiểu.

Một buổi tối khi mặt trời vừa lặn, cô con gái mười tám tuổi của họ, Sarah Elizabeth, lái xe đi không xa nhà. Cô đi đón một người bạn để động viên nhau trước cái chết đột ngột của một bạn cùng lớp. Cô về muộn, và không gọi điện thoại về nhà. Đúng lúc đó bà Crystal Craig nghe còi báo động vang lên cách nhà họ một dặm.

Bà choáng váng khi biết con gái bị thương nặng vì tai nạn xe. Sarah đã dừng xe tại giao lộ gần nhà. Bị chói vì ánh hoàng hôn màu cam, không thấy một chiếc xe tải đang tiến đến từ bên trái, cô lao xe thẳng vào hướng đi của nó.

Một trong hai người đi trên xe, Lydia Guntharp, mười bảy tuổi, thiệt mạng. Sarah gằn như háp hổi, nhưng những lời cầu nguyện và sự có mặt kịp thời của gia đình đã níu cô trở lại với cuộc sống, nhưng không còn trọn vẹn ý thức nữa. Ngày cô ra viện đúng là một ngày vui. Nhưng giờ đây, từ một sinh viên cực kỳ thông minh trước khi gặp tai nạn, Sarah Elizabeth phải nằm liệt giường trong nhà nhiều năm, tất cả dự định và hy vọng vào đại học dường như đã tiêu tan. Sự hồi phục của cô diễn ra chậm đến sốt ruột, nhưng có một người luôn ở cạnh cô vào những buổi tối, đó là bố cô.

Khi lao vào điều tra vụ án Corbin, Danny Craig đi làm mỗi cuối tuần với tư cách là biện lý của hạt Richmond, nhưng mỗi đêm ông ngồi cạnh giường Sarah, nói chuyện với con, đọc sách, thỉnh thoảng làm công việc giấy tờ. Đến năm 2006, cô đã có thể đáp lại các câu hỏi bằng cách ngo ngoáy chân phải, và mẹ cô biết màu sắc nào hay bài hát nào Sarah ưa thích.

Là những con chiên Công giáo ngoan đạo, vợ chồng Craigs không than khóc về những mất mát gia đình phải gánh chịu, mà tiếp tục nuôi giữ hy vọng về một tương lai tốt đẹp cho Sarah Elizabeth.

Không chắc bọn tội phạm mà ông điều tra và sau này gặp mặt trước tòa được biết đến một cuộc sống khác nhân hậu của Danny Craig. Phải quen biết rõ một ai thì ông mới kể về con gái mình.

Scott Peebles hội ý với Danny Craig, các Phụ tá Biện lý Jason Troiano, và Parks White, để trình bày vụ án và giải thích mọi lý do khiến anh tin chắc rằng Bart Corbin đã bắn chết Dolly Hearn.

Mọi người trong Văn phòng Biện lý hạt nhất trí rằng đã đến lúc đưa vụ án này ra trước đại bồi thẩm đoàn. Danny Craig lược ghi

những yếu tố đáng chú ý chứng tỏ Bart Corbin là kẻ phạm tội:

Chia tay

Cách ứng xử như tội phạm

Xâm nhập gia cư bất hợp pháp

Trộm con mèo

Xịt thuốc tóc vào dung dịch ngâm kính sát trùng

Trộm hồ sơ

Những thứ anh ta chọn đánh cắp, ví dụ, “Bộ dạ phục ưa thích của Dolly”

Sự thú nhận trong im lặng qua băng ghi âm

Biết được khẩu súng qua các lần xâm nhập gia cư bất hợp pháp

Đến các căn hộ láng giềng

Hiện diện chiếc xe của bị cáo

Biển số xe không gắn ở xe

Đứng “như trời tròng” sau buồng tắm trong khi Sandra L. ở đó

Tin nhắn ghi âm để cho thầy chứng cứ ngoại phạm

Về sau thú nhận sự hiện diện

Tác động của sự thú nhận (sau này) của anh ta - anh ta dựng chứng cứ ngoại phạm

Những người vô tội không dựng chứng cứ ngoại phạm

Dolly đang chuẩn bị thức ăn cho kỳ nghỉ cùng gia đình

Phụ nữ bị bắn vào đầu - bất thường đối với tạt

Đường đạn đạo đặc trưng - những chỗ bị hủy hoại ở đỉnh thân não

Chứng cứ vết tóe máu

Không có máu trên báng súng

Xét nghiệm vết thuốc súng âm tính (không thuyết phục như một sự kiện tách biệt)

Vết thương lập tức gây mất năng lực

Dolly sợ hãi bị cáo - sự kiện hộp đêm Tip-Top

Bị cáo đến căn hộ Jon Everett lúc nửa đêm

Lấy lại súng riêng sau “vụ tạt”

Đó không phải là bản liệt kê chứng cứ và tình tiết quá dài để gợi ý đây là vụ cô sát thay vì tạt, nhưng nó khá đủ để nhắc Danny Craig nhớ tới vụ án điếu tra Bart Corbin. Mỗi cụm từ và mỗi hậu quả điếu chứng tỏ anh ta là kẻ sát thủ khôn ngoan, điên cuồng, có trù tính trước. Và, ơn Chúa, họ vẫn còn những nhân chứng hậu thuẫn cho các chứng cứ. DeWayne Piper và Scott Peebles là một đội điếu tra lý tưởng.

Craig cảm thấy đại bộ phận thẩm đoàn Augusta sẽ có đủ những ấn số để cân nhắc, và ra lệnh bắt Barton Corbin vì tội bắn chết Dorothy Carlisle Hearn.

— Chương Ba Mười —

Ngày 3 -22 tháng 12, năm 2004

Cảnh sát điều tra Marcus Head có đủ lý do để tin rằng Bart Corbin sẽ không bỏ trốn. Anh đang làm việc ở phòng mạch mỗi ngày và đi ăn trưa mỗi ngày với Dara Prentice, người dường như rất ủng hộ anh. Mặc dù Dara đã có chồng, các điều tra viên đã nghe rất nhiều đồn đãi về quan hệ riêng tư giữa cô với Corbin. Các toán phụ tá cảnh sát trưởng và điều tra viên đang theo sát anh, hình như làm anh rất khó chịu. Nhiều nhà báo cũng ở gần, chờ xem diễn biến mới.

Các nhân viên theo dõi Bart mặc thường phục và chạy những chiếc xe không có huy hiệu. Họ chờ bên ngoài nhà mẹ anh ta ở Snellville vào tối thứ ba, ngày 21 tháng Mười hai, sau đó bám theo anh ta đến nhà hàng Frontera trên Xa lộ 78, nơi họ theo dõi anh ta tiếp xúc với một người đàn ông thấp, mặc áo vét da đen. Hai người bắt tay, rồi đi bộ xuống quán Ruby Tuesdays. Một trong những nhân viên đặc nhiệm đứng ngay phía sau Bart khi anh ta nói chuyện với người đàn ông. “Chúng ta phải kiếm chỗ nào vắng vẻ mới nói chuyện nghiêm túc được.”

Không hay biết có một cảnh sát chằm ngay sau lưng mình, Bart liếc nhìn quanh bốn, năm lần xem có ai đang lắng nghe không.

Lúc đó, họ đi xa hẳn, và viên cảnh sát chằm không thể nghe họ nói gì nữa. Đó là một cuộc gặp ngắn; sáu phút sau, Bart Corbin đi ra, leo lên chiếc xe tải màu nâu vàng, và lao đi.

Vào ngày 22 tháng Mười hai, sinh nhật bốn mươi một của Bart, Scott Peebles báo cho Marcus Head ở hạt Gwinnett biết rằng một lệnh bắt Bart Corbin với cáo buộc giết người vừa được hạt Richmond ở Augusta ban hành. Head trấn an Peebles đã có các toán giám sát theo dõi Corbin, và ông tin rằng việc bắt giữ sẽ được thực hiện trước khi mặt trời lặn.

Trong khi chờ đợi bộ i thẩm đoàn hạt Richmond trao lệnh bắt, các viên chức cảnh sát hạt Gwinnett hy vọng sẽ bắt anh ta ngay tại phòng mạch của anh ta. Giáp mặt anh ta tại một nơi tương đối riêng tư sẽ cho họ cơ hội làm chủ tình hình. Corbin đã cho thấy rõ ràng là anh ta không muốn dính dáng gì đến cảnh sát, và không ai biết người đàn ông có những cơn cuồng bạo này sẽ phản ứng kiểu gì.

Vào sáng thứ tư ba ngày trước lễ Giáng sinh, Bart đang khám bệnh trong phòng mạch ở Xa lộ Braselton, làm công việc như lệ thường. Hai điều tra viên G. R. Thompson và M. A. Lester trực thuộc một toán bốn người được giao nhiệm vụ giám sát Bart Corbin, và, như mọi khi, họ chờ bên ngoài phòng răng của anh ta ở Hamilton Mill. Đột nhiên, họ được thông báo Corbin vừa bị khởi tố ở hạt Richmond và được lệnh chờ.

Khoảng 10 phút trước 12 giờ trưa, Bart và Dara Prentice rời phòng mạch và đi bộ đến chiếc xe Chevy Suburban trắng. Bart nhìn lên trời thấy chiếc trực thăng đang quàn đảo thật thấp với biểu trưng “11 Alive,” và anh ta vội chui vào ghế hành khách. Dara lái chiếc SUV, chạy từ từ ra khỏi bãi đậu xe, sau đó quẹo qua đường Jim Moore.

Mặc dù trước đó kế hoạch của Marcus Head là đến phòng răng bắt Bart, ông chỉ thị cho Thompson chặn xe Dara lại trước khi họ

biến mất vào dòng xe cộ. “Rồi ập đến và thực hiện lệnh bắt,” Head nói. “Tôi đang đến chỗ các anh đây.”

Rất may, chiếc SUV của Dara bị kẹt xe không nhúc nhích gì được ở giao lộ giữa Braselton (Xa lộ 124 Georgia) và đường Jim Moore. Toán cảnh sát ca ngày của hạt Gwinnett quyết định ập vào. Cảnh sát điều tra C.T. Fish mặc áo thể thao dài tay có chữ “CẢNH SÁT” chạy ngang ngực và lưng khi anh áp sát cửa tài xế. Anh hỏi Dara Prentice người ngồi trong xe với cô là ai, cô trả lời, “Bác sĩ Corbin.”

Fish hét to với toán giám sát rằng đúng Corbin đang ngồi trong xe. Thompson và Lester cản chiếc xe màu trắng từ phía trước, trong khi G. Linder chạy xe áp sát từ phía sau. Thompson và J.R. West tiếp cận ghé hành khách nơi Bart Corbin đang ngồi, còn ba cảnh sát kia - Lester, Linder, và J. Carter đứng canh. West quát Bart giơ tay lên, và anh ta làm theo. Anh ta rất ngạc nhiên, và không tỏ ra chống đối khi bị điệu ra khỏi xe, bắt ngồi xuống đất, và bị còng tay, tuy khẳng khẳng nói không cần thiết phải còng tay anh ta.

Bart thậm chí còn ngạc nhiên hơn khi anh biết mình bị bắt theo lệnh - không phải từ hạt Gwinnett - mà từ hạt Richmond. Đại đội thẩm đoàn ở Augusta đã trao lệnh bắt niêm phong cáo buộc Corbin “tội cố sát nghiêm trọng” dẫn đến cái chết của Dolly Hearn. Anh ta gằn như nghĩ rằng sẽ bị bắt tại hạt quê nhà, và tưởng những rắc rối ở Augusta đã thuộc về dĩ vãng xa xôi.

Marcus Head đến áp giải Bart vào nhà giam. Khi Head đỡ Bart đứng lên, anh ta nhờ ông kéo giùm cổ áo lên. Chiếc trực thăng của Kênh 11 bay sà sà theo chiếc xe hơi đặc nhiệm màu vàng của Head khi nó lao trên đường Hi Hope ở Lawrenceville. Hai người nói chuyện gẫu trên đường về sở chỉ huy cảnh sát, loại đề tài mà cánh

đàn ông hay đụng tới - thể thao, thời tiết, tránh nói về những cáo buộc chống lại Bart. Anh ta sẽ không nói chuyện mà không có luật sư, và Head tôn trọng điều đó.

Việc hôm đó là ngày sinh của Bart Corbin chỉ là ngẫu nhiên - đại bộ phận thẩm đoàn ở Augusta không hay biết ngày đó có ý nghĩa gì. Chẳng phải là ngày may mắn nhất cho anh ta, tuy cũng chưa chắc là ngày tệ hại nhất. Những đoạn phim và bất cứ chi tiết gì mà báo chí thu thập được về vụ bắt anh ta được phát đi phát lại trên các đài truyền hình ở Atlanta theo cách các phát thanh viên vội vã chen những tin ngắn vào chương trình thường xuyên.

Bart không ở lâu trong sở cảnh sát hạt Gwinnett. Một giờ sau, các cảnh sát điều tra hạt Richmond Scott Peebles và Don Bryant đi hai chiếc xe bình thường đến để áp giải anh ta về Augusta ở miền đông. Anh sẽ ngồi trong một chiếc xe cảnh sát, trong khi chiếc xe thứ hai sẽ theo sau để ngăn chặn anh ta tìm cách tẩu thoát. Anh ta không có vẻ gì sẽ liên lạc tẩu thoát, nhưng chắc chắn anh ta là kẻ có khả năng thực hiện những hành vi tuyệt vọng, nên vẫn cần phải đề phòng thêm. Ở Augusta, các phóng viên ảnh chụp được hình ảnh một người đàn ông cao, gầy gò, bị còng tay và bị xích và đi cạnh Bryant trong khu nhieu bóng râm gần Trung tâm Hành pháp, thẳng tới nhà giam.

Bart hoàn toàn hy vọng sẽ sớm được thả ra.

Dara Prentice không bị bắt, nhưng cảnh sát điều tra D. P. Henry phỏng vấn cô khi Bart bị đưa đi. Cô nói cô biết Bart hơn chín năm. Được hỏi về Jenn Corbin, cô nói cô không biết “nhieu lắm” về cuộc hôn nhân của vợ chồng Corbin vì cô cô không dính

dáng đến bất kỳ vấn đề gia đình nào. Tuy nhiên, cô nói cô thân với Jenn và gia đình cô ấy, và họ đến dự tiệc sinh nhật và những trận bóng của con cái hai bên.

“Tôi biết Bart đang nộp đơn xin ly dị, và Jenn hỏi tôi vài chuyện - theo chỗ tôi biết anh đã đánh vợ thì phải? Khi anh hỏi tôi gì đó thì tôi có nói một câu là hãy cố gắng giải quyết êm đẹp vì hai người còn dính đến mấy đứa nhỏ.”

Dara nói Jenn có hẹn làm răng vào thứ hai, ngày 29 tháng Mười một, tại phòng mạch Bart, hôm thứ hai trước khi cô chết. Dara cho biết cô đã gọi cho Jenn vào thứ ba tuần trước đó để báo bộ viên răng của cô đã về tới, nhưng Jenn nói cô và Bart đang không muốn nói chuyện nên cô sẽ không đến. Dara cho biết không hỏi thêm về chuyện đó.

Bart huyền thuyên về những gì đang diễn ra, giải thích với Dara rằng anh đang sống ở nhà nhưng ngủ trong phòng riêng. Anh còn kể với Dara rằng Jenn đang trao đổi thư từ với một người nào đó trên Internet, và rằng anh sẽ nói chuyện với vợ về việc đó vì anh “không vui về gì” chuyện cô thư từ qua lại với một người đàn ông lạ.

Phỏng vấn Dara thật không dễ. Mặc dù cô nhiều lời, nhưng có vẻ lảng tránh và không bao giờ trả lời hoàn toàn các câu hỏi của cảnh sát điều tra Henry. Cô tự để lộ thái độ đó bằng cách “ậm ừ” trước mỗi câu trả lời, và rào đón cẩn thận. Cô không biết bất kỳ người phụ nữ nào mà Bart có thể trò chuyện dông dài trên điện thoại - ngoài chính cô.

“Được rồi, cho tôi hỏi cô câu này,” Henry bắt đầu, “và đây chỉ vì mục đích điều tra. Chúng tôi nghe đồn - “

“Tôi có nghe đồn,” cô lặp lại.

“Tốt, đó là chuyện cô có ăn năn với anh ta.”

“Tôi có nghe đó n, ừmmmm.”

“Có chút sự thật nào trong đó không?”

“Không, chúng tôi lâu nay là bạn bè tốt, và như tôi nói, ừmmmm, chúng tôi cùng đi ăn trưa gần như mỗi ngày vì chúng tôi làm việc chung.”

“Cô không có hình thức quan hệ nào như thế?”

“Tình bạn.” Dara không chịu nói gì thêm về việc cô và Bart là gì với nhau. Cô rõ ràng bị tấn công, và tìm cách bảo vệ sức mình bằng cách nói giảm nhẹ về những cơn giận dữ thất thường của anh ta, và một mực cho rằng anh ta không thể bắn vào đầu Jenn được. Anh ta thì không làm điều đó khi nói chuyện với Dara hôm 4 tháng Mười hai.

Thông tin đó chưa được công bố vào ngày Jenn chết, và Henry cắt ngang, hỏi, “Anh ta biết cô ấy bị bắn vào đầu?”

“Đúng. Anh ấy biết điều đó sau.” Cô ta nhận ra mình nói hớ, và tìm cách sửa chữa. “Tôi không biết anh biết điều đó khi nào, nhưng tôi biết anh phát hiện ra điều đó, nhưng anh không rõ từ đâu -”

Cuối cùng, Dara vật lộn với những gì có thể là sự thật. “Tôi đi tới đi lui, vì tôi mà ngờ tới đó thì cứ phải đọc các thứ trên báo chí. Tôi đọc thấy một vụ án khác ở Augusta, và có vẻ tệ hại lắm. Nhưng rồi tôi chợt nghĩ rằng tôi biết anh ấy từ lâu. Tôi không muốn nghĩ những nhận xét của tôi tệ hại như thế.”

Henry cố làm cho cô ta thoải mái để nói ra ý kiến chân thực của mình: “Những chuyện như thế này diễn ra trong nháy mắt. Sau đó

mọi thứ trở lại bình thường, và ai mất bình tĩnh rồi nổi điên lên chỉ trong vài giây đồng hồ thôi và làm điều gì đó mà bình thường họ không làm, thì đó là điều họ sẽ phải ân hận suốt đời. Tôi thường phải xử lý chuyện này, vì tôi làm Trọng án, nên tôi thấy rất rõ những người rất tử tế đã làm những chuyện đó không trong trạng thái bình thường... Đôi khi mọi thứ được sắp đặt đâu vào đấy, và có chuyện xảy ra, rồi chầm dứt và xác suất tái diễn là một phần triệu.”

“Tôi cảm thấy buồn cho gia đình cô ấy,” Dara nói, “và tôi cảm thấy buồn cho hai cậu bé. Tôi thực sự không muốn điều đó xảy ra cho hai cậu bé.”

Henry có thực sự tin rằng Bart chắc sẽ không làm hại ai nữa? Không đời nào. Henry biết tất cả về Dolly Hearn. Và hình như xác suất Bart Corbin gây ra nguy hiểm tệ hơn “một phần triệu” nhiều.

Sau này, Dara thừa nhận với các điều tra viên rằng Bart đã gọi điện thoại cho cô vào ngày 2 hoặc 3 tháng Mười hai yêu cầu cô đến phòng mạch giúp anh dọn dẹp kính vỡ. Anh nói anh phát hiện có ai đó đập vỡ cánh cửa hậu, tuy anh vẫn chưa chắc mất cái gì.

Như thường lệ, cô đã làm theo lời anh mà không thắc mắc.

Khi đội điều tra biết chuyện đó, họ đã bàn luận về những mô phỏng. Họ kết luận rằng Bart đã sơ ý để quên khẩu súng 38 li và bên trong văn phòng đã khóa cửa vào ngày 3 tháng Mười hai, nên phải đập cửa vào lách.

Marcus Head cùng đội cộng sự và các điều tra viên của biện lý Danny Porter càng lúc càng khám phá thêm những điểm giống

nhau giữa hai vụ án mạng Dolly và Jenn. Bart đã tạo ra chứng cứ ngoại phạm khi để lại tin nhắn trong máy trả lời của Dolly hủy cuộc hẹn với cô - mà thật mỉa mai nó lại kết thúc với mấy chữ “Anh yêu em”. Nhưng anh ta phải điểu chỉnh chứng cứ ngoại phạm khi Sandra Lake thấy anh trong buồng tắm của Dolly. Có một nhân chứng cung cấp thông tin, anh ta không có chọn lựa nào khác là thừa nhận trong lần thẩm vấn thứ hai rằng anh ta đến căn hộ Dolly vào buổi chiều cô chết.

Anh ta còn dựng lên những chứng cứ ngoại phạm trong vụ án mạng của Jenn. Một số chứng cứ, như hẹn giờ hớt tóc, gập như giởng hết trong cả hai vụ án mạng. Tuy nhiên, anh ta không để lại tin nhắn điện thoại cho Jenn. Thay vào đó, anh viết trong nhật ký, có lẽ hy vọng cảnh sát Gwinnett sẽ tìm thấy nó.

Họ tìm thấy, và đọc ba trang được viết kỹ lưỡng, bắt đầu ngày 1 tháng Mười hai. Bart tự vẽ chân dung mình như một người nhạy cảm và âu yếm, trong khi vẽ Jenn như một người bất ổn và khó hiểu, một loại phụ nữ có nhiều lý do để tự tử. Anh đã làm thế với Dolly, và bây giờ, anh làm thế với Jenn.

Lời lẽ hoa mỹ và cường điệu, lời viết theo vần điệu theo văn phong nửa Edward, nửa Harlequin.

Hôm thứ tư, ngày 1 tháng Mười hai, anh ta viết, “Cuộc tranh cãi căng thẳng nhưng thanh lọc nhất chưa từng có giữa Jenn và tôi. Tôi tự hào vì đã tự kiềm chế, không tỏ lộ ra ngoài, nhưng chỉ để che giấu bên trong một người đàn ông tan nát.”

Bart mô tả Jenn đã cho phép anh ta an ủi cô như thế nào, khi cô có vẻ là “người đàn bà dịu dàng, nhạy cảm” của những ngày đầu bên nhau.

“Khi được “trở về” với trạng thái thoải mái cách nay đã lâu, chúng tôi chìm sâu hơn vào những dòng cảm xúc. Tôi không mong cảm nhận lại điều đó, nhưng tôi bị thu hút một cách tàn bạo vào cô ấy như con thiêu thân đâm đầu vào ngọn đèn dầu. Tôi bất lực khi cố gắng hôn lên má t cô để lau khô những giọt lệ khổ đau, những ký ức nặng nề, những nụ hôn dài đắm mê cuồng nhiệt. Nỗi khổ đau to lớn của cô được nuôi dưỡng bởi một ý thức giả tạo kỳ cục về sự bất công mà cô chịu đựng. Cô ngày càng lạnh lùng, vô cảm, và khắt khe hơn. Đó có phải là cách trả thù cho những điều cô đã thú nhận với tôi? Sự căn ghét hay sự thanh lọc? Lợi ích hay hậu quả? Tôi ngần ngại trước nỗi đau của người bạn đời tệ hại của tôi, tôi phải vác thánh giá hy sinh một cách chung thủy để chấm dứt nỗi thống khổ của người tôi yêu. Tôi nghi ngờ má y cũng không đủ; cô nói má y cũng không vừa. Tôi có nên cầu xin sức mạnh và lòng can đảm để chịu đựng cho qua sóng gió? Lúc này tôi không biết. Thời gian sẽ trả lời. Jenn là tình yêu duy nhất của tôi.”

Có thể các điều tra viên hạt Gwinnett thấy đoạn nhật ký đầu tiên của Bart thuyết phục hơn nếu anh ta không đề ngày, cái ngày anh bắt đầu lấy trộm túi xách, nhật ký, điện thoại di động của vợ, rồi chạy xe cán lên chân cô. Và cuộc đời thoại tự vẫn lương tâm này xảy ra lúc nào? Jenn ở lại nhà cô em Heather đêm thứ tư.

Các cảnh sát điều tra biết đó hoàn toàn là đoạn nhật ký bịa đặt. Và họ để ý những từ tôi... tôi... tôi... tôi lặp đi lặp lại suốt. Bart viết liên tục những cảm xúc riêng của mình, chỉ ngừng lại để mô tả Jenn như một người đàn bà bô i rôi, thân kinh kích động vì đau khổ.

Đoạn nhật ký của anh viết ngày 2 tháng Mười hai gần như là chuyện khiêu dâm thuần túy, thứ mà người ta có thể tìm thấy trong các tạp chí khiêu dâm được xếp hạng ba chữ X bọc trong gói giấy sơ sài, để sau quây các cửa hiệu tạp phẩm. Bart viết anh bị Jenn quyến rũ một cách đắm đuối trong khi hai người tá m, cho

thầy anh bị sốc trước sự táo tợn của cô. Anh ta - người đàn ông danh giá - đã cực kỳ khó chịu khi thầy người mẹ của các con anh đòi hỏi tình dục quá nhiều.

Nhưng Jenn từng nói với mẹ, em, và bạn bè thân thiết rằng cô không thể chịu nổi cảm giác bị Bart chạm vào người. Một buổi chứng khác cho thầy câu chuyện của Bart không đúng: Jenn thậm chí không ở nhà trong thời gian anh ta mô tả. Cô vẫn còn ở tại nhà Heather và tìm cách giải thích tại sao cô phải về nhà kéo măt nhà trong vụ ly dị sắp tới.

Sau khi mô tả cuộc làm tình phóng dăng với Jenn, Bart viết vào ngày 3 tháng Mười hai Dalton đòi đi xe đạp với anh ta như thế nào - và anh đã đồng ý. Anh còn đồng ý “cho” Jenn đưa Dalton đi tập bóng rổ. Rồi Bart viết anh nấu bữa tối, và chơi trò chơi Spiderman và Candy Land trên mạng với Dillon.

Tiếp tục đánh bóng hình ảnh bản thân như một người cha hoàn hảo, Bart mô tả anh đã giúp đỡ Dillon chải và xỉa răng như thế nào. “Nó đòi tôi ngủ với nó [như thỉnh thoảng vẫn đòi] cho đến gần 9g30 thì thiết lập ngủ. Jenn từ sân tập về, [nhưng cô] làm cho xong mấy việc nhà, rồi rút vào phòng ngủ lớn xem tivi.”

Phần còn lại trong bài nhật ký cuối của Bart đầy những lời than phiền rằng Jenn quá bạo dâm, trong khi trước đó cô “luôn như là thiên thần với tôi”. Anh ta viết anh ta thích nghe yên lặng bên cô và cầm tay cô hơn.

Trong trí nhớ của mọi người, Bart chưa bao giờ nấu bữa tối. Phần còn lại trong “nhật ký” của anh cũng giả tạo.

Đoạn nhật ký ngày 3 tháng Mười hai là đoạn cuối cùng.

Khi tiếp tục phỏng vấn những người có vai trò quan trọng trong cuộc sống của Jenn Corbin, Marcus Head phát hiện Bart Corbin đã điên cuồng như thế nào trong đêm thứ sáu cuối cùng đó. Head không tin anh ta đã náu bữa tối hay chơi trò chơi trên mạng với Dillon. Khi Head phỏng vấn Juliet Styles và chồng cô, Darren, ông biết Bart cũng đã gọi điện thoại cho họ vào đêm thứ sáu. Bart gọi vào điện thoại di động của Juliet, cô ngạc nhiên vì không nghĩ anh có số điện thoại của cô, và anh rất hiếm khi gọi cho cô - đó là khi anh ta tìm Jenn. Sau này, cô biết anh lấy cắp điện thoại di động của Jenn và gọi cho mọi người có số trong đó.

“Tôi có lẽ nói chuyện với Jenn trước đây,” Juliet nói với Head, “nhưng Bart cứ đi ra đi vào, nên cô ấy bảo, Bart kìa - tôi phải đi thôi.”

Khi Bart gọi điện thoại cho Juliet vào đêm thứ sáu cuối cùng, ngày 3 tháng Mười hai đó, thoát đầu anh nói năng còn có lý, nhưng cô nghe được giọng anh khàn khàn như đang khóc. Anh hỏi cô, “Bạn nghĩ còn hy vọng gì không?”

Cô cố gắng xoa dịu anh và nói rằng Jenn sẽ đi gặp người tư vấn hôn nhân, và đó có thể là dấu hiệu tốt. Nhưng Bart cứ quay trở lại với quan hệ vụng trộm của Jenn trên Internet. Juliet đã khi nào thấy tấm ảnh, hay gặp người đàn ông trên mạng này chưa? Cô đáp “Chưa” - điều đó đúng - và nói rằng theo chỗ cô biết, người ấy ở tiểu bang khác. Và Juliet đã cố an ủi anh bằng cách bảo, “Ông ta không thể nào đẹp trai hơn anh được”.

“Liệu có phải cô ấy đang sống với tôi chỉ vì lý do tiền bạc?” Bart hỏi gắt.

Juliet thừa nhận rằng đó chắc chắn là một trong những lý do. “Nhưng Bart à, chị ấy sợ phải xa anh. Ngoài việc đánh mất cuộc

hôn nhân của mình, chị ấy cũng như tôi - một bà mẹ trong tổ ấm, và chị ấy lo lắng làm sao để có thể tự sống được.”

Sau đó, Juliet tự hỏi không biết cô có nói quá nhiều với Bart không, nhưng anh ta có vẻ đang tự chủ khá tốt. Cô biết người bạn thân nhất của mình sắp bỏ chồng, nhưng cô nghĩ anh ta rồi sẽ đến lúc thích nghi được việc đó. Juliet kể với Head rằng cô đã mời Jenn đến nhà hôm sau, thứ bảy, vì họ có kế hoạch thảo luận sâu hơn về những dự định của Jenn.

“Chị ấy bảo tôi,” Juliet nói, “chị ấy không bỏ chồng vì con người trên Internet kia; chị ly hôn vì con người ấy đã mở mắt cho chị thấy rằng chị không phải cố sức giữ kẻ để duy trì mọi chuyện nữa, và sợ hãi Bart - những lời lẽ đay nghiến của anh và mọi điều uớ ớ vẫn nữa.”

Dĩ nhiên, đã quá muộn với Jenn. Giờ đây Marcus Head biết rằng, vào lúc đó, Jenn Corbin chỉ còn sống xấp xỉ năm giờ rưỡi nữa thôi.

— Chương Ba Mười Mốt —

Ngày 23 tháng 12, năm 2004

ngày 24 tháng 3, năm 2006

Bart đang ngồi trong nhà giam hạt Richmond ở Augusta, vì cáo buộc cố sát Dolly Hearn. Có gì đó hơi trở trêu vì cả Danny Porter và Danny Craig đều cảm thấy rằng hạt Gwinnett có những lý lẽ mạnh mẽ hơn để tố tụng cáo trạng tội giết người. Nhưng chỉ mới mười tám ngày kể từ vụ án mạng của Jenn, và cuộc điều tra của Porter chỉ mới bắt đầu; họ có nhiều hướng để điều tra trước khi đúc kết.

Các điều tra viên hạt Gwinnett có cả núi chứng cứ tình tiết, nhưng họ cần theo dõi những động thái của Corbin sau khi anh ta chạy xe từ nhà Kevin Lyttle vào rạng sáng ngày 4 tháng Mười hai. Họ chưa tìm được những nhân chứng thực sự nhìn thấy anh ta trước lúc anh ta xuất hiện tại nhà cậu em Bobby. Steve Comeau tin chắc anh đã nghe tiếng xe tải của Bart chạy xuôi xuống đường Bogan Gates. Nhưng đó chỉ là giả định.

Comeau cho rằng đó là Bart và chắc anh ta đã uống hơi quá chén. Ai có thể là người quẹo xe vào lối vào nhà vợ chồng Corbin và ở lại đó hơn ba mươi phút ngoài anh ta. Comeau nhớ không có ai khác trên đường vào giờ đó. Không ai khác trong khu vực của họ lái chiếc xe tải Chevy 350 mã lực và hai ô ng bô.

Làm thế nào các điều tra viên có thể xác định Bart có mặt trong nhà riêng của anh ta vào thời điểm số ng còn đó?

Một thành viên trong đội của Jack Burnette, Russ Halcome, có một ý tưởng về chuyện đó, nhưng trước hết anh phải kiểm tra lại Jenn và Anita Hearn đã trao đổi thư từ như thế nào.

Halcome, một trong những chuyên gia kỹ thuật pháp y hàng đầu trong văn phòng Biện lý, thảo hai lệnh khám xét cho phép các cảnh sát điều tra không chỉ xét nhà Corbin trên Ngõ Bogan Gates mà còn thu giữ cái máy tính ở đó.

Halcome có một “phòng khám nghiệm máy tính” trong văn phòng Biện lý hạt Gwinnett. Mỗi khi khởi sự đánh giá một máy tính khả nghi trong một vụ điều tra, trước hết anh nghiên cứu thùng máy, nơi chứa ổ cứng và các bộ phận máy tính khác. Anh tìm các dấu hiệu cho thấy có người sục sạo vào máy gần thời gian đó, và có thể đã tìm cách chỉnh sửa các bộ phận máy tính. Có con ốc nào bị đổi hoặc bị thay thế? Điều đó sẽ cho thấy ổ cứng đã bị tháo ra lắp vào, hay thậm chí có một dụng cụ điện tử đã được đưa vào trong máy. Trong trường hợp này, không có ổ cứng nào cả, nhưng Halcome đã phát hiện ra vị trí trước đó của nó dựa vào dấu vết của bụi.

Thật chán khi nhìn vào thùng máy trống không, nhưng vẫn thường có những con đường để đi quanh những bức tường trống như vậy, và Halcome đã gặp may. Một, hai ngày sau, phóng viên báo Atlanta Journal-Constitution viết một bài phóng sự về khoa giám định máy tính, một công cụ điều tra mới - nhưng mạnh mẽ. Ở Atlanta ai cũng biết rằng thư điện tử có liên quan gì đó trong việc điều tra Jenn Corbin, và phóng viên đó dùng vụ án Corbin như một ví dụ cho thấy các thám tử đã áp dụng kỹ thuật giám định máy tính như thế nào. Thật là tình cờ đối với Russ Halcome.

“Tôi nhận được một cú điện thoại vào đầu tháng Một từ một anh chàng đã đọc bài báo đó,” Halcome nhớ lại. “Anh ta hỏi tôi có quan tâm đến thứ gì nằm trong ổ cứng máy tính của vợ chồng Corbin không.”

Nén nổi phẫn khích, Halcome trả lời ngắn gọn, “Có chứ”.

Người gọi đến là chuyên viên máy tính ở Norcross, từng sục sạo ổ cứng mà Bart nhờ đến anh.

“Tôi tình cờ có một bản sao lưu cái ổ cứng mà Bart Corbin đem tới,” anh nói. “Tôi thường sao lưu ổ cứng và làm việc trên bản sao đó.”

Bart bảo anh chuyên viên máy tính này rằng anh ta đang nộp đơn xin ly dị vì vợ anh ngoại tình trên Internet. Cô ấy đã in ra một số thư điện tử gửi đến từ nhà cung cấp Bell South, nhưng anh ta bảo không tìm được cái nào từ sau tháng Chín. Anh ta bảo đã phát hiện cô ấy có một trương mục email Yahoo, nhưng không biết tên đăng nhập hay mật khẩu của cô ấy. Nhưng anh biết cô viết thư cho một người tên là “Chris” hoặc “Christopher” có địa chỉ email là... Corbin muốn có bản sao các thư điện tử và tin nhắn trên mạng có thể đang nằm trong ổ cứng.

Anh chuyên viên máy tính kể với Halcome rằng Bart Corbin quay lại vào ngày 8 tháng Mười hai, chín ngày sau khi anh gửi ổ cứng. Anh ta quay lại “vội vàng và bực dọc,” đòi lấy đồ ngay lập tức. Anh chuyên viên máy tính cho biết đã đưa lại cho anh ta, nhưng vẫn còn bản sao lưu các nội dung trên ổ cứng đó. Anh chưa có thời gian để hủy.

Halcome không còn giấu được sự hào hứng nữa, “Anh ở đâu? Tôi sẽ đến ngay bây giờ.”

Anh chuyên viên không rõ nên làm gì, nên hỏi liệu anh có thể nói chuyện với luật sư trước được không. Tuy không thích chờ đợi, Russ Halcome vẫn nói, “Được chứ.”

Theo lời khuyên của luật sư, anh chàng nhà nghề về máy tính đề nghị văn phòng Biện lý gửi cho anh một văn bản chính thức, yêu cầu chứng cứ. Phụ tá Biện lý Tom Davis viết ngay một trát tòa, và Halcome xuất trình, rồi lấy cái ổ cứng về làm chứng cứ.

Russ Halcome biết rằng một khi ổ cứng không còn trong máy tính của vợ chồng Corbin, Jenn sẽ mất con đường chủ yếu để liên lạc với Anita Hearn, vì cô đã mất kết nối Internet. Tuy nhiên, máy PlayStation II của cô có một bàn phím và trực tuyến nên Jenn có thể gửi tin nhắn trên đó, nhưng các tin nhắn đó, theo quy định khi thiết kế, phải thật ngắn.

Trong những ngày cuối cùng, cô đã viết hàng chục tin nhắn vài dòng cho Anita, và ở cách xa tám trăm dặm, Anita đã gằn như là một “nhân chứng” vụ án mạng của Jenn. Họ gửi tin nhắn và điện thoại cho nhau suốt buổi tối ngày 3 tháng Mười hai.

Và rồi, đột nhiên, Jenn không xuất hiện nữa. Không còn trên PlayStation. Không còn trên điện thoại di động.

Điện thoại di động là một trong những nguồn thông tin dồi dào nhất để các chuyên gia kỹ thuật hình sự khai thác. Thủ tục điều tra thông thường là xác định nghi phạm có điện thoại di động hay không. Nếu anh ta có, các thám tử muốn xem danh bạ điện thoại. Halcome đã nhiều lần tiếp xúc với các công ty điện thoại, và đi vào các phiếu yêu cầu báo cáo thông tin “chi tiết cuộc gọi”.

“Chúng tôi tìm các cuộc gọi đến và gọi đi,” anh giải thích. “Trong vụ án này, các điều tra viên đầu tiên đã nhận dạng được một vài số điện thoại di động.”

Kể đó Russ Halcome kiểm tra việc sử dụng điện thoại di động của Bart Corbin, và hài lòng biết Corbin là một tay nghiện điện thoại di động. Từ ngày 1 tháng Mười hai đến ngày 22 tháng Mười hai, lúc bị bắt giam theo lệnh của hạt Richmond, Bart đã thực hiện 851 cuộc gọi trên điện thoại di động của mình. Sáu mươi lăm cuộc trong số đó rơi vào hai ngày 4 và 5 tháng Mười hai. Corbin rõ ràng cảm thấy trăn trui nếu không có điện thoại di động, và nỗi ám ảnh của anh ta về nó đã không ngừng gia tăng trong mấy tháng trước. Anh đã dùng nó để theo dõi và bẫy Jenn, đồng thời để tạo ra chứng cứ ngoại phạm cho mình.

Giờ đây Halcome chợt có ý nghĩ trong đầu rằng gây ông có thể đập lưng ông. Điện thoại di động của Bart có thể được sử dụng để lặn theo các hoạt động của anh ta nữa. Theo dõi những dấu vết của anh ta đòi hỏi sự nghiên cứu và liên kết, nhưng Halcome là người thích những thách thức trong mỗi vụ án mới.

“Cả đời tôi chưa phải làm việc ngày nào,” anh nói vui. “Nghề này đầy lý thú.”

Bây giờ Halcome tập trung vào những cuộc gọi di động của Bart Corbin, lập bản đồ phủ sóng các cuộc gọi của anh ta. Hầu hết mọi người không để ý các tháp điện thoại di động mọc lên khắp nước Mỹ như những bộ xương kim loại. Và những cái tháp đó gần như có mặt ở khắp nơi, phát tín hiệu nối kết các mạng lưới không dây của chúng ta. Có thể tìm trong mạng lưới này hồ sơ điện đàm, nhưng chúng còn có thể được sử dụng để lập bản đồ sự di chuyển của những người thực hiện các cuộc gọi di động đó. Về mục đích

này, điện thoại di động thực sự chính xác hơn nhiều so với điện thoại hữu tuyến thông thường tại một địa điểm.

Có trong tay danh sách các cuộc gọi điện thoại của Bart, Halcome khởi sự công việc. Anh tin mình có thể lập được bản đồ cho thấy chính xác Bart Corbin ở đâu vào từng thời điểm cụ thể. Tất cả điều đó tùy thuộc vào việc anh ta sử dụng điện thoại di động thường xuyên thế nào, và với sáu mươi lăm cuộc gọi do anh ta thực hiện ngay trước và sau vụ sát hại Jenn Corbin, Halcome có thêm nhiều thông tin hơn. Anh chia sẻ những phát hiện với Jack Burnette và Biện lý Danny Porter.

“Khi định vị được anh ta - ở quán Wild Wing Café, và sau đó ở nhà Kevin Lyttle - chúng tôi lập ra bản đồ các tháp phát sóng, và vẽ bản đồ để lên theo hành trình và thời điểm của anh ta trong đêm 3 và 4 tháng Mười hai,” Halcome giải thích. “Mấy người ở Nextel cho tôi một chìa khóa - hay một mật mã - để tìm ra những địa chỉ cụ thể, những khu vực, kinh độ, và vĩ độ. Rồi tôi đưa thông tin đó vào phần mềm Đường phố và hành trình của Microsoft. Và thế là nhìn thấy Bart Corbin đang lái xe băng qua những thành phố nhỏ ở hạt Gwinnett.

“Chúng tôi có thể thấy đường Hamilton Road nối liền các thành phố.”

“Tôi thường xuyên ôm điện thoại di động, nghĩ tới danh sách những việc cần làm trong khi đang chạy xe. Rõ ràng Bart cũng làm đúng như thế.”

Russ Halcome lưu các bảng tính vào đĩa máy tính, sau đó anh đọc tất cả báo cáo của các điều tra viên đồng nghiệp, và từ hồ sơ Cảnh sát hạt Gwinnett mà Marcus Head đã soạn. Anh đọc tất cả lời khai của nhân chứng. Tất cả đều lên về phần đầu của buổi tối

đó. Các cuộc gọi của Bart đề`u nhắ`m vào các tháp sóng ứng với các địa chỉ anh ta khai đã có mặt.

Halcome đã sẵn sàng xác nhận tại phiên tòa xử Corbin rằng bị cáo đúng là đã có mặt trong quán Wild Wing Café và mua cà phê ở Wal-Mart trên đường đề`n nhà Lyttle, và, sau cùng, sau 3 giờ sáng, tại một tháp sóng gầ`n nhà Bobby, em trai anh ta.

“Nhưng không thể có chuyện anh ta ở nhà Bobby sớm như anh nói được,” Russ Halcome vạch rõ. “Điện thoại di động của anh ta phát vào một tháp sóng gầ`n nhà anh ta ở Buford - rấ`t gầ`n với thời điểm chúng ta cho rằng Jenn bị bắ`n - ngay sau khi Steve Comeau nghe những tiế`ng động mà anh á`y nghĩ là chiế`c xe tải nhỏ của Bart chạy trên đường. Anh ta đã thực hiện một vài cuộc gọi hướng vào tháp sóng gầ`n đường Bogan Gates nhắ`t.”

Nghĩ rằng mình thông minh hơn các cảnh sát điề`u tra, Bart Corbin không biế`t rằng anh đã để lại sau lưng mình một vệt những tín hiệu điện thoại phát vào các tháp sóng, những tín hiệu cho thắ`y anh đã ở trong khu vực nhà của mình vừa đủ thời gian để giế`t người vợ vớ`n chỉ muố`n thoát khỏi anh. Trong thực tế, một trong những cú điện thoại gọi đi được thực hiện lúc 1g58 sáng.

Liệu Russ Halcome có thể giải thích tỉ mỉ các khía cạnh kỹ thuật trong cách anh lầ`n theo dắ`u vế`t Bart Corbin cho bô`i thẩm đoàn hiểu không? Anh nghĩ bô`i thẩm đoàn vụ án O. J. Simpson ắ`t đã thắ`y khó hiểu thế` nào khi các công tồ` viên tìm cách giải thích về` DNA cho họ. Điề`u mà Halcome thắ`y hoàn toàn rõ ràng có thể khó hiểu đớ`i với những người không có chuyên môn trong bô`i thẩm đoàn.

Nhưng chứng cứ này đủ để trình ra đặ`i bô`i thẩm đoàn ở hạt Gwinnett và lập cáo trạng mà Danny Porter và Marcus Head cùng

các nhóm hỗ trợ của họ hết sức mong muốn.

Vào ngày 5 tháng Một, 2005, một tháng sau cái chết của Jenn Corbin, cáo trạng của đại bồi thẩm đoàn về đến hạt Gwinnett. Barton Thomas Corbin chính thức bị kết án một tội danh giết người với ác tâm, một tội danh cố sát nghiêm trọng, và một tội danh sở hữu vũ khí trong khi phạm tội nghiêm trọng. Tội nghiêm trọng đó là sát hại Jenn.

Thẩm phán Tòa Thượng thẩm Melodie Snell Conner đã ký lệnh bắt khẩn cấp nhằm bảo đảm kiểm soát được Corbin vì biết đâu anh ta trả tiền để được tại ngoại ở Augusta. Bây giờ anh ta sẽ đối mặt với hai phiên tòa ở hai hạt, nhưng không ai biết được địa phận pháp lý nào sẽ tiến hành trước. Thẩm phán Conner tự rút lui, xin được thay thế. Lý do của bà không phải - như một số người nghĩ - do bà cùng học trung học với Bart ở Snellville, mà đúng hơn là do bà đã lấy bằng chứng trong vụ án Corbin và đã ký một trong những lệnh sớm nhất khám xét ngôi nhà ở Bogan Gates.

Debra Turner sẽ là thẩm phán kế tiếp giám sát vụ việc liên quan đến Bart Corbin.

Ngay trước khi có cáo trạng của hạt Gwinnett ở Lawrenceville, Bart Corbin đã thuê hai luật sư hình sự hàng đầu ở Georgia, Bruce Harvey và David Wolfe ở Atlanta. Hai luật sư từng làm việc với nhau trước đây, và rất thành công. Ngay lập tức họ ra tay trước, xin một lệnh hết sức bất thường từ thẩm phán. Họ yêu cầu dời các phiên thẩm vấn của đại bồi thẩm đoàn ra khỏi hạt Gwinnett, gợi ý rằng sự bảo hòa về truyền thông ở hạt thời gian qua có thể gây định kiến hoặc ngược lại làm hỏng thanh danh các thành viên đại bồi thẩm đoàn. Mặc dù động thái này không được phê duyệt, Thẩm phán Turner đã ra lệnh khóa nguồn thông tin. Không mấy ai nghi ngờ về sự cần thiết của biện pháp này. Greta Van Susteren, 48

giờ, Dateline, People, các tuầ n báo lá cải, và vô số phóng viên đang nóng lòng tập trung vào từng tình tiế t mới của những tội ác mà Bart Corbin bị các buộ c. Lệnh khóa nguồ n thông tin của Turner đã ngăn chặn dòng chảy thông tin, và giới báo chí đã nhìn thấ y những cánh cửa ít nhấ t đã bị khép lại. Dĩ nhiên, bực dọc nhấ t là những người đang săn tìm những lời phát ngôn và tin tức nóng số t mà không ai khác có.

Bruce Harvey và David Wolfe rấ t giỏi pha trò để thu hút sự chú ý. Wolfe nguyên là nghệ sĩ hài đố c diễn với mái tóc hoa râm dày buồ ng xuồ ng cổ. Harvey để tóc đuôi ngựa, dưới tay áo và trên cổ lộ ra những hình xăm. Ông nổi tiế ng vì những hành vi cường điệ u cảm xúc tại các phiên tòa, và những người am tường dự khán phiên tòa đang nóng lòng muố n thấ y Harvey sẽ làm gì để tranh biện cho các thân chủ của mình. Có lầ n Harvey đại diện cho một cựu vũ công trong một phiên tòa xử tội tồ ng tiế n ở tòa án liên bang, ông cởi áo vét và xoay tít khi ông trình diễn một điệ u vũ giố u nhại trước bô i thẩm đò an. Trong một phiên tòa khác, ông giật bay cái cà vạt và đứng tư thê ́ của võ sĩ quyề n anh nhấ m vào công tồ viên. Ông thẩm phán khó chịu thấ y chẳng có gì khôi hài trong việc đó cả. Harvey nói ông có những động tác như vậy là do thiế u ni-cô-tin vì ông đang cố gắ ng bỏ hút thuố c. Hành vi đó khiế n ông bị tạm giam vì tội xúc phạm tòa.

— Chương Ba Mươi Hai —

năm 2005

Vào ngày 17 tháng Một, 2005, sau chưa đầy một tháng bị giam ở Augusta, Bart Corbin được đưa về Nhà giam hạt Gwinnett ở Lawrenceville, nơi anh ta sẽ bị “cách ly hành chính”. Để bảo vệ anh ta, anh ta sẽ bị biệt giam. Hầu hết đàn ông trong tù đều không đánh đập phụ nữ, và họ tỏ ra nghiêm ngặt với những tù nhân bị kết án giết phụ nữ. Các bạn tù mang tội chôn lại phụ nữ và trẻ em nếu được ở chung chạ đồng người rất dễ gặp “tai nạn” mà sẽ không ai chịu làm chứng.

Thoạt tiên, Danny Craig và Danny Porter quyết định phiên tòa đầu tiên sẽ diễn ra ở Augusta, về tội sát hại Dolly Hearn, ngay sau đó là phiên tòa xử vụ án Jenn Corbin ở hạt Gwinnett. Bart Corbin bị cáo buộc tại Lawrenceville ngày 21 tháng Một, 2005, trước mặt Thẩm phán Turner.

Thẩm phán thứ ba của Tòa Thượng thẩm ở Tòa án Gwinnett, người trở thành thẩm phán thường trực trong quá trình khởi tố vụ sát hại Jenn Corbin, là Michael C. Clark. Từ năm 1981 khi hạt Gwinnett còn rất thôn dã, Clark và Danny Porter cùng là phụ tá Biện lý. Lúc ấy, cùng với bốn phụ tá Biện lý khác họ hay uống bia, ăn hậu, và kể chuyện chiến tranh. Clark cũng vào Đại học Georgia, nhưng thực sự thạo nghề luật khi làm lục sự. Là người học hỏi suốt đời, phòng của ông tràn ngập sách đủ loại. Ông đọc tất cả, và vừa học để lấy bằng tiến sĩ vừa tham gia các khóa học và hội thảo chuyên đề trên khắp thế giới.

Trước khi được chọn làm thẩm phán vào năm 1992, Michael Clark có mười năm làm luật sư biện hộ. “Hồi đó, mỗi tuần tôi uống hết cả một chai thuốc dạ dày to tướng,” ông nhớ lại. “Đến khi làm thẩm phán, tôi không phải dùng viên nào cả.”

Nghiêm túc trong tòa, nhưng phòng ôc của Clark khá kỳ quái. Trên bàn làm việc của ông có một tấm bìa ghi, “Khi nghỉ ngơi, hãy làm bằm.” Cạnh đó là hai con cá heo bằng đồng thiếc cho thấy một thú tiêu khiển khác: bơi lặn ở biển Caribbean. Ông có thể lặn sâu đến hơn sáu chục thước.

Có dấu hiệu cho thấy phiên tòa chắc chắn sẽ mở sớm - hoặc ở Augusta hoặc ở hạt Gwinnett.

Các báo ở Georgia nộp đơn yêu cầu bãi bỏ lệnh khóa nguyền thông tin trong các phiên tòa của Corbin. Vào ngày 28 tháng Ba, 2005, Thẩm phán Clark bãi bỏ lệnh này, nhưng ông cảnh báo các thân nhân, nhân chứng, viên chức cảnh sát và những người khác phải cẩn thận khi phát biểu với báo chí. Max Barber xuất hiện trong chương trình Truyền hình Pháp đình của Nancy Grace, nhưng ông tỏ ra cẩn trọng trong lời nói.

Vào ngày 29 tháng Ba, hai gia đình Jenn Corbin và Dolly Hearn đều có mặt trong phòng xử án để dự một phiên điều trần khác. Họ đeo các phù hiệu có gắn ảnh những người phụ nữ đã mất. Bart cố tránh nhìn vào mắt họ.

Được yêu cầu dự đoán về thời điểm diễn ra phiên tòa, Danny Porter chỉ nói ông hy vọng vụ án ở hạt Richmond được đưa ra tòa tại Augusta vào mùa hè năm 2005, và đến mùa thu là phiên tòa vụ sát hại Jenn.

Trong tháng Ba, Max Barber nộp đơn khiêu u kiện dân sự yêu cầu không cho Bart bán nhà và các tài sản khác thuộc về Jenn. Trong những năm hai vợ chồng sống ở Ngõ Bogan Gates, dĩ nhiên Bart đã chuyển quyền sở hữu ba lần cho Jenn “với lòng thương yêu,” nghĩa là không có tiền bạc trao tay. Đó là cách để anh ta tự bảo vệ. Hai tháng trước khi cô ấy qua đời, anh ta đã lấy nhà lại. Hóa ra sau khi Bart tái thiết chấp, vốn của căn nhà không còn gì nữa, không còn gì cho Dalton và Dillon. Cuối cùng căn nhà sẽ phải bán thấp hơn giá thị trường nhiều.

Khi Max trèo qua cửa sổ trước lễ Giáng sinh để lấy máy móc quà Jenn mua cho hai con trai, Bart đã muốn Văn phòng Biện lý truy tố ông tội đột nhập gia cư bất hợp pháp. Nhưng không có cáo buộc nào. Vì bị cấm không được đem hai chiếc giường của Dalton và Dillon ra khỏi nhà, Max và Narda đã mua hai bộ giường tầng thô mộc để hai cậu bé của Jenn cùng Max và Sylvia có chỗ ngủ - cả ở nhà của Doug và Heather lẫn khi ở lại nhà ông bà ngoại.

Khi những tín hiệu đầu tiên của mùa xuân đến, Heather đến khu vườn im lìm của Jenn, đào lên máy cây con mà Jenn yêu thích, đem về vườn nhà mình. Gia đình đã trồng một cây liễu rủ để tưởng nhớ Jenn, và Heather trồng xung quanh nó hàng chục bầu uất kim hương, loài hoa yêu thích của Jenn. Được máy tuần, ai đó đã đào những cây hoa của Jenn. Không ai biết ai đã làm việc đó.

Heather không ngừng tìm kiếm những dấu hiệu cho thấy Jenn bằng cách nào đó đang hiện hữu xung quanh, rằng chị hài lòng với cách Heather xoay xở lo cho cả bốn đứa nhỏ. Điều đó làm cô cảm thấy bớt lẻ loi khi nghĩ về chị. Cô thường trông thấy một con bọ câu trắng lượn tròn trên trời rồi đậu xuống bên cạnh, và những con bọ cánh đỏ đốm đen đột nhiên hiện ra ở nơi chưa từng

thầy. Cũng như Dalton, cô thường nằ m mơ thầy Jenn. Một buổi sáng nọ khi vừa thức dậy, Heather cảm thấy đau nhói ở vai. Cô lặn qua để xem ai ấn vai cô.

“Không có ai cả,” cô nhớ lại. “Nhưng tôi biết đó là Jenn - đúng là chị Jenn ngày nào, người rất ngăn nắp - đang gọi tôi dậy chuẩn bị cho má y đưa nhỏ đi học.”

Hầ u như mỗi ngày, Heather đê u viết thêm một chút gì đó vào nhật ký trên Internet của mình, và nó giúp cô vượt qua những ngày tồ i tệ nhất. Cô viết rằng nhờ quá bận rộn với những đứa trẻ mà thỉnh thoảng cô quên đi nỗi buồn đau. Và cô chia sẻ những điê u cô thực sự không thể giải thích được với hàng ngàn người đọc trên website về Jenn.

Một ngày mùa xuân, Heather nghe thầy một tiếng động mơ hồ “ping... ping... ping” phát ra đâu đó trong nhà, và cô nín thở khi nghe ra tiếng chuông ngân nga lớn dầ n rồ i nhỏ dầ n. Heather bỏ ra hai ngày để định vị nơi phát ra âm thanh đó. Cô chưa có can đảm đi sâu vào những kỷ vật của Jenn, nhưng bây giờ cô nhận ra đó là âm thanh từ chiếc đồng hồ đeo tay báo thức của Jenn. Và cuối cùng cô phát hiện nó mắ c trong đò cuộn tóc lúc nào cũng gắ n trên những lọn tóc nâu vàng của chị. Chiếc đồng hồ, được ấn định giờ từ má y tháng trước để nhắ c Jenn nhớ đón con ở trường Harmony, vì lý do gì đó không giải thích được, đã reo lên. Âm thanh khê khàng của nó sao nghe thầy nhẹ lòng.

“Bạn biết cuộc đời bạn đã thay đổi,” Heather viết hồ i tháng hai, “khi bạn trải qua Ngày Valentine với chồ ng ở Chuck E. Cheeses!”

Rõ ràng Doug và Heather Tierney nghĩ trước tiên về những đứa trẻ - bớ n đứa cả thảy.

Vào tháng Tư, một website mới xuất hiện trên Internet: “Bạn bè của Bart Corbin”. Brad, em song sinh của Bart, quản trị website này. Lời dẫn vào website mới này viết, “Trang web này do bạn bè của Bart Corbin lập ra để bày tỏ sự thất vọng của chúng tôi trước sự ám hại không thể biện minh của các cá nhân và công luận và hành vi dòm ngó của truyền thông. Mục đích của chúng tôi là yêu cầu quý vị giữ đầu óc cởi mở và suy nghĩ vượt ngoài những gì được công bố trên báo chí và trên website CaringBridge.com [trang web của Heather]”.

Trang web của anh em Corbin đưa lên rất nhiều hình ảnh Bart và Jenn trong những ngày còn hạnh phúc, ảnh hai đứa nhỏ, tán dương những đức tính của Bart, trong khi phủ nhận mọi khả năng anh phạm tội. Họ còn kêu gọi đóng góp tiền bạc để trang trải án phí cho Bart. Anh ta là ánh sáng trong gia đình, và họ đang gặp khó khăn trong việc gây quỹ để biện hộ cho anh ta trước hai phiên tòa chắc chắn sẽ kéo dài nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng.

Em trai của Dolly Hearn, Gil, cũng có một trang web, tràn ngập hình ảnh và ký ức về Dolly. Dường như cô vẫn còn sống như ngày nào. Nhiều năm trước, gia đình cô đã lập một học bổng mang tên cô ở trường nhà MCG, và nhờ đó nhiều sinh viên đã được giúp.

Chẳng bao lâu sau, các nhóm thảo luận về vụ án Corbin bắt đầu rộ lên trên Internet. Đây là một lãnh địa hoàn toàn mới để bày tỏ niềm thương tiếc, trao đổi, tranh cãi, và chính trị hóa vấn đề. Cũng như cuộc điều tra hình sự đã đi vào lãnh địa kỹ thuật, những người quan tâm đến Jenn, Bart, và Dolly cũng vậy.

Các bộ i thẩm viên tương lai có đọc những trang Internet này không? Có lẽ có. Nhưng mặc dù phản đối những cuộc thảo luận ỉn danh về chi tiết cụ thể và tính chất của chứng cứ trên trang web Corbin, Danny Porter thừa nhận rằng đóng cửa các website hoặc

các trang chủ có thể vi phạm Tu chính án Thứ nhất. Ông và David Wolfe trao đổi nhiều vấn đề và đi đến nhất trí rằng phải gỡ bỏ một số bài trên mạng.

Những suy đoán trên Internet tương tự như những cuộc bàn bạc về tội phạm cách nay một thế kỷ giữa các cư dân địa phương ngồi quanh bếp lò trong một cửa hiệu - có điếu vào năm 2005, mọi ý kiến của họ lập tức được truyền đi khắp thế giới.

Biện lý Danny Porter và Phụ tá Cao cấp Biện lý Chuck Ross đang chuẩn bị cho phiên tòa ở hạt Gwinnett, cũng như Danny Craig và Jason Troiano với phiên tòa ở hạt Richmond. Thật lý tưởng, bộ đôi công tố này có các công tố viên hỗ trợ cho nhau - một người khá thành thạo với thuật hùng biện và những thuyết phục bằng lý lẽ, người kia là chuyên gia về điếu tra chéo. Ở hạt Gwinnett, Porter là người điếu tra chéo có thể đặt ra một loạt câu hỏi để đưa nhân chứng hoặc bị cáo vào ngõ cụt, và rồi quật ngã họ khi những lời nói dối của họ trở nên lộ diện.

Chuck Ross là “nhà biện luận bẩm sinh”. Luôn có mặt trong các nhóm tranh luận ở trường trung học và đại học, nhưng ông từ bỏ tham vọng lấy tiến sĩ chính trị học khi đâm ra say mê luật hình sự. Ross tự trang trải chi phí suốt những năm học trường luật bằng công việc pha chế rượu, và, ngay cả khi đã trở thành công tố viên, ông vẫn chế ra những món uống có phần kỳ dị. Hai trong số những đặc sản của ông là các món martini “Key Lime Pie” và “Tiramisu”. Ông còn là một đầu bếp sành điệu, nhưng hiểu biết đáng kinh ngạc về công nghệ máy tính mới là điếu khiến ông trở thành nhân vật thiết yếu trong vụ án Corbin.

Khi chuẩn bị truy tố Bart Corbin, biệt rã ñg bằ ñg chứng của mình có thể gây bô i rô i cho bô i thẩm viên không có chuyên môn, Ross, phụ tá cao câ p Biện lý và Biện lý Danny Porter hiểu họ hoàn toàn có thể rơi vào một trận chiế ñ để ñời ở phòng xử án.

Tấ t cả những người dính líu - từ Bart Corbin, bị cáo, ñể ñ các ñiề u tra viên và các biện lý ở hai hạt, thân nhân gia ñình của các nạn nhân, giới truyề ñ thông, và công chúng - ñề u nóng lòng muô ñ vụ án ñược ñưa ra tòa. Tất cả, tức là, ngoại trừ Bruce Harvey và David Wolfe. Hai luật sư biện hộ của Corbin tỏ ra quyế t tâm trì hoãn cả hai phiên tòa trong nhiề u tháng - nhiề u năm - nế u có thể. Một số ñộng thái của họ thật khó lường, và một số ñựa trên những phán quyế t từng có tiề ñ lệ ở tiểu bang Georgia.

Ấ y vậy nhưng mùa hè năm 2005 ñi qua mà phiên tòa vẫn chưa ñược á ñ ñịnh ngày, và các phiên ñiề u trầ ñ ñã ñược á ñ ñịnh vào ñầ u tháng chín bị trì hoãn, sau khi nhóm luật sư biện hộ cho Bart Corbin nộp ñơn kiế ñ nghị rằ ñg các ñiề u tra viên hạt Gwinnett ñã thu thập chứng cứ trong nhà Corbin một cách bắ t hợp pháp. Họ còn muô ñ hủy bỏ thông tin có ñược do giám sát ñiện thoại di ñộng của anh ta bằ ñg thiế t bị ñiện tử.

Cuô i cùng, vào ngày 8 tháng Chín, 2005, phiên tòa ñầ u tiên ñã ñược á ñ ñịnh ngày: 9 tháng Một, 2006. Theo ñự kiế ñ, Biện lý Danny Craig ở Augusta làm nhiệm vụ trước, truy tố Bart Corbin về tội sát hại Dolly Hearn.

Trong thời gian chờ ñợi, các luật sư của Corbin tiế p tục gửi ñơn kiế ñ nghị. Vào ngày 31 tháng Mười, David Wolfe và Bruce Harvey, với một chút hăm he, ñòi trì hoãn việc truy tố mười bô ñ năm. Lý lẽ của họ là hạt Richmond ñã má t mười bô ñ năm ñể cáo buộc thân chủ của họ trong vụ án mạng Dolly Hearn, do ñó vì công bằ ñg mà phiên tòa nên ñược ñời lại trong khoảng thời gian á y.

Vào ngày 7 tháng Mười hai, một năm ba ngày sau vụ án mạng Jenn Corbin, phiên điề`u trầ`n sơ bộ được hoãn lại sau khi Harvey và Wolfe nộp đơn kiế`n nghị câ`m mang điề`n phiên tòa sắ`p diễn ra ở Augusta bằ`ng chứng lầ`y được sau khi có lệnh khám xét ngôi nhà ở Bogan Gates lẫn tâ`t cả bằ`ng chứng thu thập được từ việc giám định điện tử của Halcome. Họ quyế`t tâm không để bắ`t kỳ bằ`ng chứng nào từ vụ án Jenn Corbin bắ`t ngờ xuấ`t hiện trong quá trình truy tồ` Bart Corbin tội cô` sát Dolly Hearn ở Augusta. Nế`u sớm loại trừ được vấ`n đề` đó, họ sẽ không phải lo lắ`ng.

Vào ngày 14 tháng Mười hai, 2005, phiên điề`u trầ`n ngay trước phiên tòa được tổ chức tại phòng xử án ở Augusta của Thẩm phán Tòa Thượng thẩm Carl C. Brown. Biện lý Craig liệt kê tâ`t cả những tình tiế`t giố`ng nhau trong cả hai vụ sát hại Dolly Hearn và Jenn Corbin, và nói ngay trước khi Dolly ché`t Bart đã tiế`t lộ với “một người bạn thân” rằ`ng anh ta đã trừ tính một “vụ án mạng hoàn hảo”.

Một lầ`n nữa, cả hai gia đình Hearn và Barber điề`u có mặt trong phòng xử án, lầ`n này để tham dự phiên điề`u trầ`n vớ`n sẽ làm họ đau nhói. Bruce Harvey cho chạy một đoạn phim đèn chiế`u. Khung hình đầ`u tiên là chiế`c mô tô Harley-Davidson, một thứ chẳng liên quan gì điề`n một trong hai vụ án. Nhưng, sau đó, có những câu trích dẫn khêu gợi và kích động tình dục từ những bức thư điện tử của Jenn Corbin gửi cho Anita Hearn, những dòng chữ được phóng to hế`t cỡ lên màn hình. Narda Barber nhận ra luật sư biện hộ, không nghi ngờ gì nữa, có ý định đưa những đoạn phim đèn chiế`u này ra trước bô`i thẩm đoàn, và tim bà thắ`t lại. Khi đặt ra ngoài bô`i cảnh, chúng gây sô`c. Nước mắ`t giàn giụa, bà sợ rằ`ng các phiên tòa sắ`p tới thậm chí còn tồ`i tệ hơn những gì bà đã trải qua.

Tiế`p theo, Harvey mô tả Dolly như một kẻ thắ`t bại về` đường học hành, có nguy cơ bị đui khỏi trường Nha. Dĩ nhiên, ông không

đề cập việc Bart đã lách cách những công trình vốn quyết định điểm thi nguyên một học kỳ của cô.

Quan điểm biện hộ là cả hai người đàn bà đã tự tử, và rằng Bart Corbin sắp bị truy tố vì những cái chết vốn không phải là những vụ sát hại. Ông gợi ý rằng Dolly bị trảm cảm vì cô và Bart chia tay, còn Jenn bị sốc và buồn bã khi biết danh tính thực của người trao đổi thư điện tử với cô.

Danny Craig vạch rõ rằng, theo ông, đoạn phim của Harvey về hai người đàn bà đã chết là hoàn toàn lạc hậu; các nạn nhân đã nóng lòng muốn dứt bỏ Bart Corbin, và những gì Harvey xem như chỉ dấu cho thấy các nạn nhân tự tử lại chính là bằng chứng tội lỗi của Corbin.

“Không được bỏ bác sĩ Corbin,” công tố viên ở Augusta nói từ tốn. “Mi sẽ chết [nếu tìm cách bỏ].”

Không nao núng, Harvey và Wolfe yêu cầu Thẩm phán Brown bác bỏ những cáo buộc chống lại Bart Corbin trong vụ án Dolly Hearn. Họ nhấn mạnh rằng thời gian trôi qua đã quá lâu đến độ ký ức của các nhân chứng đã mờ nhạt và thay đổi, và bằng chứng đã thất lạc. Họ phát biểu một cách châm biếm rằng ắt hẳn tiểu bang đã chờ cho Corbin giết thêm một người nữa rồi mới xúc tiến vụ án cáo buộc anh ta về tội sát hại Dolly.

Craig nhạo báng ý kiến đó. “Thật là ngược đời,” ông nói. “Chính những trì hoãn lâu ngày mới thường có lợi - thay vì có hại - cho việc biện hộ cho bị cáo.”

Hơn nữa, ông quả quyết với thẩm phán các cuộn băng thẩm vấn và hồ sơ cảnh sát từ vụ án năm 1990 liên quan đến Dolly vẫn nguyên vẹn, và các kết quả khám nghiệm vết thương súng còn hoàn toàn đầy đủ.

Thẩm phán Brown giữ nguyên quyết định về những kiến nghị của bên bị.

Thêm một lễ Giáng Sinh nữa đi qua không có phiên tòa nào. Thật, sự trì hoãn là quá lâu so với hình dung của những người liên quan, đối với bất kỳ phiên tòa nào của hai vụ án. Nhưng ít nhất tại thời điểm đó một phiên tòa đã được ấn định ngày: 9 tháng Một, 2006. Ngay sau lễ Giáng Sinh, Danny Craig và Chánh phụ tá Biện lý của ông, Jason Troiano, được xếp lịch bắt đầu phiên tòa xử vụ giết hại Dolly Hearn.

Ngày 9 tháng Một đến, nhưng không có phiên tòa. Thay vào đó, trong một cuộc điếu trần khác nữa trước phiên tòa, hai ông Danny - Craig và Porter - thông báo họ nhất trí rằng thứ tự các phiên tòa nên được thay đổi.

Danny Porter sẽ truy tố Bart trước ở hạt Gwinnett về cái chết của Jenn. Sau đó, Porter hy vọng đến Augusta và, với tư cách công tố viên đặc nhiệm ở đó, ông sẽ tiếp tục làm việc trong phiên tòa thứ hai, truy tố Bart trong vụ án Dolly Hearn.

Danny Craig sẵn sàng theo hướng đó, nhưng điều đó có nghĩa là sẽ không có phiên tòa nào cả trong tháng Một. Giờ đây, thẩm phán Brown trì hoãn phiên tòa đầu tiên cho đến tháng Tư ở hạt Gwinnett.

Thật khó để theo dõi nhân sự và ngày tháng tham gia phiên tòa nếu không có một chương trình.

Khi ngồi trong phòng xử án của Thẩm phán Brown, nước da của Bart Corbin tái nhợt xanh xao vì lao tù, và dường như anh ta thậm chí còn gầy hơn trước. Thân hình hốc hác của anh ta đã mất hết

những cơ bắp rã nát; anh ta không còn tập thể hình trong câu lạc bộ sức khỏe nữa. Anh ta đã trải qua nhiều ngày đêm trong xà lim, cách ly với những người tù khác.

Bart viết thư cho những người quen thân trong quá khứ, trong đó có Shelly Mansfield, bạn gái thời trẻ của anh ở Đại học Georgia. Shelly ở cách xa hàng ngàn dặm, sống ở một quốc gia khác, đã lập gia đình với một người khác - nhưng cô nghe nói anh bị bắt và viết thư cho anh, hỏi có thể giúp được gì cho anh.

Lá thư đầu tiên của Bart gửi cho Shelly nghe “như Bart ngày xưa,” Shelly nhớ lại. Anh hy vọng cô có thể là nhân chứng hạnh kiểm cho anh trước tòa. Hồ sơ tưởng về “chàng trai” hòa nhã cô quen biết lúc anh mười chín tuổi, cô cảm thấy tiếc cho anh, và viết thư hồ sơ, nói cô sẽ cân nhắc việc làm nhân chứng biện hộ.

Nhưng cô bị sốc vì giọng điệu chua cay trong lá thư thứ hai của anh, một lá thư đầy những lời mắng nhiếc và xỉ vả tàn độc đưa con trai của anh, Dalton. Một người đàn ông già dặn than trách về một cậu bé. Cô nhận ra Bart Corbin không còn là người như cô hồ sơ tưởng. Cô tự hỏi anh ta có từng như vậy không. Cô không viết trả lời nữa.

Do phiên tòa trở nhất sẽ diễn ra vào tháng Tư, cần phải giải quyết các kiến nghị. Nghiêm trọng nhất chắc chắn là câu hỏi những điểm giống nhau đến choáng váng giữa hai vụ sát hại Dolly và Jenn có được đưa vào trong cả hai phiên tòa không? Nếu có, đó sẽ là một việc làm táo bạo đối với tiến trình truy tố. Còn nếu không, các bồi thẩm viên trong phiên tòa Dolly sẽ không nghe điều trần về cái chết của Jenn mười bốn năm sau đó. Ngược lại, các bồi thẩm viên của phiên tòa Jenn sẽ không biết gì về Dolly. Về

phương diện pháp lý, bằng chứng tổng hợp từ hai vụ sát hại khác nhau trong một phiên tòa sẽ chỉ được đưa ra như “những hành vi tương tự”.

Vì phiên tòa hạt Gwinnett diễn ra trước, giờ đây việc phán quyết các kiến nghị của bên bị tùy thuộc vào Thẩm phán Michael Clark.

Vào ngày thứ sáu, 17 tháng Hai, 2006, Clark phải xử lý một kiến nghị ít người chú ý. Thật là ngộ c nghệ ch đến ngay cả bị cáo dường như cũng không quan tâm lắm. Thật ngạc nhiên, Bart có vẻ bớt phờ phạc, và anh ta không gầy và ủ rũ như khi ngộ i ở bàn bị cáo. Lúc này, nước da anh ta hơi râm nắng, và đúng là có tăng cân chút ít. Rõ ràng anh ta đang nhai kẹo cao su, một hành vi xúc phạm tòa, rồi anh quay qua nháy mắt với mẹ, hai em trai, vợ của Brad, Edwina, những người đang ở trong phòng xử án. Nhưng anh phớt lờ thân nhân hai gia đình Jenn và Dolly, mắt dường như cố tình đảo nhanh qua hướng khác, tập trung nhìn ra xa. Như thể anh chưa bao giờ quen biết họ. Anh ta chỉ gặp Carlton và Barbara Hearn một lần, nhưng lại là thành viên thân thuộc trong đại gia đình của Jenn trong gần một thập kỷ.

Thẩm phán Clark bác bỏ yêu cầu của luật sư biện hộ đòi hoãn các phiên tòa trong mười bốn năm. Anh khó chịu với kiến nghị này. Ngay cả Bruce Harvey và David Wolfe cũng thừa nhận rằng họ đề xuất kiến nghị “hoãn mười bốn năm” như một cách để thu hút sự chú ý đến vụ án.

Clark đáp trả tương tự, và đưa ra một đề nghị cho luật sư bên bị. Nếu họ nhất trí với kiến nghị của tiểu bang rằng Corbin khước từ quyền được tại ngoại và đồng ý ngộ i tù trong mười bốn năm tới, thì Clark sẽ đồng ý trì hoãn các phiên tòa trong thời hạn tương tự.

Rõ ràng, bị cáo không có ý định đó, và Clark nói tiếp, ấn định ngày điếu tra trên kế tiếp trước phiên tòa là ngày 24 tháng Ba, 2006.

Phát biểu với báo chí, Bobby Corbin cho biết rằng anh tự hỏi Porter “thực sự có lý lẽ không. Tôi chỉ toàn nghe nói hành vi tương tự. Thật điên rồ.”

Anh nói với các phóng viên rằng lý lẽ của Danny Porter chỉ là “trò ảo thuật,” và rằng không có bằng chứng thực sự nào có thể buộc tội anh trai mình.

Quyết định của Thẩm phán Clark cho phép đưa chứng cứ từ vụ án Dolly Hearn vào vụ án Jenn Barber có thể rất có lợi cho tiến trình khởi tố. Mặc dù các luật sư từ hai phía đã chờ đợi để biết Clark có phán quyết và ấn đề đó không, ông vẫn không nói đến những hành vi tương tự trong phiên điếu tra tháng Hai này.

Michael Clark, với sự giúp đỡ của người phụ tá, công tố viên Greg Lundy, nghiên cứu kỹ án lệnh và các vụ án khác có cùng ấn đề. Để hiểu là các luật sư bên bị muố n loại trừ “những hành vi tương tự” khỏi hai vụ án Jenn và Dolly.

Danny Porter là một “sếp” dễ chịu, và ông tin tưởng giao việc cho nhân viên mà không cần giám sát những việc sở trường của họ. Mặc dù còn lúng túng khi gửi thư điện tử và biết rất ít về máy tính, ông tin tưởng vào những ý kiến chuyên môn kỹ thuật của Chuck Ross và Russ Halcome. Và ông yêu cầu Jack Burnette và các điếu tra viên khác tiến hành những việc chuẩn bị cho phiên tòa tiếp theo. Burnette giao cho điếu tra viên Bob Slezak cộng tác với Scott Peebles sắp xếp đưa ra các nhân chứng từ Augusta, trong khi Russ Halcome và điếu tra viên Mike Pearson ghép nối các mảnh

chứng cứ thất lạc thành một tập hợp hoàn chỉnh các chứng cứ vật thể.

Porter, người thường lục quan, triệu tập các đội điều tra họp bàn chiến lược. Ông trình bày đại cương tiến trình khởi tố vụ án Jennifer Corbin như ông và Ross đã biết, và hỏi ý kiến mọi người. Sau vài phút im lặng, Danny Porter ngẩng lên nhìn các thuộc cấp, người thì lắc đầu, không thể nảy ra một cách tiếp cận nào khác, người thì, tệ hơn, gật đầu và nhát trí với ông. Mà đó chính là điều ông không muốn. Cái tôi của Porter không đòi hỏi được đánh bóng. Ông cần những câu trả lời, và ông đập mạnh tay xuống bàn.

“Không được đồng ý,” ông gào lên bằng giọng trầm. “Tôi nghĩ đây không phải để các vị đồng ý với tôi!”

“Một dịp hiếm hoi tôi thấy ông giận dữ,” một điều tra viên nhận xét. “Ông không nhát thiết muốn có tất cả những giải đáp. Ông muốn chúng tôi chỉ ra những chỗ yếu. Chắc chắn ông không muốn chúng tôi nghĩ đó và gật đầu. Ông muốn chúng tôi đóng góp - chứ không muốn “những người ba phải”. Nên tất cả chúng tôi bắt đầu nặn óc đưa ra ý niệm riêng. Và cuộc họp trở nên hiệu quả hơn.”

Chuck Ross, người đã nghiên cứu những bức ảnh chụp cái giường của Jenn Corbin, lưu ý cái gô ở phía cửa ra vào của cái giường có một vết lõm chính giữa. Ross nói, “Tôi có ấn tượng như thể sát thủ quỳ lên cái gô khi hấn bắn cô ta.”

Porter đồng ý. Tâm ra trải bên phía đó của giường hơi bị thò ra, như mỗi khi có người quỳ lên giường. Từ thời điểm của những cuộc điện thoại Jenn gọi cho Anita Hearn, họ biết chắc chắn Jenn còn sống hồ i lâu sau nửa đêm. Báo cáo của Marcus Head cho biết Anita đoán chừng cuộc gọi sau cùng của hai người là từ 1g20 đến

1g30 sáng. Cuộc gọi điện thoại di động do Bart thực hiện phát tín hiệu vào tháp sóng gầ n nhà anh nhấ t vào lúc 1g58 sáng.

Anita Hearn cho biế t, giữa chừng một cuộc điện thoại khuya hôm đó, lâ n đầ u tiên Jenn thừa nhận rằ ng cô sợ Bart có thể giết cô. Cô đã bi quan không đúng theo tính cách của mình khi nói cô hy vọng gặp Anita một ngày nào đó. Jenn nói, “Có thể chúng ta sẽ gặp nhau, nế u máy bay của chị không rơi trên đường đế n đây - hay nế u chồ ng em không giết em trước.”

“Tôi nghĩ anh ta đi vào nhà,” Chuck Ross nói, “thăng ra sau đế n phòng ngủ chính, quỳ lên giường, chồ m tới, đẩy cô ta xuố ng, bắ n cô ta, đi ra khỏi nhà, và lao xe đi.”

Có thể. Hoặc có thể anh ta đã ở lâu đủ để gào vào mặt Jenn trước khi bắ n cô. Hai đứ a trẻ không nghe thấ y gì. Chúng đang ngủ ngon trên gác.

Không. Nhiề u khả năng hơn là Bart Corbin đã xác định trước những gì sẽ làm, trù tính kỹ lưỡng sẽ giết Jenn bằ ng cách nào và tạo ra một chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo cho đêm đó.

Đội khởi tố đã có các dữ liệu kế t nộ i điện thoại di động, và họ cảm thấ y sắ p có được các dấ u vết dẫn đế n khẩu súng đã bắ n ché t Jenn. Trong số tá t cả những yế u tố quan trọng trong cuộc điề u tra, yế u tố này vẫn chưa được tìm ra. Họ câ n biế t khẩu súng đó ở đâ u ra, và họ câ n quy kế t nó một cách tuyệt đố i, nhấ t thiế t, chung quyế t cho bác sĩ Bart Corbin.

Họ vẫn không thể làm điề u đó. Nhưng mặc dù vậy, tiế n trình khởi tố được đẩy mạnh vào ngày 24 tháng Ba, 2006, khi Thẩm phán Michael Clark thông báo ông sẽ cho phép đưa những thông tin về hành vi tương tự vào phiên tòa xử vụ cô sát Jenn Corbin sắ p

diễn ra. Bộ i thẩm đoàn trong vụ án Jenn sẽ nghe điê`u trậ`n về` cái ché`t của Dolly.

Ông còn nói ông hy vọng không phải trì hoãn ngày giờ mới nhậ`t đã ấn định cho phiên tòa, ngày 17 tháng Tư. Cuối cùng, có vẻ như phiên tòa đã “sẵn sàng” bắt chấ`p mọi thứ.

— Chương Ba Mười Ba —

Mùa thu năm 2005 - Mùa hè năm 2006

Đội điều tra của Biện lý hạt Richmond biết nguồn gốc khẩu súng bắn chết Dolly. Bô cô tặng cô. Nhưng các biện lý của hạt Gwinnett lại không có đầy đủ dấu vết về khẩu 38 li đã bắn chết Jenn. Họ không biết nguồn gốc của khẩu súng tìm thấy trên giường cô. Tên sát nhân đặt nó vào vị trí mà hắn làm tưởng sẽ cho thấy cô ta đã cầm khẩu súng đó. Không có dấu vân tay nào trên khẩu súng này; hoặc chúng đã bị xóa hoặc tên sát nhân đeo găng tay cao su.

Khẩu súng cũ đó từ đâu đến? Không ai trong số những người được các thám tử phỏng vấn nhớ rằng đã nhìn thấy một khẩu 38 li trong tài sản của Bart Corbin, cũng không một người mới quen nào gần đây của anh ta từng nghe anh ta nói về súng ống. Anh ta từng sở hữu một khẩu súng săn, nhưng đã mất, không còn trong tủ âm tường. Sau khi anh ta chạy xe cán lên chân Jenn, cô báo với cảnh sát trực tổng đài rằng cô lo lắng về khẩu súng bị mất. Giấy phép sử dụng súng của Bart đã hết hạn, và anh chưa bao giờ bận tâm đổi giấy phép mới. Khẩu súng săn cũng bị lấy trộm từ nhà Barber. Nhưng dường như không có sự liên hệ nào giữa khẩu súng săn bị mất và việc sát hại Jenn.

Khẩu 38 li là khẩu súng bí ẩn, nhưng mọi chuyện sẽ không còn lâu nữa, mặc dù những nỗ lực tìm ra dấu vết của nó cho đến giờ vẫn không thành. Nhưng thời gian đang cạn dần, và chỉ còn vài tháng là đến phiên tòa.

Theo một nghĩa nào đó, những khẩu súng cũng giống con người. Chúng không xuất xưởng với giấy khai sinh, nhưng một khẩu súng cũng có hồ sơ ghi rõ chế tạo ở đâu và khi nào, ngày giờ xuất xưởng, và “cuộc đời” của nó qua năm tháng. Bất kỳ lúc nào khẩu súng được trao tay, thủ tục pháp lý đòi hỏi phải có hồ sơ ghi nhận của cảnh sát. Dĩ nhiên, không phải lúc nào cũng vậy. Bọn tội phạm mài nhẵn số hiệu nhận dạng súng để xóa dấu vết, và nhiều khẩu súng được chuyển từ người này qua người kia một cách bí mật; một số khẩu súng thì bị lấy trộm. Các nhân viên hành pháp ra sức ghi nhận hành trình của tất cả vũ khí mà họ tìm thấy, tuy không phải lúc nào cũng được như vậy.

Nếu Danny Porter và Chuck Ross vì lý do gì đó có thể liên hệ được khẩu súng lục ổ quay 38 li cũ đó với Bart Corbin, lý lẽ của họ sẽ trở nên hết sức thuyết phục.

Khi Jack Burnette, Eddie Ballew, Kevin Vincent, và Russ Halcome thi hành lệnh khám nhà của vợ chồng Corbin trên đường Bogan Gates ở Buford, họ đã cố tìm tất cả hồ sơ có thể chỉ ra xuất xứ khẩu 38 li đó - nhưng không tìm thấy gì.

Nhưng họ đã sàng lọc các manh mối để lọc ra một nguồn thông tin khả dĩ. Gia đình Jenn có đề cập đến một người đàn ông tên là Richard Wilson, bạn thân của Bart trong nhiều năm. Wilson sống ở Troy, Alabama. Cả Richard lẫn vợ anh, Janice, đều không đến dự đám tang của Jenn, và điều đó có vẻ lạ thường, vì mọi người nói rằng Jenn đã hết lòng tiếp đãi họ, và đón tiếp họ đến dự lễ quốc khánh Bốn tháng Bảy mỗi năm với hai vợ chồng.

Russ Halcome mới đâu đã đặt Bart vào hiện trường vụ sát hại Jenn bằng cách lặn theo dấu vết chiếc điện thoại di động, tất cả đều hoàn toàn hợp pháp, bất chấp kiến nghị của các luật sư bị đơn cho rằng không hợp pháp. Tiếp theo, Halcome vẽ bản đồ các

tháp sóng điện thoại di động và các phân khu nơi Corbin đã dùng điện thoại vào ngày 29 tháng Mười một, 2004. Một lần nữa, Halcome phác ra một tuyến đường. Con đường này cho thấy Bart - hay chiếc điện thoại của anh ta - đã đi một chuyến đi khứ hồi dài, rõ ràng là bí mật, đến Birmingham và Troy, Alabama.

Các điều tra viên của Biện lý hạt và Marcus Head đã biết Bart Corbin có mặt ở Birmingham vào thứ hai, ngày 29 tháng Mười một, vì Jenn đã phát hiện một cuốn vé đậu xe vào ngày đó trong quần áo anh ta, và đề cập đến chuyện đó với ít nhất hai người. Chuyến đi đó dài 148 dặm, từ khu vực Atlanta đến Birmingham. Bây giờ, họ thắc mắc liệu Bart có chạy xe xuống thăm người bạn cũ Richard cùng ngày đó không. Có thể anh ta đã không mất thời gian dài như thế để chạy thêm 140 dặm về phía nam đến Troy. Nhưng nếu anh ta chạy theo cạnh huyệt của “tam giác” này, thì khi về, lộ trình trực tiếp từ Troy về lại phòng mạch của anh ta ở Hamilton Mill xấp xỉ 193 dặm.

Không ai thấy Bart trong ngày thứ hai đó, nên anh ta có thể ghé Troy và về nhà vào buổi tối, trải qua gần 500 dặm trong một ngày dài.

Nhưng tại sao Bart đi đến Troy? Richard Wilson có phải là người bạn thân thiết đến độ Bart đi cả cuộc hành trình dài để tìm chút an ủi hay lời khuyên? Hoặc liệu có lý do bí ẩn nào trong chuyến đi của anh ta không? Các cảnh sát điều tra nghi ngờ Wilson có thể đã cung cấp cho Bart khẩu 38 li mà anh ta dùng để bắn vợ mình năm ngày sau đó.

Trong vòng một tuần sau vụ sát hại Jenn Corbin, Kevin Vincent và thám tử Sở Cảnh sát hạt Gwinnett Eddie Restrepo lái xe đi Troy, Alabama. Rời Lawrenceville lúc 6 giờ sáng, Vincent và Restrepo đến nhà Wilson lúc 9g15. Nhà anh cũng là địa điểm kinh doanh,

Troy Small Motors, chuyên sửa chữa động cơ nhỏ, và mua bán các vật dụng như máy xén cỏ, công cụ, và mọi thứ liên quan đến động cơ gia dụng hay dùng cho trang trại. Cửa tiệm có mặt tiền bằng gạch, hai gian nhà chứa hai chiếc xe lớn, và chẳng kín những biển hiệu “Stihl,” “Dixon,” và “Dixie”. Có vài chiếc xe địa hình dựng bên ngoài.

Janice Wilson nói rằng cô không có ở nhà, nhưng sẽ về ngay. Mười phút sau Wilson chạy xe vào sân và mời họ vào nhà bếp để nói chuyện.

“Anh có biết tại sao chúng tôi có mặt ở đây không?” các điều tra viên hạt Gwinnett hỏi.

“Tôi có một ý tưởng khá hay.”

Wilson giải thích ngay lập tức rằng dù anh kể gì với họ, anh chắc chắn sẽ làm xáo trộn “phía này hay phía nọ của gia đình họ”. Anh biết ơn Gene Corbin, người đã tạo công ăn việc làm cho anh ngay sau khi anh tốt nghiệp đại học, và anh không muốn xúc phạm ông ta. Anh biết bố của Bart gần mười lăm năm, nhưng nói anh chỉ biết Bart khoảng năm 1992. Janice Wilson chen vào nói năm nào họ cũng đến hồ Lanier dự kỷ niệm Bốn tháng Bảy, tuy vậy năm nay họ không đi được.

“Lần cuối cùng tôi gặp Bart và Jenn, và hai cậu bé,” Richard nhớ lại, “là tháng Tám năm nay khi Janice bất ngờ tổ chức tiệc sinh nhật cho tôi ở Alabama này”.

Vợ chồng Wilson nói Jenn Corbin ốm nặng trong suốt chuyến thăm đó. Gia đình Corbin phải về sớm vào sáng chủ nhật sau khi Jenn nôn mửa cả đêm. Richard nói lần sau cùng anh nói chuyện với Bart trước khi Jenn qua đời là trong khoảng dịp lễ Tạ

Ơn. Bart kể anh sắp ly hôn vì Jenn ngoại tình với một người nào đó trên mạng Internet.

“Anh ấy nói cô ấy có chiếc điện thoại di động thứ hai mà không nói gì với anh, và cô chỉ dùng nó để gọi cho “nhân tình” của cô.”

Wilson nhớ chắc chắn lần tiếp theo anh nói chuyện với Bart là ngày 5 tháng Mười hai khi Bart gọi đến và kể rằng anh ấy không thể nói chuyện bằng điện thoại di động của mình - nhưng anh sẽ gọi lại. Bart gọi lại vào khoảng 8g30 tối và hỏi anh có nghe chuyện gì không. Richard Wilson bảo anh không nghe gì cả, và chính lúc đó Bart báo tin Jenn chết, và cảnh sát đang “bao vây anh” vì chuyện đó.

Câu chuyện của họ rất kỳ quặc. “Anh nói gì,” Richard hỏi, “anh nghe tin đó khi nào?”

Janice và Richard nói họ vào thẳng Internet tìm các trang web tin tức ở Atlanta. Sau khi đọc tất cả tin tức về cái chết của Jenn, họ đi đến kết luận rằng báo chí đã kết tội Bart. Janice vạch rõ rằng họ cũng cảm thấy Dalton không thể nói được tất cả những lời đó về tội lỗi của bố nó - trừ phi có ai bày nó. “Tuyệt đối không thể được!”

Vợ chồng Wilson rõ ràng không quan tâm đến Heather Tierney và cho biết họ lo lắng rằng cô ấy có con, nhưng, khi bị vặn, họ không giải thích được lý do họ có cảm giác ấy.

“Anh có biết bất kỳ khẩu súng nào mà Bart sở hữu không?” Kevin Vincent hỏi.

“Tất cả những gì tôi biết là khẩu súng săn Ruger Red Label, và chỉ có thế.”

“Anh chưa bao giờ cho bất kỳ thành viên nào trong gia đình Corbin một khẩu súng à?”

“Không.”

“Chúng tôi biết khẩu súng dùng để giết Jenn Corbin được mua đâu đó ở Alabama - theo khả năng truy tìm dấu vết của chúng tôi.”

Wilson nói anh không biết gì về điều đó. Và anh đã từ chối gặp Bart vào ngày 29 tháng Mười một.

Các cảnh sát điều tra Georgia hỏi Richard anh có nhận được trát yêu cầu ra trước đại bồi thẩm đoàn ở hạt Gwinnett không. Anh lắc đầu, nói anh biết họ không yêu cầu anh đến Georgia vì anh không sống ở tiểu bang đó. “Tôi sẽ không có mặt ở đó,” anh nói dứt khoát. “Tôi sẽ không xuất hiện trước bất kỳ đại bồi thẩm đoàn nào.”

Anh nói đúng. Ở thời điểm đó, họ không ép buộc anh. Họ sẽ phải có bằng chứng liên hệ Wilson với khẩu súng sát nhân trước khi dẫn độ anh. Mặc dù luật liên bang cấm cho hay bán súng cho người ở tiểu bang khác mà người này sau đó dùng nó để phạm tội, họ vẫn chưa thể chứng minh Wilson có “dính líu đến tội ác”.

Còn lâu họ mới xong việc với Richard Wilson, mặc dù họ không biết được con đường dài gian truân sẽ phải đi qua.

Trên đường rời khỏi thành phố Vincent và Restrepo ghé Sở Cảnh sát Troy nói chuyện với Thiểu úy Calista Everage. Cô yêu cầu tổng đài viên vô tuyến rà lại tất cả thông tin liên quan giữa cảnh sát và địa chỉ của Wilson. Một đề mục cho thấy Janice Wilson đã mua một khẩu súng ổ quay 38 li vào năm 1994 - khẩu đặc biệt Charter Arms 38 li.

Đây không phải là khẩu súng họ đang tìm kiếm, và không có ý nghĩa gì lớn đối với họ, ngoại trừ việc Janice vừa mới nói cô không sở hữu khẩu súng nào và biết rất ít về súng ống.

Ngoài một vài vụ việc nhỏ do vợ chồng Wilson trình báo về các vụ trộm ở cửa tiệm Troy Small Motors, thiếu ủy Everage không bổ sung thêm được gì nữa.

Trong năm 2005, lâu lâu Kevin Vincent lại gọi điện thoại cho Richard Wilson, và thấy anh không có vẻ gì sẵn sàng hơn khi gặp trực tiếp trước đây. Wilson vẫn nói không biết gì về những khẩu súng ổ quay 38 li.

Vào tháng Mười 2005, Jack Burnette, chuẩn bị cho các phiên tòa sắp diễn ra, giao nhiệm vụ cho điều tra viên mới nhất của ông, Mike Pearson, giúp truy tìm dấu vết khẩu súng ổ quay 38 li. Pearson, cựu quân cảnh, là điều tra viên của Cục Điều tra Georgia trong mười năm trước khi vào làm ở văn phòng Biện lý hạt Gwinnett chỉ một tháng trước. Lúc bấy giờ cứ như sẽ có một phiên tòa vào tháng một - và ở Augusta. Nếu các thẩm phán ở đó nhất trí với các hành vi tương tự, họ muốn có trong tay thông tin lai lịch của khẩu súng 38 li.

Mike Pearson sống trên “những ngọn núi” ở ngoại ô Atlanta. Lẽ ra chúng được gọi là những ngọn đồi thấp dưới chân núi ở Colorado hay vùng tây Bắc, nhưng đó là một vùng quê xinh đẹp và Pearson không nên hà đường xa đi về hàng ngày đến Lawrenceville. Anh là người dễ tính, nhưng đáng sau vẻ mặt hóm hỉnh là sự gan lì vốn giúp anh bám chắc mọi dấu vết của nghi phạm hay một chứng cứ quan trọng.

Kevin Vincent và Mike Pearson lái xe trở lại Troy tháng Mười năm 2005 đó. Mặc dù Bart vẫn còn đang bị giam, Richard Wilson

kiên quyết không chịu nói chuyện về khẩu súng đã giết Jennifer, luôn nói không biết gì về nó. Họ muốn gặp mặt anh ta lần nữa.

Họ nhận thấy Wilson vẫn tỏ vẻ thân mật như lần đầu Vincent ghé đến, nhưng anh không muốn rời cửa tiệm. Họ nói chuyện với anh bên hiên nhà. Có thể anh sợ họ sẽ tóm anh và “bắt cóc” anh đưa đến Georgia.

Wilson giải thích thêm lần nữa rằng anh không muốn “đứng về phía nào”. Pearson nói, “Nếu anh biết điều gì, anh nên báo với chúng tôi.”

Có vẻ là một chuyến đi mất thì giờ. Nhưng Vincent và Pearson ghé vào Sở Cảnh sát Troy lần nữa và phân phát những tấm ảnh chụp khẩu súng giết người, và còn ghé qua các tiệm cà phê địa phương.

Hai lần trong mấy tháng sau đó, Mike Pearson gọi điện thoại cho Richard Wilson. “Tôi chỉ muốn anh ấy biết rằng chúng tôi vẫn quan tâm đến việc nói chuyện với anh ấy. Đó chỉ là những cuộc trao đổi năm phút, và anh ấy vẫn cản trở chúng tôi. Chúng tôi biết khẩu súng “ra đời” tại nhà máy Smith & Wesson, đến nhà phân phối ở Birmingham, và sau đó đến một tiệm cà phê vào năm 1957,” Pearson nhớ lại. “Nhưng đến đó thì mất dấu vết của nó. Chúng tôi cần biết nó ở đâu suốt bốn mươi tám năm trước.”

Khi Pearson nói chuyện với Wilson trên điện thoại, anh ta vẫn tiếp tục bác bỏ ngay cả việc nói chuyện súng ống với Bart, và “áp a áp úng” khi được hỏi cụ thể. Pearson cảm thấy không phải Wilson đang nói dối thẳng thừng; một qui tắc đạo đức nào đó đang ngăn cản điều đó, nhưng anh ta cứ khiêu vũ bên rìa các câu hỏi. “Tôi không muốn dính líu,” anh nói chắc nịch. “Ngày trước không - bây giờ cũng không.”

“Anh không công bằng với Jennifer,” Pearson nói, dồn ép anh. “Anh nợ những đứa trẻ sự thật.”

Pearson nhận thấy việc đề cập đến Jenn Corbin khiến Wilson bị kích động, nhưng anh ta vẫn không lay chuyển. Ký ức của Wilson trở nên mờ mịt hơn.

“Ông Porter muốn cho anh biết rằng anh sẽ đến Georgia - và anh sẽ ra tòa -”

Wilson hít vào một hơi sâu, và tỏ vẻ bị xúc phạm. “Anh dọa tôi,” anh căm nhằn.

“Không,” Pearson nói. “Thật đấy.”

Nhưng đó là tất cả những gì Pearson có được. Anh ta có chuyển biến, nhưng gần như không đủ.

Sau một chuyến đi nữa đến Troy, Mike Pearson ghé lại Montgomery và Birmingham trên đường về Atlanta. Anh quyết tâm không về nhà khi chưa dò ra manh mối - bất kỳ - về khẩu 38 li chét người. Anh có những bức ảnh về khẩu súng đó, nhưng nguyền ngốc của nó cho đến giờ vẫn lảng tránh anh. Anh thuộc nạm lòng số hiệu súng: 397676. Anh ghé vào các tiệm cà phê, dù biết rằng cơ hội tìm ra biên lai khớp với số hiệu sản phẩm là rất mong manh.

Ở Birmingham, một người chủ tiệm cà phê mở gác xép cho Pearson vào xem. Đó là nơi cất giữ qua nhiều thập kỷ những hồ sơ trước đây - có lẽ đến ba hay bốn chục năm. Cái gác xép nóng nực và bụi bặm. Pearson xục xạo từng thùng biên lai bán súng. Luật pháp quy định các hồ sơ về súng phải được lưu giữ trong ba mươi năm; anh hy vọng những hồ sơ này có thể còn xa hơn thế.

Từ 8g30 sáng đến trưa, anh lui cui trong góc xép của tiệm cà m`m đò, tìm cho ra cái - đò i với anh - là báu vật bị chôn giấ u. Có thể anh phải dò ngược năm mươi năm để tìm cái mình cầ n. Và anh hoàn toàn sẵn lòng làm điề u đó.

Nhưng, khi mở thùng hồ sơ cuố i cùng, lòng Pearson chùng xuố ng. Chúng chỉ lưu đén năm 1971: ba mươi bớ n năm.

“Phải chi năm ngoái anh đén đây,” người chủ tiệm cà m`m đò tỏ vẻ thông cảm. “Chúng tôi đã lọc bỏ tấ t cả hồ sơ trước năm 1971 rồ i.”

Chán nản, Pearson chạy xe về lại hạt Gwinnett. Phải có cách nào khác hoặc chỗ nào khác để tìm dấ u về t của khẩu 38 li Smith & Wesson, 397676, và bằ ng cách nào rồ t cuộc nó đã rơi vào tay Richard Wilson.

Mike Pearson gầ n như tin rằ ng Wilson đã trao vũ khí giết người cho Bart Corbin vào ngày 29 tháng Mười một, 2004. Nhưng sẽ không bồ i thẩm viên nào hoàn toàn tin chắ c điề u đó chỉ dựa trên phát biểu không chứng cứ của Pearson. Danny Porter và Chuck Ross cũng nghĩ như Pearson. Khẩu súng là mảnh ghép cuố i cùng còn thiế u. Họ đã sẵn sàng xúc tiế n mà không có nó, chỉ dựa vào chứng cứ tình tiế t, những về t tích điện thoại di động mà Russ Halcome đã tìm đượ c, và bản đò di chuyển của Bart do anh vẽ ra.

Thái độ của Bart Corbin sau cái ché t của Jenn sẽ có vai trò trong việc truy tử; anh ta đã không hành xử như một người đau khổ vì mấ t vợ; anh không hề quan tâm đén các con. Anh ta đã nói dồ i. Họ cảm thấ y anh ta là loại bị cáo cứ khăng khăng biện hộ cho chính mình, mặc dù các luật sư của anh có thể sẽ đem cả thân người che chắ n trước mặt không cho anh nói. Và đó sẽ là một lợi điể m cho việc khởi tô t.

Văn phòng Biện lý hạt Gwinnett và Sở Cảnh sát hạt Gwinnett chuẩn bị dự phiên tòa, và tự tin họ sẽ có được bản án.

Nhưng họ vẫn còn thiếu khẩu súng. Dự phòng diễn biến bất lợi.

Richard Wilson không muốn đến Georgia, và anh rất không muốn dính líu vào việc truy tìm thủ phạm giết Jenn Corbin. Dường như anh tự tin rằng chừng nào anh còn ở Alabama thì chừng ấy các cảnh sát điều tra Georgia không cách nào đụng đến anh được.

Nếu không họ phải tìm cách để thuyết phục anh.

Thời điểm cho phiên tòa tháng Một 2006, và thời điểm cho phiên tòa tháng Tư 2006 đến rồi đi. Lại thêm những phiên tòa bị trì hoãn. Bruce Harvey và David Wolfe, kinh ngạc khi biệt Thẩm phán Clark đồng ý với chứng cứ “hành vi tương tự,” đã yêu cầu Tòa Thượng Thẩm Georgia ra phán quyết xem điều đó có hợp pháp không. Clark nhát trí với ý kiến đó - miễn là tòa cấp trên xử lý vẫn đề thật nhanh. Họ đã chờ đợi mở phiên tòa lâu lắm rồi.

Một lần nữa, nhóm luật sư bị đơn thua, nhưng dường như họ không mấy lo lắng. Họ sẽ nêu lên những vấn đề khác.

Tuy nhiên, có vẻ như cuối cùng sẽ có một phiên tòa vào tháng Chín 2006. Bây giờ đã là mùa hè thứ hai từ sau cái chết của Corbin. Cô đã ra đi được hai mươi hai tháng.

Mike Pearson tự hỏi liệu Wilson có cho rằng anh ta không phải quá lo nghĩ đến thuộc cấp của Biện lý hạt vì họ đóng tại Georgia hay không. Anh ta có vẻ tự tin không ai có thể ép anh ta phải đi sang tiểu bang để ra trước tòa làm chứng. Có thể nếu Mike huy động một ai đó ẩn tượng ở Alabama, Wilson sẽ nhảy dựng lên chú ý.

“Tôi có một người bạn ở Alabama chắc chắn là gây ấn tượng cho tôi,” Pearson nói. “Anh ấy tên là J. D. Shelton và anh ấy có phù hiệu Alabama vì làm việc cho Văn phòng Chứng lý ở đó. J. D. là một anh chàng to cao, lực lưỡng, một người tập thể hình. Anh ấy phù hợp với ý đồ của tôi. Tôi nêu vấn đề với anh, hỏi anh có thể đi với tôi đến Troy không. Anh đáp “Được chứ,” và sáng hôm sau chúng tôi trực chỉ đến Troy.”

Một lần nữa, Mike Pearson, bây giờ có J. D. Shelton đi cùng, đi vào cửa tiệm của Wilson. Mike nói mấy lời giới thiệu và anh nghĩ anh thấy một chút lo lắng trong mắt Wilson. Mở đầu cuộc nói chuyện, J. D. hỏi Wilson anh và Bart có từng hút cần sa với nhau không.

Wilson đứng phắt dậy, bức xúc nói, “Tôi là thành viên hội Shrine và Mason. Chúng tôi không làm chuyện đó.”

Pearson ghi nhớ thông tin đó trong đầu. Có thể lúc nào đó nó sẽ có ích.

Pearson viết ra một danh sách những cuộc gọi điện thoại di động mà Bart đã gọi đến nhà, văn phòng cửa hiệu, và điện thoại di động của Wilson, vẽ ra cho thấy sự liên hệ giữa hai người - đặc biệt là ngày 29 và 30 tháng Mười một, 2004.

“Tôi đưa cho Richard Wilson xem, rồi nói, “Anh có dính líu - tôi muốn anh thừa nhận rằng Bart Corbin gọi điện thoại cho anh vào ngày 29 tháng 11, 2004””.

Wilson một lần nữa phủ nhận.

“Câu trả lời của anh không còn chấp nhận được nữa,” Pearson nói, chìa ra trang giấy ghi những lần kết nối điện thoại. “Đây là nơi anh ta gọi cho anh. Đây này. Còn đây, và, lúc nửa khuya, đây.”

Pearson không chờ đợi sự thú nhận bất ngờ về khẩu súng, nhưng anh hy vọng buộc Wilson đơn giản thừa nhận Bart đã có mặt tại nhà anh, hoặc ít nhất họ có thể nói chuyện về những cú điện thoại. Nhưng Pearson cảm thấy Wilson đang lẩn tránh, mập mờ và không sẵn lòng tiết lộ mọi chi tiết. Họ lại bắt đầu không đi tới đâu.

Pearson vạch cho thấy rằng Wilson rõ ràng đã nói chuyện với Bart một thời gian lâu sau tiệc sinh nhật hôm tháng Tám của anh, và trước khi Bart gọi anh để báo tin Jenn chết.

Bị dồn vào đường cùng, Wilson rút cuộc thừa nhận điều đó đúng. Nhưng khi nói về Bart, anh không nói về khẩu súng.

“Anh ta nói anh ta có những chuyện rắc rối.”

“Những rắc rối gì?”

Wilson không trả lời, và Pearson áp sát tới. “Nghe đây, đây không phải là ván bài poker. Tôi sẽ cho anh thấy mọi thứ tôi có. Anh ta có đến đây hôm đó không?”

Wilson gật đầu nhẹ.

“Tại sao anh ta đến đây?”

“À, chắc anh ấy cần sửa cái máy xén cỏ.”

Chuyện hết sức buồn cười. Pearson và Shelton nhìn anh ta chằm chằm, không tin.

“Chuyện vợ vẫn,” Pearson nói. “Tôi không tin. Mùa đông thì ai cần máy xén cỏ đến mức phải lái xe đi suốt từ Atlanta đến Troy?”

Wilson chỉ nhún vai.

Pearson và Shelton rời khỏi Troy, không tìm được thông tin cần tìm. Một lần nữa, Pearson thất vọng chạy xe trở về hạt Gwinnett, nhưng còn lâu anh mới chịu thua.

Đội của Danny Porter tập trung thảo luận một cách tiếp cận khác với Wilson hầu như có thể mang lại hiệu quả. Pearson nói rằng Richard Wilson thích những con chó săn sóc. Và Jack Burnette cũng vậy, tuy Jack ít khi đi săn; ông chỉ thích chó thôi. Burnette là thành viên hội kín Mason, Wilson cũng vậy, và rất tự hào về điều đó.

“Bây giờ đến lượt Jack,” Mike Pearson nói. “Và anh ta là con mồi.”

Các điều tra viên ở văn phòng Porter đã gần như đi mòn con đường từ hạt Gwinnett đến Troy, Alabama. Bây giờ Mike và Jack lại dấn vào con đường đó. Pearson hy vọng con cáo tinh khôn của văn phòng Biện lý có thể thiết lập được một quan hệ gần gũi gì đó với Wilson vì họ có “rất nhiều điểm giống nhau”.

Burnette và Wilson bắt tay nhau theo kiểu hội kín, và Wilson hoàn toàn sẵn lòng nói chuyện về những con chó săn sóc và nơi hội họp của hội kín Mason, nhưng còn lại, Burnette vẫn “va phải một bức tường”.

Phải nói rằng Richard Wilson thậm chí còn kín kẽ hơn, và vẫn chắc chắn rằng anh ta không thể bị ép buộc xuất hiện trước tòa ở Georgia.

Chương Ba Mươi Bốn

Mùa hè năm 2006

Các cảnh sát điều tra, các điều tra viên, đội ngũ nhân viên của biện lý, và thậm chí thẩm phán Michael Clark đang nóng lòng muốn nhìn thấy Bart Corbin đứng trước tòa vì tội giết người. Một phần vì đây hứa hẹn là vụ án tạo ra tiền lệ, và với những người thích luật lệ, đây là vụ án hấp dẫn. Và, trong thực tế, đó sẽ là dịp để theo dõi - và hy vọng là lắng nghe - một bị cáo đã kháng cự mọi nỗ lực hỏi cung. Ngay từ đầu, Corbin đã giữ thái độ ngạo mạn, nói một cách bóng bẩy là coi thường những người đi tìm sự thật về cái chết của vợ anh ta. Công chúng tò mò cũng nóng lòng muốn thấy tòa án sẽ tuyên án như thế nào. Hạt Gwinnett nổi tiếng đã khám phá một số vụ án kỳ lạ ở Mỹ, nhưng câu chuyện rối rắm của Dolly Hearn, Jenn Barber Corbin, và bác sĩ Bart Corbin đã vượt qua tất cả.

Hai gia đình của hai người phụ nữ quá cô khiếp đảm nghĩ đến các phiên tòa sắp diễn ra. Họ đã lướt qua những lý lẽ biện hộ trong các buổi điều tra trước phiên tòa, và họ kinh hoàng. Các luật sư của Bart đã chứng minh khả năng mê hoặc của họ, và gia đình Jenn biết họ sẽ tìm cách vẽ ra một hình ảnh không giống cô chút nào.

Sẽ rất khổ sở khi ngồi suốt để nghe trình bày chứng cứ rồi nhìn hình ảnh hiện trường, vị trí các vết thương, và quá trình khám nghiệm tử thi. Sẽ đau đớn cực độ khi nghe tên những đứa con gái đầu yêu của mình bị bôi nhọ, và nghe lý lẽ biện hộ chặc chặc là được dàn dựng kỹ để cho thấy cả Jenn và Dolly đều rối loạn về

ting thâ`n đủ để tự tử. Narda Barber mất ngủ vì lo lắng không biết các luật sư bị đơn sẽ sử dụng hàng trăm bức thư điện tử trao đổi giữa Jenn và Anita Hearn như thế nào. Bà hy vọng cả bên thẩm đoàn lẫn những người theo dõi phiên tòa hiểu rằng, ngoài trừ mười lăm ngày cuối đời, Jenn đã tin cô đang viết thư cho một người đàn ông đang hoàng, trung thực yêu thương cô - người sẽ chăm sóc cô và các con cô. “Christopher” đã giúp cô vượt qua năm cuối cùng của cuộc hôn nhân đau khổ cùng cực.

“Jenn thông minh và tốt bụng,” Heather nói. “Nhưng chị hoàn toàn ngây thơ. Đôi khi, dù rất yêu quý chị, tôi vẫn nổi điên vì sự ngờ nghệch quá mức của chị! Tôi tìm cách cảnh báo chị - tất cả chúng tôi đều cảnh báo, nhưng chị vẫn cứ tin. Chị có thể sống thêm sáu chục năm nữa nếu như chị không quá tin vào một người chị không quen biết - và phải chi chị nhận ra Bart nguy hiểm đến dường nào.”

Narda không chịu được ý nghĩ ngô`i trong phòng xử án ở Lawrenceville, nhưng sẽ còn nặng nề hơn cho bà nếu lần tránh. Max sẽ đến đó với bà, cùng với Rajel, Heather, các thành viên gia đình khác và bạn bè. Bà không biết bà có phải làm chứng hay không. Narda không muốn khóc trước tòa, hay lúng túng bởi những câu hỏi của Bruce Harvey hoặc David Wolfe.

Mùa hè năm 2006, khi phiên tòa đầu tiên sắp sửa diễn ra, Danny Porter và Chuck Ross gặp gỡ các nhân chứng có thể hiện diện của bên nguyên để xem họ xuất hiện với tư cách nhân chứng như thế nào. Narda có lẽ quá căng thẳng, nhưng họ nghĩ Heather và Doug Tierney có thể giữ thẳng bản`ng. Sẽ rất gay go, nhưng những người ủng hộ nạn nhân/nhân chứng ở hạt Gwinnett đang giúp thân nhân gia đình cách đỡ`i phó.

Trong một lần tiếp xúc nhân chứng, đã có một cuộc gặp gỡ đáng tiếc tại một phòng họp của Biện lý. Cuộc phỏng vấn Narda kéo dài hơn dự kiến, và bà phải đi ngang qua Dara Prentice - người mà bà tin chắc là nhân tình lâu năm của Bart. Dara hình như không nhận biết Narda không thể tha thứ cho cô đã quan hệ lãng nhãng với chồng con gái bà, nên cô vẫn tươi cười chào. Nhưng Narda đi lướt qua, mặt lạnh như tiền.

Barbara và Carlton Hearn cũng sẽ tham dự phiên tòa thứ nhất ở Lawrenceville, cùng với hai em trai của Dolly, Gil và Carlton Jr.

Mùa hè năm ấy quá dài với mọi người. Họ chuẩn bị cho các phiên tòa ba lần trước đó, chỉ để thấy những thời điểm ấn định đi qua mà không có vụ truy tố nào được xúc tiến.

Trong khi mọi sự chuẩn bị cho các phiên tòa đang tiếp diễn, Porter và Ross xem xét lại danh sách nhân chứng có thể hiện diện. Có tám mươi bốn cái tên trong đó, và mười lăm bộ bằng chứng. Chắc Porter sẽ đảm trách phần phát biểu mở đầu và những luận cứ kết luận, đồng thời đặt câu hỏi cho thân nhân và bạn bè của hai nạn nhân. Ross sẽ hỏi các nhân chứng chuyên về kỹ thuật hình sự: những phát hiện qua Internet, thông tin lấy được trong ổ cứng, và những cú điện thoại di động của Bart Corbin để lại những dấu vết phạm tội như thế nào. Ross cũng sẽ dẫn dắt để Russ Halcome lần lượt giải trình vô số biểu đồ và màn hình hiển thị sao cho bộ i thẩm đoàn có thể hiểu được.

Khẩu súng? Họ vẫn không có bằng chứng để có thể liên hệ nó với Bart Corbin.

Chương Ba Mười Lăm

Tháng 8 - tháng 9 năm 2006

Danny Porter và Chuck Ross sẵn sàng lâm trận khi phiên tòa tháng Chín đang tới gần. Một khi đã bắt đầu, họ sẽ không còn nhìn được toàn cảnh, mà chỉ nghĩ về những gì đang diễn ra trong phòng xử án.

Gia đình Corbin tên tỵu quanh Bart. Họ tin tưởng anh ta hoàn toàn, và kiên quyết ủng hộ anh ta. Vợ Brad, Edwina Tims, đã trở thành người phát ngôn của gia đình, tuy cô và em song sinh của Bart cưới nhau chưa được bao lâu thì Jenn chết. Có lẽ không thể tránh khỏi là quan hệ một thời thân ái giữa hai gia đình Jenn và Bart dường như đã đổ vỡ không thể hàn gắn.

Khi tháng Tám dần trôi qua, trời vẫn còn ấm và ẩm thấp ở các vùng ngoại ô Atlanta, nhưng mặt trời lặn sớm hơn. Heather mua đồ phục học sinh cho những đứa trẻ nhà cô - Dalton, Dillon, Max, và Sylvia. Ông bà Max và Narda đi nghỉ vài ngày, nhưng không dám đi xa quá, phòng khi không còn trì hoãn thêm nữa. Một khi phiên tòa bắt đầu, họ sẽ có mặt suốt trong phòng xử án của Thẩm phán Michael Clark cho đến gần lễ Tạ Ơn.

Cuộc sàng lọc sơ bộ của các bồi thẩm tương lai bắt đầu vào ngày 8 tháng Chín. Danny Porter yêu cầu các bồi thẩm phải có mặt đông đủ. Bắt đầu với 650 người, họ cần lọc ra mười bốn người được cho là không có định kiến về sự có tội hoặc vô tội của bác sĩ Barton Corbin. Sàng lọc con số đó để tìm ra mười hai bồi thẩm và

hai bên thẩm định quyết có thể mất hai đến ba tuần. Chỉ khi ấy phiên tòa mới thực sự bắt đầu.

Narda và Max Barber tiến bộ từng ngày một. Họ quyết định tham dự tuyển chọn bên thẩm và cứ thế tiến tới nếu thấy có thể chịu nổi việc ngồi nghe chứng cứ. Nhiều người trong gia đình Bart cũng vậy. Edwina Tims dự định có mặt tại phòng xử án mỗi ngày, ngồi ở hàng ghế sau. Có tin vợ chồng bác sĩ Carlton Hearn sẽ tham dự phiên tòa thứ nhất. Họ muốn thấy Bart Corbin đối diện một bên thẩm đoàn gồm những người trong giới của anh ta. Họ đã chịu đựng mười sáu năm khi mà dường như mọi người đã quên Dolly và quên cô đã chết như thế nào, ngoại trừ những người thân trong gia đình.

Mỗi bên đều có nỗi đau riêng; một gia đình nhìn người mình yêu thương ra tòa vì tội giết người cũng đau khổ. Connie Corbin đã làm hết sức mình để nuôi dạy ba người con trai vắng bố, và bà đã hạnh diện vì nha sĩ Bart, con trai bà.

Hôm đó là ngày lễ Lao động năm 2006, và việc tuyển chọn bên thẩm cho phiên tòa Bart Corbin ở hạt Gwinnett chỉ còn mấy ngày. David Wolfe và Bruce Harvey vẫn đang vận động hành lang để thay đổi địa điểm, đó là kiến nghị thường thấy của bên bị trong hầu hết các phiên tòa xử tội giết người được công luận chú ý. Họ thông báo tiến trình kiểm tra năng lực của bên thẩm (các luật sư chắt vắn trực tiếp các bên thẩm) có thể cho thấy có bao nhiêu người ở hạt Gwinnett đã có định kiến về tội của Bart Corbin, đó là hệ quả của điều mà các luật sư bị đơn gọi là công luận âm ỉ vô nhân khiến cho thân chủ của họ không thể có được một phiên tòa công bằng.

Mặc dù đã sớm ra phán quyết bác bỏ việc dời phiên tòa sang địa điểm khác, Thẩm phán Judge Clark đồng ý xem xét việc lắng nghe những luận cứ mới của họ nếu bắt đầu có dấu hiệu cho thấy không có khả năng chọn ra một bồi thẩm đoàn khách quan ở hạt Gwinnett.

Tuy liên tục đưa ra những kiến nghị, Harvey và Bruce thực ra chỉ tìm cách che đậy những chỗ sơ hở trong lập luận của mình. Thực sự họ cảm thấy tự tin. Không ai nghe thấy phát súng khi Jenn Corbin chết, và thời điểm chết chính xác của cô - có thể được đo lường bằng nhiệt độ yếm khí như nhiệt độ trong nhà cô đêm đó - có thể, theo ý kiến của luật sư bị đơn, là mãi đến sáu giờ sáng. Họ sử dụng lập luận đó nhằm giảm bớt hệ lụy từ cuộc gọi điện thoại di động của Bart lúc 1g58 sáng phát vào tháp sóng radio gần Ngõ Bogan Gates.

Họ có thể nói bóng súng chạm khắc những đường sọc chéo sẽ không giữ dấu vân tay.

Họ còn tin có thể bác bỏ những điểm tương đồng giữa hai vụ án Jenn và Dolly. Có thể họ lo trong bụng, nhưng trước mặt nhà báo họ chế giễu ý tưởng đó, khẳng định rằng hai vụ án không có gì quá giống nhau.

Và, dĩ nhiên, họ sẽ khai thác câu chuyện tình ngắn ngủi buồn bã trên mạng của Jenn, nhào nặn và pha trộn thành lập luận cho rằng có lẽ cô đã tự tử. Họ sẽ vẽ chân dung Jenn như một người đàn bà quẫn trí. Họ tin rằng Bart có thể chứng minh thuyết phục trong phiên điều trần đòi quyền bảo hộ con cái rằng cô là bà mẹ tồi và là một phụ nữ phóng đãng. Không lẽ những ý nghĩ tự sát không xuất hiện nơi người đàn bà đã mất “người tình” vốn không bao giờ tồn tại, và sẽ sớm mất nhà cửa và con cái hay sao?

Nếu các luật sư bên bị trở tài xuất sắc, với một cáo trạng nặng về tình tiết và chứng cứ vật thể lại khó hiểu đối với bồi thẩm đoàn không chuyên, chắc chắn vụ án này không dễ thành công cho bên khởi tố.

Sẽ có hai giai đoạn trong việc tuyển chọn bồi thẩm đoàn. Trước tiên Tòa án sẽ nghe ý kiến của những người cảm thấy công việc đó rất khó - những người có con nhỏ phải chăm sóc, hoặc có vấn đề về sức khỏe, hoặc những người làm việc công cụ. Những người không nói tiếng Anh chắc chắn sẽ được miễn. Gwinnett vẫn còn là một hạt ly nhỏ về nhiều mặt. Có thể sẽ có một ai đó thật sự biết các hung thủ hoặc các luật sư, hoặc cảm thấy họ nên đứng ra làm chứng.

Bốn mươi người từ nhóm đầu tiên xin được rút lui. Trước ngày 12 tháng Chín, chỉ có năm người qua phỏng vấn được coi là đủ trung lập để vào nhóm hai. Có thêm bốn mươi hai người có khả năng được tuyển trong nhóm hai. Cả bên nguyên lẫn bên bị đều có chín lần phủ quyết để miễn nhiệm các bồi thẩm mà không cần nêu lý do. Và chắc chắn họ sẽ mất thêm vài người nữa có lý do.

Mặc dù vậy, Danny Porter nói ông vẫn chờ đợi phát biểu mở màn vào ngày 25 tháng Chín.

Đúng là những cáo buộc chống lại bác sĩ Barton Corbin đã thu hút sự chú ý của đông đảo công chúng, nhưng có lẽ không lan tràn đến mức gây khó cho việc chọn lựa bồi thẩm đoàn. Trang web của Heather Tierney tưởng nhớ chị gái hiện có gần 400.000 lượt truy cập. Tuy nhiên, một phần trong số đó là do các độc giả ghé qua nhiều lần, và những bài đăng được gửi từ khắp thế giới.

Chương trình truyền hình Pháp đình, Greta Van Susteren, Nancy

Grace, Inside Edition, và tạp chí People đề u quan tâm đề n phiên tòa này. Hãng phim Dateline NBC và 48 Hours đang sửa soạn làm phim tài liệu về câu chuyện nhà Corbin.

Khi ngày khai mạc phiên tòa đề n gầ n, Bart Corbin nóng lòng muố n trình bày câu chuyện của mình. Anh ta chắ c rằ ng bất kỳ vị bồ i thẩm nào đư ợc chọn đề u sẽ tin vào lời khai của anh ta. Vẫn như trước đây, anh ta gửi các câu hỏi cho luật sư bên bị và lúc nào cũng có vẻ bí ẩn, hình ảnh của anh ta lọt ngay vào ó ng kính truye n hình và báo chí khi anh ta đư ợc dẫn ra dẫn vào làm các thủ tục tòa án hoặc khi quay về nhà giam. Đố i với những người không quen biế t, anh ta là người khó hiểu. Nhưng những người biế t anh ta thì đoán chắ c cái tính ngạo mạn sẽ không cho phép anh ta thỏa thuận nhận tội để đư ợc giảm án. Chắ c chắ n anh ta sẽ đòi đứ ng ở vị trí nhân chứng để trình bày sự vô tội của mình.

Đa số người dân Georgia có vẻ như cùng đò ng thuận rằ ng ông nha sĩ cao lêu nghêu này có tội, nhưng thân nhân của hai người phụ nữ quá cô vẫ n lo lắ ng đề n khả năng trắ ng án. Narda Barber cứ bị ám ảnh bởi những điề u khó lường tại tòa. Ngày kỷ niệm mười năm đắ m cưới của Jenn và Bart đã qua hôm 1 tháng Chín, nhưng dường như không ai nhớ ngày tháng ấy, hay sự hân hoan và hy vọng của Jenn lúc ấy. Mẹ cô đã sửng số t khi biế t Bart có thể quay đi sau cái chề t của Dolly và tiế p tục số ng, giữ sạch mọi ký ức về Dolly như quét một cái mạng nhện.

Liệu điề u tương tự có thể xảy ra với cái chề t của Jenn?

Đây không phải là phim trên truye n hình; đây là đời thực. Và khả năng một chứng cứ quyế t định nào đó đư ợc phát hiện vào phút cuối i là mong manh.

Chuck Ross và điều tra viên Bob Slezak vắng mặt trong công việc tại tòa vào ngày 6 tháng Chín. Họ có một cuộc hẹn làm việc tại Tòa Thượng thẩm ở Troy, Alabama. Ross đã thảo một lệnh triệu tập nhân chứng quan trọng mà anh dự tính trình cho một thẩm phán ở thành phố đó. Tòa án ở Troy bắt đầu làm việc lúc chín giờ, và xe của Ross và Slezak lăn bánh rời khỏi hạt Gwinnett lúc 5 giờ sáng, thậm chí trước khi mặt trời bắt đầu thấp sáng bầu trời.

Richard Wilson không biết “nhân chứng quan trọng” là gì, và anh kiên quyết không chịu rời quê nhà. Nhưng bây giờ, anh sẽ phải đi. Bằng chứng của Ross đã thuyết phục thẩm phán Alabama ban hành lệnh triệu tập nhân chứng quan trọng, một phán quyết gây bất ngờ khó chịu cho người bạn thân của Bart Corbin.

Porter và Ross vẫn chưa quyết định được sẽ hỏi Wilson những gì một khi họ đưa anh ta ra vị trí nhân chứng. Mike Pearson chưa bao giờ từ bỏ việc truy tìm dấu vết khẩu súng ổ quay đã giết chết Jenn Corbin. Anh vẫn cố gắng một cách lì lợm. Nhưng anh đã dùng hết cách rồi.

Pearson sắp có được một ý tưởng từ điều tra viên làm chung phòng, một trong nhiều căn phòng vách ngăn có hành lang dài dẫn thẳng đến Văn phòng Biện lý hạt Gwinnett.

Jeff Lamphier có thể là điều tra viên duy nhất trong văn phòng của Danny Porter không có chút nào giọng miền Nam. Lamphier sinh ra ở bang New York, là người có năng khiếu tự nhiên trong nghề. Anh không có bằng đại học. Anh tin - một cách rất chính đáng - rằng đồ i với anh công việc là trường đào tạo tốt nhất. Lamphier lần đầu vào làm cho văn phòng Biện lý hạt DeKalb, Georgia. Sau mười tám tháng, anh chuyển đến hạt Gwinnett. Tại đây mọi người nhanh chóng gọi anh là “Người thông minh nhất thế giới”.

Mike Pearson tự mô tả mình là “người ba hoa,” lúc nào cũng huyền thuyên, trong khi Lamphier chỉ nói khi có điều gì quan trọng.

“Jeff đang đánh máy đả`ng kia,” Pearson nhớ lại. “Và chúng tôi ngò`i đầu lưng với nhau. Tôi nói, “Tớ biế`t cái gã ở Alabama biế`t một điều gì đó, nhưng tớ không thể chứng minh được khẩu 38 li xuấ`t phát từ đó. Mọi thứ đê`u chỉ về` Alabama.””

Khi Pearson tỏ vẻ chán nản về` cuộc tìm kiế`m bất thành để liên kế`t Bart Corbin với khẩu súng tử thầ`n, Lamphier chạy vòng vòng quanh cái máy tính, và hỏi nhỏ, “Anh đã thử cái này chưa?”

“Thử cái gì?”

“Tìm kiế`m off-line.”

“Chưa”.

“Có ai khác thử chưa?”

Mike Pearson đã thực hiện một số` cuộc tìm kiế`m - thông qua ATF (Cục Rượu cô`n, Thuố`c lá, Vũ khí và Chấ`t nổ), NCIC (Trung tâm Thông tin Tội phạm Quố`c gia), GCIC (Trung tâm Thông tin Tội phạm Georgia), nhưng đê`u không gặp may.

Bây giờ, Lamphier nhắ`c anh, “Anh có súng, anh có số` hiệu súng, và tìm kiế`m off-line có thể dò được mười năm trước. Thử xem.”

Phiên tòa đã đê`n sát rồ`i. Họ rấ`t câ`n chứng cứ này.

Hầ`u hế`t những người mua súng hợp pháp đê`u đê`n sở cảnh sát để kiểm tra xem những khẩu súng đã qua sử dụng có từng bị trộm cắ`p hay dính dáng đê`n tội phạm không. Cục Điề`u tra Georgia và Trung tâm Thông tin Tội phạm Georgia có thể tiế`p cận

với những thông tin về súng bằng cách xem xét hồ sơ của NCIC suốt mười năm trước.

“Nếu bất kỳ sở cảnh sát hay cơ quan cảnh sát nào của Hoa Kỳ kiểm tra một khẩu súng, nó sẽ xuất hiện trong mục truy tìm off-line,” Pearson giải thích. “Nó sẽ hiện ngày, giờ, địa điểm, và cảnh sát viên yêu cầu thông tin - thường bằng cách phát sóng vô tuyến cho người trực tổng đài để tìm hồ sơ lưu về một khẩu súng nào đó.”

Mike Pearson đưa cho người phụ nữ ở Cục Điều tra Georgia thông tin về kiểu mẫu và số hiệu của khẩu 38 li đã giết chết Jenn Corbin.

“Trước giờ ăn trưa, cô gọi điện thoại lại cho tôi. Cô nói có thể truy ngược về mười năm trước, và cô hy vọng giúp được. Cô đã tìm thấy sáu nhập mục off-line về khẩu súng này.”

Bộ nhập mục đầu vô ích. Đó là những lần truy cứu thông tin mà chính văn phòng Biện lý hạt Gwinnett đã trình nạp.

Nhưng còn hai nhập mục nữa.

Pearson rà ngón tay xuống trang giấy. Có một truy vấn vào năm 1996 được đánh điện về Montgomery, Alabama, Văn phòng Cảnh sát trưởng lúc 2 giờ sáng. Thông tin đó thuộc về mười năm về trước, nhưng ít nhất nó cũng định vị khẩu súng bí ẩn ở Alabama.

“Nhưng nhập mục tiếp theo đến từ Troy, Sở Cảnh sát Alabama - tháng Chín 2002. Nó đây rồi! Tôi tưởng như ngã nhào khỏi ghế!” Pearson nhớ lại. “Thoạt tiên tôi thậm chí không nói năng gì được vì quá phẫn khích. Cuối cùng tôi hét lên với Jack, “Khẩu súng đó Troy quản lý!”

Pearson và Jack Burnette gọi điện thoại đến Sở Cảnh sát Troy và được biết viên cảnh sát yêu cầu thông tin về khẩu 38 li năm 2002 từng là đại úy của sở, sau đó về hưu. Mike Pearson gọi cho ông hỏi những chi tiết về khẩu súng. Viên cảnh sát về hưu cố hết sức nhớ lại những tình huống trong buổi sáng tháng Chín đó, bốn năm trước đây. Nhưng ký ức đã phai nhạt; ông kiểm tra off-line quá nhiều súng. Có thể là trong một lần chặn xe, nhưng cũng có thể vì ai đó báo cho ông.

Pearson hỏi về những cuộn băng 911 trong Sở Cảnh sát Troy, dù biết đó là câu chuyện dài dòng. Sẽ rất mất công mới tìm ra được cuộn băng bốn năm trước, và lúc nào cũng có nguy cơ nội dung của nó bị xóa mất và bị những cuộc gọi mới ghi chôn lên.

Jack Burnette và Mike Pearson thử một khả năng khác - mong manh hơn: liên hệ với Văn phòng Cảnh sát trưởng hạt Montgomery về vụ truy vấn thông tin năm 1996 trong địa phận pháp lý của họ. Vụ truy vấn thông tin về khẩu 38 li đó đã tròn một thập kỷ. Vào lúc 2g sáng, đó phải là một tình huống chặn xe.

Họ trễ một năm. Montgomery đã được vi tính hóa năm 1997 - không phải năm 1996. Tổng đài viên bảo Pearson rằng anh sẽ phải lục tất cả hồ sơ chôn trên gác.

Đôi với Mike Pearson, đó là lặp lại một giấc mơ cũ, tồi tệ. Anh không ngạc nhiên khi không có hồ sơ nào được tìm thấy ở Montgomery. Vận may của anh lần này vẫn như trước.

Sau khi lệnh triệu tập nhân chứng quan trọng đề tên Richard Wilson được ban hành, anh ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc trình diện tòa án ở Troy. Và tin tức xuất hiện trên tờ báo địa

phương nói rằng anh được triệu tập để làm chứng tại phiên tòa Bart Corbin.

Đọc báo xong, cảnh sát trưởng ở Troy, Anthony Everage, gọi các cảnh sát đi điều tra của ông vào hỏi, “Có phải chúng ta đang giúp những anh chàng ở Georgia này hết mình không?”

Everage cao lớn, đẹp trai, và lại là một tay súng chuyên săn sóc. “Nhưng chúng tôi đã thử cách đó rồi,” Pearson nói, cười nhẹ rằng, “mà không có kết quả.”

Nhưng bây giờ, Anthony Everage nghĩ rằng đơn vị của ông có thể giúp được nhiều hơn, và quyết định xắn tay vào góp phần đưa Richard Wilson ra làm nhân chứng ở hạt Gwinnett, Georgia. Ông gọi điện thoại cho Jack Burnette và nói, “Tôi biết Wilson. Tôi biết anh ta mười năm nay. Tôi sẽ giúp nếu có thể được.”

Đóng góp quan trọng nhất của Everage diễn ra sau đó. Ông nói hệ thống 911 trong sở của ông đã chạy bằng kỹ thuật số - và ông đã cho tìm cuộc điện thoại gọi đến từ viên đại úy giờ đã về hưu.

Và, sau cùng, một thông tin rõ rệt đã xuất hiện trong hệ thống 911 của Sở Cảnh sát Troy. Gần như anh vẫn không thể tin vào vận may của họ, Mike Pearson nói, “Viên chỉ huy lôi ra một cuộc trao đổi hai mươi giây trong đó đại úy cảnh sát ở Troy đang hỏi thông tin về khẩu súng có cùng số hiệu mà tất cả chúng tôi đều nhớ: 397676. Tuyệt hơn cả, họ đã ghi âm!”

Đoạn ghi âm hai mươi giây trên cuộn băng cũ kỹ đó là cơ sở để có thể thay đổi toàn bộ kết quả của các phiên tòa của Corbin.

Everage gọi điện thoại cho Burnette và cho anh biết những gì ông vừa tìm thấy. Ông nói, “Tôi có cuộn băng đó. Anh có phiên không nếu tôi đến nói chuyện với Wilson?”

Sau quá nhiều thời gian và thất vọng, mọi việc bỗng tiến triển quá nhanh như một điều thần kỳ. Burnette nhìn Pearson hỏi, “Có hại gì nếu viên cảnh sát ấy đến gặp Wilson chứ?”

Hai điều tra viên hạt Gwinnett căng thẳng chờ nghe Anthony Everage gọi lại. Khi điện thoại reo, cả hai nhảy lên.

Cảnh sát trưởng Troy kể cho hai người nghe những gì đã xảy ra, trích dẫn cuộc trao đổi giữa ông và Richard Wilson.

Everage kể ông chạy xe đến cửa hiệu nhỏ chuyên sửa động cơ Wilson, và Wilson hoàn toàn tự nguyện bước ra ngoài vào xe cảnh sát, một động thái anh ta từ chối lâu nay với các điều tra viên Georgia. Nhưng anh biết Everage, và cảm thấy thoải mái với ông.

“Anh ấy bảo tôi,” Everage kể với Burnette, “tôi có cảm giác ông đến đây không phải vì máy cái máy cắt cỏ.”

“Anh nói đúng,” tôi nói. “Tôi đến đây để nói chuyện anh nên hành động cho đúng đắn.”

Lúc đó, Everage nói ông bật cuộn băng 911 ghi lại cuộc điện đàm bốn năm trước đang đặt trong xe, và Wilson chăm chú lắng nghe những giọng nói rì rì, khi viên đại úy hỏi thông tin về khẩu súng.

“Anh nghĩ ông ta kiểm tra khẩu súng đó với ai?” Everage hỏi.

“Chắc là tôi.” Lúc đó đôi vai Richard Wilson chùng xuống.

“Richard,” Everage nghiêm giọng nói, “anh sẽ ra tòa, và những tay ở Georgia rất cừ. Anh mà nói dối ở tòa án thì đừng hòng trở về Alabama, tôi sẽ tìm người khác sửa máy cắt cỏ cho tôi.”

Sau gần hai năm bảo vệ Bart Corbin, Richard Wilson đã hết cách lẫn trốn sự thật. Anh nói với cảnh sát trưởng ở Troy quả thực

anh đã cho Bart khẩu súng đó. Và, phải, anh làm việc đó vào ngày 29 tháng Mười một, bốn ngày trước khi Jenn bị bắn.

“Anh muốn tôi xử lý tiếp vụ này thế nào?” Everage hỏi Burnette. “Anh có muốn đến để hỏi thêm chi tiết không? Bất luận anh ta nói gì, tôi đã nghe rồi, vì thế tôi nghĩ bây giờ tôi nằm trong danh sách nhân chứng của anh.”

— Chương Ba Mươi Sáu —

Tháng 9, năm 2006

Hôm đó là sáng thứ ba, ngày 12 tháng Chín, ở Lawrenceville, Georgia. Việc tuyển chọn bồi thẩm đoàn đã tăng nhịp độ. Mọi người đang bắt đầu có những tiến bộ. Narda Barber đang ngồi ở hàng ghế sau bên cạnh Jennifer Rupured, cô giáo đồng nghiệp của Jenn ở Nhà thờ Giám lý Đô thị Sugar, thì nhận ra có ai đó bước tới bàn bên nguyên khi Danny Porter và Chuck Ross đang phỏng vấn các bồi thẩm viên triển vọng. Porter khẽ quay người và nhìn thấy Jack Burnette đang tới gần. Hai người bạn lâu năm này đã từng cộng tác trong quá nhiều vụ án đến độ họ biết rõ cách suy nghĩ của nhau. Không đời nào Burnette làm gián đoạn một phiên làm việc ở tòa nếu không có điều gì đó rất quan trọng cần thông báo.

Burnette đưa cho Porter một mảnh giấy gấp lại, và người Biên lý lướt qua. Narda và Jennifer thấy hai vai ông vươn thẳng lên. Đó không phải là điệu bộ dễ hiểu, nhưng cho thấy một chút ngạc nhiên.

“Mảnh giấy của Burnette ghi, “Ra khỏi phòng xử NGAY! Wilson đã thú nhận khẩu súng!” Có năm đường vạch dưới chữ “NGAY”.

Porter phải vận dụng nhiều kỹ năng diễn xuất mới giữ được vẻ tự nhiên khi xin phép Thẩm phán Clark rời phòng xử án trong giây lát. Burnette và Mike Pearson gần như muốn nhảy dựng lên với cái tin sừng sốt của họ. Họ kể với Porter và Ross rằng Richard Wilson rốt cuộc đã thừa nhận trao khẩu 38 li cũ đó cho Bart Corbin.

Có người phải xuống tận Troy để nói chuyện thêm với anh ta, và thu xếp để đưa anh ta lên Georgia làm nhân chứng bên nguyên.

Trở lại phòng xử án, Porter đề nghị Thẩm phán Clark cho hội ý. Bên luật sư - bên nguyên và bên bị - đứng dậy đi tới gần chỗ ngồi của vị thẩm phán để trao đổi thăm thàm.

Những người giám sát tòa án nhá p nhóm, đồng tai lên nghe ngóng. Mọi người cố đoán cái gì trong mảnh giấy khiến Porter đòi đến gần chỗ ngồi của vị thẩm phán, nhưng trên mặt các thẩm phán và các luật sư đều không cho thấy họ đang nghĩ gì.

Cuộc hội ý có vẻ cũng bình thường như những cuộc hội ý khác. Và Narda không thấy có gì thay đổi. Thẩm phán Clark nói sắp đến giờ ăn trưa, và giải tán nhóm bồi thẩm và nhà báo sớm vài phút. Narda và Jennifer Rupured theo cầu thang xuống quán cafeteria để ăn trưa.

Nhưng trong phòng xử án có nhiều tiếng ồn, và những người quen biết các công tố viên và luật sư bên bị cảm nhận được một sự chấn động đang lan truyền, mặc dù họ và Thẩm phán Clark cố làm ra vẻ tự nhiên.

Ăn xong Narda đi thang cuốn lên, giữa chừng bà gặp Danny Porter. Họ nhìn nhau, và bà hỏi thăm. Giờ đây bà biết chắc có gì đó đã xảy ra. Biện lý và đội ngũ của ông luôn nhiệt tình và ân cần với gia đình bà - hơn mọi gia đình nạn nhân khác. Nhưng trong khoảnh khắc ấy bà cảm nhận Danny không muốn nói chuyện với bà.

“Tôi không thể nói với bà,” cuối cùng Porter nói, đọc được ý nghĩ của bà. “Đơn giản là tôi không thể nói gì với bà.”

“Tốt hay xấu?” Narda bình tĩnh hỏi.

“Tốt,” ông đáp. Và không nói gì thêm, ông quay đi, để lại bà với niềm lạc quan nhẹ nhàng lên trong lòng. Bà tự hỏi liệu có phải ông tìm ra được một chứng cứ nào đó hay một nhân chứng cho việc khởi tố. Ông có vẻ vừa vui vẻ khác thường vừa căng thẳng.

Thật ngạc nhiên, phiên làm việc chiều thứ ba đó vẫn bắt đầu theo lệ thường, cứ như không có gì thay đổi. Các luật sư chặt và các bồi thẩm viên nghiêm túc khác. Nhưng không kéo dài. Thẩm phán Clark thông báo ngắn gọn lịch làm việc của ông bị xáo trộn bất ngờ, nên ông cần điều chỉnh cho phù hợp. Ông giải tán nhóm bồi thẩm cho đến sáng thứ năm.

Narda về nhà, chưa hết sửng sốt. Bà đã biết Danny Porter ở một mức độ đáng kể trong hai mươi hai tháng qua để có thể nghi hoặc một điều gì đó sắp xảy ra, mang ý nghĩa chấn động đối với phiên tòa xử con rể bà. Khi Porter gọi điện thoại cho bà hôm thứ tư, không còn nghi ngờ gì nữa. Rõ ràng họ đã đi đường vòng qua khỏi chỗ bắt cóc trên con đường đến phiên tòa.

Porter không giải thích rõ ràng; thực ra, một lần nữa ông bảo Narda ông không thể cho bà biết bất kỳ chi tiết nào. Nhưng sau đó ông hỏi bà, nếu bên bị có đề nghị thương lượng giảm tội, liệu bà vẫn muốn phiên tòa diễn ra chứ?

Sao lại có chuyện bên bị yêu cầu thương lượng giảm tội nhỉ? Narda biết Bart, như cậu vô tội phải nếm quỳ kiểm soát và sự kiêu kỳ đáng ngờ rửa của anh ta. Ngay từ đầu anh ta đã khẳng định không liên quan gì đến cái chết của Jenn, và vẫn mang vẻ ngạo mạn gì đó, điệu bộ của anh ta cho thấy anh ta lạc quan như thế nào, rằng một lần nữa anh ta sẽ thoát hiểm và được tự do.

Bà có muốn phiên tòa diễn ra không? Không! Chỉ nghĩ đến việc ngồi trong phòng xử án hạt Gwinnett nhiều tuần lễ và nghe

người ta mô tả Jen yêu thương của bà như một người vợ phản bội, một người mẹ tệ hại, và một người đàn bà lẳng lơ - tất cả sẽ được minh họa bằng những bức thư điện tử của Jenn và Anita được phóng to hết cỡ trên màn hình - bà Narda đã buồn nôn. Bà quả nhiên quạu nghĩ tới những người không quen biết Jenn trong đời có thể tin vào hình ảnh giả dối mà các luật sư chắc chắn sẽ vẽ ra.

Nếu Bart có thể bị tổng giam suốt đời mà không cần phiên tòa nào, bà sẽ được cảm giác yên ổn. Và Jenn sẽ được minh oan. Đó là điều bà muốn, nhưng bà không nói được với mọi người. Bà sẽ phải nói chuyện với Barbara và Carlton Hearn, với Max và những người còn lại trong gia đình. Bà tự hỏi điều gì đã xảy ra khiến cho Bart thậm chí xem xét việc thú nhận tội lỗi. Nhưng bà hy vọng điều Danny Porter hỏi bà đồng nghĩa với việc có khả năng anh ta sẽ làm điều đó.

Thẩm phán Michael Clark không bị va chạm lịch làm việc. Ông sắp xếp đến từng chi tiết giờ giấc trong ngày, và phụ tá của ông, Greg Lundy, giúp xử lý việc này. Phiên tòa Corbin là ưu tiên hàng đầu của Clark và ông đã chuẩn bị mọi thứ để bảo đảm nó diễn ra trơn tru. Nhưng Clark và tất cả công tố viên đều nhát trí với kế hoạch ngăn không cho báo chí đến gần cho đến khi họ có thể khám phá nội dung của mảnh giấy mà Jack Burnette đưa cho Danny Porter.

Porter, Chuck Ross, Russ Halcome, Mike Pearson và Jack Burnette sẽ đi một chuyến nữa - hy vọng là chuyến đi cuối - đến Troy, Alabama. Bruce Harvey và David Wolfe cũng sẽ đi về phương nam. Richard Wilson đã thu xếp để có một luật sư đại diện cho anh ta. Tất cả sẽ gặp nhau lúc 6 giờ chiều thứ tư, ngày 13 tháng Chín. Sau cùng, nhân chứng miễn cưỡng của vụ khởi tố cũng đã hứa sẽ

nói sự thật. Nếu Wilson kể hết, Bart Corbin rất có thể sẽ nghĩ kỹ về việc xúc tiến phiên tòa.

Burnette và Pearson sẽ tiến hành thẩm vấn - có thể họ biết Wilson rõ hơn ai hết trong đội ngũ của Công tố viên.

Wilson là người đàn ông to lớn với hai cánh tay lực lưỡng, hơi phệ ra ở tuổi trung niên. Anh ngồi bên chôn trên ghế trong phòng thẩm vấn khi đối diện với nhóm công tố viên từ Georgia. Phải, anh nói, anh đã đưa cho Bart khẩu súng ổ quay 38 li. Bart gọi điện thoại cho anh nói Jenn “đang lừa gạt anh à,” và anh sợ có thể gặp nguy hiểm. “Anh à cần súng để tự vệ,” Wilson nói. “Anh hỏi tôi có súng không, tôi nói có, vậy là anh ta xuống đây lấy.”

Bart từng nói anh sợ cho tính mạng của mình sau khi Dolly chết. Bởi vì bác sĩ Carlton Hearn đã cảnh báo anh không được gây tổn thương Dolly. Vào tháng Mười một 2004, anh có đề cập đến Max Barber không? Anh có thực sự e sợ Max, một người cao ráo, hòa nhã? Hay anh nói rằng “người tình Internet” của Jenn đang rình rập anh? Hay tất cả chỉ để biện minh cho việc khẩu súng nằm trong tay anh lần nữa? Các điều tra viên đều nhát trí với lý do sau.

Khi khẩu súng nghi vấn được trao cho Richard Wilson, anh ta ngấm nghĩa rồi bảo, “Chắc chắn giống khẩu súng đó.”

Wilson nói vô n dĩ anh có khẩu ổ quay này là do đổi chác. Anh đổi một cái gì đó - có lẽ là cái máy xén cỏ - để lấy nó. Anh không nhớ gì thêm nữa. Và cũng không quan trọng.

“Cuối cùng,” Danny Porter nói, “chúng ta đã có hung khí giết người trong tay Bart Corbin.”

Wilson cực kỳ trung thành với Bart Corbin, theo một luật bất thành văn nào đó mà anh không nói lên người bạn cũ, nhưng sau cùng anh không thể che giấu mãi sự thật được nữa.

Luật sư của anh ta thu xếp một thỏa thuận theo đó Wilson sẽ không bị cáo buộc cản trở điều tra, và anh đồng ý làm chứng buộc tội bạn mình.

Mike Pearson không thể tìm được một câu hỏi cuối cùng. “Richard,” anh nói. “Tôi muốn biết. Anh có thể giúp tôi nếu nói cho tôi biết. Liệu trước đây tôi có thể làm cách gì khác - để bắt anh nói sự thật?”

“Không có cách nào,” Wilson đáp. “Anh là người tử tế. Đơn giản là tôi không muốn dính líu thôi. Bây giờ cũng vậy.”

Cuối cùng, anh ta không còn chọn lựa nào khác. Anh ta đã dính líu, và dính líu ngay từ đầu. Có vẻ như anh hơi nhẹ nhõm khi không còn phải cảm thấy tội lỗi vì đã quay lưng với Jenn Corbin, người lúc nào cũng tử tế với anh.

Đến tận khuya khoảng đêm thứ tư đó, đoàn xe từ Lawrenceville mới về lại hạt Gwinnett. Dù mệt lử, Danny Porter và đội ngũ của ông vẫn cảm thấy vui sướng. Bên bị không còn cách gì có thể phản công lại một đòn chí tử hiển nhiên giáng vào lập luận của họ.

Bruce Harvey không thể phản đối. Ông và David Wolfe đã chuẩn bị cho mọi tình huống - ngoại trừ tình huống này. Họ có những nhân chứng sẵn sàng phủ quyết bất cứ điều gì Porter và Ross ném về phía họ.

Harvey nói, “Chúng tôi chuyển từ thế tấn công và lạc quan sang tình thế “Làm sao cứu mạng được gã này đây?””

Và cuộc sống của Bart Corbin đang bị đe dọa. Danny Porter không hời hợt về việc theo đuổi cho được bản án tử hình. Porter đã đưa năm kẻ giết người vào nhà giam chờ lên ghế điện, và tính đến nay, ông đã tham dự hai vụ hành quyết. “Nếu tôi đưa họ vào đó, tôi có bốn phạm phải theo dõi sự vụ cho đến phút cuối cùng,” anh nói.

Nếu mọi tội ác đều nhất thiết dẫn đến án tử hình, thì tội ác của Bart Corbin cũng vậy. Anh ta đã từng bước đến gần hai cô gái mà anh có ý yêu thương - và hủy hoại bộ não của họ bằng hai phát súng. Và anh ta trù tính hai vụ giết người một cách cẩn thận, thậm chí đến độ hủy hoại thanh danh của họ. Tất cả để tự vệ và bảo vệ cái tôi ngạo nghễ của mình với niềm tin rằng anh ta xứng đáng có mọi thứ anh muốn.

Vào sáng thứ năm, Narda và Max Barber, Heather và Doug Tierney, cùng Rajel Barber ngồi trong văn phòng Danny Porter. Ông dặn họ không được nói bất cứ điều gì với bất cứ ai vì những cuộc thương lượng đang tiến hành giữa cơ quan của ông và các luật sư bên bị, và những cuộc thương lượng đó rất dễ đổ vỡ. Nhưng ông cho biết hồ sơ kết của vụ án sắp diễn ra. Bart Corbin sắp thay đổi và chuyển sang nhận tội, và không có gì ngăn cản được chuyện đó. Họ không được nói chuyện với bạn bè thân thiết, hay thân nhân. Không một ai. Vợ chồng Barber vẫn chưa có mọi thông tin chi tiết, nhưng họ tin tưởng Porter tuyệt đối.

Gia đình Dolly cũng được cho biết một điều lớn lao sắp xảy ra. Và cả hai gia đình nhất trí họ có thể chấp nhận thương lượng giảm tội - miễn là Bart Corbin thừa nhận tội của mình trước công chúng.

Không có gì thay đổi trong phòng xử án của Thẩm phán Michael Clark. Trong phiên làm việc sáng thứ năm, ba bồi thẩm triển vọng được chọn. Mọi người đi ăn trưa như thường lệ. Các thủ tục vẫn tiến hành bình thường, như thể một luồng điện nào đó đang chạy qua hàng ghế báo chí, khu vực của các gia đình, và những người dự khán. Nó kêu u u trong không khí tĩnh lặng.

Và sau đó Thẩm phán Clark thông báo tạm ngưng - và tiếp tục lại vào 9g30 sáng thứ sáu. Gia đình Jenn không chờ thêm được nữa, và họ quay lại văn phòng của Porter chiều hôm đó. Ông đang toét miệng cười.

“Ông bảo chúng tôi chắc như bấp rôi,” Narda nhớ lại. “Rằng đã đạt được việc thương lượng giảm tội và mọi người sẽ biết điều đó vào sáng thứ sáu.”

Sẽ không có phiên tòa nào nữa.

Vợ chồng Barber và vợ chồng Tierney hơi ngạc nhiên khi biết rằng người con rể bị ghẻ lạnh của họ sẽ không nhận án bắt buộc tù chung thân không ân xá. Không có đạo luật nào ở Georgia bảo đảm điều đó. Anh ta sẽ tránh được án tử hình, và sẽ ở tù rất lâu, nhưng một ngày nào đó, có thể anh ta sẽ được tha.

Khi Heather và Doug Tierney chạy xe đến trung tâm tư pháp vào ngày 15 tháng Chín, Heather há hốc miệng vì kinh ngạc. Ba con bồ câu trắng bay sà trước xe, rôi xoải cánh vút lên trời.

Khi tòa án tiếp tục làm việc trở lại sáng hôm đó, không ai trong gia đình Corbin có mặt. Đêm trước, Bart đã gọi họ đến nhà giam để nói điều gì đó họ cần biết. Sau khi nghe những gì anh phải nói, họ quyết định không đến phòng xử án của Michael Clark.

Nhưng phòng xử đông nghẹt người. Gia đình Jenn và gia đình Dolly ngồi ở đó, cùng với các điều tra viên của hai hạt Gwinnett và Richmond. Biện lý và phó Biện lý, Parks White, ngồi ở bàn bên ngoài. Thiếu úy Scott Peebles và DeWayne Piper ngồi ngay sau lưng họ.

Khi bác sĩ Bart Corbin đi vào giữa Bruce Harvey và David Wolfe, dường như mọi người trong phòng xử án đều nín thở. Anh ta bận vét đen, áo sơ mi xanh nhạt, cà vạt xanh có những hình tròn to màu trắng. Bao nhiêu trọng lượng anh ta đạt được giờ mất hết; anh ta gầy rộc và cặp mắt đen trũng sâu trên khuôn mặt nhợt nhạt.

Anh ta đứng dậy đối diện với Danny Porter đang trừng mắt nhìn anh.

Porter mô tả buổi sáng ngày 4 tháng 12, năm 2004 mặc dù có lẽ không ai trong phòng xử án không biết đến từng chi tiết vụ sát hại Jenn Corbin. Ông nói tới một cậu bé bảy tuổi thức dậy thấy mẹ nó chết, máu chảy từ một vết đạn trên đầu.

“Trong thực tế, bị cáo có phạm tội giết người man rợ như được vạch ra trong cáo trạng không?” Porter hỏi.

Cả phòng lặng đi. Mọi người đang tự hỏi liệu cuối cùng Bart Corbin có nói về những gì anh ta đã làm và lý do tại sao không. Nhưng vẫn không thể đọc được ý nghĩ của anh ta. Trán anh ta nhíu lại và ba nếp nhăn song song hiện ra ngay dưới lông mày trái rồi bò ngoằn ngoèo qua sống mũi. Nếu người dự khán phía sau hàng rào trông chờ một cảm xúc nào đó thì đó là tất cả những gì họ sẽ nhận được.

Anh ta trả lời, “Có.” Chỉ là “Có.” Không hiểu sao có vẻ như không công bằng khi anh ta không bị buộc phải nói thêm.

Chỉ có Danny Porter và Thẩm phán Clark đứng trước nhìn thẳng vào mặt Corbin. “Không có phản ứng gì,” Porter nhớ lại. “Giống như ta đang nhìn vào mắt cá mập.”

Danny đứng dậy đối diện Corbin. “Bị cáo có thừa nhận thêm rằng bị cáo đã phạm tội cố sát Dolly Hearn vào ngày 6 tháng Sáu, 1990 không?”

“Có.”

Bart Corbin ngơ ngác, nhưng có hai người đàn ông khác xin phát biểu. Max Barber thường ngày là người trầm lặng, một người đàn ông đã sống bốn mươi năm trong nhà với một người vợ huyền thuyên và ba cô con gái ưa chuyện. Ông không định nói gì trong buổi sáng này, nhưng giờ đây ông biết mình phải nói. Ông và Bart rất gần gũi, và ông đã từng yêu mến đứa con rể của mình, vui hưởng với những lần hai người đi câu cá, trò chuyện về xe cộ, và neo chặt hai cái nhà thuyền cạnh nhau. Về nhiều phương diện, Bart đã là đứa con trai mà Max không bao giờ có.

Khi tiến đến phía trên của phòng xử án, Bart có vẻ sợ sệt, co rúm, cứ như không khí đang chầm chậm thoát ra khỏi người anh ta.

Đầu tiên, Max nhìn anh ta, nói rằng anh đã làm đúng khi thú tội. Bart dường như bốt căng thẳng một chút. Nhưng liền đó Max chột lên giọng đanh thép.

“Chúa có thể tha thứ cho anh,” Max nói. “Tôi thì không bao giờ. Tôi nói thay mặt cho gia đình rằng tôi gần như chỉ mong anh bị thiêu cháy trong hỏa ngục.”

Bart Corbin dùm đó.

Tiếp theo là Carlton Hearn Jr.. Thông thường chính anh trai của anh, Gil, là người phát biểu thay mặt gia đình, nhưng lần này đến lượt anh.

“Bart Corbin đã đánh cắp của tôi,” Carlton nói. “Anh ta đã đánh cắp của cả gia đình tôi. Anh ta đã đánh cắp của thế giới này. Anh ta không đáng có một chỗ đứng trong xã hội. Anh ta chỉ có cái vỏ của con người. Anh ta rỗng tuếch.”

Khi Thẩm phán Clark cho Bart cơ hội nói với hai gia đình Barber và Hearn, anh ta từ chối.

Mặc dù không có ai trong gia đình Bart có mặt ở đó, nhưng em trai anh, Bobby, sau này nói với các nhà báo rằng gia đình anh đã tin tưởng Bart, đã làm mọi thứ có thể để hậu thuẫn anh ấy trong hai năm qua.

“Chúng tôi quyết định ủng hộ người chúng tôi tin cậy,” Bobby nói. “Và chúng tôi đã chọn ủng hộ một kẻ dốt rồ. Nếu tôi biết anh ta làm điều đó, thì có lẽ anh ta đã bị bắt rồi. Đơn giản vậy thôi. Anh ta đã giết người mẹ của những đứa nhỏ. Anh ta đã giết con gái của một người khác.”

Không còn ai để Bart Corbin gọi điện thoại lúc nửa đêm.

— LỜI CUỐI SÁCH —

Công lý diễn biến nhanh ở bang Georgia. Ngay sau khi thú tội vào buổi sáng thứ sáu giữa tháng Chín năm 2006 đó, Bart bị tuyên hai án tù chung thân. Theo những điều khoản trong sự thương lượng giảm tội của anh, hai hình phạt sẽ được thi hành cùng lúc, thay vì hết hình phạt này đến hình phạt khác, trừ đi mười chín tháng rưỡi thời gian anh bị tạm giam chờ ra tòa. Hai hình phạt thi hành cùng lúc có vẻ như không bao giờ hoàn toàn công bằng - hai án mạng mà chỉ trả giá có một - nhưng đành phải như vậy thôi.

Theo qui định ân xá ở Georgia, anh ta sẽ đủ tư cách nộp đơn xin xem xét ân xá sau mười bốn năm, nhưng rất ít khả năng anh ta được ra tù sớm. Như Danny Porter nói, “Tôi không nghĩ Barton Corbin sẽ có lúc nhìn thấy thế giới [bên ngoài] lần nữa... Trong thực tế, anh ta chỉ có cơ hội được ân xá sau hai mươi tám năm.”

Nếu được ân xá vào lúc đó, anh ta sẽ ở tuổi bảy mươi.

Không lâu sau Corbin được đưa ra khỏi nhà giam ở hạt Gwinnett. Hồ sơ ở Sở Cải huấn Georgia cho thấy tù nhân mang căn cước số 0001226826 bước vào hệ thống nhà tù bốn ngày sau khi thú tội và bị tuyên án. Vào ngày 19 tháng Chín, Corbin trở thành một trong 53.089 tù nhân ở Georgia. Sau khi sàng lọc, anh ta được đưa tới Nhà tù Forest Hays Jr. State ở Trion, một cơ sở cải huấn ở phía tây bắc Georgia vốn được thiết kế để giam giữ tù trọng án. Đó là

nhà lao khá mới, hơi lạnh lẽo, được kiểm soát bởi một tháp canh lù lù trông giống như đài kiểm soát không lưu trong sân bay.

Nhiệm vụ được xác định của nhà tù Hays State là “giam giữ các tù nhân có những rắc rối về hành vi mà các nhà tù khác không xử lý được.” Ngoài ra nó được xây dựng để giam giữ những người cần sự giám sát tối đa bên trong những bức tường.

Tù nhân đại trà có bốn trăm giường nằm - một số là giường tầng trong các phòng giam tập thể, một số khác trong các xà lim cá nhân. “Khu Biệt giam” và Khu Cách ly có một trăm bảy chục giường. Bên ngoài hàng rào vành đai, có một trại cải huấn dành cho các tù nhân sắp được trở về đời sống dân sự. Các công ty ủy thác quản lý cơ sở này và những sự vụ khác bên ngoài.

Nhà tù nơi Corbin đang sống rất sáng sủa, đèn điện thả p sáng thường xuyên để không có một góc nào mờ khuất, nhưng trông nó hoang vắng. Các sàn nhà ở nhà tù Hays State được đánh bóng bóng sáp sáng như gương, có lẽ có sự trợ giúp của một trong những cơ sở kinh doanh nhà tù thuộc Sở Cải huấn Georgia. Các tù nhân chế tạo hóa chất gia dụng (một nghề nhỏ trong gia đình tương tự như nghề của bố Bart ở Gecor). Một số cơ sở cải huấn ở Georgia sản xuất đồ nội thất xinh xắn, hoặc quần áo và giày dép tù nhân, hoặc mở các cửa hiệu in ấn. Các tù nhân qua tuyển lựa ở Hays sẽ được làm việc tại xưởng sản xuất đệm của nhà tù. Không có công việc nào dành cho một nha sĩ đi tù.

Trở lại lúc Corbin còn bị tạm giam ở hạt Gwinnett chờ ra tòa, một tù nhân bị cáo buộc ăn cắp máy bay lên cơn đau răng cấp, và anh được chuyển đến xà lim cạnh xà lim của Corbin. Tay nha sĩ chẳng thấy vui vẻ gì chuyện đó; nhưng báo chí địa phương quan tâm. Liệu Bart Corbin có được tin tưởng đủ để đảm trách phòng khám bệnh hay phòng răng của nhà tù không vẫn còn là câu hỏi.

Trong thời gian này Corbin gầ n như không có gì khác với các tù nhân còn lại. Anh ta, người tự hào với mái tóc đen gọn sóng và chỉ hớt tóc giá một trăm đô la, bây giờ phải mang cái đầ u cạo gầ n hế t. Trong tá m ảnh tù, đầ u anh ta hói, hoặc do qui định của nhà tù hoặc vì anh ta thích vậy. Anh ta trông khoẻ mạnh hơn hồ i ra tòa, cân nặng thấ y ghi 98kg, chiề u cao 1m89. Bên trong những bức tường, thể lực của tù nhân hoặc ảo tưởng về sức mạnh là một hình thức tự vệ, đặc biệt đố i với người câ m khẩu súng ngắ n rình rập các phụ nữ yế u đầ u đố i.

Như hầ u hế t những kẻ giế t người từng đư ợc nhiề u người chú ý trên báo chí, Bart Corbin đã sớm chui vào một vỏ bọc bí ẩn. Mẹ anh ta vượt đườ ng xa đế n Trion thăm; hai em trai anh ta thì không.

Nhưng anh ta vẫn số ng, trong khi Dolly Hearn và Jennifer Barber Corbin đã chế t. Tuy vậy, những ký ức về cuộc số ng ngắ n ngủi của hai người phụ nữ tiế p tục số ng động trong các gia đình sẽ luôn yêu thương họ. Vợ chồ ng Hearn và vợ chồ ng Barber không chịu để cho những mắ t mát hủy hoại sự gắ n bó đã giúp họ vượt qua thử thách đắ ng đắ ng của khổ đau, chán ngán, và thấ t vọng đố i với công lý chung cuộc.

Sau khi tòa tuyên án, em trai của Dolly, Gil, viế t về chị trong một bài tuyên bố cảm động gửi cho báo chí: “Người ta đã giế t mắ t Dolly thân yêu của chúng tôi cách nay hơn mười sáu năm khi chị đang học nha khoa năm cuối i, một năm đầ y lo lắ ng để trở thành nha sĩ Dolly Hearn. Từ đó chúng tôi số ng trong hai cơn ác mộng.”

“Giờ đây chúng tôi số ng không có nụ cười chan hòa của Dolly, vẻ lạc quan yêu đời của chị, và niề m hân hoan chị mang đế n từng căn phòng. Nỗi đau mắ t chị lại đư ợc đánh thức mỗi lâ n chúng tôi

kể cho con cháu rằng cô Dolly không chỉ là một bức ảnh. Chúng tôi nghĩ về phòng nha không bao giờ trở thành hiện thực nữa, và chúng tôi nghĩ đến tất cả những cuộc đời chưa được hưởng lòng nhân ái đầy khích lệ của chị, những lời cổ vũ tuôn trào của chị, và những khoảnh khắc hài hước độc đáo vô song của chị. Đây là ác mộng mà chúng tôi sẽ không bao giờ vượt qua được.”

“Trong ác mộng thứ hai, chúng tôi sống và biết rằng Dolly là nạn nhân của một hành vi giết người vô nghĩa, hèn hạ, nhưng mọi nẻo đường dẫn đến công lý hình như đã biến mất. Chúng tôi cảm thấy bất lực, vô vọng, và không có cách nào định chính sự hiểu lầm và nhìn thấy công lý được phụng sự. Chúng tôi luôn biết sự thật. Hôm nay chúng tôi phẫn khởi thấy sự thật này đã được phơi bày trước mọi người và tên tuổi của Dolly lúc này chính thức được gột rửa. Ác mộng này đã chấm dứt.”

Gil Hearn ca ngợi các thám tử và các công tố viên, những người cuối cùng đã đem đến cảm giác bình an cho gia đình ông và một “kết cục có hậu nhất” mà các vụ án có thể có được. Bác sĩ Carlton và Barbara Hearn đã sống nhiều năm trong cay đắng vì cảm thấy vụ điều tra đầu tiên về cái chết của con gái mình đã không hoàn tất. Trong thâm tâm họ biết Bart đã giết Dolly, nhưng luật sư của họ, điều tra viên Sarah Mims của ông, và những nỗ lực riêng đi tìm sự thực đã không thuyết phục được đội cảnh sát điều tra của hạt Richmond năm 1990.

Cuối cùng giờ đây Barbara Hearn đã có thể nói, “Trong mắt chúng tôi lần này họ đã chuộc lỗi. Đúng vậy, quả là họ đã không điều tra vụ án đó đúng mức, và tôi không nghĩ có điều gì khuất tất trong việc này. Nhưng khi hiểu ra... rằng Jennifer và Dolly đã chết theo cách giống nhau, họ đã mở lại vụ án và với ý chí phục thù họ đã cố tìm ra sự thật.”

Ngay từ đầu, vợ chồng Hearn lập Giải Học bổng Tưởng niệm - “Giải Dolly” - cho các sinh viên nha khoa ở Đại học Y khoa Georgia. Giải không trao cho các sinh viên có khả năng học tập xuất sắc hay những người được khoa đề cử. Mỗi mùa xuân, khoảng năm mươi thành viên năm áp cuối chọn các bạn học thể hiện những tính cách phản ánh con người Dolly trước đây. Tiêu chí là P.E.P., tức là “Chuyên môn, thái u cảm, kiên trì.”

Và đó là Dolly Hearn. Hàng chục sinh viên đã được trợ giúp từ sự hào phóng của những người yêu mến cô. Nhưng, có lẽ điều an ủi lớn nhất đối với các thân nhân của cô đã thành hiện thực vào ngày 12 tháng Một, 2007. Vào tháng năm, 1990, một tuần trước khi chết, Dolly phẫn khích thông báo cô sẽ là “nha sĩ Dolly” sau một năm nữa thôi. Năm 1991, các thành viên của lớp tốt nghiệp đã cố hết sức để cô được truy tặng bằng nha sĩ cùng với họ, nhưng điều đó đã không xảy ra. Họ chỉ có thể đặt ảnh chân dung của cô trong bức ảnh ghép của cả lớp, và tặng bố mẹ cô chiếc mũ trùm đầu lẽ ra cô đã đội.

Sau khi Bart Corbin thú nhận đã sát hại cô, các bạn sinh viên nha khoa một thời của cô - bây giờ đã ở tuổi bốn mươi - thuyết phục các thành viên trong khoa cùng tham gia vận động hành lang cho việc truy tặng Dolly bằng nha sĩ.

Cuối cùng, vào tháng Sáu, Dolly Hearn sẽ nhận bằng tốt nghiệp nha khoa khi Khóa 2007 ra trường. “Tám bằng thực sự giúp khẳng định cô đã có được sự tôn trọng cao nhất từ thầy giáo và bạn học,” trưởng khoa nha Connie Drisko của Đại học Y khoa Georgia phát biểu. “Và tôi nghĩ nó đã nêu cao cá tính của cô và những kỳ ức tuyệt vời mọi người có về cô.”

“Chúng tôi luôn gọi nó là “Nha sĩ Dolly,” Barbara Hearn kể, “Và bây giờ nó sẽ là nha sĩ. Chúng tôi rất hạnh phúc.”

Dalton và Dillon Corbin, lên chín và bảy tuổi, hiện sống, dĩ nhiên, với Heather và Doug Tierney trong ngôi nhà đầy ắp anh chị em bà con, ánh nắng mặt trời, tranh họa, âm nhạc, những chú chó và những chú mèo. Chúng thường gọi Heather là “Dì Mẹ,” còn cô và Doug thì luôn ở bên cạnh bọn đứa con của mình. Khi thi thoảng họ đi nghỉ ngắn ngày, Narda và Max hay bác Rajel của chúng chăm sóc Dalton, Dillon, Max, và Sylvia. Bằng mọi cách Heather đã xoay sở lo liệu cho một đứa trẻ mẫu giáo, ba học sinh tiểu học, một người chôn. Cô còn huấn luyện cho đội bóng rổ của Dillon nữa. Doug luôn có thừa kiên nhẫn, và không chút ngần ngại, nhận trách nhiệm nuôi dạy thêm hai đứa trẻ.

Heather vẫn bật khóc mỗi khi nói về Jenn, và có lẽ sẽ luôn luôn như thế. Sẽ có rất nhiều thách thức cho hai cậu con trai của Jenn khi chúng lớn lên, và vợ chồng Tierney bảo đảm chúng sẽ có được sự khuyên bảo cần thiết. Heather hiểu vì sao mẹ và em dâu Suzanne của Bart thỉnh thoảng đến xem những trận bóng của Dalton và Dillon, và cô hy vọng những người bà con phía bố của hai cậu bé có thể gắn bó với cuộc sống của chúng.

Phía gia đình Corbin đòi được đến thăm thường xuyên, nhiều hơn cả khi Jenn còn sống và hòa thuận với Bart. Lúc này, điều đó không thực tế, nhưng những người bà con của Jenn không muốn hai con trai của cô hoàn toàn bị cắt đứt khỏi một nửa dòng máu của chúng. Dalton và Dillon thích những đứa em họ - con của Bobby - và bình sinh Jenn lúc nào cũng nhắc chúng tổ chức mừng sinh nhật bà Connie, và những ngày quan trọng khác trong gia đình Bart.

Dalton cực kỳ thông minh, và vẫn còn nguyên cảm giác mình đã không che chở được mẹ, bên cạnh cảm giác sợ hãi bố không dứt. Khi Bart sắp ra tòa, Heather nỗ lực, với lời khuyên của một cố vấn, để trả lời những câu hỏi của Dalton. “Tôi bảo cháu rằng bố

cháu sẽ ra tòa vì vụ án mạng của Dolly Hearn, và cũng có thể bỏ ra tòa vì đã giết mẹ.”

Dalton hỏi cô Bart sẽ ở tù bao lâu, và cô bảo có thể rất lâu. Mặc dù cô biết Dalton sợ sệt như thế nào, cô không chuẩn bị cho câu hỏi tiếp sau đó.

“Họ không dùng ghê điện nữa phải không?” Dalton hỏi.

Dillon là đứa trẻ ít sâu sắc hơn, còn nhỏ khi mẹ bị bắn chết, và những ký ức của cậu cũng mờ nhạt và hơi thêm thối. Cả hai cậu bé đều không đòi đi thăm bố.

Ngôi nhà của vợ chồng Tierney rất ít khi im lặng, luôn tràn ngập tiếng reo hò, cười đùa, và những cuộc tranh cãi quen thuộc giữa các thành viên nhỏ tuổi trong gia đình, cùng với tiếng chó sủa và tiếng meo meo của Fuey, Sophie, và Zippedy Doo Dog: “Zippo,” chú chó đi theo Dalton và Dillon. Lúc nào cũng có kẻ đang đối bụng - hét chó lại mèo, và cả người.

Heather giữ một số hộp bìa cứng của Jenn trước đây ở Buford. Cuối cùng cũng đến lúc cô có thể mở một cái hộp trong chạn bát đĩa của Jenn. Nó đựng các thứ gia vị, những gói súp Lipton, gạo, và một hũ bơ đậu phụng. Khi mở hũ bơ đậu phụng, Heather thấy vơi đi ba vệt nhỏ, và chợt cảm thấy nhói đau.

“Tôi chỉ có thể nghĩ rằng Jenn đã không biết đây là hũ bơ đậu phụng cuối cùng của mình.”

Heather dán một mảnh giấy lên đó, viết, “Đừng dùng. Đừng ném đi.” Một ngày nào đó, cô sẽ phải giải quyết nó, nhưng không phải lúc này.

Khoảnh sân Tưởng niệm Jennifer Barber-Corbin ở Nhà thờ Giám lý Đô ỉ Sugar được khánh thành vào ngày 13 tháng Mười một, 2005. Cả Narda và Heather cũng có những khoảnh vườn tưởng niệm riêng của mình trong sân nhà, nơi họ trồ ờng những loài hoa ưa thích của Jenn.

Trong tuầ ờn lễ khi Bart nhận tội, Narda mở hộp thư và sửng số ớ t thắ ỷ một hóa đờn của người quản lý tang lễ do Bart giữ từ năm 2004. Đó là phòng hậu sự nơi bà đượ ờ cho biế ớ t là không có quyề ờn nói gì về ờ việc con gái bà sẽ đượ ờ chôn hay hỏa thiêu. Mọi sự sắ ớ p đặ ờ đề ờ u thuộc đặ ờc quyề ờn của Bart. Để hiể ờ là Narda và Max đã phẩ ờn đờ ớ i. Narda nắ ờn nỉ ông giám đờ ớ c khoan hỏa thiêu, nhưng bà không ngắ ờn đượ ờc việc đó; Bart đã quyề ớ t đờ ờn.

Cái hóa đờn mắ ớ y ngàn đô ờ la này không thể thuộc trách nhiệm của họ, nhưng hình như giờ đây cơ sở hậu sự nghĩ rắ ờng Bart sẽ không - hay không thể - trả, và họ chuyển cho vợ chồ ờng Barber.

Lại thêm một đờn nữa giắ ờng vào gia đờ ờn Jenn. Họ liên hệ với một phóng viên đài truyề ờn hình Atlanta, người lúc nào cũng xử sự tồ ớ t với họ, yêu câ ờ u đờ ờ đưa lên sóng câu chuyện sỉ nhục này.

Hóa đờn đượ ờc rút lại.

Ngay trước lễ Tạ Ớn năm 2006, Brad Corbin gửi một lá thư cho vợ chồ ờng Barber và vợ chồ ờng Tierney, thông qua nhà thờ của họ. Gia đờ ờn Jenn muố ờn sau Giắ ờng sinh mới đợ ờc và chờ đế ờn ngày 3 tháng Một, 2007 mới mở ra. Lá thư là lời xin lỗi và chia buồ ờn, nhưng trong thư Brad cứ nhắ ờn đi nhắ ờn lại rắ ờng trước đó anh không tin “anh song sinh” của mình có tội. Thay vì gọi tên họ, Brad gọi Bobby là “em trai” và Bart là “anh song sinh”.

Anh khắ ờng đờ ờn với gia đờ ờn Jenn rắ ờng anh chưa bao giờ gặp Dolly Hearn, và chưa bao giờ biế ớ t cô á ớ y chế ớ t như thế ớ nào. Lá thư

của anh ta vô duyên một cách kỳ lạ; đúng hơn đó là lời khẩn cầu mong họ hiểu tội ác của Bart khiến anh và gia đình cảm thấy nặng nề như thế nào. Anh muốn cải thiện quan hệ hai bên gia đình.

Brad nhận mạnh rằng gia đình Corbin đã tuyệt đối tin cậy Bart, nhưng họ không bao giờ trực tiếp yêu cầu anh nói thẳng thắn sự thật. Brad nói, tất cả họ đều bị sốc khi gặp Bart lúc 9g30 sáng ngày 14 tháng Chín, 2006. Chỉ khi đó anh ta mới thú nhận hai tội giết người và bảo họ khẩu súng gây án là của anh.

Trong thư, Brad Corbin gọi Jenn là “chị,” và nói anh ta nhớ chị. Chắc hẳn gia đình Corbin cũng chịu đựng nhiều mất mát, nhưng rõ ràng họ dùng sự chới vớ để vượt qua chướng ngại còn có thể. Không ai biết sẽ có sự hàn gắn nào không những rạn nứt sau cái chết của Jenn và Bart đi tù.

Mấy tháng sau khi Bart bị bắt, Dara Prentice vẫn trung thành lấy thư của Bart từ địa chỉ phòng mạch, và đem đến nhà giam hoặc chuyển qua bưu điện cho anh ta. Cô vẫn giữ thái độ nước đôi về sự có tội hay vô tội của anh ta, và, thậm chí sau khi anh ta nhận tội cả hai vụ án mạng, cô vẫn rất khổ sở để có thể tin. Cô vẫn là người có gia đình, vẫn tin rằng công cô không biết gì về chuyện ăn nếm bắt chính giữa cô và Bart. Nực cười là Dara không khác lắm so với Jenn - ít nhất khi nói tới những gì quan trọng nhất với cô - đó là hai đứa con của cô sẽ không bị tổn thương. Mục tiêu của cô là lo cho chúng đến khi trưởng thành, và là một người mẹ hết lòng vì con.

Lần cuối cùng Dara nhìn thấy Bart là vào tháng Ba 2005. Mặc dù anh viết nhiều thư cho cô từ trại giam và nhà tù, cô vẫn chưa hề âm. Nỗi ân hận, cảm giác tội lỗi, và tâm trạng căng thẳng của cô trước kết cục của câu chuyện yêu đương lãng nhãng với anh có thể là nguyên nhân nhiều thứ bệnh tật mà cô chịu đựng từ ngày Jenn chết.

Gần đây, một độc giả hỏi liệu tôi có nhớ nạn nhân của các vụ giết người mà tôi viết trong quá khứ không, hay là tôi cứ tiếp tục viết những cuốn sách trong tương lai đến mức không còn nghĩ về họ hay gia đình họ nữa. Tôi vẫn nhớ từng nạn nhân tôi đã “gặp,” tuy chưa bao giờ biết họ trong đời thực. Sau một hoặc hai năm nghiên cứu từng cuốn sách, gặp gỡ gia đình họ, nói chuyện với cảnh sát điều tra, công tố viên và các thẩm phán, tôi viết những câu chuyện của các nạn nhân, trong đó có một số chuyện về những gì riêng tư nhất của họ. Tôi sẽ không thể quên được ai trong số họ.

Tôi có thể đã gần gũi với Jenn Barber Corbin và Dolly Hearn như với bất kỳ nạn nhân nào. Một phần là do tôi có những đứa con gái trạc tuổi họ, và cũng vì các cuộc điều tra về cái chết của họ được các cơ quan hành pháp cung cấp tư liệu rất tỉ mỉ. Nhưng tôi ngờ rằng lý do chính là hai gia đình của họ đã giữ họ trong vòng tay thương yêu, dù họ đã đi xa.

Khi tôi đến thăm ngôi nhà nhiều gian của Narda và Max Barber ở Lawrenceville, Narda đưa tôi theo cầu thang xuống phòng khách. Tôi hôm đó tôi vừa từ văn phòng của Danny Porter đến. Bart Corbin đã thú tội và bị tuyên án, nên các nhà báo được phép đọc một số hồ sơ điều tra, và chiều hôm đó tôi được nhìn những tấm ảnh chụp hiện trường. Mặc dù không đưa hình ảnh chụp thi thể vào trong sách, tôi thấy cần phải nhìn chúng để có thể mô tả chính xác hiện trường. Và vì thế tôi đã nhìn kỹ những tấm ảnh trong hồ sơ của Corbin. Rõ ràng cả Jenn lẫn Dolly đều không được cảnh báo rằng họ sắp chết.

Tôi sẽ không bao giờ trở nên trở lìa hay vô cảm về thảm kịch chết người, cho dù tôi có viết bao nhiêu cuốn sách, và tôi phần nào chấn động trước những tấm hình của các điều tra viên hiện trường.

Khi tôi bước vào phòng khách trong nhà vợ chồng Barber, tôi lập tức nhận ra chiếc giường có bốn cột treo mừng với những họa tiết chạm khắc cây thông. Tôi vừa mới nhìn những tấm ảnh chụp nó - chiếc giường nơi Jenn nằm chết. Mẹ cô và tôi ngồi bên cạnh chiếc giường đó nói chuyện. Và sau đó tôi chăm chú nhìn bức hình Jenn thật lớn treo trên tường; một chân dung khả ái, chụp vài năm trước, và mái tóc vàng hoe của cô xõa ra như vầng hào quang rực sáng.

Phía dưới bức chân dung, một ngọn nến tỏa rạng trên đầu cái giá lồng lẫy, trong suốt, và tôi nhận ra nó đựng hài cốt của Jenn, cuối cùng đã được trả về cho gia đình cô sau hai năm. Tôi cảm nhận một nỗi buồn vô hạn trong căn phòng đó - một nơi hoàn toàn không hề hoang vu, nhưng không hiểu sao sự mất mát quái ác một cuộc sống quý giá vẫn bao trùm khắp nơi.

Chúng tôi uống loại thức uống ưa thích của Jenn - mojitos^[1] - để tưởng nhớ cô, và súp là một trong những món ăn mà nhờ đó cô đã nổi tiếng với vai đầu bếp sành điệu trong gia đình: súp bí đặc. Mặc dù chưa bao giờ gặp Jenn, giờ đây tôi cảm thấy gần gũi với cô hơn bao giờ hết.

Chưa đầy một tuần sau, tôi có mặt ở Washington, Georgia, được mời vào ngôi nhà màu trắng đầy kỷ niệm nơi Dolly Hearn lớn lên. Một bức ảnh chân dung cỡ gần người thật của cô chiếm hết tiền sảnh. Một bức ảnh tương tự được trưng bày ở Đại học Y khoa Georgia ở Augusta. Phòng ngủ của Dolly có chút thay đổi từ lần cuối cô rời khỏi nhà, nhưng đó không phải là kỷ vật; ký ức về Dolly vẫn sống động, là một phần trong sinh hoạt gia đình cô. Các cháu gái cô mặc những cái váy nhỏ với áo khoác nhẹ mà cô từng mặc. Thân cây cũ nơi Dolly đứng chụp hình cách đây gần hai mươi năm giờ lớn vượt ra ngoài lối riêng dẫn vào phòng cô.

Gã n như một phép màu, con mèo Tabitha của Dolly sống đến hai mươi mốt tuổi. Nó là con mèo đem lại niềm an ủi, dấu hơi nặng tai và khó chịu với chứng viêm khớp, thường ngủ trên ghế dựa cạnh lò sưởi trong phòng khách nơi Barbara và tôi trò chuyện. Con mèo già để yên cho tôi ve vuốt nó, và tôi không thể không nghĩ kỳ lạ làm sao nó không chỉ sống sót sau lần bị Bart bắt cóc năm 1989, mà còn sống hơn một trăm tuổi “tính theo tuổi mèo” [2]. Tabitha chết vào ngày 6 tháng Ba, 2007, để lại một khoảng trống trong tổ ấm gia đình Hearn ở Washington. Khi nghe Tabitha đã rời bỏ cuộc đời này, tôi lập tức nghĩ hẳn Dolly phải hạnh phúc lắm vì được gặp lại nó.

Chúng tôi đi bộ trong sân nơi Dolly và các em trai chơi đùa dưới cây hò đào. Cội cây đó không còn an toàn nữa, nhưng bà y cháu của Dolly vẫn chơi những trò chơi cũ trên một góc khác của cái sân rộng lớn này.

Chúng tôi nhìn khu vườn của cha cô, và cây hoa mộc lan của mẹ cô, từng đoạt giải thưởng câu lạc bộ làm vườn nhiều năm trước, giờ đã cao hơn sáu thước. Đó là vào tháng Mười. Bụi dâm bụt đã ra hoa, và Barbara hái cho tôi một đóa. Tôi ép nó giữa cuốn sổ tay của tôi, và đặt trên bàn làm việc khi viết cuốn sách này tại nhà. Tôi không biết chắc tại sao - có lẽ lý do cũng giống như khi tôi đem về nhà một túi đầy hạt giống từ khu vườn của Jenn. Chúng sẽ sớm nở hoa ở Seattle.

Hoàng hôn hôm đó, bà Barbara Hearn lái xe đưa tôi đến nghĩa trang. Chúng tôi đứng dưới chân nấm mộ của Dolly. Sau khi Bart Corbin thú tội, bạn bè và người lạ đã gửi rất nhiều hoa hò ng đến vợ chồng Hearn, và đến nghĩa trang này. Nhân viên của Bart đặt tại mỗi phòng trong cơ sở làm răng của anh ta một hoa hò ng.

Các hàng tít của báo Atlanta Journal-Constitution về lời thú tội của Bart Corbin ngày 15 tháng Chín chạy gần hết nửa trang đầu. Barbara ép laminate trang báo đó và đặt vào cái khung kim loại ở đầu mộ Dolly. Những hàng tít như thét lên “Phạm tội! Phạm tội!” hai lần - một lần với Jenn và một lần với Dolly. Chúng tôi thảy khung bài báo vẫn còn đó một tháng sau, không bị ai làm xáo trộn bởi những người chạy xe hay đi bộ qua nghĩa trang thanh vắng. Vẫn còn một ít bông hồng héo trên mộ Dolly, và một bông hồng bằ ng gồ m không bao giờ héo.

Tôi đã ghi lại nhiều câu chuyện về những cô gái chết quá trẻ, và tôi luôn nghĩ “Giá mà...” Giá mà cuộc đời của họ diễn ra theo một cách khác. Dolly Hearn và Jenn Corbin là những phụ nữ muốn người khác hạnh phúc, họ lo lắng có thể làm tổn thương ai đó, và khi mọi chuyện bắt đầu không còn kiểm soát được nữa, họ tiếp tục tin có thể tìm được cách thoát ra khỏi người đàn ông hung bạo, ghen tuông, chiế m hữu một cách bệnh hoạn mà không nhận một kế t cục cay đắ ng.

Và điề u đó đã trở thành bất khả. Đã biế t họ là ai, tôi chắ c rằ ng họ sẽ yên nghĩ để biế t rằ ng thảm kịch của họ có thể là lời cảnh báo cho những người phụ nữ khác mà với họ điề u đó chưa quá muộn.

Những lời thú tội của Bart Corbin vừa là chiế n thắ ng vừa là sự thắ t vọng cho những người đã làm việc suố t ngày đêm trong hai năm qua để dựng lên một vụ án cáo buộc anh ta và sửa soạn cho phiên tòa. Họ đã làm việc đó, nhưng mặc dù vậy, các điề u tra viên và công tồ viên vẫn có cảm giác trồ ng rồ ng. Thẩm phán Michael C. Clark cũng vậy. Clark đã làm hế t sức không để “Corbin bị xử trên Internet,” và ngăn chặn không cho rò rỉ quá nhiề u thông tin trước phiên tòa. Trong hai mươi tháng, những người liên quan - cụ thể là hàng chục người bên nguyên - đã nỗ lực hế t mình để bảo vệ các

luận điểm của họ cáo buộc Corbin. Mọi khe hở khả dĩ đều được phong kín, và họ đã chọn lựa từ ngữ một cách cẩn thận. Họ đã trừu tượng hai vụ án tiểu bang - một ở Lawrenceville, hạt County, và một ở Augusta, hạt Richmond - với sự chính xác tối đa. Các nhân chứng của họ đều chuẩn bị vào cuộc, và các biểu đồ, băng ghi âm, các xét nghiệm pháp y, hồ sơ điện thoại di động, tất cả những phương tiện trợ giúp nghe-nhìn, đều có sẵn.

Và đột nhiên, tất cả chầm dứt. Nhiều người trong số họ cảm thấy mình giống như các lực sĩ đã được huấn luyện, tập luyện, và hình dung mình sẽ thi đấu ở các thể vận hội Olympics hay trong một giải vô địch như thế nào - thế rồi giải đấu bị hủy bỏ mãi mãi. Dù là những người chuyên nghiệp, và hiểu rằng một số phiên tòa không bao giờ ra tới bờ thẩm đoàn, tất cả đều chuẩn bị làm nhiệm vụ hết khả năng của mình, và họ cũng tò mò muốn thấy hai vụ án của Corbin sẽ diễn ra tại tòa như thế nào.

Nhưng, trên tất cả, bản thân công lý là điều quan trọng nhất. Và Dolly và Jenn đã được trả thù. Bên cạnh đó, Porter và Craig cũng không muốn gia đình của hai người phụ nữ quá cô phải chịu thêm đau đớn, và họ tìm cách làm điều đó. Họ cảm thấy nhẹ nhõm vì vợ chồng Barber, vợ chồng Tierney, và vợ chồng Hearn, và cả Danny Porter lẫn Danny Craig cùng nhân viên của mình đều nghĩ trước hết đến những gì tốt nhất cho thân nhân những người đã chết.

Các luật sư biện hộ của Bart Corbin đã sẵn sàng tranh cãi, và rất tự tin. Nhưng họ đã bị hạ gục bởi những điều mà thân chủ của họ không chịu kể với họ, nên họ thất vọng bẽ bàng với kết quả sau cùng.

Cuối cùng mọi sự đã kết thúc.

Nhiều tháng sau khi phiên tòa Corbin đột ngột dừng lại, Anita Hearn, người đàn bà bí ẩn mà một số người cho là tác nhân chính, người - dù có tình hoặc không có tình - đã thúc đẩy thảm họa, cuối cùng đã xuất hiện và nói chuyện trên truyền hình quốc gia. Tóc Anita đen tuyền, suông dài, và đôi mắt được trang điểm kỹ lưỡng như cũng có màu đen. Về ngoài của cô giống người du mục. Cô nhỏ bé, trông độ chừng từ ba lăm đến bốn lăm tuổi. Cô nói bằng giọng trầm trầm tế nhị, gần như không thay đổi, thường cười lớn hay mỉm cười không đúng lúc. Nhìn cô, không thể hình dung cô là nhân vật đàn ông, dịu dàng, từng là “Christopher Hearn” của Jenn.

“Mới đây, chúng tôi chỉ giả vờ thôi,” cô nói, khi tìm cách bào chữa việc cô lừa gạt Jenn trên Internet. “Chúng tôi đang chơi. Mọi thứ đang ngày càng sâu đậm. Tôi bảo [viết], “Tên tôi không phải là Chris - Tên tôi là Anita.” Jenn tắt máy ngay.”

Nhưng, sau đó, Jenn vào trở lại, cố gắng tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Anita khẳng định rằng cô bắt đầu cảm thấy yêu Jenn, và không có lỗi vì những hành động của cô. Cô nói cô chắc chắn Jenn đã không tự tử, và, cứ như là chuyên gia về một người phụ nữ mà thực sự cô không bao giờ biết gì, Anita nói, “Cô ấy quá căng thẳng - nhưng không đến mức muốn tự tử. Tôi không nghĩ đó là con đường Jennifer đã chọn.”

Và, dĩ nhiên, Jenn không tự tử. Vào đêm cô chết, cô hân hoan nghĩ về một cuộc sống tốt đẹp hơn, một cuộc sống thoát khỏi mọi ảnh hưởng của Bart. Có lẽ một phần trong câu chuyện của Jenn mà nhiều người cho là khó hiểu nhất là cô tha thứ cho thủ đoạn tàn nhẫn của Anita Hearn, và thậm chí còn tiếp tục trao đổi thư từ với cô ta.

Tôi tin rằng Jenn Barber Corbin đã bị tẩy não, và rằng, nếu gặp Anita Hearn ngoài đời, cô sẽ nhanh chóng thúc đẩy mọi chuyện.

Nhưng những hình ảnh ăn sâu vào não bộ người không dễ gì bị tẩy xóa. Và những gì Jenn đang cảm nhận là hiện tượng kỳ dị đối với kỷ nguyên Internet. Một năm sau ngày Jenn bị sát hại, các bộ phim tài liệu và chương trình trò chuyện phát trên truyền hình bắt đầu miêu tả những giai đoạn của phụ nữ phải lòng những người đàn ông gặp gỡ trên mạng.

Tất cả họ đều là những người phụ nữ thông minh và thành công, dù cô đơn, và họ nghĩ sẽ an toàn và kín đáo hơn nếu trao đổi thư điện tử với những kẻ xa lạ hoàn hảo khi họ chưa bao giờ định đi một mình tới quán bar hay buổi khiêu vũ dành cho người độc thân.

Họ là miếng mồi ngon của những tay lừa đảo chuyên nghiệp. Chúng không phải là “những tên bịp bợm kiểu Nigeria” như Heather có lần cảnh báo Jenn, mà là những gã viết những bức thư điện tử ngày càng quyên rũ, hứa hẹn mọi thứ từ những cuộc gặp gỡ lãng mạn đến hôn nhân. Nhiều người trong số này gửi các tấm ảnh nhận là chính mình. Nhưng hiếm khi như vậy.

Vào mùa thu năm 2006, ba người phụ nữ hấp dẫn xuất hiện trong một talk-show nổi tiếng, và họ bị sốc khi biết, mặc dù mỗi người viết thư cho một người đàn ông khác nhau, nhưng cả ba đều có cùng những tấm ảnh của một doanh nhân đẹp trai, ăn mặc bảnh bao. Người đàn ông ấy có thực ngoài đời, nhưng ông không liên quan gì đến trò lừa đảo này. Ông cũng không biết bằng cách nào những gã lừa tình thông minh này có được những tấm ảnh của ông.

Những người phụ nữ bị lừa này thừa nhận rằng họ đã gửi tiền, vé máy bay, và thông tin cá nhân cho các nhân tình triển vọng của

họ. Nhưng không ai từng gặp trực tiếp người mình trao đổi thư từ. Và ngoài ra, những người phụ nữ hết sức lành mạnh và thông minh này đã đồng ý hẹn gặp. Thế rồi, tất cả họ đều chờ đợi vô vọng ở sân bay trong khi hành khách xuống máy bay, chăm chú nhìn người đàn ông trong hình, kẻ đã hứa sẽ mang tới những đóa hồng.

Dĩ nhiên, những gã đàn ông đó không có mặt trên các chuyến bay đó, nhưng về sau chúng bịa ra những lý do có vẻ hợp lý cho biết tại sao chúng để lỡ khoảnh khắc tuyệt diệu của lần gặp gỡ đầu tiên. Nhiều kẻ thậm chí còn trơ tráo đòi thêm tiền chi trả cho những rắc rối đột xuất vào phút chót. Một gã giải thích gã bất ngờ đổ bệnh và được đưa gấp tới bệnh viện. Và người phụ nữ chờ anh ấy quả nhiên đã gởi thêm tiền cho gã trả viện phí!

Tiêu lộ gây sốc nhất trong talk-show đó không phải là những người phụ nữ đã bị lừa đảo, mà chính là tất cả đều cho biết vẫn còn say mê những người đàn ông mình đặt niềm tin. Ngay cả khi đối diện với những bằng chứng sắt đá cho thấy họ đã bị lừa phỉnh, họ vẫn ương ngạnh không chịu thừa nhận chuyện tình lãng mạn mà họ hướng đến ấy không hề tồn tại. Hai người trong số họ cho biết không có ý định rời bỏ những quan hệ trên Internet của mình. Sự võ mông của họ quá lớn đến độ họ phải bám víu vào những gì họ hy vọng. Họ vẫn tin vào một lần gặp gỡ trong tương lai với “hôn phu” của mình. Jenn Corbin chết chỉ hai tuần sau khi cô biết rằng không có Christopher nào cả; cô đã không còn thời gian để xử lý sự thực về Anita Hearn. Với cô, Christopher vẫn tiếp tục tồn tại - ít ra là trong tâm trí cô, bị kẹt đâu đó trong các đường hầm của trò chơi EverQuest. Jenn, tiếc thay, không bao giờ có dịp thoát ra khỏi trò đời trá đố, để tiếp tục cuộc sống của mình.

Một số bí ẩn vẫn có liên hệ, dù rất trực tiếp, với Bart Corbin vẫn còn nằm trong bóng tối. Vụ án mạng của Harriet Gray vào tháng Chín 1995 chưa bao giờ được giải quyết. Cũng như Jenn,

Harriet Gray có để lại cuốn nhật ký - mặc dù vậy nội dung của nó mãi mãi bí mật vì vụ án của cô vẫn còn để ngỏ. Tuy nhiên, điều chói tai chính là thông tin truyền miệng rằng những bài viết trong cuốn nhật ký đó không do chính tay Harriet viết.

Không nghi ngờ gì Bart Corbin và Harriet Gray cùng làm việc trong cùng một cơ sở nha khoa; nhưng có một vài tranh cãi liệu họ có từng làm việc ở đó đồng thời không. Thân nhân của cô tin rằng họ biết nhau.

Khi cuốn sách này được viết xong, Mary Denise Lands đã mất tích được gần ba năm. Không chắc Bart Corbin có dính líu gì đến sự biến mất của người phụ nữ thứ tư anh quen biết mà rõ ràng đã bị bạo hành. Không có thông tin gì mới cho biết có thể cô đang ở đâu. Các cảnh sát điều tra trọng án của Sở Cảnh sát Bang Michigan vẫn đang điều tra sự biến mất của cô.

ANN RULE

MÓN SÚP BÍ CỦA JENN CORBIN

3 lon nước luộc thịt gà (12 chén)

1 quả bí ngô (1,5 hoặc 2 kg)

2 muỗng súp dầu ôliu

1 thanh xúc xích Ba Lan (0,5 kg)

2 lon bắp hoặc 2 chén bắp tươi

1 chén gạo

1/2 chén kem béo

2 củ hành thơm lớn (xắt nhỏ)

Tiêu tươi nghiê`n

Muô`i nê`m

1 muố`ng xúp ngò tây tươi xắ`t nhỏ

Đun nóng lò trước đê`n gầ`n 200 độ. Chọc lỗ quanh quả bí và nướng ít nhắ`t một giờ cho đê`n khi mê`m. Trong khi nướng bí, bỏ vào chảo bô`n chén nước luộc thịt gà và 1/2 chén hành, cho ninh lửa nhỏ. Trộn vào trong gạo và đun nóng cho đê`n khi gạo mê`m, thỉnh thoảng trộn bắ`ng nĩa. Đổ vào bát đê`n nguội. Trong một cái chảo lớn, hoặc nô`i, đun nóng dầ`u ô liu, và rán xúc xích đã cắ`t ra cùng với chỗ hành xắ`t nhỏ còn lại và bắ`p. Chiên áp chảo trong 3 phút. Cắ`t quả bí nóng ra làm hai và lắ`y hạt ra. Múc bí ra và nghiê`n nhuyễn thành món trộn, thêm một ít nước gà. Thêm hỗn hợp xúc xích - bắ`p, sau đó đổ thêm chỗ nước gà còn lại.

Cho muô`i và tiêu vào nê`m. Đem nô`i đun sôi, rồ`i vặ`n nhỏ lửa ninh trong 20 phút. Hớt bớt mỡ dư thừa. Trộn vào gạo và nắ`u trong 10 phút. Tắ`t lửa. Trộn kem béo vào và rắ`c ngò tây lên trên.

Lưu ý: Thêm chỗ thịt gà còn thừa, gà tây, rau, nê`u muố`n.

[1] Mojitos: Một loại thức uố`ng giải khát làm từ: rượu rum, soda, lá bạc hà, đường mía, chanh lá cam.

[2] Có nhiê`u “lý thuyê`t” so sánh tuổi mèo với tuổi người, thường là 1 tuổi mèo trung bình bắ`ng 5 tuổi người. Cũng có hắ`n một bảng

tính quy từ tuổi mèo ra tuổi người. Theo bảng tính này, con mèo Tabitha (21 tuổi người) chỉ mới có... 88 tuổi mèo.

VỀ TÁC GIẢ

Ann Rule câ`m viê` t với nề`n tảng kiê`n thức vững chắ`c về` hành pháp và hệ thố`ng tư pháp hình sự. Cả ông nội và bác của bà đề`u là cảnh sát trưởng Michigan, và bản thân bà từng là cảnh sát ở Seattle. Bà có năm con và năm cháu, hai con chó, và năm con mèo. Từ năm 1969, Ann là tác giả chuyên viê` t về` các vụ án có thật. Bà đã xuấ` t bản 28 cuố`n sách, và viê` t 1.400 bài báo trên các báo và tạp chí như Cosmopolitan, Ladies Home Journal, Good Housekeeping, Readers Digest, Chicago Tribune, và True Detective. Bà là nhà sản xuấ` t bộ phim truyê`n hình nhiê`u kỳ về` sách của bà. Bà là giảng viên chính thức trong các hội thảo huấ`n luyện cảnh sát ở mười ba tiểu bang miê`n Tây, giảng dạy về` gié` t người hàng loạt, sát thủ phụ nữ, và các tội phạm đượ`c dư luận chú ý.

Bà có bô`n luận án trình cho Viện Khoa học Hình sự Quố`c gia, và giảng dạy tại Học viện Cục Điề`u tra Liên bang Mỹ và Hiệp hội Công tử viên Quố`c gia. Bà hai lâ`n ra trước các tiểu ban pháp luật của Thượng nghị viện để` phát biểu về` quyê`n lợi cho các nạn nhân và về` gié` t người hàng loạt. Bà làm việc trong Nhóm Chuyên gia của Bộ Tư Pháp Mỹ để` thành lập VI-CAP, Chương trình Truy bắ` t Tội phạm Bạo hành. Ann ủng hộ các nhóm nạn nhân/người sô`ng sót sau tội ác, các tổ chức hỗ trợ chắ`m dứt bạo hành gia đình, các tổ chức cứu thoát thú cưng, và các tổ chức như Tổ ấ`m trẻ em và Giúp Trẻ em nhắ`m cô` gắ`ng cứu thoát trẻ em bị lạm dụng và cộng tác với gia đình các em hướng đế`n việc nuôi dạy con cái tồ`t hơn. Ann, người hầ`u như lúc nào cũng đang tập trung vào một cuố`n sách mới, hiện đang sô`ng gầ`n Seattle, Washington, bên bờ vịnh Puget Sound. Bạn có

thể tìm thấy thông tin về tác phẩm của Ann, và các nhóm thảo luận trên sổ lưu bút của bà tại website: www.annrules.com. Viết thư cho bà theo địa chỉ AnnieR37@AOL.com



Jennifer Barber, bốn tuổi, với cả tương lai ở phía trước.



Ba chị em Barber, Giáng sinh 1975: Rajel, Heather, và Jennifer. Họ lớn lên trong vùng đất Lawrenceville an lành và thân ái thuộc bang Georgia.



Heather (trái) và Jennifer Barber, năm và chín tuổi. Gã n bó từ nhỏ, hai chị em sẽ còn gã n bó hơn khi lớn lên, với lời thề ước thiêng liêng rằng nếu một trong hai chị em mất sớm, người còn sống sẽ nuôi các con của người kia.



Gia đình Barber đầu những năm 1980. Lễ Tạ ơn là ngày lễ ưa thích của gia đình - nhưng sau Lễ Tạ ơn năm 2004 là một thảm kịch. Từ trái qua phải: Rajel, Heather, Max, Narda, và Jennifer.



Jenn Barber, mười ba tuổi. Cô đang học trung học ở Lawrenceville trong khi người chồng tương lai của cô, Bart Corbin, hai mươi tuổi, đang theo học Đại học Georgia ở Athens (UGA).



Bart Corbin, hai mươi tuổi, trong chiếc mui trâu Chevy vàng trắng trúng giải ở UGA. Anh ta đang có mối tình đầu – với Shelly

Mansfield.



Bart và Shelly Mansfield ở Thác Niagara, New York, năm 1984, khi họ đi trên chiếc tàu The Maid of Mist. Họ đang đi thăm bố mẹ Shelly và các vị thầy Bart là một chọn lựa tốt với cô, nhưng chính Shelly lại nghi ngờ.



Shelly Mansfield. Cô quan tâm đến Bart, “chàng trai dịu dàng” của cô, nhưng cô mơ một sự nghiệp báo chí, và không muốn trở thành vợ của một nha sĩ. Bart đau khổ khi hai người chia tay.



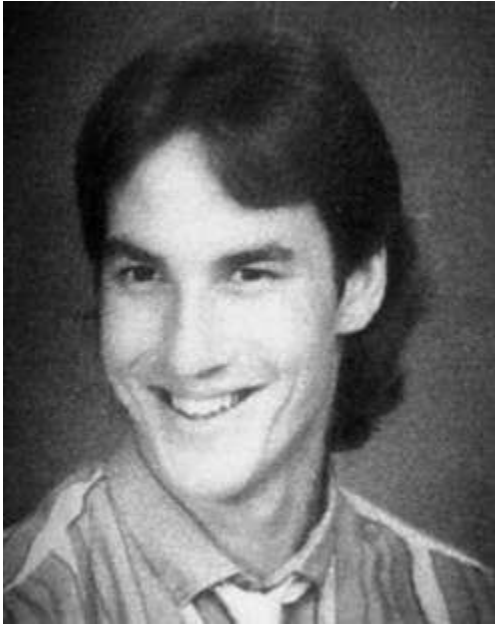
Dolly Hearn, năm tuổi, ở Washington, Georgia. Cô yêu gia đình mình, những con thú cưng, và những ngày lễ.



Dolly và em trai út, Carlton Jr., vào đầu những năm 1970 trong sân nhà ở Washington.



Dolly và bố, nhà sĩ Carlton Hearn Sr, trong lầ̀n trở về̀ trường Wilkes Academy. Sau đó, cô vào trường nha khoa để chung tay nố̀i nghiệp bố ở Washington.



Bart Corbin, hai mươi lăm tuổi, năm 1988, tại khoa nha Đại học Y khoa Georgia ở Augusta, nơi anh và Dolly Hearn bắt đầu hẹn hò.



Dolly Hearn, hai mươi sáu tuổi, hòa đồng, xinh đẹp, tốt bụng, và được nhiều người yêu mến ở trường nha. Cô và Bart Corbin có một tình yêu thẳng thớm sóng gió trong mấy năm.



Dolly ngồi trên một cây to trong sân nhà của bố mẹ. Cô thường từ trường đại học về nhà chơi với gia đình.



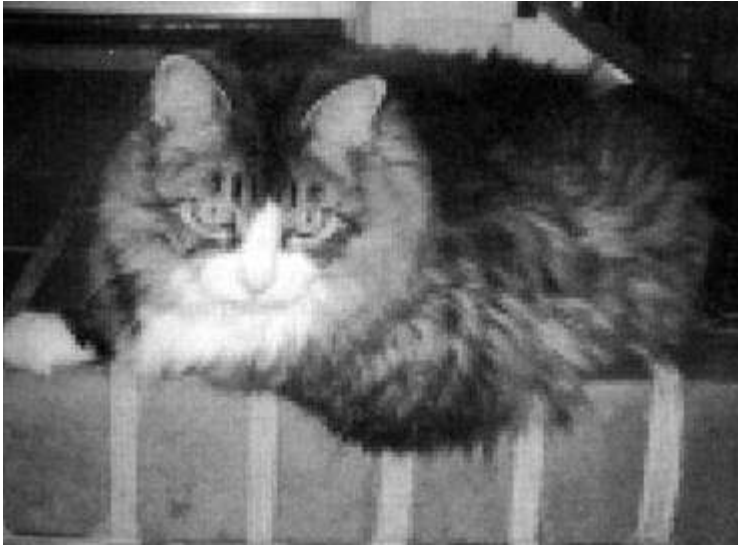
Dolly đứng dựa vào cột trụ trước sân nhà, vào khoảng cuối những năm 1980.



Phòng của Dolly trong ngôi nhà cổ kính 150 năm của vợ chồng Hearn.



Những cây thông trước khu căn hộ của Dolly tỏa bóng xuống cửa nhà cô suốt ngày. Một người lạ mặt đã gõ cả bốn cánh cửa của khu nhà này vào tháng Sáu, 1990, có lẽ để xem có ai ở nhà.



Con mèo Tabitha yêu quý của Dolly, mười chín tuổi, biến mất một cách khó hiểu khỏi căn hộ. Dolly cực kỳ lo lắng.



Dolly Hearn, 1990. Một cô gái xinh đẹp, hài lòng với cuộc sống của mình, tuy vậy cô thường sợ một sự hiện diện bí ẩn nào đó trong bóng tối bên ngoài căn hộ hoặc ở những nơi thiếu ánh sáng của khu học xá.



Dolly trở lại Washington dự lễ tốt nghiệp trường trung học Wikes Academy của Gil, em trai, ngày 3 tháng Sáu, 1990. Đó là một ngày vui; Gil (là học sinh thủ khoa, được vinh dự đọc diễn văn ra trường) và cả gia đình lên kế hoạch đi nghỉ ở biển cuối tuần đó. Từ trái qua phải: Carlton Jr., Dolly, Gil, Barbara, và Carlton Hearn Sr.



Ngày 6 tháng Sáu, cô bạn chung phòng với Dolly về` đến căn hộ và thấy Dolly nằm yên lặng trên chiếc ghế dài này. Cô tưởng Dolly đang định trêu mình - nhưng, đáng buồn thay, Dolly không đùa. Cô đã chết.



Một khách phụ nữ đến nhà cô trước đó trong ngày đã liệt kê thấy một người đàn ông lách trong buồng tắm này dành cho khách dưới chân cầu thang. Sau này, cô tự hỏi liệu Dolly có biết anh ta ở trong đó không.



Một phụ tá cảnh sát trưởng đã xô dịch khẩu súng ổ quay 38 li này khỏi vị trí đầu tiên anh nhìn thấy, khiến không thể khôi phục hiện trường một cách chính xác. Đó là khẩu súng của Dolly, được bố cô cho để tự vệ.



Jenn Barber chơi guitar bass khoảng thời gian cô gặp Bart. Cô cao ráo, và khá ái. Anh ta đẹp trai, dí dỏm, dễ gâ`n gũi, và cô phải lòng anh.



Đám cưới của Jenn và Bart vào ngày 1 tháng Chín, 1996, là trọn vẹn niê`m ao ước của cô. Ảnh chụp với mẹ, chị em gái, bà, và cháu.



Jenn ngay sau khi sinh Dalton. Cô hôn hoan khi sinh Dalton. Hai năm sau, cô và Bart sinh thêm Dillon.



Bart vỗ nhẹ lên bụng bà ụ của Jenn bô ́n tháng trước khi cô sinh Dillon.



Tháng Ba, 1999. Heather bô ́ng Dalton (trái) và Jenn bô ́ng Dillon, chụp trong Lake Arts, phòng trưng bày tranh của Narda.



Jenn và hai cậu con trai mà cô yêu thương hơn hết trên đời. Cô không thích tấm ảnh này vì cô lên cân, nhưng cô sẽ sớm xuống cân.



Heather và Jenn ngay trước khi Heather lấy Doug Tierney vào ngày 30 tháng Mười hai, 2000. Họ sống gần nhau, cùng uống cà phê hàng ngày như mỗi buổi sáng.



Max, Narda, Bart và Jenn nâng ly mừng kỷ niệm ngày cưới của vợ chồng Barber.



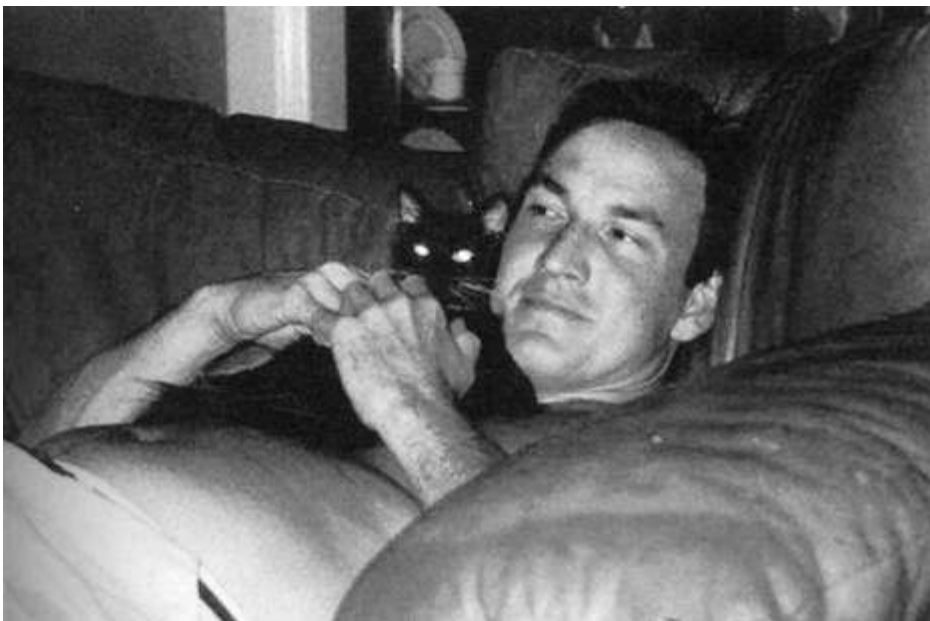
Jenn và Bart cùng hai con, khoảng năm 2002, trong chuyến đi đến Biển Atlantic.



Heather và Doug Tierney. Em gái của Jenn đã có một cuộc hôn nhân rất hạnh phúc. Jenn luôn được chào đón tại nhà của họ.



Jenn và Bart có một ngôi nhà xinh đẹp trên Ngõ Bogan Gates ở Buford, Georgia, nhưng công việc của Bart không thành công về tài chính như anh hy vọng.



Nha sĩ Bart Corbin thu giãn ở nhà. Tuy vẻ ngoài bình thản, anh ta có thể nổi cơn thịnh nộ ngay lập tức. Jenn đã quen với điều đó, nhưng cô lo lắng cho hai con trai.



Jenn (ở giữa, mang tạp dề của bà Claus) quan sát bố mẹ và các con tại trường mẫu giáo Nhà thờ Giám lý Đô ì Sugar trong khi mọi người đang làm thiên thần cho lễ Giáng sinh.



Dalton Corbin tìm cách gọi 911 từ chiếc điện thoại trong phòng ngủ của mẹ, nhưng điện thoại tắt ngấm - điện thoại trong phòng ăn cũng vậy - nên cậu chạy băng qua đường cầu cứu hàng xóm.



Vào ngày 4 tháng Mười hai, 2004, cảnh sát tuần tra Hạt Gwinnett đã xông vào phòng ăn, đi ngang qua cây Giáng sinh được

trang trí dờ dang trong tiề`n sảnh nhà vợ chồ`ng Corbin, và hy vọng rằ`ng cậu bé Dalton bảy tuổi chỉ nằ`m thấ`y ác mộng.



Họ tiế`p tục đi xuồ`ng hành lang, nơi Jenn lưu giữ hình ảnh của Dalton và Dillon từ lúc chúng ra đời.



Các cảnh sát điề u tra Hạt Gwinnett bước vào phòng ngủ chính, và nhìn thấ y thân thể bất động của Jenn Corbin đang nằ m vắ t ngang chiế c giường có bốn cột treo màn. Căn phòng này trở thành hiện trường chính.



Marcus Head, cảnh sát điề u tra trọng án của Sở Cảnh sát hạt Gwinnett chịu trách nhiệm điề u tra vụ tình nghi tự sát trong ngôi



Chánh Phụ tá Biện lý hạt Richmond Parks White và Biện lý Danny Craig. Họ soạn thảo lệnh bắt giam Bart Corbin vào ngày 22 tháng Mười hai, 2004, rơi vào sinh nhật thứ bốn hai của Corbin, cáo buộc anh ta tội sát hại Dolly Hearn.



Biện lý Danny Porter (giữa) cho rằng cần có một cuộc điều tra cá p đại bộ i thẩm đoàn vào ngày tang lễ của Jenn Corbin. Ông và đội ngũ công tó viên và điều tra viên thông minh của ông, đã dùng

các phương pháp công nghệ cao để quyét tìm ra thủ phạm. Từ trái: Phụ tá cao cấp Biện lý Chuck Ross, Porter, và Điều tra viên Russ Halcome.



Jack Burnette, giữa, người giám sát hai mươi ba điều tra viên của Biện lý hạt Gwinnett; hai người đứng phía sau là Jeff Lamphier và Mike Pearson. Sau gần hai năm nỗ lực, họ đã tìm ra cách lặn theo dấu vết của khẩu súng giết người, dẫn đến đỉnh điểm bất ngờ của vụ án Corbin.



Ngày 23 tháng Mười hai, 2004, nhà sĩ Bart Corbin, tay bị còng, được Cảnh sát điều tra Don Bryant điệu vào trại giam hạt Richmond với cáo buộc giết người.



Ngày 16 tháng Mười hai, 2005, Bruce Harvey, một trong hai luật sư hình sự hàng đầu của Bart Corbin, tranh luận với Thẩm phán Carl C. Brown ở phòng xử án Augusta rằng những cáo buộc chống lại

Bart trong cái ché t của Dolly Hearn nên được hủy bỏ vì “không có gì thay đổi” trong vụ án mười bốn năm này.



Sau gầ n một năm tạm giam chờ ra tòa, Bart Corbin và luật sư bên bị David Wolfe chăm chú lắ ng nghe Thẩm phán Carl C.Brown tại phòng xử án ở Augusta vào ngày 16.12.2005.



Các viên chức tòa án hạt Richmond dẫn Bart Corbin ra khỏi phòng xử án trong phiên điề u trá n sơ bộ.



Mặc dù chưa có phiên tòa về cái chết của mẹ, hai con trai của Jenn Corbin, Dillon (trái) và Dalton treo vòng hoa để tưởng niệm mẹ vào tháng Mười hai, 2005, bên ngoài văn phòng của Biện lý Danny Porter.



Gia đình của Jenn trong Ngày đặt vòng hoa tang vào tháng Mười hai, 2005. Doug và Heather giờ đây nuôi hai con của Jenn. Từ trái

qua phải, hàng sau: Doug và Heather Tierney, Max và Narda Barber, Rajel Caldwell. Hàng trước, từ trái qua phải: Max và Sylvia Tierney, Dalton và Dillon Corbin.



Bart Corbin, hồ c hác và giận dữ, đứng một mình trong phòng xử án của Thẩm phán Michael C. Clark vào tháng Chín, 2006, khi chờ phiên tòa xử anh ta bắt đầ u.



Thẩm phán Tòa thượng thẩm hạt Gwinnett Michael C. Clark và công tố viên Greg Lundy đọc qua kiển nghị về những cáo buộc giết người đố i với Bart Corbin. Họ đã dự trù gâ n như tất cả mọi khả năng - ngoại trừ những gì xảy ra vào ngày 15 tháng Chín.



Bart Corbin đứng ở phía bên bị trong phòng xử án của Thẩm phán Michael C. Clark hạt Gwinnett giữa hai luật sư biện hộ: Bruce Harvey (trái) và David Wolfe. Họ sắ p gây sô c cho cử tọa phía sau.



Từ trái qua phải: Max Barber (ảnh mờ), Rajel Caldwell, và Heather Tierney cô kìm nước mắ t khi ngô ì trong phòng xử án của Thẩm phán Michael C. Clark hạt Gwinnett. Họ đã chờ đợi tham dự phiên tòa xử Bart Corbin trong vụ án mạng Jenn Corbin, con gái và chị em gái của họ, trong hơn một tháng. Và rô ì, mọi chuyện thay đổi.



Từ trái qua phải: Rajel Caldwell, Heather Tierney, và Max Barber (Doug Tierney khuấ t ngoài rìa phải) sải bước từ Trung tâm Tư pháp hạt Gwinnett vào ngày 15 tháng Chín, 2006.



Tinh thần Dolly, và phong cách đầy yêu đời của cô, sẽ tồn tại mãi. Học bổng mang tên cô đã giúp hàng chục sinh viên trở thành nha sĩ. Các sinh viên khóa nha khoa của cô đã vận động hành lang để Đại học Y khoa Georgia truy tặng cô bằng nha sĩ. Vào tháng Sáu, 2007, Dolly trở thành nha sĩ Dolly.



Jenn Corbin, trong chuyến đi chơi biển Caribbean gần tròn một năm trước vụ án mạng của cô. Cô qua đời khi sắp bước sang một cuộc sống mới mà cô khao khát. Nét tươi cười của cô còn được nhớ mãi.



Barbara Hearn chụp vào tháng mười, 2006. Bà cho làm khung laminate những dòng tít báo chí “PHẠM TỘI!” và đặt trên đầ u mộ Dolly. Những người không quen biế t phủ đầ y ngôi bả `ng hoa hồ `ng, hoa thật và hoa gố m. Dolly yên nghỉ cạnh nằ m mộ ` của ông bà cô. Và trong khoảng sân gầ n đó của vợ chồ `ng Hearn những hoa dâm bụt bùng nở.



Mộ của Dorothy Carlisle Hearn. Cô đã chờ đợi mười sáu năm, ba tháng, chín ngày để có được công lý.

1. Lone Ranger: Nhân vật người hùng miền Viễn Tây trong loạt phim truyền hình cùng tên nổi tiếng của Mỹ.
2. Zoro: Người anh hùng giấu mặt trong bộ phim Huyền thoại Zorro.
3. Người dơi: Siêu anh hùng trong bộ phim Người dơi.
4. Các chàng trai Bonanza: Phim Bonanza kể về cuộc phiêu lưu thú vị của Ben Cartwright và các con trai của ông khi bảo vệ trang trại và giúp đỡ người khác.
5. Peter Gunn: Thám tử tài ba trong bộ phim cùng tên của Mỹ.
1. Viết tắt của Alternative captain: đội trưởng dự bị – (ND)
2. Mùa Thu (tiếng Anh) - ND
3. Nơi trú ẩn (Tiếng Anh) – ND
4. Những người chủ trì hôn lễ ở Las Vegas thường đóng giả làm Elvis Presley – ND
9. Tên nữ nhân vật chính trong bộ phim truyền hình dài tập Leave it to Beaver của Mỹ – ND
10. Một người Mỹ da đen đã bị một nhóm cảnh sát Los Angeles đánh liên tiếp bằng dùi cui, cùng lúc một nhóm cảnh sát khác bàng quan đứng nhìn. Cảnh này đã được một người đi đường ghi lại từ xa và làm dấy lên làn sóng phản nộ trong cộng đồng người Mỹ da đen. Sau đó trong một lên truyền hình, Rodney King đã nói câu “Chúng ta không thể sống hòa thuận được sao?” – ND
11. Một loại axit amin có trong thịt gà tây, L-tryptophan sản sinh ra vitamin B và axit nicotinic trong cơ thể, nhưng nó cũng gây buồn ngủ. – ND
12. Một lễ hội đấu bò kéo dài mười ngày được tổ chức hàng năm ở Calgary, Alberta, Canada. – ND
5. Một loại thuốc nhuận tràng – ND
6. Split-level: ngôi nhà được chia làm hai khu và sàn của khu bên này nằm cao hơn so với khu bên kia. Hai khu được nối với nhau bằng cầu thang – ND
7. Foam finger: một đồ vật có hình bàn tay nắm lại với ngón trở giơ lên cao, tượng trưng cho vị trí số một, thường dùng để cổ vũ trong các môn thể thao – ND.

8. Tên một bài hát của Elvis Presley, dịch sang tiếng Việt là Chó Săn – ND
- 16\.. Tác giả chơi chữ, dùng một từ tiếng lóng vừa chỉ thám tử tư, vừa chỉ bộ phận sinh dục.
- 17\.. Running Base: thuật ngữ bóng chày, chỉ việc cầu thủ của đội tấn công cố gắng chiếm chốt của đội phòng thủ.
- 18\.. File rất nhỏ lưu giữ những lần lướt web của người sử dụng trên máy tính.
- 19\.. Đơn vị đo trọng lượng của Anh Mỹ, một pound xấp xỉ 4,45kg.
- 3\.. Đơn vị đo chiều dài của Anh: 1foot = 0,3m.
- 4\.. Vị thần cai quản âm phủ trong thần thoại Hy Lạp.
- 5\.. Cảm giác đau đớn và khó thở của những người lặn sâu ở biển khi đột ngột ngoi lên mặt nước.
- 6\.. Ý nói khu sang trọng.
- 7\.. Abraham Zapruder, người duy nhất quay được đoạn phim chi tiết vụ ám sát tổng thống John Kennedy năm 1963.
- 20\.. Một nhân vật phản diện trong bộ phim A Christmas Carol, chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Charles Dickens, được viếng thăm bởi ba hồn ma Giáng Sinh quá khứ, hiện tại và tương lai.
- 8\.. Đây là những thành tố thường xuất hiện trong tên người Do Thái.
- 9\.. tên một hiệu quần áo thời trang.
- 10\.. Một môn thể thao gần giống với bóng chày, nhưng sử dụng bóng to hơn, và bóng được lăn về đĩa nhà thay vì được ném, và các cầu thủ đá bóng thay vì đập.
- 11\.. Chứng bệnh mà bệnh nhân thường chuyển tiếp giữa trạng thái cực đoan, từ kích động cho tới trầm cảm.
- 21\.. Kiểu để tóc quen thuộc của những người hói, nuôi dài lọn tóc ở một bên đầu rồi ép nó nằm che phần hói.
- 22\.. Fonze, nhân vật trong phim hoạt hình những năm 70.
- 12\.. Hội chứng Stockholm là một hiện tượng tâm lý đôi khi xảy ra với con tin bị bắt cóc, theo đó nạn nhân bị bắt cóc thường tỏ dấu hiệu đồng cảm với kẻ bắt cóc mà không tính đến hoàn cảnh nguy hiểm hay rủi ro mà nạn nhân lâm phải.

23\ . Đồ ăn thanh khiết theo luật Do Thái.

13\ . Với người Do Thái, sinh nhật 15 là một dịp quan trọng, đánh dấu ngưỡng cửa trưởng thành của con trai.

24\ . Những hồ sơ hoàn tất là kết quả của nhiều năm nghiên cứu khoa học kết hợp với kinh nghiệm nhiều năm.

14\ . Con số trung bình của thị dân.

15\ . Nguyên văn là “Dying Nun” - dì phước chết, và “Flying Nun” - dì phước bay.

1\ . 90 - 95 điểm.

2\ . Nhóm trường danh giá nhất ở Mỹ.

A.A. (Alcoholics Anonymous): Tổ chức hỗ trợ những người nghiện rượu trên toàn thế giới.

Hasit: Một loại thuốc lá có khả năng kích thích và gây nghiện giống như cần sa.

Aspirin: Tên thuốc “aspirin” chính thức ra đời từ năm 1899 và ban đầu được bào chế dưới dạng bột, dùng để chữa bệnh cúm, cảm sốt.

Có hai loại suy nhược, ngoại sinh và nội sinh. Suy nhược ngoại sinh xảy ra khi cơ thể phản ứng lại những sự kiện bên ngoài và thường có liên quan mật thiết đến cảm giác đau buồn. Trong khi đó, suy nhược nội sinh là kết quả của cơ chế sinh hóa sai lệch và thường có liên quan đến yếu tố di truyền, ví dụ như chứng ăn uống vô độ hoặc nghiện rượu hay nghiện ma túy. Trong thực tế, tất cả những điều này chính là những biểu hiện khác nhau của cùng một hoặc các rối loạn sinh hóa tương tự trong cơ thể.

1. Hai nhân vật chính đã bước vào giai đoạn học đại học và đổi cách xưng hô, không gọi “cậu” như trước nữa mà gọi là “anh” như cách gọi khi kể chuyện ở hiện tại.

Palliative cure - Điều trị xoa dịu: Liệu pháp làm giảm các triệu chứng của rối loạn nhưng không chữa khỏi được nó. Ví dụ, điều trị ung thư ở giai đoạn cuối thường là điều trị xoa dịu. (Theo Từ điển Bách khoa Y học, giáo sư Ngô Gia Hy chủ biên.)

'Mizaru - Mikazaru - Mazaru' - Ba chú khỉ khôn ngoan đến từ Nhật Bản. Thông thường khi đôi tay khỉ che lại một nơi nào đó chính là để tự mình

thanh tịnh, cách ly khỏi những điều xấu xa, căm dỗ. Mizaru với đôi tay bịt tai 'không nghe điều xấu, Mikazaru với đôi tay che mắt 'không nhìn điều xấu' và Mazaru với đôi tay che miệng 'không nói điều xấu'. Đôi khi người ta còn thấy xuất hiện chú khỉ thứ tư mang tên Shizaru với đôi tay khoanh trước ngực, ngụ ý 'không làm điều xấu'.

Nữ bác sĩ người Mỹ gốc Thụy Sĩ, tác giả công trình 'On Death and Dying'(Chết và Chờ chết) rất nổi tiếng trong lĩnh vực tâm thần học.

1. Ngày giải phóng Hải Phòng.

1. Maria Montessori (31/8/1870 - 6/5/1952) là một bác sĩ và cũng là một nhà giáo dục nổi tiếng người Ý. Bà nổi tiếng với phương pháp giáo dục mang tên mình, được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới. Montessori chia sự phát triển con người làm bốn giai đoạn; từ sơ sinh đến 6 tuổi; từ 6 - 12 tuổi; từ 12 - 18 tuổi và từ 18 - 24 tuổi. Mỗi giai đoạn có những đặc trưng không giống nhau và tương ứng là các phương pháp tiếp cận giáo dục khác nhau cho từng giai đoạn.

1. Bó hẹp hoạt động là cụm từ được dịch thoát nghĩa từ câu thành ngữ “Họa địa vi lao”, có nghĩa là vẽ cái nhà tù trên mặt đất. Ý chỉ phạm vi hoạt động bị bó hẹp, không được vượt ra ngoài khuôn phép.

2. Lawrence Kohlberg (1927 - 1987) là một nhà tâm lý học người Mỹ nổi tiếng với lý thuyết về sáu giai đoạn của sự phát triển đạo đức.

1. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng với những nghiên cứu nhận thức luận với trẻ em.

1. Vách đá trực quan hay còn gọi là Visual cliff do hai nhà tâm lý học người Mỹ R.D. Walk và E.J.Gibson thiết kế ra.

1. Abraham (Harold) Maslow (1908 - 1970) là một nhà tâm lý học người Mỹ gốc Nga, ông được biết đến qua mô hình tháp nhu cầu nổi tiếng. Tháp nhu cầu của ông có năm tầng, tầng thứ nhất là các nhu cầu cơ bản; tầng thứ hai là nhu cầu an toàn; tầng thứ ba là nhu cầu được giao lưu tình cảm và được trực thuộc; tầng thứ tư là nhu cầu được kính trọng, quý mến và tầng thứ năm là nhu cầu tự thể hiện bản thân.

2. Trường thiên tiểu thuyết “Jean Christophe” của Romain Rolland (1866-1944) được lấy cảm hứng từ cuộc đời Beethoven. Đây là tác phẩm mang

tính tự truyện, trình bày mọi vấn đề liên quan đến chính trị, văn học và nghệ thuật, tác phẩm đã mang lại cho tác giả giải Nobel năm 1915.

3. Tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Theodore Dreiser, ra đời vào năm 1900.

1. Édouard Séguin (1812 - 1880) là một bác sĩ và nhà giáo dục sinh ra ở Clamecy, Nièvre, Pháp. Ông được ghi nhớ bởi những đóng góp cho các trẻ em suy giảm nhận thức ở Pháp và Hoa Kỳ.

2. Nguyên văn tác giả nói là Thiên (Tiên/trời), em bé phát âm ngọng thành Diên (Diàn/Đình), dịch giả dịch thành “Trời” và “Tời” để chuyển tải cách phát âm ngọng của cháu bé.

3. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng về những nghiên cứu nhận thức luận về trẻ em. Lý thuyết về phát triển nhận thức và góc nhìn nhận thức luận của Piaget được gọi chung là 'Nhận thức luận di truyền' (genetic epistemology).

4. Sách do Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2012.

5. Karl Witte (1800 - 1883) là nhà nghiên cứu về Dante của Đức, người lập kỷ lục tiến sĩ trẻ nhất thế giới ở tuổi mười hai, hiện kỷ lục này vẫn chưa bị phá vỡ.

1. Bertrand Arthur William Russell, Bá tước Russell III (1872 - 1970): một triết gia, nhà logic học, nhà toán học người Anh.

1. Jack London (1876 - 1916), nhà văn Mỹ nổi tiếng với tác phẩm “Tiếng gọi nơi hoang dã”, “Gót sắt”, “Tình yêu cuộc sống”, “Nanh trắng”.

1. Trung Quốc tính thang điểm 100.

1. Nguyên văn dùng một từ “kiêu ngạo”, nhưng do sắc thái biểu đạt và hoàn cảnh áp dụng trong tiếng Việt có đặc thù khác biệt so với tiếng Trung, nên dịch giả lựa chọn dịch thành hai từ “kiêu ngạo” và “kiêu hãnh (BTV).

1. Con lừ trong tiếng Trung phát âm là “lú”, con cá là “yú”. Bởi vậy ở đây bé nghe không rõ nên đã nhầm hai từ này với nhau.

2. Sigmund Freud (tên đầy đủ là Sigmund Schlomo Freud; 1856 - 1939) là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu phân tâm học.

1. Tam đoạn thức là công thức biện chứng phổ quát của mọi sự tồn tại, vận động và phát triển. Tam đoạn thức có ba thành phần chính: Chính đề, tức

luận đề chủ yếu; Phản đề, phủ định của chính đề theo nghĩa phủ định biện chứng; Hợp đề, tổng hợp chính đề và phản đề, là sự thống nhất mâu thuẫn giữa chính đề và phản đề, là sự phủ định của phủ định nguyên đề.

2. Chuỗi thức ăn (quan hệ thức ăn) là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, loài đứng trước là thức ăn của loài đứng sau.

1. “Hoàng tử bé”: Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Antoine de Saint-Exupery, xuất bản năm 1943.

2. Để phát triển năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng làm việc và quản lý công việc của trẻ, Montessori dành cho trẻ những khoảng thời gian mở để thực hiện các “dự án” của mình. Dựa trên quan sát, bà đưa ra kết luận rằng, trẻ em thể hiện sự tập trung cao độ khi được tự do khám phá vô số những điều thú vị xung quanh. Do đó các giáo viên Montessori cho phép trẻ tự chọn công việc mà chúng sẽ làm, tự quyết định cách làm và thời gian hoàn tất. Như vậy, học sinh thì được tự do tìm hiểu và trải nghiệm trong khi giáo viên có thời gian để quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần. Giáo viên không yêu cầu trẻ bỏ dở công việc của chúng, trừ khi thực sự cần thiết.

3. Montessori phát triển bộ đồ dùng dạy học để phát triển năm lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Bộ đồ dùng dạy học này bao gồm 134 trò chơi khác nhau dành cho trẻ. Các trò chơi này được thiết kế để trẻ tự chơi và tự kiểm chứng kết quả công việc của mình (ví dụ bộ xếp hình bản đồ thế giới, nếu các mảnh ghép sẽ chưa khớp lại được với nhau, trẻ tự biết là mình chưa xếp đúng). Giáo viên được đào tạo để hiểu rõ ý nghĩa của mỗi trò chơi, quy trình và cách giải thích cho trẻ. Trong giờ học, trẻ tự lựa chọn trò chơi cho mình - mỗi trò nhằm phát triển một hay một vài trong số năm lĩnh vực trên. Nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên sẽ đưa ra chỉ dẫn hợp lý cho trẻ. Ở đây, tác giả muốn hướng con thao tác các đồ dùng dạy toán.

1. Ở đây nguyên văn là “Hộp thứ ba là sắc thái màu của cả hai hộp đầu tiên”, nhưng trên thực tế không phải vậy, hộp thứ hai đã bao gồm ba màu của hộp thứ nhất, trong khi hộp thứ ba chỉ có chín màu. Tham khảo thêm tại: <http://www.infomontessori.com/sensorial/visual-sense-color-tablets.htm> và <http://www.nienhuis.com/en/third-box-of-color-tablets-1-2.html>

2. Paul Cézanne (1839 - 1906) là một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái hậu ấn tượng, là người được coi là cây cầu nối giữa trường phái ấn tượng thế kỷ 19 và trường phái lập thể thế kỷ 20.

3. Claude Monet (1840 - 1926) họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập ra trường phái ấn tượng.

4. Triết lý loại suy, hay suy luận loại suy xuất phát từ sự giống nhau có thực của hai đối tượng đó để đưa ra kết luận.

1. Erich Seligmann Fromm (1900 - 1980) là nhà tâm lý học xã hội, nhà phân tâm học, nhà xã hội học, triết gia nhân văn và nhà xã hội học dân chủ người Đức.

2. Alfred Adler: Bác sĩ và nhà tâm lý học người Áo, được biết tới nhiều nhất với tư cách người sáng lập ra Tâm lý học cá nhân (Individual psychology). Được tin nhiệm ngang với Carl Jung và Sigmund Freud như một trong những nhà sáng lập có ảnh hưởng nhất tới tâm lý học hiện đại. Trong số những đóng góp chủ yếu của Adler phải kể tới kỳ vọng bẩm sinh (birth order) trong sự hình thành nhân cách, sự ảnh hưởng của việc bỏ bê hoặc nuông chiều trong sự phát triển của trẻ em, khái niệm một động lực về “bản ngã hoàn hảo” (self perfecting) trong sự tồn tại của con người, và ý tưởng rằng người ta cần nghiên cứu và đối xử với bệnh nhân như là “con người toàn thể” (a whole person). Một nguyên lý quan trọng khác trong lý thuyết của Adler đó là những mơ tưởng của con người trong tuổi thơ có thể hướng dẫn cho sự nhận thức và các lựa chọn theo suốt cuộc đời họ, và khả năng cùng làm việc với người khác vì một lợi ích cộng đồng là tiêu chuẩn chính yếu về sức khỏe tâm thần.

3. Trích bài thơ “Lời tự thú” Pushkin, Tạ Phương dịch.

1. CCTV (China Central Television) - Đài truyền hình trung ương Trung Quốc.

1. Giáo dục Waldorf là một phương thức giáo dục dựa vào lý thuyết nuôi dạy trẻ của triết gia người Áo Rudolf Steiner.

1. Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904) là nhà viết kịch người Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn.

2. “Ruồi trâu” là cuốn tiểu thuyết của nhà văn Ethel Lilian Voynich, xuất bản năm 1897 tại Hoa Kỳ và Anh.